

# Giới thiệu Thất Sơn Truyện

Từ xưa cổ nhân đã dạy "nhân tại nhân gian, quý ngu quý môn, chớ để rối loạn", hàm ý không chỉ gói gọn ở việc giữ gìn tôn ti trật tự giữa các giới, mà còn hướng đến sự tôn trọng quy luật của vũ trụ - đừng mang sự kinh động ảnh hưởng đến quỹ thần.

Bạn có bao giờ nghĩ rằng giờ sinh của một người sẽ quyết định một phần vận mệnh của người đó? Giả dụ như... gặp ma quỷ chẳng hạn? Lúc đầu tôi cũng chẳng tin nhưng những sự kiện xảy ra trong một năm qua đã khiến sự kiên định của tôi lung lay phần nào. Mọi chuyện bắt đầu khi tôi đến thăm một ngôi chùa...

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 1: Chùa Khmer

Lâm Gia Thái Bảo

Xã Núi Tô nằm ở huyện Tri Tôn, An Giang nổi tiếng với ruộng đồng bạt ngàn, đúng với điển tả cò bay thẳng cánh mà ông bà ta thường dùng. Cưỡi trên con xe 67 của ba tôi để lại, vừa ra khỏi nội thành, ánh mắt tôi liền bị cảnh đẹp nơi đây gọi cho sạch sẽ tinh tươm. Những thửa ruộng chín vàng, những đám mây xám xịt ngập ngừng chưa dám đổ cơn mưa cuối tháng Tám, những chiếc máy gặt đập liên hợp nhai từng tấc đất, chậm rãi và ngầu nghiêng. Tôi dừng xe lại, đứng dưới bóng mát khổng lồ của bầu trời. Đôi tay vô thức gỡ cái mắt kính xuống, đã lâu rồi tôi chưa được tự do thế này.

Cũng phải nói thêm về mục đích chuyến đi hôm nay. Sinh ra và lớn lên ở Cần Thơ, tôi hoàn toàn bị mê hoặc với những sự tích ở vùng Bảy Núi này cho nên vẫn mong một lần được thoả sức vẫy vùng nơi đây. Một hôm, khi đi cà phê với một ông anh, anh ta dẫn theo một nhân vật tên là Hùng, là tay chơi bon-sai có tiếng ở Sài Gòn, nhưng ngộ cái là ông này không phải chơi bon sai tạo dáng nhân tạo, mà chuyên băng rừng vượt núi để tìm những dáng bon-sai mọc tự nhiên. Tay Hùng này là người đã đi mòn chân trên đất An Giang. Vừa đặt đất xuống, gã đã châm thuốc, khua qua khua lại trước mặt. Nhìn phong thái, tôi biết ngay người này hiểu biết rộng, nhưng hơi ngạo mạn.

“Đi hồ Tà Pạ chơi sao rồi mày” - ông anh tôi hỏi.

“Dạ cũng ok lắm anh.”

“Kể nghe đi”, anh hào hứng nói, “lần trước anh cũng đi mà vừa bước vô chỗ nào cũng thấy dọn dọn nên không tham quan được gì.”

Tôi cười, theo quan niệm xưa, do ông anh tôi vốn sinh vào buổi chiều nên yếu bóng vía vì giờ đó âm khí đang lên, dương khí đang suy, còn tôi sinh vào đầu giờ Dần thì ngược lại (khoảng 3h sáng) nên ba cái chuyện ma cô linh tinh này tôi không quan tâm. Nhìn qua tay Hùng bon-sai, ánh mắt dẫu sau cặp kính của gã có vẻ sáng lên một tí, gã chống cùi chỏ ngồi giả bộ nghe. Tôi uống tí cà phê, châm thuốc rồi bắt đầu kể.

Hôm đó, sau khi ra khỏi nội ô Tri Tôn, điểm tham quan đầu tiên tôi muốn tới là ngôi chùa Nam Tông không có tên nằm trên triền dốc gần núi Trà Sư. Ngôi chùa rất dễ tìm vì nó nằm gần với trục đường chính dẫn vào khu du lịch. Mười mấy cây cột không lồ mọc ra từ triền núi nâng đỡ khối kiến trúc vàng, đỏ đặt trung của người dân tộc Khmer. Nhìn những cây cột này như có sự sống, như một đội binh già nua, thâm lặng, kiên nhẫn với nắng, mưa, gió, thiên tai, qua năm dài tháng rộng gánh vác trên vai vẻ đẹp mà cha ông ta đã khó nhọc tạc nên.

Thoát khỏi con đường chính, tôi lái xe chạy vào con đường làng nhỏ dưới dốc đồi, vừa đi khoảng vài trăm mét thì thấy bên phải có con dốc lát gạch, chúng đóng rêu xanh rờn. Con dốc này nghiêng khoảng 45 độ, hai cây cột dựng trước lối vào khắc hình hai con sư tử theo trường phái Nam Tông rất tinh xảo, hai bên lan can chạm khắc hình con gajah có vẻ như là rắn nhiều đầu mà tôi hay thấy ở các chùa Nam Tông khác, đây về cổ kính và bạc màu theo tháng năm. Phía dưới con sư tử bên trái có dòng chữ “Cấm chạy xe lên”, bên phải là dòng chữ tương tự nhưng viết bằng tiếng Anh. Xung quanh đó, có rất nhiều nhang, vài cây vừa được cắm xuống, phần lớn thì đã cháy đen đầu. Nhìn lên con dốc, hai hàng cây rợp tán che kín con đường cho nên tôi không thấy phía trên con dốc là gì cả, tôi để ý thấy có nhiều vết rêu đã bị lột ra. Không, kiểu giống như là có vật gì to bằng cơ thể người trượt ngang làm chúng bong ra. Có khi do người ta ngã từ trên xuống cũng không chừng. Tôi trề môi, đành đi kiếm đường khác vậy.

Hỏi người địa phương một hồi cũng tìm ra con đường chính dẫn lên chùa, cổng chùa nằm khuất vào trong những tán cây, nói là cổng chùa nhưng thật ra chỉ là hai cây cột cao, sơn màu xanh lá đã tróc ra gần hết. Chúng nâng đỡ một bức tượng có hình đầu của vị phật nào đó, không biết có bị bám rêu hay không, chỉ thấy đen ngòm. Con đường dẫn lên chùa này không dốc, lại rất rộng. Bên phải nó là nghĩa trang nhân dân, vì không có ai trông nom nên đã xanh cỏ, thấp thoáng trong đấy là những bia mộ đủ màu sắc, không đọc được tên người.

Tôi trả số xe, tay côn nhả nhẹ, chậm chậm lướt qua con đường không người, vây quanh bởi những cái xác không còn ai khóc thương. Cách họ chỉ đường lên chùa ở đây cũng thật độc đáo, vì phải rẽ nhiều lần nên ở mỗi khúc cua đều có những bức tượng hình người đầu thú, một tay cầm vũ khí, một tay chỉ vào hướng cần đi, và ở hướng ngược lại, luôn có một con đường dẫn xuống bởi những bậc thang đã ố đen, con đường nhìn sâu hun hút, tối om và đầy lá phủ trên. Càng vào sâu, cây càng nhiều, cho đến lúc chỉ còn tôi, con đường lát đá, những bức tượng, tiếng kêu xào xạc của thiên nhiên, và màu sắc âm u tĩnh mịch giống như trời đã ngã về chiều nhưng thật ra chỉ mới gần trưa.

Vừa hết con đường lát đá là con đường đồ gạch nhấp nhô, nghĩ thầm trong bụng rằng tôi quá thương con xe 67, không thể nào để nó chịu đựng những

vết đâm này được nên tôi đành dựng xe, cuốc bộ vào chùa. Đi khoảng năm phút, thứ đầu tiên tôi thấy là gian nhà mái gỗ được che tạm bợ bằng những tấm bạt xanh đỏ trắng, bên trong chất những đồng cùi khô. Một khối gỗ khổng lồ, cắm trên đó là cây rìu sắt, lưỡi của nó trông như đã bị rỉ sét, có vài vết đen chảy dài, tràn xuống cả đất.

Khuất sau kho gỗ, ngôi chùa dần dà hiện lên theo những sai chân náo nức của tôi. Sân chùa rộng lớn, trồng đủ thứ loại cây thân to mà tôi không kể tên được. Tôi bước đến dãy lan can nhìn xuống con đường trực chính dẫn vào khu du lịch lúc này, gió lùa vào tóc tôi riu rít như tiếng kêu của loài điều hâu. Tôi tự hỏi, trời chắc đã giữa trưa mà sao không có một giọt nắng nào rót xuống.

Nhìn ngắm sự hùng vĩ của vùng Bảy Núi được một lát thì tôi nghe sau lưng có tiếng đọc đồng thanh, quay lại thì thấy có sáu người tu hành, khoác áo cà sa màu cam ngả bạc đang ngồi học. Bước lại gần, tôi thấy trên bảng là hai đoạn văn được viết bằng tiếng của người dân tộc Khmer. Sáu người này tuy biết tôi đứng nhìn nhưng thái độ của họ vẫn dừng đọng, cũng dễ hiểu, chuyện có người vào đây tham quan đối với họ chắc là chuyện thường ngày. Tôi quay đi, chợt một cảm giác lạnh toát chạy khắp xuron sườn (từ nhỏ đến lớn, tôi rất ít khi bị chuyện gì làm cho nổi da gà), bỗng tôi nhớ về một bộ phim, cảnh tượng trong đầu tôi lúc này giống như lúc đó, là cảm giác dừng đọng khi tôi đứng nhìn sáu người bọn họ, nhưng khi tôi quay đi, sáu cái đầu lập tức bẻ về một hướng, họ nhìn tôi chằm chằm, trông mắt tròn trắng. Tôi nhún vai, cảm giác chỉ là cảm giác, giờ phải đi tham quan ngôi chùa.

Điều đặc biệt đập ngay vào mắt tôi là ở chùa có quá nhiều mèo, đủ màu lông, đủ mập ốm. Chúng nằm la liệt khắp nơi. Tuy nhiên có điểm làm tôi chú ý, đó là hầu như con nào cũng dính bùn ở chân và mép, mặc dù sân chùa được lát đá sạch sẽ. Khó hiểu nhưng do không có câu trả lời nên tôi cũng kệ, bước tiếp vào khu chánh điện.

Lối dẫn lên chánh điện khá hẹp, vừa đi hết thì thấy một bức tượng to đùng, lư hương chỉ còn sót lại những xác nhang đỏ ối, tro rớt đầy trên sàn, chúng bị gió thổi đi, đập vào chân bức tượng rồi lại rớt xuống, rồi lại bị gió thổi, rồi lại rớt xuống như đang bị tra tấn. Bức tượng này rất đẹp, cao gần ba mét, tay phải ông ta đang cầm một vật gì đó giống như bông lúa, ông khoát bộ áo được điêu khắc hết sức tỉ mỉ, ông toát lên thần thái siêu phàm, quyền năng. Tôi thấp một nén nhang, cắm vào lư hương rồi tiến đến chánh điện.

“Ừ”, ông anh tôi cắt ngang câu chuyện, “vậy tên tượng phật là gì sau để bên ngoài ta?”

“Em không biết”, tôi nói tỏ vẻ tiếc nuối.

“Mày dở quá”, anh ta trề môi, “đáng lẽ mày nên tìm hiểu về văn hóa chùa chiền của người Khmer trước khi mày lên đó!”

Tôi im lặng đồng ý. Tay Hùng bon-sai từ nãy đến giờ vẫn chăm chú nghe tôi kể chuyện, nhưng ánh mắt của gã tỏ vẻ gì đó muốn phản bác lại câu chuyện của tôi. Dù trông gã có vẻ tập trung, nhưng cái tay chাম thuốc không ngót và cái cảm cứ thụt vào trong đầy giấu giếm. Tôi hơi bực vì sự vô duyên này nhưng vẫn chưa đủ để đưa ra góp ý gì. Tôi bèn kể tiếp.

Bao quanh ngôi chùa là hai dãy lan can được đỡ bởi những bức tượng hình người mặt quỷ, chúng được điêu khắc sao cho trông chúng giống như đang bị sức nặng của lan can đè lên nên phải khom cả đầu gối, hay tay cầm thanh kiếm bản to cắm sâu xuống đất. Những bức tượng này được sơn hai màu khác nhau, bên ngoài chánh điện chúng có màu đỏ, bên trong thì lại có màu tím. Xung quanh chánh điện có tám cánh cửa được khắc phù điêu hoa lá tinh xảo, tôi đánh một vòng nhưng tất cả những cánh cửa này đều bị khóa ngoài. Thất vọng, tôi định quay ra hỏi mấy người tu hành kia, bất chợt tôi thấy một bức tượng gỗ nhỏ nằm lơ lửng phía sau lan can, lúc nãy đi vào nên không để ý thấy.

Tôi nhặt bức tượng lên xem, nó cao chừng 2 tấc, trông giống như một cây đinh khổng lồ, phần phía dưới rất nhọn. Phần gỗ bên trên khắc hình Phật đang tọa thiền khá tinh xảo, viền theo xung quanh là một dòng chữ tiếng Khmer mờ, và dĩ nhiên có rỗ thì tôi đọc cũng không được. Chất gỗ sáng đỏ rất đẹp, nhưng lại lấm chút bùn. Tôi lại tỏ vẻ công dụng của nó, nhưng không hiểu nổi. Thấy hay hay tiện tay cầm theo vậy.

Tôi nhớ có ai đó nói với tôi rằng chùa Khmer cũng là nơi để hóa thiêu, nhưng chưa bao giờ có dịp vào thăm nghĩa địa của họ. Nghĩ thế tôi bước đi nhanh hơn về phía sau chánh điện, nơi tôi thấy thấp thoáng chiếc cầu, hai dãy lan can trên đây vẫn giữ lối kiến trúc tượng hình người mặt thú cũ. Phía bên kia đầu cầu là một khoảng sân nhỏ, đứng từ đây có thể nhìn bao quát cả một vùng mọc cỏ xanh tươi, nhấp nhô trên đó là hơn hai chục nhà mồ với những mái vòm nhọn hoặc trông như đầu viết bị, cái “đầu viết” này được chia ra nhiều ngăn nhỏ theo chiều dọc, mỗi ngăn được tạc hoa văn cây cỏ hoặc phù điêu hình người mặt quỷ. Khu mộ này nằm trong một khuôn viên hình lục giác, mỗi góc có một tượng gì đó mà tôi thấy có khuôn mặt khá dữ dằn tay cầm vũ khí. Theo kiểu tôi không biết là mấy bức tượng đó bảo vệ những người nằm trong này khỏi bọn tà ma ác quỷ hay là những bức tượng lại bảo vệ cái núi này khỏi những người nằm dưới kia?

Kiến trúc của từng tháp rất công phu: đỉnh của nó có hai mảnh kim loại xòe ra như đôi cánh. Phía sau bức tường của nhà mồ này, tôi có thể thấy được chỗ học của sáu người tu hành lúc này. Có lẽ kiến trúc của ngôi chùa này được xây bao quanh nhà mồ, như một kiểu trấn yểm, chắc vậy.

Tôi ngắm được một lát thì cũng đi ra. Tôi băng qua chánh điện, bức tượng trên tay tôi thoáng loé sang lên, tôi cho là do nắng... nhưng nãy giờ trời ui ui thôi mà? Làm gì có đâu? Tôi gặp lại sáu vị tu hành, họ vẫn không để ý gì. Lấp ló phía sau cánh cửa là sư thầy gầy gò, xanh xao. Cậu ta chỉ dám thò đầu ra nhìn tôi, ánh mắt dè chừng như nhìn vào kẻ sát nhân. Tôi đi ngang lù mèo vẫn còn đang nằm sưởi nắng với đủ tư thế, những con không ngủ thì mắt nhìn đăm đăm theo tôi... giống như muốn ăn cái gì đó vậy. Bỗng tôi nghe tiếng gọi: “Anh ơi” – vị sư gầy gò khi nãy đang hốt hải đuôi theo tôi – “anh đưa tôi cái tượng, đừng đem theo!” – vị sư vừa rào bước vừa nói bằng chất giọng lơ lớ. “Dạ bẩm, cái này có sao vậy thầy?” – tôi rút bức tượng nhỏ xíu đó ra. Vị sư thoáng chốc sợ hãi khi nhìn thấy bức tượng, giống như cổ tránh mặt nó vậy, rồi ông ta quay sang nhìn đám mèo và nói: “Mèo nó đào trong mã, cái này chôn theo mấy đứa con nít chết oan cho nó đừng đi quấy phá nữa, đi siêu thoát, không phải đồ lành đâu, anh để lại đi” – vị sư nói rất chân tình, chia tay ra đón bức tượng nhỏ từ tay tôi, sau đó lại tắt tà quay đi khi tôi còn chưa hiểu mô tê gì.

Đi trên con đường rải đá, tôi chợt phát hiện ra một cảnh tượng thú vị: lò thiêu. Nó được xây khuất vào trong một tảng đá lớn, cánh cửa đã nâu và rỉ sét, trông nó như một cái phễu trúc ngược mà đáy phễu chính là ống khói. Bên trên tảng đá gần đó còn có một bức tượng chỉ đường khác, một con ác điều khổng lồ như trong truyện cổ Thạch Sanh đang há cái miệng rộng, tinh tuom những giọt sơn màu đỏ, đôi chân nó ngoạm vào một bức tượng cô gái, ánh mắt cô ta chưa được sơn nên trắng bệch, không biết có đang sợ hay không. Cánh trái của con ác điều, chỉ vào lò thiêu. Giờ tôi hiểu cái lều đầy những cùi

kia dùng để làm gì rồi.

Tôi đứng nhìn khung cảnh này cũng khá lâu rồi mới quay đi. Ra ngoài thì thấy chiếc 67 đã ngã sõng soài từ lúc nào, bánh xe sau vẫn còn quay quay. Tôi nổi máu điên, tôi thương con xe này còn hơn phụ nữ, đứa nào xô ngã tôi sẽ sống chết với nó. Nhưng quay qua quay lại không thấy ai cả. Tôi chửi thề vài tiếng, dựng xe lên nghỉ bụng gần đó có cái hồ đẹp lắm nên chạy lại thưởng ngoạn. Lúc này gió lên, mạnh lắm, cây rừng xào xạc làm tôi cảm giác như có tiếng con nít cười giòn ngay sau xe mình vậy.

Mà chắc không phải đâu.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 2: Cái giếng trong rừng

Lâm Gia Thái Bảo

Hôm đó, tôi định đi tìm cái hồ nhưng nghĩ lại trời trưa nắng thế này, ra đó không có bóng cây nên thôi. Với lại, có một thứ cứ làm tôi canh cánh trong đầu. Lúc thả xe từ từ xuống dốc, đi khỏi chùa Khmer, một khối đá hình vàng trắng khuyết, đứng hiên ngang giữa triển núi, như thách thức trời đất đã thu hút ánh mắt tôi. Hùng bon-sai nghe tới đó liền đổi tư thế ngồi, giống như tự sửa soạn lại bản thân.

“Giữa triển núi thoai thoải, làm sao lại có vách viếc gì được?”, ông anh tôi thắc mắc.

“Em không biết. Cái vách đó nhìn thì gần lắm, mà em lật tung lên chắc cả cái huyện, hỏi ai cũng lắc đầu không biết. Nhưng thì không nản chí. Em lên GPS định vị tọa độ núi, sau đó nhắm hướng vách đá, ước chừng chỉ cách 5km về hướng Tây Bắc. Sau đó lên bản đồ, chấm ra một điểm gần nhất so với chỗ đó mà bản đồ có đường đi được. Em định đi đến gần nó, rồi thì dù không có đường vô cũng quyết băng rừng mà đi. Phen này bằng mọi giá phải hỏi cho ra...”

Hơn 11h, tôi xuất phát sau khi uống vội ly nước thốt nốt. Trời âm u sang giờ đã rì rả con mưa rào, bầu trời đen xám càng làm cho vùng núi thêm âm trầm tĩnh mịch. Xe chạy bon bon trên đường vắng, do trưa cộng thêm trời mưa nên chẳng ai ra đường. Căn cứ theo bản đồ, tôi quẹo vào một con đường nhỏ. Chỗ này vẫn còn thuộc địa phận thị trấn Nhà Bàn, hướng về Tịnh Biên tầm 1km. Con đường này chừng 200m đầu tiên là nhựa nhưng về sau là đất. Đường lầy lội, hai bên đường chỉ toàn cây dại, cây rừng cao ngang đầu, thỉnh thoảng có một số nhánh rẽ là đường mòn nhỏ xíu chạy khuất sau hàng cây dẫn đến nơi nào có trời mà biết. Tôi tiết kiệm thời gian nên cứ nhắm đường chính mà chạy. Những khúc ngoặt tối om do cây che khuất, con mưa không lớn, gió lặng, ông trời đang ừ ừ còn tôi thì ngồi nháp nhòm trên con xe 67. Đồng hành với tôi chỉ có tiếng xe máy, thỉnh thoảng là tiếng chim rừng kêu lên bất chợt rồi tắt ngấm, lọt thỏm giữa những ngôi mộ mà không biết người nằm dưới đó đã được bao nhiêu năm rồi. Vùng gì mà ngộ, núi nào cũng đầy những mộ, mộ mới có, hương khói có, vô chủ có, thậm chí những nấm đất cao cũng có. Đang hăng máu lắm nên nhìn chung tôi không sợ gì cả, chỉ lo lỡ xe hư thì dẫn ra hơi bị mệt. Đi chừng 3km trong con đường mòn đó, ngay khi tôi vừa chột dạ vì thấy hơi xa so với điểm chấm trên bản đồ, đang định quay xe ra thì thấy thấp thoáng mái ngói đỏ của một ngôi chùa.

Phân đường dẫn vào chùa được lát đá thêm khá đẹp, tuy hơi nhiều rêu, cổng chùa được sơn vàng, nhìn còn mới lắm, bên trong nhìn giống "miếu" hơn là chùa. Có một gian chính và hai gian phụ, nhìn như chữ "U". Sân chùa có một cái lư lớn bằng đất nung, chỉ có chân nhang đã bạc màu do nắng gió. Tôi dựng xe vào góc định kiểm người hỏi thăm. Ấn tượng của tôi là gian chính đẹp, nền lát gạch tàu, có kính với những liên và hoành phi, nhang khói thịnh, bức tượng Phật giữa chính điện đem đến cảm giác rất an nhiên tự tại. Nghe tiếng động, một sư thầy tuổi chắc cũng ngoài 70 bước ra. Tôi chấp tay trước ngực, chào thầy theo kiểu Phật giáo, rồi hỏi về cái vách đá bí ẩn kia. Cuộc trao đổi diễn ra khá chóng vánh, sư thầy chỉ tay ra phía sau và bảo đường xuống phía dưới đó hơi khó đi và dặn tôi nên cẩn thận vì trời mưa, vất vả nhiều lắm. Tôi chấp tay thi lễ rồi nhanh chóng ra phía sau chùa, tôi đi vòng giữa gian trái và gian chính, có con đường nhỏ cũng được lát bằng đá thêm. Đường xuống chừng 30m, là một cái dốc được dẫn bởi những bậc thang đá xanh, bề ngang chắc đi được hai người. Do dốc với nhiều rêu, như kiểu mưa vài tuần nay rồi không ai đi vậy, cho nên tôi đi khá chậm. Phía dưới con dốc là con đường mòn, hoặc nó đã từng là như vậy, dấu cò cho thấy trước đây đã có người qua lại chỗ này, chắc cũng mới gần đây người ta không đi nữa thôi. Xung quanh tôi lúc này có thể gọi là rừng được. Dù thứ cây dại: còng, chuối, tre, thị, và những bụi cỏ không cao lắm nhưng làm khung cảnh rất um tùm rậm rạp. Tôi chỉ sợ có con gì nhảy xổ vào người thì chắc tè ra quần mất. Trời mưa làm không khí trong này hầm hập như lò xông hơi, ẩm ướt khó chịu. Tôi buộc ống quần, thắt dây giày lại để phòng côn trùng, đĩa vất chui vào. Xả tay áo ra và không quên đội nón lên. Cho an tâm thôi.

Giữa trưa, do cây rậm rạp và trời mưa nên không gian khá tối, tôi lần mò theo con đường quanh co. Phía sau tán cây, tôi thấp thoáng thấy cái gì đó sừng sững, chắc hẳn là vách đá tôi đang tìm rồi nên tôi càng vui vẻ đi tới. Không gì to lớn lắm nhưng với tôi cảm giác như sắp khám phá ra một lục địa mới vậy. Kể ra thì lúc đó tôi cũng gan thật, đa phần mọi người sẽ sợ ma hay thứ gì đó siêu nhiên, thế là tôi chỉ thấy sợ muỗi đốt hay kiến hay ong hay mấy con rắn. Góm chết đi được. Mẹ tôi hay nói tôi sinh vào giờ Dần, đương khí vượng, nên kiểu như nặng vía dữ lắm, cho nên tôi không thấy được thế giới tâm linh và do đó tôi cũng không biết sợ những gì tôi không thấy.

Hết đường mòn. Trước mặt tôi là ba ngôi nhà lá, nền đất, mặt tiền dựng ván, vách lá dừa. Trông chúng cũng khá cũ kỹ và toi tã, cũng phải, có lẽ do điều kiện của chủ nhà không đủ sửa sang lại. Bỗng nhiên tôi thấy an tâm hẳn. Ít ra cảm thấy đỡ cô đơn thôi. Nghe tiếng người lạ tới, trong nhà vọng ra tiếng chó sủa vang cả núi đồi làm tôi giật cả mình. Tôi lại thấp thoáng thấy vách đá phía sau tán cây, nên vòng qua 3 ngôi nhà đó để đi tiếp. Phía sau, đúng như dự đoán của tôi, không còn đường nữa. Trước mặt tôi là những cây chuối, tôi nghĩ là nó mọc dại, không cao như những cây chuối thường thấy, thân cũng nhỏ hơn nhưng lá nhiều và kín, những buồng chuối non chắc bị khí găm nham nhở, thâm đen và rì ra nhựa. Theo hướng thì đúng rồi, chắc nó chỉ sau cái hàng chuối này thôi. Tôi bước tiếp, nhìn xa thì chuối khá rậm nhưng lại gần thì vẫn đủ chỗ cho hai người đi. Tôi đi qua lại trong đây, chắc chừng 50m

thì hết rừng chuối, trước mặt tôi lại hiện lên cảnh rừng rậm quen thuộc.

Tuy nhiên, có một thứ ko đứng ở đây, đó là cái giếng. Vâng, một cái giếng giữa rừng. Tôi cho là do những người sống trong ba ngôi nhà kia đào. Nhưng chắc ko đâu, vì giếng này khô rồi, khá nông và hôi, thành giếng đóng rêu đen xì, xi măng bong ra từng mảng. Tôi nghĩ trong đầu, lúc tôi quay đi mà có con ma nữ tóc dài nào trèo từ dưới giếng lên, như trong phim The Ring, chắc tôi đập nó xuống lại thôi chứ cũng không gì. Tôi băng qua giếng để đi tiếp, nhưng lúc vừa đi ngang miệng giếng, trong đầu tôi vang lên âm thanh gì đó chói tai kinh khủng, chỉ vang trong đầu tôi thôi chứ không phải là từ bên ngoài vọng đến. Nó làm tôi choáng váng phải nhắm mắt lại vài giây, choáng như kiểu ngồi lâu rồi thình lình đứng dậy vậy. Từ từ mở mắt ra thì hết hẳn. Nhưng tôi cảm thấy khung cảnh xung quanh có gì đó khác khác, kiểu như khác những chi tiết nhỏ thôi nhưng không tìm ra được, đại loại giống như có ai đó chum khăn lên đầu bạn rồi dẫn bạn đến một chỗ khác rồi mở khăn ra vậy, ờ, nói thế cho giống với từ mấy người yếu vía hay gọi là “bị ma giấu” ấy, là linh cảm vậy.

Lòng nghĩ là do tác động hồi nãy nên tôi vẫn hăng hái sấn bước tới trước. Qua cái giếng là trở lại địa hình rừng cây. Nền đất nơi đây là cát, toàn cát, nhưng chúng còn khá tơi chứ không kiểu khô cứng lại như đất. Với lại không bằng phẳng, cứ nhấp nhô liên tục, làm tôi đi chuyển hết sức chậm chạp. Nào là mưa, cây che khuất ánh sáng, cây bụi gai và đủ thứ gì dính dính dưới chân khiến tôi suýt té mấy lần. Có những con dốc nhỏ chừng 5 hay 6 mét gì đó nữa, leo lên rồi lại leo xuống, cho nên quãng đường thì chừng vài trăm mét thôi nhưng phải nói là tôi như lên bờ xuống ruộng. Mồ hôi tuôn ra như tắm, tôi căng thẳng dò đường đi. Mà ngộ cái là khi trong đây, chắc là do tôi mệt với căng thẳng, nên trong đầu tôi văng vẳng những tiếng vo ve gì đó của cả ngàn con côn trùng, kiểu như... có ai thì thầm hoặc đưa nhỏ nào khóc vậy. Tôi vẫn cho là của đám côn trùng nào đó, chứ con nít đâu ra? Dưới giếng à? Hừm... Trước mặt tôi lại có một con dốc nhỏ, linh cảm tôi cho thấy sau con dốc này là cái vách đá kia rồi. Tôi phấn khởi leo lên. Vạch tán cây ra, tôi đỡ cả người. Dĩ nhiên là không có cái vách núi nào cả, mà là cái giếng! Vô lý, tôi đi theo la bàn, rõ ràng không hề đi vòng tròn!

Quái lạ. Tôi không hề có cảm giác mình đang đi vòng, bình thường tôi định hướng khá tốt. Không chấp nhận chuyện mình vừa đi một vòng, tôi lấy điện thoại ra mở la bàn lên, xác định lại hướng của vách đá, rồi băng rừng đi tiếp. Lại một chỗ là trời tuy mưa nhưng tai tôi ko nghe dc tiếng mưa rơi trên lá, mà chỉ nghe được những tiếng ù ù, thực ra nó giống tiếng thều thào của ai đó hơ, hoặc cũng giống như tiếng thút thít của trẻ con, là cái tiếng này giờ cứ văng vẳng trong đầu tôi đó, rất là bực. Nhưng tôi không cho là giữa chốn rừng núi này có thể có những tiếng giống vậy được. Không. Toàn cây là cây thối, chắc là do tiếng côn trùng đập cánh cộng thêm tôi bị mệt nên có ảo giác. Tôi nghĩ vậy và càng tự tin sấn tới trước, tay giữ khư khư la bàn trong điện thoại, tôi tự tin là mình đang đi con đường khác lúc nãy, vì các bụi cây ở đây không có dấu đồ rap. Vừa leo lên một con dốc nhỏ, vén bụi cây gai trước mặt, nằm im lìm phía kia không phải là cái vách đá tôi muốn tìm mà dĩ nhiên là cái giếng. Mẹ kiếp! Tôi chửi thề. Sao cứ đi vòng mãi thế, rõ ràng tôi đi theo la bàn mà? Nhìn xuống la bàn trong điện thoại thì bỗng nó tắt ngóm.

Hết pin.

Cục sặc dự phòng tôi lại để trong xe. Phen này chắc đành gác lại ham muốn tìm kiếm lại mà quay ra xe thôi. Nhìn lại cánh rừng sau lưng một lần nữa đầy hối tiếc, tôi quay đi. Vừa qua khỏi cái giếng, cảm giác như tiếng côn trùng đập cánh nhiều lắm hay sao ấy, mà nghe như tiếng cười, y hệt luôn. Mà quái, trời mưa làm gì có con gì bay?

Tôi lần mò theo đường cũ chẳng mấy chốc mà tới nơi đậu xe, nhanh chóng lấy cục sặc ra. Giữa chốn rừng núi này, tôi không quan tâm có ma quỷ hay ko, chỉ sợ là gặp tai nạn mà không liên lạc được với ai thì mới chết chắc. Tôi đứng nhìn triền dốc dẫn xuống khu rừng, bụng còn đang nghĩ hay là bắt chap làm một cú nữa cho ra ngô ra khoai, thì bỗng phía cánh rừng, mưa tuôn dữ dội, trong khi chỗ tôi đang đứng đây thì chỉ mưa lâm râm. Nhìn mưa đây tôi không dám vào, đành chào sư cụ rồi ra lấy xe. Nhưng ko thấy sư cụ đâu, gian chính điện lúc nãy khá ẩm cúng giờ cứ thấy lạnh lạnh thế nào ấy. Tôi nghĩ có lẽ ông nghĩ trưa rồi cũng nên, 12h rồi mà, nên tôi dắt xe ra luôn.

Vừa chạy khỏi cổng chùa, tôi ngạc nhiên khi phía tay phải cổng, phía sau một bụi cỏ thấp, là một cụm mộ được tạo nên bởi ba nhóm mộ nhỏ gồm tám cái cả thảy, loại mộ đất vừa đắp, phía trên còn để nhiều đồ cúng và còn chân nhang, có vẻ mới đắp tầm hai tuần thôi vì đồ cúng nhìn hư cả rồi. Hồi nãy chạy vào sao không thấy được nhỉ? Chắc do nôn nao tìm cái vách đá nên không để ý. Tôi vừa chạy xe ra, ngoái nhìn lại ngôi chùa cổ kính yên lặng lần cuối. Mới để ý, lúc nãy tôi đi lên chùa bằng chính con đường tôi xuống, sao không nhớ có đi ngang ba ngôi nhà vậy? Đúng là bản loạn hết rồi không để ý gì hết... Xe chạy bon bon, đường gì nhiều rêu vậy, mưa như máy nay thì cũng phải 2 tuần rồi không ai chà rửa. Tội ông sư già lỡ bị gì rồi sao.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 3: Ba chiếc quần đỏ

Lâm Gia Thái Bảo

Gạt tàn đây. Ba cái ông khói chúng tôi hoạt động không ngừng nghỉ, tôi cũng bị cuốn hút vào chính câu chuyện của mình. Vừa gọi thêm gói Marlboro mới, ông anh tôi bóc vỏ cẩn thận, không quên chừa lại phần giấy để hơi thuốc không bay mất. Anh lấy ra ba điếu, chúng tôi chuyền nhau cái hột quẹt. Cách, cách, cách. Tiếng môi lửa bắt đầu cho câu chuyện về ba đứa trẻ mặt quần đỏ tôi gặp trong hồ Tà Pá.

Lí do tôi không ghé qua hồ Tà Pá lúc vừa xuống chùa Khmer như tôi đã kể là do trời mưa, sau khi đi mấy vòng quanh cái giếng chết tiệt lúc nãy, tôi cũng có hơi bực trong người. Cũng may lúc tôi vừa ra tới đường chính, trời đã quang mây đã tạnh từ lúc nào. Nhìn đồng hồ, mới 3h, tôi quyết định quay xe lại. Hồ Tà Pá nằm trong một ngã rẽ lên chùa Khmer, chạy đến bức tượng chi đường thứ hai, thay vì đi theo hướng ngón trỏ của vị hình người mặt quỷ thì tôi

được người dân bản địa mách rằng: phải đi vào con đường mòn hướng ngược lại.

Tôi ngồi chễm chệ trên con 67, vỗ vào bình xăng như một kiểu trấn an, tội nghiệp cô gái ấy, con đường mà chúng tôi sắp đi vào toàn sin là sin. Ôi sao tôi thù trời mưa đến thế! Nhả côn, lên ga, tôi cố chạy thật chậm, được một lúc thì đến ngã ba, bên trái là con đường sâu hun hút, lại khá tối; bên phải có một ngôi nhà tường trắng, hàng rào vây kín mít. Theo bản năng, tôi rẽ phải.

Chạy được một hồi mà chẳng có dấu hiệu của cái hồ nào, chỉ thấy cỏ mọc ngày càng dày đặc. Lâu lâu lại có những tán cây không biết gốc ở đâu, chúng oằn mình vì sức nặng, phủ kín trên đầu như một mái vòm. Tôi cũng ngờ ngợ rằng mình đã rẽ nhầm đường, nhưng cho đến khi đụng đường cùn, tôi chịu chấp nhận. Rõ ràng tôi vẫn đứng trên con đường mòn, nghĩa là cỏ dưới chân tôi bị người đi đường dẫm đạp thường xuyên tạo thành con đường đất. Tôi nhấn mạnh như vậy là vì trước mặt tôi, con đường bị rừng cây cắt đứt, kiểu như “Rup”, mây chỉ mòn tới đây thôi.

Tôi đành ngậm ngùi quay lại, nhìn vào con đường hun hút đã đi vào lúc này, tôi thấy có gì đó không đúng. Giống như bạn đi làm vào buổi sáng, đồ đạc trong phòng để chỗ nào bạn cũng biết, nhưng đến tối quay về, có cái gì đó đã bị di dời, nhưng bạn không biết đó là cái gì vậy. Ngập ngừng một lúc chưa chịu đi ra, tôi đưa mắt nhìn quanh, thấp thoáng nơi những bụi cỏ thấp hơn, tôi thấy những bóng trắng kì lạ đang đứng đưa qua lại trong gió.

“Đ.m” tôi tự nhủ, “cái đứa trẻ trâu nào dám hù bố mày!”

Tôi đá chân chống, thủ sẵn cái nón bảo hiểm trong tay, vạch cỏ đi đến hướng những bóng trắng kia. Tôi đang nổi máu điên, trừ khi nó cầm răn hù tôi, không thôi nó bay ra là tôi đập nó sml. Chèn qua những hàng cỏ dày đặc cuối cùng, tay tôi vung cái nón bảo hiểm hết cỡ. Nhưng không có đứa trẻ trâu nào đứng chờ tôi, chỉ là những ngôi mộ. Đếm ra thì có khoảng hơn chục cái. Chúng được sơn rất nhiều màu, mới có, cũ có, có khoảng ba hoặc bốn ngôi gì đó có bia màu trắng, thì ra đây là cái tôi thấy. Để ý kĩ thì, những ngôi mộ này có kích cỡ khá nhỏ, tôi nhìn lên những dòng chữ năm sinh – năm mất để xác nhận lại suy đoán của mình: mộ trẻ con! Nhớ lại chuyến đi vào rừng vừa rồi, trong con mưa rừng, thỉnh thoảng tôi đã nghe thấy tiếng thủ thủ của trẻ con. Tôi đứng lặng người, cổ lẳng nghe thêm lần nữa. Nhưng chỉ có tiếng gió.

Tôi nhún vai, trút tiếng thở dài rồi lẳng lẽ đi ra. Thật tội nghiệp cho những sinh linh nhỏ bé này.

Quãng đường vòng lại cũng không có gì đặc biệt, khoảng mười phút chạy xe, né những hố sin khổng lồ, tôi cũng đến nơi. Trước mặt tôi là tấm bảng ghi chữ “Độ sâu nguy hiểm 17m. Cắm vào!” Bên trái tấm biển có ngôi nhà gỗ hai gian, những tấm ván ép thắm màu thời gian có màu nâu ngả đen, những cây cột dầu loang lổ tổ ong bầu, và một người đàn ông trung niên đang đưa trên cái võng trước hiên nhà.

“Chú ơi,” tôi gọi lớn, “tấm biển này...”

Chưa đợi tôi nói hết câu, người đã ông đã vẫy vẫy cánh tay của mình trên không trung, có ý bảo tôi rằng cứ việc đi vào. Tôi thả lại tiếng “Con cảm ơn” rồi cho xe chạy tiếp. Sao cánh tay người đàn ông này lại có thể vẫy mạnh như vậy, quan trọng hơn, sao vẫy mạnh như thế mà không hề sống động? Chắc tại ông ta đã quá quen với việc người ta hỏi về tấm biển báo, chắc vậy.

Chạy xe trên con đường dốc và đầy đá, vừa lên tới đỉnh đèo, cảnh vật của vùng Bảy Núi lại hiện hết sức choáng ngợp và huyền diệu. Nhìn sang phải, tôi thoáng thấy mặt nước màu xanh ngọc lấp lánh như bầu trời đầy sao. Cảm thấy rạo rức, tôi cho xe thả xuống dốc núi, tiến vào hồ Tà Pạ. Vừa đậu xe, tôi liền tức tốc chạy lên chỗ cao nhất để ngắm nhìn toàn cảnh nơi đây.

Mỡm đá mà tôi chọn nằm phía bên trái của căn chòi bán nước. Tôi không biết mẹ tự nhiên đã tạo nên chỗ này như thế nào, chỉ thấy bà thật vĩ đại. Bàn tay của bà khéo léo khoét một cái lỗ sâu hoắm rồi rót vào đó những giọt nước tinh khiết nhất, ấy vậy mà bà vẫn chưa chịu dừng lại, bà lại tiếp tục chơi đùa với cảnh vật, kĩ càng lựa chọn những hòn đá, bụi cây rồi gói gọn chúng lại, thổi hồn vào chúng, không quên căn dặn hãy tồn tại với tất cả những gì bà đã cho chúng: hãy trở thành một ánh mắt đắm lệ, mang một sự xúc động bất tận với nguồn thơ của mệnh mông ruộng đồng.

Tôi đứng trên mỡm đá khá lâu, thấy hơi tiếc vì không chạy xe lên đây được. Lúc tôi leo xuống, nhìn đồng hồ vừa đúng 4:20, à nhầm 4:30, sẵn tiện có cái chòi nước, tôi bước vào gọi lon bò cụng, ngắm nhìn mặt hồ cho thư giãn rồi 5h đi ra cũng được. Chợt tôi nghe một tiếng “Ủm” như có vật gì vừa rơi xuống nước. Quay đầu về hướng tiếng động, tôi thấy ba đứa trẻ mặt quần thun màu đỏ đang đùa giỡn trên mỡm đá ở giữa hồ. Một trong ba đứa vừa nhảy xuống nước, vì hồ khá trong nên tôi có thể thấy rõ tay và chân nó đang vùng vẫy. Lạ nhỉ, tôi thấy cả ba đứa đang cười đùa vui lắm, nhưng tôi không nghe thấy gì cả ngoài tiếng vẫy nước.

Chị bán nước đem lon bò cụng ra cho tôi cũng là lúc cặp đôi vào trước đó tính tiền về. Chị ta dọn bàn của họ rồi cũng ngồi xuống nghỉ ngơi, vì căn chòi khá nhỏ nên tôi ngồi cách chị ta không xa lắm.

“Chị ơi,” tôi đốt điếu thuốc rồi hỏi, “thường ngày khách vào đây đông không chị?”

“Lúc trước đông lắm chú, không có chỗ đậu xe luôn kia. Có xe du lịch vô nữa. Mà giờ thì lác nhắc.”

“Vậy hả chị. Ủa sao kì vậy ta?”

“Có người chết dưới hồ chú à. Chú thấy cái bảng dưới kia chưa?”

Tôi gật đầu.

“Thì từ vụ đó là khách mới bắt đầu bớt đi.”

Chị nói, giọng chị nghe buồn hẳn ra. Tôi thấy khá áy náy nên định lái qua chuyện khác. Chợt một loạt tiếng “Ủm” nữa lại vang lên. Ba đứa nhỏ đều nhảy xuống nước, tôi thấy chúng bơi về phía bên kia hồ, tứ chi chúng lộn rộn trong nước như những xúc tu, thoáng cái đã không thấy chúng đâu. Thấy cơ hội



tôi liền chớp lấy. Tôi chỉ ra mồm đá ở giữa hồ.

“Mấy đứa nhỏ kia chắc dân ở đây hà chị. Thấy vậy mà gan quá nha!”

Hình như chị không nghe thấy câu hỏi của tôi hay sao, chỉ thấy thoáng qua đôi mắt chị mờ hơi to trong một khoảnh khắc rồi trở lại bình thường. Chị ta không nhìn ra mồm đá, cũng không trả lời tôi mà đứng lên lấy cái giẻ ra lau bàn. Lạ nhỉ, nãy mới lau mà?

Tôi cũng không để ý nữa. Hút cạn lon bò cụng, tôi tiến lại phía đá phẳng gần bờ hồ, ngắm nhìn tuyệt tác của mẹ thiên nhiên thêm một lần nữa trước khi ra về. Giờ mới thấy bờ đá cao nhất ở phía bên kia cũng chính là nơi nâng đỡ mồm đá tôi đứng lúc nãy. Nước phản chiếu ánh sáng lay lắt cuối ngày, long lanh soi lên đó những đường lân tinh. Nhìn kĩ mới thấy, vách đá khá phẳng phiu nhưng lại có những đường thẳng song song cao bằng đứa trẻ. Tôi đếm cũng có khoảng hơn hai chục đường như vậy, không biết chúng có kéo dài đến tận đáy hồ không. Bất chợt những đốt ngón tay tôi run nhẹ, ngón trỏ và ngón giữa động đậy trong vô thức. Tôi ém bàn tay lên vách đá, tự nhủ sao những đường thẳng kia trông giống vết tay cào quá. Không biết ai rãnh vậy?

Tôi lên xe ra về, lòng vẫn còn lân lân đầy luyến tiếc. Tôi chạy qua con đường đá, thả dốc xuống đèo, cái biển báo lúc nãy không biết ai đã xô ngã. Trong nhà, chỉ còn chiếc võng đong đưa. Chắc ông chú đi ăn rồi.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 4: Lư hương trên núi

Lâm Gia Thái Bảo

Tôi liếc mắt nhìn Hùng, gã vẫn giữ ánh mắt đầy tâm sự nhưng điệu bộ thì pha lẫn giữa giấu diếm và cười cợt.

"Rồi mày leo núi tiếp hả?", ông anh tôi hỏi.

"Dĩ nhiên rồi anh, phải lên đó chứ, trên đó êm lắm, mà lần này em leo núi khác, không leo núi Cẩm nữa."

"Núi gì vậy mày?"

"Em cũng không biết tên nó nữa, nhưng có cái này em quan tâm hơn cái tên nó nè..."

Tôi dừng xe dưới chân núi là đã 5h45 chiều. Trời tháng 8 nên tối chậm hơn, nhờ vậy mà còn thấy đường leo lên. Lý do tôi chọn leo ngọn núi này là vì nó ít nổi tiếng, kiểu như không có mấy bạn phượt thủ chuyên nghiệp với nón full đầu, áo dạ quang, giày hiệu, đèn và xà rác rồi đi. Nó trong lành, cảm nhận của tôi thì đúng là vậy thật. Điều này tôi được một người chị kể cho nghe. Chị ấy đi núi này một cách vô tình khoảng ba tháng trước, kiểu như bà đến nhầm chỗ nhưng vẫn leo lên, rồi cuộc thấy đẹp quá nên về khoe. Tuy nhiên điều hấp dẫn tôi nhất từ những tấm hình chị tôi khoe cho tôi đó là từ đỉnh núi nhìn xuống, cách ko xa lắm có một ngọn đồi nhỏ kiểu như đã bị khai thác đá, lộ ra vách đá hình vòng cung khá đẹp mắt. Hình ảnh vách đá hình vòng cung đều đặn nằm giữa cánh rừng đã kích thích tôi khá nhiều cho nên tôi đi chuyến này là để tận mục sở thị. Gửi xe dưới núi, tôi nhanh chóng tiến hành leo lên, không quên hành trang là ít thịt bò để nướng và bếp than vốn được chuẩn bị từ trước chuyến đi, và.. rượu.

Lúc này đã 18h. Mây trên cao đã chuyển sang ửng hồng và ráng chiều đã làm không khí trở nên buồn man mác. Núi này không cao, ước chừng hơn 200m, tuy nhiên đường đi lại có độ dốc cao và chiều cao bậc thang không đều nhau, khiến tôi leo khá vất vả.

Độ dốc có những đoạn tôi ước chừng phải hơn 50 độ, nếu không có những thanh sắt lan can chắc tôi té cả chục lần rồi. Đường đi dốc, quanh co và lắm côn trùng. Trời lúc đó đã bắt đầu nhá nhem, gió thổi mạnh làm cây rừng kêu xào xạc. Tôi mới để ý là chỉ có mình tôi leo lên thôi, chẳng có ai khác cả. Cảm giác rất thoải mái, tự tại. Nếu là người khác, có khi họ lại tưởng tượng ra những ánh mắt trong rừng cây hay hốc đá đang dõi theo họ; tiếng thì thầm trong những khoảng không hay con gì đó đang bay qua lại.

Trên đường đi, có nhiều miếu, loại miếu nhỏ hay thấy thờ thổ thần, nằm rải rác. Có cái ngay đường đi, có cái tôi vô tình liếc ngang thì thấy nó nằm ở xa, cách đường lên vài chục mét, ẩn dưới một tảng đá to. Tuy nhiều miếu, nhưng cái nào cũng được thấp nhang, hoặc có ánh đèn cháy trong đó. Hầu như cái nào cũng có cả. Nó tạo cảm giác cho tôi thấy đây như là nơi tu hành của các đạo sĩ vậy. Leo chừng bốn mươi phút, tôi ngồi dựa lưng vào một cái miếu như vậy và nhìn lên trên thì thấy còn chút xíu nữa là tới rồi. Một cái đài cao có tượng quan âm trên đấy. Hít mạnh vào không khí mát lạnh, tôi phấn khởi bước tiếp. Đường lên có một đoạn gấp khúc, do dốc cao, trời hơi tối và bậc thang không đều, tôi phải cúi đầu xuống. Vừa qua khúc ngoặt, đường thoải hơn, tôi ngẩng đầu lên để đi thì giật cả mình vì có một người đứng bên đường, cầm khẩu súng chia vào tôi.

Hết hồn. Thì ra đó là một bức tượng nữ du kích, cao chừng hai mét, mặc áo xanh, quần khaki, đội nón tai bèo. Đối diện với tượng là tôi, sau lưng tôi là lan can, sau lan can có một tảng đá to, dưới tảng đá có một cái miếu. Miếu này to hơn những cái khác một chút. Ngộ là những cái miếu bên dưới đều hướng mặt xuống núi thì cái này lại hướng mặt lên trên núi, chính xác hơn là hướng về phía bức tượng. Nhờ ánh đèn trong miếu, tôi lại nhìn rõ hơn. Tượng kiểu này gặp đầy trong các khu du lịch ở miền tây. Tôi rất chán cách làm du lịch ở miền mình, làm cầu thả, các bức tượng đắp lên cho có, nhìn không cân đối và thiếu thần nộ tị hại. Về cơ bản, tượng nữ du kích này cũng vậy. Khá xấu. Nhưng nó nhìn gần rất sống động, màu sơn trên tượng còn mới, các chi tiết như khăn hoặc nón nếu nhìn riêng thì cũng chấp nhận được, khá thực. Mặt tượng tô một lớp son hồng, các chi tiết mắt mũi miệng được vẽ bằng son đen, khá là chói nếu không muốn nói là kinh dị. Bức tượng này, kiểu riêng này thôi, tôi nhớ là đã gặp ở đâu rồi. Quen lắm. Nhìn tượng này tôi liên tưởng

đến tượng kia ngay, nhưng ngặt nỗi không nhớ được là gặp cái còn lại ở đâu cả. Với lại, tượng này cao quá, to, gì mà tới hai mét, dưới chân còn có một lư hương rất cũ, có ba cây nhang mới cháy được một nửa.

Nhìn kỹ rồi, cũng tranh thủ để nghỉ mệt, vừa lấy hơi lại là tôi đi lên luôn. Trời tối, ánh đèn trong miếu hắt ra ánh sáng vàng vọt chiếu lên mặt bức tượng, trông như nó đang quay đầu theo nhìn tôi vậy. Một ảo giác khá thú vị. Leo lên đến đỉnh, trời trên đó còn chút ánh sáng để tôi ngắm nhìn vùng núi non hùng vĩ. Ngay dưới chân núi là thị trấn Nhà Bàn, ban đêm lên đèn tựa như ngôi sao năm sắc sáng rực. Phía xa xa là dãy núi bên đất Cam, thấp thoáng ánh đèn trên triền núi. Ngăn cách giữa nước ta và nước bạn là một vùng mênh mông toàn nước là nước, là những cánh đồng đón lũ về. Nhìn về hướng đông là Châu Đốc, đèn đô thị như những ánh nền lung linh giữa đất trời. Đắm mình trong khung cảnh đó tôi quên đi hết cặp giò đang run lên bần bật do mệt, quên luôn cái áo ướt đầm mồ hôi.

Đứng hút thuốc một hơi, trời lên gió mạnh làm tôi thấy lạnh, bèn đi xuống ngôi nhà, mà theo chị tôi nói, có thể ngủ đêm ở đó. Đường dẫn đến ngôi nhà đó khá đẹp, với hai tầng đá to dựa vào nhau, để lộ ra một khe trống. Lách người qua khe đó là một cây cầu gỗ, son đỏ, tuy trời tối nhưng vẫn thấy nổi bật giữa khung cảnh núi rừng. Tôi nôn nóng đến sang mai để thấy được vẻ đẹp kiến trúc nơi này. Qua cây cầu, tôi đi xuống chừng chục bậc thang để dẫn đến gian nhà chính.

Gian ngủ của tôi nằm bên trái nhà, bên phải chếch lên chút xíu, là một gian thờ Phật. Cuối gian ngủ cũng là một bàn thờ Phật được thắp sáng bởi ánh đèn led. Gian ngủ nền lát gạch men, có tám cái võng mắc trong đấy dành cho khách ngủ. Gian ngủ không có cửa, thoáng gió, chỉ có mái che bằng tole nhìn khá cũ, vì mỗi khi gió lên tôi lại nghe những tiếng kêu rầm rập. Nhìn chung chỗ ngủ cũng thơm mát và sạch sẽ. Tranh thủ tắm rửa, tôi dựng ngay cái bếp nướng đã chiến lên nướng thịt. Qua làn khói và hơi ẩm, tôi và anh chủ nhà có cuộc nói chuyện với nhau. Anh ăn chay, độ ba mươi lăm tuổi, dáng người mảnh khảnh, nói chuyện rất thoải mái. Sau một số câu chào hỏi đơn thuần, tôi có hỏi về những cái miếu nằm rải rác khắp núi. Anh trả lời là không phải có cái miếu trước đâu. Ngày xưa nơi này còn nhiều đá hơn, những vị đạo sĩ đầu tiên lên đây tu hành họ cũng đã phát hiện những hốc đá hoặc chỗ thích hợp để tọa thiền. Qua quá trình sống ở đây, họ đi và để lại những lư hương, có chỗ lư hương tượng trưng cho chỗ họ từng ngồi, có chỗ người đời sau đặt lư hương vì thấy có cặp rắn thần, ông Hồ hay đi lại chẳng hạn. Càng về sau thì họ thấy linh thiêng, nên không để lư hương riêng nữa mà mới xây miếu, hình thành nên một quần thể những miếu nhỏ như bây giờ. Khách hành hương lên núi để trải nghiệm tâm linh, họ thường thắp nhang trên các miếu đó, lúc tôi leo lên tầm 6h thì lượt khách cuối cùng vừa về, có thể nhang đó do họ đốt.

"Ừ sao em thấy có một chỗ có lư hương mà không có miếu vậy anh?", tôi hỏi về chỗ bức tượng.

"Chỗ nào em?"

"Chỗ cái tượng nữ du kích, đường quẹo lên chỗ này nè anh.", tôi chỉ tay ra lối lên ước chừng.

"Ý em là cái tượng hổ dưới chân núi hả?"

"Dạ không, cái tượng nữ du kích cầm súng, đặt ngay khúc quẹo cuối cùng để lên điện thờ Quan Âm đó anh."

Anh ra về đêm chiều. Rồi mặt anh cũng đỡ căng thẳng, giãn ra, và anh nở nụ cười:

"À, nhớ rồi, không sao đâu em."

Bỗng nhiên anh đứng dậy, bảo là để tôi tự nhiên nên đi vào trong tụng kinh, dặn tôi trên đây nhiều muỗi, nhớ đi ngủ sớm và tắt đèn, vì vấn đề an ninh trên núi không cho mở đèn khuya. "Không sao đâu em?", ý anh nói thế là gì, tôi suy nghĩ mà không hiểu.

Tôi ăn uống xong xuôi cũng chỉ mới hơn 9h. Đi dạo một vòng rồi quay về võng ngủ, phần vì mệt phần vì ngà say nên tôi nằm chỗ lạ nhưng cũng cảm thấy rất thoải mái. Tôi tắt đèn. Cả ngọn núi chìm vào màn đêm như nút. Gió nổi ầm ầm, cây quẹt vào mái tole ầm ầm, ngoài khoảng sân trống thình thoảng vang lên tiếng bạch bạch, tôi nghĩ là của bọn khỉ núi, này anh cũng bảo khỉ trên đây nhiều lắm.

Sáng hôm sau tôi thức khá sớm để đi ngắm mặt trời mọc. Cảnh thật hùng vĩ với những dãy núi chạy dài, trời trong vắt, cao thật cao, xa xa thì mây như mặt bức tường thành bằng tuyết trắng tinh. Những cảnh cây đã thấy lũ khi chuyển qua lại. Khung cảnh đó với tôi thật thanh tịnh, như gột rửa tâm hồn mệt mỏi, hữu hiệu, hữu hiệu!

Quay vào thu dọn nhanh đồ đạc rồi khởi hành đến điểm tiếp theo cho kịp lộ trình, tôi đi ngang khoảnh sân gần chỗ tôi nằm ngủ tối qua, gần bởi tấm vách tole hoen gỉ. Chỗ đó nền lát đá thềm mỗi viên hình vuông nhìn rất đẹp, phía trên có ít bụi do cây cỏ mọc và nước mưa tạo nên, nhờ có bụi nên tôi thấy được có vết gì đó như vết giày in trên đó, mà vết giày đó không giống đôi giày nào tôi từng tưởng tượng. Nhiều vết giống vậy lắm, chỉ xuất hiện xung quanh khu vực có bụi đó. Kiểu như tối qua có ai đứng ngoài này vậy!

Tôi xuống núi, nhanh chóng lên xe, vồ về chiếc xe thân yêu và nhắm hướng Tịnh Biên, mục đích ra biên giới chơi. Chạy được một quãng, tôi cảm giác như mình vừa quên quên một cái gì đó. Thì ra là cũng như lần đi tìm vách núi lúc quay lên tôi không để ý ba ngôi nhà, lần này lúc leo xuống cũng không thấy bức tượng nữ du kích, như kiểu tôi bỏ quên một tảng đá sặc sỡ mà chỉ có mù mịt không thấy vậy, bức lắm, hoặc như nó có chân chạy đi chỗ khác vậy, tượng có chân mà, tôi nghĩ rồi cười.

Xe chạy về hướng Tịnh Biên được một quãng nữa, có chạy ngang một chùa Khmer khác, ngoài chùa có một cái tháp, trên một mặt của nó mà tôi thấy, có đắp một bức tượng Phật đang tọa thiền. Tôi nhớ rồi, tôi nhớ tôi gặp bức tượng còn lại ở đâu rồi. Ngày trước khi tôi đi thi đại học, tôi có xin ở "kê" một ngôi chùa Khmer. Chính điện nằm ở tầng hai với một cầu thang dẫn thẳng lên đó, tầng một được bố trí như chỗ đậu xe, khu ăn uống của các sư và ở đó cũng có một cái tượng một vị sư già đang tọa thiền. Tôi ấn tượng với bức tượng đó bởi vì nó được khoác áo cà sa, kiểu như bức tượng đó đứng dậy, mặc áo vào đầy đủ rồi mới tọa thiền. Tượng làm bằng xi măng, cũng tô khuôn mặt một lớp sơn hồng, ngũ quan về màu đen, ánh đèn chiếu lên lớp xi măng bóng nhẵn như thoa dầu.

Hai bức tượng tạo cho tôi cảm giác chúng giống nhau. Mỗi sau này, lúc học đại học rồi, tôi có lui tới chùa đó một vài lần nữa thì mới nghe nói rằng bức tượng đó chính là vị trụ trì chùa trước đây, khi viên tịch thì thân thể không hoại, người sau cho rằng ông đã hoá Phật, nên đắp xi măng lên thành tượng. Tôi chỉ nghe vậy thôi.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 5: Cái vồng

Lâm Gia Thái Bảo

Trời đã gần khuya, quán cà phê đã thưa bớt khách, và câu chuyện về chuyến đi An Giang của tôi cũng sắp đi đến hồi kết. Ông anh tôi ra sức hối thúc, sợ đề mai, câu chuyện bị mất mạch thì tiếc lắm. Gã Hùng bon-sai giờ ngồi dựa lưng vào ghế, hai chân dang rộng, cái cằm dài không còn thu vào nữa mà đã hơi đưa ra, nom có vẻ thoải mái. Tôi nhấp ngụm trà đá cho thanh giọng rồi kể tiếp.

Sau khi xuống núi, tôi cho xe chạy về hướng quốc lộ 61, rẽ vào đường tránh thành phố Châu Đốc, tạt ngang Cần Thơ thăm mấy đứa bạn rồi mới về Sài Gòn. Định bụng là như vậy, nhưng còn một địa điểm tôi muốn ghé nữa, đó là một khu bảo tồn thiên nhiên, kiểu rừng ngập nước. Thật ra chỗ này tôi đi rồi, nhưng là đi theo tour, ngồi trên xuồng tam bản, đi khoảng một tiếng là hết rừng tràm, chuyến đó khá là chán nếu không có lũ chim sặc sỡ và lạ mắt bay qua lại hay đang đậu trên tổ. Còn lần này, tôi quyết định sẽ chạy xe máy, để xem cảm giác có gì khác không.

Vừa vào rừng tràm, thay vì vào mua vé tại phòng vé bên tay trái, người muốn chạy xe máy sẽ rẽ phải. Đi qua một con đê nhỏ, rẽ trái thêm lần nữa sẽ thấy con đường sâu hun hút với hai hàng tràm xanh và dài bất tận. Đoạn đường này khá vắng, tôi chạy xe khoảng mười phút mà chỉ gặp chưa tới năm người, có người dừng lại chụp hình, ăn sáng hoặc chỉ đơn giản là ngắm những thửa ruộng đang vô mùa ngập nước. Tôi cho xe chạy rất chậm, chợt tôi thấy một lối mòn bên trái, kích cỡ vừa một chiếc xe. Đường đất khá khô ráo, hai bên ngập trong lá cây khô, vừa đủ khoảng trống ở giữa cho tôi chạy vào. Cây hai bên đường mòn to gấp mấy lần bình thường, lại thêm tán rộng cho nên chưa được 9h mà cứ tưởng trời đã xế chiều. Cây đó tôi chịu, không biết nó tên gì nhưng lá khá giống loại cây hay trồng trên vỉa hè, hai hàng cây không cao, đầu chúng chụm vào nhau tạo nên một khung cảnh có gì đó ma mị mà lại lãng mạn khi những tia nắng chiếu qua kẽ lá, soi sáng phía dưới, rất lung linh. Con đường này giống cái đê, ngăn giữa một bên là rừng tràm nước phèn và bên kia giống nước kênh dùng tưới tiêu.

Tôi nghĩ, con kênh nhỏ như vậy, xuống tam bản không thể nào vô được, đây chắc chắn là địa điểm lần tham quan trước tôi chưa từng đi qua. Cảm thấy háo hức, tôi liền cho xe chạy vào. Phải công nhận, đường lát đan vẫn còn phản phát cái hơi nực của sớm muộn, còn đoạn đường mòn này, vừa bước vào tôi bỗng nhiên cảm thấy mát mẻ ngay lập tức, có khi còn hơi lạnh nữa chứ, hơi lạnh giống như ai ngâm đá và phả vào cổ bạn vậy. Về độ rộng lớn và hùng vĩ của rừng tràm này thì khỏi phải bàn, phải nói là ở vùng Bảy Núi An Giang này, thứ gì cũng làm tôi choáng ngợp. Từ những ngọn núi, ngôi chùa, cảnh đẹp, rồi đến hồ Tà Pạ và...cả vách đá bí ẩn kia nữa. Nghĩ đến đây, tự nhiên thấy tiếc. Xen vào đó là một chút hân hoan, vì tôi biết tôi sẽ trở lại, chừng nào tìm được vách đá đó mới thôi.

Càng tiến vào, con đường càng làm cho tôi có cảm giác như sâu hun hút. Tán cây càng lúc càng dày đặc, thỉnh thoảng có loài chim lạ nào đó bay ngang làm tôi hết sức thích thú. Phía rừng ngập nước là những gốc cây tràm to đến gần cả người ôm, gốc đen sì tua tủa những rễ hay cái gì đó của một cây khác. Nước hơi đen và có bọt trắng. Các gốc cây nằm gần nhau, đan xen như một mê cung không lồ. Thỉnh thoảng, ẩn hiện sau những gốc cây tràm, tôi thấy có vật gì đó nổi lên rồi lại chìm xuống, dài hơn một rưỡi, đen và tròn, như kiểu bong bóng căng lên. Tôi nghĩ một là có cá gì đó, không thì do con vật nào chết rồi trương lên. Nhưng không có mùi hôi. Phía rừng bên tay trái tôi, gần bờ con kênh nước ngọt, chừng vài chục mét thì có người bên đấy, chắc là mấy ông bên kiểm lâm. Có khi họ quay lưng với tôi, có khi họ nhìn theo kiểu tò mò, có cả mấy đứa nhỏ nữa. Mà mấy ông kiểm lâm này ăn mặc khá đa dạng, sơ vin có, bèo nhèo có. Mà họ chỉ đứng im đó thôi, kiểu như đứng đã lâu rồi. Rừng bên đấy thì thưa, trông giống cây khác nhưng lá dày đặc hơn, phía dưới là cỏ ngang đầu gối.

Vừa chạy xe vừa ngắm cảnh, bất chợt tôi phát hiện ra một điểm chung lặp đi lặp lại của khu rừng này. Cứ khoảng bốn năm cây lại thấy cột một miếng vải màu đỏ, sâu trong rừng, thấp thoáng phía sau những miếng vải màu đỏ này là những sợi dây thừng treo lủng lẳng trên cành cây. Vì chạy xe rất chậm nên tôi có thể thấy rõ: những sợi dây thừng này bị cắt ngang chứ không hề đứt một cách tự nhiên. Thấy khá tò mò nhưng cũng không thể lí giải nên tôi chỉ biết nhún vai cho qua, tấp xe vào cái quán cóc làm ly cà phê sáng cái đã.

Quán cóc này có diện tích nhỏ nhưng vì nằm trong rừng, được những cây tràm già nhất bao phủ nên chỉ cần nhìn thôi là đủ biết nó thoáng mát như thế nào. Chỗ này lần trước đi tham quan tôi cũng có ghé ngang, nhưng lúc đó đi với nhóm bạn nên không để ý kỹ. Quán có khoảng năm bộ bàn ghế, tất cả đều làm từ những thanh gỗ trông khá mộc nát, nhưng khi tôi ngồi xuống thì thấy độ rắn chắc không phải tầm thường. Cách chỗ tôi ngồi một bàn, có hai người độ bốn mươi ngoài đang ngồi nhậu. Mỗi mâm trên bàn đã cạn, chỉ còn chai rượu đế. Hai người họ đang huyền thuyên về chuyện vớt gì đó, nhưng vì tôi chưa có miếng cà phê nào trong người nên chỉ nghe chửi được chữ không.

Chủ quán là một bà lão, không biết bà bao nhiêu tuổi, chỉ thấy nếp nhăn dường như đã chiếm gần hết khuôn mặt. Thị giác của bà, nếu còn tỏ, chắc chỉ thấy thế giới như một đường kẻ. Lưng bà khom gần tới đất, còn giọng nói thì đục như dòng kênh sau căn chòi của bà. Nhận ly cà phê, tôi nói cảm ơn nhưng dường như bà không nghe thấy. Tôi đốt điếu thuốc, hít một hơi thật sâu, để cho hương cà phê đi theo dòng khói chạy khắp cơ thể, trở thành loại thuốc tiên của những người chưa tỉnh ngủ. Mà, tôi đã thừa biết hút thuốc lá là có hại cho sức khỏe.



Giờ tôi mới bắt đầu chú ý tới những lời hai người đàn ông kia nói với nhau. Chú lớn tuổi hơn có một nốt ruồi dưới cằm, mặc nhiên trên đó mọc ra những cọng râu trông như đồng thạc. Tôi biết chú lớn hơn vì cách xưng hô thôi. Chú còn lại có đôi mắt xếch, môi dưới khá dày chống đỡ cho cánh mũi cứ phập phồng.

“...tao nói, bữa nào lợi mương mà không nghe mùi là bữa đó khỏe”, chú lớn tuổi vừa nói, vừa vuốt mấy cọng râu, “còn gấp như bữa hôm thì thôi thôi...”

“Tại anh hên thôi anh Tám ơi”, chú nhỏ cự, “bên phía tui tuần này tính ra thôi là ba cái!”

“Trên bờ hay dưới mương?”

“Trên bờ hai, dưới mương một! Mà ngặt, cái dưới mương hết kéo lên được. Phải lấy chài lôi lên.”

“Bị ‘nó’ nứu lại đó, lần đó tao cũng bị, hai cái dưới gốc trầm, ‘nó’ lôi vô tới đó luôn mảy, tao gỡ không ra tới khi cứng nó mới nhả ra đó”

“Bời vậy, thả là cắt mấy cái trên cây xuống nhẹ hơn dừ dừ”

“Ơn trời. Mô phật, mô phật!”

Nói tới đó, hai người rót rượu đầy ly rồi cùng nhau cạn. Xong rồi mỗi người lại nhìn một hướng, về mặt đầm chiêu thủy rõ.

Tôi thấy vậy cũng không để ý tới họ nữa. Đưa mắt nhìn một vòng, tự nhiên thấy tí ngoài sâu trong khu rừng, đối diện với chòi nước có thứ gì đó đang đong đưa. Nhìn kĩ thì thấy đó là một chiếc võng, dây nhợ thông xuống cả đất, chắc đã bị thủng. Xung quanh nó là các cây rừng, mật độ cũng khá dày, cò không cao lắm nhưng nhìn âm u. Chiếc võng này được mắc giữa hai thân cây nhỏ, dưới đất, lá khô chất đống giống như đã lâu lắm không ai nằm đó để phải gạt cỏ ra. Tôi nghĩ chắc là có gió mạnh ngoài kia lắm, vì cái võng bị thổi nghiêng sang một bên, sau đó dường như gió lặng nên nó lại rơi xuống, đong đưa qua lại. Rồi lại có gió, chiếc võng bị thổi, rồi gió lại tắt. Có nhịp điệu hần hoi, nhìn cũng khá giống với việc có ai đó ngồi lên, lấy trớn, rồi thả ra cho võng lắc lư, mà cũng giống thật vì phần võng bành ra chứ không xếp lại như khi không ai nằm.

“Chú ơi”, tôi nghe chất giọng đục ngầu của bà lão nên quay lại, “chú từ đâu tới?”

“Con ở Sài Gòn ngoại ơi!”

Bà cụ bị lạng tai, không nghe rõ tôi nói gì nên héch cả mồm lên, làm vẻ mặt nghiêm trọng. Tôi thấy vậy liền hét câu đó thêm lần nữa.

“À, người ‘xì phở’ đi du lịch phải chưa. Lâu lâu cũng có dăm ba cô chú đi lạc vô như chú vậy đó!”

“Con không có đi lạc ngoại ơi”, tôi thét lên, “mà ngoại cho con hỏi, cái võng ngoài kia của ai nằm mà rách hết tron vậy ngoại?”

Bà cụ thấy tôi chỉ tay cũng cố gắng hết sức nhướn phần thịt trên chân mày lên nhìn theo, nhưng chắc vô vọng rồi. Sau đó thì bà ngoài cả người về phía đó luôn.

“Võng nào? Có kiếm làm người ta ngủ trên tháp canh mới mắc võng, chứ rừng rú làm gì có võng?”

Chắc bà không thấy nên tôi cũng ậm ừ lái qua chuyện khác.

“Ngoại ơi, ngoại biết mấy miếng vải đỏ với mấy sợi dây thừng trong rừng không?”, tôi nghĩ bà sống ở đây lâu rồi nên chuyện này chắc kèo là bà sẽ biết.

“Người ta chết trong rừng đó chú”, bà thả câu nói nhẹ ton, như thả cái lông gà lông vịt, “dây thừng là người ta treo cổ phải cắt thì mới đưa xuống được. Gỡ không ra. Còn miếng vải đỏ là của mấy ông thầy chùa cột, để siêu thoát. Với lại người nhà cũng biết chỗ mà lại đốt nhang. Thịnh thoảng cũng có xác chết trôi...”

Đột nhiên, bà dừng lại giữa chừng như sợ hãi hay sợ hãi điều gì đó, quay ngoắt cổ về sau làm những thớ thịt già nua cong lại, sấp lóp. Tôi nhìn theo hướng đó, trong nhà, trên một cái bàn gỗ đã cũ, có một cái lư hương, nhang vừa cháy hết, phía sau là một bức ảnh thờ, đáng lý ra là vậy, nhưng trong khung ảnh thì không có gì cả. Không ảnh, không hình, cũng không có cả chữ tàu chữ tây. Chỉ đơn giản là một khung ảnh thờ màu đen, bên trong lót một tấm carton, bên ngoài cũng có tấm kính. Khung ảnh đã mòn hết mép, lấm tấm những chỗ như bị nhang chạm vào. Bà lão đứng dậy, lật đật chạy vào thắp một nén nhang mới như sợ cái chuyện bàn thờ lạnh tanh thì có cái gì đó ghê gớm lắm. Tôi thấy vậy liền để lại hai mươi nghìn rồi đứng lên đi về.

Trên đường ra, gió thổi cây rừng kêu xào xạc như phụ họa cho tiếng lòng tôi cũng đang gào thét dữ dội; một cảm giác gì đó làm tôi cứ bồn chồn không yên. Tôi nghĩ về cuộc hội thoại của hai ông chú, những lời nói của bà lão và hàng loạt những chuyện khác tôi đã trải qua trong hành trình về Bảy Núi lần này. Chẳng lẽ tôi muốn được tin và được sợ?

Tôi dựng xe, cảm thấy luyến tiếc. Khoảng chưa tới mười tiếng đồng hồ nữa thôi là tôi lại trở về với hồ sơ, với bộn bề công việc, với xe cộ, đèn đường và con người. Tôi ngồi khụy gối, bất giác bóc một nắm đất rồi thả cho gió mặc sức cuốn đi, ngược lên nhìn, trên cái cây trước mặt tôi là miếng vải đỏ đang phất phơ như gửi lời tạm biệt.

“Meo.”

Sau lưng tôi, bên kia đường, một con mèo đen đang ngồi chễm chệ. Nó nhìn tôi, kêu thêm vài tiếng nữa. Chợt đôi mắt nó như trợn lên, hót hải chạy về phía tôi, lông trên lưng nó dựng ngược. Tôi tưởng nó chạy sang chỗ tôi cho tôi mừng nộ nên cũng có chút mong chờ. Nhưng tôi đã lầm, ánh mắt nó

không phải trốn ngược với tôi mà với cái gì đó sau lưng tôi. Có lẽ vậy. Nó làm tôi thoáng giật mình quay ra sau thì không có gì cả. Đường vắng vắng ngắt. Nó chạy ngang tôi cái “vụt”, lúc tôi quay lại thì chỉ thấy cây cỏ động đậy chứ không thấy bóng dáng nó nữa.

Mà kể cũng lạ, tôi có cảm giác con mèo này như chỉ có cái đầu và hai chân trước. Như con người thiếu đi phần thân giữa. Hai cái chân uyển chuyển, còn đầu thì to quá khổ. Chắc nó chạy nhanh quá tôi nhìn không rõ. Xe chạy ra đường lớn, ngoái đầu nhìn lại con đường vừa thơ mộng vừa ma mị thêm một lần nữa, những sợi dây thừng đong đưa, mảnh vải phát phơ, nước ngập đen ngòm cả khu rừng bên kia, bất giác tôi nghĩ: “Lỡ chân té xuống mà mắc kẹt trong cái gốc trầm đó chắc trời mà biết.”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 6: Chuyện kể của Hùng Bon-sai - Vong Mèo Ma ở Chùa Khmer

Lâm Gia Thái Bảo

Đã ba giờ sáng và tôi không thể chợp mắt nổi, buổi café lúc tối quá ám ảnh tôi. Sau câu chuyện về chuyến đi An Giang, cả 3 cùng nói chuyện phiếm thêm một chút nữa rồi cũng về khi đã khuya. Không phải do tôi say café mà ngủ không được, mà là vì câu nói của tay Hùng bon-sai. Lúc ra bãi xe, do cứ bị thôi thúc về thái độ khó hiểu của gã, tôi đã hỏi là gã cảm nhận gì về chuyện của tôi. “Chú em còn sống về được tới đây là được ông bà đỡ cho rồi đó” – hần trả lời tình queo rồi quay xe đi, trước khi khuất vào bóng tối, hần quay ra sau nói vọng lại: “Có dịp café nữa đi rồi anh kể cho nghe!”.

Ý ông là gì vậy? Không lẽ những nơi mình đi qua trong chuyến vừa rồi đều có ma? Nếu vậy thì có thể lý giải được những chuyện kỳ quặc, tuy nhiên mình có thấy ma cò nào đâu? Những câu hỏi đó cứ xoáy vào tôi làm mất tôi nặng dần rồi nhắm lại. Gió vẫn thổi ào ào bên ngoài cũng như cái đêm ngủ trên núi, nhưng không còn tiếng dặm chân bịch bịch nữa.

Sáng hôm sau, tôi có đi ngang quán café hôm qua và thấy tay Hùng đang ngồi đó với một cậu trai trẻ, chừng cấp ba. Tôi định vào bắt chuyện, nhưng bỗng cậu trẻ kia tức giận chuyện gì rồi đứng đứng đi ra. Hùng vẫn ngồi điềm nhiên, cặp mắt vẫn sắc lẹm nhìn theo bóng cậu trai trẻ kia theo kiểu đề phòng thẳng bẻ đó làm chuyện càn quấy.

Thấy có cơ hội, tôi giả vờ đi ngang để bắt chuyện, tôi nói: “Đang cãi nhau với em anh hả?” câu hỏi đó phá ngang khuôn mặt suy tư của tay Hùng.

Thấy tôi gã không tỏ vẻ ngạc nhiên gì mấy, giống như đều nằm trong dự định của gã cả. Hùng nói: “Đâu phải, anh mới gặp người này lần đầu, nhưng anh cảm nhận được từ từ anh em mình cũng có dịp gặp lại nó”.

Tôi không quan tâm thằng bé ấy, ngoại trừ thấy nó có đôi mắt sắc lạnh, mặt sáng, mà tay Hùng nói là tôi và gã? Ý gì nhỉ? Gã mời tôi ngồi, rồi như thói quen, gã châm điếu thuốc mới và nói: “Đêm qua khó ngủ lắm đúng không chú em?”

“Làm gì có” – tôi đáp lại, còn gã chỉ cười.

Kiểu như gã thực sự đọc được tôi đang nghĩ gì nên gã vào đề luôn mà không vòng vo nữa: “Ba năm trước, anh cũng có một chuyến đi Bảy Núi giống chú vậy đó, lần đó anh suýt chết không dưới chục lần... Những địa danh hôm qua chú kể, đối với anh không khác gì từ lợ cả. Mỗi nơi mỗi cảnh đều có những câu chuyện kinh dị đến rợn người mà nếu anh không thập tử nhất sinh với nó, chắc anh cũng không tin.”

Nhận thấy tôi còn đang mắt tròn mắt dẹt nửa tin nửa ngờ, Hùng đưa tôi một điếu thuốc, rồi bảo tôi làm một hơi cho tỉnh táo lại. Nhấp một ngụm lớn café, kéo thêm hơi thuốc, đầu óc tôi bớt chút căng thẳng để sẵn sàng cho câu chuyện của Hùng. Tôi có linh cảm, sau cuộc nói chuyện hôm nay, đời tôi sẽ rẽ sang một hướng hoàn toàn khác.

Hùng Bon-sai cũng kéo thêm một hơi thuốc, khói bay lên tràn ngập, rồi gã bắt đầu kể. Theo quan niệm xưa, mỗi ngày Quý Môn Quan sẽ mở một lần lúc giờ Ngọ ba khắc (12h) và đóng lúc canh ba ba khắc (00h), đó là dựa vào khí âm dương trong trời đất. Sau 12h trưa, dương khí sụt giảm dần, âm khí trong trời đất bắt đầu lớn mạnh, cho đến đỉnh điểm vào 00h, rồi âm khí lại suy tàn nhường cho dương khí, cứ thế vận động không ngừng. Những người sinh vào giờ Ngọ và giờ Tý đặc biệt hơn những người khác, thường những ai sinh vào giờ Tý, chịu sự ảnh hưởng lớn dần của dương khí, nên vía rất cứng, khó thấy được chuyện ma cò, và ngược lại cho ai sinh giờ Ngọ, do âm khí đang hồi lán át cho nên đối với họ, cảnh cổng thông tới Quý Môn dường như lúc nào cũng mở, thấy được âm giới như cơm bữa.

Hùng sinh vào giờ Tý, ngày Tý, năm Tý, thuở nhỏ có ông thầy bói bảo cậu ta có số Ô Thử Kim Huyết tức là con chuột đen trong cái huyết vàng. Tương truyền trong những lăng mộ xây theo phong thủy, trong những long mạch tốt, các con chuột trong đó hấp thu được linh khí đất trời, có thể đi bằng hai chân, mắt màu xanh lục, lông đen tuyền như mèo, to như gà mái. Giống chuột đó hết sức quý hiếm, cũng là một báu vật trong phong thủy. Tuy cảm tình chuột nhưng Hùng không hề tỏ ra nhút nhát. Từ bé hần đã nổi tiếng gan dạ và quậy cùng làng cuối xóm. Lớn lên, Hùng không thích làm việc nhàn hạ mà chỉ đi phiêu lưu đây đó săn “lan”.

“Lan” là tiếng lóng, ám chỉ việc tìm đồ quý trong rừng như trầm hương hoặc đá quý. Ba năm trước, Hùng cùng một người em kết nghĩa lên đường đi Bảy Núi để tìm Ngọc Rét, loại ngọc màu đen tuyền, nhìn như con rết nên có tên như vậy. Có lần Hùng đi săn đồ cổ, thấy có người bảo là ở vùng Tri Tôn, Tịnh Biên, gần núi Két có một cái vách đá, ở đó có Ngọc Rét, tuy nhiên người này lại mua viên ngọc từ một người “trồng lan” khác, cho nên không biết đường đi. Bộ sưu tập ngọc của Hùng có nhiều loại, duy chỉ có ngọc rết là chưa, vậy nên anh ta rủ thêm một người em nữa đi chung.

Kể tới đó, Hùng bỗng ngừng lại châm điều thuốc rồi quay sang nhìn tôi, nói: “Cái chùa Khmer đầu tiên em kể, nó là cái Quỷ Môn đầu tiên anh lướt qua ở vùng Bảy Núi!”

Tôi hỏi lại: “Quỷ Môn? Ý anh là anh suýt chết ở đó? Tai nạn hay sao anh?”

Hùng đáp lạnh tanh: “Quý, anh gặp quý, vong quý con nít trong những cái xác mèo, mấy ông thầy trừ tà hay gọi là Vong Mèo!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 7: Chuyện kể Hùng Bon-sai - Tiên cá dưới hồ Tà Pạ

Lâm Gia Thái Bảo

Trong giới “trồng lan”, có hai loại bảo vật họ rất thích, một là trầm hương và kỳ nam, vốn có nhiều ở vùng miền Trung, Tây Nguyên và hai là các loại đá âm dương. Đá âm dương thực chất là một dạng đá phong thủy mà công dụng chính là để tạo ra thêm phần âm hoặc phần dương để cân bằng với không gian xung quanh. Chúng ta thường nghe rằng, những vật phong thủy đặt ở những phương vị phù hợp, có thể hóa hung thành cát cho gia chủ, kỳ thực những vật đó như chiếc đinh, náu giữ những “khí lưu” tốt với mệnh người dùng nó, chứ chưa hẳn là có thể hóa hung thành cát, nôm na mà nói, cũng như uống thuốc cầm chừng ngăn bệnh phát tác ra hơn nữa mà thôi.

Phong thủy có mối liên quan hết sức mật thiết với lý thuyết Kinh Dịch, bản thân phong thủy cũng là một hình thức khai thác năng lượng tâm linh dựa vào bày trí, cho nên mới nghe những chuyện dựa vào thế núi sông để phân kim định huyết tằm long mạch. Sự cân bằng là mấu chốt. Phàm những huyết gọi là xấu hoặc tốt, đều là do nơi đó có mất cân bằng giữa âm và dương hay không, nhiều dương quá thì khô héo, nhiều âm thì mục rữa, nguyên lý vũ trụ cổ kim là thế. Lại nói về chuyện “trồng lan” dùng đá và ngọc, vốn dĩ dựa vào xuất xứ, có những loại đá ngâm âm nhiều hơn dương, cũng như có nhiều loại ngọc bổ âm nhiều hơn công dương, nếu lấy những vật đó đặt vào những nơi mất cân bằng như đã nói, có thể điều tiết năng lượng, hóa hung thành cát là vậy!

Ngọc Rét kỳ thực là đá đúng hơn là ngọc, nó là lớp nằm xen kẽ giữa các phiến đá vôi, do nhựa cây hoặc loài động vật nào đó mắc kẹt, thời gian biến đổi thuộc tính, tạo thành tinh thể màu cánh gián, thường ở dạng thỏi, uốn lượn như con rết, ngang chừng một phân, dài chừng bảy tám phân đã là cực phẩm. Giới “trồng lan” xưa nay đúng là có đồn về một loại thượng hạng cực phẩm của Ngọc Rét, tên gọi mỹ miều là Ngô Công Kim Thân Ngọc, loại này thì đúng là từ con rết mà thành. Tuy nhiên chưa ai từng thấy cả, chỉ nghe nói nếu có con rết sống trong rễ cây, lúc nó dài chừng ba tấc ba mà cái rễ cây đó hóa bùn, trong điều kiện ấy đủ thời gian thì thân thể con rết hóa thành ngọc màu xanh, vân trắng. Cơ hội để chuyện đó xảy ra, nói thôi đã thấy cực kỳ nhỏ, họa chăng lại bằng không.

Hùng thích săn đá hơn là tìm kỳ nam hoặc trầm hương, săn đá dễ bán, dễ tìm hơn hai loại kia và quan trọng hơn là tính mạng ít bị đe dọa. Bởi vậy mới có câu “ăn của rừng rung rung nước mắt”. Đó giờ Hùng chỉ nghe dân săn đá bỏ mạng vì té khi đang leo núi là cùng, chứ chẳng nghe ai bị hổ vồ, ma giấu, quỷ moi gan giữa rừng do đi săn đá cả. Tuy nhiên, giới tìm kỳ nam hoặc trầm hương thì những chuyện như vậy rất nhiều. Lần này đi tìm Ngọc Rét, Hùng muốn bỏ sung vào bộ sưu tập của mình, nếu được vớ đậm thì kiếm ít tiền mua con xe mới, với lại y rất hào hứng khi nghe người ta kể ở vùng Tri Tôn, có một vách đá chỉ thấy mà không đến được, tìm được vách đá đó mới tìm được Ngọc Rét. Điều đó thôi thúc gã lên đường.

Đi cùng với Hùng là Thông, một người em trong hội săn đá đã cùng gã kinh qua nhiều vụ “trồng lan” trải dài từ Nam Trung Bộ đến Miền Đông. Thông nhỏ hơn Hùng hai tuổi, dáng người cao to vạm vỡ, đầu húi cua, nước da ngăm đen, tay y sẵn sài những vết sẹo sau những chuyến phiêu lưu. Đôi mắt rất “giang hồ”, sẵn sàng ăn tươi nuốt sống ánh nhìn của kẻ khác. Thông là người Phú Yên, vào nam từ nhỏ, sống ở Biên Hòa với mẹ và người chị gái, từ sau khi mẹ y mất độ bảy năm trước, y cũng bỏ nhà chuyển xuống Sài Gòn, rồi từ đó gặp Hùng và thành anh em.

Hai người lần đầu đến An Giang, vùng đất linh thiêng Cửu Long với Thất Sơn oai linh và thâm trầm. Trước giờ Hùng chưa có dịp xuống đây, vì “lan” miền ngoài đã nhiều và dễ kiếm nên y cũng chẳng để tâm Nam tiến làm gì. Do không biết đường, loay hoay một hồi thế nào cứ vòng quanh Tri Tôn, họ dùng xe dưới một tán cây thốt nốt. Quang cảnh trước mắt Hùng thật yên bình với đồng lúa xanh và những dãy núi nằm im lặng dưới mây. Lúc này đã là

5h30 chiều. Ánh nắng gay gắt còn sót lại chiếu vào mặt Hùng khi anh quay một vòng để nhìn toàn cảnh. Mắt anh nheo lại để nhìn cho rõ trái núi trước mặt mình. Lưng chừng núi có một ngôi chùa Khmer, dáng vẻ hùng vĩ được chống đỡ bằng những cột đá sừng sững càng làm cho nơi đó trở nên tráng lệ đến lạ thường trước nắng chiều. Hai người thấy vậy mới nảy sinh suy nghĩ là đêm nay tá túc ở đó, phần vì mây đen đang kéo đến và họ lại kẹt ở giữa vùng đồng không mông quạnh, đến cả nấm mồ còn không có cho nên họ nhanh chóng trực chỉ hướng ngôi chùa.

Đường dẫn đến ngôi chùa là con đường đất, đủ cho hai xe chạy song song, mặt đường còn hơi nhão do cơn mưa hôm qua, hai bên là cỏ cao tới gần đầu gối, cứ chục mét lại có một cây thốt nốt. Núi nhìn thì gần nhưng do đường quanh co nên chạy cũng khá mất thời gian. Khoảng 6h, họ mới đến chân núi. Trước mặt Hùng là một con dốc, nghiêng chừng bốn mươi độ, mặt dốc phủ một lớp rêu mỏng, từ dưới dốc nhìn lên phía trên bị tán cây phủ cho nên không biết cuối đường là gì. Chỗ chân dốc có một cái công bằng xi măng, hai bên tạc hình thân thú sư tử kiểu Nam Tông, trên công là tượng một vị Phật có ba mặt, lan can là hai bức tượng quái xà chín đầu nhe nanh đầy hung dữ. Kế bên Hùng có một bó nhang cháy gần hết.

“Này là đường âm!” , Hùng nói, mắt nhìn vào con đường sâu hun hút.

“Đường âm là sao?” , Thông thắc mắc.

“Đường này thường dẫn đến khu nghĩa địa sau chùa, họ xây một cái đường để hồn ma có thể từ trên đó đi xuống mà không phạm vào đường của con người, dưới này có tượng Phật và rắn thần, mục đích là để ngăn bọn ma quỷ vào khu nghĩa địa quấy phá, ăn vong, có vậy người chết mới siêu thoát được. Mà anh thấy âm khí chỗ này quá nặng, tất nhiên sẽ có vong không chịu đi, thường sẽ trú ngụ trên mấy cái cây gần đó, hù dọa những người vô tình đi vào đường này, em thấy mấy cái vết rêu bong ra không? Do người ta té lăn từ trên đó xuống đó”.

Nói đoạn, Hùng lấy một viên đá, khắc lên dòng chữ “Cấm chạy xe lên”, bên con sư tử còn lại là chữ “Stop”.

Sau khi khắc xong, Hùng đứng nhìn một lát nữa, thấy vừa ý mới quay sang nói với Thông:

“Anh với chú cất xe ở đây, rồi đi bộ lối này lên”.

Thông đã quá quen với tính khí của Hùng nên anh cũng không buồn hỏi nữa, Hùng làm vậy hẳn phải có lý do, có vẻ như anh đánh hơi được gì đó trong cái không gian đặc sệt âm khí này! Còn chiếc xe, quá tồi tàn để bọn trộm có thể để ý, một chiếc wave nát. Hai người để nó vào một bụi cây, rồi thận trọng bước lên con dốc đầy rêu. Tuy hơi trơn, nhưng do mặt dốc gồ ghề, cộng với để giày bám nên họ đi cũng không khó khăn lắm. Vừa đi, Hùng vừa đọc lầm rầm một bài chú bằng tiếng Phạn, tay nắm chặt cây đao găm. Thông cũng làm tương tự. Họ hành sự chung với nhau cũng bốn năm năm rồi nên có những chuyện không cần phải nhắc.

Con dốc nhìn từ dưới lên thì chỉ thấy tối, nhưng khi đi lên còn thấy cả lạnh, cảm giác lưng đổ mồ hôi như có ai đang đu trên người mình vậy. Tán cây rậm rạp thỉnh thoảng lại kêu xào xạc như có cái gì đó đang di chuyển. Còn chừng ba mươi mét nữa là hết con dốc thì Hùng đã thấy tháp thoáng chảnh điện của chùa. Lúc này bỗng nhiên da gà cả hai người đều nổi rần rần khi tiếng con nít khóc bỗng vang lên ngay sau lưng. Kiểu khóc thút thít giống như sắp hết hơi, kèm theo cảm giác uất nghẹn khó tả. Thông nhìn Hùng để xác nhận anh có nghe được không, Hùng khẽ gật đầu, đưa tay lên che tay lại làm dấu là đừng để ý, anh biết là nếu lúc này quay lại, sẽ bị “nó” hù đến hồn xiêu phách lạc, thậm chí bị “giấu”.

Không gian đang im lặng đến ngột ngạt đầy đáng sợ, đột nhiên có tiếng thét vang lên làm Thông choáng váng nhắm mắt che tay lại và ngồi thụp xuống. Tiếng thét im bật cũng nhanh như lúc nó đến, Thông từ từ mở mắt, lúc này con dốc như biến mất, anh thấy mình đang đứng giữa một khu rừng, xung quanh là sương mù, trên đầu là những cành dây leo đan nhau dày đặc. Mặc dù đã kinh qua những chuyện tương tự nhưng lúc này, Thông không tránh khỏi cảm giác lo sợ. Đưa mắt nhìn kỹ, những đám dây leo là những chùm ruột còn nhỏ mầu! Tiếng khóc xuất hiện trở lại, ngay sau lưng Thông, anh nhanh chóng quay người ra sau, tay lăm lăm cây đao găm, nhưng trước mặt anh chỉ có đứa bé đang cúi mặt khóc. Đứa bé độ sáu bảy tuổi, da trắng bệch, gầy cộc, trên người chỉ có một chiếc quần đùi. Còn chưa biết làm sao, đứa bé đột nhiên nín khóc, ngẩng mặt lên nhìn Thông, tuy môi nó không mở ra nhưng anh vẫn nghe trong đầu vang lên tiếng nói:

“Trà mắt cho con chú ơi...!”, khuôn mặt trắng bệch vết như bị cào, cắn, thịt rách ra từng mảng rất nham nhỏ, hố mắt sâu hoắm đen thui - mắt đã bị móc ra.

Bỗng cú tát như trời giáng làm Thông tỉnh dậy. Anh đang nằm trên nền đất, phía dưới một kiến trúc tháp Khmer, có vẻ anh vừa ngất đi một lúc và Hùng đã tát để anh tỉnh lại. Đỉnh con dốc là công vào khu nghĩa địa của chùa, đúng như Hùng nói.

“Em bị sao vậy anh?”, Thông vừa xoa má vừa hỏi.

“Nó phá mấy chữ gì, lúc này mấy ngưng niệm chú đúng không?”,

Thông khẽ gật đầu, đúng là thật nguy hiểm, lúc này đang leo lên gần đến đỉnh, Thông đột nhiên ngã lăn ra bất tỉnh, Hùng nhanh chóng kéo anh theo, lên đến nơi mới dùng gừng xoa quanh mũi và tát để Thông tỉnh dậy. Thường khi bị vong phá như vậy, trong cơn mơ nạn nhân sẽ bị hù dọa, nhẹ thì tỉnh tỉnh mê mê hoặc tâm thần, nặng thì có thể vỡ mật mà chết, như vậy sẽ thế chỗ cho ác vong đó hay làm cho nó thêm mạnh. Hai người đứng dậy, sửa soạn lại đồ đạc, lúc này Hùng mới quay qua giải thích với Thông:

Tao nghe mùi kỳ nam lẫn trong mùi tử thi, đầu đó quanh đây có kỳ nam, phen này vỏ đậm đó mày”.

“Anh đoán hay sao? Sao em không phát hiện gì hết?”.

Hùng tra dao găm vào bao, nhìn xung quanh một lượt rồi trả lời: “Không, anh biết chắc. Kiến trúc chùa Khmer cổng vào thường là tượng thần Bramah bốn mặt, phía dưới con dốc chỉ có ba mặt thôi, không có mặt hướng lên dốc cộng với con rắn tám đầu, đó không phải loại rắn tốt, nó tượng trưng cho ma quỷ, cái ác, lúc ban đầu anh nghĩ con dốc này là đường âm như các chùa Khmer bình thường, nhưng sau đó anh thấy con đường này có chủ đích khác, nơi này chính xác là một cái lăng mộ lộ thiên, tuy nhiên không phải chôn người bình thường mà là chôn những người tùy táng hoặc nô lệ hoặc những người lúc sống bị coi là quỷ. Để trấn yểm những người đó, trong mộ họ thường có một cái đỉnh bằng gỗ kỳ nam, chạm khắc Phật hoặc thần Bà La Môn. Đồ đáng giá đó.”

“Có phải những chỗ đó thường có rất nhiều mèo, chôn chung với chủ mộ, mục đích là để mèo ăn phần xác, chia nhỏ hồn phách của chủ mộ để không được siêu thoát, những con mèo đó là vong mèo, sau đó sẽ khoét đất chui ra ngoài lại đứng không anh?”.

Hùng gật đầu. Thông nói tiếp: “Sao em không thấy mèo?”.

Hùng đứng sang một bên, Thông nhìn phía sau anh là một phần tháp mộ, chỉ lộ ra phần đỉnh tháp, phần thân tháp bị bùn đất lấp đầy, dây leo đan kín, phần đỉnh có một lỗ hồng lớn, bên trong có những cặp mắt xanh nhìn trừng trừng ra hai người họ.

Hùng trầm ngâm, lấy một cuốn sổ nhỏ ra xem gì đó rồi nói: “Nếu đúng như anh nghĩ, vổ này đậm đó, nhưng hơi căng”. Thông trở mặt ra hỏi căng vụ gì, Hùng lặng lẽ nhìn vào cái tháp hoang phế rồi nói: “Dưới này, nếu anh đoán đúng, là truyền thuyết đã lãng quên của vùng Thất Sơn, gần đây có cái hồ đá, gọi là hồ Tà Pạ, dưới tháp này là “tiên cá” của hồ đó!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 8: Chuyện kể Hùng Bon-sai - Miếu biết hát

Lâm Gia Thái Bảo

Nhắc đến Tiên cá hồ Tà Pạ, đúng là Thông có nghe truyền thuyết này. Rất lâu về trước, trên núi không có hồ sâu như bây giờ, mà chỉ có một khe suối và một cái hồ nhỏ như ao nước. Thường ngày người dân gần đó vẫn đến suối sinh hoạt, tuy nhiên đến một ngày, các vụ mất tích xảy ra. Kỳ lạ là chúng không hề có dấu vết gì cả, giống như những người đó bị bốc hơi vậy! Từ đó về sau, không còn ai dám bén mảng ra suối nữa, kể cả ngày hay đêm, cũng từ đó, dân làng hay nghe được tiếng gì đó như tiếng hát của một cô gái trẻ, chỉ là những âm điệu ngân nga nhưng lại hết sức sâu lắng và da diết. Giữa đêm tĩnh mịch, từ phía suối vọng về âm thanh đó, mười phần chắc chín là không phải điều tốt rồi, tuy nhiên, cứ đêm nào cũng nghe, từ canh ba đến gà gáy cũng làm cho nhiều người nao lòng, đặc biệt là các cậu thanh niên. Có người nọ tò mò, ra suối rình xem thử rồi cũng mất tích, người khác thì quyết chí tìm ra đáp án, gặp ma giết ma gặp quỷ giết quỷ, kéo theo mấy người nữa ra suối. Đêm đó khi tiếng hát im bất đột ngột là tiếng hét đầy đau đớn vang lên. Rồi không gian lại trở về sự tĩnh mịch, nhưng chỉ một chốc sau, tiếng hát lại cất lên như cũ.

Dân làng hết sức hoảng loạn, cầu cứu quan binh, quan trấn lúc đó cử hai cơ (khoảng 30 lính) đến suối xem xét, lệnh đóng lại đó cho đến khi giải quyết được mới lo cho bà con định yên ổn làm ăn mới rút về. Tuy nhiên hôm sau dân làng đem cơm đến thì thấy khung cảnh tan hoang, dưới đất là máu và bùn đất bầy nhầy ruột gan, tứ chi vương vãi như bị xé ra một cách đầy tức giận. Chuyện này làm quan trấn lo lắng, mất hai cơ lính có thể đổ cho phi, nhưng nếu ông viết sớ dâng lên triều thì ai mà tin, họ còn gán cho ông cái tội tài tử nữa thì khổ! Tâm trạng bất an, vị quan này mới ra đình thần vái lạy. Lúc này, dân làng xôn xao cả lên, đã bắt đầu có người định bỏ làng ấp mà đi.

Bỗng từ ngoài đình, có một chàng trai độ chừng hai tám hai chín tuổi, tóc búi củ hành, mặt mày khôi ngô, thân hình tuy có vẻ thư sinh nhưng lại rắn chắc, mình mặc áo đạo, tay cầm gậy trúc đến tìm gặp vị quan trấn. Người này nói trên tuổi có yêu quái, anh ta trị được con quái đó, sáng mai giờ Thìn ba khắc sẽ đem đầu nó đến trình làng, bằng không sẽ chịu làng phạt, anh ta để hành lý lại làm tin, tuy nhiên anh ta chỉ xin làng nếu anh ấy trừ yêu được, thì trong đình thần này có một cái hộp dưới lư hương, trong hộp đó có vật gì thì nó cũng sẽ thuộc về anh ta. Quan trấn suy nghĩ, đình thần lập cũng hơn trăm năm, chưa từng nghe dưới lư hương có vật gì, cũng không đoán nổi nó là đồ gì, có quý giá hay không nên cũng đành thay mặt dân làng mà đồng ý, miễn sao trừ được yêu quái. Chàng trai vui vẻ nhận lời, hẹn sáng mai giờ thìn đem đầu yêu quái đến, nói đoạn anh ta rời đi, mua 2 vò rượu rồi đi thẳng lên suối.

Anh ấy lấy trong người ra một số vật dụng như dao, móc câu, rồi cởi lớp áo đạo ra, nai nịt gọn gàng. Trời đã bắt đầu tối, cậu trai ấy nhóm lửa, lấy rượu ra uống với lương khô. Trên núi bóng đêm ập xuống nhanh đến không ngờ, chỉ một chốc sau, xung quanh đã phủ đầy sương mù dày đặc. Chàng trai cứ thong dong vừa ăn vừa uống, đến gần nửa đêm thì ngà ngà, anh loạng choạng đứng dậy định đi vệ sinh, bỗng anh nghe tiếng rẽ nước từ phía suối. Anh vội quay lại, lúc này dưới hồ, chỗ suối đổ vào, mặt hồ như được phủ một lớp lân tinh, ánh sáng màu xanh vừa huyền diệu vừa ma mị chiếu sáng một phần khiến chàng trai thấy được có bóng một người con gái đang ngâm nửa thân mình dưới nước, không gian lúc này thoang thoảng mùi hương rất dễ chịu.



Hiếu kỳ, chàng trai mạnh dạn tiến bước về trước, lúc này, ngoài mùi hương, anh ta còn bị thu hút bởi một giọng hát ngân nga rất nhập tâm. Người con gái nọ quay lưng với anh, chỉ để lộ ra đôi vai trần và mái tóc dài đen nhánh, nước da trắng mịn. Càng đến gần, chàng trai như mụ mẫm cả người, cứ dờ dẫm mắt hồn, nhắm hướng cô gái mà đi. Cái hồ này rộng chỉ chừng hai trượng, gọi là cái ao mới đứng, nước ở giữa sâu chừng một trượng (3.3m), gần bờ thì nông hơn rất nhiều. Cậu trai trẻ bước hẳn xuống hồ, hoàn toàn như người mất hồn. Bỗng tiếng hát im bất đột ngột, cô gái đó như có vật gì kéo về phía bờ, chỉ cách chàng trai gang tấc, tựa hồ đưa tay ra có thể chạm vào làn da ngà ngọc và đôi vai kiều diễm!

Không gian lúc này không có một tiếng động, cả núi rừng như đang lo sợ cho chàng trai vắng số, không dám hó hé tiếng nào. Bỗng tảng đá phía sau chàng trai cử động, thì ra đó là một con thần lân khổng lồ, lớp da sần sùi làm nó trông như một tảng đá nếu nó nằm im, hai mang của nó có những cái mào trông như loài thần lân Mexico. Nó đứng thẳng dậy cao gấp đôi người lớn, miệng nó đầy những nanh sắc đang nhe ra chuẩn bị vồ một cú vào đầu chàng trai. Cú vồ nhanh và canh rất chuẩn, hứng trọn cú đó chắc ngọc đá cũng nát chứ đừng nói gì người thường, nhưng người thanh niên còn nhanh hơn nó vài bậc, lúc nó chuẩn bị vồ xuống, anh đã thủ thế móc sẵn cây dao, nghiêng người ra sau né cú đó, tay trái cầm dao tay phải anh nắm cái mào, lợi dụng đặc tính loài thần lân đóp xong hay rút cổ lại để nâng người lên cao, một dao đâm thẳng vào cổ con quái tích.

Thì ra chàng trai này lúc sáng đã có lên núi, phát hiện được một số dấu tích sinh sống của loài Tích Thạch Linh (thần lân núi đá). Loài này bình thường chỉ dài chừng một sải tay người lớn, nhưng trong trường hợp nó ăn phải ngọc quý giúp hấp thu dưỡng chất không ngừng thì mới to lớn lên nữa, trước đây chàng ta chỉ nghe hoặc thấy Tích Linh dài hai thước là cùng, còn con này dễ phải dài đến sáu bảy thước, tứ chi to như cột, cuối đuôi mọc ra thứ như lông ở đuôi ngựa, ngâm nước nhìn rất giống tóc, con quái Tích này nằm sát mép nước, đêm đến thì dùng phần đuôi phát ra dao động tần số cao, nghe xa như tiếng hát, miệng nó nhả ra chất dịch như lân tinh để tạo mùi và màu mờ ảo làm người ta bị ảo giác, dẫn dụ con mồi đến mép nước rồi một đóp nuốt gọn. Tuy nhiên hôm nay nó đã gặp phải dân trong nghề, dăm ba trò lừa mị đó không qua mắt được cậu trai kia, trong loại rượu anh uống có thuốc chống ảo giác, anh tương kế tựu kế ép con quái phải xuất đầu lộ diện.

Cú đâm vừa rồi tuy mạnh nhưng vẫn chưa làm con Quái Tích kia suy yếu, nó hất chàng trai ra rồi lui về sau, ghè cổ xuống, thè lưỡi, giương mắt ra quan sát. Chàng trai lộn vòng rồi đáp đất nhẹ nhàng, trong lòng đã có cách đối phó nên mạnh dạn lao tới, sẵn tay phóng cây móc về phía con quái. Con quái dễ dàng dùng đuôi đánh văng nó đi, toan giờ vuốt lên toan tẩn vào chàng, nhưng anh đã tính trước, cái móc câu chỉ để con quái phân tâm, trong tích tắc anh hạ thấp người, trượt đến dưới cằm con vật, tay phải anh cầm chắc con dao, lợi dụng cú trượt người để rạch một đường dài dưới cổ nó. Đối với loài Tích Linh này, điểm yếu chỉ có tim, nó có hộp sọ dày, khó dùng tay đánh nát được, tim thì nói dễ không dễ nói khó không khó, do nó nằm dưới thấp, phải tiếp cận rất trầy trật. Cú rạch vừa rồi tiếc là vẫn chưa đủ lực chọc thẳng vào tim nó tuy nhiên cũng làm nó trọng thương. Con vật điên tiết lên, dùng chi trước cào vào chàng trai để gạt ra, anh ta giờ tay ra đỡ liền bị hất đi xa vài thước. Cũng may anh đã chuẩn bị sẵn, dưới lớp tay áo là những mảnh kim loại, không thì tay anh đã bị chặt thành bốn khúc! Con quái đang suy yếu, nó có dấu hiệu thoái lui để chạy trốn, nếu để nó trốn thì e là bắt lại nó khó hơn lên trời. Nghĩ vậy anh ta tiếp tục tấn công, anh ta chạy vòng về hướng con quái định bỏ chạy, ném móc câu về phía nó, lần này nó đã đề phòng hơn chỉ né tránh chiếc móc, mắt vẫn đề phòng đối phương, tuy nhiên anh ta vẫn xông tới đây chắc chắn, vào thế kẹt, nó phóng chiếc lưỡi ra, quấn chặt người anh ta, định lôi cho cả vào miệng. Tuy nhiên, cậu trai chỉ đợi có vậy, vung dao lên cắt đứt chiếc lưỡi đầy gai nhóp nhúa. Con vật chồm dậy rống lên thảm thiết, thấy nó đứng cao người, anh nhanh chóng nhắm ngay ngực nó ghim thẳng một dao gần lút cán rồi lách sang một bên đề phòng nó đồ gục đề lên anh. Con quái giẫy vẫy giẫy rồi đổ xuống, âm thanh vang lên như đá đổ, cát bụi bay mù mịt.

Ban sáng, khi lên núi xem xét, biết được trên này có một con Cự Tích Linh, nhưng không biết nó trốn ở đâu, nên anh đành bày mưu kế bắt giết nó. Vì anh biết, để một con Tích Linh thường trở thành loài Cự Tích thì hẳn là nó đã nuốt được bảo vật, với lại lúc anh đi ngang đình, nhận thấy kiến trúc nơi đây rất khác lạ, chỉ là một mái đình nhưng lại tuân theo phong thủy mộ táng bậc đế vương đến lạ lùng, chỉ có thể ngôi đình đó là nơi nằm lại của một cao nhân nào đó, theo lý thuyết, các lăng mộ bình thường, vị trí vào huyết tương ứng ở đình này chính là ở cái lư hương lớn, anh đoán chắc dưới cái lư hẳn có thứ quý giá, cho nên một công ba việc, vừa trừ hại cho dân vừa có được hai bảo vật. Đợi con quái chết hẳn, anh rạch phần bụng nó ra. Trong bao tử nó vẫn còn bày nhầy thịt người chưa phân hủy, mùi hôi thối nồng nặc, anh ta lấy giấy bươi ra một hồi thì thấy có gì đó như cái kén, dính chặt vào thành bao tử con quái. Cắt lớp kén ra, bên trong nó có một lớp đá lấp lánh, vừa nhìn thấy nó, anh ta hết sức ngạc nhiên, cực phẩm trong dân gian tên gọi đá Hồ Tuyền. Nó kỳ thực là phần xương hổ mọc thừa, ở những con hổ lâu năm, phần xương này lẫn vào các tinh thể lấp lánh trong suốt như thủy tinh nhưng cứng chắc vô cùng. Anh giờ viên đá ra, cẩn thận gói vào tấm da rồi thần nhiên nằm đó ngủ.

Hôm sau đúng hẹn, giờ Thìn, dân làng đứng đầy cả sân đình, đêm qua chắc ai cũng được một phen hú vía khi nghe tiếng gầm thét vang trời của con quái, họ cũng phần nào tin tưởng người tráng sĩ đã thành công vì sau đó không còn nghe tiếng hát nữa. Ba khắc vừa điểm, từ xa xa, dân làng đã thấy dáng thư sinh của anh chàng nọ, dáng người nhỏ nhắn vác theo vật gì to lù lù sau lưng, nhưng anh vẫn đi rất nhẹ nhàng.

Anh đặt cái đầu của con quái giữa sân đình, trẻ em thì khóc thét còn đàn bà thì không ai dám nhìn. Chỉ có mấy tay thanh niên tò mò đến gần xem xét kỹ. Vị quan trấn hết sức vui mừng, mời chàng trai trẻ ở lại làng ít lâu, nhưng anh ta nhất mực đòi đi, mới xin quan và làng lấy vật báu như ước hẹn. Họ kéo nhau vào sảnh, nơi đặt chiếc lư đồng đường kính cũng phải năm tấc, vậy mà anh nhấc nó lên như không, dưới cái lư đồng là một hốc đá, bên trong chỉ có một khúc gỗ. Ông quan và mọi người tỏ ra khó hiểu lắm, còn anh chàng nọ thì lại tỏ ra vui còn hơn nhặt được vàng, vội cáo từ mọi người. Trước lúc đi, vị quan có nói:

“Lý mỗ hết sức cảm tạ tráng sĩ, nạn này không có tráng sĩ cứu giúp chẳng phải bá tánh phải lâm than hay sao, công ơn của tráng sĩ, Lý mỗ không biết

cảm tạ làm sao cho đáng!”

Vị tráng sĩ nói: “Gặp việc nghĩa thì nên ra tay cứu giúp, vốn là chuyện bình thường, quan ngại chớ nên suy nghĩ. Tuy nhiên, con quái này đã thành tinh, ngài nên đem phần thân nó rồi làm thế này...” đoạn ghé tai nói nhỏ với quan trấn.

Vị quan cung kính gật đầu,nói: “Chẳng hay cao danh quý tánh của tráng sĩ là chi?”

Chàng trai trẻ đáp: “Tại hạ họ Võ, tên Kỳ Hưng, quan ngài chớ khách sáo”. Nói rồi Võ Kỳ Hưng cảm khúc gỗ đi thẳng, thoát cái đã chẳng thấy đau.

Sau đó, vị quan trấn theo lời của Kỳ Hưng, xây một ngôi mộ nhỏ, dùng cọc kỳ nam chạm tượng Phật ghim vào tim, chôn chung với mèo để linh hồn con cự tích không quấy phá dân làng, ở đó ông cho dựng một ngôi chùa Nam Tông vì lúc ấy bên Chân Lạp (Campuchia ngày nay) đang có chiến tranh, sự sai di cư qua nhiều. Sau nhiều biến động thời cuộc, ngôi chùa ngày xưa không còn nữa, trên phế tích của nó mọc lên ngôi chùa mới, nhưng Thông và Hùng phán đoán, phần mộ con thần lần kia hẳn vẫn còn bên dưới cùng với khúc kỳ nam.

Thông quay sang hỏi Hùng: “Rốt cuộc ông đạo sỹ kia tìm thấy vật gì nhỉ?”

Hùng chỉ cười rồi nói: “Đợi đi, có dịp anh cho mày biết.”

Thông gật đầu rồi Hùng nói tiếp: “Không ngờ chuyện này gom được nặng như vậy, nhưng không phải chuyện chơi, giờ mà đào lên để gì người ta chịu, đêm nay chắc đành phải tá túc ở chùa này rồi mới tính được”. Thông đồng ý với kế hoạch này, ngoài kia đã bắt đầu mưa, trời này có khi mưa lớn đến sáng, xung quanh là đồng trống thì biết đi đâu được. Hai người họ gom đồ đạc, nhắm hướng chánh điện mà đi.

Khu nghĩa địa sau chùa này âm u hơn những khu nghĩa địa trong chùa khác mà cả hai biết. Nó lạnh lẽo và ma quái với những tháp mộ Khmer xen lẫn mà kiểu người Kinh bình thường, tất cả được phủ bởi lớp dây leo mỏng, dưới đất là cỏ rậm rạp chạy theo con đường nhỏ quanh co. Hùng quay sang dặn kỹ Thông lần nữa:

“Đêm nay mày phải để dao dưới gối, giữa đêm dù có nghe thấy gì cũng không được quay lại nhìn, không ra khỏi chùa, khi đó cứ bình tâm niệm chú là được. Mày mà ra, tao có ba đầu sáu tay cũng không cứu mày được đâu”. Thông tỏ vẻ nghi hoặc, thấy vậy Hùng tiếp lời: “Lúc này tao nói chuyện này vô đậm, lý do là vì nếu tìm được cái mộ dưới kia, khúc kỳ nam đó đáng giá một, còn thứ khác chôn chung lại đáng giá mười đó! Xung quanh khu này không phải là người âm đơn thuần đâu, mà là quỷ rồi, âm khí nặng dữ lắm nặng. Minh mà quyết đào lên, tội nó để gì tha mình được”

Làn sương mờ ảo từ từ tan bớt khi cả hai đặt chân vào cây cầu dẫn vào sân chánh điện. Cầu làm bằng đá thềm, hai bên lan can tạc hình rồng thần Naga, dưới bệ là hình quái điều dang cánh dùng tay nâng hết sức tỉ mỉ và sống động. Chùa xây theo kiểu Tầm Thực, quyền góp được bao nhiêu xây bấy nhiêu, có thể thấy, ngoài chánh điện có lẽ đang xây dở dang thì các khu khác của chùa khá đơn sơ nếu không nói là sơ sài. Trước điện là khoảng sân xi măng rộng, được chống đỡ bởi những cột đá khổng lồ dựng trên trền núi, mà xen kẽ trong đám cỏ dưới chân cột vẫn thấp thoáng những mộ tháp. Bao quanh sân vẫn là lan can với họa tiết rồng thần Naga và quái điều. Tường chánh điện đang vẽ dở dang những bức bích họa về sự tích trong Phật Giáo. Cửa chính được làm từ gỗ bên, chạm khắc tinh xảo các vị thần, hộ pháp theo lối Bà La Môn kết hợp Nam Tông Phật Giáo. Do còn dang dở nên chỗ này chưa có đèn đóm gì cả, trời tối trông rất âm u tĩnh mịch, Thông phải bật đèn pin lên mới thấy đường đi.

Cả hai còn đang loay hoay thì nghe tiếng người phía sau: “Hai người là ai vậy? Ở đâu tới đây làm gì?”

Hùng và Thông quay ra sau, trước mặt họ là một vị sai trẻ, tay cầm bó nhang, dáng người gầy gộc, mắt hờn sâu trông như cả ngàn năm canh gác khu mộ này chưa một ngày được ngủ. Hùng chấp tay thi lễ rồi thành thật báo: “Hai chúng tôi đang đi du lịch ngang vùng này, đến chân núi thấy chùa đẹp quá, định trú mưa sẵn xin một chỗ ngủ qua đêm, mong sư thầy giúp đỡ”.

Vị sai tuy tuổi đời hãy còn nhỏ, cặp mắt kia cũng tiều tụy nhưng ánh lên sự sắc sảo, anh ta nhìn ngang bọn Thông, Hùng một thoáng dường như đã hiểu ra nhiều thứ, bèn nói: “Nếu chỉ xin ngủ lại thì không sao, nhưng tôi khuyên hai người chớ nên suy tính chuyện sai trái, tôi không đảm bảo được mạng của hai người đâu”.

Hùng cảm thấy cậu trai trẻ kia (người Khmer có tập tục đi tu khi tới tuổi) có vẻ cũng biết hai người họ thuộc loại gì, nên anh cũng không úp mở nữa mà hỏi: “Ba núi có năm thần, thần nào quản núi này, bảy sông có chín bá, mỗi bá trị một đoạn, núi liền núi, sông liền sông, núi sông này có bao nhiêu miếu biết hát?”

Vị sai kia lạnh lùng đáp lại: “Dưới nguồn sạch, trên nguồn sạch, cả dòng nước mát trong, không thấy đáy bùn, dò chìm thì nhiều nhưng không thấy người, miếu biết hát thì có, nghe tiếng hát chứ chưa thấy miếu, chỉ biết nhà tôi có sáu cây cột đã chìm”

Hùng khẽ cười hỏi tiếp: “Khách đi dò qua sông sâu, biết sông sâu sao không bắc cầu, hà cớ còn đốt nhang cho miếu?”

Cậu kia tiếp lời: “Vốn dĩ chỉ đợi gió, không phải vì qua sông nên không cần cầu, với lại thấy sông nhỏ nhưng làm cầu mới khó, đành ngồi bên sông mà coi nhang khói cho miếu.”

Nói rồi cậu cắm nhang vào các hốc dưới lan can rồi quay đi, trước khi rẽ vào góc khuất, cậu nói vọng lại: “Đêm nay mưa lớn, trăng tròn, mèo kêu qua khóm chó ra ngoài, hy vọng hai vị bình an!”, nói rồi cậu đi thẳng về con đường bên phải chính điện, tức đối diện với đường băng qua nghĩa địa mà Hùng và Thông đã lên, ở đó có một gian nhà gỗ, có lẽ là nơi ở của cậu.

Thông ngơ ngác hỏi hỏi nãy hai người nói gì sao cậu chẳng hiểu, Hùng trả lời đó là tiếng lóng trong giới lực lâm, vốn dành cho mấy người đạo sĩ đi trừ tà ma “đạo” dùng để dò hỏi nhau về địa phương đó nếu họ tình cờ gặp. Ban đầu Hùng hỏi, ý là ở đây có “nó” đứng không, bao nhiêu “con”, cậu kia trả lời không biết bao nhiêu, nhưng cậu ta có sáu vị sư huynh cùng tu tại chùa đã bị bọn nó vật chết, Hùng mới hỏi tiếp ý là: cậu cũng là dân tròn nghề, sao không cùng hiệp sức tiêu diệt nó? Cậu ta đáp rằng không đủ sức, đành chờ thời cơ thôi, sẵn tiện canh gác chỗ này để nó không thoát ra ngoài. Sở dĩ Hùng nhận biết được cậu kia là dân trong giới, vì trên cánh tay của y có hình xăm Phục Ma Ấn Chú, loại chú chỉ có dân trừ ma theo dòng Nam Tông Tiểu Thừa bậc trung trở lên mới có. Nhìn hình xăm đó làm Hùng nhớ đến một người bạn đã lâu không gặp, cũng là dân “tròn nghề”, chính cậu ta đã dạy Hùng những điều trên, anh nghĩ chuyện này nếu có cậu ấy theo thì tiện biết mấy.

Cả hai lọ mọ mở cửa chánh điện, để đồ ra sàn, nhóm lửa lên nấu ít nước nóng và ăn lương khô. Bên trong chánh điện rất rộng rãi, trần cao hơn chục mét, tường vẫn là những hình vẽ sự tích đức Phật và các hoạt cảnh sinh hoạt. Chính giữa là một bức tượng Phật Tổ tọa thiền đắp bằng xi măng. Họ đốt lửa brazier bếp còn ở ngoài chính điện, ăn uống xong xuôi cũng đã hơn tám giờ tối, trời lúc này đã bắt đầu mưa như trút kèm theo giông rất lớn tựa hồ muốn thổi bay cả tòa điện. Họ lui vào trong, Hùng cẩn thận và rất nghiêm túc, bảo Thông đi kiểm tra và khóa chặt các lối ra vào. Xong xuôi, cả hai trái bịt ra ngủ dưới bức tượng Phật.

Bên ngoài, giông gió vẫn không ngớt kêu gào. Thông bỗng mở mắt ra, không biết anh thiếp đi tự lúc nào, định lấy điện thoại ra xem mấy giờ thì anh bỗng nghe bên ngoài vang lên tiếng như vật gì đó rất nặng đang bị kéo lê trên nền xi măng, kèm theo đó là âm thanh như ai đó đang thờ phỉ phò. Tiếng phỉ phò nghe rất rõ mặc dù mưa vẫn dội ầm ầm bên ngoài, tựa hồ như tiếng đó sát bên tai Thông. Đột nhiên, xung quanh im bất, mưa ngừng rơi, gió ngừng thổi, cây ngừng xào xạc, giống như có thể lực nào đó giấu chánh điện này vô một cái thau khổng lồ. Lo sợ bị “ám” giống lúc chiều làm Thông như bị bóng đè, không thể cử động được, mặc dù anh biết chắc rằng bên ngoài đang là “cái miếu biết hát”. Anh định hét lên để gọi Hùng dậy thì một bàn tay lạnh ngắt từ phía sau bóp chặt miệng anh lại!

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 9: Chuyện kể Hùng bonsai - Quật xác

Lâm Gia Thái Bảo

Hùng vội bịt miệng Thông lại từ phía sau, kéo anh nằm rạp xuống, ra dấu im lặng và anh chỉ tay lên nóc nhà ý nói chú ý bên trên hơn. Lúc này, Thông mới hiểu, cả tòa chánh điện này đang bị vật gì đó “bao phủ”, tiếng phỉ phò như nó đang thờ vang động khắp nơi, có vẻ như xuất phát từ trên nóc, cho nên Thông có cảm giác nó thật gần là vì lẽ đó.

Lúc chiều Hùng đã dặn kỹ Thông về việc giữ im lặng. Lý do thì Thông phần nào hiểu được, quan niệm của người xưa khi gặp ma quỷ không được hét lên vì một là làm cho hồn phách bản thân bị dao động hai là tạo đường cho ma quỷ nhập tâm, vì người xưa nghĩ ma nhập vào người bằng cách qua đường miệng vào tim, từ đó chiếm thân xác. Còn thực ra trong giới “tròn lan” như hai người, không hét lên chỉ để bình tĩnh giải quyết vấn đề, tránh làm lộ địa điểm mà thôi, vì chuyện giành ngọc mà hạ thủ nhau cũng không phải hiếm. Nhưng lúc này khi Thông định hét lên, may mà Hùng bịt miệng Thông kịp lúc, không thì con quỷ bên ngoài bị kích động, có khi nó xô vào thì chết cả nút! Thông trấn tĩnh lại, tay mò cây dao găm để dưới gối. Lúc này Hùng đã tỏ ra sẵn sàng chống trả bất cứ thế lực gì nhảy xổ vào hai người họ.

Hùng bình thường là người ít nói, kể cả với bạn thân thì anh cũng rất kiệm lời, con người đó luôn làm cho ta yên tâm trong những lúc cấp bách, chính điểm đó làm Thông luôn kính nể Hùng như một người anh cả. Lúc này trước mắt anh không còn là người ít nói trầm lặng mà chính xác là một vị tướng soái sắp ra trận. Hùng đeo một túi da nhỏ, bên trong là một vài dụng cụ đục đẽo, từ lúc nào cuộn dây thừng đã được khoắc lên vai và tay thì đã cầm sẵn con dao găm. Thông lúc này đã bình tĩnh hơn, cũng chuẩn bị sẵn vật dụng quan trọng đem theo bên người, Hùng ra dấu bảo Thông lấy sợi dây đá mài hồ ra đeo để tăng dương khí.

Tòa chánh điện cứ chốc chốc lại kêu lên rầm rầm, tiếng cào cào vang lên ngày một lớn. Để ý kỹ vẫn nghe thấy tiếng mưa và gió, nhưng có vẻ như nó bị ngăn cách bởi một vật thể đang bao trùm tòa điện. Hùng chau mày, thứ quái nào có thể làm được chuyện này. Hiện giờ không thể cứ ở mãi trong này được, suy đi tính lại cũng phải tìm đường ra ngoài, ít nhất để biết được thứ gì đang châu chực sau cánh cửa. Việc đó dĩ nhiên hết sức nguy hiểm và thực

tế thì Hùng chưa từng đối mặt với thế lực tâm linh nào ngoài mấy con ma vú dài hay ma trôi thường hù dọa nơi làng xa xôi hẻo lánh. Hùng và Thông dựa lưng nhau, nhất thời chưa có giải pháp thì bỗng nhiên tiếng kêu bên ngoài im bật, kèm cả tiếng thờ phi phò cũng đi đâu mất, tựa như cái thứ gì đang quần chặt tòa chánh điện đang nhà nhẹ ra để như hai con mồi vậy. Tuy nhiên, tiếng thờ vừa dứt, bên ngoài lại vang lên tiếng cười re re của con nít. Hùng nghĩ phen này xong rồi, thà nghe ma khóc còn hơn gặp quỷ cười. Nửa đêm đi đường vắng thường sẽ nghe tiếng khóc, đó là ma. Ma thì thường hiện ra ở một điểm cụ thể, dụ người lại gần rồi dọa người ta sợ, hút bớt dương khí của họ để không bị vào cõi không được siêu thoát, hồn bay phách tán. Còn đi đêm gặp quỷ, chỉ nghe có tiếng cười, không biết từ đâu tới, cứ âm vang trong đầu ta, đó là quỷ ám tâm trí làm ta hoảng sợ, nó ăn luôn cả phần hồn phách ta trong chính ta chứ không như lũ ma vất vương. Tiếng cười vang lên càng lúc càng nhiều, ở khắp mọi nơi, từ trên nóc lán trước cửa...và ngay sau lưng Hùng.

Cả hai đầu lưng nhau, quay mặt sang hai bên trái phải của chánh điện, phía sau là bức tượng Phật nơi vừa phát ra tiếng cười the thé dễ sợ. Hùng vội lia đèn pin sang, tiếng cười vẫn tuôn ra một tràng không dứt, đèn chiếu đèn vai của bức tượng thì thấy một con mèo, chính xác là con mèo đang quay đầu nó ra sau... Tiếng cười vẫn còn và cả hai đều biết con mèo là nơi tiếng cười phát ra âm thanh kinh dị đó. Đèn không đủ sáng để chiếu được cả thân hình nó, cái đầu bị che khuất, và hình như nó to lù lù. Đột nhiên nó quay ngoắt đầu lại, mặc dù cả hai đã cố sức bình tĩnh và tưởng tượng ra những thứ kinh khủng để chuẩn bị nhưng vẫn bị sốc trước cái cảnh gớm ghiếc họ đang nhìn. Nơi đáng ra là cái đầu con mèo thì lại là một cái đầu con nít cỡ bốn năm tuổi, phần cổ được may lại bằng chỉ đen rất bầy nhầy, cái đầu trọc lóc, hai mắt trắng dã như chính làn da của nó, miệng không thấy răng nhưng lại đỏ ối màu máu, máu từ đó cứ rỉ xuống từng giọt từng giọt. Từ trên vai bức tượng, con mèo... hay cái thứ quái vật đó phóng xuống một cách nhẹ nhàng và ngay sát chân của hai người họ.

Sát bên! Nó ngẩng cái đầu bầy nhầy và kính tòm đó, cùng đôi mắt ghê người và nụ cười tà ma, dồn họ lui lại cửa chính! Một làn âm phong thổi thốc tới từ cửa chính, cả hai nhanh chóng đối thủ, Thông đối diện với con quái vật phóng xuống, đầu lưng với Hùng nhìn ra cửa. Trước mặt Hùng là cả bảy những cái đầu bầy nhầy đặt trên mình mèo đang đứng đầy ngoài sân, bám trên các cột, trên mái... cả trăm con quái vật như thể cùng người rúc rích làm Hùng chẳng thể nào bình tâm nổi nữa, lưng anh ướt đầm mồ hôi và anh biết Thông cũng đang chịu áp lực tương tự. Không biết có phải do không khí quá căng thẳng mà Hùng bị ảo giác hay không, dưới ánh đèn chập chờn, anh thấy những bức bích họa trên tường như quay mặt sang nhìn hai người bọn anh với những ánh mắt vô hồn, gương mặt không có chút cảm xúc, những bức vẽ hình quỷ mặt xanh đỏ đang nhe nanh như muốn chui ra khỏi bức tường để đến mà moi gan mổ bụng họ. Hùng khô cả họng.

Đột nhiên, cả đám quái vật ấy bỗng rú lên lộ vẻ khá kinh hãi, chúng ngoác cái miệng ra rộng hoác, lồm chồm đầy nanh nhỏ và máu tanh, rồi quay đầu biết mất. Mọi việc xảy ra hết sức nhanh làm hai người họ không hiểu được đang xảy ra điều gì. Lúc này, vị sai trẻ tuổi mới từ cửa chính bước vào, trên tay anh ta cầm một bát tro, lưng buộc theo một con dao đi rừng và một cái hộp gỗ, tay còn lại cầm một bó nhang lớn. Anh đi chậm rãi vừa đi vừa tụng niệm gì đó. Anh ta cắm nhang vào hai bên cửa chính, tay vẫn cầm bát tro đến trước mặt Hùng và Thông, hai người họ giờ vẫn còn thờ dốt, tim đập loạn xạ nhưng mặt cắt không còn hột máu!

Vị sai hỏi Hùng: “Anh định tìm mộ tiên cá đúng không?”

Hùng lúc này bình tĩnh hơn chút, đáp: “Đúng vậy, tôi cũng không giấu, chúng tôi muốn tìm cọc kỳ nam chôn chung với nó!”. Vị sai kia nói tiếp, giọng pha chút thất vọng: “làm gì còn cái mộ ấy nữa!”

Rồi anh ta đưa bát tro cho hai người, bảo họ lấy một ít thoa vào mặt, anh ta sẽ giúp hai người tìm được khúc kỳ nam, tuy nhiên hai người họ phải giúp anh một chuyện, nhưng trước tiên, anh ấy kể lại căn nguyên mà có cái “Miếu Biết Hát” ma quỷ như vậy ở đây.

Anh ta tên Thạch Sinh, bố là người Khmer, mẹ là người Hoa di cư từ Chợ Lớn vào An Giang này. Năm mười ba tuổi đã đi theo thầy làm nghề “đập niêu” - tiếng lóng của dân trong nghề, gọi nôm na là đi trừ tà, diệt ma. Người sư phụ anh ta theo học họ Lý, cũng là gốc Hoa. Tuy nhiên, khi đến chùa này, cũng vì muốn tìm mộ tiên cá mà thầy anh ta mất mạng, do không ngờ trước được vốn dĩ dưới tháp mộ đó không phải chôn tiên cá, mà là ác linh kumanthong! Quay trở lại câu chuyện Võ Kỳ Hưng diệt quái tích Tà Pạ, quả là Quan trấn họ Lý có làm một ngôi mộ trần yểm con quái kia, tuy nhiên vị trí chính xác của ngôi mộ ấy trong khu vực nào của đồi Tà Pạ không ai biết, qua nhiều lần loạn lạc, người xưa đã hoá thiên cổ, càng không đối chứng được. Tuy nhiên, trước khi có sự tích kia, vào thời kỳ Tây Sơn ở Việt Nam, sau nhiều trận đánh thua liên tiếp, thế lực Nguyễn Ánh rút dần về phía biển, tìm đường qua Xiêm. Lúc còn ở An Giang, có một viên tướng dưới trướng Nguyễn Ánh, tên là Trần Đương, nghe kể có lần ông định vượt sông, thì thấy một ông lão đang sắp đui nước giữa dòng. Thấy vậy Trần Đương cho người vớt ông lão vào bờ, ông ta khư khư ôm một cái túi, bên trong là xác bốn đứa bé chừng năm tuổi đã co quắp lại. Thì ra đó là ông thầy luyện kumanthong, bị triều đình Chân Lạp truy sát thì ngã khỏi thuyền. Ông ta mới tâu lên Đương rằng, để trả ơn cứu mạng này, ông ta sẽ tạo cho ngài một lukkros - chính là bốn con kumanthong còn gọi là “Ma Con” trong thời gian ngài ở tại đây, bốn con này sẽ bảo vệ ông ta khỏi quân Tây Sơn. Bốn con đó là Phet Phum Ngan, Phet Sun, Phet Kong Độ, Phet Đập. Để luyện được loại này phải hết sức tàn độc, móc mắt cắt lưỡi đứa trẻ rồi đổ thủy ngân vào khi nó còn giãy. Quả nhiên thời gian ẩn trốn tại vùng An Giang rất an toàn, bọn ma con kia hết sức tàn độc, nhờ vậy mà quân Tây Sơn không lần ra được tung tích. Tuy nhiên, sau đó nhận thấy thời cơ hợp quân với Nguyễn Ánh lúc đó ở Xiêm La, Trần Đương tìm đường ra biển để đến Xiêm. Lúc này không thể đem bọn ma con theo được, Xiêm cũng là vùng đất nhiều bùa ngải, dân luyện kumanthong không ít, làm như vậy sẽ bị vua Xiêm nghi kỵ, tuy nhiên để lại cũng không yên, Đương ra lệnh hạ sát ông lão, mặc dù ma con lão luyện ra rất mạnh, nhưng trong lĩnh vực này không có hai chữ “giỏi nhất”, tìm được người cao tay hơn lão cũng không khó! Sau khi giết được lão, họ chôn chung với bốn con ma con, xác mèo, máu chó mực, máu gà, rồi ngụy trang như một tháp mộ bình thường. Tuy nhiên oán giận của bọn ma con còn quá lớn, không có chủ quản nên tha hồ phá phách. Đợt ấy, vùng có một con hổ, do sinh sống gần bọn ma con nên càng ngày càng khát máu hơn, tàn sát sinh linh vô số. Hôm nọ trời đổ mưa lớn, con hổ bị sét đánh liền ba cái nên chết. Gần đây có con tích linh, vốn cũng chịu tà khí oán độc từ vùng đất này nên thường ưa ăn thịt hơn ăn cỏ cây, nó vô tình ăn phải khúc xương thừa Hồ Tuý từ xác con hổ, rồi lại nhờ đó mà hoá khổng lồ.

Kế sách trấn yểm của Kỳ Hưng bày cho quan trấn, vốn dĩ là muốn khắc chế bọn ma con, anh ta cảm nhận rõ ràng oán khí tuy nhiên trừ ma không phải là sở trường cho nên y đành trấn tạm ở đó, đợi ngày tìm được người đủ khả năng thì trừ hẳn. Tuy nhiên sau lần đó chẳng thấy anh ta quay lại, dân làng loạn lạc cũng ra đi tứ xứ hết, về phần vị quan trấn, nghe đồn đã về vùng sông Hậu mở làng lập ấp mới khi từ quan. Sau đó ngôi chùa mọc lên, vốn dĩ các

sư sãi ở đây cũng biết mối nguy hại đó nên vẫn thường tụng niệm để áp chế phần nào quỷ khí tà ma. Tuy nhiên thời gian vẫn trôi, không ai trừ được cái mối họa ghê gớm này. Lần đó, Lý sư phụ, thầy của Thạch Sinh cũng vì tưởng lầm tháp mộ đó có xác tiên cá nên đã bị Phet Đập - con ma con ác nhất, vật chết, cũng may trước khi ông ấy quy tiên cũng đã kịp bắt ấn, niệm chú, trấn bùa vào cái tháp mộ đó, khiến cho bọn ma con chỉ còn vài phần công lực. Đau buồn trước sự ra đi của sư phụ, Sinh quyết định tu tại chùa, vừa tu tập vừa nâng đạo hạnh, đợi ngày trả thù cho thầy. Các vị sư sãi trong chùa cũng hiểu điều đó, giúp đỡ Sinh rất nhiều, sáu vị sư huynh đồng tu trong các lần cố gắng trừ cũng bị vật chết. Đó là những gì xảy ra đầu những năm 2000.

Sau khi kể xong, Thạch Sinh ngồi im lặng, nhìn Hùng và Thông như mong đợi một câu hỏi gì đó.

Hùng nói: “Vô đề chính luôn đi, anh cần bọn tôi giúp chuyện gì?”

Sinh lạnh lùng đáp: “Trừ kumanthong với tôi!”

Hai người ngơ ngác, Thông nói thẳng: “Đại ca, hồi nãy đại cứu bọn em, on đó em không bao giờ quên, nhưng đi vào chỗ chết để trả on đại ca thì cho em xin khát qua kiếp sau!”

Hùng thì từ tốn hơn, anh hỏi lại: “Kumanthong đâu thế nói trừ là trừ được, anh với các sư huynh anh còn không đủ mạng cho nó vật, huống gì hai chúng tôi không có kinh nghiệm, bọn vong mèo hồi nãy còn lo chưa xong, làm sao trừ kumanthong tiếp anh được!”

Thạch Sinh không hề tỏ vẻ chán nản, diễn giải ý định rõ ra cho bọn Hùng Thông: “Các anh hiểu lầm rồi, việc trừ kumanthong trong mộ thì chính tôi sẽ làm, tuy nhiên trong lúc tôi làm phép trong ấy, các anh bảo vệ tôi khỏi lũ quái bên ngoài! Bát tro đó chính là tro xá lợi, thoa vào má thì không còn bị ác linh quấy nhiễu, khi nãy nó tạo ảo giác hù dọa các anh mà thôi. Đứng là ở đây có nhiều miếu biết hát, tuy nhiên bọn nó không dám mò đến chính điện này! Các anh dùng tro này nhuộm máu, thoa lên lưỡi dao thì dù quỷ có hiện ra anh cũng chặt nó thành năm khúc cũng được! Các anh bảo vệ tôi khi tôi vào trong, trừ kumanthong rồi các anh mới lấy cọc kỳ nam được!”

Hùng và Thông thoáng nhìn nhau, tác dụng của loại tro này thì hai người đã thấy rồi, nhiệm vụ canh gác cùng lắm nếu Thạch Sinh có chết trong mộ, họ vẫn có thể bỏ chạy, còn nếu không chung xuông với Thạch Sinh, e là khúc kỳ nam kia chắc đến chết họ chưa lấy được.

Thông tỏ vẻ đồng ý, tuy nhiên Hùng xác nhận lại: “Làm sao anh chắc dưới đó có cọc kỳ nam?”

“Vì sư phụ tôi lấy lên rồi!” - vừa nói Sinh vừa mở chiếc hộp đem theo bên mình.

Bên trong chiếc hộp gỗ dóch thực là một khối kỳ nam hình dạng như một viên đạn, một đầu nhọn, đầu kia loe to ra, dài chừng ba tấc, cầm gọn trong tay, khối kỳ nam ánh lên vân màu đen tuyền, chính giữa tạc hình Phật toạ thiền, xung quanh Đức Phật chạm khắc các hộ pháp, La Hán đang đức châu, nhìn hết sức tinh vi, lộ lên vẻ uy nghiêm thần thánh! Hùng lơ mơ hiểu ra, cọc kỳ nam này có tác dụng như cái then cài, nhốt bọn kumanthong ở dưới, nhưng Lý sư phụ nhầm mộ nên đã lấy cọc ra, làm bọn ma con lộng hành, giờ không thể ghim cây cọc vào nữa, chỉ còn cách quyết diệt một lần cho xong. Thạch Sinh đưa hẳn chiếc hộp và khúc kỳ nam cho Hùng rồi nói: “tôi tin anh sẽ giữ lời bảo vệ tôi, nếu tôi không xong, hai người hãy chạy thật xa là xong phần này anh cứ nhận trước!”. Hùng tặc ngác nhiên, khúc kỳ nam này gần như vô giá, buồn miệng đưa ra bao nhiêu giá cũng được, ậy mà anh ta đưa Hùng như không, Hùng cũng cảm nhận được niềm tin của Sinh là anh sẽ không bỏ trốn cùng với khúc kỳ nam mà bỏ mặc mình.

Hùng và Thông đồng ý, chuẩn bị đủ đồ cần thiết, cả ba lập tức rời chánh điện, trở lại khu nghĩa địa. Lúc này là 11h đêm, Sinh bảo nếu thuận lợi có thể xong trước 3h sáng. Lý do không thể làm việc này ban ngày được là vì vốn dĩ kumanthong không sợ ban ngày, mà phép trừ bọn nó dùng nhiều dương khí, ban ngày khí dương lại nhiều, dễ dẫn đến người làm phép bị can hòa nhập tâm thiêu đốt hồn phách mà chết, nên chỉ làm ban đêm để nhờ âm khí ban đêm cân bằng với dương khí bộc phát, như vậy mới đảm bảo được tính mạng, tuy là làm ban đêm thì ma quỷ dễ quấy nhiễu. Chính vì vậy, khi biết bọn Thông Hùng cũng có chút khí phách, Sinh quyết định trong đêm nay phải giải quyết xong mọi chuyện. Đường ra khu nghĩa địa ban đêm khỏi phải bàn về độ âm u ma quái. Dưới đất lớp sương dày trắng đục bao phủ, trên đầu thì chỉ một màu đen, thỉnh thoảng có tiếng gì đấy đu trên cành cây phát ra âm thanh hết sức quái dị. Ba người lặng lẽ luồn cây mà đi, không ai nói với ai câu gì, ánh sáng của hai cái đèn pin mà Hùng và Thông cầm theo chỉ sáng đủ chừng mười bước chân, còn lại thì màn đêm nuốt chửng tất cả. Thạch Sinh cầm theo cái đèn bão leo lét. Đọc đường đi, khi băng qua các mộ tháp, Thông giật thót mấy phen khi cảm giác được các hình tượng thần Brahman bốn mặt tạc trên mộ dường như hiện lên một khuôn mặt gầy gò trắng bệch, hai mắt trợn trắng nhưng làm cho người ta cái cảm giác nó đang dõi theo từng bước chân. Thông ra dấu cho Hùng, anh cũng ra dấu lại là anh cũng thấy vậy, nhưng hãy im lặng mà đi tiếp! Có lúc đi ngang những ngôi mộ bằng, có tháp che khuất từ ông quyền trở xuống, nhưng Thông chắc chắn rằng có cái gì đó như bàn tay, lạnh ngắt, thò ra từ bia mộ bám vào chân anh rồi kéo nhẹ. Ban đêm đường hơi khó đi, cho nên mất chừng hai mươi phút, cả bọn mới dừng trước con dốc “âm”, bên cạnh nó là chóp của cái mộ tháp vỡ một góc để lộ không gian tối đen sâu thẳm bên trong.

Sinh xé một mảnh vải từ cà sa, quấn vào hai cây củi khô, lấy bùa kẹp giữa rồi dùng lửa của đèn bão anh đem theo đốt thành hai cây đuốc. Ánh sáng từ đuốc không phải màu vàng như lửa thường, ánh lửa này màu xanh lơ, chiếu sáng một màu ma quái lên khu mộ tháp. Sinh chỉ vào hai cây đuốc rồi nói:

“Cây bên trái là của tôi, cây bên phải là hai anh, nếu cây của tôi tắt lửa thì hai anh nên bỏ chạy ngay...”

“Vậy cây bên phải tắt thì sao?”-Thông hỏi lại.

Sinh nhìn hai người giây lát rồi nói: “Lúc đó chắc trời mà cứu được hai người!”

Giọng nói lạnh lùng lấp lửng làm Thông thấy hết sức khó chịu. Hùng giục Sinh tiến hành nhanh thôi, Sinh bảo anh ta cần khoảng một giờ. Trong một giờ đó, Hùng và Thông tuyệt đối không đi xa ánh lửa, không ngủ gục, không hét lên. Bọn Hùng gật đầu ra dấu đã hiểu. Sinh lấy trong hộp ra một sợi dây đỏ



có vật gì đó như móng hổ quấn quanh bằng bùa rồi lấy dao rạch lòng bàn tay một đường nhỏ, sau đó thoa lên hình xăm Phục Ma Chủ, kỳ lạ là hình xăm vừa gặp máu bỗng tươi mới hơn, chuyển dần sang màu đỏ rực. Trước khi chui vào cái lỗ hồng tối đen ấy, Sinh quay sang nhắc bọn Hùng lần cuối: “Đuốc bên trái tắt thì chạy đi ngay!” Thông nghĩ thầm trong bụng: “Không đợi ông nhắc đâu, làm như bọn tôi xuống đó cứu ông được vậy!” Dứt lời, Sinh chui tọt vào. Không gian im lặng đến đáng sợ.

Hùng ra dấu cho Thông tập trung, thủ sẵn dao và nhớ đề ý cây đuốc của họ. Khoảng vài phút trôi qua, khu rừng lặng gió, tĩnh mịch lạ thường, hai cây đuốc vẫn đều đều chiếu sáng một màu ma quái. Cả hai người thần kinh đến giờ mới giãn giãn ra được một chút, Thông quay sang đưa gói thuốc cho Hùng, cả hai kéo một hơi đầy sáng khoái, Hùng nghĩ anh và Thông lo lắng quá, trong tay có bát tro xá lợi, còn mang thêm dao phép, chắc chỉ có quỷ chúa mới làm hại họ được. Đang hút dở thuốc, Hùng nghe tiếng sột soạt phía sau lưng Thông, cả hai tập trung tinh thần cảnh giác, anh lia đèn pin về hướng đấy, vẫn là cánh rừng bình thường. . .ngoại trừ hai cây khô đứng song song! Lúc này anh không thấy hai cái cây đấy. Càng nhìn, Hùng càng thấy nó giống cái chân. Anh nghĩ người nào có cặp chân này chắc phải cao đến sáu bảy mét. Rồi anh soi lên cao. Có một khúc gập giống đầu gối nhưng bẻ ngược về phía trước. Rồi anh soi theo hướng đầu gối, nó rất dài, một vật gì đó nhẵn nhéo, khô khốc đang phát ra tiếng rên nho nhỏ phía sau bụi cây mà cặp chân dài, khô và nhẵn nhéo của nó thì bị bẻ ngược về trước. Lúc này Thông lắp bắp kể bên:

“Cây đuốc bên phải tắt rồi!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyền* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 10: Chuyện kể Hùng bonsai - Đò Ma Trà Sư

Lâm Gia Thái Bảo

Hùng quay sang nhìn cây đuốc bên phải - nó đã tắt ngấm! Anh quay lại lia đèn vào chỗ vật thể lạ kia thì không thấy nó đâu cả. Cả một vật lù lù thể mà cứ như bốc hơi trước mắt hai người bọn họ. Hùng hết sức ái ngại, về việc hai cây đuốc biểu thị sự đe dọa tính mạng, anh thấy thái độ của Sinh thì nó là hoàn toàn nghiêm túc. Bên cạnh đó, tay anh đang cầm pháp bảo, ma quỷ muốn gây hại anh thì hẳn có ma pháp hết sức cao cường, vùng này mà lại có một con quỷ mạnh như vậy sao đó giờ anh chưa nghe được? Theo những gì anh và Thông vừa mới thấy, hai người đã chạm trán “miêu biết hát” thật rồi, vấn đề là họ chỉ như con cá trên thớt, con quỷ kia thì đã ăn mất. Hai người lập tức trở về thể thủ đầu lưng quen thuộc. Xung quanh tĩnh lặng như tờ, một mùi hôi thối xộc lên, ngày càng nặng hơn, hôi như mùi chuột chết, đứng hơn là cả ngàn con. Bỗng nhiên trong đầu Hùng chợt loé lên một suy nghĩ, giống như là linh cảm được đúc kết qua hàng chục năm trong nghề khi kinh qua muôn trùng hiểm nguy, anh lấy tay đẩy Thông ra xa.

Thông ngờ ngác quay lại nhìn, Hùng dùng hết lực đẩy Thông văng mạnh, cả hai vừa tách nhau ra, một bàn chân to bèn bẹt như cái thúng dậm mạnh xuống. Cái chân khô đét, nhẵn nhéo và bốc mùi kinh tởm. Trước mặt họ là một bóng đen cao hơn chớp thắp mộ, thân hình đồ sộ, khuôn mặt nó chỉ có một màu đen, từ đó cặp mắt đỏ như máu và hai cái răng nanh lòi ra. Hai cánh tay gầy nhẳng cũng như đôi chân, đầy móng nhọn sáng quắc. Nó đứng trông thật kỳ quái, phần đầu nằm dưới thấp, hai tay giơ ra như bò cạp, lưng uốn kên trên, cong như chữ “o”, hai chân đặt ra trước đầu, Hùng nhảy ra xa, còn Thông thì mất đà lộn hai ba vòng rồi cũng nhanh chóng ngồi dậy, Hùng la với lên: “Bỏ mẹ, gặp quỷ La Sát rồi!”

Lại nói về phần Sinh, kết cấu mộ tháp này anh đã từng đi vào một lần cùng sư phụ, cho nên tuy chỉ có trong tay cây đèn bão chấp chòn leo lét, anh vẫn leo xuống một cách nhẹ nhàng. Bên trong là tường gạch nung nham nhỏ, kết dính với nhau bằng chất liệu đất sét trộn rom, phần trên nhọn, phần dưới thoải, đáy mộ cách đỉnh chừng 15m. Thời gian đã bao phủ lên nó một lớp rêu. Tuy có lỗ hồng phía trên, nhưng dưới này vẫn còn nặng mùi ẩm mốc, tuy nhiên không hề nghe mùi phân chuột phân gián. Chuyện này Sinh cho rằng, làm gì có con nào sống được dưới này, ác linh ăn sạch cả rồi, chỉ trừ bọn mèo thì trốn ra ngoài sống. Nghĩ tới đó Sinh thoảng rùng mình. Anh không biết đạo hạnh sau tám năm tu tập của mình có đủ để diệt trừ hoạ kumanthong này hay không. Trên đường leo xuống, xung quanh Sinh vang lên tiếng cười rúc rích của con nít, cảm giác có con gì bò qua bò lại xung quanh nhưng soi đèn vào thì không thấy đâu. Khi phải thấy tận mắt, Sinh cũng biết bọn kumanthong bắt đầu giờ trò. Đáy mộ là một căn phòng hình chữ nhật, trần chừng hơn hai mét, xung quanh Sinh tối đen, dưới chân đầy xương động vật. Anh đặt cây đèn bão xuống nền, chỉnh cho tim đèn cao lên, ánh lửa cháy mạnh hắt ánh sáng vàng vọt lên căn phòng. Xung quanh vẫn là những hình vẽ Đức Phật, La Hán, Hộ Pháp như lần trước anh xuống, màu sắc cs phần ảm đạm hơn nhiều. Trong góc phòng, nơi ánh đèn chiếu ít nhất, là thi thể co quắp của lão thầy Nam Vang. Có vẻ trước khi chết, lão đã chịu sự tra tấn dã man như cách lão luyện bọn ma con. Kế bên lão là bốn chum sành bị vỡ một phần, bên trong đựng thi thể kumanthong. Trần Đương lúc trước cũng thử dùng nhiều phương pháp để hủy cả xác, nhờ có tận gốc bọn ma con này, tuy nhiên vị đạo sĩ ông mời về không thể trừ được hoàn toàn, cũng chỉ có cách giam chân bọn này mà thôi. Tuy nhiên, sau này Sinh mới biết, Phục Ma Chủ trên tay anh, cộng thêm chú Bồ Tát Kim Cương Thủ, có thể chế áp bọn ma con, làm chúng suy yếu thực sự rồi mới dùng đèn lưu ly, loại dầu trong đèn cây đốt lâu năm ở gian thờ Phật mới có thể thiêu đốt được bọn chúng. Sinh đến chỗ cái xác lão thầy ngại, dùng sợi dây đỏ dính bùa luân qua cổ lão, sau đó lòi ra giữa phòng. Bốn chum sành anh cũng đặt gần đấy. Không gian im lặng, thỉnh thoảng lại nghe tiếng cười khúc khích, tiếng bò lọt soạt trên tường. Sinh vẫn bình tĩnh buộc những sợi dây đỏ kia lên miệng chum. Xong xuôi anh ta tọa thiền ngay giữa phòng, trước khi tiến hành nghi thức, Sinh thoảng chau mày khi nghe tiếng hét của Hùng từ trên vọng xuống. . .

Trong thần thoại Phật Giáo, có một con quỷ tên là quỷ La Sát. Truyền thuyết về loài này gặp rất nhiều, nó do oán khí của ác linh và súc vật kết hợp mà thành hình, thân cao ba trượng, tay dài ba trượng, không đứng thẳng, chân gập như chân nhện, mặt đen như tro, nanh dài, mắt đỏ, mùi hôi thối, chuyên hút máu huyết người và vật nuôi, thường sống ở những nơi nhiều ác linh. Hùng từng nghe một số người bạn là dân tìm trầm kể đã gặp bọn này ở dải Hạ Lào, Trường Sơn nhưng chuyện ở An Giang này có, anh không ngờ chính mình lại được trải nghiệm. Dân săn trầm thường gọi quỷ này là Quỷ Mất Đò.

Tuy nhiên, những lần nghe kể, Hùng biết bọn này thường đi theo đôi, sống chung một nơi là thân cây lớn, tuy nhiên hiện giờ anh chỉ thấy có một con. Loài này sợ loại nước được pha với bùa trấn yêu, sợ ánh mặt trời. Hiện giờ nếu đợi mặt trời lên chắc anh và Thông đã hoá người thiên cổ rồi, còn bùa thì Hùng lại không biết về. Tình hình bọn họ lúc này cũng chỉ như mảnh treo chuông, nếu cả hai không có những tháng ngày săn đá, đu leo vách núi rèn sự khéo léo và phản xạ, chắc bây giờ đã bị móng con quỷ này xẻ thịt mất rồi. Tuy bị con quỷ dồn ép, nhưng cả hai vẫn cố gắng chạy loanh quanh ngôi mộ tháp, không phải vì họ muốn giữ lời bảo vệ Sinh, mà vì chạy vào rừng lúc này chỉ có nước chết thảm, thà ở đây còn có ánh đuốc, phần nào cũng làm con quỷ mất đồ không bộc phát toàn bộ ma lực được. Thông chạy thế nào chân vấp phải tảng đá, ngã lăn quay, con quỷ ở ngay sau lưng anh vô tới, chực chờ dùng vuốt xả thịt, Hùng lúc này đang đứng trên tháp mộ không ngần ngại phóng xuống, dùng dao xả mạnh một đường vào lưng con quỷ, tuy nhiên Hùng cảm giác anh chỉ đang chém vào không khí. Nhờ vậy mà con quỷ cũng bỏ quên Thông, quay ra sau dùng tay tán mạnh vào Hùng, anh chưa kịp né hoàn toàn nên bị hất văng ra xa, lúc này Thông kịp đứng dậy và chạy vòng ra sau tháp mộ, còn Hùng thì ngã vào một bụi sả dại. Sả cửa vào da thịt đau rát, mùi sả bốc lên nồng nặc, Hùng hơi hoa mắt nhìn về phía ngọn đuốc và con quỷ, anh không thấy con quỷ đâu cả, chỉ thấy Thông đang chạy loanh quanh, vừa chạy vừa như đang tránh né cái gì đó. Lập tức Hùng hiểu ra mọi chuyện, anh nói với qua chỗ Thông:

“Mày ráng trụ giữm tao một chút, tao có cách xử con chó này rồi!”

Thông vừa cuống cuống né tránh vừa hét lên: “Nhanh nhanh đại ca ơi, em chưa muốn báo mộng cho anh đánh đề đâu!”

Nói đoạn, Hùng bứt ngay một nắm sả, dù tay không bứt sả từa cả máu anh cũng không quan tâm, dùng giày đập dập phần rễ rồi đưa lên mũi hít một hơi thật mạnh, anh lấy một ít nhét vào cổ áo giữ mùi, tay anh cầm nắm rễ sả dập còn lại cùng cây dao, lao phăng phăng về phía Thông. .

Mồ hôi trên trán Sinh túa ra ngày càng nhiều mặc dù bên trong mộ tháp hết sức lạnh lẽo. Tiếng cười ngày một ma quái hơn, không hề tỏ ra sợ sệt trước những lời chú anh đọc. Xung quanh Sinh lúc này, cảm giác như có hàng trăm bóng trắng đang đứng, đôi mắt đen ngòm xoáy chòng chọc vào gáy. Nếu Sinh chưa tu tập đủ lâu thì không cần bốn con ma con, chỉ riêng cái áp lực ấy cũng đủ làm anh vỡ mật mà chết. Phương pháp Sinh đang làm là dùng chú siêu thoát cho những oán linh bị bọn ma con vật chết, sau đó áp chế tinh thần bọn chúng bằng chú Bồ Tát Kim Cương Thủ, khi chúng yếu đi rồi mới dùng đèn lưu ly thiêu đốt. Những bóng trắng xung quanh anh là những oán hồn đã chết vì bọn ma con, anh vẫn nhận ra sáu vị sư huynh của mình đang đứng lẫn trong đấy. Lời chú được đọc ra đều đều, cứ chốc chốc, lại có một nhóm bóng trắng biến mất. Tâm lý Sinh đến thời điểm hiện tại vẫn tỉnh, chỉ có điều anh đang suy nghĩ, bốn con ma con đó, có hai con phụ trách “coi nhà”, một con chuyên đi phá phách và một con chuyên giết người. Theo như Sinh quan sát, hai con giữ nhà đang ngồi trong góc, thời gian bị giam cầm dưới mộ tháp, bị yểm bùa siêu thoát của Lý sư phụ, cộng thêm tiếng tụng niệm từ chùa truyền lại ngày này qua tháng nọ, ít nhiều cũng làm tâm tính chúng không còn hung hăng; con phá phách thì đang bò quanh tường, thỉnh thoảng lại ném xương vào người Sinh, điều này cũng không sao, duy chỉ có con ác nhất - Phet Đập, chuyên hạ sát kẻ thù thì anh vẫn chưa thấy nó xuất hiện. Sinh dồn hết pháp lực vào những câu chú, các bóng trắng biến mất ngày một nhiều hơn, bóng dáng con Phet Đập vẫn chưa thấy đâu. Tuy nhiên, tiếng cười của của ma phá phách bò loạn xạ trên tường kia dường như đang nhỏ lại, rồi im bặt, hai con ma giữ nhà trong góc cũng lùi dần vào bóng tối. Cứ như là bọn chúng đang rất sợ một cái gì đó sắp xuất hiện! Những bóng trắng cuối cùng vừa biến mất, một trong bốn cái chum vỡ ra, sợi dây đỏ bị đứt, đó là cái chum đựng xác con Phet Đập. Nó đã xuất hiện. Sinh trấn tĩnh tiếp tục đọc chú, ba con ma con kia lo sợ ác linh con này một phép, nên đã biến mất. Từ trong góc phòng, ánh đèn bão leo lét soi lên thì thể khô queo của tay thầy ngài Nam Vang. Sinh thấy cánh tay lão cử động, rồi cái đầu lão ngoẹo hẳn sang một bên, miệng há to ro, một bên xương hàm sắp rớt xuống, rồi lão từ từ đứng dậy.

Thông lồm cồm bò trên đất sau cú hất như trời giáng của con quỷ, đầu óc anh quay cuồng, chỉ thấy Hùng từ xa lao tới chém vào hạ bộ con quỷ, nó ré lên một tiếng đầy đau đớn, từ nơi vết thương rỉ ra làn khói đen dày đặc. Hùng quăng nắm sả qua, bảo Thông đưa lên mũi hít một hơi thật sâu. Sả nồng làm Thông sặc vài giây, nước mắt dần dụa. Hùng đỡ anh dậy, lui về sát tường của tháp mộ. Thì ra lúc ngã vào bụi sả, hương sả làm Hùng tỉnh ra. Vốn dĩ, quỷ không như ma, nơi quỷ xuất hiện là tâm trí, chúng điều khiển tâm trí ta, khiến ta rơi vào ảo giác, khi đó những thầy pháp thường dùng lưu huỳnh hoặc mùi sả, một là để hất xì, khiến não có rung động, đẩy sự ảo giác của quỷ ra, mùi sả giúp trấn tĩnh tinh táo, không tiếp tục rơi vào ảo giác nữa. Trong lúc hít mùi sả, Hùng phát hiện ra trước mắt mình không phải là quỷ mặt đỏ nguy hiểm nữa mà là ông kẹ. Ông kẹ là loại ma quỷ thường gặp, chỉ gây được ảo giác, làm con người sợ hãi rồi dẫn họ vào chỗ chết, từ đó mà cướp được sinh khí. Ông kẹ không có hình dạng cố định, lúc Hùng tỉnh táo, anh thấy thực ra nó chỉ là một cục dạng như khói, màu đen đặc bay vòng quanh. Lúc đó, nó đang dẫn Thông vào góc, Hùng vội phóng tới, cầm dao vào cục khói, chỉ nghe tiếng rống lên sau âm thanh “phập” gây gọn. Bị thương, ông kẹ biến mất, tuy nhiên Hùng cảm giác như nó chưa bỏ đi mà chỉ chực chờ cơ hội phục thù. Cả hai nhét sả vào cổ áo giữ mùi, tay cầm dao lăm lăm. Thì ra do ảo giác của ông kẹ gây ra mà họ thấy cây đuốc của họ bị tắt, tâm lý hai người suy tụt nữa đã rơi vào tuyệt vọng. Lúc này thực tế hai cây đuốc vẫn cháy đều đều. Bỗng nhiên khói đen từ cánh rừng túa ra đầy chân họ, Hùng nhanh chóng nhảy lên tường tháp mộ, Thông chưa kịp làm vậy thì bị làn khói đó quấn lấy chân lôi đi, anh nhanh chóng dùng dao chặt mạnh vào làn khói, quả là có công hiệu khi đánh trúng vào thực thể của nó. Nó buông chân Thông ra, rít lên những âm thanh chói tai, lúc này một lần nữa Hùng lại phóng xuống nhưng anh không dùng dao đâm, mà là cọc kỳ nam. Cây cọc vốn dĩ bản thân nó đã có pháp lực, lại trải qua không ít năm trấn yểm bọn kumanthong, chỉ có càng ngày càng cứng chắc hơn chứ không hề yếu đi. Cú đâm rất mạnh, làn khói như dính chặt vào đất, tiếng hét của ông kẹ yếu dần rồi tắt hẳn, khói cũng tan đi. Tuy nhiên Hùng biết, ông kẹ không thể bị giết, cũng như con người không thể nào hết sợ, khi nào con người còn sợ hãi, ông kẹ vẫn hiện diện đâu đó.

Cảm giác được ông kẹ đã đi mất Hùng và Thông dựa lưng vào tường nghỉ sức, chia nhau một miếng thuốc. Việc chiến đấu với ông kẹ vừa rồi khá nguy hiểm, tuy nhiên khi đuổi được nó, hai người họ cũng rất hưng phấn, sẵn sàng thử sức nếu có thêm ma quỷ nào xuất hiện. Từ khu rừng, chỉ vang lên những tiếng mèo kêu thỉnh thoảng, còn không thì nó hoàn toàn im lặng, im lặng đến ngột ngạt và đáng sợ. Lúc này, Hùng nghĩ chỉ cần đợi Sinh chui lên rồi anh và Thông té ngay, khỏi cần đi tìm cái viên ngọc rết kia nữa, khúc kỳ nam này cũng đủ để hai người trở thành đại gia nữa đời còn lại rồi. Nghĩ vậy, anh vô tình liếc về hướng cây đuốc, lần này là cây đuốc của Sinh, nó không tắt, nhưng ánh sáng xanh lơ chuyển thành màu đỏ rực, ánh lửa không còn mạnh, chỉ leo lét chực chờ tắt ngóm. Hai người vội đứng dậy nhòm xuống dưới thông qua lỗ hổng, chỉ thấy đuốc giữa ánh đèn bão mờ mờ, Sinh đang co quắp lại bởi một thứ gì đó không nhận dạng được. Hai người vội rút cổ lại, Thông lên tiếng:

“Té lệ thôi đại ca!”, vừa nói anh cũng vờ lún cái ba lô. Có lẽ chỉ trong mười giây hoặc ngắn hơn, Thông đã chạy tót đến chân núi rồi, nếu như anh không thấy Hùng vẫn đang đứng lại đó, đang chuẩn bị dây thừng. “Anh có bị gì không? Anh định xuống đó cho nó vật chết hả?”

Hùng chỉ lặng lẽ đáp: “Ừa, anh quyết rồi, anh bỏ chạy bỏ mặc thằng Sinh ở đây, cả đời chắc anh không còn mặt mũi nhìn ai!” vừa nói, Hùng vừa nhìn vào chiếc hộp đựng cọc kỳ nam - có lẽ chính sự tin tưởng Sinh đặt cho anh đã làm anh quyết định xem Sinh là đồng đội, mà là đồng đội thì ai lại bỏ mặc cho được nếu kẻ đó còn chút lương tri.

Huống hồ giới trồng lan, quan trọng nhất là sống có đạo nghĩa. Hùng nói tiếp: “Anh với mày coi như xong việc ở đây, mày cầm lấy hộp kỳ nam này, đội anh ở thị trấn!”

Thông vốn là người thẳng tính, suy nghĩ đơn giản và hơn hết là tin tưởng Hùng tuyệt đối. Tuy trong tâm vẫn còn thấy cân cân, cảm giác kiểu bất an không biết là gì nhưng anh vẫn chụp lấy hộp kỳ nam rồi quay đầu chạy. Trước khi đi không quên nói vọng lại, quả quyết rằng sẽ đội Thông và Sinh ở thị trấn như lời hẹn.

Lại nói về Sinh, khi thấy thi thể của lão thầy Nam Vang cử động, cậu ta hiểu ngay là con Phet Đập đã nhập vào cái xác để giảm bớt sự ảnh hưởng của chủ Bồ Tát Kim Cương Thủ. Cái xác đứng dậy, tứ chi co gập khó coi, phần bụng của lão nứt ra, từ đó lòi ra một khuôn mặt nhỏ, hốc mắt to và sâu hoắm, nó ngoác miệng ra hét lên những tiếng chói tai. Từ tứ chi của lão thầy ngãi mọc ra những thứ như xúc tu, nó phi tới đánh vào người Sinh những cú mạnh như trời giáng. Lúc đó xung quanh Sinh có pháp khí tỏa ra từ Ấn Chú Phục Ma, cộng với lời kinh Bồ tát Kim Cương Thủ, con Phet Đập khó lòng lại gần, đành dùng xúc tu tấn công từ xa, tuy nhiên có vẻ sau mỗi cú đánh, người đau lại chính là nó. Sinh biết lúc này là lúc nó đang trên đà suy yếu, nên đành bất chấp hiện nguyên hình, chỉ cần cậu cố gắng thêm chút nữa sẽ thành công. Con Phet Đập lại tuôn ra một tràng tiếng hét, bỗng đâu ba con ma con còn lại lù lù xuất hiện từ bóng tối, đẩy e dè nhảy vào cắn Sinh. Hai con giữ nhà do quý khí hầy còn yếu, bị đánh bật lại, chỉ có con quỷ phá, nó cứ bỏ loanh quanh cười the thé vào tai Sinh... Từ trạng thái thiền định, cứ nghĩ Sinh không thể bị ảnh hưởng, tuy nhiên con quỷ phá lại sợ con Phet Đập, nó cứ bất chấp pháp khí tỏa ra, bò lên người Sinh, làm anh nhớ đến cái chết đầy đau đớn của Lý sư phụ. Hình ảnh đó quả đúng là đã đánh trúng tâm lý của Sinh, chỉ trong một sát na dao động, anh đã bị phá vỡ khỏi trạng thái thiền định, pháp khí anh tỏa ra bị suy yếu, ngay lập tức con Phet Đập vùng tới tấp xúc tu đánh vào anh. Sinh cuộn tròn người lại né tránh, không quên găm một dao vào con quỷ phá làm nó kêu ré lên rồi biến mất. Đến nước này, Sinh đành bất chấp đốt hết tất cả. Nghĩ đoạn, anh lấy tay che chắn, đồng thời lộn vòng chụp lấy cây đèn cầy, định lực cầm chắc rồi xông vào cái xác ông thầy ngãi, đồng quy vu tận. Tuy nhiên, vừa đứng dậy thì xúc tu từ phía đã bủa vây đánh vào chỗ hiểm. Sinh không kịp suy nghĩ nhiều, anh bộc phát toàn bộ dương khí của Bồ Tát Kim Cương Thủ, khai phá Ấn Chú Phục Ma cầm cự. Hai bên giằng co, con quỷ muốn huỷ cây đèn nhưng cũng bị áp chế, Sinh muốn xông tới được thì phải giữ thể cân bằng đám xúc tu. Mồ hôi Sinh túa ra ướt cả sa, do việc vận pháp khí như vậy rất tốn sức chỉ một giây sơ sẩy như lúc này sẽ phải trả giá bằng tính mạng. Đang căng mình ra, Sinh bỗng nghe từ phía đình tháp có một tiếng hét, rồi từ trên, Hùng nhảy xuống chém mạnh vào đám xúc tu. Con quỷ con hét lên, rụt về. Tuy Hùng chém đứt đến mấy cái xúc tu, tuy nhiên trước áp khí quý dị quá lớn từ Phet Đập, anh cũng văng ra xa hôn phách cũng bị dao động. Cơ hội ngàn vàng xuất hiện, Sinh lập tức lao tới, luồng pháp khí dâng cao mạnh mẽ, tay cầm ngọn đèn lưu ly, anh ấn vào bụng của cái xác. Ngọn lửa lưu ly cộng hưởng với pháp khí, cháy lên rừng rực, con Phet Đập vừa trọng thương lại dính ngay lửa lưu ly, chưa kịp thoát ra ngoài, chịu thiêu đốt hôn phách. Nó vùn xúc tu khắp nơi, những tiếng hét như cả ngàn con trâu rống cùng lúc. Loại lửa lưu ly này bọ đâu cháy đó, khi cháy rồi thì vật bị đốt thành tro mới dừng, con Phet Đập vùn vẩy một hồi làm lửa bắn ra như pháo bông, thoáng cái cả cái hồ đã chìm trong biển lửa. Chỗ đứng của Hùng và Sinh giờ thu lại chỉ vừa đủ hai người. Hùng quát lớn:

“Lên được rồi. Một hồi tao với mày thành người quay bây giờ!”

Không chờ câu trả lời của Sinh, Hùng chụp lấy sợi dây thừng, giựt mạnh vãi cái để kiểm tra độ chắc, theo bản năng thôi. Anh thúc Sinh leo lên trước rồi anh cũng nói gót theo sau. Ai ngờ, con Phet Đập dường như còn chút ý thức, thấy cả hai bỏ chạy liền nảy ra ý định lòi xuống chết chung. Nó khua toàn bộ xúc tu về phía sợi dây, lửa lưu ly bay như súng súng phun lửa, Sinh nhìn lên trên, miệng anh liên tục niệm Phật, mong sau cho đám lửa đừng trúng sợi dây thừng. Nhưng thật xúi quẩy!

Dây thừng đứt.

Cả hai chưa trèo được bao nhiêu lại phải rớt xuống, lưng đập xuống sàn đá nghe như tiếng bao cát. Cũng may không rớt xuống chỗ đám cháy, không thì một phần sống chín phần người quay. Sinh quay lại, thấy con ma phá phách cười lớn hơn bao giờ hết, giọng điệu ma mi như báo trước cái chết giờ đã đuổi đến sát đất: chỉ còn một lần vẩy lửa của con Phet Đập nữa thôi. Hùng chửi thề mấy tiếng, cổ bám bờ đá mà trèo nhưng vô ích, nó quá trơn. Anh quay sang Sinh, thấy vị sai trẻ đã toạ thiền tự bao giờ, giống như nhiệm vụ của Sinh đã xong, cái chết giờ chỉ nhẹ như cái lông gà lông vịt mà thôi. Chợt Hùng rung rung, không phải vì sợ cái chết, mà chỉ thấy cái an yên này thật đẹp và phi thường. Anh cũng bắt chéo hai chân, định ngồi xuống cạnh Sinh.

“Đại ca!” Giọng nói rần rỏ không lẫn được vào đâu của Thông gọi vọng xuống, tiếp theo đó là cái đầu dây thừng nặng chịch rơi cạnh chân Hùng, “anh đánh giá thấp thằng em này quá rồi. Cùng đi thì cùng về, trèo lên nhanh, chỗ này sắp thành lò luyện đơn mệ nó rồi!”

Thấy Sinh đã mở mắt nhưng còn chưa định thần, Hùng chạy đến lay rồi nói: “Coi như đức Phật vẫn còn thương anh em mình!” Hùng nhanh nhẹn đu người lên sợi dây, trên trần đã xuất hiện những vết nứt sau trận lửa lưu ly lúc này. Hùng vừa leo, vừa ngoái nhìn bên dưới. Ngọn lửa nhanh chóng thiêu đốt con Phet Đập, màu lửa xanh lơ mạnh mẽ rồi chập chồn dần, lúc này trần cũng đã bắt đầu sụp lờ. Sinh đu theo dây leo lên nhanh, cả hai vừa ra đến ngoài, những tảng đá tảng đỡ trần tháp đã sụp xuống, đè lên cái xác cháy đen của oán linh. Ba người ngồi thụp xuống, còn chưa kịp thở thì họ rợn người khi nghe một âm thanh còn kinh dị hơn tiếng hét con ma con - tiếng ong đập cánh. Do phản chớp thắp mộ dính với một phần dây leo của một nhánh cây, trên đó có một tổ ong vô vè. Khi mộ tháp sụp đổ đã kéo theo cành cây đó rớt xuống. Tiếng roi nổi lên tổ ong đó không hề nhỏ.

Cả ba nhìn nhau, rồi Sinh nói: “Chạy theo tôi! Nhanh!”. Cả ba phóng như bay, phía sau là muôn triệu tiếng đập cánh đáng sợ. Mỗi người chỉ cần để nó chích khoảng hơn chục mũi, thì mình mấy đã tròn như cái bánh tét, chết như vậy quả thật không ai muốn. Rừng đêm âm u, chỉ có nước chảy đến hồ Tà Pạ gần đó, phóng xuống nước mới cắt đuôi được, Hùng và Thông bám đuôi sát sau chân Sinh, luồn lách các thứ thì sau lưng rất gần vẫn là tiếng đập cánh chết chóc. Vừa may, khi bọn ong đuổi kịp, cả ba người đã phóng thẳng xuống hồ.

Hồ Tà Pạ là thành quả còn lại sau đợt khai thác đá, hồ sâu nhất có chỗ lên đến 17m, giữa đêm phóng xuống, làn nước lạnh hơn băng nhưng cả bọn không thể ngoi lên ngay được. Theo sự hướng dẫn của Sinh, họ lặn vòng qua một nhánh nhỏ hơn của hồ. Vừa trôi lên, họ hít lấy hít để không khí trời đêm cũng lạnh ngắt, phía bên kia mô đá, tiếng đập cánh nghe như một trận cuồng phong. Họ men theo mép nước, boi ra xa rồi mới leo lên bờ. Cả ba

vừa ngồi xuống thở, còn chưa kịp nói với nhau câu gì, Sinh bỗng hét lên rồi đổ vật ra, điệu bộ đầy đau đớn. Hùng vội xem cánh tay của Sinh, chỗ Ấn Chú Phục Ma xuất hiện những vết thâm, gân máu nổi lên bầm đen, nhìn như vùng đó có dấu hiệu hoại tử, chúng đang lan ra, tuy rất chậm! Hùng nghĩ, phen này Sinh bị nhiễm âm khí nặng rồi. Sinh gom chút sức lực, thì thào gì đó nghe không rõ, Hùng phải kê sát tai vào mới hiểu được. Về mặt Hùng căng thẳng cực độ khi Sinh ngất đi, không nói được nữa. Hùng bỗng kéo tay áo anh lên, xem bắp tay, trên đó cũng đã xuất hiện vết bầm giống của Sinh, nhưng nhỏ hơn nhiều. Thông lo lắng hỏi: “Có chuyện gì nữa vậy anh?”, Hùng bối rối trả lời: “Tao cũng không hiểu ý nó là gì, ngoại trừ...”, Hùng bỏ lúng lúng làm Thông hỏi mãi, Hùng định thần lại rồi mới nói đầy nghi hoặc: “Từ đây tới 3h sáng, nó bảo mình phải tới được Trà Sư, tìm cái “đồ mả”, nếu không thì tao với nó chết chắc trong ngày mai!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 11: Chuyện kể của Hùng Bon-sai - “Mức nước cho bồ Câu”

Lâm Gia Thái Bảo

Hùng vừa dứt lời thì Thông xanh mặt nhưng chỉ trong phút chốc, vốn dĩ Thông cũng là tay gan dạ, cộng với những chuyện xảy ra trong mấy ngày qua, anh cũng có tí khâm phục sự chân thành của Sinh. Lúc Hùng bảo anh đợi ở thị trấn, anh có bỏ chạy, không phải do chết nhát mà là do suy nghĩ anh đơn giản thôi. Chạy được một hồi thì nảo mới thông, lúc đó anh cũng tự rủa bản thân, Hùng bonsai lo cho anh mà anh bỏ chạy kiểu tuyệt tình tuyệt nghĩa như vậy, anh liền quay lại, nhờ vậy mà cả Hùng và Sinh mới còn sống tới bây giờ. Bản thân Thông cũng cảm thấy có chút tự hào, kiểu như ý chí đáng cao tột độ, cho nên anh là người sốt sáng nhất, anh cõng Sinh trên lưng chạy thật nhanh ra đường chính, trong khi Hùng lo chuẩn bị đồ đạc, xe cộ. Thời gian gấp rút nên mấy đồ linh kinh Hùng đều bỏ lại, chưa chỗ để tổng ba cho dễ. Hùng nỏ mảy, Thông bế Sinh đặt ở giữa sau đó ngồi kèm phía sau, chiếc xe phóng như bay, tiếng động cơ gầm lên giữa đêm tối tĩnh mịch của vùng đồng quê Thất Sơn.

Vì không thông thuộc đường ở đây nên khá nhập nhằng Hùng mới chớ được cả bọn tới khu rừng tràm. Trời đã tối nên dân tình ngủ hết cả rồi. Hùng dựng xe, quay lại định hỏi Thông có ổn không nhưng chưa kịp nói gì thì đã thấy chú sãi nhỏ con nằm gọn trên tấm lưng lực lưỡng của anh chàng. Hùng cười rồi nói:

“Giờ đi bộ, trời tối rồi, không phải là nhát gan gì nhưng chỉ còn anh với mày, tốt nhất là đừng có đánh động. Cái “bến dò” cũng ở gần đây thôi.”

Thông gật đầu. Con đường dành cho người đi bộ và đi xe vốn dĩ vắng người, lại còn sâu hun hút, buổi sáng nhìn vào đã thấy dọn nói gì đến ban đêm khuya khoát như thế này. Trăng bị mây che, lúc mờ lúc tỏ, cánh đồng ngập mặn ở bên phải con đường phản chiếu ánh sáng lay lắt, gọn sóng, lâu lâu ánh sáng này lại biến mất, như có con gì đó dưới đồng ngoi lên đớp. Cuộc bộ khoảng mười lăm phút, Hùng đứng lại quan sát xung quanh, có thể thấy mờ mờ những tán cây khuyên điệp, cây tràm đu đưa qua lại, chim chóc đã ngủ cả nhưng tiếng xào xạc lâu lâu lại vang lên. Gió như con vật máu lạnh, luồn qua ống tay áo, mon trón trên sống lưng cả hai. Định vị lại phương hướng, Hùng rẽ lùm cỏ rồi cùng Thông tiến vào một bờ nước.

Trên đầu cả ba, cây cối um tùm. Lúc này có tí ánh trăng còn có thể thấy lờ mờ lối đi dưới chân, nhưng đoạn kênh chỗ bờ nước này tối đến nỗi giờ tay lên không thấy ngón. Hùng lấy đèn pin ra soi nhưng ánh sáng khá yếu, chỉ đủ giúp cả hai thấy một vùng nước đen ngòm nhỏ bằng cái tô in trên mặt kênh. Hùng lia một vòng ngang bờ nước, ánh sáng vừa chiếu đến chỗ một gốc tràm thì cả hai giật thót mình, một ông lão râu tóc vừa dài lại bạc phơ, khuôn mặt ông trắng bệch duy chỉ cặp môi là đen ngòm, lão ta vừa nhai trầu vừa...thả điều. Hùng chỉ đoán vậy thôi, vì thấy lão già đang giật giật một sợi cước theo kiểu động tác thả bằng điều, nhưng khi nhìn lên thì trời tối đen có thấy gì đâu.

Thông bồn chồn: “Giờ sao nữa đại ca?”

“Tình hình thế nào Sinh sao rồi?”

“Còn thở, mà yếu xìu hà. Lâu lâu nó co cả mình lên, hình như là đau lắm.”

“Còn cử động là còn chưa sao. Giờ khoảng 1h sáng, mình còn tới hai tiếng đồng hồ để đi lấy “thứ đó”.

Nói xong Hùng tiến một bước về trước, cất giọng nói với ông lão: “Cò trên trời có bảy con, nhất loạt sà xuống bắt cá. Sếu trên cành ngót năm mạng, nhất loạt mổ vào cành cây. Bồ câu trên cao có liệng ngang mặt hồ?”

Lão già phun mề trầu đang nhai rồi trả lời: “Bồ câu vừa uống nước vừa ngậm đá, vô tình làm nước rơi ra. Người liệng ngang mặt hồ nhớ mức nước trả bồ câu.”

“Nhất định. Nhất định.”

Hùng vừa dứt lời lão già liền đứng dậy buộc sợi cước vào gốc tràm rồi phóng mình xuống con kênh. Lão gầm lên vài tiếng, nghe như tiếng cộp beo nhưng trầm hơn, đột nhiên lão nhúng cả đầu xuống kênh rồi giật lên thật mạnh, nước dính vào râu tóc bay tứ tung khiến Hùng và Thông phải che mặt lại. Đến đó, mặc cho râu tóc rối bù xù, lão già đứng bất động, chờ đợi. Chợt đằng xa có tiếng vật gì rất nặng rơi xuống kênh, sau đó là hàng loạt tiếng rẽ nước như có cả trăm mái chèo của những lực điền khỏe nhất. Hùng lấy đèn pin rọi ra phía đó thì tá hỏa, một con cá sấu dài chừng năm thước đang vẫy

đuôi bơi về phía bờ nước với tốc độ điên cuồng. Hai người Hùng Thông lùi về sau một bước, chỉ có lão già vẫn đứng bất động, con cá sấu bơi vừa tới, ban đầu có vẻ dè chừng nhưng sau đó thì, giống như con chó con mèo ngửi ra mùi chủ, nó bơi xung quanh lão già, nồm có vẻ vui lắm. Lão vuốt nó vài cái rồi leo lên bờ, gỡ sợi cước ra, tiếp tục “thả điều”. Con cá sấu thấy vậy hình như cũng hiểu ý chủ, nó bơi về phía Hùng, Thông và Sinh, tấp vào bờ nước gọn gàng như cách đậu của thuyền tam bản. Thông chưa kịp phản ứng gì thì đã thấy Hùng tiến về phía trước, lấy đà phóng lên lưng con cá sấu.

Thấy vậy, Thông giữ Sinh thật chắc, rồi “hấp” một cái cũng đứng trên lưng con cá sấu. Cả ba thanh niên nặng hơn hai trăm kí vậy mà con cá sấu không có dấu hiệu gì gọi là nao núng, nó vẫy cái đuôi không lỏ trong nước rồi bắt đầu di chuyển. Hùng lia đèn pin, nước vẫn đen ngòm, lâu lâu con cá sấu há miệng đớp cái gì đó, chắc là con cá hay con tôm làm cả “chiếc đồ” run lên, cả hai loạng choạng suýt té ngã mấy lần. Con kênh này rộng khoảng ba mét, lia đèn pin lên hai bên bờ thì thấy rề tràm trong giống như những bàn tay với bộ móng dài thườn thượt, cắm xuống mặt kênh như đang lôi vật gì lên. Trên đầu họ vang lên những âm thanh ma mị nhưng nghe riết thành ra cũng mặc kệ: tiếng xào xạc như con gì đang chuyển cành, tiếng xì xầm như có người đang trò chuyện. Thông thắc mắc:

“Đại ca, đồ giờ anh em mình đi chung biết bao nhiêu chuyện, chuyện lạ trên đời em tưởng em thấy gần hết rồi. Ai ngờ chuyển đi An Giang lần này em mới thấy em hơi ngu. Sẵn vậy em hỏi anh câu này luôn?”

Hùng nói: “Mày vòng vo chi vậy, có gì hỏi thì hỏi mẹ đi!”

Thông cười hề hề rồi đáp: “Làm sao anh biết bờ nước này có bến đò, rồi còn nói mấy câu nhảm nhảm gì đó với ông già lúc nãy nữa?”

Hùng nói mà không quay đầu lại, chỉ cố nheo mắt nhìn về phía trước: “Bến đò” là do một phần trực giác thôi, tao biết giải thích sao giờ, đứng lại nhìn vòng vòng thấy có cảm giác ngổ ngỗ, kiểu vừa biết chắc vừa không biết chắc, thì rẽ cò đi vào thôi. Còn mấy câu tao nói với thằng Sinh hôm bữa, rồi với lão già lúc nãy tao có nói mày rồi. Đó là ngôn ngữ của bọn “lục lâm”, kể ra thì dài, sau chuyện này còn sống trở về, anh em mình đi uống vài chai tao kể chi tiết cho nghe. Đơn giản thì nó cũng giống với chuyện mày vô khách sạn, được “phục vụ” như thế nào tất cả đều nhờ vào cách mày trò chuyện với thằng tiếp tân vậy đó! Với lại...”

Chợt mặt Hùng biến sắc, như phát hiện ra điều gì đó, linh cảm thì đúng hơn. Sợ mình mệt nên nghỉ bậy, anh nhắm mắt, quay về phía sau nhìn Thông với vẻ nghiêm trọng: “Ê Thông, nãy giờ con cá sấu này bơi, nó có rẽ trái hay rẽ phải gì không?”

Thông nghĩ một lát rồi lắc đầu, cũng có hơi chột dạ. Hùng nói tiếp: “Tao nghe nói rừng tràm Trà Sư này hệ thống kênh rạch chằng chịt như mê cung, nãy giờ cũng gần mười phút rồi, không có lý nào chỉ đi theo đường thẳng như này được! Chẳng lẽ...”

Đoạn, Hùng lia đèn pin về phía xa, mặc dù không đủ sáng nhưng vẫn có thể thấy mờ mờ, những bụi lục bình, bèo ta, những ụ đất phủ đầy rễ cây, những chỗ đáng lẽ phải ở đó để tạo nên “sự chằng chịt như mê cung” đang di chuyển chậm chậm, mở đường cho con cá sấu. Thông hét hoảng: “Chẳng lẽ lại gặp “miếu biết hát” hả đại ca?”

Hùng nói: “Bậy. Nhìn kĩ đi, bọn cá sấu đó!” Thật vậy, ngấm kỹ lại thì không thể nào chỉ có một con cá sấu sống trong hệ thống kênh rạch rộng lớn này, “chẳng lẽ bọn này là do lão già kia nuôi, ban ngày thì nằm im trong kênh, đêm xuống lại trở thành những người lái đò?”

Thông tắc lưỡi: “Thôi anh nói sao thì em nghe vậy. Mà quên, trước khi xiu, thằng Sinh nó có nói bên kia bờ nước là cái gì không?”

Hùng vẫn giữ nguyên đèn pin, ngấm nhìn lũ cá sấu rẽ nước cho cả bọn đi, trong lòng cũng có chút thích thú, và hơn hết là cảm giác hào hứng tột độ. Mấy lần thoát chết trong gang tấc đã tiếp thêm sức mạnh cho anh, chuyến phiêu lưu lần này cũng làm cho Hùng nhận ra một vài điều về bản thân mình, lúc trước anh chọn nghề “trồng lan” vì nó ít nguy hiểm, vì anh tưởng rằng anh sợ chết. Lần này về Bảy Núi, anh mới biết mình sai trăm trọng. Anh bắt đầu thấy thích cảm giác này, dường như trở về dù có Ngọc Rét hay không, anh cũng đã quyết định được hướng đi của đời mình. Nghĩ vậy, Hùng nói, không kim được một nụ cười trên môi: “Tao biết chết liền.”

Con cá sấu vì chờ đến ba người nên di chuyển có phần chậm chạp, phải mất ít lâu sau thì một bờ nước khác mới hiện ra trong ánh đèn pin mờ ảo. “Chiếc đồ” đậu lại bên bờ, y như lúc nó rước cả ba, Hùng và Thông thay nhau phóng lên. Kích cỡ bờ nước này rộng hơn, đang chưa biết đi đâu thì có tiếng động lạ vang lên, nghe như kiểu có ai đang lôi vật gì đó trên mặt đất, Hùng lia đèn pin về hướng phát ra tiếng động thì thấy một mái vòm được đan bằng những rễ rề tràm, mái vòm này vừa tròn vừa đều đặn, kiểu như hang động. Hùng quay sang Thông, thấy cu cậu gất đầu kiên quyết lắm, anh liền mở ba lô, lấy cây cọc kỳ nam ra rồi tiến về phía hang động rề tràm.

Rừng tràm Trà Sư với diện tích gần chín trăm héc-ta, tất nhiên, đúng với tên gọi của nó thì ở đây toàn tràm là tràm, âm u khó lẫn. Người dân sống ở đây, ví dụ chằm bữa một điểm tọa độ, bảo họ lần đường ra ngoài họ còn do dự, nói chi là những người mù đường như bọn Hùng, Thông và Sinh. Do vậy, muốn tìm ra cái hang rề tràm này mà không nhờ cá sấu chờ đi thì chắc chỉ có tiên phạt. Hùng thủ cọc kỳ nam trên tay phải, tay trái cầm ngược đèn pin, Thông xóc Sinh lên cho gọn, đi sát sau lưng Hùng tiến vào trong. Hang này mặc dù được cấu tạo từ những bộ rễ tràm nhưng không thừa thớt như loài rề tràm bình thường, nhiều lần chiếu đèn pin một vòng, Hùng thấy ánh sáng rất đầy đủ, nghĩa là không có tia sáng nào lọt được ra ngoài.

Lũ cóc nhái, chuột và dạt biệt là rết nhiều vô số, dường như không biết con người là loài gì nên chúng không tỏ ra chút gì gọi là sợ sệt. Thông phát hiện ra những con rết dạt biệt to, có con dài gần nửa mét, lớn như ngón chân cái. Anh nghĩ bụng nếu tính mạng của Sinh đang không bị đe dọa thì chắc anh đã bắt vài con về, bán cũng được tiền triệu chứ không ít. Anh cũng nghĩ thêm là đợt này về phải nhờ Hùng chỉ cho một tí ngôn ngữ “lục lâm”, để không bỏ lỡ những chuyện kiểu này.

Đi cũng đã lâu mà chưa thấy chuyện gì xảy ra, nói đúng hơn là cả Hùng, Thông và Sinh (nếu không bị ngắt) cũng đang mong chờ một chuyện gì đó phải xảy ra, vì đó là quen thuộc, đó là lẽ hiển nhiên. Ví dụ con ma con quỷ gì đó xuất hiện thì cả ba tính đường đối phó nó; còn dễ chịu hơn nhiều so với chuyện cứ thấp thỏm chờ đợi. Hang động này cũng yên lặng đến lạ, gần nước mà không nghe tiếng nước, dưới những tán cây mà không nghe tiếng lá. Thông trộm nghĩ, có khi những âm thanh nghe riết từ hôm trước giờ lại tốt hơn nhiều. Định cất tiếng nói chuyện với Hùng thì một con gió khá mạnh nổi lên, làm cả hai phải che mặt, lạnh cả sống lưng, kèm theo đó là một âm thanh trầm đục, ù ù, nghe như tiếng người khóc vang vọng cả hang rề tràm.



“Tối rồi!”, cả bọn đều có chung ý nghĩ. Hùng khựng lại, anh vừa phát hiện một chỗ những rễ trầm đang mọc rộng ra, khu trước mặt có ánh sáng lay lắt và những cái bóng màu đen in lên cái nền sần sùi của hang động. Nắm chặt cốc gỗ kỳ nam trong tay, Hùng và Thông hít một hơi thật sâu rồi sau đó, như nín thở, họ tiến về phía trước.

Càng lại gần thì có thể nghe thấy một âm thanh khác nữa, không phải là tiếng ù ù như tù và mà là tiếng phành phạch như có một tấm bạc bị gió thổi bay. Đứng nép sau bức tường chỗ giao nhau với hang bị mờ rộng ra, Hùng thận trọng thò đầu nhìn vào bên trong, lăm lăm khối kỳ nam trên tay, sẵn sàng tấn công bất cứ thứ gì nhảy ra. Nhưng không có gì cả, chỉ là một khoảng sân, với hàng trăm chiếc võng mắc vắt vương, vô trật tự. Ở mỗi đầu võng đều có một cây đèn cây đã cháy được phần. Thông đứng phía sau sốt ruột: “Sao rồi?” nhưng khi thấy Hùng đã mạnh dạn bước ra khỏi chỗ nép cũng lật đật công Sinh chạy theo sau. Trước mặt họ, những chiếc võng rách rưới, mắc tạm bợ vào những nhánh rễ trầm phủ xuống đang đong đưa, chúng dừng lại trên không một chút rồi lại đong đưa, như có ai đó đang ngồi đánh đu. Bất chợt, gió thổi mạnh hơn, hơi lạnh cũng theo đó mà tăng đột ngột. Vậy mà, hàng trăm chiếc võng như có ai đó chống chân xuống đất, ngừng lắc lư. Khung cảnh mang sự trái ngược hết sức táo tợn này làm cả bọn Hùng và Thông phải lùi lại mấy bước.

Giọng Thông lí nhí: “Té thôi đại ca ơi...” rồi anh định lấy đà chạy qua, chợt Hùng giang tay, ra dấu dừng mạnh động.

Anh nói mà không quay đầu lại, khoe môi chỉ mấp máy: “Đừng có đánh tiếng. Chỗ này anh có nghe qua. Không ngờ “bến dò” mà thằng Sinh ám chỉ không phải chỗ tụi mình leo lên con cá sấu lúc này.”

Thông gãi đầu: “Là sao anh? Cứ vòng vo vậy hoài chắc em bị tim thông quá!”

“Anh nói mấy lúc trước rồi. Đúng giờ Dần một khắc tức là 3h sáng, Quý Môn sẽ mở cửa...tiền đường giao thông giữa âm giới và dương giới, cứ gọi vậy đi cho nó dễ hiểu. Mấy cái võng này là chỗ để ma quỷ chờ “đò”, lũ ma đi lạc của ngày hôm trước, loang quanh trên nhân giới phải có mặt ở đây để bị đưa về trừng trị. Chúng sẽ không dám làm cản đầu, Đầu Trâu Mặt Ngựa sắp ghé ngang rước chúng về. Nhưng anh với mày phải hết sức cẩn thận, chờ cho võng tiếp tục đong đưa, không nhìn trực diện mà tiếp tục đi thẳng thôi!”

Phải đứng chờ rất lâu nên không khỏi sốt ruột, phần vì tốn thời gian, phần vì khung cảnh rừng rợn trước mặt cộng với tiếng gió cứ thổi u u làm cả Hùng và Sinh đôi khi chỉ muốn tốc chạy cho rồi, ra sao thì ra. Nhưng may thay, những chiếc võng phía xa bắt đầu động đậy, sau đó là cả khu đất, Hùng thở phào như trút được gánh nặng, anh ngoác tay, không quên làm dấu khề thôi, ý là kêu Thông theo mình mà lặng lẽ đi tiếp.

Đi thêm một chút nữa thì ánh mắt của bọn Hùng và Thông bị một thứ ánh sáng lân tinh thu hút, chúng phát ra từ một lối mòn khá hẹp, chỉ vừa một người đi. Hùng nhìn sang Thông, anh biết thứ linh cảm này, dù vật họ đang tìm là gì đi nữa thì nó nhất định nằm sau con hẻm này. Không chần chừ thêm nữa, vừa ra khỏi hẻm, cảnh tượng đập vào mắt họ hùng vĩ đến độ họ phải đứng chết trân một lúc lâu. Con hẻm này dẫn đến một cái trũng, đúng hơn là bên trong một bộ rễ trầm khổng lồ, trông nó giống như kiểu kiến trúc mái vòm của người Ấn Độ, nhưng được hình thành tự nhiên. Ở giữa mái vòm, nơi đáng lẽ có những bức bích họa thì rễ cây bị bong ra, ánh trăng từ bên ngoài chiếu vào, tạo thành những cột sáng, nhìn vừa huyền ảo vừa ma mị. Căn phòng được ánh trăng chiếu sáng nên không cần đến đèn pin họ vẫn nhìn được khá rõ: những đóa hoa súng rũ xuống trên mái vòm như những cái đèn chùm trong cung điện, phía dưới là khu rừng trầm mọc trong lòng hang động với những thân cây trồi lên như hàng chục ngòi bút khổng lồ.

Hùng tặc lưỡi: “Con mẹ nó, tao biết thằng Sinh kêu mình tìm thứ gì rồi!”

Thông sốt ruột: “Gì vậy anh?”

“Người xưa có câu “lấy độc trị độc” ví như việc chữa bệnh vẩy nến bằng cách cho cá ăn té bào chết hay chữa viêm ruột bằng giun sán, đó là cách thông thường. Còn những đạo sĩ đi trừ ma “dạo”, khi bị nhiễm âm khí thường tìm đến loài rắn. Nhưng không phải là rắn thường, mà là rắn sống ở những chỗ có âm khí nặng hơn là “bến dò” này đây. Anh cá với mày luôn, đầu đó trên đám hoa súng kia, có một con Rắn Bông Súng Chứa!”

“Rắn bông súng xào xả ớt thì em ăn hoài. Gì chứ bắt rắn anh cứ để thằng em!”

“À, cái đó thì anh biết. Mà loài này không phải rắn thường nghe, độc tính nó hơn khoảng gấp mười lần, thường nguy trang thành cây súng, treo lưng lửng để dụ con mồi. Giờ anh rọi đèn, còn mày thì thấy nó phải cắt đuôi nó liền.”

Nói xong, Thông thả Sinh xuống còn Hùng lấy con dao găm trong ba lô ra ném cho Thông. Thông khởi động rồi đu người lên nhánh cây gần đó, “hấp, hấp” vài cái đã thấy anh như một vận động viên thể dục dụng cụ, truyền từ cành này sang cành kia, tiến đến rừng súng treo lơ lửng trên không. Thông tuy thân hình vạm vỡ nhưng thân thủ lại nhanh nhẹn hơn người, Hùng đứng dưới rọi đèn theo từng cái chuyển cành của anh mà có khi còn theo không kịp. Đứng trên nhánh cây ngay bên dưới vườn súng, Thông chỉ tay vào một chỗ rồi gọi lớn: “Chiều sang đây nè đại ca!” Hùng vừa rọi đèn sang liền thấy lớp vảy của con rắn bông súng chứa óng ánh những màu xanh lam, xanh lá mạ rất đẹp mắt, cái đầu rũ xuống, những lớp mang xếp lại, trông không khác gì búp hoa súng. Thông vừa vun nhát dao lên định một nhát đứt đuôi thì ngay lập tức con vật cựa quậy, cái đầu trông như đóa hoa vô hại của nó co lại, nó nhe hai chiếc răng nanh trắng hói, mang phùng ra như đóa hoa súng bùng nổ, lấy đà đón lấy cánh tay đang co lại vì chém hụt của Thông, định một đòn kết liễu anh chàng, nhưng nó đã quá coi thường đối thủ, Thông nhanh nhẹn rút tay lại, quán tính làm anh quay tròn trên nhánh cây, suýt té ngã. Con rắn thấy không ổn liền rút người vào đám bông súng, toan bỏ chạy nhưng đã bị Hùng bắt kịp. Thông hét lên: “Nó lại kiếm đường nguy trang đó đại ca, cứ giữ nguyên như vậy!” Nói xong, anh ngậm con dao rồi chuyển cành như một con sóc, quyết tâm dang cao. Ánh đèn của Hùng rọi vào cái vảy sáng loáng, con rắn bông súng chứa tướng nó an toàn nên vẫn nằm im. Thông vung tay mạnh hết cỡ, nhắm vào đuôi nó mà chém. Lại hụt! Con rắn tuy không chạy được, vẫn phải trốn trong vườn súng nhưng nó quá nhanh kèm theo trực giác nhạy bén. Thông thất bại đến năm sáu lần như vậy nên có phần nổi máu điên. Giọng chửi của anh dậy cả rừng trầm: “Con mẹ nó!”

Hùng thì bình tĩnh hơn, anh đã nắm bắt được đường đi nước bước của con vật, anh gọi với lên trên: “Thông! Chém mấy cái bông súng đi!”

Thông gờ trán, có vậy mà cũng không nghĩ ra. Anh vung dao chém cây súng rơi tơi tả, tiếng hoa súng rớt xuống trũng nước nghe như tiếng mưa đêm. Lý

do làm vậy một phần là vì muốn triệt tiêu chỗ nấp của con rắn bông súng chứa, một phần vì con vật này coi chỗ này là nhà, chọc nó điên lên có khi lại lộ sơ hở. Thật vậy, chém được một lúc thì Thông nghe tiếng sột sạt sau lưng mình, anh nhanh chóng quay lại thì thấy con rắn phóng cả thân thể về phía mình, hai cái nanh nhe ra đầy sát khí. Nhưng Thông không hề nao núng, anh né cú mổ của nó, tiện tay chụp luôn cái cổ lõi xuống, rồi bằng một nhát chém lạnh lùng, kết liễu cuộc đời của con rắn bông súng chứa.

Thông định phóng xuống thì nghe tiếng Hùng cản: “Khoan xuống mày, còn phải tìm đồ ăn cho con cá sấu nữa.”

“Đồ ăn gì? Anh có cảm tình với nó hay sao mà phải cho nó ăn nữa?”

“Khùng. Là yêu cầu của lão già lúc nãy thôi, ‘mức nước cho bồ câu’ nghĩa là kiếm gì đó cho con cá sấu ăn. Trong rừng này, loài cá sấu là bá chủ rồi, những thứ trên cao với nó khác nào cao lương mỹ vị. Mày nhìn trên đó coi có trứng con gì không?”

“Sao anh biết trên này có trứng?”

“Linh cảm thôi.”

“Chắc. Đợi em chút!”

Thông tìm một hồi cũng được hơn chục cái trứng đủ kích cỡ, lớn nhất cũng bằng cái chén, hỏi ra thì cả hai chỉ nhún vai, có trời mới biết đó là trứng con gì. Hùng thận trọng gói xác con rắn vào một miếng vải, xắn gấu áo lên để nhét tạm mấy cái trứng. Đoạn đường ra cũng không có gì đặc biệt, đi ngang những cái vồng họ cũng vẫn đi thật khẽ, con cá sấu chờ ở chỗ bờ nước thấy Hùng và Thông liền há cái mồm to dùng lên chờ đợi, Hùng ném cho nó đồng trứng, con vật nhai rạo rạo một hồi cũng xong. Cả bọn nhảy lên lưng nó để nó chở về.

Trên đường ra, cả hai im lặng không nói với nhau câu gì. Phần vì Thông thấy những cơn giật của Sinh xảy ra thường xuyên hơn lúc này, chứng tỏ bệnh tình ngày càng nguy kịch nên anh có hơi lo lắng. Hùng thì hơi lẩn tránh, anh vẫn chưa biết phải xử lý con rắn như thế nào, định bụng sẽ ra ngoài hỏi lão già. Chợt con cá gầm lên, như có vật gì đó vừa đánh mạnh vào đầu nó, nhìn chuyển động có vẻ là nó đang hốt hoảng, rồi cả thân hình nó bị vật gì đó nâng lên. Cả hai loạng choạng, chưa kịp lấy lại thăng bằng thì con cá sấu đã nhanh chóng lặn xuống nước, mất tăm! Con kênh không biết sâu bao nhiêu mét nước, chỉ thấy khua chân không thấy đáy, phải khó nhọc lắm Thông mới xốc nách Sinh, giữ cho cái đầu chú sãi khỏi bẹp. Hùng chỉ tay về phía một gò đất rồi cả hai bơi về phía đó. Chợt Hùng khựng lại, như phát hiện ra có điều gì đó không đúng, miệng anh mấp máy hỏi Thông: “Ê, chón đằm lầy này, ngoại trừ cá sấu còn con gì sống không?”

Thông tròn mắt dường như hiểu ra ý của Hùng: “Anh đừng nói với em mấy cái trứng chà bá hồi này là của...”

Bỗng từ phía sau vang lên âm thanh của vật gì đó đang rẽ nước, Hùng và Thông xanh mặt quay lại. Chỗ ánh sáng lay lắt của chiếc đèn pin, đang từ từ thò ra ngoài, là cái đầu to như cái bàn của một con trăn.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 12: Truyện kể của Hùng Bon-sai - Ông Năm Chèo

Lâm Gia Thái Bảo

Từ xưa đến nay, trăn luôn là loài hiền lành, không làm hại con người, lúc bò cũng chậm chạp chứ không loăn ngoăn chạy mất như loài rắn. Bình thường, trăn hoang dã thường thả nổi trên mặt nước, có khi để sẵn mồi, còn không thì chỉ là thú vui của chúng vậy thôi. Trăn sống ở sâu trong khu đầm lầy, không bị con người săn bắt nên có độ tuổi rất cao; chưa kể đến khu hang động rề rầm bị âm khí từ bọn ma đi lạc bao phủ, con trăn sống ở môi trường như thế thì có Đức Phật mới biết nó to như thế nào. Về phần Hùng và Thông, mới chỉ thấy cái đầu của nó thôi thì tay chân đã rệu ròi, phải lấy hết sức bình sinh mới bơi được tới chỗ gò đất.

Lại nói về sự hiền lành của loài trăn, bình thường thì chúng không làm hại ai cả, chỉ săn chuột hoặc cá, nhưng có những thời điểm, con người nên tránh xa loài động vật này: khi chúng lột da, ấp trứng hoặc đói mồi. Hùng có suy nghĩ thoáng qua rằng con trăn này đang trong thời kỳ ấp trứng, vừa bò ra khỏi tổ để kiếm gì đó bỏ bụng thì lại bị hai thằng không biết từ đâu tới ăn trộm trứng của mình, cho nên nó đang khá là điên máu. Dường như nó biết là nó đã bị phát hiện nên bơi chậm lại, cả thân mình chìm xuống dưới kênh, chỉ còn cái đầu ngoi lên, những tiếng “khè, khè” rít qua kẽ răng, những tiếng “his his” phát ra theo chuyển động của chiếc lưỡi đỏ ói, nghe mà lạnh cả sống lưng.

Gò đất chỗ Hùng và Thông đang đứng nhỏ như cái lu, nếu Thông thả Sinh xuống vẫn vừa đủ cho ba người nhưng lại chật chội vô cùng. Xung quanh thì tối om, ánh sáng duy nhất là từ chiếc đèn pin, Hùng không dám lia đèn để tìm đường chạy, lỡ đâu vừa lia đèn đi con trăn lặn đầu mất tăm thì nắm chắc chín phần số phận là sẽ nằm trong bụng nó; nhưng cứ soi lăm lăm vào nó như thế này, khác nào là phương án buông xuôi để biết thời gian chầu trời chính xác của mình là lúc nào. Khó càng thêm khó, suy nghĩ mãi cũng không biết phải tính như thế nào. Trong khi đó, con trăn chỉ cách bọn Hùng, Thông và Sinh chừng hai chục mét nữa thôi.

Thông chửi thề: “Bà mẹ con cá sấu, lần này mà bố còn sống về bố lột da mày đem bán!”

Hùng nói: “Con trần còn không biết đánh lại không, ở đó lo con cá sấu.”

“Đại ca, giờ phải chửi chứ, nghĩ nát óc cũng tìm được đường nào đâu. Má nó, bữa giờ bị ma ám, quỷ dọa giết mà không chết. Không ngờ cuối cùng lại phải nằm ngủ trong bụng trần!”

“Anh cũng hơi bậy nữa. Nãy thấy cái trứng chà bá cũng hơi cần cần mà...”

“Thêm anh nữa,” Thông cắt ngang, “giờ anh lo nhận lỗi thì được cái gì đâu. Em nghĩ không ra cách là chuyện bình thường, anh thông minh hơn em thì phải khác chứ!”

“Mày nói đúng...”, Hùng cười, anh cời balo để xuống gò đất rồi nói tiếp: “Coi như lần này anh em mình kém duyên, mày mà không đem thằng Sinh ra khỏi chỗ này thì anh về ám cả lò nhà mày!”

Nói rồi Hùng phóng xuống nước, nhắm về hướng con trần mà bơi, Thông đứng trên bờ la oai oái: “Đại ca, anh làm cái chó gì vậy, đây không phải phim, bót bót đi!” Nhưng Hùng làm gì nghe được, thật ra thằng Hùng thường ngày sẽ là người trốn tránh việc phải hy sinh cho kẻ khác, nhưng như những suy nghĩ mà anh đã có lúc vừa vào khu đầm lầy này: anh đã quyết định lộ trình của cuộc đời mình. Anh chỉ có hơi tiếc nuối, không ngờ lộ trình đó lại kết thúc chóng vánh như vậy, anh đang mong chờ những cuộc phiêu lưu đầy cam go, những khám phá mới và một trái tim đói khát kiến thức. Hùng chắc lười, “Không nghĩ đến chuyện đó nữa...” Anh biết là mình nhất định sẽ chiến đấu, dùng tay bóp cổ hay dùng chân đập nước, làm gì cũng được, phần vì không muốn buông xuôi chịu chết, phần vì có thể sẽ cầu được chút thời gian cho bọn Thông và Sinh vì anh biết chắc chắn là Thông sẽ không quay lưng mà chạy liên đầu. Tuy nhiên Thông đang công Sinh, đó cũng là một kiểu trách nhiệm nào đó, anh cười nhếch mép, hét lớn: “Chạy đi thằng ngu”.

Con trần giờ đã ở trước mặt Hùng nên anh có thể nhìn nó khá rõ, nó vươn cả thân mình ra khỏi mặt nước rồi cúp cái đầu to tướng xuống nhìn anh, đôi mắt vàng vọt của nó đong đưa qua lại (nôm có vẻ bối rối nhưng chỉ trong phút chốc). Hùng có thể cảm nhận được cả thân mình to đùng của nó đang quần quanh cơ thể mình, chỉ cần một cú siết nhẹ thì xương của anh sẽ gãy vụn như bánh ống.

Về phần Thông, đột ngột con Phet Đập, anh đã bỏ Hùng và Sinh lại mà không thêm suy nghĩ, trong tâm trí Thông, đó được tính như một lần chết nhất. Anh định bụng sẽ bơi ra chỗ con trần với Hùng, chết bỏ. Chợt Sinh co cả người lên làm Thông giật mình, đứng như Hùng suy đoán, trong phút chốc Sinh đã quên đi trách nhiệm của mình. Anh nghiêng rằng, chửi lầm bầm vài tiếng rồi hét lớn: “Mẹ nó, anh hay lắm nghe Hùng, nhớ về báo số đề cho thằng em này đó!” Nói xong Thông đeo cái balo Hùng để lại trước ngực, có thể cứu được Sinh là suy nghĩ duy nhất trong đầu anh lúc này. Khi anh nhìn lại, vòng siết của con trần đã nổi chặt, Hùng cố vùng vẫy nhưng không có tác dụng, rồi thì Hùng ngất đi. Con trần há cái miệng rộng hơn cái cổng chào của nó ra định nuốt trọn Hùng, nhưng không hiểu sao, đột nhiên nó khựng lại. Trong một khoảnh khắc, cả đầm lầy như đang nín thở, vạn vật im thin thít, giống thời gian ngưng lại. Rồi sau đó, Thông có thể thề rằng mình nghe thấy một âm thanh kì lạ, một tiếng động của vật gì đó đang chen giữa những cây rừng, mờ lỏi mà đi, kể cả con trần cũng phản ứng như đang dè chừng, tất cả trực giác của nó dồn về phía tiếng động ấy. Con trần rít lên một tiếng chói tai, nói rộng vòng siết. Nó ngoái cổ, định bỏ chạy, bản năng của nó đang mách bảo rằng, cái thứ đang xẻ rừng xông đến kia cực kỳ nguy hiểm. Nó thả Hùng ra, cong cả thân thể lên chuẩn bị cho một cú phóng hết tốc lực. Nhưng đã quá muộn. “Phập!” Một hàm răng to đùng với những chiếc răng trắng toát nhọn hoắt từ bóng tối rừng trầm nhô ra, đã tấp ngang thân hình của con trần làm nó đứt thành hai mảnh, cái hàm nhai rau rầu, nuốt xuống ừng ực rồi sẵn tiện “xoi” luôn những phần còn lại, Thông nghĩ vậy thôi chứ anh có thấy gì đâu, chỉ nghe tiếng động.

Trong khi Thông còn chưa biết phải hành động như thế nào thì anh nghe tiếng lộp nước và không lâu sau, đứng lù lù trước mặt anh là một sinh vật mang hình hài cá sấu nhưng da nó không sần sùi mà bóng láng, lỗ mũi đỏ chót của nó chợt phát ra ánh sáng mờ ảo, soi rọi cả một vùng đầm lầy rộng lớn, quan trọng hơn hết là nó to như một tòa nhà, hay nói cách khác, nó lù lù như một chiếc tàu ai đó khéo léo đặt trong cái rừng này vậy. Thông cũng là người lớn con nhưng đứng còn chưa tới bụng của nó. Anh ngoái nhìn xung quanh: toàn nước là nước, chỉ thấy hàng ngàn cây tràm chứ không thấy đâu là bờ, lúc này có quây balo mà công Sinh bơi đi thì cũng không thoát được con trần. Con vật khịt mũi, một luồng khí tanh rình phả vào mặt Thông. Chợt một ý nghĩ lóe ngang đầu anh: Hùng đâu rồi?

Đột nhiên, phía sau sinh vật bí ẩn nổi lên hàng loạt bong bóng nước, sau đó con cá sấu “lái đồ” trôi lên và công Hùng trên lưng, anh vẫn chưa bắt tỉnh hoàn toàn mà chỉ đang ho sặc sụa. Con cá sấu chờ Hùng đến bờ đá, Thông thả Sinh xuống rồi lôi Hùng lên để anh nằm ngửa ra, hai chân chìm dưới nước. Hùng vừa nói, vừa ho: “Sao m...khụ khụ...sao mày chưa...khụ khụ... chạy nữa?” Kể ra thì dài chứ những chuyện vừa rồi xảy ra trong vòng chưa đến một phút, Thông chỉ biết nhún vai cười, anh đỡ Hùng ngồi dậy, lờm lên con vật to lớn với ánh mắt dè chừng, nó vẫn đứng đó thờ phỉ phỉ, chưa thấy động tĩnh gì chứng tỏ nó muốn tấn công cả bọn. Thông nói: “Con gì vậy đại ca? Thần rừng hả?”

Hùng nheo mắt, anh ngược cổ lên nhìn con vật một hồi rồi quay sang nói với Thông: “Ông Năm Chèo?!”

Sự tích về “ông Năm Chèo” có lẽ người dân Hậu Giang, An Giang nào cũng biết tới, người này truyền miệng người kia, người kia lại kể cho người nọ thế nên câu chuyện lại bị thêm mắm thêm muối nhiều lần. Trước khi về Bảy Núi, Hùng có thử tìm hiểu về những sinh vật bí ẩn ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, nhân vật “ông Năm Chèo” là một trong số đó. Chuyện kể rằng, Đức Phật Thầy Tây An ngày xưa có một đệ tử tên là Đình Tây, sau khi xuất sơn thì quyết tâm đi khắp nơi làm việc thiện. Ngày nọ, ông Đình Tây đi ngang vùng Láng Linh thì nghe tiếng phụ nữ kêu đau rất thảm thiết, lúc chạy vào, ông phát hiện người phụ nữ này đang trở dạ, sắp sinh con đến nơi. Tìm mãi không thấy người chồng, ông quyết định cùng dân làng che vách, lợp mái, gọi bà mụ về đỡ đẻ. Trong lúc cao trào, bỗng một chân giường bị gãy, ông Đình Tây nguyên xả thân, lao vào dùng lưng chống cho chiếc giường khỏi ngã. Đến khi người chồng về, cảm kích trước tấm lòng của ông Đình Tây, anh ta liền khoe với ông con thú lạ vừa bắt được: nó giống con cá sấu nhưng da lại bóng như loài cá trê, chớp mũi nó có màu đỏ, lâu lâu lại bùng lên như ngọn đuốc, thêm vào đó là tứ chi có ngón và móng, có thể cầm nắm như loài người. Ông Đình Tây vốn say mê những sinh vật huyền bí, nghe lời mời tặng của người chồng thì nhận ngay. Ông về báo công trạng với Đức Phật Thầy, sẵn tiện khoe luôn con vật kỳ lạ. Tuy nhiên, vừa nhìn thấy nó, Ngài thờ dài, vẻ mặt có vẻ ngao ngán, Ngài khuyên ông Đình Tây không nên nuôi, đây là loài ác ngư, sau này lớn lên sẽ làm hại dân làng. Nhưng ông Đình Tây nổi lòng nào giết nó, ông đem về buộc dây vào chân nó rồi lên Đức Phật Thầy nuôi nó ở hồ sen.

Con vật càng lớn càng hung hãn, sợi dây buộc nó cũng phải thay bằng sợi xích to. Một hôm, trời mưa như trút nước, sấm nổ rền trời, ông Đình Tây có linh cảm bất an bèn ra kiểm tra thì mới tá hỏa: con vật đã trốn mất. Nó tự cắn đứt bàn chân mình, bỏ trốn xuống sông mất rồi! Đức Phật Thầy nghe tin

liền nổi trận lôi đình, lệnh cho ông Đình Tây lấy theo năm món bảo vật gồm hai cây lao, một cây mun cổ phụng, một lưỡi câu và một đường dây bẫy, sau đó còn truyền cho khẩu quyết lục lâm, sai ông lên đường bắt con ác ngư, trừ hại cho dân. Ông Đình Tây bốn ba trên vùng sông nước Cửu Long để tìm con sấu nhưng chuyện đó đâu phải dễ. Cho đến một ngày, ông nghe người dân than thở, bảo rằng có một con quái vật dữ dữ xuất hiện ở vùng Láng Linh, nó to bằng cái nhà, mỗi lần nổi lên là tạo nên sóng thần, thuyền bè bị lật, gây biết bao tổn thất cho người dân. Nó còn bắt cả gia súc, phá vỡ bờ đê, gây biết bao thiệt hại. Ông Đình Tây nghe tin liền ba chân bốn cẳng về Láng Linh, nhưng oái oăm thay, khi ông đến thì nó không dám xuất hiện nữa.

Ông dựng lều, quyết tâm chờ bắt con sấu nhưng nó vẫn không chịu nổi. Ông nổi đóa, bèn đứng trên bờ, gọi vọng ra ngoài sông: “Hỡi loài ngắc ngư, nếu thiên cơ đã định, ngươi nên nằm yên sám hối tu hành, còn nếu số người đã tận, thì hãy theo ta về.” Kỳ lạ thay, từ thời điểm đó cho tới ngày ông Đình Tây mất, không còn thấy con sấu xuất hiện nữa. Chỉ còn những tin đồn, ví như mỗi lần sặc đất hoặc lật thuyền, người ta lại truyền miệng nhau: “Ông Năm Chèo làm đó!” Nhưng không ai dám chắc cả. Không ngờ, nó lại trốn trong khu rừng tràm Trà Sư này. Thông thắc mắc: “Anh chắc không?”

“Sự tích thì mãi là sự tích thôi,” Hùng nói, “người ta truyền miệng nhau sao thì tao kể lại như vậy. Nhưng mày nhìn vào mắt nó đi, không có sát khí!”

Hùng vừa dứt lời, ông Năm Chèo liền cúi người xuống, hơi thở hơi thổi của nó như gió mạnh từng đợt, thổi tóc của bọn Hùng và Sinh phất chốc lại bay lên. Cả hai không dám và cũng không thể lùi lại, nên đành lấy hết can đảm đứng yên xem nó sẽ làm gì. Con quái ngư vừa cúi xuống ngang tầm mắt Hùng thì ngẩng đầu sang, đưa con mắt bên trái ra sẫm soi cả bọn. Nó hết liếc ngang thì lại liếc dọc, sau đó còn khịt lên một tiếng rõ to như kiểu coi thường loài người nhỏ bé, đoạn nó rút đầu về phía con cá sấu “lái đồ” (giờ con cá sấu này mặc dù dài hơn năm thước nhưng chẳng khác nào loài giun loài dế trước ông Năm Chèo), con quái ngư gầm lên vài tiếng, con cá sấu con mở miệng ra kêu như muốn đáp lời, con quái ngư lại gầm lên, con cá sấu con lần này thì dùng đuôi đập nước, boi một vòng tròn giống như lúc nó gặp lão già. Lúc này, ông Năm Chèo bắt đầu dùng đôi mắt nhìn chết trân vào bọn Hùng, Thông và Sinh. Nó bắt đầu quay đi, ánh sáng trên cái mõm màu đỏ mờ dần rồi tắt ngấm. Hùng nghe nó khịt thêm một tiếng nữa.

Thông nói, giọng lắp bắp: “Đại ca...anh có thấy...hai con vật này như vừa mới...nói chuyện không?”

Hùng cũng cảm thấy như vậy, có vẻ lúc cả bọn té xuống kênh, chính con cá sấu này đã boi đi tìm ông Năm Chèo chứ không phải bỏ trốn, mặc kệ tính mạng “khách hàng” của mình. Hùng cũng tưởng tượng đến cảnh con quái ngư này đúng như lời Thông nói, chính là “thần rừng” của Trà Sư, nếu nó có thể nói chuyện thì những tiếng khịt vừa rồi chắc cũng sẽ mang ý nghĩa kiểu như: “Con giun con dế nào vừa ăn hiếp con tao!” hoặc “Loài Người kia, đã tai qua nạn khỏi, coi như lời cảm ơn của ta vì đã cho con ta ăn!”, hoặc hơn nữa là những lời dẫn dò với con sấu trước khi nó quay đi. Càng nghĩ càng nhức đầu nên Hùng chỉ nhún vai, cùng Thông leo lên lưng để “lái đồ” chờ đi. Thông trộm nghĩ: “lúc này mình chửi con cá nhỏ, đòi lột da nó, không biết nó có méc Ông Năm không...”.

Đi thêm một lúc nữa thì đến bờ nước, lão già vẫn còn ngồi giặt sợi dây cước, thấy cả bọn trở về cũng không thèm đưa mắt nhìn. Con cá sấu boi đến chỗ lão cho lão vuốt vài cái rồi sau đó boi đi, mất tăm trong đêm tối. Hùng soi đèn pin, Ấn Phục Ma Chú trên cánh tay của Sinh giờ đã không còn hình dạng nữa, những mạch máu xung quanh ngày càng đen hơn và vết thương cũng đã lan rộng ra nhiều. Sinh đỏ mặt hồi nhể nhại, Thông có lau thì cũng vô ích. Hùng sốt ruột, anh tiến đến chỗ lão già, như ý định lúc trước của mình, anh muốn hỏi phải xử lý con rắn bông súng chúa như thế nào mới đúng. Nhưng chưa kịp lên tiếng thì Sinh hét lên thảm thiết, cả người chú sãi co lên, miệng sùi bọt mép, ánh mắt trợn ngược không thấy trông đen. Hùng nhìn đồng hồ: Ba giờ!

Hùng hốt hoảng nhìn xuống tay mình, máu đen cũng bắt đầu xuất hiện, những chấm li ti kích cỡ bằng chân nhang. Chợt anh có cảm giác như đầu mình bị hàng trăm loài côn trùng cắn xé, những chiếc răng gớm ghiếc găm vào hộp sọ rồi lan ra đến bộ não, đau không thể tả được. Anh gục xuống, la thất thanh. Lúc này, Thông đang kim Sinh lại để cu cậu không bị rơi xuống kênh thì thấy Hùng như vậy liền chửi thề than khổ. Đột nhiên, lão già cột sợi dây cước của mình vào bộ rễ tràm, lão xắn tay áo, rồi thọc cả cánh tay vào một cái lỗ trên bộ rễ kia. Mặt lão nhăn lên, răng nghiến chặt, trông rất đau đớn. Đoạn, lão rút tay ra, hàng trăm con vắt bám đầy trên đó, chúng khua thân người trông kinh tởm vô cùng. Lão già, mặc dù đang rất đau, vẫn cố hết sức chạy về phía Sinh, lão cặp cánh tay mình vào cánh tay chú sãi, lủi vắt liền bỏ sang, bám đầy vào Ấn Phục Ma Chú, thân thể chúng căng phồng lên, kỳ lạ thay, Sinh trấn tĩnh lại, máu đen cũng ngừng không lan ra nữa. Lão cũng làm điều tương tự với Hùng.

Một tiếng sau thì Hùng tỉnh dậy, anh thấy Thông đang ngồi cạnh Sinh trên bờ nước, lão già đang cuốn sợi dây cước, trông mặt lão ta khá mệt mỏi. Thông kể lại sự vụ vừa rồi cho Hùng nghe, anh chỉ trầm tắc, “đúng là gừng càng già càng cay mà!” Chợt lão già lên tiếng:

“Thằng nhãi Thạch Sinh, bảy tám năm rồi không gặp, chắc đã báo thù xong!”, lão thở dài rồi nói tiếp: “Đã bắt được con rắn chưa?”

Hùng gật đầu rồi lễ phép hỏi lão già: “Cụ ơi, nói thật là con không biết phải làm gì tiếp theo, cụ có thương thì thương cho trót, mách kẻ cho con được không ạ?”

Lão cười khà khà rồi nói: “Giỏi. Nói được tiếng lục lâm, lại biết kính kính trên nhường dưới như vậy là tốt. Máu độc cũng đã hút ra, nhưng chỉ là cảm chừng. Ở Núi Két, có một vị đạo sĩ ở ẩn, lên đó cho ông ta xem con rắn, ông ta tự khắc biết làm gì.” Ngưng một chút rồi ông lão tiếp lời: “Tụi bây đánh nhau với nó, còn toàn mạng trở ra dù dính chút âm khí, lão phu có lời khen!”.

Giữa vùng quê An Giang, chiếc wave cũ lại gầm lên, cả ba chạy như gió đến địa điểm tiếp theo: Núi Két hay còn gọi là Anh Vũ Sơn.

Cả bọn đến chân núi lúc trời vừa tảng sáng, vút bừa chiếc wave cùn không buồn gửi, Thông cõng Sinh phóng như bay lên đỉnh. Hùng coi lại đồ đạc một cách qua loa rồi cũng chạy thực mạng phía sau. Thông vốn sức trâu, có coi mệt mỏi là cái thứ gì, anh phóng một lần ba bậc thang, cũng do một phần lúc Sinh và Hùng lên con cò giặt lúc nãy, anh cảm thấy lờ mờ có mất đi hai người anh em vào sinh ra tử này, chắc anh cũng không muốn sống mà trở về nữa. Vừa đi được vài bậc thang, đang đắm chìm trong suy nghĩ vẩn vơ, anh nghe tiếng Hùng la lên ở phía sau. Thông vội vã ngoái đầu lại, vừa lúc thấy một bóng đen xuất hiện, cái bóng đâm một cú thoi son vào bụng Hùng khiến anh gục xuống, máu tươi trào ra từ cửa miệng, không biết sống chết thế nào.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 13: Chuyện kể của Hùng Bon-sai - Ma chạy

Lâm Gia Thái Bảo

“Ê, mày là thằng nào, tự xưng đánh người đau bệnh không biết nhục à?” Thông hét lớn, hai chân anh vẫn đứng khập khiễng trên những bậc thang. Bóng đen bí ẩn sau khi thụi một đấm vào bụng Hùng vẫn đứng bất động, hần cúi đầu nhìn anh đang lồm cồm bò dậy, cùng lúc đó thì Thông cũng bắt đầu cố gắng Sinh chạy ngược xuống.

“Ê!” Thông hét còn lớn hơn lúc nãy, chợt Hùng ho lên từng đợt, mỗi lần ho nghe như muốn văng cả phổi ra ngoài, cảm giác cuống họng chua lè, cả cơ thể anh đang dồn hết sức lực tổng khứ thứ gì đó: Hùng nôn! Cảm giác lo lắng nhưng không phải vì có chuyện chẳng lành, Thông cũng chạy đến đứng cạnh bóng đen bí ẩn kia. Trong bầu ối máu, có một vật mang hình hài của trái chôm chôm và nó đang động đậy. “Trái chôm chôm” này còn có hai lỗ mũi và một cái miệng, nó thoi thóp, cửa mồm đang mở ra đóng lại như con cá mất cạn, nó ré lên những tiếng chói tai rồi...tất thò?!

Hùng tỉnh dậy trong một gian nhà bằng gỗ mát mẻ, đây là lần thứ hai trong vòng có mấy tiếng đồng hồ anh phải trải qua những cơn đau dữ dội rồi sau đó bất tỉnh. Anh nhìn xuống chân, một chiếc chân được đắp rất gọn gàng làm anh cảm thấy thật ấm áp. Bên ngoài khung cửa sổ với hai bản lề đã bị mối gặm gần hết, những tán lá xanh rờn đang đong đưa theo gió, âm thanh xào xạc mang màu sắc thiên nhiên và...hoàn toàn bình thường. Không phải trong chùa Khmer hay rừng tràm mà là ngoài cửa sổ của một gian nhà yên ắng. Hùng thấy khó chịu.

Anh bật dậy, anh thấy nhói ở ngực và lạt miệng lạ thường. Đặt bàn chân trần xuống sàn gỗ, một cảm giác mát lạnh chạy khắp người anh, anh chụp ly nước lọc trên chiếc bàn ở đầu giường rồi ực một hơi hết sạch. Ánh nắng vàng vọt và buồn bã của buổi chiều xuyên qua hàng tá những cái lỗ trên vách nhà, chúng chân thật đến nỗi cảm giác có thể chạm vào và bóc đi. Anh xò đôi dép tổ ong rồi mở cửa, những dãy núi hùng vĩ của xứ Thất Sơn hiện lên rõ mồn một trước mắt, sau lưng, bên trái và bên phải của anh, núi rừng đang ôm ấp anh, thì ra anh đang ở trên đỉnh của Anh Vũ Sơn rồi. Cạnh bên gian nhà của anh là một khoảng sân lát đá khá rộng, cuối sân có một cầu thang dẫn lên cao hơn nữa, anh thấy tòa sen và tà áo phát phơ của Quan Âm Đại Sĩ. Dưới bậc tam cấp của gian nhà nghỉ là lối mòn dẫn ra gian nhà chính, từ phía đó vang lên tiếng nói chuyện ồn ào, chính là Thông chứ không ai khác.

“Con xin lỗi chú rồi,” Thông cắn một miếng bánh mì rồi vừa nhai vừa nói, “con là vậy đó, chửi trước rồi tính gì tính. Có ba anh em hà, đi rừng mà tự nhiên có ai bay ra đánh chú, chú có chửi nó không? Cũng tại...” Thông ngừng giữa câu nói vì thấy Hùng đang lật đật đi ra, nôm chưa dám lại gần vì thấy bóng đen bí ẩn lúc sáng chính là người ngồi đối diện với Thông. Thấy vậy, anh gọi vọng ra: “Đại ca, tỉnh rồi à. Lại đây ăn bánh mì nè.”

Bóng đen bí ẩn kia cũng quay lại, Hùng vừa trông thấy thần thái của con người này liền hạ mọi rào chắn xuống, một người đàn ông khô ngô đầy vẻ dậm trường, ông ta chỉ độ ba lăm tuổi, bộ râu đen nhánh ôm chặt khuôn mặt xương xẩu, ánh mắt sắc lẹm ẩn dưới đôi chân mày rậm rạp, ông ta ngồi khoác cùi chỏ lên thành ghế đá, không có chút cảm xúc nào để lộ ra ngoài. Kiểu người đem lại sự an toàn tuyệt đối mỗi lần xuất hiện. Hùng gật đầu chào rồi bước đến, ông ta cũng chào lại.

“Đứa bé bị ngã giữa đường, làm trầy hết quần áo, không dám khóc gọi mẹ,” ông ta cất tiếng nhưng giọng lại nghe già hơn tuổi rất nhiều, “thằng cha tiều phu say bí tỉ, làm rớt riu xuống ao, không dám quỳ gối nhờ Bụt.”

Hùng khẽ nhăn mặt, trả lời hết sức dứt khoát: “Mẹ sẽ đỡ con, Bụt ắt giúp người hiền.” Đoạn anh quay sang Thông hỏi: “Thằng Sinh đâu rồi?”

Thông nói: “Nó nằm nghỉ trong nhà chính. Cũng nhờ chú đây, hồi sáng là chú trị cho anh đó. Hết luôn rồi!”

Hùng tròn xoe mắt nhìn người đàn ông, dường như ông ta cũng hiểu vì sao bèn lên tiếng: “Bản đạo tên Danh, là con thứ chín trong nhà nên người ở đây gọi là Chín Danh. Tiểu sư phụ sau khi trút độc ra khỏi cơ thể, dùng phép phong ấn dựng một rào chắn xung quanh Tam Muội Chân Hỏa, tình hình cũng bớt nguy kịch. Còn thí chủ, vì nhiễm âm khí nhẹ, chỉ cần đánh vào huyết đan điền, đuổi tâm ma trào ra khỏi cổ họng là coi như xong.”

Hùng nói cảm ơn rồi đến ngồi cạnh Thông, anh nói: “Vậy còn con rắn bông súng chúa có tác dụng gì?”

Chín Danh bắt chân chữ ngũ, vừa rung đùi vừa nói tiếp: “Rắn bông súng chúa sống trong đầm lầy đầy âm khí mà không nhiễm âm khí, cứ gọi là một kiểu tu luyện. Dùng nọc rắn pha với mực, khôi phục lại hình dạng của Ân Phục Ma Chú, lúc đó mới yên tâm mà sống tiếp, không sợ âm khí phát tán mà dẫn tới thi biến.”

“Vậy chú Chín phục hồi Ân Phục Ma Chú được không? Nếu được, sau này cả bọn chúng tôi sẽ chăm chỉ cúng dường!”, Hùng nhào cả người về trước, ánh mắt anh tràn đầy hy vọng.

Chín Danh cười ha hả, ông vuốt bộ râu rồi nói: “Công quả, cúng dường là từ tâm mà ra. Chẳng ai ép cả.”

Thông chen vào: “Vậy chú làm được hả?”

Ông gật đầu: “Dĩ nhiên!” Hùng nhìn sang Thông, vẻ vui mừng hiện rõ trên khuôn mặt họ, chợt họ nghe Chín Danh nói tiếp với một vẻ bình thản đến rợn người: “Làm được nhưng đâu có nói là sẽ làm.”



Họ chỉ vui được vài giây.

Thông vừa nghe thấy một điều hết sức vô lý, Chín Danh là người tu hành nhưng vừa từ chối giúp người gặp nạn, bắt chọt máu điên anh nổi lên. Hùng hiểu rõ người em của mình nhất, anh nhanh chóng đưa tay ra ý nói Thông hãy từ từ; đoạn anh quay sang nói với Chín Danh, vẫn giữ thái độ bình tĩnh: “Chú Chín, thằng Sinh vì muốn diệt con Phet Đập mà nửa sống nửa chết. Tất cả mọi phương tiện đều đã mang đến rồi, sao chú lại nói không làm?”

Chín Danh hợp ngum trà rồi nói: “Hai người quá hấp tấp rồi. Bàn đạo còn chưa nói xong, Thông thì chủ ăn to nói lớn, thiếu kiên nhẫn rất khó làm việc lớn. Chuyện là vậy, trên Anh Vũ Sơn này có một con Ma Chạy, rất thích phá phách. Tôi nhiều lần muốn xuống phía lưng chừng núi, ở đó có hai bức tượng Ông Cọp đã bay hết màu son, tôi muốn sơn lại nhưng con ma này cứ quấy rầy, nó làm đổ sơn, làm hư cọ, rắc rối vô cùng. Tôi muốn nhờ hai thí chủ hãy đi bắt nó lại, sơn tiện sơn giúp hai bức tượng. Làm xong tôi sẽ cứu Sinh tiểu sư phụ.”

Hùng thắc mắc: “Chú Chín mà cũng nhờ người ta giúp sao, tự làm sẽ nhanh hơn hai thằng nghiệp dư như tụi tôi mà?”

Ông quả quyết: “Đúng, nếu là ngày xưa thì tôi đâu cần nhờ ai. Nhưng tôi đã xuất gia, mấy việc này tôi không còn làm nữa.”

Khoảng bảy giờ tối, Chín Danh phải xuống núi để tiếp một đoàn khách bên Campuchia, trước khi đi không quên dặn lại nhiệm vụ tối nay của Hùng và Thông, cộng với việc không được làm phiền Sinh vì cậu ta đang trong quá trình thiền định và hồi phục. Khi Chín Danh vừa quay đi thì nghe tiếng chổi dừa vang vọng trong những bờ đá của Anh Vũ Sơn. Họ ngưng nói, quay về hướng có tiếng động thì thấy một cô gái chừng mười tám, hai mươi tuổi, đang quét lá trên bậc tam cấp của điện Chư Thần. Cô gái có thân hình nhỏ gọn, mái tóc nhuộm màu hạt dẻ, mũi cao, môi hình trái tim và hơn hết, ánh mắt thần thờ, xa xăm nhưng toát lên vẻ lém lỉnh và thông minh. Cô bé xuất hiện từ lúc nào mà cả đám đều không hay biết, ngay cả Chín Danh cũng có chút bất ngờ. Ông tăng háng rồi hô to: “Hôm nay xong công việc sớm quá Vy...” Vừa nói đến đó thì ông nín bật, không phải, đúng hơn là một cái nhìn giản đơn của cô bé quét lá làm ông phải nín bật. Ông quấy tay nải, quay mặt đi, nôm có vẻ vội vàng pha lẫn chút bối rối. Bọn Hùng và Thông thì không hiểu đầu cua tai nheo gì cả, sau khi Chín Danh đi khỏi, họ bàn bạc, chuẩn bị cho công việc cho đêm nay.

Theo như nhận định của Hùng (và Thông cũng đồng ý), bọn ma có chuyên đi quấy phá con người, không đưa nào dám xuất hiện trước giờ Tý (tức 12h đêm). Trong lúc chờ đợi, Hùng rủ Thông chuẩn bị dụng cụ thùng sơn, cọ về đầy đủ, đi thám thính khu vực xung quanh một chút rồi sau đó ngủ một giấc lấy sức. Đồng hồ điểm 11h30, Thông đang ngủ ngon giấc trong căn phòng mà Hùng nằm lúc chiều, bỗng anh thức dậy, anh có linh cảm không lành, mắt anh mở to, bên ngoài trời gió từng đợt, như muốn thổi bay cả mái tôn. Chợt, một bàn tay lạnh ngắt chộp lấy miệng anh, anh trợn mắt, định dùng võ để tự vệ thì anh nghe tiếng của Hùng: “Im!” Thông chửi thề “Lại nữa!!”, lúc Hùng vừa buông tay, anh phản nản ngay: “Anh Hùng, mẹ bà! Hồi ở chùa một lần rồi, em muốn đái trong quần, sao anh có một bài mà chơi hoài vậy?”

Hùng vẫn giữ nguyên tư thế, anh có vẻ không quan tâm đến lời phản nản vừa rồi, anh nói mà chỉ dám dùng hơi: “Cửa sổ...” Nghe đến đây, Thông có hơi bức nhưng vẫn thận trọng liếc mắt về hướng khung cửa bị mối ăn, khi thấy cái thứ ngoài đó, anh cũng phải trút một hơi thở hốt hoảng, da gà da vịt thì nhau nổi lên bèn: một khuôn mặt trắng như vôi với ngũ quan được vẽ lên hết sức cầu thả, nó đang nhìn chăm chăm vào chiếc giường nơi Hùng và Thông nằm ngủ. Bỗng Hùng bật dậy, trong đầu anh vang lên câu hỏi: “Vẽ à?!” rồi anh tốc tấm chăn, phóng về khung cửa sổ nhưng không kịp. Khuôn mặt đầy vôi kia đã tháo chạy rất nhanh, gió đang thổi mạnh thì nín bật, cả Hùng và Thông đều có thể nghe thấy tiếng bước chân của nó trên mái tôn, chẳng khác gì tiếng chân của loài mèo hoang. Thông khều vai Hùng, anh cũng hiểu ý thẳng em của mình, cả hai tức tốc chạy ra phía sau, chỗ cửa sổ mà “bức tượng” lúc nãy đứng loang lổ những dấu chân.

Thông nói: “Con ma chạy hả anh?”

“Chắc vậy. Nhưng mà...” Hùng định không nói thêm, đột nhiên anh nghĩ lại chuyện những cái trứng trần, anh tiếp: “Mày thấy ngộ không? Mày “đứa” phá phách không bao giờ dám xuất hiện trước giờ Tý, anh chắc kèo với mày luôn. Còn con này lại cả gan đứng nhìn mình ngủ...”

“Em nghĩ cũng giống như mấy con rết trong hang rế trầm thôi, tại vì ít tiếp xúc nên tụi nó không biết sợ là gì.”

“Tao không nghĩ Núi Két có ít người qua lại đâu. Nhưng mà thôi, kệ nó, nó biết sợ mình vậy cũng tốt. Giờ đi lấy đồ, tao với mày đi sơn tượng Ông Cọp.”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 13-2: Chuyện kể của Hùng Bon-sai - Ma chạy 2

Lâm Gia Thái Bảo

Đường xuống nhà mát dưới lưng chừng núi khá khó đi, vì lúc sáng Thông đi lên một lần rồi nên anh còn nhớ man máng, mặc dù vậy cũng phải vất vả lắm mới đến nơi. Con đường gập ghềnh, được lót đá và thấp sáng bằng những bóng đèn tròn treo trên những cây tre dựng tạm bợ. Nhà mát này có ba khu: một quán nước được dựng thụt vào trong vách đá, đối diện với nó là gian nhà có treo võng dành cho khách hành hương nghỉ chân, và khu điện thờ với hai bức tượng Ông Cọp đang đứng oai phong canh giữ. Như lời của Chín Danh, chúng đã phai màu gần hết, không còn phân biệt được đâu là vân đen, đâu là lông cam nữa, phần bụng thì rêu bám đen kịt.

Thông đặt ba thùng sơn xuống, anh nhìn một vòng rồi nói: “Phân chia công việc sao đây “sếp”?

Hùng đáp: “Mày ngồi sơn đi, để anh lo con ma.” Rồi anh lấy cây cọc kỳ nam ra, vũ khí tối thượng mà lúc nào anh cũng tin tưởng.

Mọi chuyện bắt đầu khá buồn sè, Thông vốn là loại người công việc gì cũng đã từng kinh qua nên anh làm rất gọn, thoáng cái đã gần xong phần nửa con hổ. Anh nói: “Êm không đại ca?”

Hùng đang ngồi trên bệ đá gần đó, khua khua cái cọc kỳ nam: “Ồ ờ... Sơn phủ lên lớp cũ thôi mà, mày hỏi vậy sao anh biết đường trả lời?!”

“Không phải cái này, em hỏi con bé quét sân hồi chiều kia, anh thấy nó êm không?”

“Nói tôn nghiêm, không lo làm việc mà ở đó địa gái hả mày!”

Thông cười hehe: “Ông trời cho anh con mắt làm gì, miễn sao tâm anh tịnh thì thôi. Mà thấy vậy chứ con bé đó không đơn giản đâu, đạo hạnh cũng thuộc hàng khủng đó...”

Hùng tò mò: “Ý mày là sao?”

Thông đang ngồi khuất sau tượng hổ, anh ngóc đầu lên rồi nói: “Lúc anh bất tỉnh, chú Chín có nói với em là con nhỏ mới lên đây ở thôi, nghe đâu lúc trước dính dáng tới vụ gì tày đình lắm, sau đó có người bảo nó trốn lên Núi Kết. Chú Chín còn nói nó là trùm của cái gì mà phong thủy, rồi trấn yểm gì gì đó...”

Chợt Hùng đưa tay lên, ý bảo Thông ngừng nói, anh phóng tầm mắt về phía quán nước trong vách đá, là khuôn mặt trắng bệch lúc này. Nó đang nấp sau một bụi cây lùm chồm, tưởng rằng không ai thấy. Hùng khẽ cười, anh thận trọng trèo xuống mỏm đá, đưa ngón trỏ lên miệng ra dấu với Thông, anh lần theo bức tường của điện thờ, con Ma Chạy vẫn chưa phát hiện. Anh hạ thấp trọng tâm áp sát, con ma giờ chỉ còn cách anh khoảng năm sáu bước, Hùng thủ thế, nắm chặt cọc kỳ nam, định bụng sẽ một nhát siêu thoát luôn cho con ma phá phách. Anh hết lớn rồi lao lên. Nhưng anh đã quá coi thường loài Ma Chạy, nó quá nhanh, chỉ cần một cú lách nhẹ đã né nhát chém gọn hơ. Nó cười the thé, dậm chân xuống đất kiểu con nít làm nũng rồi vèo cái đã thấy nó tới khúc quanh xuống núi. Hùng nhắm hướng nó chạy mà đuổi theo, giọng ới ới kêu Thông cứ tiếp tục sơn tượng.

Vừa đuổi đến khúc quanh, Hùng thấy bóng dáng con ma vừa chui tọt vào một bụi cây. Anh cũng không chần chừ làm gì, lấy hai cánh tay che mặt rồi cũng phóng vào theo. Chỗ đáng lẽ có vách núi thì lại có lối mòn dẫn xuống, nó chỉ tới chứ không sâu lắm, có thể thấy một cửa hang ẩn hiện phía cuối đường. Hùng men theo những bậc thang bằng đất, quyết tâm đuổi theo con ma đến cùng. Hang động này có thể hình thành trong tự nhiên, nhưng để ý kỹ thì có dấu vết của con người, những thân cây bị chặt, dấu dao làm cỏ và chính cả bậc thang đất lúc này. Bên trong hang, một loại ánh sáng màu xanh lục hắt lên những vết sần sùi của vách tường. Nhắm hướng phát ra ánh sáng, Hùng thận trọng tiến tới, anh nấp chỗ bóng tối, thò đầu nhìn vào bên trong.

Hùng kinh hồn phát hiện ra hàng chục bức tượng khác, nhìn vào cách tạc tượng, có thể kết luận là cùng một nghệ nhân: những khuôn mặt trắng bệch, ngũ quan được vẽ cầu thả, thứ duy nhất khác nhau là bộ đồ chúng đang mặc. Trong đây có bộ đội, nông dân, tiểu phu, hàng thịt đủ cả. Hùng sợ con Ma Chạy lợi dụng điều này, đứng nấp vào những bức tượng, đợi thời cơ bỏ trốn nên anh thận trọng dùng cọc kỳ nam gõ lên từng bức một, âm thanh “cộc, cộc” của đá vôi rỗng ruột vang lên trong ánh sáng màu lục ma mị. Đột nhiên Hùng nghe giọng Thông la thát thanh phía trên: “Đại ca, cứu em với con ma nó đè em nè!” Anh tức tốc chạy lên, khi anh vừa khuất bóng, nhất loạt mấy chục bức tượng chậm chậm xoay đầu của mình kêu răng rắc, chúng dồn ánh mắt về phía cửa hang.

Phía Thông, lúc Hùng vừa chạy đi anh cũng nhún vai rồi ngồi xuống sơn tiếp, sơn được mấy cái vắn thì anh nghe tiếng động sau lưng mình. Lúc anh quay lại thì cả thân người phi nhiêu của con Ma Chạy đã lù lù trước mặt, anh chỉ kịp hét lên gọi Hùng. Con ma đè lên cơ thể anh, nó ấn cả đầu anh xuống những vết sơn bị chảy ở dưới đất rồi cất tiếng cười the thé, nghe vừa ròn rợn vừa đáng ghét. Thông nổi máu, anh chống tay xuống đất, lấy hết sức để bật dậy. Không thành công. Anh tiếp tục thử, hai lần, ba lần, đến lần thứ tư con ma không còn giữ nổi nữa. Nó bị Thông đẩy bật ngửa. Không thể thấy được cảm xúc từ những đường vẽ cầu thả trên mặt nó, nhưng Thông chắc mẩm rằng nó đang hốt hoảng, dẫm ba con ma chuyên đi phá người thế này đâu có đường nào so được với những chuyện cả bọn đã trải qua mấy ngày nay. Con Ma Chạy lồm cồm ngồi lên toan bỏ chạy nhưng Hùng đã xuất hiện sau lưng nó từ lúc nào, anh chòng một tay kèm chặt cổ nó rồi vun cây cọc kỳ nam cắm vào ngực nó. “Phập!” Con ma hét lên một tiếng chói tay, dây dựa như cá bị đập đầu, không lâu sau thì nó đã bị Hùng “siêu thoát.”

Thông nhìn Hùng, anh nở nụ cười chế giễu rồi quay sang tiếp tục sơn, mặt anh dính những đốm màu sơn đen, cam, trắng. Một lúc sau, tượng Ông Cọc đầu tiên cũng sơn xong, từ nãy đến giờ Hùng cứ loay hoay quanh cái “xác” của con Ma Chạy, vừa lúc Thông định bắt tay vào sơn bức tượng thứ hai thì anh nghe tiếng Hùng gọi: “Thông, mày lại đây coi cái này nè!” Hùng lắc cây cọc kỳ nam qua lại, chỗ vết đâm bốc lên mùi hôi thối không chịu được, còn thối hơn hơi thở của ông Năm Chèo. Hơn nữa, trong đó còn có vài con dòi đang cố chui ra ngoài. Hùng rút cọc kỳ nam, về mặt anh có vẻ lo lắng, anh nói: “Chẳng lẽ chú Chín...” nhưng chưa kịp dứt lại thì phía dưới khúc quanh vang lên hàng trăm tiếng chân, chúng dồn dập rồi phân ra như đang bao vây Hùng và Thông. Vào tư thế lưng đầu lưng quen thuộc, Thông nói: “Vụ gì nữa đây anh!”

“Lúc anh rượt con Ma Chạy, anh có tìm thấy một cái hang, trong hang có hơn mấy chục bức tượng nữa!”

“Anh nói là có nhiều hơn một con hả?”

“Sao tao biết được, có khi ông Chín ông gài mình rồi!”

“Tượng mà cử động được là ma chạy đúng không anh?”

“Hình như vậy...”

Bỗng Hùng và Thông đều nín bật, dường như cả hai đều có chung một suy nghĩ. Họ nhìn vào vật thể mà Thông sơn từ nãy đến giờ, cả hai liền hốt hoảng,

phóng nhanh ra sau mấy bước. Hai Ông Cọp đang trở mình, quay ngoác cả đầu về sau nhìn trực diện vào Hùng và Thông, ánh mắt chúng sáng rực một màu đỏ chết chóc. Con hổ Thông vừa son xong vẩy lông như vừa bị rót xuống nước làm son bay tứ tung. Chúng gầm lên, tiếng gầm oai hùng của chúa sơn lâm rồi dồn Thông và Hùng vào góc, đúng lúc đó, từ những vách đá, bụi cỏ lại có thêm hàng chục tượng Ma Chạy khác thò đầu vào xem, chúng cười the thé, giọng cười lúc trầm lúc bổng, lúc trong lúc đục.

Hùng tắc lưỡi, một hai con thì còn dễ xử lý, chứ số lượng đông như thế này coi bộ hơi căng, lại có thêm hai con hổ nữa. Anh cần thêm tí thời gian để nghĩ cách, nhưng hai con hổ này làm gì cho anh một thứ xa xỉ như vậy, chúng thủ thế, phóng lên vô không một chút do dự. Chợt từ phía sau vang lên một tiếng “Đoàng!”, thì ra là Chín Danh, ông ta đang cầm một cây súng hỏa mai, họng súng vẫn còn bốc khói. Hai con hổ nghe tiếng súng chợt ngừng tấn công, đám ma chạy đứng xung quanh cũng nín cười. Chín Danh đứng bệ vệ trên triền núi, ông đặt báng súng xuống đất rồi ném ánh nhìn về phía Hùng và Thông, chờ đợi.

Thông gọi với lên: “Chú Chín, người trong nghề cả, sao lừa nhau kỳ vậy?”

Ông ta đáp: “Thông thí chủ, bản đạo nhờ hai người bắt ma và sơn tượng, chứ không nhờ hai người một nhát “siêu thoát” nó đúng chứ?”

Cả Hùng và Thông đều cứng họng, tình thế lúc này nguy cấp, Hùng có thừa nhận anh hành động hơi hấp tấp. Anh nói: “Biết là vậy, nhưng đừng chuyện rồi mới biết mình lỡ tay. Chú Chín lúc chiều cũng đâu tiết lộ là mình còn hơn mấy chục thì thể không phân hủy cho tội này nghe. Coi như hai bên đều có lỗi!”

“Mấy cái xác đó là do Danh tôi phong ấn, chúng đều là bọn tà ma đạo sĩ lên đây tu làm việc ác rồi bị vật chết. Tôi lấy xi-măng đắp lên người chúng không cho chúng “siêu thoát”, suốt đời làm vật giữ nhà. Mục đích tôi kêu hai người xuống đây, chỉ là muốn thử bản lĩnh thôi.”

Hùng hừ một tiếng rồi nói: “Thôi được, vậy coi như huê cả làng nhé!”

Chín Danh thở dài, ông bước xuống: “Chưa đâu. Còn một chuyện khác nữa, sư phụ của Sinh vốn có quan hệ thân thiết với bản đạo, thấy đệ tử của bạn mình bị như vậy cũng bức rứt. Rất cuộc, hai người có giao ước gì với cậu ta?”

Đến nước này Hùng cũng không muốn nói dối làm gì nữa, anh cùng Thông, hai người kể lại những chuyện xảy ra trong mấy ngày qua, từ việc đi tìm kỳ nam rồi nhận được nó từ tay của Sinh, giúp Sinh diệt con Phet Đập, rồi những sự cố tiếp theo dẫn họ lên Núi Kết này. Chín Danh nghe xong, ánh mắt cũng có chút thần phục. Ông lại hỏi: “Kỳ nam ở vùng ngoài cũng đâu thiếu, tại sao lại tới An Giang?”

Hùng đáp: “Bọn tôi muốn tìm vách đá, nơi đó có cất giấu Ngọc Rét trong truyền thuyết.”

Nghe đến đó, Chín Danh tròn mắt, giọng nói trở nên nghiêm trọng: “Hai đứa bây định đi tới Vách Ma Giấu? Đùa tao chắc!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 14: Chuyện kể Hùng Bon-sai - Vách Ma Giấu

Lâm Gia Thái Bảo

Chín Danh trầm ngâm theo kiểu khó nghĩ, rồi ông nhìn Hùng nói: “Chỗ mấy anh định đi, đúng là ngọc rét nhiều lắm, thực ra nó “nhìn” thì thấy gần đây thôi, nhưng vào được nói dễ không dễ nói khó không khó, quan trọng là bản lĩnh”.

Thông lại hấp tấp: “Chú Chín à, hai anh em con xét về tiền bạc thì không có gì để khoe, nhưng bản lĩnh thì cũng một bụng, chú nói chỗ đó thế nào?”. Ai ngờ Chín Danh bước đến vừa cười bỗng cốc đầu Thông một cái, nghiêm giọng nói: “Chú mày còn nóng vội như vậy, có một trăm cái mạng cũng không cứng nổi cho cái đất Thất Sơn này đâu!”.

Không hiểu sao Hùng cảm thấy chú Chín cốc đầu Thông như một vị sư phụ dạy dỗ đệ tử, chứ không hề có ý ghét bỏ. Thông chắc cũng nhận ra chuyện đó nên cậu ta bẽn lèn hẳn. Hùng lên tiếng: “Thưa chú, kỳ thực mục đích đi chuyến này là để tìm ngọc rét, nhưng sau khi có cộc kỳ nam, con cũng định cứu thẳng Sinh rồi cũng về Sài Gòn thôi. Nhưng... Nhưng chú biết đó, nghe một cái chỗ kỳ dị như vậy, con kim lòng sao được!”.

Chín Danh không nói không rằng, quay lưng trở lên gian nhà chính, Hùng và Thông đi theo sau. Lên đến nơi, ông ngồi xuống ghé đá, nhìn bọn họ rồi nói: “Tui đâu có cảm can hai cậu, đêm hôm qua, lúc hai cậu cùng thằng Sinh diệt kumanthong, tui đứng trên núi, thấy sao dòi, khí tượng thiên văn có biến đổi, điềm đó ứng vào hai người, cho nên cái gì đến rồi thì cũng đến, có thể nói đó như là số mạng hai cậu đã được định đoạt, giờ thì đi ngủ đi, sáng mai tui chỉ cho “nhìn” nó, tìm được hay không, còn phải coi có duyên hay không nữa!”.

Hùng và Thông nghe theo, hai hôm nay quá nhiều chuyện xảy ra, họ có được nghỉ ngơi nghiêm túc đâu. Cả hai tắt đèn, Anh Vũ Sơn chìm trong bóng đêm huyền bí.

Sáng hôm sau, Thông lọ mọ dậy thì đã 7h, lật đật chạy ra, thấy ông Chín và Hùng đang đứng ở khoảng sân trước (người ở đó gọi là sân tiên). Thông chạy đến, cảnh vật làm cậu phải dụi mắt mấy lần cho tỉnh hẳn: núi non trùng điệp, sương trắng phủ ở những sườn núi, thung lũng, xa xa là biên giới với

Campuchia được ngăn cách với An Giang bằng con kênh Vĩnh Tế thẳng tắp. Chính giữa khung cảnh đẹp như tranh vẽ đó là hình ảnh một vách núi hình vòng cung đều đặn, xung quanh là một màu xanh cây rừng, tô điểm cho màu trắng của vách đá sừng sững, cũng phải cao đến 20m. Đó chính là nơi họ sẽ đi tìm Ngọc Rét, gọi là Vách Ma Giấu!

Thông nghĩ trong đầu: “Mẹ bà, chú Chín chơi con hả? Nhìn sờ sờ vậy sao không đi tới được?”.

Quả thật, đúng như Thông nghĩ, nhìn vách đá đó chỉ cách chân núi Két cao lắm là tám cây số về hướng Tây Bắc, xung quanh có rất nhiều vật mốc có thể dẫn đường như cột ăng ten, nóc chùa, với kinh nghiệm tìm lan xưa nay, chuyện tìm được vách đá đó đối với Thông và Hùng chắc chỉ cần một phút ba mươi giây. Bỗng suy nghĩ của Thông bị ngắt bởi tiếng nói của Hùng: “Nếu quả thực như chú Chín nói, con với thằng đệ sẽ cẩn thận!”. Thông chẳng hiểu nảy giờ hai người kia trao đổi những gì, anh chêm vào: “Không tìm được cái vách đó, em quý gối từ đây về Sài Gòn!”. Vừa nói xong, Hùng quay sang lờm anh một cái khiến Thông phải sợ. Ánh mắt của Hùng nói lên phần nào thông tin mà Chín Danh cho Hùng biết, anh đang rất thận trọng. Máu phiêu lưu trong Hùng đang dâng cao hơn bao giờ hết, anh muốn nhân đợt này, khai quật hết những huyền bí vùng Bảy Núi u linh.

Cả hai ăn bữa sáng Chín Danh đã chuẩn bị sẵn rồi lên đường, lúc ấy đã 9h. Trước khi đi, Hùng không quên cảm ơn chú Chín đã cứu mạng anh và Sinh, việc khôi phục Ấn Chú Phục Ma đành nhờ ông cả. Chín Danh không nói gì, chỉ nhoen cười và khoát tay ra dấu cứ đi đi.

Từ trên cao lúc này Hùng có để ý gần vách đá có con đường mòn (vì tán cây mọc thưa ra theo hàng), anh chạy xe về hướng Tịnh Biên, tìm con đường đó, phía trước nó có hẳn một cây ăng-ten đỏ chót làm dấu nên khá dễ tìm. Thông ngồi sau xe im lặng, anh đang rất hồi hộp, sau bao nhiêu chuyện mấy ngày nay Thông cảm thấy mình vô dụng đã đành, lại thêm chết nhát và nói nhiều nữa, nên cảm thấy muốn xin lỗi Hùng nhưng chưa mở lời được. Lát sau Hùng quay sang nói: “Mày đừng có để bụng chuyện hồi này, anh coi mày như thằng em ruột, chỉ là lúc này Chú Chín nói về những truyền thuyết của Vách Ma Giấu, anh tin là ông nói thật nên đang lo cho hai thằng. Thiệt tình là hôm rày không có mày, anh chết chắc hai ba mạng rồi, nhưng chuyện này không có giỡn được, mày rảnh giúp anh nghe!”

Thông nghe Hùng nói xong mà muốn rớt nước mắt, vỗ vai Hùng chửi một câu: “Mẹ nó, sao hôm nay anh như bê đê vậy, cái vách đó có cô hồn đã quý mẹ gì mà anh lo dữ vậy?”

“Hò Ly, Hò Ly của Bảy Núi, mày có nghe chưa?”

Thông im lặng, chính xác là anh lặng người đi. Hùng nói thêm: “Ban đầu tìm được cọc kỳ nam, anh nghĩ chuyện này anh em mình vớ bở, bán đi là sống nửa đời còn lại như tỷ phú, nhưng... Hôm rày mày thấy đó, báu vật như vậy, anh sẽ không bán đâu, mà không lẽ đi chuyến này công cốc cho nên vẫn phải lòi ngọc rét về. Mày biết hồi sáng chú Chín nói trong đó có ngọc rét đúng không?”

“Đúng, em có nghe”

Hùng nói tiếp: “Không phải ngọc thường đâu, cú này không chừng tìm được Ngô Công Kim Thân đó!”

Ngô Công Kim Thân là ngọc được kết tinh bởi chính con rết, ít nhất phải dài ba tấc, khi chết phải nằm trong thân các giống cây quý, ngâm trong bùn hoặc nước suối, trải qua vài trăm năm tạo nên một viên ngọc hình tròn đẹp. Loại ngọc này chủ về dương khí, các nhà giàu cầu tự hay làm ăn đều rất muốn săn ngọc này, nhưng đâu dễ tìm được.

Thông nói: “Đợt đó anh nói có cọc kỳ nam là có cọc kỳ nam, lần này em tin cũng vậy thôi”. Hùng trầm ngâm, nghĩ trong đầu: “Quan trọng là lấy được hay không thôi”. Thông hỏi thêm về những điều Chín Danh chia sẻ tuy nhiên Hùng không muốn gây áp lực lên Thông, nên đành để đó, định lát tìm được vách núi rồi nói sau.

Xe chạy về hướng Tịnh Biên chừng mười phút, bên tay trái là cây cột ăng ten. Thấy đúng đường, cả hai sấn vào ngay. Đó là con đường đất hai bên đầy những cỏ hơn gối, sâu hơn chút là cây rừng. Rừng âm u tĩnh mịch đến đáng sợ. Kinh nghiệm bao năm lăn lộn cho Hùng một kinh nghiệm: rừng im lặng là có biến. Càng yên tĩnh thì càng nên lo lắng. Đảo mắt xung quanh, anh đoán được phần nào nguyên nhân, đây là núi mộ.

Bảy Núi, kỳ thực theo lời Chú Chín kể, là một thể trận yểm ma hết sức công phu của tự nhiên, rất lâu về trước không rõ cao nhân nào đã sắp đặt những chỗ chôn cất, một số ngôi chùa cổ, kênh đào. Vùng này ngày xưa còn rất lam sơn chướng khí, tiền nhân đã tốn không ít công phu cải tạo, cả về tự nhiên lẫn tâm linh. Có một số khu, ví dụ như các đồi thấp mé Tri Tôn, Tịnh Biên thường có rất nhiều mồ mả vòng quanh núi, ngày nay chúng ta không chắc tại sao lại có tập tục đó, Chín Danh cho rằng đó là để giữ long mạch, các ngôi mộ như những bờ đê, ngăn nguồn dương khí chảy tràn lan. Hãy thử hình dung vùng này xưa kia, trên mặt đất rất nhiều âm khí, nhưng cây cối lại tốt tươi chứ không bị thối rữa hoặc có đầm lầy, lý do là bên dưới mặt đất có nguồn dương khí làm cân bằng âm khí bên trên. Sau này, dự đoán được con người sẽ khai làng lập ấp, làm âm khí bên trên suy giảm, điều đó làm mất cân bằng của tự nhiên, nếu không điều tiết thì dương căn làm mọi vật khô héo, hoặc lại trôi chảy đi hết. Từ đó, có một số khu có rất nhiều mồ mả, tựa như những con kênh phân phối dương khí ra đều khắp cả vùng, mà nguồn của nó khởi phát từ Núi Cấm. Hùng thắc mắc về những những điều như long mạch trấn yểm đó thì Chú Chín chỉ cười và lắc đầu, đoạn chỉ tay về cô bé quét sân, nói: “Cái gì cũng cần có duyên, khi số mệnh cậu phải biết được những chuyện này, tự khắc sẽ có người nói cho cậu biết những chuyện này thôi!”

Con đường mòn này nằm trên một trền núi nhỏ, thoải, phía sau các bụi cây rậm rạp là hẻm hà sa số mộ phần. Anh lơ mơ đoán được anh đang đi đúng đường, vách núi như phần dương đan xen phần âm, vách núi nhỏ như vậy có thể cân bằng được với bao nhiêu mộ phần này, hẳn là viên Ngọc Rét nằm trong đó, và nó cũng phải to lắm!

Họ đi lòng vòng trong con đường núi mộ đó được chừng nửa giờ, thấp thoáng cuối con đường hiện ra một mái ngói đỏ của ngôi chùa cổ.

Hùng dựng xe bên ngoài, không quên dặn Thông chớ có bộp chộp, khéo lại gặp cao nhân ở ẩn thì khổ. Ngôi chùa nhỏ nhưng rất trang nghiêm ảm cúng, bên trong sân có chú tiểu độ mười lăm tuổi đang quét sân, Hùng thi lễ rồi hỏi về tung tích vách đá, anh mô tả rất kỹ nhưng chú tiểu chỉ lắc đầu nói không biết, thậm chí còn không ngẩng đầu lên nhìn anh lấy một cái. Hùng nghĩ có lẽ cậu ta không biết thật, bỗng từ ngoài cổng Thông kêu lên: “Tìm thấy rồi anh

oi!”.

Hùng vội chạy ra thấy Thông đang leo lên một thân cây, chỉ về hướng sau chùa. Nhìn theo hướng đó, sau các tán cây cao rậm rạp đan kín, đúng là có một vật thể sừng sững màu trắng. Đoan chắc là Vách Ma Giấu, Hùng xin chú tiểu gửi xe ở chùa, chú ta vẫn quét sân, khẽ gật đầu bảo: “Mô phật, thí chủ đừng để chấp niệm cố tìm ra làm gì”. Nghe thật lạ.

Hai người họ chuẩn bị hành lý nai nịt gọn gàng, vòng ra sau chùa theo con đường mòn. Chùa nằm ở gần đỉnh đồi thấp, nên con dốc dẫn xuống cũng khá cao, đường lại trơn trượt và rậm rạp nên cả hai di chuyển khá mệt nhọc. Vừa xuống hết đường, trước mặt họ là một cánh rừng, chuối và các cây khác mọc đan xen không thấy đường đi, nhìn chẳng thấy vách núi đâu nữa. Đang chưa biết đi hướng nào, Thông chỉ Hùng nhìn về bên trái họ, sau rặng tre rừng là ba căn nhà tranh, từ trong đó vọng ra tiếng chó sủa inh ỏi. Thông định lại đó hỏi thăm, bất giác Hùng đưa tay cản lại: “Đừng, Nhà Cô Hồn đó, mây muốn bị ám hay gì?”.

“Nhà Cô Hồn? Đó giờ em chỉ thấy nó to cỡ cái miếu thôi, này là cả một xóm rồi?” - Thông hỏi lại. Hùng bước tới trước, ngó sang khu nhà, rồi quay lại nói: “Xã ngang treo xương chó, vách nhà dựng quan tài, cửa sổ quán vải liệm, chái nhà rù cờ tang, đây là Nhà Vong. Mây có thấy cả con đường mình vô bao nhiêu là mộ, mà không có cái miếu ông địa nào không? Vong ở đây không có chỗ trú, nếu gặp ngày trời mưa có sấm sét thì dễ bay ra nhà dân phá quấy, cho nên người ta lập ra mấy cái nhà này cho nó trú!”

Xung quanh Nhà Vong trong khoảng chín bước chân là ma địa, vào đó nếu yếu vía sẽ bị lạc trong cái nhà đó, chạy mãi không ra được nhưng kỳ thực chỉ bò xung quanh cửa. Những Nhà Vong trước giờ Hùng chỉ nghe bạn anh ta đi săn trầm kê lại, hôm nay thấy tận mắt ở chốn Bảy Núi u linh này, quả thật cũng làm anh có phần e sợ.

Thông rợn tóc gáy, mới hỏi là giờ nên làm sao, Hùng ướm chừng lại hướng mình thấy vách đá lúc nãy, rồi bảo Thông đi vòng ra phía sau ba căn nhà đó, Hùng còn dặn kỹ chó đi gần mấy cái nhà. Họ lần bước theo mé rừng, vòng ra sau nhà, dĩ nhiên sau nhà vẫn là một cánh rừng khác. Tuy nhiên, cây ở đây không dày đặc bằng, tán thưa hơn dù chỉ một chút, cũng đủ để lộ ra hình ảnh vật thể sừng sững màu trắng muốt phía sau. Hai người bọn họ như được tiêm doping, xốc lại tinh thần hăng hái tiến về trước.

Bỗng Hùng khựng lại, lúc nãy lo để ý bìa rừng, anh không thấy ở đây có một cái giếng. Cái giếng nằm cách ba căn nhà đó khá xa với lại đó giờ anh chưa nghe ai đào giếng cho nhà vong bao giờ. Sự xuất hiện của nó ở đây làm một cảm giác lo ngại khó tả dâng lên trong anh. Thông cất tiếng giục Hùng đi, quay ra sau thì thấy Hùng đang đến cái giếng, anh vội chạy lại theo. Họ vừa đến gần giếng, chỉ cần ngẩng cổ sang là đã thấy bên trong, nhưng thỉnh thoảng trời đất tối sầm lại, mây đen che kín - nãy giờ chuyển mưa mà họ không để ý. Hùng vội xem đồng hồ, 12h trưa! Anh bắt đầu thấy bất an vì giờ này âm khí đang lên, không nhanh ra khỏi đây có khi gặp miếu biết hát cũng không chừng! Hai người ngay lập tức cầm sẵn đèn pin trong tay. Lúc này, từ phía cánh rừng thổi tới một luồng âm phong lạnh ngắt, cát bụi bay mù trời làm Thông đau rất cả mắt, loay hoay thế nào thì hột chân làm anh chói với rớt cây đèn pin xuống giếng. Giếng khô và nông nên chỉ nghe tiếng đèn rớt xuống khá nhanh. Họ đến miệng giếng nhìn xuống, Thông chỉ kịp kêu lên một tiếng khi dưới giếng là một khuôn mặt trắng bệch đang há miệng nhìn thẳng vào anh!

“Mây bị gì vậy, chỉ có tấm gương thôi mà!” - Hùng vừa nói vừa nín vai Thông lại. Sau một thoáng hồn vía lên mây, Thông cũng định thần lại nhìn xuống giếng. Đúng là bên dưới cạn khô, có một cái gương soi đặt ngay ngắn bên dưới, trông không giống như ai đó vứt bừa xuống mà là để đó có chủ đích. Thông cảm thấy thật xấu hổ, một phần cũng vì không gian lúc đó quá u ám. Hùng đảo mắt nhìn xuống đáy giếng một hồi, anh có linh cảm cái gương có một vai trò hết sức quan trọng, nhưng nhìn tới nhìn lui cũng không đoán được.

Thông xung phong xuống dưới lấy cây đèn, Hùng bảo lỗi của ai thì người đó đi lấy, còn bày đặt xung phong. Đáy giếng nông nên thoát cái Thông đã leo lên. Hùng buột miệng hỏi: “Dưới đó có gì khác không mà?”, Thông dơ ra rồi lắc đầu. Thực ra lúc leo xuống, Thông chỉ lo nhắm mắt chớp lệ cây đèn rồi đu lên ngay, có kịp nhìn thấy gì khác đâu. Cả hai bỏ qua cái giếng và đi tiếp, nhưng khi vừa quay đi bỗng đâu có một âm thanh chói tai vang lên trong đầu khiến họ ngồi xuống. Nhận thấy có điều không ổn, Hùng mở mắt ra, chớp ngay cộc kỳ nam trong tay, Thông cũng cầm sẵn rựa, tuy nhiên xung quanh vẫn là khu rừng âm u như nãy. Hình như không giống “như nãy” lắm. Hùng quay sang hỏi Thông: “Ê mây có thấy khác không?”

“Có anh, mà không biết có cái gì khác!” - Thông vừa xăm soi khu rừng vừa nói.

Họ nhẹ nhàng đứng dậy và tiến về trước, theo hướng họ nghĩ là chỗ vách núi

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 15: Chuyện kể Hùng Bon-sai - Quỷ núi

Lâm Gia Thái Bảo

Khu rừng nhìn gần thì không đến nỗi tù đường, các bụi chuối xen lẫn vẫn đủ chỗ để hai người lách nhẹ qua. Tuy nhiên do trời chuyển mưa, cộng với tán cây khá dày làm không gian hết sức u ám, hai cây đèn pin cũng chỉ đủ để nhìn con đường cỡ ba mét đổ lại. Từ lúc bước vào đây, Hùng và Thông cứ nghe tiếng cười the thé suốt, họ nhìn nhau lập tức nghĩ đến kumanthong mà rừng mình. Hùng vừa bước thận trọng vừa nói: “Vách đá mình tìm chỉ cần đi qua khu rừng này là thấy, ở đây cây mọc dày đặc, lại như mê lộ không tìm được lối ra, cho nên Chín Danh mới gọi chỗ này là Vách Ma Giấu!”

Hùng biết rằng, tiếng cười này giờ anh nghe không phải là của quỷ hay kumanthong mà là tiếng ma dẫn đường. Đôi khi đi đêm hay ngang chỗ nhiều mồ mà ta vẫn nghe tai mình ừ ừ, đó là tiếng ma thì thầm, ai yếu vía thì sẽ nghe rõ hơn, dù họ đi đến tử huyết! Còn đối với Hùng và Thông, anh không lo lắm về chuyện nó dụ anh vào con đường chết được, chỉ sợ ma rùng quỷ núi xô ra mà thôi.

Địa hình trong đó gồ ghề khó đi, lên dốc rồi lại xuống dốc, cho nên tốn thời gian nhưng kỳ thực chẳng đi được là bao. Tuy nhiên, an ủi tinh thần hai người là phía trước. Họ hồ hồ leo lên một triền cát nhỏ phủ đầy dây leo, vạch tán lá ra: trước mặt họ là cái giếng cũ kỹ ban nãy. Hùng cẩn thận đến kiểm tra xem, dưới đó vẫn là cái gương, với lại khó mà nhầm lẫn vì cách cái giếng không xa là ba cái nhà vong! Trời lúc này đã chuyển mưa đen đặc, gió rít lên từng hồi, không khí lạnh ngắt nhưng trán Hùng vẫn đầm mồ hôi: trong cái nhà vong anh nghe rõ những tiếng mài dao, tiếng bước chân, những nếp lá vách được kéo nhẹ cho một con mắt xanh lè từ trong nhìn ra.

“Mẹ kiếp, sao giờ đại ca?” - tiếng Thông hỏi làm Hùng sực tỉnh lại. Anh nhìn ba cái nhà Vong lần nữa, chúng bình thường, không có gì cả. Hùng nói: “Cứ này chỉ còn cách dựa vô bản lĩnh thôi, cộc kỳ nam không tránh được ma giấu, phải chi nó nhào ra còn đỡ, phen này anh với mày đi một chuyến nữa, không được thì rút ra nhanh, âm khí cao quá rồi!”. Thông gật đầu, rồi họ nhanh chóng tiếp tục, cẩn thận đi chậm rãi, đề phòng bị vẽ đi vòng tròn. Họ thấy vách đá, họ leo lên dốc, vạch tán cây ra: lại là cái giếng!

Vừa lúc này, trời trút cơn mưa, Hùng quay sang Thông kêu lên: “Mẹ nó, chạy!”. Thông không hiểu Hùng thấy cái gì, tuy nhiên nghe giọng anh quá khẩn trương nghiêm túc nên cậu ta cũng té chạy theo. Vừa qua khỏi nhà Vong, Thông ngoái lại nhìn thì trên các thân cây, mặt đất, mặt giếng là chi chít những gương mặt lồi ra đang nhe nanh. Lúc này Hùng không tỉnh ý e là họ đã thành ma núi rồi không chừng! Họ chạy một mạch đến con dốc, thấy phía trên là chùa, với lại đã cách xa bìa rừng, cả hai mới đứng lại thở hổn hển nhìn cảnh tượng khó tin: ngoài này trời vẫn đang nắng, chỉ riêng khu rừng đó mưa như trút! Thông hỏi Hùng sao anh biết được ma núi hiện ra, anh bảo là thực ra anh cũng không thấy, nhưng Chín Danh có dặn, vào đó mà trời mưa thì cứ đường cũ mà chạy ra nhanh. Mưa tượng trưng cho trời đất giao thoa, âm dương gặp nhau, ở đó ma quỷ tránh được cái khí càn dương của mặt trời, có thể tự tung tự tác, cho nên ta thường nghe trời mưa dễ gặp ma, còn giờ tỵ canh ba mà mưa nữa thì gặp quỷ còn dễ hơn! Lúc trời vừa rớt hạt, không hiểu sao vẫn là linh tính của Hùng mách bảo phải chạy ngay, gặp cả bảy ma núi như vậy, dăm ba cái cộc kỳ nam không thấm tháp gì chúng nó.

Cả hai bỏ lên chùa, Hùng còn định quay về gặp Chín Danh, bằng mọi cách hỏi cho ra cách vào. Có vẻ Thông hiểu được ý đó, anh nói: “Đại ca, gì thì gì, em không chịu về núi Kết hỏi chú chín đầu, làm vậy ông coi mình ra gì?”. Hùng đơ người, thấy vậy Thông nói tiếp: “Anh nghĩ coi, trước sau có phải ông muốn thử bản lĩnh anh em mình, từ vụ sơn ông cộc rồi đến vụ này, anh về đó thì khác nào bảo hai đứa mình là dân tay ngang?”. Hùng nghĩ vậy cũng hợp lý, dạng người cao nhân thâm sâu khó lường như chú chín, lúc nào cũng đã dự tính mấy chuyện này. Hùng nhớ lại cái cốc đầu rồi những câu dặn dò, Hùng thấy thậm chí việc hai người bọn họ đi tìm ngọc Rét, chín Danh đã biết được, anh lỡ mồm cảm nhận được, ông còn mong hai người họ tìm được ngọc, nhưng không phải bằng cách dễ dàng nhất. Bỗng Hùng nghĩ về cô bé quét sân, nếu đúng như Thông kể, sau chuyến này chắc phải tầm sư nó mới được.

Bỗng Thông kêu lên đã năm giờ chiều! Hùng lấy điện thoại ra xem, cả đồng hồ đeo tay, tất cả đều chỉ 5h! Không lẽ thời gian họ lạc trong đây bị kéo dài đến vậy. Cảm thấy càng đứng đó càng không ổn, Hùng giục Thông lên chùa. Trong chùa lúc này cũng chỉ có chú tiểu, Hùng thấy trời đã tối, đường ra cũng hơi căng nếu xe hư, đang nghĩ thì Thông nói nhỏ: “Anh, có phải đêm tới thì tụi miểu biết hát nó mạnh hơn đúng không?”, Hùng nhủ mày: “Đúng vậy, ý em mày là gì?”, “Mình xin nghỉ đêm, khuya nay mình vượt cái vách đó thử, vì đêm tụi nó mạnh hơn nên có thể nó lộ chân thân ra, khi đó lấy cộc kỳ nam xừ nó” - anh nói chắc nịch. Hùng suy tít phì cười, nói: “Mày hay lắm, có một cộc thôi, trong khi đó chỗ cái vách có cả sư đoàn ma núi, đường nào đảm cho đủ, có chết cũng lựa cách nào khôn hơn chút chứ”. Hai người quyết định đêm nay ngủ lại, đợi gần sáng thì vượt vách lần nữa xem sao. Họ vào xin tá túc qua đêm, chú tiểu vui vẻ đồng ý, cũng không thèm hỏi lại chuyện đi vừa này của bọn Hùng ra sao, cảm giác như chú ta biết hết rồi vậy. Thông thắc mắc hỏi trụ trì đầu, tiểu nói rằng ông ấy đang trên đường từ Sóc Trăng về, có lẽ đêm nay mới tới. Nói rồi cậu ta đi sắp xếp chỗ cho hai người. Đêm đó, sau khi dùng cơm, Hùng có hỏi chú tiểu về nơi này, thấy hai người cứ thắc mắc mãi, chú tiểu chỉ nói ngắn gọn: “Quả thực tôi biết các người vào đó làm gì, cũng như biết trong đó có thứ gì và cách vượt qua, tuy nhiên sư phụ dặn tôi nơi đó là ma lộ, không phải nơi dành cho con người, đi vào mười phần chắc chín phần chết! Lần cuối, xin hai vị hãy từ bỏ!”, rồi cậu ta quay vào trong bắt đầu trì chú. Lời nói của chú tiểu, để làm người khác sợ thì còn có thể, chứ với hai kẻ như Hùng và Thông thì chỉ tổ làm họ ngứa thêm. Đêm đó hai người ngủ sớm, định lấy sức sáng mai khoảng 4h sẽ đi thêm chuyến nữa, không được thì đành cúi đầu xin lỗi Chú Chín. Phòng ngủ họ nằm ở sau chánh điện, phòng bày trí đơn giản, tuy nhiên có điều làm Hùng chú ý đó là bức tranh Phật Mẫu Chuẩn Đề đang tọa trên đài sen, nhắm mắt và bất an. Hùng mới quay sang bảo với Thông, ẩn này anh có thấy trước đây rồi, dùng để trừ tà, nếu hai người họ đủ pháp lực, không chừng chỉ cần bất an iệm chú này là có thể hạ được bọn ma núi. Nhưng anh biết dễ gì họ đủ pháp lực, đây là chú cần rất nhiều năng lượng tinh thần, đạo hạnh phải cao, chứ không lại chẳng làm gì được mà còn mất nguyên khí. Thấy vậy Thông mới nói: “Anh, mấy nay em bị nhát nhiều quá, thấy ậy mà em yếu vía, hay anh cho em mượn cây cộc, tối nằm nhét túi cho đỡ sợ!”, Hùng cười ré lên, tán đầu Thông một cái rồi nói: “Thằng quỷ mày cũng biết sợ sao, nè, cầm lấy, muốn dùng gì thì dùng, mày mà bán là anh thiện!”. Cả hai cười nhau rồi cũng tắt đèn ngủ.

Đêm trên núi gió thổi ào ào, chỉ có tiếng lá cây quẹt vào mái chùa nghe như kêu gào than khóc. Tỉnh thoảng nóc chùa lại kêu rảng rảng. Thông đang ngủ ngon giấc thì nghe tiếng cửa đóng mạnh, anh giật mình tỉnh giấc, còn chưa hoảng hồn, cứ nhớ lại đêm ở chánh điện chùa Khmer thì xoắn cả lên, cầm vội cây dao để dưới gối. Nhưng trong phòng không có ai, chỉ có cánh cửa bị gió thổi tốc ra. Trong phòng không có ai, Thông tự trấn an, nhưng Hùng đâu? Thông hốt hoảng chạy ngay ra cửa, sân chùa tối om giờ tay ra còn không thấy, anh kêu lên mấy tiếng thì chẳng ai hồi đáp cả. Biết rằng có chuyện không hay xảy ra, anh vội quay vào phòng với vội cây đèn pin, dao găm, kiểm tra cộc kỳ nam có trong túi hay không rồi phóng đi ngay. Ra đến sân cũng gặp chú tiểu hốt hoảng chạy đến, bảo thấy có tiếng động dưới triền ốc, nhìn xuống ai như là Hùng đang bị dắt đi. Chú tiểu bảo Thông và cậu ta phải vượt theo liền mới kịp. Thông chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, trên đường đi chú tiểu bảo cách để đi qua vách ma giấu chỉ có cách dùng ấn chú Phật Mẫu Chuẩn Đề, đồng



thời phải nhắm mắt băng ngang, dọc đường đi dù có nghe âm thanh gì cũng không được mở mắt ra. Họ chỉ một loáng đã đến cuối dốc, theo ánh đèn pin, Thông có thể thấy rõ có bóng người lách vào khu rừng. Đột nhiên chú tiểu dừng lại, đi chậm chậm khiến Thông hết sức sốt ruột, cậu ta vừa đi vừa nói: “Tối rồi, tối rồi,...”. “Nè nè, sao đứng lại rồi anh hai?” - Thông kêu với theo. Đột nhiên Thông thấy cậu ta không dẫn anh đi theo hướng có bóng người chạy đằng kia, mà chú tiểu đang đi từ từ lại nhà Vong!

Lúc này mây kéo đi, trăng chiếu ánh sáng vàng vọt hắt lên ba cái nhà Vong. Thông thấy tận mắt cánh cửa kêu kết kết rồi từ từ hé mở, bên trong chỉ thấy ánh đèn cây leo lét. Lúc này Thông còn bình tĩnh lắm, bèn lại nắm vai chú tiểu lay một cái, nói: “Chú mày giỡn với anh hả? Sao không đuổi theo Hùng, vô đây làm gì?”. Dưới ánh trăng, không gian như đông cứng lại trong mắt Hùng, khi chú tiểu vận đầu ra sau nhìn thẳng vào anh bằng cặp mắt đen ngòm, miệng hoác rộng, nhều máu, miệng cậu ta lắp bắp: “Thì...tối...nhà...tôi...rồi”. Thông hét lên một tiếng, ù té chạy, chửi thề trong bụng, giờ đành liều một phen. Nghĩ vậy là làm ngay, anh nhắm hướng thấy Hùng rẽ vào lúc này, nghĩ bụng dù gì bắt ản Chuẩn Đề thử xem sao, cùng lắm gặp ma chém ma gặp quỷ chém quỷ. Lúc ấy trong lòng cậu ta chỉ có lo lắng cho an nguy của người anh em chứ chẳng hề có chút sợ sệt, thực ra là còn cảm giác tội lỗi nữa, lúc ấy Thông cứ nghĩ do cậu mượn cây cọc nên Hùng bị ma bắt đi. Tay bắt ản, miệng đọc chú, quả nhiên có hiệu lực, mặc dù nhắm mắt đi xăm xăm trong khu rừng ken đặc cây cối, nhưng Thông không hề đụng phải cành cây nào. Xung quanh thì luôn là những tiếng than khóc, có khi là tiếng nấc, khi là tiếng cười man dại. Chốc chốc lại có cảm giác một bàn tay xương xẩu lạnh ngắt từ đâu đó đang ra nắm lấy vai hay kéo áo, Thông cứ giằng ra rồi sấn tới, cho đến khi bên tai anh vang lên tiếng kêu yếu ớt: “Thông ơi, Thông ơi...”. Đứng là tiếng Hùng rồi, nhưng làm sao biết được nên mở mắt ra hay không đây, nhờ đâu nó dẫn xuống âm tào địa phủ thì sao. Thông chần chờ hồi lâu, chỉ nghe tiếng kêu lại vang lên: “Anh nè, mày làm cái gì vậy, cứu anh!”. Đánh liều một phen, mở mắt ra, trước mắt anh là khu rừng tối om, Hùng đang nằm bẹp dưới đất, có vẻ thương tích nặng lắm. Thông ngay lập tức lao đến, đỡ Hùng dậy. Người Hùng lạnh ngắt, tóc tai rũ rượi, che cả mặt. Hùng thu thảo: “Giờ đi tới đó đi em” - anh chỉ tay về một vùng có ánh sáng xanh leo lét. Thông thắc mắc: “Tới đó làm gì anh?”, “Đó là đường ra đó, đi, em ráng vác anh theo đi, anh lạnh quá...”, Hùng vừa nói vừa siết tay lên vai Thông cho chắc. Thông cứ thế kè Hùng, lúc này chỉ có thể thều thào những tiếng đau đớn. Bỗng Hùng nói: “Thông, đưa anh cây cọc kỳ nam, anh tìm ra cách rồi...”, Thông chỉ dạ lên một tiếng, rồi anh lấy cọc ra, đâm mạnh vào tay Hùng một cái xuyên qua cả bàn tay, Hùng chỉ thét lên đầy đau đớn!

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 16: Chuyện kể Hùng Bon-sai - Hồ Ly bùng đèn

Lâm Gia Thái Bảo

Thông nhảy lùi về sau một bước, Hùng ôm tay rú lên những tràng chói tai. Từ vết đâm, một lớp mù đen chảy ra bốc mùi hôi thối. Thông chửi lớn: “Mẹ mày, định dụ bố cũng diễn cho đạt một chút, đại ca tao không phải loại uỷ mị với tham sống sợ chết như vậy!”. Quả nhiên, vật thể trước mặt Thông co quắp lại rồi chỉ còn một vũng đen bầy nhầy. Bỗng theo cảm tính, da gà Thông nổi rần rần - nguy hiểm đang đến. Lúc này, thân cây xung quanh Thông bỗng cử động. Lớp vỏ sần sùi dần tách ra, để lộ phần thịt cây bên trong đỏ ối như thịt người, một khuôn mặt nổi lên, miệng nó ngoác rộng ra thè chiếc lưỡi gớm ghiếc, kèm theo đó là những tiếng kêu re ré làm Thông muốn bay cả não. Thoạt đầu Thông còn rất lo sợ, nhưng rồi anh sức nhớ lại, từ đó tới giờ và đặc biệt là mấy ngày qua, mỗi lần gặp ma quỷ thì đều là Hùng cân hết, anh đâu thể cứ là gánh nặng mãi vậy được. Nghĩ đến đó, Thông lấy hết can đảm, đầu tiên anh giữ bình tĩnh phân tích tình hình, xem nên chạy hướng nào. Quay về có lẽ là an toàn hơn cả, Thông lăm lăm cây dao trong tay, dù gì cây dao vẫn còn vướng chút tro xá lợi Sinh cho hôm trước nên nó vẫn còn khá hiệu quả. Ban đầu có vài con quỷ nui xông ra, Thông đành liều mình nhắm mắt chém bừa, thế lại hù được bọn nó, vậy nên chúng chỉ núp sau các thân cây, kích động Thông bằng những âm thanh hết sức hỗn tạp. Bỏ qua tất cả mấy cái giọng cười khóc vớ vẩn đó, Thông băng băng chạy về trước, nhưng Thông chói với khi phát hiện mình vừa chạy một vòng, trở về chỗ lúc này anh đâm chết con quỷ nui.

Lúc này, tâm trạng Thông hết sức hoang mang, anh chửi thề: “Con mẹ nó, tưởng vượt qua được Vách Ma Giấu rồi, sao lại bị về nữa vậy trời!”. Không dễ nản chí, anh xóc lại tinh thần chạy thêm một lần nữa - vẫn về đến chỗ cũ. Bọn quỷ nui núp sau các thân cây đồng loạt ré lên cười man dại, như muốn Thông mau chóng cạn kiệt tinh thần thì lúc đó chúng sẽ xông ra ngay lập tức. Lúc này, anh ngồi thụp xuống, nỗi sợ bắt đầu xăm chiếm trí óc. Dù đã cố gắng kìm nén, nhưng tình hình hết sức tuyệt vọng làm anh khó mà lạc quan được. Tiếng cười càng lúc càng dồn dập, đột nhiên Thông đứng phắt dậy, cầm dao chém phập vào một thân cây gần đó, một con quỷ không còn cười nữa mà chỉ rú lên. Thông như hóa điên, anh cầm dao đâm chém loạn xạ, mục đích là có chết cũng đem theo bọn quỷ nui khôn nạn này. Vung tay một hồi lâu, Thông bắt đầu thấm mệt trong khi bọn chúng chẳng hề suy yếu, Hùng nói đúng, có khi chúng có hẳn biên chế sư đoàn quỷ nui cũng không chừng. Trong đầu Thông lúc đó đã sẵn sàng cho cái chết: “Đại ca, mong kiếp sau vẫn là anh em!”. Thông vừa nhắm mắt lại, anh thấy bàn tay giựt lưng áo mình, anh ngã xuống đất rồi cứ thế nằm bất động. Không gian xung quanh tối đen, chẳng nhìn thấy được gì cả, nhưng có một mùi rất nặng xộc lên mũi làm Thông buồn nôn. Mùi này kỳ thực không hôi, nhưng khó chịu vô cùng, một hỗn hợp của sả, tỏi, nghệ và quế. Phen này dù có chết cũng nôn cái đã, Thông nghĩ vậy rồi cứ thế mà ọc ra, miệng anh đắng nghét làm thần trí tỉnh táo lại. Anh đang nằm dưới con dốc, ngậm đầy hỗn hợp bột sả nghệ, Hùng thì đang lấy tay xoa vào vai. Thấy anh tỉnh dậy, Hùng mừng: “Ê, mày có cái gì hay mà ma quỷ Thất Sơn này khoái dụ mày quá vậy?”, Thông chỉ cười, anh nhìn ra xung quanh: mình đang đứng trước ba cái nhà vong!

Thật ra, lúc này Hùng đang ngủ ngon giấc thì nghe tiếng Thông bật dậy đi ra cửa, cảm thấy không ổn nên anh định đuổi theo, nhưng cả người cứng đờ, không nhúc nhích được. “Má! Bóng đèn ngay lúc này!” - Hùng chửi thề. Thông khuất sau cửa, nghe tiếng là đang bước dần xuống dốc, kiểu này bị vong nhập rồi. Hùng cố gắng tập trung phá bóng đèn nhưng vô dụng. Bỗng anh sức nhớ lại bức tranh Chuẩn Đề Phật Mẫu, trong đầu tri chú, đến lần thứ ba thì và người nhẹ tênh. Lập tức anh bật dậy, nhưng không chạy thẳng xuống dốc mà vòng vào bếp tìm sả, tỏi, nghệ và quế rồi lao ngay xuống dốc. Tới nơi, Hùng thấy Thông đang đứng ở trong nhà vong, đầu bị tẩm vài liệm quần quanh. Cảnh tượng hết sức ma quái, ánh đèn cây màu xanh lơ cháy bùng lên

trong đó làm Hùng phải e ngại ma quỷ. Cọc kỳ nam nằm trong túi Thông, Hùng chỉ có cây dao phủ tro xá lợi, liều xông vào thì quá nguy hiểm nhưng nhìn thẳng em mình đang gầy từng hồi thì Hùng đành thử một phen. Hùng lấy đà lao thẳng vào, miệng đọc chú, một tay chém đứt tấm vải liệm, một tay nắm cổ áo Thông lôi mạnh ra, tất cả chỉ diễn ra trong vòng chưa tới ba mươi giây. Cũng may là Hùng thuộc dạng nặng vía, cộng với mùi sả nghệ cay nồng làm anh tỉnh táo, cho nên chưa rơi vào bẫy của nhà vong. Hùng đặt Thông nằm xuống, nhét sả nghệ vào miệng rồi xoa tay cho ấm ấm lên trán và hai vai, mục đích là thấp lại tam muội chân hỏa, ổn định thần trí hồn phách. Quả nhiên lát sau Thông nôn ra thì tỉnh hẳn. Anh lấy cây cọc ra đưa lại cho Hùng, nói: “Khụ... em tưởng... Khụ... Có nó thì không bị ma dẫn... Khụ... Ai dè, thôi trả anh nè.”

Đến lúc này, quả thật Hùng có hơi tò mò, từ lúc bắt đầu chuyến đi An Giang đến giờ, toàn là Thông bị ma hù, không lẽ nó có điểm gì khác thường? Lúc trước đi săn lan, cũng băng rừng lội suối, ma quỷ cũng có kinh qua một hai lần, nhưng không lần nào Thông bị nhát nhiều đến vậy. Bỗng trong nhà vong thổi ra một luồng gió, làm mảnh vải liệm bay phấp phật, nhưng cánh cửa làm bằng gỗ quan tài thì khép lại kêu ken két giữa đêm khuya, ánh đèn trong đó mờ dần rồi tắt hẳn.

Hùng đỡ Thông đứng dậy, cả hai nhìn về hướng cái giếng, rồi Thông quay sang hỏi: “Sao giờ đại ca?”

Hùng vẫn nhìn thẳng, trả lời chắc nịch: “Mày biết rồi còn hỏi!” Rồi không ai bảo ai, cả hai cùng tiến từng bước đến bìa rừng. Hùng ra dấu dừng lại, anh nói: “Anh đoán được cách vượt qua vách này rồi, mày thử với anh không?”

Thông gạt đầu cái rụp, Hùng thấy vậy nói tiếp: “Có nhớ bức tranh trong phòng không? Theo anh đó là chìa khóa”

Thông nói: “Có phải là bắt ấn đọc chú Chuẩn Đề không anh?”

Hùng lắc đầu: “Phải bịt tai lại!” Anh nhìn xung quanh có vẻ như củng cố lại suy nghĩ của mình rồi nói: “Theo anh đoán, nơi này không phải tự nhiên mà hình thành vách ma giấu, có lẽ có cao nhân nào đó trấn yểm nơi này, tạo nên một ma lộ để che giấu thứ bên trong. Xác suất khá cao là sư trụ trì chùa biết những chuyện này, nên ông ta mới treo bức tranh Chuẩn Đề Phật Mẫu nhắm mắt. Tranh Phật thường vẽ Phật ở trạng thái trung dung, không vui không buồn, nhưng không bao giờ vẽ nhắm mắt. Ấn Chuẩn Đề là ấn trừ ma, theo anh, ngụ ý của bức tranh đó chính là nếu lạc trong vách ma giấu này, không bắt ấn Chuẩn Đề được, vì cơ bản ở đây làm gì có ma mà trừ!”

Thông không giấu nổi vẻ khó hiểu, hỏi: “Ma nó hù em muốn đá trong quần, anh nói không có là sao?”

Hùng giải thích tiếp: “Các loại ấn chú trong Phật Giáo, kỳ thực là một hình thức triệu hồi thể lực siêu nhiên. Người thường thì triệu hồi được thổ địa, ma giữ nhà, có pháp lực cao hơn thì gọi hộ pháp, thiên binh, đạo hạnh cao thâm thì thỉnh được chư Phật thánh thần. Chuẩn Đề vốn dĩ là bậc “cao cấp”, không phải ai cũng bắt ấn được, ý nghĩa bức tranh tựa như là chèn trách thói ảo tưởng của nhân loại, chỉ biết bắt ấn cho có nhưng lại quên đi ý Phật có mở mắt đâu mà thấy. Khu vực bìa rừng này, có thể đã được quý thần canh giữ, tạo ra ma lộ cho những ai muốn vào. Mày có nhớ lần mình đi ngang giếng, có chuyện gì xảy ra không?”

Thông suy nghĩ một hồi thì nhớ lại: “Tiếng hét.”

Hùng gạt đầu, nói: “Đó giờ mày có nghe về Tiêu Đồ Hồng chưa, tương truyền rồng có chín đứa con, trong đó đứa út là Tiêu Đồ, thần thú có hình dạng rắn, vảy đồng, đầu sói, nanh cạp, chỉ thích nằm ngủ, không muốn ai phá rối, cho nên những nhà giàu giữ của thường yểm bùa Tiêu Đồ, kẻ trộm vào thì sau đó không thoát ra được. Anh nghĩ cái gương dưới giếng kia là vật yểm, thể Tiêu Đồ phủ ngang nơi này, người nào đụng nên cũng thuộc dạng cao thủ trong cao thủ!”

Thông nói vậy giờ làm sao, Hùng vớ nắm đất dưới chân, vò lại thành cục, nhét vào hai tai. Thông hiểu ra cũng làm tương tự. Cảm thấy đã “cách âm” ổn, họ lần bước qua giếng, cả hai đều hết sức hồi hộp, không biết liệu cách này có ổn không, nếu không được thì đúng là hết cách.

Họ đi ngang giếng, không có tiếng hét nào vang lên, tuy nhiên vẫn chưa chắc là có thoát được vách ma giấu này hay không cho nên hai người vẫn thận trọng từng bước. Địa hình vẫn giống như lúc trưa họ đi, lên dốc rồi lại xuống dốc, rồi lại băng rừng một chỗ sau, đến tán cây cuối cùng, họ vạch đường ra, cả hai vui mừng hết sức khi trước mắt họ hiện lên khung cảnh vách đá sừng sững, cao hơn hai mươi thước, chạy hình vòng cung đều đặn dài hơn ba trăm thước, ngồn ngang đá tảng to như chiếc xe hơi. Ánh trăng trên cao rọi sáng một ánh vàng vàng ảm ảm. Không hề có tiếng con côn trùng hay ếch nhái, chỉ có tiếng gió lùa qua vách núi, phát ra âm thanh như tiếng hú khe khẽ.

“Thành công rồi đại ca ơi!” - Thông kêu lên.

Hùng chỉ cười nhẹ rồi nói: “Thành công một phần ba thôi, tìm được ngọc rết là thành công hai phần ba”

“Vậy làm sao mới thành công trăm phần trăm đây?” - Thông leo lên một tảng đá, đẩy về đặc ý.

“Toàn mạng trở ra.”

Thông nghe xong liền cụt hứng, anh leo xuống rồi hỏi Hùng rõ hơn về những gì Hùng và Chín Danh trao đổi lúc sáng, chính xác là anh muốn biết con Hồ Ly Bầy Núi là cái quỷ gì. Hùng ngồi xuống một tảng đá, lấy bao thuốc ra làm một điều rồi đưa cho Thông, ra dấu cho cu cậu ngồi nghỉ, sẵn anh kể hết.

Ban sáng, Chín Danh nói rằng thực ra trong này có viên Ngõ Công Kim Thân hàng thượng phẩm, nhưng không phải là nó sinh ra trong vách núi, mà do người ta đặt đây để trấn yểm một con hồ ly. Những năm thế kỷ mười sáu, vùng Bảy Núi ngày nay vẫn chưa nằm dưới sự quản lý của Đàng Trong, mà nơi này là một thành thị nhỏ mạnh về nông nghiệp, giống như một tiểu vương quốc thuộc Thủy Chân Lạp. Tuy chỉ là vùng đất nhỏ, nhưng do địa thế nhiều núi non kênh rạch, nơi này vẫn có sự tự chủ nhất định cộng với khả năng quân sự và thế mạnh nông nghiệp, tóm lại đó là một đô thị trù phú. Vị trưởng quan của thành mộ hôm đến chân núi Cẩm đi săn bỗng trời kéo mây đen, sấm đánh vang trời, con ngựa bỗng lồng lên rồi chạy thẳng vào núi. Vị này đi lạc, lúc sau trời đổ mưa to nên đành tìm chỗ trú, chưa quay về thành được. Thấp thoáng sau một cây cồng cổ thụ là một mái nhà tranh. Ngài đến đó trú mưa. Trong nhà chỉ có một bà lão và con gái. Cô gái xinh đẹp tuyệt trần làm vị trưởng quan kia mê mẩn, sau hôm đó thì đến cưới cô ấy về làm vợ. Ông mời bà lão về ở trong thành nhưng bà nhất mực từ chối, bảo là muốn sống ở mái nhà tranh này hơn, chỉ xin ông ban cho mỗi tháng ba con bò để bẻ cúng tế thần linh và làm từ thiện. Ông ấy chuẩn y. Hàng tháng cứ ngày 15 thì đem bò đến cho bà lão. Vài tháng sau, cư dân vùng ven thành bảo là gia súc hay bị con gì cắn chết. Sự việc càng ngày càng nhiều khiến trưởng quan không khỏi lo nghĩ. Hôm đó cô gái xin về nhà thăm mẹ, ở vài hôm, ông đồng thuận. Cô ấy vừa đi, có người dân ở gần núi Trà Sư đến báo trong thôn nhiều heo gà bị cắn chết. Vị ấy liền đến xem, khung cảnh hết sức ghê tởm, súc vật bị cắn ngang cổ họng, uống sạch máu, một số con bị moi lông ra vứt bừa bãi. Ông cử một số lính tráng ở lại tuần rồi quay về thành sai người đến điều tra. Trên đường về thấy tiện đường nên ông ghé thăm nhà mẹ vợ. Đến nơi, ông dừng ngựa phía trước, đi bộ vào. Vừa đến hiên nhà, ông nghe tiếng rên gừ gừ bên trong, ghé mắt nhìn sang ông vô cùng kinh hãi khi thấy trong nhà là hai con hồ ly có bộ lông trắng muốt, đang gặm nhấm nhờ bộ lông bò còn tanh máu. Người vợ xinh đẹp của ông ta thì đang dùng tay thọc tiết một con lợn. Máu bắn cả lên người, bỗng cô ta đứng dậy, lấy tay tách da đầu ra, lột bộ da trên người xuống, bên trong là lớp thịt bầy nhầy có cái đầu con hồ ly. Trên vách là bộ da của bà lão. “Cô ta” quay sang nói với hai con hồ ly kia, chỉ cần ăn thêm ba mươi sáu con bò nữa là có thể chuyển hóa hoàn toàn thành người. Nghe đến đó, cả bọn lại cười lên những tràng như chồn kêu. Vị quan sợ hãi, lên ngựa chạy thẳng về thành, huy động quân lính lập tức bao vây toàn bộ chân núi. Bọn hồ ly sợ hãi trốn vào rừng. Vây mấy ngày mà vẫn chưa bắt được đám hồ ly, vị quan tức giận đốt rừng, cả đám yêu tinh chết cháy, trước khi chết chỉ rú lên những tiếng đầy oán giận. Cứ tưởng vậy là đã trừ xong ác nghiệp, tuy nhiên sau đó linh hồn bọn chúng liên tục đến quấy phá, làm cho mất mùa hạn hán và dịch bệnh liên tục xảy ra. Vị quan hết sức lo buồn, bèn mời một vị cao tăng ở Phú Xuân vào, bày thế trấn yểm linh hồn bọn hồ ly. Vị ấy chọn Hòn Chông Chên, dùng quan tài thép, quấn xích sắt, đóng đinh tán giữa nắp rồi chôn chính giữa núi. Xung quanh là các mộ cái táng của người khác. Về sau, đúng là cuộc sống trở lại bình thường, tuy nhiên vị quan kia bỗng hóa điên, thế lực thành thị đó suy giảm nhanh chóng, bị phi liên miên, sau này người dân cũng tứ tán, cả một vùng trù phú bỗng chốc hoang tàn đổ nát. Vách Ma Giấu là nơi dẫn vào Hòn Chông Chên, hay chính xác là mộ của con hồ ly. Tuy bị trấn yểm, nhưng yêu khí lâu ngày đã hồi phục, nghe đồn viên ngọc rất được đặt vào quan tài của nó. Điều đó đồng nghĩa với việc, muốn lấy được ngọc rất, phải tiêu diệt con hồ ly, bằng không sẽ là thảm họa về rừng. Chín Danh và chủ tiểu trong chùa có ý ngăn cản bọn Hùng Thông có lẽ là vì lẽ ấy.

Chuyến đi lần này, đúng là bọn họ đã tận mục sở thị được những thứ vốn dĩ là truyền thuyết, tuy nhiên thực tình mà nói, hồ ly thì quá mức kỳ vọng của Hùng. Nửa phần anh lo sợ nhưng cũng có nửa phần tò mò. Anh đâu biết rằng, sự tò mò hôm đó khiến anh hối hận rất nhiều. Kể xong, Hùng cũng hút hết điếu, bảo Thông xắn tay lên, chuẩn bị tìm ngọc rết. Cẩn thận hơn, anh đưa cho Thông một ít sà còn dư, đề phòng cu cậu lại bị ảo giác. Thông hỏi cả vách núi rộng lớn thế này, biết ngọc rết nằm ở chỗ nào. Hùng nhìn địa thế rồi nói: “Vách núi đều đặn, cỏ cây xanh tốt như nhau, theo anh đoán, ngọc rết chỉ nằm đâu đó ở giữa chỗ này, như vậy mới cân bằng âm dương, nơi này không có dấu hiệu mất cân bằng càng làm anh nghĩ như vậy!”. Cả hai leo qua một số tảng đá nhỏ, tiến đến sát chân vách. Gió lúc này nổi lên, vách núi kêu u u như tiếng khóc, không gian ngoài âm thanh đó thì tĩnh mịch hết sức. Bỗng đâu từ phía bên kia chân núi, có âm thanh nghe như tiếng bước chân. Cả hai soi đèn về phía âm thanh nhưng chỉ có bóng tối và vách đá sừng sững, sau lưng phía chân bên kia lại vang lên tiếng bước chân, họ lại rơi đèn qua nhưng cũng như vậy. Hùng đã cầm cọc trong tay, Thông cũng sẵn sàng, anh nói: “Mẹ nó, gặp sớm quá vậy đại ca?”, Hùng quay sang nói chắc thần hồn nát thần tính thôi, bỗng Thông tròn mắt hỏi: “Anh, ông Chín Danh có nói bọn hồ ly thích cầm đèn cây không?”. Hùng ngạc nhiên nói không, sao Thông hỏi thế. Anh chỉ tay về sau lưng Hùng, trên một mỏm đá nhỏ, có ánh đèn cây leo lét, soi sáng một khuôn mặt trông như chồn, với cặp mắt đen ngòm chòng chọc nhìn vào họ.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 17: Chuyện kể Hùng Bon-sai - “Viễn Từ Đại Sư?!”

Lâm Gia Thái Bảo

Vách núi âm u dưới ánh trăng vàng vọt, gió thổi qua tạo ra âm thanh như tiếng khóc, bỗng mây kéo đến che khuất trăng, không gian trở về màn đêm tối sầm. Hùng và Thông vẫn đứng như trời trồng, không dám rời mắt khỏi vật thể chồn đằng kia. Cả hai không dám quay lưng bỏ chạy, chỉ đứng sát vào nhau, Thông quay ra sau nhìn thì chỉ thấy vách đá và màn đêm. Có vẻ họ chỉ đang phải đối mặt đối với mỗi con yêu tinh trước mặt mà thôi. Đề phòng ảo giác, Hùng đưa sà lên hít mạnh, nhưng phía kia vẫn là con yêu tinh đang cầm đèn cây bằng hai chân trước, dáng nó đứng thẳng, bộ lông màu cam, cặp mắt đen ngòm cứ mờ mờ ảo ảo theo ánh đèn cây leo lét. Dù gió có to cỡ nào, cảm giác như ngọn đèn đó chỉ đang đưa ngọn lửa qua lại một chút mà thôi. Thông hỏi: “Sao giờ đại ca?”, thấy Hùng tay cầm cọc tay cầm dao, anh cũng hiểu ý, thủ thế chuẩn bị. Bỗng nhiên con hồ ly đi về phía họ, nó cầm cây đèn cây bằng một chân, tay kia gờ ra xò các ngón về phía Hùng. Ban đầu khoảng cách giữa nó và bọn họ là hơn trăm mét, không hiểu nó di chuyển kiểu gì, rõ ràng vẫn thấy nó bước chậm rãi nhưng chỉ thoát vài cái đã lù lù trước mặt hai người. Tinh huống lúc đó rất nhanh, con hồ ly chỉ cách Hùng chưa tới một mét, trong tâm chém của dao nên Hùng quyết một nhát xả thịt nó, nhưng tay anh không cử động được! Chính xác là cả thân người đều như vậy, có vẻ như Thông cũng đang gặp tình huống tương tự, anh kêu lên: “Nó điểm huyết hai anh em mình bằng cách nào vậy?”, Hùng đoán do hai người quá sơ hở đã nhìn vào mắt nó, nhưng giờ biết được thì đã quá muộn. Dần dần họ không còn kiểm soát ý thức của mình được nữa, không gian xung quanh bị bóp méo, ảo giác xuất hiện, Hùng đoán nó chỉ đang hút hết sinh lực, khi đó hai người chỉ còn cái xác khô!

Quả thật Hùng không cam tâm, trải qua bao hiểm nguy, nay phải chết dưới tay con hồ ly cón con này, chuyện đó thật khó chấp nhận. Hùng chỉ tiếc là đã lòi Thông vào chuyện nguy hiểm này. Anh nói với Thông: “Kiếp sau anh không rù mầy đi tìm ngọc rết nữa đâu!”. Thông lúc này có vẻ như sắp cạn kiệt sinh khí, đôi mắt trợn trắng, tay chân run lên bần bật. Bỗng đầu gió từ bìa rừng thổi tới, không phải âm phong lạnh ngắt, mà là một luồng gió mát, không hiểu sao Hùng thấy rất dễ chịu, sắp chết sao lại có cảm giác vậy được. Giữa màn đêm mịt mùng, anh nghe trên đầu mình có tiếng như một tấm vải đang bay trong gió, một tấm vải vuông vắn... như một cái áo cà sa! Con hồ ly hoàn loạn, nhưng chưa kịp chạy đã bị tấm áo cà sa quấn chặt, giữa vách đá không còn tiếng u u như khóc than, không gian vang vọng tiếng tụng chú Đại Hắc Thiên, tiếng chú càng ngày càng lớn cũng là lúc con hồ ly bị quấn chặt, ra sức giãy giụa nhưng vô ích, tiếng nó kêu re ré, rồi tắt hẳn. Đến lúc này, Hùng mới cảm giác lại được thân thể, một lá ra nên anh ngã cái đạch. Thông cũng bật ra, nằm bất động. Hùng cố bò đến, lay cậu dậy nhưng cả người Thông cứng đờ, lạnh ngắt. Đang bối rối chưa biết nên làm gì, từ phía bìa rừng Hùng thấy một ông lão khoan thai bước tới. Đến gần mới biết đó là một lão tăng, râu dài, khuôn mặt răn chắc nhưng phúc hậu, lão tăng vừa đi vừa vờn niệm chú. Ông ta đến bên chiếc cà sa, nhặt lên thì thấy con hồ ly chỉ còn lại bộ xương trắng! Không nói không rằng, ông ấy đến bên Hùng, một tay đặt lên vai Hùng tay kia đặt lên đầu Thông rồi ông ấy lầm rầm gì đó nghe như tiếng Phật. Thông ho sặc sụa, thân thể mềm trở lại, khuôn mặt phục hồi sinh khí còn Hùng cũng cảm thấy khỏe trở lại.

Hùng cảm tạ vị lão tăng rồi rít, ông ấy chỉ khoát tay ra dấu không nên câu nệ. Thông lúc này đã tỉnh hẳn, cũng vái chào vị lão sư ân nhân, hỏi: “On cứu mạng của sư thầy cả đời con không quên, chẳng hay sư thầy có phải tu ở chùa trên thiên đốc kia không?”. Ông ấy gật đầu rồi nói: “Hai vị thí chủ đây bất chấp lời khuyên của đồ đệ bần tăng, hậu quả thì hai vị thấy rồi đó, giờ hai vị hãy theo bần tăng trở ra, mô Phật”. Hùng nói: “Lúc này không có sư thầy, tụi con chết chắc rồi, sư thầy có thể cho con có câu hỏi, là có phải Vách Ma Giấu ngoài kia là sư thầy dựng nên đúng không? Trong này nếu chỉ có mộ hồ ly không thôi thì con nghĩ chẳng phải nhọc sức đến vậy, vậy quả thực nơi này có bí mật gì không?”. Ông ấy nhìn Thông và Hùng, thấy họ dù gì cũng không có ác ý, chỉ là tò mò phiêu lưu quá nên mới quyết đi vào nơi này, ông thờ dài, mời họ ngồi xuống rồi kể về lai lịch Vách Ma Giấu. Vị sư đó pháp danh là Thích Viễn Từ, tục danh là Bảy Sấm, vốn là sư huynh của Chín Danh. Ngày xưa khi xuất sơn, hai người họ cùng về vùng này, khi đó là khoảng những năm 1960. Hùng và Thông hết sức kinh ngạc, nói vậy tuổi đời Chín Danh ắt hẳn cũng phải hàng bảy tám mươi tuổi, nhưng trông ông ta trẻ hơn rất nhiều. Viễn Từ Đại sư kể, ngày đó họ theo học một thầy Đạo Giáo ở Chợ Lớn, họ Lý, đồ đệ ông ta gồm chín người, Viễn Từ là đồ đệ thứ bảy, Chín Danh là người cuối cùng Lý sư phụ tu nhận. Sau khi vị sư phụ do dính vào ân oán giang hồ đã lâu, bị người ta dùng ngải hại chết, ông cần dọn đệ tử không nên tính đến chuyện báo thù, hãy đi khắp nơi phát dương quang đại giáo lý trừ yêu diệt ma giúp đời...

Khoảng những năm 60, Bảy Sấm và Chín Danh đến vùng Bảy Núi, dự định là tu tập nâng cao pháp lực. Họ chọn Anh Vũ Sơn làm nơi thiền định. Đồi diện núi này là một ngọn đồi thấp, khoảng 70m, người dân quen gọi là Hòn Chông Chên. Lúc này, chính quyền cho khai thác đá ở đồi để làm đường và các công sự gần đó. Họ huy động một tiểu đoàn công binh cùng rất nhiều máy móc cơ giới. Mọi việc đều bình thường cho đến ngày thứ sáu, thứ bảy thì bỗng họ bắt đầu đào được rất nhiều quan tài. Ban đầu là các quan tài gỗ thường, sau đó đến các quan tài chạm khắc cầu kỳ hơn. Nhìn vào chúng và cả những thi thể bên trong khó lòng đoán nổi niên đại của nó, nhưng ít nhất cũng phải vài trăm năm tuổi. Kỹ sư trưởng ban đầu cũng thấy bình thường, nhưng càng lúc càng đào được nhiều quan tài, mỗi lần đào được thì lại có công nhân lăn ra ốm, máy móc hư hỏng, ông ta lo lắng, bèn lên núi Két tìm gặp Bảy Sấm. Bảy Sấm cùng sư đệ đến nơi xem xét, thấy nơi đây là mộ hợp táng, có lẽ xuất hiện vào những năm 1500, khi đó Chúa Nguyễn vẫn chưa khai phá vào tới đất này, họ đoán đây là một thành thị nhỏ thuộc ảnh hưởng của Chân Lạp. Các mộ được hợp táng theo hình tròn, quây xung quanh tâm là Đồi Chông Chên nằm ở vị trí chính giữa. Bảy Sấm nhìn sơ ngang đã biết chôn kiểu này chỉ có để trấn yểm, theo ông đoán, vật chủ bị trấn yểm hẳn phải nằm ở tâm vòng tròn được tạo nên bởi các quan tài. Nếu vậy thì phải khoan vào lớp núi đá, Bảy Sấm nói với ông kỹ sư, đào thẳng vào chính giữa đồi. Quả nhiên ngày hôm sau, lôi ra được một quan tài gỗ, đặt trong quách đá, xung quanh chạm nổi họa tiết rồng mây theo kiểu hoa văn Khmer hết sức cầu kỳ. Bên trong là thi thể một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, da thịt vẫn còn căng, không có dấu hiệu thối rữa, nhưng miệng cứ ọc ra chất dịch màu đen, ngạt đến gần nửa quan tài. Nghĩ đó chính là yêu quái, Bảy Sấm lập đàn phá trận trấn yểm, thiêu hủy thi thể kỳ lạ kia. Sau đó mặc dù còn đào được quan tài nhưng không ai bệnh, xe máy không hư nữa.

Thấy vậy kỹ sư trưởng cảm ơn rồi rít. Đột nhiên, đại sư huynh của họ có việc, hai người phải từ núi Két chạy lên Chợ Lớn ngay để giải quyết. Mười ngày sau họ về, khu vực Đồi Chông Chên trở nên hoang vu lạ thường, không còn công nhân lẫn máy móc nào ở đó nữa, chính xác thì nó đã biến thành một tử địa đầy mùi âm khí! Từ khi bốc lên đến độ, từ Châu Đốc cách gần ba mươi cây, họ còn có thể cảm nhận được. Bảy Sấm hỏi chuyện khắp nơi, mới hay là ngay ngày họ đi, công nhân tiếp tục khai thác khu vực giữa núi bỗng nhiên nền đá sụp xuống, để lộ ra một cái hang nhỏ, miệng hang có một cái quan tài bằng thép quấn xích sắt chéo, chính giữa có ghim một cây đinh tán rất to. Kỹ sư trưởng thấy bình thường, bèn kêu mở nắp quan ra thiêu xác. Bỗng đầu trời kéo mây đen kịt, người dân trong khu vực chỉ nghe tiếng động rầm lớn như nổ mìn, làm rung chuyển dữ dội. Mọi người kéo đến xem, khi thấy cảnh tượng trước mắt, họ không thể không rùng mình kinh sợ: hơn hai trăm công nhân đều chết cả, cả nửa vách núi bỗng đổ sập xuống, để chết hết cả những người gần đó, những người không bị đá đè chết thì thi thể cũng bị vụn vụn hết sức khó coi, vị kỹ sư kia thì không hiểu sao lại mắc kẹt tít ở đỉnh vách, cả người bị gấp ngược lại. Vụ việc xảy ra quá kinh hoàng, thế là người ta ếm nhậm vụ việc, không còn khai thác đá ở đó nữa.

Bảy Sấm hết sức bàng hoàng, ông nghĩ là do lỗi của mình khi không khảo sát kỹ lưỡng khu vực, cứ tưởng đã trừ được yêu ma chính, không ngờ việc đó lại mở ra cánh cổng ác ma kia sống dậy. Căn nguyên ở chỗ, địa thế Hòn Chông Chên tròn, phần đã khai thác đá gặp quan tài là phần dương, phần bên kia là phần âm, quan tài gỗ trong quách đá kia là dương trong âm, chôn lên quan tài sắt quấn xích là âm trong dương. Việc hủy thi thể người đàn ông cũng như giọt nước làm tràn ly, phá vỡ sự cân bằng. Việc cả công trường bị vật chết, chẳng qua là do âm khí bộc phát khiến yêu ma trong vùng được bổ sung ma lực, làm hại người, còn thứ bị trấn yểm chính vẫn chưa thoát ra được, khi nào chưa tháo nắp quan. Bảy Sấm lập tức tìm đến hang nông có quan tài sắt. Dọn mấy tảng đá đổ đối với ông không có gì khó cả. Sự thật được tìm ra trong đó khiến ông không khỏi ngỡ ngàng. Đó chính là truyền thuyết về Hồ Ly Bảy Núi như đã biết. Lúc ấy, ông cũng định trừ hại một lần cho xong, nhưng lần đó Bảy Sấm suýt chết. Ma pháp của hồ ly quá cao cường, bên cạnh nó còn có Đại Ma Thiên Sư Thủ, một loại oán linh kết hợp từ oán khí và âm mạch. Điều này làm ông hết sức khó hiểu, ai là người đã nguyên Đại Ma Thiên Sư vào cái quan tài Hồ Ly? Lo sợ có người tò mò vào làm nó thoát ra, ông ta tạo nên Vách Ma Giấu bằng Tiêu Đồ Hồng ấn chú, mục đích chỉ là ngăn chặn phòng hờ mà thôi. Sau đó, để tiện bề tìm cách trừ ma, ông ta dựng một cái nhà trên thiên đốc gần đó, còn Chín Danh thì đang bế quan thiền định. Sự thật chẳng bao lâu sau được phơi bày ra về câu chuyện Hồ Ly Bảy Núi. Cô gái nọ kỳ thực không phải là hồ ly hóa thân gì cả, cô ấy là hậu duệ của Nữ Tu Phù Nam, là một vương quốc cổ ở Miền Nam, hồi những thế kỷ thứ hai, ba. Dòng máu tròn người cô ta được đồng hóa với long mạch Bảy Núi, hết sức quý hiếm. Có một thế lực là Na Long Hội, nguồn gốc thần bí, xuất phát từ vùng Miền Điện, Văn Nam, chuyên đi gom long mạch rồi cất giấu, như nhà giàu chôn tiền, đợi khi nào “bán” được sẽ kiếm chác. Tuy nhiên vào khoảng giữa thế kỷ XIX, Na Long Hội đột nhiên biết mất khỏi

giang hồ. Quay lại câu chuyện hồ ly, vị trưởng quan vì nghe lời xàm tấu, quy chụp cô gái là hồ ly, tất cả đều là âm mưu Na Long Hội. Sau khi chôn cất cô gái, thuộc phần âm trong đồ trấn yểm, họ thủ tiêu cả vị trưởng quan, đặt vào phần dương, thăm sát cả thành để làm vật táng cho trọn bộ. Mục đích chỉ để uơm mầm cho một long mạch mới, mà kẻ nào làm chủ được mạch này, có thể điều khiển mạch của cả vùng Thất Sơn, chuyện đó kể ra dài dòng, Bảy Săm bảo khi có dịp, Hùng có thể hỏi Chín Danh.

Sau khi biết được thế lực đứng sau vụ trấn yểm Hòn Chông Chên, Bảy Săm hết sức lo ngại, phần vì đây là tổ chức hết sức hung ác, phần vì tuy cô gái kia không phải là hồ ly nhưng thực tế trong mộ huyết lại có vong hồ ly, sức lực bản thân ông không trừ được, ông bèn bịa chuyện với Chín Danh, rồi phong ấn khu vực đó lại, ngày đêm canh gác tàn dư Na Long Hội làm chuyện xấu. Nhưng cái chết của biết bao công nhân vô tội làm ông hết sức đau buồn, ngày này qua tháng nọ, ông tìm đến cửa Phật để thanh tâm tâm hồn. Từ đó tới nay, người của Na Long Hội không thấy xuất hiện, cũng chẳng ai vượt qua được Vách Ma giấu, Viễn Từ cảm thấy đã an tâm phần nào cũng như người ngoài chuyện xưa, nay bọn Hùng tìm đường vào được khiến ông bối rối ngăn chặn.

Vừa kể xong, Viễn Từ ngồi trút ra những hơi thở nặng trĩu, Hùng cảm thấy ông đang mang suy nghĩ tiêu cực, gánh nặng trên vai rất lớn. Nhưng thực tế anh không đồng ý cách làm của ông, còn chưa kịp nói gì thì Thông đã lên tiếng: “Sư phụ, con nói này rồi, ơn cứu mạng của sư phụ con khắc cốt ghi tâm, thế mãi không quên, nhưng sư phụ làm vậy liệu có xứng làm người tu hành không?”. Cả Hùng và Viễn Từ đại sư quay sang nhìn Thông, anh có chút bối rối rồi nói tiếp: “Con nói thiệt, như đợt mới đây tại con cùng thằng Sinh diệt kumanthong, nó có đạo hạnh được bao nhiêu đâu, mà nó vẫn quyết chí làm, vì nó không trốn tránh trách nhiệm... đúng vậy, con thấy việc thầy làm chẳng qua thầy chỉ ràng che giấu lỗi lầm quá khứ chứ có giải quyết được quái gì đâu? Chi bằng hỏi đó, thầy liệu một phen sống mái với nó, có chết thì mười tám năm sau cũng là hảo hán anh hùng, con nói thẳng, giờ một là thầy giết hai thằng con, rồi lôi xác ra ngoài, còn không thì cùng lắm hai thằng con thí mạng với bọn cô hồn yêu tinh đó rồi lấy ngọc rết đi ra!”. Nói xong, Thông liếc mắt sang Hùng, sợ mình nói sai gì đó, chỉ thấy Hùng khẽ cười rồi gật đầu, ra bộ hài lòng lắm.

Không đợi Viễn Từ trả lời, Hùng và Thông đi đến giữa vách núi tìm dấu vết của hang động. Chỉ thấy Viễn Từ vẫn nhìn xa xăm cùng những tiếng thờ dài sâu nào. Hai người căn cứ lời kể của Viễn Từ đại sư, đến giữa núi, thấy sát vách núi là một tảng đá to, bên dưới có một khe nứt gỗ lên đá nghe tiếng vang dội ra bên trong. Chắc kèo là đúng nơi, họ loay hoay nghĩ cách đẩy tảng đá qua một bên. Đang thử sức đẩy, đòn bẩy, nâng, dùng đủ thế vẫn không được gì cả. Bỗng từ sau, Viễn Từ sùng sững đi tới, ông cởi áo sòng đang mặc, tẩm thân già nua hằn lên dấu vết thời gian nhưng trên lưng là hình xăm bốn con rồng kết thành hình chữ Vạn hết sức sinh động. Viễn Từ đặt áo xuống, mình trần, một tay ông bắt ấn, đồng thời tay kia đâm vào chính giữa tảng đá. Dưới sự kinh ngạc của Thông và Hùng, tảng đá nát ra thành cả ngàn cục to nhỏ. Thông lắp bắp: “Viễn Từ đại sư. Đúng là danh bất hư truyền, con xin lạy một lạy...”.

Viễn Từ đứng thẳng người, ánh trắng rọi vào khuôn mặt ông lạnh tanh, ông nói: “Đừng gọi tôi là Viễn Từ nữa, hãy gọi tôi là Bảy Săm!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 18: Chuyện kể Hùng Bon-sai : Giữa hòn Chông Chên

Lâm Gia Thái Bảo

Ngày xưa trong lần chiến đấu với cả hồ ly và Ma Thiên, Bảy Săm yếu thế, suýt chút nữa phải bỏ mạng nơi hang núi, lúc trở ra may mà dùng tảng đá bịt hang lại. Hồ ly vốn dĩ yêu hôn vẫn còn kẹt trong quan, chỉ có thể dùng ma khí vậy mà còn làm Bảy Săm lên bờ xuống ruộng. Tảng đá vỡ ra, để lộ lối vào đủ cho một người đi, bên trong tối om, không khí lạnh lẽo ẩm mốc. Ba người đốt đuốc, cầm đèn tiến vào trong, trước khi vào, Bảy Săm nhắc vào hang nếu chưa có động tĩnh gì thì tuyệt đối không được mở miệng, dương khí của con người sẽ đánh động đám Ma Thiên và hồ ly. Để đánh lừa chúng, ông đưa cho hai người họ Đá Vô Ốc. Loại này Hùng biết, nó chính là vỏ con ốc bươu bình thường, khi chết lấp đầy bởi cát, sỏi, nếu đầm lầy khô cạn, hoặc nung trong lửa cao, các tinh thể kết dính với nhau thành một thể khá rắn chắc, có màu nâu đen. Loại này dễ làm, nhưng ít ai sử dụng, do âm khí rất mạnh, dĩ nhiên nghe đến âm khí, chẳng ai dám để nó trong dương trạch rồi. Nhưng để đánh lừa bọn ma thiên, che đậy dương khí, thì Đá Vô Ốc là lựa chọn chính xác. Bọn họ bỏ vỏ ốc vào miệng, ngậm chặt lại, như vậy thì hơi thở ra cũng bị che mất đi dương khí, nhưng không thể ngậm lâu được, nếu vậy thân thể nhiễm âm tính, nhẹ thì liệt người, nặng thì mất mạng, chỉ có thể dùng khoảng một giờ. Bảy Săm còn dặn thêm, nhiệm vụ của ông ta là diệt hồ ly, nhưng trước khi vào đến được quan tài, phải đi qua trận yểm của bọn Ma Thiên, lúc đó thì ông sẽ cản bước chúng trước, Hùng và thông phải đánh vào giữa ngực bọn nó. Lý do là vì Ma Thiên khá gần với ông kẹ, tức là bọn nó về cơ bản cũng chỉ từ hư vô, thầy luyện dùng Ngọc Thi, là ngọc trai để trong miệng người chết hơn sáu mươi năm, viên ngọc đó như là cái khuôn để âm khí và oán khí tích tụ lại tạo ra hình. Ma Thiên đáng sợ hơn ông kẹ ở chỗ nó có thực thể vật lý, nó không chỉ hù dọa con người để hút sinh lực mà còn có thể giết người bằng móng hoặc răng. Hình dạng thì mỗi lúc mỗi khác. Chỉ cần đập bể viên ngọc đó là được.

Hùng và Thông gật đầu đầy quyết tâm, rồi cả bọn cùng vào hang. Đây là hang đá tự nhiên, do nhiều khối đá to xếp chồng lên nhau mà thành, trần hang ở cửa chỉ cao tầm hai mét, càng vào sâu thì trần càng lên cao, có thể thấy cuối hang là một nơi dễ phải cao đến sáu, bảy mét, rộng cũng hơn ba mươi mét. Bảy Săm đi trước, bỏ đuốc ông cầm soi sáng hai bên vách, lúc này Hùng để ý kỹ hơn thì thấy vách đá như có ai tạc nhưng phù điêu hình người đang đứng, nằm, ngồi rất nhiều tư thế. Phía trước thì chỉ thấy tám lưng của Bảy Săm với bốn con rồng hết sức sống động, chỉ đợi có yêu ma là bay ra phun



lừa, vẩy đuôi. Ba người họ bước từng bước thận trọng. Thông vẫn mang một đồng suy nghĩ, muốn hỏi Thầy Bảy nhưng không mở miệng được định bụng xong chuyện sẽ trao đổi, ai ngờ đi thế nào lại đập đầu vào một phiến đá nhỏ ra, anh kêu lên một tiếng, viên đá vỡ ốc vì thế văng ra khỏi miệng. Hùng và Bảy Sấm quay ra nhìn, Thông với tay chụp viên đá, bỏ lại vào miệng, luống cuống làm sao đó mà viên đá chui tọt vào bụng. Cảm thấy không ổn, nhưng Thông ko dám nói, cứ nghĩ ỏi viên đá ra là được. Nghĩ vậy anh ra dấu cho Hùng và Bảy Sấm là mọi chuyện vẫn ổn. Hai người định đi tiếp, bỗng trong hang kín, gió từ bên ngoài thổi vào tới tấp, ngọn đuốc của Bảy Sấm tưởng chừng như sắp tắt.

Bảy Sấm lập tức bắt chú niệm ấn đánh một chuông về sau lưng Hùng. Thì ra, lúc làn gió thổi tới, các bức phù điêu trong hang cử động, bò ra khỏi vách đá. Đó là Ma Thiên. Sự việc nói thì rườm rà, nhưng tất cả chỉ diễn ra trong vòng chực giây, lúc này từ phía cửa hang đồ dài vào trong, họ bị vây bởi hơn mười con. Bọn này tay và chân đều dài, da thịt thối rữa, tóc phủ cả khuôn mặt chỉ để lộ cái miệng lõm chòm răng nhọn, ngón tay như một móc câu không lồ, để nó cấu một phát chắc chỉ có thịt nát xương tan. Hùng và Bảy Sấm phun viên đá ra, Bảy Sấm vận khí đánh một chuông, trong bán kính năm mét bọn ma thiên đều tan thành khói bụi. Hùng hết sức thán phục, định bụng thoát ra rồi cũng phải học chiêu này mới được. Bảy Sấm bảo giờ cứ theo phân công, Hùng và Thông cứ dùng ấn Chuẩn Đề để giảm bớt uy lực của ma thiên, sau đó đánh vào ngực chúng. Bảy Sấm sẽ lo con hồ ly. Thông quay sang bảo: “Đi chuyển này về anh em mình làm thầy pháp luôn rồi” - vừa nói anh vừa né cú đánh của con ma thiên. Hùng hét lên: “Mày cẩn thận đó, làm thầy pháp mà cụt tay cụt chân thì ko ai muốn đâu!”. Hùng dùng cọc kỳ nam, Thông thì hai tay hai cây, một dao găm một dao đi rừng có phủ tro xá lợi. Bọn ma thiên được cái đông và hung hăng, tuy nhiên nhờ chú Chuẩn Đề tỏa ra áp khí xung thiên mà bọn ma bị yếu đi rõ rệt, Hùng và Thông tránh né khá dễ, chỉ khó cái là tiếp cận được ngực nó mà kết liễu thôi.

Bảy Sấm tiến đến cuối hang, nơi đặt quan tài hồ ly. Lúc này ông vận khí phát chuông Thối Tán Hồn, uy lực rất cao, nhưng đồng thời cũng làm hao tổn nguyên khí. Ông không muốn liều lĩnh, đành tin vào bọn Hùng sẽ cản được đám ma thiên. Từ đầu hang trở vào, ông đoán có thể tới vài chục con, tuy nhiên cũng may lúc họ vào là đã quá nửa đường, từ đó vô trong không có ma thiên, lúc này có vài con đứng gần ông đã thổi bay sạch rồi. Chỉ cần hai người họ trụ được giúp chừng nửa giờ là đủ! Tuổi đã cao cộng với lâu năm rồi không còn vận khí khiến ông thờ dốt. Còn cách vài mét nữa là đến quan tài, lúc này âm hồn hồ ly cũng đã thức tỉnh, chỉ với vài phần ma lực, nó bộc phát yêu khí quý dị hết sức, tạo thành một bức tường vô hình cản bước Bảy Sấm. Áp lực tỏa ra vô cùng lớn, đến cả Hùng và Thông cách đó hơn chục mét cũng thấy khó thở. Bảy Sấm trụ tắn, hai tay bắt ấn trước ngực, lúc này hình xăm rồng sau lưng ông chuyển động, bốn con bò ra, quấn lên tay và ngực, trông hết sức dũng mãnh. Kỳ thực đây chỉ là hình thức xăm ấn, vốn đã thất truyền lâu năm, nghệ nhân xăm nhiều hình chồng lên nhau, chỉ khi khí huyết được vận hành như thế nào thì các hình xăm mới hiện lên, cũng giống như hoạt hình được vẽ từ nhiều khung rồi cho tua nhanh vậy. Lúc này Bảy Sấm đã vận hết khí, khai quan các huyết, cảm giác như ông sẵn sàng đồng quy vu tận với con hồ ly. Ông dùng chặc cũng phải đến bảy, tám phần công lực, khai phát Thối Tán Thượng Chú, dùng tay như một mũi dùi, khoan vào lớp áp lực mà con hồ ly tạo ra. Đoạn, ông nhặt năm hòn sỏi nhỏ, lấy trong túi ra mấy lá bùa, gói bùa vào sỏi, đặt sỏi xung quanh quan tài. Có thể thấy được việc đó tốn sức và căng thẳng như thế nào qua nào qua nét mặt ông. Công việc bày trận đã hoàn thành, giờ đã đến lúc khai quan tiêu diệt con ác tinh.

Bên vòng ngoài, Hùng và Thông vẫn đang vật lộn với cả đàn Ma Thiên. Cũng may bề ngang khá hẹp, bọn chúng khó lòng đồng loạt tấn công, chỉ lên lần lượt, nhưng như vậy cũng đủ làm hai người lên bờ xuống ruộng. Tay chúng vuron dài, đầy móng nhọn, cả hai liên tục né tránh, chạt vật lăm Hùng mới hạ được ba con, Thông thì hai. Thông vừa né vừa quay sang hét lên: “Bọn này yếu xiu, sao ông Bảy ngày xưa sợ bọn nó thế?” Hùng cũng thấy khó hiểu. Nhìn bọn chúng cũng chậm chạp, cỡ cỡ anh với Thông về năng lực, tuyệt đối không thể làm khó ông Bảy được. Lúc này Hùng dần hiểu ra dụng ý của Bảy Sấm bảo hai người dùng chú Chuẩn Đề, lý do nằm ở lời nguyện lên bọn Ma Thiên, Hùng kêu lên: “Anh hiểu rồi, sức mạnh bọn này có thể chỉ như con kiến, cũng có thể thổi nát cả vũ trụ, quan trọng là năng lực của người mà nó đối phó thôi!”

Thông né một cú, lui về sát bên Hùng, thắc mắc: “Gi mà khó hiểu vậy đại ca?”

Hùng bình tĩnh trả lời: “Sở dĩ ông Bảy kêu mình bắt ấn niệm chú Chuẩn Đề, là làm cho mình hao chút sinh khí đó, trình anh với mày sao triệu hồi được Chuẩn Đề Phật Mẫu. Bọn này nó như ông kẹ, ông kẹ thì làm ra ảo ảnh mà mày sợ, bọn này nó giống như bản sao của mình vậy, năng lực mình tới đâu, ma pháp của nó cao đến đó, mày thử nghĩ, cỡ năng lực của thầy Bảy, gặp ba chục con Ma Thiên đạo hạnh ngang ngửa, đánh đường nào lại!”

Thông hiểu ra, liền nói: “Vậy có phải mình nên tăng cường niệm chú, để làm giảm sinh lực của nó, không phải do bài chú hiệu nghiệm, mà do mình bị yếu đi?”

Hùng gật đầu, anh chỉ đoán vậy thôi, trong cuộc chiến này, ai lại liều lĩnh làm mình yếu đi, sợ sẩy là mất mạng như chơi! Thế mà Thông làm, cậu ta làm ngon ơ, niệm chú rõ hơn, Thông cảm thấy bản thân có chút mệt mỏi, nhưng Ma Thiên trước mặt anh cũng vậy, thế là đã bắt bài được chúng, Thông hạ liền hai con một lúc. Anh quay sang Hùng, vuốt mũi đầy đắc ý, Hùng thấy vậy cũng xông lên làm tương tự, bọn Ma Thiên bay màu ngày càng nhiều. Chỉ còn lại vài con vẫn đang xông tới, bỗng một số chỗ trên vách nứt ra, từ đó phóng tới cái gì đó như cái lưỡi, nhưng cái lưỡi dài đó lại được ghép bởi rất nhiều cái lưỡi nhỏ. Trông như lưỡi người, đỏ thẫm màu máu.

Bảy Sấm vận lực, một chuông đánh bay nắp quan tài, yêu khí bốc lên nghi ngút, cũng may do lần vận khí đó tại áp lực đẩy luồng khí độc dạt sang bên. Ông hết sức ngạc nhiên khi bên trong quan tài, thi thể cô gái vẫn còn hết sức hồng hào, không hề có dấu hiệu thối rữa, trên cổ cô đeo chiếc vòng, mặt đây là viên Ngô Công Kim Thân to bằng chén ăn cơm. Có viên đá chế áp yêu hồn, ông chưa lấy ra vội. Nắp quan mở ra, đồng nghĩa với việc con hồ ly đã thức tỉnh được dễ phải đến sáu bảy phần công lực. Bảy Sấm vẫn căng thẳng hết mức, duy trì Thối Tán Thượng Chú, tay run run bày trận yểm trong quan tài, miệng ông đã rỉ máu! Về việc tại sao Na Long Hội phải kỳ công táng con hồ ly chung với cô gái, Bảy Sấm từ lâu đã có câu trả lời.

Khoảng sáu trăm năm trước, vùng Thượng Lào, khi đó vẫn là nước Lan Xang, có tin đồn về một con yêu tinh nghe đầu đã tu cả ngàn năm trên núi. Nó tàn sát sinh linh vô số, đến độ trong bán kính hai mươi dặm xung quanh núi, không người dân nào dám ở. Sau đó chi biết được có một vị cao tăng từ Hy Mã Lạp Sơn đến, thu phục được con ác hồ đó sau một trận chiến kinh thiên động địa làm sập cả nửa trái núi. Vị cao tăng không giết nó, cho nó đi theo, ngày đêm giảng giải kinh Phật, từ đó con hồ ly tu thân, đi cùng sư phụ làm việc thiện. Bọn Na Long nghe đến con hồ ly thì thêm nhỏ dãi, bày kế giết chết vị cao tăng, dụ con yêu tinh bộc phát lại ma lực, rồi giết nó, xong thì lột da. Khi đó, vị cao tăng đang ở Chân Lạp, bọn kia liền đem da con hồ ly chạy sang vùng Thất Sơn, bày kế hại chết cô gái, chôn cô ta chung với bộ da, mục đích chính là để nuôi dưỡng oán khí. Huyết thống của cô gái nọ cộng với ma



pháp hồ ly tu luyện lại nằm giữa vùng Bảy Núi tạo nên một thế trận trấn yểm có một không hai. Chính xác là một long mạch nhân tạo, nhưng là âm long, hút dẫn cả mạch núi sông vùng Tây Nam. Tuy nhiên, đáng lẽ sau đó, bọn Na Long phải đến quật mộ, lấy thi thể cô gái đã luyện thành âm mạch đem đi phục vụ mục đích kiểm chác, nhưng không hiểu sao bọn chúng lại biệt tăm giang hồ, để lại cho Bảy Sấm một bài toán khó giải!

Cái lưới quái dị đó xuất hiện thành linh làm Hùng và Thông cuống cuống né tránh. Chỉ thấy cái lưới cứ đánh qua lại, bọn Ma Thiên chạm vào nó thì tan chảy ngay. Thông vừa né vừa kêu lên: “Con mẹ nó, cái thứ mắc dịch gì nữa vậy?”

Hùng cũng bối rối không kém: “Ngạ quỷ! Nó ám cả ngạ quỷ vào cái hang này, lũ súc vật Na Long Hội có vẻ kỹ tính!”

Thời gian họ vào hang đến giờ đã hơn nửa giờ, có lẽ những kẻ yểm hang đã tính toán, nếu đủ thời gian thì ngạ quỷ sẽ được khai phóng, nó ăn tất cả mọi thứ, như vậy đảm bảo Hồ Ly sẽ luôn còn đó đợi bọn chúng. Hùng hét lên: “Thầy Bảy, xong chưa, tụi con sắp chết rồi nè”

Vừa nói anh vừa lôi Thông chạy dần vào trong, né những cú liếm chết người. Bảy Sấm vẫn nghe được Hùng nói, chỉ là không còn tâm trí mà trả lời, ông đang dùng pháp khí, diệt bớt yêu lực của hồ ly. Hai luồng khí chế áp nhau dữ dội, trần hang bắt đầu nứt ra, mọi thứ dần trở nên hết sức tồi tệ. Theo từng lời chú Bảy Sấm đọc ra, thi thể cô gái cũng theo đó mà thối rữa dần. Hùng và Thông nép sau lưng của thầy Bảy, nhưng áp lực quá lớn, đành đứng sau một hốc đá. Họ nhìn vào quan tài, nơi có viên ngọc cực phẩm. Chỉ sát bên thể thối, nhưng không tài nào chạm đến được, cũng không đủ khả năng giúp được Bảy Sấm. Cái lưới từ thân càng lúc càng dài ra, sắp vuron đến cuối hang. Bảy Sấm chảy máu càng ngày càng nhiều, cảm nhận đã đến lúc, ông châm lửa đốt bộ da hồ ly đặt bên trong, đồng thời phong tỏa không để yêu hồn thoát ra.

Lúc này, cô gái chỉ còn bộ xương khô, âm hồn con yêu tinh thét lên những tràng dữ dội hết sức chói tai. Chỉ thấy khi tiếng thét vừa dứt cũng là lúc Bảy Sấm đổ gục xuống, ói ra rất nhiều máu. Áp khí biến mất, Hùng biết mọi thứ đã xong, liền bay đến đỡ Bảy Sấm dậy, tìm đường ra, Thông thì nhanh tay nhặt viên ngọc bỏ vào túi, cả hai cẩn thận né những cú liếm, dao chặt vào cái lưới ấy cũng không xi nhê, lấy cọc đâm thì sợ bị liếm vào tay. Đang chưa biết nên làm sao, bỗng Bảy Sấm mở trừng mắt ra, bảo họ tránh xa ông ta ra! Hùng hốt hoảng nhìn vào mắt ông, một bên thì trắng dã, bên kia thì nhìn y hệt mắt cáo. Đoán được ông ta bị hồ ly nhập thể, Hùng đành bắt lực đứng nhìn. Trong chút ý thức còn sót lại, Bảy Sấm ngồi dậy, bình tĩnh tọa thiền. Cảm giác như con người Bảy Sấm được thay thế bằng Viễn Từ đại sư vậy. Ông chỉ run run nói: “Cám ơn hai thí chủ, chúc hai thí chủ bình an!”, vừa nói dứt câu ông vận khí một lần nữa, hình xăm bốn con rồng tóc máu, áp khí tỏa ra khiến cái lưới co rút lại, Viễn Từ hét lên: “Chạy đi!”

Hùng chỉ vạy lấy được một cái, rồi cũng đành chạy ra, chỉ thấy khi họ vừa quay đi, Viễn Từ tự dùng một chưởng đánh vào ngực, ói máu rồi cũng viên tịch.

Cá lưới vừa rút vào rồi cũng thè ra trở lại, vừa ra đến miệng hang, Thông bỗng ngã lăn ra- viên đá vô óc làm Thông nhiễm âm khí! Hùng còn đang loay hoay thì thấy cái lưới đã tung đến, quấn chặt chân Thông lôi vào. Hùng chỉ kịp chụp lấy cánh tay Thông, lúc này không hiểu sao lại mọc rất nhiều lông! Hùng hốt hoảng nhìn thẳng em mình đang biến đổi trở thành yêu tinh. Do âm khí từ viên đá cộng với áp lực từ yêu hồ khiến cơ thể Thông không tan ra do cái lưới, mà anh đang dần trở thành một con hồ ly hình người. Thông lúc này cũng sắp mất ý thức. Anh ném viên ngọc ra ngoài, rồi bảo Hùng chạy đi. Dĩ nhiên Hùng không thể nào để mặc anh ở đó được, Hùng lao tới dùng dao cố gắng chặt cái lưới nhưng vô dụng. Bỗng cánh tay lông lá của Thông hất mạnh anh ra cửa hang, chỉ nghe cậu ta nói theo: “Xin lỗi đại ca, thằng đệ này không theo anh được nữa rồi!”, ngay lúc này, trần hang sập xuống. Những tán đá to tướng lấp dần cửa hang, cuốn theo hình dáng vai to, thịt bắp, nước da đen nhánh. Nụ cười hiền từ tắt dần theo bóng tối, chỉ còn cánh tay Hùng với theo như thể anh đang ước rằng một phép màu nào đó sẽ xảy ra, một người đạo hạnh cao thâm nào đó sẽ xuất hiện, ông ta sẽ hét lên câu thần chú nào đó và cứu Thông ra khỏi hang hồ ly.

Thế mà, giữa Hòn Chông Chénh, chỉ nghe được tiếng Hùng thét lên đầy đau đớn.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 19: Hành trình bắt đầu

Lâm Gia Thái Bảo

Sáng hôm sau, Hùng trở về núi Két, chỗ bàn đá thấy Chín Danh và Sinh đã ngồi sẵn. Cả hai đều trầm ngâm, họ đã biết rõ sự tình. Sinh quý xuống cảm ơn Hùng, nhưng anh chỉ đỡ dậy, không nói gì. Bỗng Chín Danh bảo Hùng đưa ông xem viên ngọc rết, xem xong ông lắc đầu, bảo: “Tuồng đúng viên thì còn có cơ may cứu được nó.” Nghe đến đó, mắt Hùng sáng lên, anh hỏi cặn kẽ là sao. Chín Danh bảo, Thông đã thành Xà Niêng, bị âm khí bao bọc, đá sập cũng chưa chắc làm nó chết, cả người nó lúc này chỉ như bùn đất, xương cốt có nát vụn thì có thể khôi phục được. Nhưng nếu nó bị dập nát xương cốt mà đẩy khí âm ra ngay đương nhiên nó sẽ chết. Cho nên phải dùng loại thuốc hồi phục lại thể trạng cho Thông, rồi dùng ngọc rết đẩy âm khí ra. Hùng ngạc nhiên: “Ngọc rết này không dùng được là sao vậy chứ?”

Chín danh đang háng, rồi nói: “Lửa cũng có nhiều loại lửa, ví dụ như lửa trong nồi, lửa từ gỗ, lửa từ dầu, từ xăng, từ các chất khác nhau, màu lửa và thuộc tính cũng khác. Đầu thế lẫn lộn được.”

Nói rồi ông đưa mắt nhìn cô bé quét sân, ra hiệu cho cô ấy nói, cô ta vừa cúi đầu quét, vừa trả lời: “Đồ hình Việt Nam tựa như vòng Thái Cực đồ, Hải Nam là dương trong âm, biển hồ bên Campuchia là âm trong dương, miền Nam là cực dương của đồ, từ đó kết tinh ra ngọc rết. Dương thì có Thiếu Dương và Thái Dương, muốn đẩy âm khí ra thì chỉ cần dùng ngọc Thái Dương là đủ. Vốn dĩ viên anh vừa tìm về là Thái Dương, nhưng do nhiễm âm khí hồ ly quá lâu, nên thuộc tính mất dần, không đủ để đẩy âm khí ra được nữa.”

Hùng hỏi vậy giờ nên làm sao, cô bé kia trả lời: “Ít nhất ở miền Tây có ba chỗ có Ngọc Rết, Thất Sơn An Giang, Kiên Lương Kiên Giang và U Minh Cà Mau. Thất Sơn là ngã dễ đi nhất, nhưng đáng tiếc là hai anh chọn nhầm lúc để đi!”

Hùng quay sang hỏi Chín Danh, thuốc gì có thể chữa lành nội thương. Chín Danh trầm ngâm, bảo là ông nghe những người từng làm được kẻ thù, chứ ông cũng chưa từng thử bao giờ tại chưa có dịp, cứ tìm một viên ngọc rết có năng lực Thái Dương về đây, tự khắc ông sẽ làm. Sau đó, Chín Danh lấy một bọc vải gói cuốn sách đưa cho Hùng, bảo là đêm qua, trước khi về chùa, Viễn Từ có mang theo thứ này, ông ấy lên núi gặp Chín Danh, không nói gì cả mà chỉ trầm ngâm thở dài, bảo Chín Danh cứ giữ lấy, tặng cho người hữu duyên. Chín Danh nghĩ món này Hùng giữ là đúng nhất.

.

Rồi họ từ biệt nhau, Hùng đưa Sinh về chùa, hẹn có dịp gặp lại.

.

Hùng kể xong câu chuyện, tôi thấy mắt anh ngán lệ. Tôi hỏi về món quà của Viễn Từ là gì, Hùng lấy ra một cuốn sách cổ, có những dòng chữ Hán đã mờ, tên là Phục Ma Thư. Trong đó là một ngàn không trăm tám mươi bài chú và ấn chú diệt ma. Tôi tiếp: “Thông giờ sao rồi anh?”

.

“Nó kẹt trong vách ma giấu, Chín Danh để nó ở đó, thỉnh thoảng vẫn đến xem xét tình hình. Đợi ngày tìm được ngọc rết rồi về cứu nó”, Hùng nói. Tôi mới thắc mắc là sao bấy lâu nay anh chưa làm chuyện đó, Hùng bảo do chưa đủ năng lực cho nên anh không muốn lôi thêm ai vào rắc rối nữa cả. Tôi rít hơi cuối cùng rồi quăng tàn thuốc, hỏi: “Giờ đạo hạnh của anh thế nào?”

“Đủ cao”, Hùng trả lời đầy tự tin

“Vậy anh định khi nào đi tìm ngọc?”

“Khi anh có đủ đội”

“Ừa, còn thiếu người hã anh?” - tôi tò mò.

“Đúng rồi, thiếu một người mà anh mới tìm thấy rồi. Em nghĩ sao nếu anh rủ em đi tìm viên ngọc rết ở Kiên Lương!”

[Hết Thiên 1:

*Đại Nam Quái Truyện - Thất Sơn U Linh]*

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 20: Đại Nam Quái Truyện Thiên II - Phần 1: Thiên Hồ Phù

Lâm Gia Thái Bảo

Theo những thư tịch cổ, trên lãnh thổ Việt Nam vào những năm đầu Công nguyên xuất hiện ba nền văn minh và Nhà nước được xếp vào hạng sớm nhất Đông Nam Á, đó là văn hoá Đông Sơn ở nước Văn Lang - u Lạc; văn hoá Sa Huỳnh ở nước Chăm Pa; và văn hoá Óc Eo ở nước Chân Lạp. Óc Eo vào thời điểm hiện tại, vì là cầu nối giao thương của các nước ở lưu vực sông Mekong, Ấn Độ và phương Tây nên văn hoá trở nên hết sức đa dạng còn kinh tế thì thịnh vượng vô cùng. Hàng loạt đồ gốm, đá quý, đá bán quý, cổ vật và dụng cụ làm muối sau này được các nhà khảo cổ đào lên đã chứng minh cho điều đó. Thế nhưng, còn một loại văn minh, một đế chế với những điều luật bất thành văn cũng hình thành song song đó mà không phải ai cũng biết. Người biết được ít nhiều thì gọi họ là Lục Lâm.

Khi nhắc đến hai từ “lục lâm” thì nhiều người lầm tưởng đến một nhóm sơn đầu thảo khấu, chuyên đi cướp bóc, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ; thật ra người

ta đang nhằm lẫn với lũ lục lâm Trung Quốc. Lục lâm ở Óc Eo mang một ý nghĩa hoàn toàn khác. Thuở ban đầu, lúc tổ chức hành chính trên đất đai vùng Nam Bộ chỉ vừa mới được kiện toàn, làm gì có đường xá, giao thông kết nối giữa các tỉnh như bây giờ, cả một vùng đất đai bạt ngàn chỉ toàn những rừng sậy cao hơn đầu người, “rừng thiêng nước độc” ông bà ta truyền miệng nhau quả thật không sai. Dẫn theo đó là những bảo vật của trời đất ẩn mình, chỉ chờ những người dũng cảm, đam mê khám phá, phiêu lưu đến tìm. Lại có thêm sự đốc thúc khai hoang của các đời chúa Nguyễn, những người trai tráng bắt đầu quây tay nài, lên đường đi tìm những bảo vật đó.

Bảo vật: tất nhiên là đất tiền, hoặc nói là vô giá cũng không phải dốc láo gì ai. Cho nên quá trình đi tìm gian lao, khổ cực thì khỏi phải bàn tới. Giới lục lâm ban đầu chỉ có vài người, phần vì không phải ai cũng chịu được khó khăn hoặc nguy cơ bỏ mạng, phần vì một điều luật bất thành văn đã hình thành, khiến cho không phải ai muốn đi cũng đi được. Đó là căn nguyên hình thành của ngôn ngữ lục lâm. Con người vốn lòng dạ đa đoan, bề ngoài trông như vậy thôi nhưng bên trong lại giống như một tảng băng chìm, có trời mới biết họ đang giấu những gì. Chỉ một người thôi đã như vậy, thử tưởng tượng cả một xã hội thì như thế nào?! Một quán nước ven đường, một ông lão ngồi câu cá, một bà hàng thịt béo phị; chỉ cần nói được thứ ngôn ngữ không đầu không đuôi đó, thì cuộc sống giàu sang có khi đã nắm được trong tay một nửa.

Giới lục lâm lúc ban sơ chưa có cơ sở để xác định rõ rệt, nhưng càng về sau thì người ta chia làm ba đường để dễ phân biệt: Thông Hải, Xuyên Lâm và Tầu Lộ. Giới Thông Hải, chỉ nghe đồn là đi tìm ngọc trai, tổ Yến Chúa chứ chưa nghe thông tin chính xác, nguyên nhân là nó đã thất truyền. Giới Xuyên Lâm gồm những người đi tìm trầm, đá phong thủy, kỳ nam gọi chung là đi Trồng Lan (nhánh của Hùng Bonsai), những người đi giết ma đạo, diệt yêu, trừ tà gọi chung là Đập Miếu (nhánh của Thạch Sinh) và những người đi tầm long, trấn yểm gọi chung là Đào Giếng. Giới Tầu Lộ gồm những người đi hái thuốc, chữa bệnh gọi chung là Hàng Rong, những người cung cấp mặt hàng đặc biệt cho lục lâm gọi chung là Hàng Thịt và những người quản lý giao thương gọi chung là Thả Diều.

Biết được tên gọi chỉ là nhập môn, người muốn tinh thông loại ngôn ngữ này không còn cách nào khác, phải sống trong nó, tích góp kinh nghiệm từng ngày. Anh Hùng nói đến đây liền nhìn lên trần xe rồi thở dài, có lẽ những điều anh vừa kể đáng ra là dành cho anh Thông, vào một buổi nhậu ở góc quán nào đó mà hai người bọn họ đã hứa hẹn. Tôi thấy anh buồn nên cũng không dám bắt chuyện, cho anh tự chìm vào khúc mắc của mình. Cũng vì phần tôi có khá nhiều chuyện để suy tính.

Từ vụ tai nạn của anh Thông cho tới nay cũng ngót năm năm trôi, trong khoảng thời gian đó, anh Hùng vẫn tiếp tục đi trồng lan, đi diệt ma đạo, sẵn tiện tu luyện cho nhuần nhuyễn cuốn Phục Ma Kinh, thêm vào đó anh đi bán sư, học nghề đủ cả. Nhìn thần thái trong ánh mắt anh có thể đoán biết được rằng anh là loại người như thế nào, cũng giống như cảm giác ấn tượng ban đầu anh đem lại cho tôi vào buổi cà phê hôm đó. Những chuyện xảy ra tiếp theo tôi nghĩ một phần cũng do số phận đã sắp đặt như vậy rồi. Nói thẳng ra tôi đã chán công việc, sổ sách; chán giao thông, tắc đường, ngập nước; chán luôn con người. Khi anh Hùng nói anh đang đợi tôi xuất hiện, rồi còn rủ tôi đi một chuyến với anh, tôi không giấu được sự hân hoan, tôi là người thích đi đây đi đó, thích tự do, nhưng muốn đi chơi thì phải kiếm tiền trước: đó là cuộc sống cũ, tôi xin gác nó lại phía sau. Tôi tưởng tượng chuyến xe tôi đang đi lúc này là chuyến xe mang trọng trách rẽ cuộc đời tôi sang một hướng đi mới, một cuộc đời đầy phiêu lưu như lời kể của Hùng bon-sai, nhưng không phải là đi chơi cho vui, mà là đi kiếm bảo vật bán lấy tiền, để có thể trang trải cho những cuộc phiêu lưu kiếm bảo vật bán lấy tiền khác. Cho dù có nguy hiểm đến tính mạng, có thể tôi sẽ chết, nhưng tôi chết làm một con người tự do, tự định đoạt.

Bác tài thả chúng tôi ở bến xe Miền Tây, bắt một chiếc Grab, chúng tôi lên đường đến chợ Bến Thành. Anh Hùng là người đã đi nhiều, nên đồ đạc anh chỉ gói gọn trong cái ba-lô bộ binh, còn tôi linh kinh đủ thứ, lúc nhét cái vali vào thùng xe còn muốn không đủ chỗ. Anh Hùng cười nói: “Thôi, để mai mốt anh soạn lại đồ cho chủ.”

Sẵn tiện tôi hỏi luôn: “Minh đi chợ Bến Thành chi vậy anh? Mua thêm đồ hả?”

“Đồ đạc gì nữa, đi tìm một người bạn cũ thôi.”

“Ai vậy anh?”

“Truyền nhân của Lục Tỷ, là đệ tử thứ sáu của Lý sư phụ, một Tầu Lộ cứng khừ đó!”

Xe dừng trên đường \_\_, một khu phố người Án hay người Hoa gì đó, những tiệm thời trang, ẩm thực mang phong cách huyền bí của phương Đông. Chúng tôi cuốc bộ vào con hẻm gần đó rồi dừng lại trước một tiệm thuốc Nam. Phía trong quầy thuốc có bà lão đang ngồi vừa nghe đài vừa nhai trà, sau lưng bà là hàng trăm ngăn tủ đựng thuốc và những tờ giấy dán tên thuốc đã ố vàng gần hết. Hùng đi vào lối đi nhỏ bên trái căn nhà, anh bóc ra nắm cây thuốc rồi đặt chúng lên bàn, anh lấy ấm nước gần đó, cho tay lên thấy nước vẫn còn dùng được liền rót chúng vào nồi sành rồi châm lửa. Vẫn chưa thấy động tĩnh gì từ bà lão, tôi nhìn sang anh Hùng nhưng anh chỉ kiên nhẫn đứng chờ nước sôi rồi cho mấy cây thuốc vào (lúc này tôi không phân biệt chúng là những loại gì), khoảng năm phút sau, đến khi thuốc đã sắc lại, anh rót một ly đầy rồi đưa ly lên trước mặt, trông rất trang trọng, anh nói: “Con kính cụ!”, đoạn một hơi ực sạch ly thuốc. Thuốc có vẻ khó uống hay sao mà sau đó anh ho sặc sụa, như muốn phun luôn cả phổi ra ngoài. Bà lão thấy vậy liền lên tiếng: “Ba năm rồi không uống lại, mùi vị vẫn như ngày nào phổng?”

Hùng cười rồi đáp: “Dạ, ngoại khỏe không ngoại?”

Bà lão tắt đài radio, phun trà vào thố rồi nhặt chiếc quạt lên phe phẩy: “Khỏe re bây ơi, dạo này toàn bóc thuốc, bán buôn cũng được mà không thấy thẳng nào ghé, chán, chán!”

Chuyện này Hùng có nói với tôi, cơ bản là vì báu vật trên thế gian giờ không còn nhiều, những chỗ dễ đi, dễ tìm đã bị lấy hết. Còn lại những chỗ khó đi, khó tìm thì nhiều người e dè, số lượng lục lâm cũng từ đó mà giảm hẳn. Hùng nói tiếp: “Cô Sáu đâu rồi ngoại?”

“Chết rồi.”

Hình như anh không bắt gặp với thông tin đó. “Vậy còn Tú Linh...?”

“Con Linh lo tan cho sự phụ nó xong cũng bỏ nghề. Phần cũng vì... Mày hiểu rõ hơn ngoại mà đúng không. Dù gì thằng Thông cũng là bạn nói khó của nó, trong cùng một năm mà mất đi hai người như vậy... Mày tìm nó chỉ?”

“Đạ...”

“Lại đi rừng nữa chứ gì. Thôi bỏ đi con ơi!”

“Ngoại đừng hiểu lầm, con làm gì cũng có tính trước tính sau hết rồi. Đi chuyến này cũng vì lợi ích của cô ấy. Và thêm nữa là con sẽ không để chuyện gì xảy ra với những người đi cùng với mình nữa đâu, nên một phần con cũng cần cô ấy đi chung.”

“Nó bỏ đi lâu rồi, có trời mới biết giờ nó đang ở cái xó nào, làm cái nghề gì. Mày biết tính nó rồi đó.” Bà lão từ nãy đến giờ nói chuyện mà chỉ nhìn xa xăm, chợt bà ngược đầu lên nhìn Hùng, tôi có thể thấy rõ trong đó sự bất ngờ của một người đã lâu không gặp anh, giờ lại thấy được cặp mắt đỏ, bộ râu đỏ, thần thái đó sẽ bị choáng ngợp. Tôi chỉ đoán vậy thôi, có thể tôi đã đúng vì tiếp sau đó bà lão liền thở dài, như kiểu biết được không có gì ngăn cản được Hùng đi tìm cô gái tên Tú Linh kia. Bà nói: “Ít lâu trước tao có gặp thằng Nam, nó nói lúc đi thả điều ở biên giới Cam chỗ cửa khẩu Xà Xía có nghe người ta nhắc con Linh.”

Chúng tôi lên đường đi Hà Tiên một tuần sau đó, tôi cũng đã bình lại con 67, gắn thêm cái túi đôi, thay vỏ, thay sên cho nó, còn Hùng thì bình lại...mơ đồ tôi mang theo. Hùng cũng dân mê xe tay côn nên hai anh em thay phiên nhau chạy, trên đường trò chuyện cũng nhiều, có một điều khá thú vị. Lúc đó tôi hỏi: “Sao người ta gọi cô kia là Lục Tỷ vậy anh? Mấy đệ tử của Lý sư phụ theo lời anh kể thì có Bảy Sấm với Chín Danh, đáng lẽ phải là Sáu Tỷ chứ?”

Hùng nói: “Chính xác là như vậy đó. Cô đó tên Tỷ, là đệ tử thứ sáu. Nhưng có một giai đoạn phim kiếm hiệp lên ngôi, mấy người thân tiết gọi cô là Lục Tỷ nghe cho nó ngẫu. Chết danh từ đó luôn!”

Tôi cười, nghe cũng ngẫu thiệt!

Xà Xía là tên cũ của cửa khẩu Hà Tiên ngày nay, nó là cửa khẩu quốc tế đường bộ thông thương với tỉnh Kampot của nước bạn Campuchia. Tại đây người ta có thể đi tới bãi biển Kep, núi Bokor hoặc suối Teuk Chhou, còn về phần chúng tôi, Hùng lái xe rẽ vào một lối mòn dọc triền núi, hai bên cây cối um tùm. Cuối lối mòn có một khu nhà, trong đó phát ra tiếng ồn của hàng trăm con người, anh cho xe dừng lại trước một bức tường đá, một ông chú mặc áo thun ba lỗ, vai u thịt bắp, đầy hình xăm bước ra đặt bàn tay hộ pháp lên cái đèn xe, ngăn chúng tôi lại. Gã nói: “Đường phía trước hai bên bị cây lấp, thú hoang thích ăn thịt người, lại có vực thẳm, quay về được rồi.”

Hùng chỉ cười nhẹ rồi lạnh lùng đáp: “Tiểu phu, thợ săn và thợ mỏ.”

Vừa dứt lời thì gã to con đứng nép sang một bên, nhường đường cho chúng tôi qua, tôi còn nghe gã gọi với theo: “Chúc vui nhé người anh em!” Chạy xe được ít lâu thì tôi thấy một bức tường đá khác, nó đã tróc gần hết xi-măng, dài chừng năm mươi mét với xe máy đậu ngổn ngang giữa núi rừng bao la, trên bức tường có một cái lỗ bị đục ra thành cánh cửa, Hùng đá chân chống rồi khoác tay ra hiệu đi vào trong, tôi hơi không sợ mất đồ mất xe sao thì anh chỉ nhìn tôi kiểu châm chọc. Tiếng ồn, tiếng la hét ngày càng khủng khiếp. Vừa bước qua cánh cửa, ấn tượng đầu tiên của tôi là mùi nồng của mồ hôi và con người; dưới chân tôi nào là tàn thuốc, vỏ bao ni-lông trộn lẫn với đất đá và không khí náo nhiệt chẳng khác gì lần tôi đi khánh thành cầu Mỹ Thuận. Có hàng chục người đứng quay quanh thành vòng tròn, họ đang hò reo, la hét dữ dội, ở giữa vòng tròn là trận chiến ác liệt của hai chú gà trống. Đây là lần đầu tiên tôi thấy một ô đá gà lớn như vậy. Hùng quay lại bảo tôi là nhớ bám sát, không thôi bị lạc là khỏi tìm. Chen chân giữa biển người hơi thối này được một lúc thì tôi nghe tiếng chửi bới, Hùng cũng quay sang phía đó, một đám bốn thanh niên cao to, da đen như da trâu đang vây quanh một người phụ nữ nhỏ người, cô ta ngồi bắt chéo chân sau một cái bàn chất đầy giấy.

Người thanh niên to con nhất lớn tiếng nói: “Tụi tao bắt con gà số 46, nó mới đá ăn xong, rõ ràng là mỗi tháng năm phiếu, tổng cộng là hai chục phiếu, sao mày chung cho tụi tao có mười sáu phiếu?”

Người phụ nữ vẫn bình thản đáp, giọng cô ta hết sức đanh đá và quyền lực: “Chế ghi sao thì chế chung vậy. Tụi bây biết chế bao lâu rồi giờ ra đây khiếu nại, khác nào nói chế lừa đảo?”

Một thằng khác hét: “Chế chế con mẹ mày. Chung tiền đi!”

Chợt có hai người to con khác xuất hiện, trên cánh tay có đeo băng đỏ, chắc là bảo vệ của khu này. Vừa thấy hai người này đám thanh niên có chút dè chừng, chúng tiếp tục chửi bới nhưng không dám lại gần. Hai người bảo vệ mời chúng ra, tên to con nhất cũng không dám chống cự định quay đi nhưng dường như hấn nổi máu điên. Hấn hét lên trong cơn thịnh nộ: “Bọn lục lâm chúng mày đúng là đồ chó má!” Đúng lúc đó, hai người bảo vệ khựng người lại, như thể đang hoảng sợ. Tôi quay sang nhìn Hùng, nghe anh trút một tiếng thở dài. Còn cô gái kia thay đổi rõ rệt, không còn thái độ dửng dưng bất cần, thay vào đó ánh mắt cô đanh lại, miệng cô hơi xiết chứng tỏ hai hàm răng đang nghiến chặt. Cô đối tư thế ngồi, hai tay cho vào túi quần, chợt gấu áo cô động đậy rồi phất lên như có vật gì đó bay ra ngoài. Bốn người thanh niên gục xuống, lăn qua lăn lại trên cái nền dơ bẩn, kêu lên như heo bị chọc tiết. Cô gái kia bước đến, nhìn xuống cảnh tượng thảm thương trước mặt mình rồi nói: “Tụi mày muốn làm gì làm, nhưng đéo bao giờ được xúc phạm lục lâm!” Nói rồi cô bước về ngồi xuống tư thế cũ, hai người bảo vệ lùi bộ thanh niên đi, chúng vẫn rên lên những tràng đau đớn.

Tôi thúc anh Hùng: “Đi tiếp đi anh. Người anh kiếm ở khúc nào anh biết không?”

Anh Hùng nhìn tôi rồi chỉ vào cô gái kia. Anh nở một nụ cười gượng gạo. Tôi bất ngờ, không phải, tôi đang hoảng sợ. Tôi chưa biết gì về dân lục lâm, lỡ có nói sai gì đó rồi có kết cục như mấy người thanh niên lúc nãy thì sao. Nghĩ vậy tôi hỏi liền, mắt vẫn nhìn theo hai người bảo vệ: “Mấy thằng đó bị gì vậy anh?”

Anh Hùng đáp: “Coi như suốt đời tụi nó sẽ không lấy vợ được đi.” Đoạn anh bước tới chiếc bàn đầy giấy của cô gái kia. Tôi phải công nhận, phong thái cô gái kia đã ngồi ngồi nhưng anh Hùng là một cái gì đó rất khác, tôi cảm thấy an tâm lạ thường, bước theo anh mà không còn lo sợ gì nữa.

Anh Hùng đứng trước bàn, đối diện với cô gái, cô ta vẫn không có phản ứng gì. Anh gục mặt, cười nín rồi nói: “Có cần phải làm quá vậy không em?”

Cô gái đáp: “Thứ như anh còn dám vác mặt vô đây đánh giá tôi? Nhờ vả gì, nói đi, tôi sẽ mạnh dạn giúp anh. Mục đích chủ yếu là để anh biến mẹ khỏi chỗ này càng nhanh càng tốt!”

“Đi Kiên Lương với anh.”

Cô gái châm điếu thuốc, một điếu ba số, cô rít thật sâu rồi hỏi: “Chỉ?”

“Tim ngọc rết...” Hùng đứng giữa câu, chờ xem phản ứng của cô ta, tôi thấy ánh mắt cô chỉ hơi sáng lên một chút rồi vụt tắt, Hùng nói tiếp: “Em biết công dụng của nó rồi. Chúng ta sẽ cứu thằng Thông!”

Gương mặt Tú Linh vẫn lạnh lùng, giờ để ý kỹ mới thấy, cô ấy đẹp tuyệt trần. Không. Từ đó không đúng, vẻ đẹp này không phải tuyệt trần, vẻ đẹp này thật...hoang dã. Chân mày rậm, mắt to và tròn, sống mũi dọc dừa cong lên đầy thách thức và đôi môi có vẻ hơi nhô nhưng điều đó lại mang lại sự hoàn hảo đến mê say. Tú Linh không biểu hiện gì ra ngoài cả, chỉ ngồi hút thuốc, đúng là một người phụ nữ bí ẩn, tôi tự hỏi ngày xưa giữa hai người đã xảy ra chuyện gì?! Hùng vẫn im lặng chờ đợi, cô ném tàn thuốc rồi nói: “Vậy anh đã tìm đủ người? Ai? Thằng nhóc này à?”

Thằng nhóc???! Tôi định gân cổ lên cãi nhưng Hùng liền ngăn, anh gạt đầu, Tú Linh bảo anh chứng minh đi. Anh nhìn sang tôi rồi từ tốn nói: “Cởi ra đi mày!” Tôi hơi bất ngờ và ngượng, chắc tại có người con gái đẹp ở đây nhưng tôi nhớ lại lúc trên đường đến đây, Hùng có nói là nếu anh bảo tôi như vậy thì cứ làm theo. Tôi là dân thể thao, bụng cũng có vài múi nên không ngại làm gì. Tôi cởi áo ra, chợt Tú Linh và hai gã bảo vệ trợn mắt đầy bất ngờ, sau đó cả trường đá gà nín bật, tiếng động của mấy trăm con người nãy giờ cứ vo vo bên tai bỗng tắt ngấm, hàng ngàn con mắt đang đổ dồn về phía tôi.

Đang chưa hiểu chuyện gì đang diễn ra, anh Hùng đã bước đến, anh khai một ấn chú gì đó bằng hai đầu ngón tay rồi ấn chúng vào trán tôi. Bỗng trên vai phải, tôi nghe một tiếng găm chói tai. Một âm thanh dùng mệnh, uy nghiêm và đầy đe dọa. Chợt tầm nhìn của tôi bị nhoè đi, như thể có một bàn tay che mắt mọi sự vật đang bày ra trước mắt. Tôi hốt hoảng hỏi anh Hùng: “Có gì trên vai em hả anh? Anh thấy gì trên vai em à?”

Tú Linh bật người dậy, tôi nghe tiếng chị ta chửi: “Mẹ nó, lâu lắm rồi mới thấy lại cái giống này!”

Hùng cũng thêm vào, giọng anh hơi xúc động: “Thiên Hồ Phù.”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 21: Phần 2 “Thiên Hồ nghịch vượt che mắt đời”

Lâm Gia Thái Bảo

Chúng tôi đến nhà của Tú Linh lúc đêm muộn, bên tai tôi vẫn còn tiếng o o của đám đông bát nháo ở trường đá gà. Mặc dù vậy tôi vẫn nhớ như in cảm giác nghẹt thở lúc hàng trăm con người đó im phẫn phắc, nhìn trầm trầm vào tôi. Lúc ấy, anh Hùng liền bắt ấn rồi nhấn vào trán tôi thêm một lần nữa thì mọi chuyện mới trở lại bình thường. Dường như Tú Linh cũng bị thuyết phục một phần nào đó nên liền bảo chúng tôi ở lại xem đá gà, đến tối, lúc cô “tan ca” sẽ mời chúng tôi về nhà ăn một bữa. Tôi vốn không có hứng thú với mấy trò cờ bạc cá độ này, duy chỉ có anh Hùng thì khá là háng. Anh thua sặc máu.

Tú Linh nói, và tôi cũng thừa biết, vùng rừng núi này sơn hào không thiếu, nhưng muốn kiếm được đồ ngon thì phải biết nói chuyện. Mới đi có một vòng mà giò hàng của chúng tôi đã đầy ắp nào thỏ, nào nai với mấy loại cây tôi không biết tên. Anh Hùng bắt vi nướng, Tú Linh thì mần thịt, còn tôi được giao cho công việc chạy vật. Đến khi mỗi rượu no say, chúng tôi leo lên một mỏm đá, cạnh căn nhà gỗ được cất thủ công của Tú Linh, ngồi ngắm nhìn núi rừng thoát ẩn thoát hiện trong đêm. Thú thật là tôi chịu hết nổi rồi, tôi lên tiếng: “Thiên Hồ Phù là gì vậy anh?”

Anh Hùng châm điếu thuốc rồi nói: “Thôi thì từ đây về sau, mấy chuyện này mày cũng nên biết. Thế giới của lục lâm vốn phức tạp, từ bản chất đến cách thức vận hành, ngồi kể chắc không bao giờ hết. Anh xin bỏ qua phần giới thiệu nhé. Đi vào phần trừ ma, có bốn cách chính: Quyết, Ấn, Chú và Phù. Quyết là bầm những huyết trên bàn tay để “tiếp lửa” cho tam muội chân hóa, tạm thời cố định lại chúng. Ấn là đá thông kinh mạch, triệu hồi một thể lực nào đó để giúp làm những việc cụ thể. Chú nghĩa là xăm Ấn lên người, ví dụ như thằng Sinh là nó xăm Ấn Phục Ma Chú. Còn Phù...”, anh Hùng ngừng nói, kéo một hơi thật sâu, có vẻ đắm chiêu lắm rồi nói tiếp: “Vốn có nhiều loại phù, nhưng chỉ có bốn cái là “ngon” nhất: Địa Long, Thiên Hồ, Hải Phượng và Không Quy. Bốn thứ này là đồ hiếm, cách làm hết sức phức tạp, chỉ có những lục lâm cao tay, lão làng mới có thể Kết Phù được. Nói thẳng ra, anh chỉ nghe đồn về chúng. Giờ mày nhớ lại xem, lúc trước mày có bị tai nạn gì không? Tại sao mày lại có thứ này trên người?”

Tôi ngồi ngẫm một hồi, đúng như anh Hùng nói, lúc nhỏ tôi có bị vong nhập, chỉ nhớ mang mác, sau này tôi có nghe kể lại. Ba mẹ tôi nói, lúc tôi sinh ra, mọi người đều nói bát tự của tôi rất tốt. Chẳng là tôi sinh vào giờ Tý, ngày Thìn, tháng Thân, một bộ “tam hợp” theo quan niệm phương Đông. Duy chỉ có ông nội tôi là không được vui như mọi người, ai hỏi ông cũng không nói. Mãi đến ngày ông mất, tôi mới biết, ông cũng là người có bộ tam hợp như vậy: Thân, Tý, Thìn. Có lẽ với một người thâm sâu như ông, kinh qua bao lần ranh sống chết, ông mới hiểu rằng cái tam hợp đó như một món quà trời ban, nhưng cũng phải xem mạng đủ lớn để hưởng món quà đó hay không. Ông sợ tôi cũng sẽ trải qua những thứ đã in dấu ám ảnh lên đời ông. Trước khi ông mất, ông dặn nhà tôi chôn theo ông hết những vật dụng của mình, tuy nhiên chừa lại cái răng chuột và một cây thuốc dây. Mọi người tuy cũng chất chứa

những thắc mắc, nhưng không ai dám hỏi, đành theo vậy mà làm. Ông mất được ít lâu, lần ấy tôi bị vong nhập.

Chuyện là có lần nọ, một người bán cua đồng đi ngang nhà, thấy tôi thèm nên mẹ có kêu vào mua vài ký. Trong bầy cua ấy có một con kích thước to hơn hẳn loài cua đồng bình thường. Hai cái càng khổng lồ, trên đó loang lổ những vết đốm trắng đen, mắt nó màu nâu đỏ, miệng cũng tiết chất bọt màu gỉ sét. Theo lẽ dĩ nhiên, con cua sau khi luộc chín đều có màu sẫm, nhưng con cua này, khi chín rồi, nhìn vẫn như sống. Ba tôi luộc đến mấy lần vẫn vậy, nó không hề đổi dạng, ba tôi bức quá nên đem ra ăn luôn. Thấy con đó to nhất, cả nhà nhường cho tôi. Nhưng thịt nó tanh, rất tanh, tôi cũng ráng ăn xong hai cái càng rồi đem vứt đi. Tôi chỉ nhớ đến đó, một quãng ký ức bị mất đi, khi tôi ý thức lại được thì thấy mình đang nằm dưới bàn thờ ông nội, mọi người vây xung quanh dáo dác nhìn. Ông bác (anh của bà nội tôi) đang quỳ trước bàn thờ, nhẹ nhàng nói: “Trục xong rồi đó!” Sau này, cả nhà kể lại câu chuyện trong mười ngày tôi bị vong nhập đó mà tôi vẫn còn nổi da gà vì sợ.

Miền Tây từ thuở khai hoang mở cõi, dân ở đây có thói quen chôn cất ngay trên ruộng vườn. Thời gian trôi qua, có nhiều ngôi mộ như vậy thành vô chủ, lớp gạch đất bên ngoài sạt lở, nằm mớ trở thành đất bằng, rồi từ đất đó người ta lại trồng là ruộng, cứ cây cấy, trồng trọt bình thường. Quả thật mà nói, bên dưới lớp đất hàng ngày chúng tôi sinh hoạt, không biết bao nhiêu tầng lớp những quan tài của người xưa. Con cua đó sống ở đồng, hang của nó thông xuống một quan tài như vậy, cho nên thường thì nó ăn xác chết. Oán khí từ xác chết tăng ẩn trong nó, gặp thân thể của thằng nhóc như tôi thì bộc phát. Ngay đêm vừa ăn xong, tôi cứ gằm gừ không thôi. Cả nhà thức dậy thấy tôi ngồi trong góc, đôi mắt trợn ngược, miệng sùi bọt mép nhưng vẫn chửi bới. Đó là một tiếng chửi của người phụ nữ tầm trung niên, về chuyện sao để thằng nhóc này ăn thịt bà. Cả nhà thấy vậy, biết là đã bị vong nhập, ba tôi nhờ một vài người trong xóm, bắt trói tôi lại. Ban đầu có một vài đạo sĩ đến, tự xưng là trục được vong này ra, nhưng rất chi là bọn lừa đảo, lại gặp ngay gia đình có dân trong nghề nên bị ba tôi dọa đánh. Mọi thứ đang rối tung lên, chợt ông bác tôi xuất hiện. Gia đình bà nội tôi có ba người, ông bác rồi đến bà nội tôi rồi đến một người con gái út nữa, tung tích bà cô thì nội tôi không liên lạc được đã lâu, ông bác thì lúc đó đã hơn tám mươi, thường đi đây đó châm cứu bấm huyệt chữa bệnh, cộng với xem phong thủy. Nghe đầu tay nghề về phong thủy, ông được học từ một cao nhân ở Chợ Lớn. Ông bác đến, cả nhà cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Ông bảo đêm qua ông nằm mộng, thấy ông nội tôi hiện về, bảo rằng tôi đang gặp nguy, thế là vừa tỉnh dậy, ông bác bắt xe về nhà tôi ngay. Vừa đến nơi, ông sai người vật tôi ra, đoạn ông chạy đi lấy cây thước Lỗ Ban nội tôi để lại, cạo một ít bột ở mực đo 3,3 mét (bằng một trượng), đổ vào một chén rượu rồi rót vào họng tôi. Tiếp đến, ông giơ tay bốc từ lư hương nội tôi ra đúng chín chân nhang, vẩy một cái, tàn tro còn lại của chân nhang bay mất, rồi ông ghim 2 cái vào thái dương tôi, một cái ở đan điền, một cái giữa ngực, bốn cái ở tay và chân.

Cái vong kia vẫn liên hồi chửi rủa, tựa như đầu đóm lăm, rồi nó van xin không ngớt. Thấy vậy, ông bác mới kéo thước dây ra, cột vòng quanh tôi, rồi bảo nó đi ra theo sợi dây, dứt lời ông giựt phăng một cái, dây thước vừa bung ra ông thu về ngay, từ miệng tôi bốc lên một làn khói trắng, ông bảo khôn hồn thì đi đi, lo tìm đường siêu thoát, chớ nên hại người, nếu không sẽ không yên với ông. Thế rồi tôi ngã sòng soài ra đất và tỉnh dậy. Sau đợt ấy, ông bác mắng ba mẹ tôi một hồi rồi ông cũng đi biệt tăm. Lúc ấy, cả nhà tôi biết, ông nội tôi tuy đã mất, nhưng vẫn đang dõi theo và bảo vệ gia đình.

Lúc ông bác sắp đi, ông có kêu tôi lại, rồi ông lấy một mảnh đất sét in lên bả vai tôi như là đóng dấu vậy, ông lẩm bầm gì đó, tôi chỉ nghe loáng thoáng là do ông nội bảo ông làm vậy, ông cũng không hiểu ý ông nội tôi là gì. Từ đó, chỗ ông bác tôi “đóng dấu” nổi lên một vết bớt trông như vết móng vuốt của loài hổ. Ngày ấy tôi còn quá nhỏ, đâu biết được rằng, trò chơi Thần, Tỳ, Thìn mà ông trời tạo ra, tôi đã bước một chân vào nó.

Anh Hùng và Tú Linh im lặng, không có biểu hiện gì gọi là bất ngờ với câu chuyện tôi vừa kể, tôi nghĩ đây là lẽ tự nhiên, cần gì phải to tát. Anh nói, giọng hời hợt: “Vậy thì chắc trăm phần trăm rồi!”

“Chắc gì anh?”

“Cái mảnh đất sét mà ông cậu mầy in lên bả vai mầy ấy, thật ra nó là cao hổ cốt. Nhưng không phải loại thường, loại này lấy từ xương của con hổ già đang mang thai. Cách làm như sau...”

“Thôi!” Tú Linh chen ngang: “Ác như chó, kể làm gì!”

“Thì thôi.” Hùng nhún vai. “Có câu nói người lục lâm truyền miệng nhau như thế này: *Thiên Hồ nghịch vuốt che mắt đời*, mầy là người đặt biệt, sinh ra trong gia đình cũng thuộc hàng cộm cán trong giới lục lâm cho nên vong của mầy dễ bị bọn ma quỷ dòm ngó. Ông chú mầy chắc nghe lời ông nội, kết Thiên Hồ Phù lên vai, để cho con cọp suốt đời ngồi trên đó, lấy tay che cặp mắt mầy lại, bảo vệ mầy khỏi mấy thứ cõi âm. Cho nên chuyện đi Bảy Núi, mặc dù cũng đi qua những chỗ như nhau, nhưng vì có Thiên Hồ Phù nên mầy không thấy gì hết, chỉ cảm nhận được là có gì đó không ổn thôi.”

Tôi nằm trên chiếc giường tre, bất giác lại lấy tay mon trón vết sẹo trên bả vai, suy nghĩ về những ngày lang thang cũ. Anh Hùng muốn tôi trở thành “con mắt” của cả đoàn trong chuyến đi lần này và về sau nữa nếu có thể, vai trò cụ thể như thế nào thì tôi cũng không rõ. Thú thật, đi với hai người bọn họ tôi hoàn toàn an tâm, cảm giác an toàn họ mang đến là không thể chối cãi. Chưa kể anh Hùng còn nói sáng mai sẽ lên đường đến chỗ ở mới của Thạch Sinh ở Ba Thê, tôi nóng lòng muốn biết mọi điều về anh chàng đó, tôi muốn biết cậu ta là người như thế nào, hình ảnh tôi tưởng tượng thấy trong câu chuyện của Hùng bon-sai tôi đoán đúng bao nhiêu phần, vân vân. Nghe đầu tôi lớn hơn cậu ta đến ba tuổi, Tú Linh thì bằng tuổi tôi. Lúc này anh Hùng đuổi tôi đi ngủ vì Tú Linh vẫn chưa bị thuyết phục hoàn toàn, anh có nói đậm lại là mọi chuyện sẽ kể sau. Tôi thì chỉ nhún vai, chuyện nam nữ các người trong đêm khuya thanh vắng làm cái gì ta đây không tha thiết muốn biết.

Chúng tôi đợi Tú Linh chuẩn bị đồ, sắp xếp công việc các thứ thì cũng đến trưa mới có thể xuất phát. Như tôi dự đoán, Hùng đã sang chờ Tú Linh bỏ tôi chạy một mình, tôi nói: “Anh hay lắm Hùng, tự xưng ta đây cho lắm vào cũng không qua được ải mỹ nhân!” Anh chỉ cười he he rồi nhả ga lên đường. Tú Linh sở hữu con Honda Win được bình lại, nhìn cũng khá ngầu. Hai chiếc xe, hai tiếng máy nổ giòn khầu, chúng tôi đi Thoại Sơn, Óc Eo - ngôi nhà của lục lâm. Lúc trước anh Hùng có liên lạc, Thạch Sinh nói mình đã xuất tự, cất ngôi nhà nhỏ ở lưng chừng núi, mở quán nước, cũng có chút danh tiếng nên cũng cơ sở người tìm đến nhờ đập miễu giúp. Đường lên không khó đi lắm, chỉ có một số đoạn hơi dốc thôi, khi chúng tôi leo đến thì trời đã chạng vạng, ngôi nhà sần với những chân trụ to dùng dần hiện ra trong màu xám tro của chiều tàn, có ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn tròn rót ra từ những ô cửa. Nhắm về hướng đó mà đi, bỗng từ bên trong một bóng đen bay vụt ra bên ngoài, không, đúng hơn là bị đánh văng ra bằng một lực tác động cực mạnh. Cái bóng đập vào tảng đá, nằm bất động, cả bọn tức tốc chạy lại thì thấy một sinh vật đầu người, mình cây với cặp mắt đỏ đang tắt dần, sinh vật này ré lên những tràng chói tai, lấy tay ôm vào phần ngực, trông như đang bị tra tấn dã man lắm, nó lẩn qua lẩn lại rồi khoảng vài giây sau thì tan thành tro. Anh Hùng lẩm bầm: “Mộc quỷ!”



Đột nhiên từ phía căn nhà phát ra những tiếng bước chân lộp cộp trên nền gỗ, tôi ngược lên nhìn thì thấy một cậu thanh niên tóc dài che cả đôi mắt, con gió núi không biết vì sao lại nổi lên thổi những lọn tóc kia bay phấp phới, đôi mắt sáng đầy uy lực cũng từ từ lộ diện, hình như cậu ta đang say, tay vẫn còn cầm chai rượu Gò Đen. Cậu ta nấc rượu rồi nói: “Mẹ bà, đang uống ngon lành mà tới phá. Mày không biết bố mày là ai chắc?! Còn mấy đứa dưới kia muốn gì? Có đem mồi với rượu tới không hử?”

Tôi đơ cả người, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, nhưng để đảm bảo tôi hỏi lại: “Anh Hùng, không lẽ...”

Anh cười nhếch mép, trông có vẻ giương gao: “Ừ, Thạch Sinh đó...”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 22: Quỷ đút cơm - Ma cho tiền

Lâm Gia Thái Bảo

Thạch Sinh chắc say lắm rồi nên đứng trên gian nhà gào thét kêu chúng tôi muốn nhờ đi đập miếu thì phải dâng thêm mồi với rượu lên cho cậu ta. Đến khi chúng tôi bước vào vùng sáng của ánh đèn thì cậu mới tá hỏa, ném cả chai Gò Đen đi rồi chạy xuống, chắc định bụng ra đón chúng tôi lên, ai ngờ mới chạy chưa được ba bước thì té cái đui, úp cả mặt xuống nền đất, rồi lăn từ từ xuống triền núi. Anh Hùng kêu tôi công cậu ta lên, khi vừa bước vào nhà thì mùi men xộc lên làm tôi suýt nữa thì nôn. Căn nhà sàn cũng khá rộng rãi nhưng phần lớn diện tích đã bị rác chiếm hết, nhà được chia thành hai gian, phía sau là nhà bếp, nhà vệ sinh còn phía trước có một bộ bàn ghế, một cái giường và một đống rác. Trên các mảnh ván ép tường vẽ đầy những biểu tượng cổ quái bằng phấn trắng. Mặc dù căn phòng đã được thắp sáng bằng bóng đèn sợi tóc nhưng bốn góc phòng vẫn có cảm đèn cầy, sập chầy đỏ như vũng máu đặc. Chính giữa căn phòng là “bồi tiệc” của đám kiến và ruồi, chúng bâu quanh đống xương gà, thịt gà mà Thạch Sinh đang ăn dở.

Anh Hùng nói tôi đặt Sinh lên giường, đoạn anh mở ba-lô lấy ra chai dầu gió rồi bóp trán cho cậu ta, tôi có cảm giác như Hùng lúc này không khác gì người anh ruột của Sinh cả. Quay sang Tú Linh, tôi thấy cô nàng có vẻ bồn chồn nên hỏi: “Vụ gì vậy?”

“Chỗ này dơ quá...”

Tôi cười.

“Chế vốn ghét dơ, ề Nhóc, cầm giùm!”

Tôi chỉ ngón trỏ vô bản mặt mình ý muốn hỏi “Nói tao á hả?” nhưng cái ba-lô bộ binh của Tú Linh đã bay về phía tôi, tôi vội chụp lấy, Tú Linh xấn tay áo rồi bắt tay vô dọn dẹp, không quên dặn tôi cứ đứng ôm ba-lô, làm rớt là chết với nhò. Ổn thôi, tôi không nạnh với đứa con gái làm gì.

Tôi và Hùng nấu ăn trong lúc Tú Linh dọn dẹp, lúc xong cũng gần mười giờ. Anh Hùng gọi Sinh dậy ăn cháo gừng cho tỉnh rượu, chúng tôi cùng ngồi xếp bằng dưới đất, trong gian nhà phía trước. Gương mặt Sinh bơ phờ nhìn vào chén cháo, chưa dám lên tiếng gì cả. Anh Hùng hỏi: “Sao tóc mày ra nhanh vậy?”

Sinh nói: “Anh hỏi em rồi em biết hỏi ai giờ!?”

“Mấy năm qua không gặp, nghe nói mày vẫn đi đập miếu bình thường?”

“Đúng rồi. Phải kiếm tiền mua rượu chứ. Mà nhắc mới nhớ, ăn cháo không vậy đó hả anh? Làm vài ly đi!”

Đoạn, Sinh đứng dậy đi về phía sau, tôi nghe tiếng xoong nồi và chạm, tiếng mở cửa tủ gì đó rồi còn có cả tiếng ly cốc nữa. Một lúc sau Sinh ôm một chai Gò Đen khác cùng vài cái cốc uống rượu, bước chân cậu ta loạng choạng, nôm có vẻ chưa tỉnh hẳn, bỗng cậu trật chân nhào cả người về trước. Suýt sắp mặt thêm một lần nữa thì anh Hùng đã nhanh chóng chụp cậu lại. Anh nhấc mặt, giở chai Gò Đen trên tay Sinh rồi sẵn tiện xấn ống tay áo cậu lên luôn, trên cánh tay rậm rặng có một hình xăm kì lạ, một vị thần phật đang ngồi trên toà sen, phía sau ông ta có hàng trăm cánh tay giơ lên không trung, xung quanh là những hoa văn phù điêu trông giống với trường phái xăm henna của người Ấn Độ. Tôi lẩm bầm: “Án Phục Ma Chú?”

Anh Hùng gạt đầu rồi cũng lập lại lời tôi: “Án Phục Ma Chú!?” Giọng anh chen lẫn tức giận: “Mấy năm qua anh tưởng mày xuất sơn đi giúp đời rồi cũng song song đó là tập luyện. Mày muốn một đợt nửa sống nửa chết, không biết phân trăm thành công mà cứ lao vào làm giống đợt con Phét Đập nữa không?”

Tôi thắc mắc: “Ừa, sao vậy anh?”

Anh lạnh lùng nói: “Dân đi đập miếu, đạo hạnh là thứ quyết định bởi số lượng Chú trên hai cánh tay. Thẻ cửu này chỉ có một cái Chú này chứng tỏ mấy năm qua bỏ bê, lười biếng không chịu tu luyện!” Anh nhìn sang Sinh rồi gằn giọng: “Đúng không?”

Sinh cười ha hả rồi nói: “Anh coi thường thằng em này quá rồi!” Xong cậu ta đứng dậy cời luôn cái áo rồi quay lưng lại, tôi giật thót mình phải ngồi lù về sau một chút, trên tấm lưng trần của Thạch Sinh là một gương mặt quỷ to tướng có màu xanh hết sức ma mị, hai cái nanh trắng hếu dài thườn thượt với

bộ hàm nhọn hoắc, nó đang thè cái lưỡi dính đầy máu ra ngoài và điểm đặc biệt thấy ghê nhất chính là con quỷ này không có tròng mắt, chỉ thấy một lỗ sâu hoắm như nó được khoét vào xương sườn của Sinh vậy. Hùng thốt lên: “Dạ Xoa Ân Chú!”

Tú Linh nói: “Nghe đồn cái này thất truyền rồi mà?”

Sinh đáp: “Bà chị đây nói không sai, Dạ Xoa Ân Chú có nguồn gốc từ Phật Giáo Mật Tông, vốn bị phạt tử ngàn xưa coi là tà ma, ngoại đạo nên không có nhiều người tu tập, từ từ cũng bị thất truyền ít nhiều. Ngày nay vẫn có người vừa tu Thiền Tông vừa tu Mật Tông, tuy vậy những thứ như Dạ Xoa Ân Chú em đây dám cá số người biết tới không quá trăm!”

Hùng nói: “Anh cũng có biết chút chút, nhưng mày giải thích kĩ hơn đi.”

Sinh mặc áo vào rồi tiếp: “Thật ra chuyện dài dòng lắm nhưng chủ yếu là có đạo hạnh là một phần, có duyên tới chín phần mới may mắn sở hữu Dạ Xoa Ân Chú. Hôm nào hứng thú bên đồng lứa gì đó, em kể anh nghe. Còn về phần công dụng, phải nói đến truyền thuyết truyền miệng nhau rằng Dạ Xoa là loài quỷ địa ngục, chuyên đi làm nhiệm vụ tra tấn, thực thi hình phạt. Cái đó là sai, Dạ Xoa vốn là một loài chúng sanh trong bát bộ chúng, có những Dạ Xoa còn quy y, đến nghe Đức Phật thuyết pháp. Ân này trên lưng em để triệu hồi một trong những con đó, nhưng nói thật, nó có thiện tâm nhưng là sinh vật trong truyền thuyết, đâu dễ gì bị em điều khiển. Cho nên cùng đường lắm mới phát Chú, sau khi phát lâu nhất là một phút, chậm thì vài giây...”

Hùng cắt ngang: “Vậy là mấy năm qua mày chỉ tu luyện được Chú này?”

Khuôn mặt Sinh thoáng buồn, tôi nghĩ này giờ không phải là anh Hùng hỏi mà thằng nào khác chắc số phận cũng giống như con Mộc Quỷ lúc chiều, chắc vì Sinh kính trọng Hùng hết mực nên mới vậy. Cậu nói: “Chưa hết đâu đại ca. Thôi vậy đi, giờ anh em mình uống vài cốc, ngồi tâm sự, sẵn tiện làm quen hai người bạn mới này luôn. Xong mai mình đi Hòn Sơn một chuyến, em có kèo đi đập miếu cũng khá lớn ngoài đó với lại...” Sinh rót rượu, lần lượt đưa cho Hùng, Tú Linh và tôi, đoạn quay sang kính Hùng rồi nói tiếp: “Thằng em cũng muốn tận mắt chứng kiến đạo hạnh anh thâm hiểm tới đâu rồi!”

.

Bốn chúng tôi ngồi quây lại với nhau giữa ánh đèn dầu leo lét, nội dung cuộc trò chuyện thực ra chỉ xoay quanh cuộc phiêu lưu ngày xưa của Hùng và Sinh. Lâu lâu Sinh lại vỗ đùi đen đét những đoạn câu chuyện ta thích thú, rồi giải thích thêm. Uống chẳng được bao nhiêu thì Sinh say mềm, lật ngang ngáy khò khò. Hùng nhìn vừa thương vừa buồn, mặt anh đắm chiêu hết sức, tỏ vẻ rất lo âu, có lẽ vì Sinh khác với những kỳ vọng của anh. Anh bảo tôi đi sắp xếp chỗ ngủ, anh kè Sinh lên còn Tú Linh thì dọn dẹp. Đêm ấy trời qua lặng lẽ, do lạ chỗ cho nên tôi còn thao thức, lâu lâu lại nghe Hùng thả những tiếng thở dài sâu nặng vào đêm đen.

Sáng hôm sau tôi thức khá sớm, phần vì nôn nao cho cuộc khởi động là chuyến đi đập miếu ở Hòn Sơn - Kiên Giang, phần vì ngủ không được. Không khí buổi sớm ở đây hết sức trong lành, khiến người ta dễ chịu, tâm hồn khoan khoái. Nhìn ra sân trước, tôi thấy Sinh đang đứng tần lăm gì đó. Khi tôi ra thì cậu ta ngưng lại, quay sang nhìn tôi khiến tôi ngạc nhiên. Thần thái khác hẳn, một Thạch Sinh hoàn toàn tỉnh táo, gương mặt lạnh tanh, ánh mắt sắc lẹm, mồ hôi nhè nhai làm tóc bết lại, ngay lúc đó tôi có cảm giác nơi Sinh cũng tỏa ra một cái gì đó na ná như anh Hùng, nhưng lại mang một màu sắc rất khác. Chẳng biết diễn tả sao cho đúng nữa!

.

Khởi hành từ Ba Thê, chạy xe máy chẳng được bao lâu chúng tôi đã đến bến tàu Rạch Giá vừa kịp mua bốn vé. Hòn Sơn, hay còn gọi là Hòn Sơn Rái, là xã đảo phía Tây Nam tỉnh lỵ Kiên Giang, cách Rạch Giá tầm 40km, là một địa điểm du lịch mới nổi thu hút rất nhiều phượt thủ từ chuyên tới không chuyên, với nào nón, nào áo giáp mô tô, áo dạ quang đủ các thứ làm chiếc tàu khách trông như tàu quân sự, ngọt ngào khó chịu. Sinh thì có vẻ hòa nhập nhanh vì cậu ta đã kịp nốc gần lít Gô Đen trên đường đi, vừa ngồi xuống ghế là ngủ khì ngay. Cũng cần nói thêm là Hùng cũng chẳng hỏi Sinh về cái miếu ngoài này là loại gì, ai thuê cậu ta, vân vân. Hình như đó cũng là một quy tắc bất thành văn trong giới lữ hành: đừng tò mò về công việc của nhau. Riêng chuyện đi Kiên Lương, Sinh đã đồng ý với anh Hùng rồi, cho nên chắc hôm sau khi về đất liền thì chúng tôi sẽ tiếp tục hành trình.

Tàu chạy hơn một giờ thì đến nơi. Vừa cập bến, Sinh như bùng bùng sinh khí, lên cầu cảng đi thẳng. Cuối cảng có một người đàn ông tầm năm mươi tuổi, dáng người gầy đang đợi sẵn trên con xe còn nát hơn chiếc mà Hùng đi với Thống đột nọ. Hai chiếc xe tổng ba chạy men theo những con dốc ngoằn ngoèo dưới chân núi, chỉ chút là đến một căn nhà nhỏ, bên ngoài đứng bảy tám người đang lão nháo, thấy Sinh bước vào thì bỗng im bặt. Có lẽ đây là nhà có người bị vong nhập. Tôi hồi hộp hết sức, trước giờ chưa từng tận mắt thấy chuyện trục vong, lần hồi nhỏ thì tôi chỉ được nghe kể lại. Hình ảnh một vị đạo sĩ khấn chú, dán bùa, múa kiếm các thứ bắt đầu xuất hiện trong đầu tôi.

Trong sảnh nhà chính, trước mắt tôi chỉ có một bé trai chừng mười hai mười ba tuổi, tóc tai bù xù, mắt trợn ngược, miệng trào bọt mép không ngớt, tay chân co quắp. Sinh nhét chai Gô Đen vào túi quần, quay sang mẹ đứa bé nói: “Như giao kèo, tôi trực ra, khi nó tỉnh bà cho nó dẫn đường lên chỗ đó cho tôi, khi đó nó về, được chưa?”, người mẹ gật đầu cảm tạ. Sinh không làm gì khác, tóc anh vẫn còn rối do gió biển, người đầy mùi rượu, quần áo có phần xộc xệch, trong tay nó cũng không có grom ngọc phát trần gì cả - có thể nói chính xác nó chỉ có đôi bàn tay. Sinh ngồi xuống kế bên thằng nhóc, khề xấn tay áo bên Chú Phục Ma, lấy tay đó chụp lên trán nó, tay còn lại dùng ngón trỏ và ngón giữa thọc vào miệng thằng bé, rồi Sinh khề chau mày một cái, lòi tọt ra một con gi đũa như đĩa nhưng dài gần nửa mét. Thân nó đầy gân mầu đen, bốc mùi hôi thối, dưới “bụng” là chỉ chít các giác bám như mực vậy. Con vật lạ vừa lòi ra ngoài chưa được vài giây đã khô hết lại rồi rã ra như cát bụi. Trước sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người lúc đó, thằng bé tỉnh dậy như chưa từng trải qua cơn thập tử nhất sinh. Sinh đứng dậy phui tay, ra về như chuyện này hết sức cón con, kiểu như nếu nó không vì mục đích nào đó sâu xa khác thì đừng mơ nó nhúng tay vào làm. Cậu ta quay sang nói với gia đình đứa bé: “Xong rồi đó, giờ theo đúng cam kết, tui nhờ thằng nhỏ này dẫn đường cho tui, xong rồi ông bà đến rước nó!”. Cha mẹ đứa bé gật đầu, Sinh dặn họ đứng ở Bắc đảo đợi dưới chân núi, chuyện sẽ xong sớm thôi, không được phép đi theo Sinh, nếu không thì tự rước họa vào thân.

Tới lúc theo chân Sinh đi lên lưng chừng Ma Thiên Lãnh, dừng trước một hốc đá nhỏ, tôi vẫn chưa thể hiểu nổi tất cả những chuyện vừa mới xảy ra. Chính xác chúng tôi vừa đặt chân lên đảo được bốn mươi phút và Sinh vừa thu phục được một con yêu còn hiện giờ thì chuẩn bị đánh trọn ổ của nó. Đứa bé được Sinh cho về, nó tuy vẫn còn mặt sau chuối ngày bị vật nhưng vẫn rảnh ừ té chạy một mạch xuống chân núi - nó quá sợ cái hang đá này rồi.

Lúc này, Sinh mới quay sang nói với Hùng: “Thằng đó sau này có thể là dân đập miếu tiềm năng đó anh, sinh giờ Dần, ngày Dần, tháng Dần, tam muội chân hỏa được đốt bằng ba mắt hổ, vía nó nặng như núi, vậy mà... vậy mà nó chỉ cầm có một cái đồng xu ở trước cái hang này về thì bị vật. Nghe thú vị chưa?”

Sinh đến lúc này mới móc chai Gò Đen trong túi quần ra, làm một hơi rồi nói ngồi nghỉ chút, sẵn nó kể chuyện cho nghe. Hùng và Tú Linh vẫn bình thường, có lẽ họ hiểu được câu chuyện Sinh vừa gặp, cho nên khi Sinh nói câu ta sẽ kể chuyện, Hùng cho rằng người nghe nên là tôi thôi. Bốn ngày trước, Sinh nhận được cuộc gọi của mẹ thằng bé, bà ta lại biết Sinh qua một người bạn đã từng nhờ Sinh đập miếu, mà người bạn đó lại có mối quan hệ nhờ Sinh đập miếu thông qua lời giới thiệu từ một người bạn khác nữa. Thằng bé từ nhỏ đến giờ, vía phải nói mạnh đến át cả tổ tông, có nó trong nhà đôi khi cứng ông bà còn không về được. Buổi chiều nọ, nó dẫn một đoàn khách tham quan lên đỉnh Ma Thiên Lãnh, lúc đi xuống, trong khi khách nghỉ mệt, nó nghe có tiếng động ở bụi cây phía sau, nghĩ là có thú rừng cho nên định rượt bắt. Đoàn khách chỉ thấy nó lúi vào trong đó chừng mười lăm phút, khi quay ra thì không thấy có con thú nào cả, trên tay là một đồng xu như tiền cổ, màu đen nhánh, nhưng nhìn nó có vẻ phờ phạc đi lắm. Chưa đến được chân núi thì nó đã bị vật đến ngất đi, tay chân co quắp lại y như lúc này, chỉ ừ ở không ra tiếng, gia đình ập tức nhờ thầy - Thạch Sinh!

Sinh sau khi nghe kể xong, đoán được khu lưng chừng núi Ma Thiên Lãnh ắt có mộ huyết bị trấn yểm, tuy nhiên một số lần câu ra đó thì không thấy, có thể kẻ yểm cũng sử dụng một loại kỹ thuật tương tự như Tiêu Đồ Hồng tại Vách Ma Giấu, áo giáp che mắt không cho người khác xâm nhập. Thằng bé này do vía nặng quá, phân nào áp tủa được trận yểm bên ngoài nên vượt qua được, đến trước cửa hang này đây thì gặp được đồng xu, còn gặp như thế nào thì nó không tài nào nhớ nổi. Sinh lại cho rằng, khả năng cao sẽ có một bà lão ngồi ở cửa hang, thấy nó đến thì cho đồng tiền - đây gọi là Quỷ đút com, Ma cho tiền mục đích để vật chết những kẻ xâm phạm đến khu vực được yểm. Nốc thêm một hơi rượu nữa, Sinh quay sang nói với Hùng: “Tôi khúc này mới hay nè anh...” Hùng cũng thấy cậu ta nghiêm túc, cho nên cũng giả vờ chăm chú lắng nghe: “Đồng tiền thằng bé cầm được chính là vật tùy táng theo nghi thức Quỷ Reahu, có một cái ấn bằng đồng đen!”. Nghe tới đó, Hùng chú tâm hẳn về cục đồng đen. Sau đợt quay về từ Núi Két, Sinh tu ở chùa cũ không được bao lâu thì chuyển đi, trước khi chuyển đi, có một người bạn lâu năm của sư trụ trì đem đến gửi chùa một bộ kinh thư, ghi chép lại đời sống vùng Thủy Chân Lạp lúc trước. Khoảng cuối thế kỷ mười tám, tình hình bên đây hết sức rối ren. Một vị hoàng thân tên Lạp Nel, sau khi mưu sát vua không thành, dẫn theo một số tùy tùng trốn ra biển tây, không dám lên bờ mà cũng không dám sang Xiêm La do sợ bị bắt lại. Sư ghi chép lại chỉ biết ông ta trú thuyền tại các đảo nhỏ thuộc địa phận Kiên Giang ngày nay, chờ ngày nội công ngoại kích tái chiếm kinh thành. Không bao lâu sau, tàn dư của Lạp Nel bị triều đình tiêu diệt, quan binh đem quân ra đảo bao vây, nhưng lúc tấn công lên định bắt nhưng chỉ thấy Lạp Nel trở nên điên dại, cả người bóng nhẫy, bốc mùi hôi thối, số tùy tùng đi theo đều bị ăn thịt hết. Để hạ được ông ta cũng phải mất đến hai mươi người. Vị quan kia không muốn đem thi thể lão Lạp Nel về, sợ lại gây phiền phức, bèn dùng nghi thức táng quỷ Reahu - con quỷ nuốt mặt trăng mặt trời trong thần thoại Khmer để yểm ông ta lại. Nghi thức này quan trọng dùng đồng đen khi luyện có tiếp xúc máu người, tính chất hết sức đặc biệt: Càn Âm Hàn Dương. Nghĩa là nó không thuần về âm hoặc dương như các vật phong thủy khác, nó cũng như là một nguồn pháp khí độc lập, có thể liên tục phát ra áp lực kiềm chế nếu có thái âm hoặc thái dương xuất hiện. Khi táng Lạp Nel, họ để viên đồng đen khắc ấn đó trong miệng lão ta, xung quanh là các hũ sành đựng các xu bằng đồng đen nhỏ. Bị yểm trong trận thế đó, giống như là bị rớt vào khối bê tông, không cử động được.

“Nghe có đồng đen là khoái rồi đúng không đại ca” - Sinh cười nhìn Hùng. Đúng là anh đang cần loại đồng đen khắc ấn đó, cách luyện hết sức công phu - cần đến cả tần đồng tinh chất, luyện trong ba tháng, nhưng chỉ thu về khối ấn nặng tám mươi một gram. Có được khối ấn loại đó không khác nào Hùng như hồ mọc thêm cánh, có thể ra vào kỳ động ở Kiên Lương như chốn không người. Tôi hỏi Sinh: “Như ông nói, cục đồng đen đó khắc chế cả thái âm và thái dương, ghê gồm vậy sao?”

Sinh lúc này mới nhìn tôi, ra vẻ khó hiểu nói: “Chú chưa nghe về quỷ sống à? Quỷ sống là một kiểu càn dương nhập tâm đó.” Tôi lại hỏi tiếp: “Chẳng phải mình cần tìm một nguồn Thái Dương sao? Nếu có cục đồng đó thì mình cứu Thông được rồi”. Nghe đến đây, cả ba người họ đều quay sang nhìn tôi, Sinh thì thờ dài, anh Hùng giải thích: “Ấn đồng đen là một vùng Pháp khí tỏa ra liên tục để áp chế làm quân bình âm dương, nếu để gần Thông, không phải Thông sẽ được đẩy phần âm ra, mà là phần áp khí đó làm Thông tiêu tan cũng không chừng. Tóm lại làm vậy rất mạo hiểm” Chợt Sinh nhích lại gần, nhìn vào mắt tôi hết sức khó hiểu, gương mặt cậu sáng lên rồi cậu trầm trồ: “Chà! Đó giờ có hàng ngon mà gặp ngay người không biết xài, tiếc quá!”

Hùng cười, nói với Sinh: “Mày đừng chê nó, đợi khai Phù cho nó hoàn tất, cỡ hai đứa mình nó chấp mấy xác đó.” Hùng đứng dậy, quảy ba-lô lên rồi nhìn Sinh: “Sao mày để người già đợi vậy?”

Hùng, Tú Linh và Sinh đứng dậy nhìn thẳng về cửa hang, tôi chỉ thấy thấp thoáng, từng đồng xu một lần ra khỏi đó.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 23: Phần 4 Ca Lô La

Lâm Gia Thái Bảo

Tôi dụi mắt hai ba lần, quả đúng là từ cái hốc đá nhỏ đó, chốc chốc lại có một đồng xu màu đen, to chừng cái nắp chai nước, lăn ra giống như có ai đang điều khiển chúng. Khuôn mặt ba người kia pha lẫn bình thần và phấn khởi, thấy tôi cứ bồn chồn không yên, Tú Linh đang đứng gần tôi có vẻ cũng hiểu sự bức rứt tôi đang chịu, cô ta đưa tay lên, nhẹ nhàng ấn vào đỉnh đầu, rồi từ đó hai ngón trỏ và giữa trượt dài xuống, nhấn mạnh vào mắt. Tôi kêu lên một tiếng nhưng khi đặt tay lên sờ sờ, nó không hề đau! Từ từ mở mắt ra, thoát đầu vẫn có cảm giác mắt bị mờ đi như có một lớp khói trước mắt, nhưng khi tập trung thì nhìn rõ lại bình thường.

Cái hốc đá nhỏ có một bàn tay trắng bệch đang thò ra, thả từng hòn đá lăn lăn trên đất, nhưng lúc này tôi nhìn ra là đồng xu. Bàn tay đó hẳn rất dài, nhìn sâu vào hang chẳng thể thấy được gì. Bỗng anh Hùng ngồi xuống châm điếu thuốc, nhìn sang Sinh kiểu như: “Đi đi, để anh coi mày làm sao”. Tú Linh

thấy vậy cũng đặt ba lô xuống, lấy thuốc ra và hút, chỉ còn tôi đứng lơ ngơ đó, anh Hùng ra dấu ý bảo tôi đi theo Sinh vào trong. Tôi quay sang nhìn Sinh, mặt nó đánh lại theo kiểu “Ồ, được thôi, để tôi làm cho mọi người sợ thằng Sinh này”. Sinh nói với Tú Linh: “Bà chị khai nhân tạm thời cho “ông nội” này dùm tui được không? Chứ để ông vô đó xó rớ, ma xó bóp cổ chết thì tui không chịu trách nhiệm đâu à”.

Tú Linh cười lớn, bảo: “Chế đâu để cung nhắc, nãy chế có làm rồi, đi vô đi, được cỡ nửa tiếng đó, nếu chú em yếu quá không xong trước nửa tiếng mà để nó bị ma xó vật, thì chế không biết cung lên rừng xuống biển hay gì, phải lòi về cái Thiên Hồ Phù thứ hai cho chế, nghe chưa!”

Sinh có vẻ không thích kiểu xưng hô của Tú Linh, nhưng không nói ra, nhìn tôi theo kiểu đi đứng nhớ cẩn thận. Cậu ta đi đến kế cái hốc đá, cánh tay dài ngoẵng nhăn nheo kia thụt vào lại, chỉ thấy một màu đen âm u. Sinh đi vòng quanh xem xét địa thế hốc đá, hốc quá nhỏ, không đủ chui lọt. Nhìn kỹ kết cấu các tảng đá xung quanh, Sinh phát hiện ra gì đó rồi kết án Đại Lực Hộ Pháp, một đám phang thẳng vào phiến đá trên hốc. Trước sự kinh ngạc của tôi, cả khu vực mặt trước của hốc đá, vốn là những tảng đá to, dần nứt ra rồi đổ sang hai bên, không có hòn đá nào kể cả hòn sỏi rơi trúng chỗ Sinh đứng. Lốp đá sạt ngang để lộ một bề mặt khá phẳng, như mặt tiền của một ngôi nhà, chính giữa là cửa, xung quanh trang trí bằng chữ Phạn, vẻ như là kính văn gì đó, trên cửa ra vào có vẽ một bàn tay rất to như đang che lấy lối đi. Theo tôi ước lượng, khoảng cách từ cửa hầm đến cái hốc đá lúc này cũng phải ba mét... Nói vậy thì cái tay kia hẳn phải dài kinh khủng. Sinh nhìn kính văn trên đấy một hồi, quay sang tôi hỏi: “Ông biết gì không!”, tôi lắc đầu quầy quậy, Sinh phá lên cười, bảo: “Ồ, dễ gì biết, này là Kinh Đại Phạn Thiên, thần Vũ Trụ của Bà La Môn, cái tay đó là tay Đại Phạn Thiên, không gì vượt qua được ông đâu, vẽ hình này là bên trong có Quỷ Reahu hàng thật rồi!”

Trong một thoáng, tôi thấy mặt Sinh khác lạ, y hệt lúc sáng tôi gặp cậu ta đang lúc đứng tấn. Sinh nhét chai Gò Đen vào túi quần, xắn tay áo lên, quay sang tôi nói, vẻ mặt nghiêm túc lắm: “Ông đi sau lưng tôi, Thiên Hồ chủ về quan sát và kiểm tòa, khi tôi đang giao đấu, ông bắt ẩn như này... Như này, nhớ chưa, khi đó hãy tập trung tinh thần để thử xem Thiên Hồ có nghe lời ông không”. Tôi ghi nhớ cách kết án đó, gật đầu nói: “Ok, mầy yên tâm, tao sẽ ráng không để vương tay vương chân mầy.” Sinh đến bên cửa chính, cánh cửa bằng đá phiến rất to, trên đỉnh có một khe hở, tôi hỏi Sinh giờ làm sao, cậu ta kết một ấn khác - Khai Sát Thiên, đẩy mạnh đá phiến. Sinh nói: “Cửa này thuộc phạm vi của Đại Phạn Thiên, ấn Đại Lực Hộ Pháp không ăn thua đâu, không khéo còn bị nội thương, ần tôi vừa làm là Khai Sát Thiên, chuyên dùng để “xin đường”.

Nói dứt lời, Sinh cầm đèn pin tiến vào cửa chính, tôi đi ngay phía sau.

Bên trong có kết cấu khá chắc chắn, cửa hầm cao hơn đầu người, vẫn khắc rất nhiều kính văn mà theo lời Thạch Sinh, không phải của Phật Giáo, mà là của đạo Hindu hoặc đại loại vậy. Điều này làm cậu ta lo lắng, kiểu khó hiểu không biết thiết kế hỗn tạp này đang trấn yểm điều gì. Tôi thì lúc này đã trấn tĩnh hơn nhiều lắm, đi sau Sinh, tay lúc nào cũng giữ ấn, nó không làm tôi mỏi nhưng lại khá bứt rứt, vai có cảm giác như con gì bấu vào. Thông đạo không dài nhưng ngoằn ngoèo ăn sâu vào lòng núi. Ma Thiên Lãnh là đỉnh núi chính của Hòn Sơn, nằm chính diện, quay mặt về hướng Bắc, địa hình bên trong chủ yếu là đá vôi. Thỉnh thoảng chúng tôi lách mình qua những rễ cây ăn sâu vào hang động để tiến lên. Bên trong một số chỗ có binh khí rớt lại, đã hoen gỉ. Hang này dài chỉ chừng hai mươi mét thôi, nhưng địa thế khó đi nên cũng phải gần mười phút, tôi và Sinh mới đến một cánh cửa gỗ, có vẻ sau nó là căn phòng mộ chính. Sinh dừng lại, lấy hai nhánh rễ cây rồi quấn vải đem theo trong ba lô, có lẽ nó là bùa vẽ trên vải chứ không phải là loại thường. Cậu ta quấn lên cây làm đuốc, lửa cháy lên màu xanh lơ, Sinh cầm một cây rồi cậu ta hắt hăm về tôi, ý là cầm một cây đi. Tôi nhìn cây đuốc rồi nhìn đèn pin, không hiểu có đèn pin rồi sao còn đốt đuốc làm gì. Sinh dường như hiểu ý tôi, dúi cây đuốc vào tay tôi rồi nói: “Đập miếu đừng dùng đèn pin, quỷ nó liếm một phát là hư, lúc đó không chuẩn bị đuốc sẵn thì ba giây là bị nó vật. Đuốc này đốt bằng bùa phép, ông yên tâm, con quỷ nào mà liếm tắt được cây này, thì anh Hùng có ở đây chắc cũng chết thôi, nhớ cầm cây này cho chắc.” Tôi hiểu ra, tắt cây đèn pin rồi cầm đuốc, nhìn Sinh nhẹ nhàng đẩy cánh cửa gỗ đó ra. Một âm thanh rợn người ðề lên cánh cửa cũ kỹ, từ bên trong lửa ra một làn âm phong vừa thổi vừa lạnh khiến tôi muốn nôn mửa. Tuy nhiên đúng như Sinh nói, cây đuốc không hề suy giảm uy lực. Chúng tôi bước vào trong, cuối cùng cũng đến căn phòng chính. Nó là một hang tự nhiên, hình trụ, cao chừng bốn năm mét, rộng phải hơn mười mét, cuối căn phòng là quan tài bằng đồng thau, có lẽ là của Lạp Nel. Trên quan tài, dựa vào vách tường đối diện, là một bức tượng một người khổng lồ, tay dài, đang ngồi tựa đầu vào gối, hai chân kẹp quan tài lại. Bỗng vai tôi nhói lên, nhớ lại lời dặn của Sinh, tôi kết ấn, tập trung tinh thần nhìn về phía quan tài thì phía đó có một làn sương màu xanh lơ đang tụ lại ở dưới chân tượng. Sinh quay sang tôi nói nhỏ: “Thấy Quỷ Reahu chưa?” Tôi lắc đầu, dĩ nhiên là chưa gặp bao giờ, Sinh đưa cây đuốc của cậu ta cho tôi cầm, bảo tôi đứng nép vào góc không thôi ăn đòn oan. Tôi còn chưa định thần lại, thì phía cuối phòng, ánh đuốc lập lòe soi lên bức tượng, tôi thấy nó ma mị đến lạ lùng, khác hẳn cảm giác lúc này.

Nó có tóc. Tóc dài phủ cả lên gối. Đầu nó ngẩng lên nhìn thẳng vào tôi, đầu nó rất to, hai hốc mắt đen ngòm không có gì cả, miệng nó há rộng chỉ thấy chi chít nanh lồm chồm. Ánh đuốc soi những vết khô nháp, lở loét trên da nó, sần sùi, rồi khi tôi còn chưa kịp bình tĩnh, thứ đó hét lên tràng dài hết sức chói tai. Không khí như đặc nghẹt lại, tôi không thể thở như bình thường, nên vội cầm hai cây đuốc xuống đất, tay bắt ấn, tập trung lại ngay. Dù có mất vài giây, nhưng vừa kết ấn xong, tôi có cảm giác trước mặt mình như có làn khói mỏng, nó che áp khí con quỷ tỏa ra, thế là tôi đành ngồi đó chết trân nhìn Sinh. Cậu ta lấy tay che tai lại, khẽ nhăn mặt khó chịu rồi lao đến con quỷ. Nó vung cánh tay sần sùi, lồm chồm nhưng đầy gai nhọn. Tôi không chắc ngay lúc đó Sinh đã làm như thế nào, nó quá nhanh, cậu ta băng đến, cánh tay con quỷ đứt lìa. Lần này nó cũng hét lên, nhưng do đau đớn và áp khí từ Sinh, đã quá trễ.

Bụi trên trần hang rớt xuống làm tôi không nhìn rõ động tác của Sinh, chỉ thấy trong đám bụi lóe lên một tia sáng, rồi tiếng con quỷ tắt hẳn, không còn có dấu tích gì nữa. Sinh phui tay, nhưng không phải là cái phui tay thanh thần giống lúc trực vọng cho thằng nhỏ. Cậu ta tiến đến gần tôi, nói: “Ông có cảm thấy hoặc nhìn thấy gì không?”, tôi lắc đầu, nói: “Này là Quỷ Reahu đó hả, cũng đâu ghê gớm gì đối với mầy đúng hong?”

Sinh lắc đầu, mặt cậu ta nghiêm túc lại: “Không, nó là ma xó thôi, con Reahu thật thì hơi mệt.”

Lúc này một luồng gió, nhưng là từ bên ngoài cửa, thổi vào kéo theo nhiều bụi bặm khiến hai chúng tôi nheo mắt lại. Ngọn đuốc không bị gì cả, nhưng trong lúc nhắm mắt, tôi nghe tiếng kim loại va chạm nhau - cái quan tài! Vừa mở mắt ra tôi lui nhanh vào góc, Sinh cũng làm y vậy, cậu ta nhìn tôi kiểu: “Ông cũng khá đó.” Hướng đuốc về quan tài, nó bị hở một khe nhỏ, từ đó đang bốc lên làn khói màu xanh lơ, bay là là sát đất. Sinh bảo tôi đứng đó, cầm đuốc, cậu ta đến xem xét. Dĩ nhiên là như vậy thôi, chứ tôi có tài phép gì đâu, ngoại trừ con hổ “pet” mà tôi còn chưa thấy mặt. Không khí âm u đi

hắn, không gian được chiếu sáng bằng ngọn lửa xanh lơ từ cây đuốc trông như màu sắc của chết chóc. Tôi có thể cảm thấy được sự nghiêm túc rõ rệt trong từng bước chân của Sinh!

Trong thần thoại Khmer, Quỷ Reahu là một nhân vật hung ác, nuốt mặt trăng mặt trời, chỉ có Đại Phạm Thiên mới thu phục được hắn, Reahu rất ham ăn, có cặp mắt trợn ngược, cái mũi to, miệng rộng, hai nanh dài. Một yểm Quỷ Reahu thực ra nói cho chính xác, là dùng Quỷ Reahu yểm kẻ trong quan tài, tuy nhiên Quỷ Reahu tâm tính khó lường nên phải để Đại Phạm Thiên yểm thêm vòng bên ngoài. Những kẻ lúc sống bị cho là tà ma ác quỷ, ăn thịt người thì khi chết phải bị yểm bằng thể trận này, nếu không thì chúng vẫn có thể hồi sinh. Sinh chậm chậm tiến đến sát bên quan tài, có thể thấy cậu ta đã sẵn sàng bằng cách xăn tay áo lên, hai tay bắt ấn Đại Hắc Thiên. Nấp quan được tán bằng đinh đồng, có con ma xó kẹp lại, tuy nhiên do Sinh đã diệt con ma xó, nên không loại trừ khả năng Reahu thoát ra. Vừa đến quan tài, Sinh tung cước, lật tung nắp quan lên - ánh đuốc bập bùng soi sáng bên trong, rỗng không! Bỗng Sinh hiểu ra ý gì đó, quay lại hét lên với tôi: “Nhảy qua đây nhanh!”

Câu nói đó vừa vang lên, cây đuốc tôi đang cầm bị mất đi một vệt lửa, mắt tôi nhìn thấy kẻ bên vai mình là một cái đầu rất to, hai con mắt trợn ngược mở thao láo, miệng nó ngoác rộng, từ đó thò ra một chiếc lưỡi dài còn đang dính chút lửa từ cây đuốc, tôi chỉ kịp nghĩ trong đầu: “Bỏ mẹ, gặp Reahu thật rồi!”

Lúc đó, Hùng và Tú Linh đang ngồi hút thuốc thì nghe tiếng con ma xó hét lên. Anh bảo: “Có ma xó nữa à, rắc rối thế”. Tú Linh nhìn anh, vừa kéo xong hơi thuốc, thả ra tràng khói dài rồi nói: “Hình như anh đang bực vì thằng Sinh cứ nhậu nhẹt không chịu tu luyện?”

Hùng trầm ngâm: “Anh không hẳn là bực, anh chỉ đang lo chuyện đi sắp tới, nếu Sinh chỉ như vậy thì làm sao chúng ta vượt qua được Ma Thành.” Tú Linh nghe đến hai chữ Ma Thành cũng có phần e sợ, cô chỉ cúi đầu hút thuốc tiếp. Bỗng từ hang vọng ra tiếng Sinh kêu tôi tránh ra, Tú Linh lập tức đứng dậy, định bụng vào tiếp cứu, nhưng Hùng nắm tay cô lại. Anh bảo: “Anh nghĩ không cần em vào đâu.” Tú Linh không hiểu Hùng đang nghĩ cái gì nữa, lúc thì anh bảo Sinh chưa đủ, lúc thì lại nghĩ Sinh lo được. Thấy vậy, Hùng nhìn vào hang nói: “Anh chỉ nghĩ là nó đã luyện được ‘cái kia’ rồi, nên buồn, còn đâm ba cái loại này anh tin nó nhai được”. Nghe vậy Tú Linh mới ngồi xuống nhưng vẫn bồn chồn không yên. Chuyện này lúc sau tôi nghe anh Hùng kể lại vậy.

Quả nhiên, chỉ chưa hết điều thứ hai, Sinh đã công tôi trở ra, dĩ nhiên là nguyên vẹn. Tú Linh bấm huyệt, tôi tỉnh dậy nhưng vẫn còn rất choáng, Hùng quay sang hỏi Sinh trong đó có chuyện gì, Sinh kể mà nhìn tôi với vẻ mặt hết sức e dè. Chuyện là con Reahu nhập vào xác Lạp Nel, đu trên trần nhà, lợi dụng lúc Sinh đến quan tài xem thì phóng đến bên vai tôi, liếm tắt một cây đuốc. Thấy tôi đứng chết trân, Sinh lao đến, bắt ấn Đại Hắc Thiên nhưng không áp chế được quỷ khí của Reahu, nó quay sang Sinh hét lên làm Sinh khựng lại, một tay nó ném thẳng tôi vào góc tường, tôi bất tỉnh luôn. Sinh khai ấn Thiên Thủ, con Reahu dần yếu thế. Bỗng nhiên, nó lui ra sau về đây hoảng loạn, Sinh biết là không phải do áp khí từ Thiên Thủ ấn làm được chuyện này, Sinh thấy tôi đứng dậy, khẽ gầm những tiếng gừ gừ. Trước sự bất ngờ từ Sinh, căn phòng từ màu xanh lơ chuyển sang màu trắng bởi một ánh sáng lóe lên từ vai tôi, rồi rất nhanh, một cái gì đó chộp lấy con Reahu đập nó trở lại cái quan tài. Tới đó thì tôi ngất xỉu tiếp, Sinh mặc dầu đang rối như mớ bòng bong nhưng vẫn nhanh chóng lao đến yểm chú Đại Phạm Thiên lên xác Lạp Nel. Cả ba người nhìn tôi ngơ ngác, Sinh nói: “Anh Hùng nói đúng, khai ấn cho ông rồi, ông chấp tui mấy xác.” Tôi chẳng biết lúc này sao lại làm Thiên Hồ phát ra được, nhưng vai thì đau lắm.

Tú Linh nói: “Muốn khai ấn cho chú em cũng kỳ công lắm đó, chuyển đi Kiên Lương này về rồi làm mới được, hiện giờ chỉ mở tạm, nhưng tác hại của mở tạm là rất đau đớn khi phát ấn.”

Anh Hùng bảo: “Sau này không cần phát ấn nữa, mày chỉ cần quan sát giúp anh là được, còn chuyện quan sát ra sao thì trên đường đi anh chỉ mày.” Đoạn anh quay sang Sinh: “Có hàng không?”

Sinh cười hề hề móc trong túi ra chai Gò Đen, ực một cái rồi mới lấy ra một gói vải, bên trong có một thoi đồng đen hình bán nguyệt, trên đó khắc chìm rất nhiều tiếng Phạm. Hùng cầm trên tay rồi hỏi Sinh: “Lúc này em mày vô đó, có phải trên tường có điều khắc hình chim đứng không?”

Sinh gật đầu, nói: “Em cũng không biết sao cái mộ này hỗn tạp quá, có hình Kim Sí Điều nữa.”

Hùng lắc đầu nói: “Không đâu, đó là hình Ca Lô La đó. Hình dạng Ca Lô La và Kim Sí Điều giống nhau, nhưng Kim Sí là hộ vệ của Phật, có thiện tính, Ca Lô La là con vật hung ác, thích ăn rồng và rắn...”

Hùng cầm cục đồng đen, đứng là nhìn kỹ sẽ thấy đây thực ra là một nửa của một khối đồng đen hình tròn, giữa hình tròn có khắc một con Ca Lô La hết sức tinh xảo, nhưng nửa miếng anh đang cầm chỉ có phần cánh và một chân của nó. Hùng nhìn Sinh và Tú Linh, bảo: “Có ai nghe về Ca Lô Thành của Phù Nam quốc chưa?”

Sinh có nghe rồi, Tú Linh thì chưa. Hùng hết sức đâm chiều, vừa định kể gì đó bỗng từ xa có một ông lão chạy hốt hải lại tìm Thạch Sinh. Có lẽ ông ta là ngư dân, người vẫn còn rất nặng mùi cá biển. Ông ta cầm tay Sinh vừa khóc vừa nói: “Thầy Sinh đứng không, thầy ơi giúp tôi với.” Sinh ngạc nhiên hỏi sao ông biết, ông ta quệt nước mắt nói là thấy nhà kia có đứa con vừa trọc vong xong, biết có thầy cao tay nên vội đến tìm.

Sinh nốc một ngụm rượu, nói: “Ồ đúng là tui nè, mà tui gấp lắm rồi, không có trù ma giúp ông được đâu!”

Ông lão khàn khản: “Không có trọc vong bắt ma gì đâu thầy ơi, thầy giúp tôi tìm người...”

Sinh trợn mắt: “Tìm người thì ông đi gặp công an, tui sao mà tìm!”

Ông ta khóc càng thảm thiết hơn, kể: “Thầy ơi, vợ tui bị bắt vong, cả tuần lễ rồi, không tìm thấy xác, tối nào bà cũng hiện về đầu giường than khóc với tui, tui khổ tâm lắm, thầy làm ơn làm phước giúp tui với thầy”

Sinh định gạt tay ông ta đi nhưng Hùng ngăn lại, hỏi: “Ma quỷ giấu vợ ông được?”

Ông lão lại mếu máo: “Vợ chồng tui làm cái ghe cào, lần đó đi gặp quỷ biển, bà rớt xuống bị nó giấu xác rồi vong cũng bị đem đi rồi!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 24: Phần 5 - Thiên Đăng Ân Quang Chú

Lâm Gia Thái Bảo

Lâm Gia Thái Bảo

-

Quý Biển? Tôi hết sức ngạc nhiên trước tên gọi này, hầu như những ngư dân tôi gặp đều là những người đi biển lâu năm nhưng chưa hề nghe họ kể về thứ như thế. Sinh nhìn ông lão chăm chăm: “Thôi bớt chém gió đi ông, vùng này làm gì có cái giống đó?” Tú Linh quay sang Sinh, nói thêm: “Sur phụ chế, hỏi thời còn đi chung với Lý Tổ sư, cũng có thấy chúng, nhưng người kể là chỉ có vùng Hải Vực Trường Sa, Mỏ Cá Côn Đảo là có Quý Biển. Vùng biển Kiên Giang, bao bọc trong Vịnh Thái Lan, khí hậu ôn hòa, âm dương tề tựu, làm sao Quý Biển sống được?”

Ông lão càng khóc thảm hơn: “Trời đất ơi, các cô các cậu nói đúng, vùng này trước giờ để gì có Quý Biển, nhưng quả thực tuần rồi tôi có gặp mà...”

Anh Hùng bảo lão kể đầu đuôi lại xem, Sinh còn ép uống hết một ngụm rượu để kể cho máu thì cậu mới giúp. Ông ta ngồi xuống, gương mặt không che giấu nỗi sợ hãi. Chuyện là, tuần rồi, ông và vợ đang kéo lưới đêm như thường lệ để kịp phiên chợ sớm. Vùng biển hôm ấy im lặng lạ thường, trên trời ánh trăng vẫn đều đều tỏ ánh sáng mờ ảo, mặt nước không hiểu sao là là một màn sương dày đặc. Mẻ lưới khá nặng khiến lão loay hoay mãi mà chẳng kéo lên được. Ông cùng vợ mình lấy đèn soi về phía lưới, chỉ thấy một vùng biển đen đặc, dường như có khối bốc lên. Thử lại một lần nữa, lúc này thì nhẹ tênh, hai người làm một loáng, lưới đã nằm trên khoang. Bà vợ tìm tòi mặt này ngay khi thấy bên trong lưới là một cỗ quan tài. Bà kêu ông mở lưới rồi quăng lại về biển nhanh, thứ này không phải đồ lành. Ông lão vốn tò mò, đến mở lớp lưới ra thì thấy xung quanh quan tài vẫn còn quần đến mấy lớp rong biển. Những sợi rong dai nhách, bản to phải đến bản tay mà trước đây ông chưa từng gặp. Dưới ánh đèn mập mờ, ông chỉ thấy quan tài bằng đá, có hoa văn kỳ lạ, những đường nét khắc họa một loài chim gì đó.

.

Đang định đẩy vật đó xuống biển lại, bỗng xung quanh gió nổi lên ầm ầm, sóng dâng cao dữ dội, trong cơn cuồng phong đó, ông thề rằng trong những cơn sóng có một cặp mắt đỏ đang nhìn vào thuyền. Bỗng thuyền bị húc mạnh, chao đảo dữ dội, vợ ông rớt xuống biển, ông cũng phóng theo định vớt nhưng bốn bề là sóng cả, đập liên hồi làm ông tối tăm mặt mũi, trước khi mất ý thức, ông chỉ nhớ được tiếng đập nước tựa như cả ngàn con cá Ông bơi cùng một lúc. Sáng hôm sau, cả ông và con tàu bị dạt vào bờ biển, lạ là tàu không hề hư hại gì cả, ông cũng vậy, nhưng vợ lão thì mất tích. Kể từ đó, cứ đến một, hai giờ sáng, đúng giờ như lần kéo lưới đó, vợ ông lại hiện về trên đầu giường khóc lóc thảm thiết, mỗi lần như vậy ông sợ tỉnh thì đều thấy mình đã nằm trên bãi cát ở bờ biển từ lúc nào, trên chân vẫn hằn dấu như có gì đó quẩn lấy rồi lôi ông đi vậy. Một tuần trôi qua, đêm nào cũng như thế, lo sợ quý biển lại bắt mình cho đủ cặp nên khi nghe có người nói rằng Thạch Sinh đang trên đảo, ông đã hốt hải đến tìm.

.

Nghe xong câu chuyện, tôi thì cảm thấy rờn rợn về biển cả, còn ba người kia thì vẫn trơ ra: Sinh nốc rượu, không quan tâm; Tú Linh nghi hoặc còn Hùng thì có chút biểu cảm và suy tư. Anh Hùng quay sang gạt chai rượu trên tay Sinh, nói: “Đủ rồi, bớt bớt đi này!”

Sinh im lặng một phép. Hùng nhìn Tú Linh hỏi: “Có đem “hàng rong” trên biển không em?”, Tú Linh ra dấu okay, rồi Hùng mới đến vỗ vai tôi: “Mày sẵn sàng chưa?”, tôi chỉ đợi anh nói câu đó để gạt đầu cái rụp. Hùng quay sang ông lão: “Tụi con sẽ giúp ông, giờ về nhà ông, đêm nay 1 h ông cứ chờ tụi con đến chỗ thả lưới hôm bữa, nhưng con nói trước sẽ phải có thù lao.”

Mới đầu ông lão nghe đến ra biển lúc đêm, lại đến cái nơi hôm bữa thì không giấu nỗi sợ hãi, nhưng cũng đành chấp nhận, ông nói là ông nghèo lắm, tiền bạc không có bao nhiêu, nhưng sẽ ráng. Hùng chỉ bảo: “Con không lấy tiền, chỉ lấy một vật bất kỳ trên ghe của ông, được không?” Nghe đến đây ông lão đồng ý liền, cái ghe nát ấy thì có gì mà lấy. Chúng tôi lập tức thu dọn đồ đạc theo ông lão về nhà, trên đường đi thỉnh thoảng Hùng lại nhìn vào cục đồng đen dường như có nhiều suy tư lắm. Tôi cũng có nhiều câu hỏi, thấy anh đang như vậy nên quay sang Sinh, nói: “Sao nãy anh Hùng nhắc đến Ca Lâu Thành vậy? Chỗ đó là sao?”

Sinh ra bộ thèm rượu nhưng không dám uống, thọc tay vào túi quần nói: “Khoảng mấy năm đầu thế kỷ hai, ba, ở vùng Nam Bộ này là Vương Quốc Phù Nam, cái đó thì chắc ông biết rồi, tuy nhiên miền ven biển từ Hà Tiên đến mé Rạch Giá, Cà Mau thì có một đô thị cổ, mạnh về giao thương, ban đầu thành chủ là dân di cư từ Ấn Độ qua, ông thờ chim thần Ca Lâu La, người ta gọi đô thị đó là Ca Lâu Thành. Nơi này nổi tiếng giàu có, muốn gì cũng tìm



được, có một ghi chép từ một nhà buôn người Hán ghi lại, thành Ca Lâu có hai mươi tháp, mỗi tháp xây trong một núi, tháp lớn có tượng chim Ca Lâu La ngâm ngọc bằng vàng. Đến cuối thế kỷ thứ ba, viên ngọc đó mất tích, thành Ca Lâu không hiểu sao cũng dần dần hoang phế, lúc này Phù Nam mới mạnh lên thành một thế lực. Về lý mà nói, khả năng cao Ca Lâu Thành có ngọc quý là một viên Ngô Công Kim Thân cũng không đến nỗi hoang đường.”

Tôi ngạc nhiên hỏi tiếp: “Nếu vậy chẳng phải là có thêm manh mối để đi vào kỳ động ở Kiên Lương sao?”

Sinh lắc đầu bảo: “Để vậy thì anh Hùng đâu có lo, lúc Ca Lâu Thành tồn tại, phía bắc là các thế lực lớn khác, nhưng nó không bị tấn công, ghi chép còn sót lại của sử Đế chế Angkor thời đầu nhắc đến Ca Lâu Thành chỉ vờn vờn mười hai dòng, duy chỉ có câu kết là khó hiểu: Ca Lâu Vương pháp lực cao cường, sai khiến mười tám con quỷ, thành khó bị đánh. Cho nên nếu kỳ động ở Kiên Lương là tàn tích Ca Lâu Thành, để gì không có Ca Lâu Vương ở đó, ông thông chưa?”

Tôi khe khẽ gật đầu, cảm thấy con đường sắp tới trăm phần ly kỳ khó đoán. Tú Linh này giờ nghe tôi và Sinh nói chuyện, cũng chen vào: “Nếu nói vậy, để chế nghĩ cách khai cái phủ này cho chú em sớm, dù gì cần tắc vô ưu mà”. Tôi bất giác lại sờ lên vai. Thiên Hồ Phủ mạnh đến cỡ nào, đúng là tôi không tưởng tượng được, nhưng nhìn khuôn mặt ba người kia khi nhắc đến Hồ Phủ cũng đủ biết nó rất “ngon”.

Con đường núi ngoằn ngoèo dẫn về nhà lão, nhà cấp bốn bình thường, xung quanh chất đầy ngư cụ, dưới bên là con tàu nhỏ nhìn cũ lắm. Từ ngày bị Quỷ Biển tấn công, lão hết dám ra khơi xa, chỉ chạy vòng quanh bờ, nên chẳng thu hoạch được gì nhiều. Lúc này đã ngã chiều, Hùng bảo mọi người nghỉ ngơi đi, đêm nay đi đập miếu. Tôi lên võng trước nhà, vừa nằm xuống, lưng đã kêu lên những tiếng uể oải. Khoan khoái kéo thuốc nhìn xa xăm ra biển thì anh Hùng đến hỏi tôi còn thuốc không. Anh ngồi xuống nền nhà, hoàng hôn ửng hồng trong tròng mắt anh, anh hỏi: “Mày cảm thấy thế nào?”

Tôi ngồi dậy: “Về cái gì anh?”

Anh trầm ngâm: “Về hành trình sắp tới, mày có tưởng tượng ra được không?”

Tôi dụi mắt thuốc, thú thật cũng khó nghĩ lắm, phần thì hào hứng phần thì sợ hãi, tôi nói: “Sợ, hơi hơi thôi, nhưng chỉ cần anh có trong đội là em an tâm rồi, chỉ không muốn ngáng tay chân mọi người.”

Anh Hùng nhìn tôi rồi cười, bảo: “Anh tin mày có năng lực, đừng để tâm mấy chuyện đó đi.”

Cả hai lại hút tiếp, tôi sực nhớ chuyện đập miếu, hỏi: “Anh, Quỷ Biển mạnh không?”

Anh Hùng nhăn mặt, nói: “Mạnh. Nó là quỷ, nhưng lại cần dương, nên khó trị.” Thấy tôi ngạc nhiên pha lẫn khó hiểu, anh dành hẳn cho tôi một khóa học cấp tốc về ma quỷ trong con mắt Lục Lâm.

Giới sân lan với đập miếu thường phải gặp ma quỷ nhiều nhất. Người sống có ba “khí” chính là vong, hồn và phách. Ma là loại sơ cấp nhất năng lực không nhiều, chỉ có vong, không hồn không phách nên vật vờ, chuyên hù dọa người sống, hút dương khí để níu vong lại nhân gian, tránh khỏi sa vào cõi ta bà không siêu thoát được. Quỷ là loại có vong và hồn, thiếu phách, phách là nơi hồn và vong hòa lại, nên quỷ chủ về tấn công tâm trí con người nhằm lấy phách của họ. Nếu Quỷ mà có thêm phách thì sao? Thì nó thành Quỷ Sống, như người thường ma lực tại này rất cao cường.

Tôi hỏi: “Vậy đó giờ đi đập miếu, có cái nào là ma da, ma xó gì không anh?”

Anh cười, nói: “Dăm ba con đó, ngày xưa mới đi sân lan anh diệt còn được, không đáng kể. Anh chỉ đi đập miếu mà chỗ đó một là có “lan”, hai là con đó pháp lực cao, vậy mới khoái”

Tôi hỏi tiếp: “Vậy Quỷ Biển thì sao?”

Anh chồm người tới, nói: “Anh cũng chỉ nghe kể thôi. Mấy con ma quỷ khác đều là âm khí, duy chỉ có Quỷ Biển đặc biệt hơn, nó vừa có âm tính vừa có dương tính. Lý do là vì biển đặc thù là âm, âm này không phải là âm khí, mà là âm lưu, cho nên nội lực của nó phải có dương thì mới sống trong biển được, do nó thì lại âm mới không bị hấp thu. Quỷ Biển hình thành khi các loài tôm cá ăn phải các vong ác, từ đó hấp thu âm khí, con vật là nội lực dương, âm khí chuyển ra bên ngoài tạo thành ngoại bì âm. Khó diệt nó là vì nó sống trong nước, có thể lặn sâu cả trăm mét, dân đập miếu bình thường không trụ lâu dưới biển được. Đó là lý do khó trị nó, chỉ cần nó bỏ chạy xuống vài trăm mét nước thì bó tay.”

Bỗng đâu Tú Linh xuất hiện, nói: “Sur phụ em ngày xưa đi với Lý Tổ sư có trừ một con ở Hải Vực, lần đó nó bị Tổ sư một chiêu làm mất cả nửa thân, lập tức bỏ trốn, ông khai ấn Hải Long Kim Cang, một hơi bơi theo nó suốt mười phút, sur phụ em kể, lần đó cả đáy biển sáng lên như có một mặt trời dưới đó, chốc sau Lý Tổ sư đem theo trái tim của nó nổi lên.”

Tôi mới nhớ, bèn hỏi về Hải Vực và Mỏ Cá, anh Hùng nói: “Vùng biển gần quần đảo Trường Sa của mình, thực ra đáy biển bị một tầng bụi phủ lên trông như đáy biển, nhưng bên dưới nó là một khe nứt tự nhiên, khu vực đó có nhiều Quỷ Biển, Hải Thần sinh sống. Còn Mỏ Cá là vùng biển gần Côn Đảo, nơi đó giống như là Vách Ma Giấu anh kể mày nghe rồi đó, không ai vào đó được nếu không biết cách. Nơi đó không hiểu sao có rất nhiều xác Quái Ngư, dù để bao lâu cũng không phân hủy. Có thể đó là âm mưu của Na Long Hội, tuy nhiên sau khi Lý Tổ sư từ trần, đệ tử của ông người mất người ẩn cư, chẳng ai có thể đi vào đó để tìm hiểu bí mật của nó nữa, với lại, Thông Hải từ lâu đã biệt tích khỏi lục lâm, sân lan như anh hay đập miếu như Sinh vốn dĩ chưa đủ trình ra đó.”

Không hiểu sao cả ba lại im lặng. Anh Hùng bảo tôi nghỉ ngơi, nếu không đêm nay không đủ sức đâu. Lúc này thì Sinh đang nhậu với ông lão, kỳ thực là lão bị Sinh ép, bằng không sẽ nặc lão bị Quỷ Biển bắt. Tú Linh thì ra bãi biển, Hùng thì vào trong, chắc lại nghiên cứu cục đồng đen. Tôi nằm trên võng

lát sau cũng chìm vào giấc ngủ.

Cú tát như trời giáng làm tôi ngã từ trên võng xuống, là Tú Linh. Tôi vừa xoa vừa lẩm bẩm chửi, cô ấy nói: “Cái thằng này lè mề, kêu mãi không chịu dậy, chề chi tán là may cho mày đó, đi chuẩn bị nhanh, tới giờ rồi.” Tôi coi đồng hồ, đã 11h đêm, vậy là tôi ngủ một mạch hơn bảy tiếng. Xuống bếp lục com chi còn lại một ít với con cá khô, dành ăn vội cho đỡ đói. Rửa mặt cho tỉnh ngủ, chuẩn bị đồ đạc rồi tôi trở ra sân thì thấy mọi người đã tập trung lại. Họ nhìn tôi, chính xác là nhìn cái ba lô tôi mang theo, Sinh nói: “Ông tính đi xuyên Việt hả mà mang theo dữ vậy?”, thấy tôi còn lơ ngơ, anh Hùng bảo: “Mày chỉ cần xách cái Phù đó theo anh, đi biển đập miếu mà đeo ba lô, ra đó rớt xuống biển thì khỏi cần Quý Biển mày cũng chết nữa.”

Chúng tôi lên con tàu nát của ông lão, con tàu kêu răng rắc như muốn rã ra khi nổ máy. Lần đầu tôi được đi biển ban đêm, lại là đi bằng tàu cá, cảm giác phiêu lưu thật khó diễn tả. Biển chỉ đen đặc, khá lặng, ít sóng, trên cao dải Ngân Hà hiện rõ một vầng sáng, cảnh đẹp chưa từng thấy. Đang lơ đãng nhìn trời biển thì nghe những tiếng động đều đặn, quay sang thì thấy anh Hùng đang ném những con cá chết được quán bừa xuống biển. Thấy tôi nhìn, anh Hùng giải thích: “Anh đang dẫn dụ con Quý Biển, mỗi con cá được quán bừa Khai Đạo, lợi dụng âm tính từ cá chết, khiến Quý Biển tưởng là mồi ngon mà đến.”

Chiếc tàu chạy chậm lại rồi dừng hẳn, ông lão run cầm cập bỏ neo xuống, quay sang nói với Hùng là tới chỗ rồi. Lúc này có lẽ tàu cách bờ chừng ba mươi cây số, bốn bề chỉ thấy sóng biển mênh mông, xa tít tắp thấp thoáng ánh đèn của các tàu câu mực. Bỗng nhiên anh Hùng quay sang bảo ông lão vào khoang đóng chặt cửa lại, giống như anh có linh cảm gì đó đang đến. Quả nhiên đúng như vậy, cửa khoang vừa đóng sập lại, mặt biển bỗng ngưng sóng, không gian im bất lạ thường, mặt nước là một màn sương dày đặc không biết từ đâu lan tới, chỉ một loáng đã bao vây con tàu. Ba người kia vẫn tỏ ra bình tĩnh, Sinh cầm chai rượu lên tụ; Tú Linh thì lấy cái túi nhỏ cầm trên tay, tôi không biết trong đó có những gì; còn anh Hùng thì một tay bỏ túi quần, tay còn lại cầm điều thuốc, đôi mắt anh rảo quanh quan sát. Anh nói: “Con Quý Biển này cũng khá đó, nó nhả âm khí lên che cả bầu trời rồi kia.”

Mọi người cùng nhìn lên, tôi giật mình khi thấy bầu trời đầy sao lúc này, giờ đây đã đen kịt, nhưng nhìn kỹ thì không phải do mây, mà là có gì đó như khói đen, bao quanh khoảng không. Sinh vừa uống xong chai rượu, quăng vỏ xuống rồi quay sang Tú Linh kêu khai nhãn cho tôi hỗ trợ quan sát. Anh Hùng quay sang nói: “Khoan, không cần vậy, Sinh, mày dạy nó ấn Thiên Nhân Hộ Pháp đi, mày là không biết chắc anh giết mày!” Sinh cười hề hề, bảo okay. Ấn Thiên Nhân Hộ Pháp là ấn triệu hồi Thiên Nhân Kim Cang, một vị thần cai quản phương hướng. Ấn này khai cho người thường thì thị giác minh mẫn, nhìn trong đêm như loài mèo. Tuy nhiên, dụng ý của Hùng thì anh cho rằng đối với tôi, ấn đó tựa như “hack” Thiên Hồ Phù, tuy không có công dụng như lần Thiên Hồ vật Reahu, nhưng ít ra sẽ giúp khai phát khả năng quan sát của Thiên Hồ. Sinh dạy tôi một loáng là tôi đã làm được, cảm giác tập trung thì tôi đã nắm trong khi vào hang ở Ma Thiên Lãnh rồi. Anh Hùng đang đứng ở mũi tàu, bỗng anh quay xuống, vỗ vai Sinh vừa cười vừa nói: “Nó làm anh rét quá, anh giao cho mày xử nó đó.” Ai mà không biết anh muốn thử Sinh, Tú Linh còn bủn xỉn bảo anh làm màu. Sinh cũng hiểu ý, lần này Sinh coi hẳn áo ra, để lộ lưng, ngoài bức xăm Dạ Xoa ghê tởm kia còn có nhiều vết xăm nhỏ, trông như con giun. Mặt anh Hùng bỗng thay đổi một thoáng rồi giãn ra lại. Sinh bước chậm rãi lên mũi, lần đầu tôi thấy hai tay cậu ta bắt ấn cùng lúc, rồi ném một lá bùa xuống. Mặt biển đang im lặng bỗng rợn lên làn sóng nhỏ, có con gì đó húc vào đáy tàu làm con thuyền chao đảo. Từ mặt biển vung lên rất nhiều thứ như sợi vải, nhìn kỹ thì ra là rong biển, chúng đập tới tấp vào thuyền, anh Hùng hét lên với tôi: “Né lệ đi thằng quý!”

Tôi chỉ biết thụt đầu xuống, những sợi rong quất ngang kêu vun vút vài cái, phần gài khô trên tàu đã vỡ ra! Sinh quay lại nói: “Mẹ nó, ông ở đó làm chó gì, lên coi giúp tui nó ở đâu.”

Tôi lồm cồm bò lên mũi, tập trung tinh thần, tôi giật mình hết sức bởi khi vừa nhắm mắt tập trung lại, tôi thấy cả vùng biển xung quanh con tàu, mà phía dưới có cặp mắt đỏ lôm to như cái thúng đang nhìn lên. Tôi bảo Sinh: “Nó ở ngay dưới thuyền!”

Sinh vung tay chặt đứt mấy sợi rong, nhìn về phía tôi đầy nghi ngại. Bỗng từ biển vọt lên những hình người, như những con rối, được điều khiển bằng rong biển. Dễ nhận thấy rằng, các con rối này chính là các xác người bị con quỷ ăn mất. Bọn chúng lại lao đến cắn xé. Hùng và Tú Linh chỉ đơn giản né tránh, thậm chí họ không cần dùng ấn gì cả. Bỗng sinh hét lên: “Con mẹ nó, lũ chó hạ đẳng làm bỏ mày tốn thời gian!” Nói rồi anh phóng ồm xuống biển. Tôi ngơ ngác nhìn theo, không hiểu Sinh đang làm gì.

Hùng quay sang nói với tôi, chất giọng lẫn giữa châm chọc và một sự khẳng định rằng phán đoán của anh là đúng: “Chú em đây theo dõi Sinh “đại ca” thì triển Thiên Đẳng Ấn Quang Chú nhé.”

Lúc đó, đáy biển dưới thuyền chỗ Sinh lặn xuống lúc này bỗng sáng lên, tựa như có hàng ngàn đèn pha rọi cùng một lúc...

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 25: Phần 6: Di chỉ dưới đáy biển

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Những đường sáng rực rỡ, chìm sâu dưới nước trông như pha lê rọi cả một vùng biển. Con thuyền bỗng lắc lư dữ dội bởi những đợt sóng, chúng đập vào sườn của chiếc thuyền làm vang lên tiếng “phập phập” liên hồi, mặc dù trời hoàn toàn lặng gió. Anh Hùng và Tú Linh bám vào bệ thuyền, tôi thì bước

chân chao đảo, đang cố đi xuống chỗ hai người bọn họ, tôi loạng choạng sắp té may mắn sao té ngay vào chỗ mình cần đến. Bên trong khoang thuyền tôi nghe tiếng ông lão đang gào thét, tội nghiệp, chắc lão ta đang sợ lắm.

Chúng tôi bám vào mạn thuyền, đưa mắt nhìn xuống mặt biển, nó đang sôi lên ừng ực. Chợt những đường sáng đang rực rỡ bỗng chói lòa, đâm xuyên qua cả mặt biển vào tầng mây đen kịt bên trên, như muốn xuyên ra cả vũ trụ chứ chẳng chơi. Kéo theo sau đó, chừng vài giây thôi là một tiếng nổ kinh hồn, như muốn vật ngã cả chiếc thuyền. Lần này, một thứ ánh sáng lân tinh khác lóe lên, soi rọi cả một vùng trời rồi chợt tắt ngấm. Cả đại dương lại chìm vào bóng tối, mặt biển cũng ngừng động, tôi cảm thấy như nó còn êm đềm hơn trước.

Tôi lo lắng hỏi anh Hùng: “Vụ gì vậy anh?”

Anh đáp: “Là thằng Sinh đó, đúng như anh đoán, nó đã luyện thành Chú này...”

Tú Linh cất ngang: “Nhưng vẫn còn rất yếu. Theo lời của sư phụ chế kể lại, thì Thiên Đẳng Ân Quang Chú phải đúng như cái tên của nó: sáng như mặt trời!”

“Thôi vậy cũng được rồi,” anh Hùng nói rồi đứng dậy, “coi như vùng này may mắn đi.”

“Là sao anh?”

“Thiên Đẳng Ân Quang Chú là loại Chú thanh trừng, người thi triển Chú này mỗi lần kết Ấn có thể diệt sạch đám ma xó, ma cò trong phạm vi rất rộng, riêng những con như Quỷ Biển đứng ở cự ly gần này, nếu thằng Sinh làm đúng thì xác định nó rồi. Nổi lên rồi kia...”

Quả vậy, mặt biển xuất hiện những bong bóng nước rồi vài giây sau Sinh cũng trồi đầu lên. Cậu ta hóp một hơi oxy thật đầy rồi bơi về thuyền, tay trái bám vào mạn thuyền, cậu ném lên một vật gì đó tròn tròn, nhọn nhót, nhìn kỹ lại mới nhận ra đó là một con ngươi mặt. Sinh lấy đà phóng lên thuyền rồi ngồi xuống thờ hồng hộc, dường như thi triển Chú vừa rồi lấy đi rất nhiều sức lực của cậu. Tôi bước đến chỗ con mắt, nó to như cái rổ, xung quanh vẫn còn dính những mạch máu, chúng đang tuôn ra những dòng huyết màu xanh trông rất tởm, trông mất lăm vào trong, trắng bệch, không có một chút sinh động gì cả. Tôi cúi xuống thấp hơn để quan sát tiếp thì một bàn tay lạnh ngắt tóm lấy vai tôi, ấn tôi đến sát con mắt kèm theo một chữ “Hù!” xanh ròn. Tôi xanh mặt đưa tay ra thủ thế, nhưng thì ra là anh Hùng. Anh hù tôi xong rồi cười ha hả, Tú Linh lấy thuốc ra châm giả bộ làm lơ, còn thằng Sinh thì dù đang thờ vẫn cố lấy hơi cười đều tôi vài cái.

Tôi chửi “Má...” một cái rồi đứng tránh ra cho Hùng đi qua, anh nói: “Đúng là loài Quỷ Biển không mày?”

Sinh vẫn còn cười, tôi đưa mắt hình viên đạn nhìn nó nó mới chịu thôi, nó nói: “Cũng không hẳn. Con này là ác ngư thành tinh thôi anh, em cũng hiểu hơi hơi là tại sao rồi!”

“Chẳng lẽ...”

“Lúc này phát Chú, đáy biển sáng lên, em thấy một thứ rất thú vị nhưng ở vùng nước sâu không đủ hơi lặn tới được. Hình như là một kiểu di chỉ gì đó. Phải chỉ tới đó được thì sẽ biết lý do ở đây lại có ác ngư hóa thành Quỷ Biển.”

Anh Hùng đang đứng trầm ngâm, hồ như đang nghĩ cách hay gì đó thì từ phía sau tôi nghe tiếng mở cửa khoang tàu, ông lão thò cái đầu nấp sau cánh cửa, ánh mắt tròn lên, dò xét tình hình rồi mới dám bước ra. Đôi tay ông run rẩy chấp lại trước ngực, giọng ông khô khan như cả năm trời không uống nước: “Sao...rồi thầy...?”

Hùng và Sinh chia nhau ánh mắt, dường như đã hiểu ý, Sinh nói: “Con quý coi như diệt xong, nhưng nếu ông muốn được ngủ yên, phải rước vợ ông về, mai táng đằng hoàng mới được.”

Ông lão tiến đến gần chút nữa: “Rước về? Vợ tôi còn nằm ở dưới hà thầy?”

Ba người bọn họ khê cười, anh Hùng tiến đến chỗ ông lão, vỗ vai ông ta rồi chỉ lên nóc tàu. Ông ta nhìn theo thì la ó ớ từng đợt, như cổ họng bị nghẹn, ông ta ngồi phịch xuống nền tàu, trông hết sức bần thần. Trong khi tôi còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì nghe Sinh bảo bắt ấn Thiên Nhân Hộ Pháp, tôi liền làm theo rồi nhìn lên nóc thuyền, là bà lão! Tóc bà ta rũ xuống, vẫn còn những dòng nước biển chảy xuống từ chân tóc, bà vận bộ đồ bà cụ mềm, có những vết rách trên da như con gì đó cắn xé thịt nhưng không thấy máu chảy ra. Bà ta khê lắc lư, hình như cũng nhận ra là ông lão đã thấy mình liền thút thút mấy tiếng, ông lão đến giờ vẫn chỉ ú ớ thêm vài tiếng nữa rồi ông cũng bật khóc. Ông bò bằng đầu gối đến chỗ vợ mình, rồi tức tưởi than trời than đất, chợt bà lão chìa tay ra, trên đó là một vỏ sò, trong lòng vỏ sò còn có một viên ngọc màu xanh lam. Ông lão gật gật cái đầu, đoạn thì bà lão cũng nhòe đi rồi biến mất.

Ông lão meo mào: “Giờ sau nữa thầy?”

Anh Hùng nói: “Phải lặn xuống dưới trệt xác của bà lên, à nhầm, giờ chắc cái xác đó không còn nữa đâu mà trục, phải xuống lấy cái vỏ sò lúc này lên rồi rước bà về.”

Sinh thêm vào: “Nhưng lặn sâu vậy không có công cụ, tui tui đâu phải thần tiên hiển linh.”

Ông lão gờ ngón trỏ lên như nhớ lại gì đó rồi chạy tọt vào trong, lát sau ông đem ra một bình dưỡng khí nhỏ với cái kính lặn. Sinh định chụp lấy rồi tiếp tục bay xuống nhưng anh Hùng đã giành, anh nói nó nghỉ ngơi tí đi, mấy chuyện này anh lo được.

Chúng tôi ngồi đợi anh Hùng, người nào làm việc người nấy: Tú Linh thì bám lại mấy cái huyết cho thằng Sinh trong khi nó tiếp tục nốc rượu, ông lão co

ro trong góc, ánh mắt ông ướt đầm và đầy sợ hãi, còn tôi thì ra trước mũi tàu, đưa mắt nhìn xung quanh. Cảm giác như anh Hùng đã nói, chỉ là cảm giác thôi, rằng khu vực này đã yên bình hơn hẳn, có phải là không còn con ma xó, ma cô nào thật không? Thiên Đăng Ánh Quang Chủ lợi hại vậy sao?

Khoảng nửa tiếng sau thì anh Hùng ngoi lên, trời tối om mà anh lại không có đèn lặn, như vậy không biết làm sao anh mò đường dưới đó được, tôi muốn hỏi lắm nhưng nghĩ lại để sau cũng được. Anh Hùng trèo lên tàu, anh cởi bộ dụng cụ lặn rồi tiến đến chỗ ông lão, lúc này đã nhom cả người dậy, ánh mắt mong chờ kết quả của cuộc tìm kiếm. Anh Hùng không cần chần chừ, chìa cái vỏ sò ra đưa cho ông lão, ông ta vội chộp lấy rồi dùng cả hai bàn tay áp nó vào má mình, ôm ấp nó nhìn thương vô cùng, tôi nghĩ chắc đây là kỷ vật hẹn ước lúc trẻ của hai người bọn họ. Chúng tôi quay tàu về, trên đường đi Hùng và Sinh thay nhau căn dặn ông lão phải làm như thế này, như thế kia, chỉ là những nghi lễ, thủ tục an táng cho bà lão, cũng không có gì đặt biệt lắm. Tàu cập bờ, ông lão quý xuông cảm tạ cả bọn nhưng anh Hùng đã nhanh tay đỡ ông dậy.

Anh nói: “Ông không cần làm vậy, hai bên đã có giao kèo, giờ ông về làm theo những gì tôi con đã dặn là mọi việc coi như xong. Ngày mai, con sẽ đến lấy một món đồ trên thuyền của ông như đã nói từ trước.”

Ông lão bước về nhưng vẫn chỉ đi lùi, còn khẩu đầu vài cái. Cả ba người Hùng, Sinh và Tú Linh thì lạnh lùng quay người đi, tôi cũng làm theo (tôi tưởng tượng, chà, giờ có cái máy quay nào quay lại cảnh này chắc nhìn ngầu lắm). Chúng tôi thuê nhà trọ gần với chợ Hòn Sơn, Tú Linh ở một phòng, Hùng, Sinh và tôi một phòng. Anh Hùng ra trước mua về một thùng Lager rồi còn kêu nhà bếp làm thêm vài món nhắm, tắm rửa cho thoải mái xong thì cũng gần sáng rồi, tôi nghĩ thầm bộ mấy người này là quái vật hay sao mà còn rủ nhau nữa, nhưng cũng đúng ý tôi nên thôi, nhậu thì nhậu. Cạnh bên chỗ chúng tôi ở có một lối mòn dẫn xuống một bệ đá mọc nhô ra ngoài, xung quanh cây rừng phủ xuống thành một mái vòm tự nhiên, dưới đó chủ nhà trọ cho lợp một sàn gỗ khá rộng, chắc đủ cho mười người, từ chỗ sàn gỗ này nhìn ra là cảnh biển thơ mộng hiện lên trong tiếng sóng biển rì rào, đằng xa là ánh đèn nhấp nhô của những tàu cá, tàu mực. Ngồi ở đây nhậu thì chỉ có thể tả bằng một từ: Chí!

Lúc đầu, chẳng ai nói với ai gì cả, chỉ lo nốc bia, đến khi ngà ngà thì lời chuyện lúc này tôi bị hù ra chộc. Tôi thì ôn thôi, mặc dù cũng có chút quê nhưng thấy thân thiết với mấy người này hơn nhiều. Chợt Sinh lên tiếng: “Tìm thấy “nó” không đại ca?”

Anh Hùng tu một hơi bia, đốt thuốc rồi nói: “Thấy.”

Tôi hỏi: “Thấy gì vậy anh, cái vỏ sò á hả?”

Tú Linh cười: “Nhóc con, nhóc “đừ” vừa thôi. Bộ nhóc không thấy sao, nếu mục đích chính của lặn lúc này mà chỉ để kiểm cái vỏ sò còn con thì anh Hùng có tự làm không?”

Tôi cũng quen với kiểu xưng hô này rồi nên cũng mặc kệ. Tôi hỏi tiếp: “Vậy thấy cái gì vậy anh?”

“Ca Lâu Thành, ở dưới đó là di chỉ của Ca Lâu Thành. Anh vớt được cái này nè.”

Anh lấy ra một viên ngọc màu đỏ như mã não, vừa trong vừa đục, bên trong có những đường cong màu vàng uốn quanh nhau, kết nối với nhau trông hết sức đẹp mắt. Tôi hỏi anh Hùng thì anh nói đây là ngọc rết thường, bán cũng được một khoảng kha khá, ăn uống khỏe re cho mấy chuyến đi nữa. Tôi nói là loại thường mà đã đẹp như vậy rồi, Ngô Kim Công Thân không biết còn tới mức nào nữa.

Sinh chật lưỡi: “Thiệt. Hồi chiều ông lão đó nói vớt được cái quan tài rồi gặp Quỷ Biển là em cũng nghi nghi rồi.”

Anh Hùng cũng nói thêm, ban đầu nghe kỳ động ở Kiên Lương là tàn tích của Ca Lâu Thành, nhưng còn có một chuyện nữa là Ca Lâu Thành có tới hai mươi tháp lớn, giờ tìm được di chỉ của cổ thành đó dưới đáy biển, vậy thì Ca Lâu Vương ngày xưa đã cho xây thành trên một vùng trải dài từ Kiên Lương, Hà Tiên rồi ra cả vùng biển ở Hòn Sơn Rái, những chỗ này thật sự cách nhau không xa. Lúc lặn xuống đáy, anh thấy những tảng đá có kích cỡ không lồ nằm ngổn ngang, chúng vây quanh một kiến trúc cao và tròn, cho rằng là tòa tháp nên anh mới bơi vào trong thì tìm được viên ngọc rết kia. Ngoài ra, xung quanh tòa tháp này còn có những bức tượng Ca Lâu La, cao như tòa nhà ba-bốn tầng.

Cổ quan tài tình cờ mắc vào lưới ông lão chính là một trong những cái xác được chôn dưới đáy tháp để trấn yểm, dung hòa thái âm cho viên ngọc rết của toàn bộ kiến trúc, vốn đã hấp thụ thái dương của trời đất, đem đến sự thịnh vượng lâu dài, cân bằng trong âm dương nghĩa là vậy. Sau khi mất ngọc, cả tòa tháp chìm xuống biển sâu, cổ quan tài này cũng chìm theo. Ngày nọ, có con Cá Mút Đá tình cờ bơi ngang xác chết trong cổ quan, ăn thịt cái xác đó rồi hấp thụ âm khí, dần dần bị thi biến, hình hài bị biến dạng, trở thành loài “Quỷ Biển”.

Sinh gõ mạnh lon bia đã cạn xuống bàn, “khà” một cái khoai chí rồi nói: “Vậy ra chuyến đi đập miếu lần này cũng hên nhì? Có khi khỏi cần đi Kiên Lương hả đại ca?”

Hùng nhăn mặt: “Không biết được, Ca Lâu Thành có tới hai chục tháp, khả năng cao là mỗi tháp có một pháp bảo. Ví dụ thôi, là có Ngô Công Kim Thân đi, đâu thể biết được trung tâm của thành cổ, nơi cất giấu của viên ngọc rết này. Mà anh sẽ không làm theo cảm tính, một lần là đủ. Mấy quên rồi hả Sinh?”

Lúc này tôi có quá nhiều câu hỏi, không chịu được sự tò mò nên hỏi anh Hùng: “Khoan anh ơi, em hỏi mấy này cái đã, thứ nhất: chuyện mình đi Kiên Lương có liên quan Ca Lâu Thành không? Thứ hai: em thấy anh quan tâm cực đồng đen, vậy nó với ngọc rết thì sao? Thứ ba: di chỉ dưới biển có chính xác là Ca Lâu Thành hay không?”

Sinh định lên tiếng nhưng anh Hùng ngăn lại, anh nói: “Mấy hỏi đúng, để anh nói suy nghĩ của anh từ lúc đập miếu trên Ma Thiên Lãnh đến giờ. Thứ nhất, kỳ động mình sắp đi ở Kiên Lương, thứ thật anh chưa biết vị trí chính xác, cho nên không chắc Ca Lâu Thành có dính líu đến, đồng nghĩa với việc bảo ngọc trấn Ca Lâu Thành có thể không phải ngọc rết Ngô Kim Công Thân mà là loại khác. Thứ hai: anh quan tâm đồng đen vì nó cũng là một pháp bảo thượng phẩm, thể nào cũng có cách dùng riêng, với lại, theo những gì anh biết, đồng đen đó xác suất cao là Trấn Môn Thiên Đình, loại pháp bảo dùng để khóa cửa tông miếu. Nếu có thể tìm được nửa phần còn lại, khi đó phải nói cực đồng này trở thành cực phẩm thượng hạng. Thứ ba: di chỉ anh thấy lúc

này, khả năng cao nhất anh nghĩ chỉ có liên quan đến Ca Lâu Thành, có thể như là một quan ải vệ tinh. Tuy nhiên có một điểm hơi chiều Sinh kể mảy mề về Ca Lâu Vương là có thật, nếu đụng độ với Quý hồn Ca Lâu Vương thì... hơi mệt đó!”

Sinh cười hehe: “Vậy mai mình đi Kiên Lương, làm gì căng!”

Hùng đứng dậy, vờn vai: “Không, không. Mai mình vẫn phải ra biển một chuyến.”

Chúng tôi đánh một giấc đã đời, thức dậy thì cũng gần mười giờ sáng. Chuẩn bị đồ xong xuôi thì liền lên đường đến nhà ông lão. Vừa bước vào đã thấy xác nhang rơi đầy sân, trước hiên nhà có một cái miếu mới được dựng lên, trên đó là di ảnh của bà lão và cái vô sò. Chắc tối qua lúc chúng tôi nhậu say bí tỉ, ông lão cũng đã lo xong mọi chuyện. Ông lão thấy chúng tôi tới liền lật đật chạy ra, ông cung kính cúi đầu làm tôi cũng phải cảm thấy ngại. Anh Hùng chào ông rồi đi luôn vào vấn đề chính về cuộc trao đổi, ông lão dẫn chúng tôi ra chỗ đậu thuyền, anh Hùng phóng lên trên rồi nói vọng xuống: “Con xin phép được lấy cái vô lăng nghe!” Anh kết án, một tiếng rắc vang lên giòn khấu, ông lão vẫn không có phản ứng gì cả, thật ra tôi nghĩ ông lão biết ơn thì biết ơn, chứ chắc cũng có cười trong bụng, ai mà đi lấy cái vô lăng làm thủ lao thế này, thợ mộc làm vài buổi là xong. Tôi thì nghĩ anh Hùng làm gì cũng có lý do nên chỉ đứng im lặng nhìn.

Anh phóng xuống rồi nói: “Ông cho con hỏi, ai là người thợ làm ra cái vô lăng này?”

Ông lão đáp: “Một người bà con của lão, làm thợ mộc ở Nam Du.”

“Ông có địa chỉ không? Cho con xin?”

Sinh lên tiếng: “Đại ca, anh nói mẹ ra đi, úp mớ chi hoài vậy?”

Anh Hùng nhăn mặt rồi ném cái vô lăng cho Sinh, nó soi kỹ một hồi thì thốt lên: “Kính vẫn?”

“Đúng, trên đó là kính vẫn, ngôn ngữ gần giống tiếng Phạn trong Phật Giáo, anh chưa đọc được chính xác. Nhưng khả năng cái vô lăng này làm từ một khối gỗ có xuất xứ liên quan đến Ca Lâu Thành. Lần ông đây gặp quý biển với tôi qua, con quý đủ sức cần nát tàu, nhưng nó không dám làm, chính là vì cái này! Nếu tìm ra nguồn gốc khúc gỗ này, có thể giải đáp được ba câu hỏi tôi qua.”

Sinh nhìn kỹ vào ký tự thêm lần nữa, có vài đoạn chen vào hình một con chim có đầu người. Rồi nó quay sang ông lão, giọng nói đầy hào hứng: “Nào ông, địa chỉ?”

Ông lão nói: “Không muốn làm mất hứng mấy thầy, nhưng mà ông mới chết. Đêm qua. Tôi đang định bắt tàu đi Nam Du đây...”

-

Ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

Nguồn: BaoXayDung.



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

# Chương 26: Ngoại Truyện: Kim Thủ Thần Y Lục Tỷ

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Những năm 1930, vùng Tân Quới, Tân Lược thuộc Thốt Nốt, Cần Thơ ngày nay, cư dân vẫn còn rất thưa thớt, chủ yếu tập trung ven sông. Từ Long Xuyên nếu về ngang Tân Quới, chỉ đếm được chừng chục ngôi làng co cụm bên những rặng dừa nước.

Một đêm hạ tuần tháng 8, xóm giữa bị khuấy động bởi tiếng hét thất thanh của Tư Bàng, làm nghề giăng câu. Đêm đêm cứ độ hai, ba giờ sáng, ông ta đều đi từ xóm dưới lên xóm trên rồi về, mỗi đêm cũng kiếm dễ đến hai chục ký cá tôm. Đêm nay, khi vừa neo xuồng lại ở bên nhà ông Ba Lê, rặng dừa nước bỗng như niu xuồng Tư Bàng lại. Thấy lạ, ông ta kéo lóp lá dừa ra. Dưới ánh trăng huyền ảo, không gian không có cả tiếng ếch nhái, dưới nước trồi lên một cái đầu lâu trắng hếu. Nghe tiếng lạ, ông Ba chạy ngay ra xem, xóm giữa bắt đầu sáng đèn. Tư Bàng lúc này leo tọt lên bờ ngồi, run như cây sậy, không nói được từ gì, lập cập chỉ về hướng cái đầu lâu khi nãy. Có mấy thanh niên trong xóm đoán chừng có con gì, cũng hùng hổ lội xuống xem, vừa dạt lá ra cũng một phen thất kinh khi thấy từ lúc nào bộ xương đã lù lù dựa vào thân dừa. Thế là mọi người đã rõ Tư Bàng thấy gì, họ bèn hợp lại để vớt xác lên, an táng cho người ta để còn mong phù hộ.

Tuy nhiên, mấy người to khỏe đào hì hục mãi mà bùn không hề bớt, bộ xương cũng chỉ lộ ra nửa thân trên dựa vào rặng dừa, mặt gục xuống tựa hồ như ai oán đau khổ đầy bất lực. Đào mãi gần cả giờ, mồ hôi nhễ nhại, ai nấy đều thấm mệt nhưng chẳng tiến triển được gì. Dân làng đang xôn xao, bảo là nên thỉnh thầy về mới được, bỗng đầu trong nhà, Út Dung, con gái của Ba Lê đi lù lù ra, vừa đi vừa dụi mắt như còn buồn ngủ lắm. Con bé chen qua đám người rồi đi thẳng đến rặng dừa. Ông Ba ban đầu định la lên, nhưng nghĩ có thể nó có người âm theo, nên bảo mọi người để yên xem sao. Út Dung lấy tay xoa lên phần trán hộp sọ, vốn nham nhở những phần da, rồi nó vịn hai xương đòn kéo lên rất nhẹ nhàng. Trước sự ngạc nhiên pha lẫn chút sợ hãi từ dân làng, cái xác dần dần trồi lên hẳn. Vừa có người xuống để vớt xác thì Út Dung đổ ra ngất.

Sáng hôm sau con bé tỉnh dậy, hỏi gì cũng không nhớ, nó chỉ biết lúc đang ngủ, có một cô gái trẻ, áo đỏ quần đen, mái tóc dài đen nhánh đứng ở đầu giường, vén mùng lên đưa tay vào nắm lấy tay Út Dung, bảo là: “Em đi theo chị, giúp chị cái này với.” Đến đó là nó hết nhớ gì. Ông Ba kinh ngạc vì cái xác tối qua đúng là tóc còn bết lại rất nhiều, dài đến eo, vận áo bà ba đỏ và quần đen.

Nhà Ba Lê ở xóm giữa này đã ba mươi năm, từ thời ba của ông. Ông chẳng khá giả gì, đi làm thuê làm mướn lúc rảnh, nhà chỉ có ba công ruộng nhưng nuôi đến tám miệng ăn. Một hôm, có chiếc xe rất sang trọng đến xóm giữa. Trong xe bước ra hai người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, một người mặc comple, có lẽ là chủ, người kia vận áo sơ mi quần kaki xám. Họ đến thẳng nhà ông Ba, ông chủ vào thẳng vấn đề, bảo là mười lăm năm trước, ông ta và chị bị lạc nhau ở gần đây, tìm mãi không thấy người chị nên cả nhà đành chạy loạn lên Sài Gòn. Mấy hôm nay, ông ta nằm mơ thấy chị mình hiện về, bảo đến nhà này tìm sẽ gặp. Ba Lê hết sức ngạc nhiên, khi vị chủ kia mô tả bề ngoài Út Dung y hệt. Thế là Ba Lê dẫn vị kia đến phần mộ mới đắp, nghi lễ cải táng nhanh chóng được tiến hành. Trước lúc trở về, vị kia giới thiệu mình tên là Quách Quý Khải, đang là chủ một nhà hàng ở Chợ Lớn, thấy thương tình nhà Ba Lê khó khăn, muốn nhận nuôi Út Dung, cho học nghề bếp. Ba Lê vừa mừng vừa thương con, nhưng càng nghĩ càng thấy đề Út ra đi sẽ tốt hơn cho con, ông đồng ý. Năm đó Út Dung mới mười hai tuổi.

Ngày đầu lên nơi phồn hoa, Út Dung ngỡ ngàng hết cái này đến cái khác. Nhà hàng của Quách gia tọa lạc ngay đường lớn, thời ấy nói ra ai cũng biết tên. Bếp chính là vị đi theo ông Khải hôm bữa, tên là Triệu Kiến Minh, một tay bếp lão làng ở Hương Cảng, do lãnh nạn nên đến Chợ Lớn mưu sinh, được Quách gia giúp đỡ tận tình nên nguyện đi theo ông. Tuy là đại thế gia, nhưng Quách Quý Khải sống rất chan hòa, đặc biệt thương yêu Út Dung, căn dặn Kiến Minh dạy dỗ tận tình. Có chuyện Út nhớ mãi về Triệu Sư phụ này, chẳng là lúc cô mới về ở, có một nhóm của nhà hàng gần đó đến sinh sự. n oán đã lâu, nay đầu bếp của nhà hàng bên kia thẳng thừng thách đấu Triệu Kiến Minh so tài, bên nào thua phải bị chặt tay, cả đời không được sống ở Chợ Lớn nữa. Cả nhà hàng náo loạn cả lên, Kiến Minh chỉ cười khẽ, bảo: “Huynh đây nếu có nhã ý, mỗ tôi đành nghe theo.”

Bếp bên kia là của Mã Sư phụ, Mã Quát, vốn là đầu bếp số một ở khu này trước đây, nay bị Kiến Minh đến tranh giành, uy danh mười phần cũng giảm bốn năm phần. Hai bên chọn Hội đồng Hiệp, ở vùng Mỹ Tho làm trọng tài. Ông này ra luật, lính của ông ta sẽ đi ngẫu nhiên vào chợ, đến cuối chợ có con gì mua về con nấy, món ăn đầu bếp muốn làm sao tùy ý. Lát sau, một người đi mua cho Mã sư phụ đem về con cá tai tượng chừng tám ký, còn gã lính mua đồ cho Triệu Kiến Minh thì đem về con vịt cồ già. Khỏi phải nói cũng biết do tay Hội đồng đó sắp xếp cả, tuy nhiên Kiến Minh chỉ cười khà khà. Lát sau, Mã sư phụ dọn lên món Lý Ngư Vọng Nguyệt, thực ra là cá tai tượng hấp tương gừng, thịt cá mềm như lụa, óng ánh như kim sa, trang trí nhìn con cá như vẫn còn đang sống, quẫy đuôi từng hồi để ngắm trăng vậy. Lúc này mọi ánh mắt đổ dồn vào Triệu Kiến Minh. Vịt cồ thịt đã dai sẵn, lại gặp ngay con vịt già thì ai cũng cho rằng ăn như lớp xe thôi. Kiến Minh đem con vịt từ nồi hấp ra, để lên đĩa được lót rau sẵn. Con vịt nhìn nguội lạnh, kém hấp dẫn hẳn. Những tiếng xì xầm bắt đầu vang lên, Mã Quát đập bàn: “Con mẹ mày, chớ câu giờ, nhìn là biết mày thua rồi, người đầu, đưa dao tào chặt tay nó!”

Giương mặt Triệu sư phụ vẫn điềm nhiên bảo cứ đợi đã. Đoạn ông lấy chiếc đĩa, gỡ nhẹ lên phần lưng vịt, tức thì con vịt rã ra thành đúng Tám Mươi Một miếng thịt vuông vắn, bên trong khối bốc ngào ngạt, thịt vừa chín tới, tám mươi một miếng tuy rơi ngẫu nhiên, nhưng ngay hàng thẳng lối như bàn cờ. Phương pháp Triệu sư phụ sử dụng gọi là Phụng Trảo, nghĩa là chặt nguyên liệu ra rồi ghép lại bằng tương, giữ nguyên hình dạng lúc chế biến. Tuy hấp nhưng nguyên liệu bên trong giữ nhiệt lâu, làm con vịt chín từ trong ra. Hội đồng Hiệp ăn thử một miếng, không hề dai mà lại mềm và dai nhẹ như thịt gà. Mọi người la hét vang cả sân đấu. Rõ ràng kết quả thắng bại hiện rõ trên mặt Hội đồng Hiệp. Lúc này Mã Quát quỳ sụp xuống xin tha, khóc lóc ỉ ôi kẻ



khô về mẹ già con thơ. Thấy vậy, Triệu Kiến Minh đến, đỡ ông ta dậy rồi cười bảo là mình thông cảm cho hoàn cảnh Mã Quát. Mã sư phụ vừa cúi đầu cảm tạ, Triệu Kiến Minh vung tay lên, một đòn chặt bằng tay không, chỉ nghe tiếng xé gió vút lên là cánh tay Mã Quát nằm dưới sàn, vẫn còn giắt. Út Dung không bao giờ quên nụ cười sư phụ mình lúc vỗ vai Mã Quát đang gào khóc, nụ cười thâm độc nhưng vẫn niềm nở: “Tôi hơi quá tay, Mã huynh lượng thứ.”

Thời gian qua dần, Út Dung học càng ngày càng mau lẹ, chẳng bao lâu đã học đến bảy tám phần từ Triệu Kiến Minh, món ăn Út Dung làm lúc nào cũng bình dị bên ngoài nhưng tinh tế bên trong. Đạo nọ, có một vị khách trạc năm mươi tuổi, ngày nào cũng đến quán gọi món gà, mà phải do chính tay Út Dung làm y mới chịu. Nhưng nhìn thái độ ông ấy, Út nghĩ không hề có chuyện ông vì tình cảm mà làm vậy. Năm đó Út Dung mười tám tuổi.

Thời gian này, tư gia Quách Quý Khải có nhiều chuyện lạ, người ở ai cũng bảo có ma. Có người quả quyết thấy bóng trắng miệng đầy máu lang thang trong nhà lúc ba giờ sáng, người thì thấy bóng cô gái mặc áo bà ba đỏ đứng chải tóc trước gương lúc hai giờ sáng, nhìn kỹ thì da đầu bong ra từng mảng, quay mặt sang nhìn chỉ thấy là đầu lâu trắng hếu. Thấy vậy, Quách Quý Khải mới bảo người làm về quê vài ngày, để ông ta cho sửa lại nhà. Đêm đó, Út Dung đang ngủ bỗng thấy như ai đang liếm ở cổ mình, giật mình tỉnh dậy thì ta hòa khi thấy Triệu Kiến Minh, mặt mày ma quái, lưỡi dài, đang thè ra liếm cổ cô đầy đáng sợ và dục ý. Út hét lên, nhưng cả nhà còn ai đâu, cô vùng dậy chạy đi, sức nhớ Quách tiên sinh, cô tìm đến phòng ông, nhưng than ôi khi mở ra chỉ thấy một cá xác khô quắp queo ngồi trên ghế, con mắt lồi ra, miệng như đang kêu cứu. Có lẽ ông chết đầy đau đớn. Lù lù sau lưng, Triệu lão quái tiến đến cùng tràng cười ma quỷ và những tiếng khê khê như răn kêu. Ông ta vật Út Dung ra sàn, cô chống cự cỡ nào cũng không được, bỗng nhiên cửa sổ toang, một bóng người rất quen thuộc đã đứng trên đó từ lúc nào, tóc người nay bay phất phơ mở đường cho đôi chân mày đang trĩu xuống vì con thịnh nộ. Kiến Minh trong hình hài quái thú có lẽ cũng cảm nhận được có chuyện với y, bèn thả lỏng tay ra rồi lui về sau. Bóng người đó nói: “Gà nuôi, tốt cỡ nào cũng chỉ để ăn thịt, đó là ý mỡ muốn nói cho cô biết” - thì ra là vị khách quen nọ. Trong ánh sáng mờ mờ, Út Dung chỉ thấy ông ấy phi đến chỗ Kiến Minh, một tay nắm bùa, tay còn lại tung chưởng toác cả lưng lão quái. Mọi chuyện xảy ra hết sức nhanh chóng khiến Út Dung không hiểu được mình đang phải đối mặt với cái gì.

Vị đó bình thân mở đèn phòng lên, ngồi xuống ghế, châm trà rồi nói: “Tôi họ Lý, cứ gọi Lý đạo sĩ hoặc Vạn Linh là được. Triệu Kiến Minh vốn là thầy ngãi, cha y người Miến, mẹ y người Hoa, học được chút ít bùa ngãi từ Miến Điện rồi qua Hương Cảng kiếm ăn, bị phát hiện rồi dọa giết, phải trốn sang đây đi theo Quý Khải. Cô có còn nhớ vụ Quý Khải tìm chị không? Cái xác kia vốn dĩ không phải chị của y, mà thực tế y cũng không hề có chị gái nào thất lạc cả, Kiến Minh dùng bùa mê thuốc lú cho Khải dùng hằng ngày, tiện bề sai khiến. Cái xác kia là Linh Thi, chết ngay giờ hắc đạo, oán khí cao, khó siêu thoát, hẳn sắp tâm cướp cái xác về để luyện ngãi, sẵn thấy cô cũng có cốt khí, sau này có thể dùng thi thể để trấn yểm được, nên bày trò đem cô về nuôi, kỳ thực là đợi ngày giết cô mà thôi!”

Ông nhấp ngụm trà rồi nói tiếp: “Đêm nay, lúc luyện ngãi, quả báo cho hắn lại bị ngãi vật, hóa thành ác quỷ nên mới định ăn thịt cô. Bần đạo ban chiều có gieo quẻ, biết đêm nay không lành, nên đánh phá vào nhà người ta cứu cô thể này”.

Sau đó, Lý Sư phụ hỏi Út Dung có muốn theo ông học nghề không, Út Dung lúc ấy chẳng biết gì cộng với còn đang sợ nên chỉ lắc đầu quầy quậy, Lý đạo sư chỉ cười rồi đứng dậy, loáng cái đã mất dấu. Ngay đêm đó, Út Dung đón xe về lại nhà cũ. Sáu năm qua, cô chỉ về nhà được vài lần nên nỗi nhớ nhà da diết bắt đầu ập đến. Vừa đứng trước sân, cô đã nghe tiếng em mình kêu khóc thảm thiết, cô vội chạy vào thì thấy mẹ cô vừa mất do bệnh. Lúc này ở xóm giữa đang có loại bệnh lạ, cứ vài ngày lại có một người mất. Út Dung khóc lóc thảm thiết. Hôm chôn mẹ cô, thấp thoáng bên ngoài khu nghĩa trang, Út Dung thấy Lý Đạo sư. Sau khi an táng xong, cô không theo mọi người về nhà mà đi thẳng đến chỗ Vạn Linh đang đứng. Cô hỏi: “Rốt cuộc thầy là ai?”

Lý đạo sĩ đáp: “Ta là của nhân gian, nhân gian cần người nào, thì ta là người đó.” Đoạn, ông nhìn Út Dung rồi hỏi: “Con muốn làm người như thế nào?”

Út Dung trả lời ngay: “Giúp người ta no khi đói, chữa người ta lành khi bệnh, thầy dạy chuyện đó được không?”

Lý sư phụ cười lớn, gật đầu nói: “Được, được, tất nhiên ta dạy được.”

Cô ngay lập tức về nhà chuẩn bị đồ đạc, tiền bạc và tư trang dành dụm được, cô gửi lại cho ông Ba Lê, rồi từ già lên đường. Trước khi quay đi, cô quỳ lạy trước sân nhà, nói với ông Ba rằng: “Từ nay, tên cha mẹ đặt, con xin không dùng. Từ nay, con là Tỷ.”

Chữ Tỷ trong tiếng Hán có rất nhiều nghĩa, ngoại trừ nghĩa là “chị” ra thì ít nhất phải hơn chục nghĩa khác. Út Dung chọn chữ “Tỷ” vì nó có nghĩa ám chỉ người mẹ đã chết, hai là mang nghĩa “đi theo”, khẳng định con đường sắp tới từ đầu mà có.

Những năm 1968, chiến sự miền Nam đang ác liệt. Khu vực miệt Cái Sầu khi ấy vẫn còn cỏ cao đến ngực, lẫn bên dưới là rất nhiều mả. Nếu băng qua được vùng cỏ âm u ghê rợn đó sẽ đến một con kênh, băng qua con kênh này thì đến một cái trũng nhỏ, giữa trũng là một gian nhà sàn được bao bọc bởi các tán cây sù, vẹt, mắm. Cứ ngày hai bữa, trưa và chiều, có một người phụ nữ tầm bốn mươi tuổi, mái đầu đã bạc phơ, khuôn mặt vẫn hết sức sắc sảo với sống mũi cao hơn dọc dừa của xứ Bến Tre đang dùng hai cây dầm làm mui để nấu cơm. Cơm vùng đây hai cái chảo lớn, dễ phải cho gần ba chục người ăn mới hết. Đôi tay bà mảnh khảnh nhưng điều khiển hai mái dầm trên chảo cơm hết sức điêu nghệ. Đồ ăn bà nấu, các anh chiến sĩ ai cũng khen, đơn vị họ ngày nào cũng được ăn uống đầy đủ sau những trận đánh ác liệt. Mặc dù có khi địch càn bằng trực thăng là là trên đầu, nhưng giống như gian nhà sàn đó được phù phép biến mất, chẳng tên địch nào thấy được cả.

Đêm đến, bà ấy lại chăm cứu cho các chiến sĩ bị thương, bệnh. Đôi tay mảnh khảnh đã điều khiển hai mái dầm một cách mạnh mẽ nhưng khi chăm cứu lại rất nhẹ nhàng, chuẩn xác. Có lần để cầm máu, bà châm Tám Mươi Mốt (81) cây kim trong vòng chưa tới mười giây, lần khác để kích hoạt toàn bộ công năng của huyết vị, trong một huyết nhưng bà châm được đến Một Trăm Lẻ Tám (108) cây kim! Người người ai cũng sùng sốt, đến độ nghệt thờ. Nhưng chưa ai trong khung trũng này nghi ngờ, họ chỉ lo rằng một ngày nào đó bà sẽ không ở đây nữa thôi. Các anh chiến sĩ, mỗi lần có món gì đó ngon đều mời bà, có xi gà thượng hạng luôn là bà hút trước, những câu chuyện anh em vào sinh ra tử trên chiến trường đều kể bà nghe. Nói thẳng ra, họ coi bà như một người mẹ của cả đội... Chiến tranh kết thúc, những người lính năm xưa ngỡ ngàng khi bà ấy lặng lẽ biến mất, không chút dấu vết.

Ai ngờ đâu giữa nghĩa trang đầu hiu ngày đó đã sản sinh ra một trong những Tẩu Lộ cứng nghề nhất nhì đến độ vang danh thiên hạ, biệt hiệu Kim Thủ Thần Y. Ngày nọ, con bão số Năm kinh khủng ập đến, cả một vùng Cà Mau tan hoang không nhìn ra được. Giữa những đội cứu hộ, người ta vẫn thấy một bà lão, đôi tay mảnh mai nấu cơm cứu trợ, hỗ trợ chăm cứu, bốc thuốc. Từ đồng đồ nát, người ta cứu ra được một bé gái chừng bốn năm tuổi, cú sốc quá nặng từ việc mất hết người thân và kẹt trong nhà hai ngày nên cô đã lâm vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê, chịu nhiều đau đớn lắm. Bà vuốt mặt cô bé rồi thì thào: “Con tên gì?”

Cô bé ho khụ khụ rồi đáp: “Tú Linh...”

Bà nói: “Không sao đâu con gái, có bà rồi, con sẽ không sao đâu. Nha!”

Cô bé thù thì, những tiếng nói cuối cùng trước khi hoàn toàn mất ý thức: “Bà tiên ơi, bà tiên tên gì vậy?”

Bà lấy cái túi đồ nghề gồm hàng ngàn kim châm ra, vừa nức nở, vừa chăm cứu rồi nói: “Lục Ty, họ gọi bà là Lục Ty!”

-

Ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

Nguồn: ViCare.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 27: Phần 7 : Đảo Bia Mộ

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

“Tại sao lại bắt tàu đi Nam Du vậy ông? Sao không lấy tàu này tự chạy ra...”

Tôi bỏ dở câu hỏi, tự thấy mình hỏi có phần hơi ngu. Vô lăng bị anh Hùng bẻ ra mất rồi làm sao mà lái tàu. Dường như anh cũng nhận ra việc mình vừa làm có phần hơi...lố hay sao ấy, anh ném cái vô lăng cho Thạch Sinh rồi bảo nó gắn lại giúp anh. Nó nói: “Này thì làm màu...”, sau đó còn cười nắc nẻ mấy cái nhưng vẫn không dám cãi. Nó phóng lên tàu, đục đẽo cũng phải một hồi mới xong. Ông lão nói: “Mấy th...thầy đúng là cao cường, cái gì cũng biết làm!”

Tú Linh nói: “Dạ thưa, cái này để tạm bợ thôi nghe ông, sau này về phải để thợ mộc chuyên nghiệp sửa lại cẩn thận mới được, chứ một lát lên nhà ông cụ ở Nam Du cũng phải bẻ ra lần nữa thôi.”

Tôi để ý thấy Tú Linh nói chuyện với ông ta khá lễ phép, không còn thái độ chủ cả như lúc nói chuyện với tôi, anh Hùng hay thằng Sinh nữa.

Nói sơ về Nam Du, hay chính xác hơn là Quần Đảo Nam Du gồm có hai mươi mốt đảo lớn nhỏ song song nhau theo hướng bắc-nam, nằm ở hướng đông nam đảo Phú Quốc trong vịnh Thái Lan, cách bờ biển rạch giá khoảng sáu mươi lăm hải lý, cách Hòn Sơn Rái khoảng hai mươi hải lý (một hải lý bằng khoảng một phẩy tám kilomet), quần đảo này thuộc quản lý của xã An Sơn và xã Nam Du, Rạch Giá, Kiên Giang. Chúng tôi lên đĩnh trên biển, phải nói đi bằng tàu cá cảm giác khác hẳn những lần tôi đi chơi đảo bằng tàu cao tốc. Mặc dù tàu cao tốc cũng được phép lên đứng trên boong nhưng cảm giác nó đem lại không được như lúc này: gió lùa qua tóc tôi, riu rít mừng lắm, vừa vào địa phận Nam Du thì trên biển lồi lõm những hòn đảo hiện ra xa tít ở đường chân trời, cảm giác tự do thì khỏi phải nói tới, lâu lâu đôi phương tiện di chuyển như vậy thích thật. Đang xé nước phóng như bay, bỗng tôi nghe tiếng máy “tạch, tạch” mấy cái rồi cả tàu giật mạnh, theo quán tính tôi nhào cả người về trước, một màn sương dày không biết từ đâu kéo đến che hết cả tầm nhìn trước mắt. Anh Hùng, Tú Linh và Sinh này giờ ngồi trong khoang cũng mở cửa chạy lên xem, khuôn mặt họ hết sức nghiêm túc.

Con tàu kêu lên vài tiếng rồi chết máy.

Chỉ còn nghe lại những tiếng kéo kệt của ván ép đã cũ hai bên mạn tàu, tiếng rẽ nước chậm chậm róc rách bên tai, chen giữa đó là âm thanh “u u” như khi ta dùng miệng thổi vào cổ chai. Tôi hốt hoảng nhìn sang anh Hùng thấy anh đang chống tay vào mạn tàu phóng ánh nhìn về phía xa, tôi cũng bắt Ấn rồi nhìn về hướng đó. Có một ngôi mộ mọc lên giữa biển cả mênh mông, không, chính xác hơn là chỉ có cái bia mộ đang bị sóng biển khê đập vào, mô đất ở dưới không biết có phải mộ huyết hay không, chỉ thấy màu đất đen xỉ. Anh Hùng nói: “Chết mẹ, lạc vào hòn Tre rồi!”

Tôi nói: “Ừa anh, hòn Tre là ở khúc trong mà, còn gần hơn Hòn Sơn mình đi nữa? Sao mình lạc xa vậy?”

“Không, là hòn Tre “kia”, không phải cái ở gần Rạch Giá như mày nói.”

Sinh nói: “Vậy là thật rồi. Tui có nghe nói là hòn này thuộc quần đảo Nam Du nhưng không có dân cư sinh sống, người ta dùng nó làm nghĩa địa. Nó còn có tên gọi khác là Đảo Bia Mộ.”

Tôi thắc mắc: “Tại sao?”

Anh Hùng không trả lời mà kêu vai tôi kêu tôi nhìn về hướng mũi tàu, trước mắt tôi, trong màn sương dày đặc màu xám tro dần hiện lên một trái núi khổng lồ, nhưng thay vì những rừng cây xanh màu lá như những trái núi bình thường thì nơi đây thấp thoáng một thứ gì khác, cảm giác như một thế lực vô hình. Ngoài sương mù còn có khói bốc lên, rất nhiều, sương mù màu xám còn khói thì màu trắng, trông như những bóng ma đi lang thang trên trời núi. Và có hơn một trăm, hai trăm hay nhiều hơn nữa những bia mộ, trông chúng vẫn còn như mới chứ không có dấu hiệu hư hao gì cả. Nhưng mà như lời anh Hùng nói thì không có cư dân sống trên đây mà, chẳng lẽ... Tôi định chấp tay bắt Ấn nhưng Sinh đã vội ngăn lại. Nó nói: “Đừng có chơi đại!”

Tôi hỏi, hơi khó chịu: “Sao vậy?”

Anh Hùng nhìn lên vai tôi rồi nói: “Thiên Hồ đang nổi giận. Nó nhe nanh dữ lắm, mày mà bắt Ấn kéo tay nó ra khỏi mắt mày lần này chắc số phận nguyên đám xuống đáy biển ở, làm mồi cho cá ría.” Đoạn anh Hùng nhìn lên ông lão, giờ đang nấp sau vô lăng: “Ông đợi tàu quay lại, rồi sau đó nhắm mắt, cố giữ vô lăng cho vững, cứ thế mà đi ra thôi.”

Anh nhìn sang Sinh và Tú Linh, hai người cũng hiểu ý. Sinh chạy ra sau chỗ máy dầu, nó chụp cái tay quay đặt vào họng máy, sẵn sàng đợi mệnh lệnh. Tú Linh phóng lên buồng lái chỗ ông lão rồi đứng cạnh ông, như muốn bảo đảm chuyện gì đó, còn anh Hùng thì cặp kè vai tôi dẫn ra phía mũi tàu. Tôi tò mò hỏi anh: “Anh Hùng, nếu trên núi có miếu sao mình không dùng Thiên Đăng Ấn Quang Chú của thằng Sinh diệt luôn một thể? Tội gì phải bỏ chạy?”

Anh Hùng cười, không phải kiểu cười chế nhạo mà nghe như muốn chỉ bảo tôi: “Chú đó là để diệt ma cô, ma xó như anh đã nói. Còn những vụ đập miếu kiểu như phải vào hang động, hoặc là những nơi như thế này mà phát Chú không khác gì “Lạy ông con ở bụi này” cả. Có thể đuổi được tội ranh ma, nhưng có những loài ma con chưa biết tên, hình dạng, đặt tính, điểm mạnh, điểm yếu các thứ nữa. Nói chung làm gì việc gì, cẩn thận phải là ưu tiên hàng đầu, lúc thằng Sinh phát Chú ở Hòn Sơn thì nó đã ý thức được rằng con Reahu, là con đầu sỏ ở đó đã bị diệt nên mới phát Chú.” Đoạn, anh nhìn vào phần dưới của mũi tàu sẫm soi gì đó, thấy ôn anh liền quay lại nói tiếp: “Thực tình thì anh không phải thẳng nói nhiều, nhưng nguyên đám tội mình sau này vào sinh ra tử với nhau nên anh sẽ giải thích còn mày ráng nghe. Vùng Đảo Bia Mộ này chỉ cần đánh động thôi là cầm chắc cái chết, cũng may nhờ có cái vô lăng, chính nó đã làm cho máy tắt trước khi đi vào vùng nguy hiểm. Người làm ra nó không phải là tay Hàng Thịt dạng vừa đâu. Giờ anh sẽ quay đầu tàu, lúc đó thằng Sinh sẽ nổ máy đồng nghĩa với chuyện làm kinh động đám trên núi kia, Tú Linh sẽ giữ vô lăng tiếp ông lão, còn mày, anh muốn mày quan sát tình hình, lỡ có gì xảy ra anh la lên thì mày bắt Ấn, nhờ Thiên Hồ Phù làm con mắt cho cả bọn là như vậy. Hiểu chứ?”

Quả thật lần này anh Hùng có nói hơi nhiều, nhưng tôi hiểu vì sao anh làm vậy, anh sẽ không để cho chuyện gì xảy ra với cả bọn như anh Thông! Nghe xong, sĩ khí tôi cũng có phần dâng cao. Tôi liền gạt đầu cái rụp rồi hỏi: “Quay đầu tàu kiểu gì anh?”

Anh cười rồi vịn vào mạn trái của chiếc tàu, đu mình ra ngoài, một chân anh trụ thật vững còn chân kia thì vun lên đập mạnh vào đầu tàu trong khi tôi trở mặt đứng nhìn. Ban đầu chiếc tàu không hề động đậy, tôi nghĩ thầm làm sao mà động đậy được chứ, nhưng đã quá nhiều lần sự ngờ vực của tôi luôn luôn sai bét. Và lần này cũng vậy, chiếc tàu bắt đầu trở mình, chậm chậm quay đầu lại. Lúc này Sinh cũng đã bắt đầu quay máy dầu, tiếng nổ máy giòn khầu vang lên cũng là lúc từ trên trời núi có một luồng băng phong thổi xuống làm tôi lạnh cả sống lưng. Chiếc tàu bắt đầu di chuyển trong khi anh Hùng vẫn còn đu mình trên mạn tàu, nhìn ra phía sau. Ông lão lúc này đứng cũng không còn vững nữa, khi ông quay ra phía sau nhìn thì ngã phịch xuống luôn, cũng may nhờ có Tú Linh đứng trên điều khiển cho chiếc tàu chạy thẳng. Tôi cũng ráng đưa mắt nhìn về phía sau nhưng chỉ có luồng gió thổi lên và bọt biển trắng xóa khi chân vịt máy dầu xé nước mà thôi. Từ lúc quay máy xong, Sinh cũng ngóc đầu lên xem xét tình hình, chợt nó xanh mặt gọi với lên: “Đại ca!...”

Anh Hùng khua tay: “Kệ nó, cho nó rượt đi, mình qua màn sương là được, nó không dám ra ngoài đâu!”

Tôi hỏi: “Cái gì rượt vậy anh...”

Anh nói: “Theo như anh thấy, hòn Tre này nằm trong khu cực sâu của thế vòng tròn Bát Quái ở Việt Nam. Ví như Hải Nam là Dương trong Âm, đó là lẽ hiển nhiên, nhưng hòn Tre là Dương trong Âm mà lại trở thành khu nghĩa địa, điều đó đi ngược lại với đạo lý bình thường. Tuy nhiên, đó là chuyện lục lâm thích, anh đoán chỗ này là ổ của những Hàng Thịt, vừa rồi thấy có người xâm nhập liền thả một con Thối Nha Hồn Ngự, vốn là loài vật giữ cửa chuyên ăn ác vong ở nghĩa địa ra truy đuổi.” Anh vừa nói xong tôi nghe bên tai những tiếng rít gió, kèm theo đó là mặt biển vốn đã động nay còn có những gợn sóng khổng lồ như có chiếc tàu chở dầu nào đó chạy gần bên. Tôi cũng có chút ngửa tay muốn bắt Ấn xem con này là thứ gì. Anh Hùng gọi về phía sau: “Còn chút nữa thôi!” Rồi anh phóng lên đứng cạnh tôi, anh nói: “Té thôi, không có gì phải căng.” Con thuyền phóng ra ngoài, màn sương chợt biến mất, biển lại êm đềm như chưa có chuyện gì xảy ra.

Tàu cập cảng Bãi Chết ở hòn Cù Tron khoảng một giờ sau, sau khi ông lão cột thuyền đằng hoàng thì anh Hùng liền bê cái vô lăng ra thêm một lần nữa rồi vắt nó vào cái ba lô bộ binh của mình. Ông lão dẫn đường, khi đi qua khu nhộn nhịp nhất quần đảo Nam Du này cũng chính là trung tâm của cả hòn, tôi bị những hải sản tươi rói, những quầy đồ lưu niệm đủ màu sắc, những rặng dừa mọc đàng xa xa, những tiếng chào hàng ầm ĩ làm cho ấn tượng dữ

đội. Tôi nghĩ về đêm ở đây chắc nhộn nhịp lắm, nào là cửa hàng tạp hóa, karaoke, cà phê, nhà nghỉ, quán nhậu, vân vân đều tập trung ở Bãi Chết này. Ra khỏi trung tâm, chúng tôi đi vào một con đường mòn nhìn rất thơ mộng, hai bên đường cây che mát rượi, dưới đất lá khô rơi đầy tạo cảm giác như đang đi vào chốn thâm sơn cùng cốc nào đó. Ở đây nhà mọc lên khá thưa, chắc là khu của người bản địa, có một căn nhà đông người hơn bình thường, cờ đen, khăn tang treo đầy chứng tỏ chúng tôi đã đến nơi. Ông lão cúi mũi rồi bước vào nhà, từ bên trong có một anh thanh niên bước ra đỡ tay ông, anh có nước da ngăm đen, cơ bắp cuộn cuộn, mái đầu đỉnh, khuôn mặt vuông vức, răn rỏi, ánh mắt từng trải.

Anh thanh niên dẫn chúng tôi vào một bàn đang bỏ trống, trên đó có mồi và tí rượu, thằng Sinh vừa thấy liền rót ra uống lấy uống để. Anh thanh niên hỏi chuyện ông lão một hồi thì ông xin phép đi thấp nén nhang, khi ông vừa quay đi, ánh mắt của anh ta thay đổi rõ rệt, anh nhìn anh Hùng rồi nói: “Lan mọc trên đất, người hái lan cứ lo hái lan, sập thịt ngoài khơi xa thế này, làm gì có lan mà đến, ngoài trồng lan, ai mới đi mua thịt?”

Nghe xong, cả bọn ba người đều bất ngờ. Tú Linh nói: “Lan núi lan rừng có hơn tám một loại, tìm cũng không biết đường, đói com nên tìm thịt, tìm thịt để lấy lan, ăn no đi đường cần Tầu Lộ.”

Sinh uống miếng rượu rồi thêm vào: “Miếu biết hát còn nhiều, người xây còn thì người đập vẫn còn.”

Anh Hùng nói: “Săn lan thường thì dễ, săn lan khó mới quý, lan Kiên Lương nghe đâu còn dưới đất chưa mọc lên, nhân vậy mà đi săn lan thử coi sao.”

Quý đáp: “Thịt vẫn còn, nhưng người cầm dao đi mất, không biết còn bán được không, nhưng thử để xem người săn lan có đói thịt không đã.”

Đoạn, anh thanh niên đó đứng lên, lấy ly cho từng người, rót một vòng rượu, mời chúng tôi uống rồi anh quay về vị trí của mình, anh ngồi xuống, bắt đầu kể. Anh tự giới thiệu mình tên Quý, ba anh được người dân trong vùng này gọi thân mật là Ba Lành, ông làm nghề thợ mộc, cái gì liên quan đến gỗ ông đều làm được, nhưng công việc chủ yếu là đóng và tu sửa tàu thuyền cho ngư dân. Lục lâm cũng thường hay ghé đến, nhờ ông sửa chữa hoặc chế tạo vũ khí cho họ, tất nhiên khoảng tiền họ phải bỏ ra là không nhỏ, Ba Lành chính là một trong mười người đệ tử của Lý sư phụ, tiếng tăm ai ai cũng biết. Khoảng ba ngày trước, có một nhóm người đến nhờ ông giúp làm vài thứ gì đó, nghe xong ông nổi trận lôi đình, đuổi cô họ về, lúc đó cũng đã khuya. Anh Quý lo công việc ở cầu cảng Bãi Chết xong, vừa về đến nhà thì thấy ba mình đang mắng trời chửi đất gì đó dữ lắm. Biết có chuyện chẳng lành, anh vào khuyên nhủ rồi còn làm vài món ăn, nhâm nhi tí rượu với ông, lúc sau ông mới chịu bình tĩnh lại, thế nhưng anh Quý vẫn còn khá lo lắng, ba mình đã tuổi cao sức yếu, mấy chuyện sóng gió lục lâm ông đã gác lại, chẳng biết thế lực gì làm ông trở nên như vậy.

Anh Hùng hỏi: “Vậy những người đến nhà nhờ vả hôm đó, anh có hỏi lại ba anh không?”

Anh Quý đáp: “Tất nhiên. Ba tui nó họ gồm có ba người, ăn mặc cũng bình thường, chỉ lạ cái là trên đầu họ quấn khăn rằn sọc trắng đen không thấy được khuôn mặt, ngoài ra họ còn tỏ ra một thứ áp khí quý dị rất nặng. Ba tui nghĩ họ không phải thứ lục lâm thường, họ chỉ dám thì thầm vào tai ông thứ họ muốn, là một cái xích sắt, khi ba tui hỏi làm cho ai thì họ tự xưng mình là Na Long Hội. Lúc đó ba tui mới nổi trận lôi đình, hai ngày sau thì ông chết.”

Về mặt anh Hùng hơi thất kinh, nhưng chỉ trong một thoáng, anh nói tiếp: “Na Long Hội đã tan rã lâu rồi, làm gì có chuyện đến nhờ làm xích sắt. Không phải muốn xúc phạm ông anh đây, nhưng tôi không nghĩ họ thật thụ là Na Long Hội đâu!”

Anh Quý trả lời: “Không cần phải màu mè, chuyện gì rồi thì cũng đã rồi. Quý tôi tuy cũng chỉ có vài ba thủ thuật bỏ túi nhưng nhìn qua cũng dư biết mục đích của mấy anh chị. Sao nào?”

Anh Hùng cười rồi lấy cái vô lăng để lên bàn, vừa trông thấy vật này anh Quý tỏ ra hết sức bất ngờ, chắc anh nhận ra nó được chính bàn tay ba mình làm ra. Anh chụp cái vô lăng rồi sẫm soi kỹ lắm, anh nói, tay chỉ về phía ông lão: “Đây là cái vô lăng ba tui làm cho chú Năm mà...”

Cả đám im lặng, chờ anh Quý nói tiếp.

“Ngày xưa có một chú kia lại rủ ba tui đi bán thịt ở Mo So, chắc cũng ngót hai mươi năm rồi, ông tìm thấy một khúc gỗ trong hang, xong lần đó về nhắc đến Kiên Lương là ba tui lạnh người. Tên chính xác của khúc gỗ là Ưu Đàm Thủy Nha Mộc, loại gỗ này rất quý, âu cũng nhờ vào cách chế tác phức tạp mà ra. Phải chôn gỗ dưới bốn mươi chín mét đất trong một con trảng, khi đào lên thì hơi lửa than hồng trong vòng ba ngày, lúc xẻ gỗ nhất định phải dùng một loại dao đặc biệt đã được yểm Ấn mới được. Nó cứng, chắc và hữu dụng vô cùng, làm nắp quan tài hay cửa thì vật chủ bên trong có thể yên tâm mấy phần. Lúc trước ba tui quý chú Năm lắm nên lấy một phần của khúc gỗ làm cái vô lăng cho ông đi biển được an toàn hơn.”

Sinh nói: “Đại ca, anh nhìn kĩ chút nữa đi, trên đó có kinh văn đó!”

Anh Quý nghe xong cũng không bất ngờ mà chỉ thờ dài: “Tui biết, tui biết. Mấy người muốn nói đến kinh văn của Ca Lôu Thành chứ gì. Thôi đừng úp mở nữa!”

Lúc này, cuộc nói chuyện tuy không căng thẳng nhưng tôi có cảm giác nếu không nói hết thì anh Quý này sẽ không tiết lộ gì thêm đâu. Anh Hùng chắc cũng biết vậy, anh lấy lại cái vô lăng rồi nói: “Đúng vậy. Thật ra chúng tôi đang trên đường đi tìm ngọc rết Ngô Công Kim Thân ở Kiên Lương, hôm qua có thấy di chỉ Ca Lôu Thành, nghi ngờ rằng tàn tích ở Kiên Lương kia cũng có liên quan đến tòa thành này nên muốn điều tra ra đầu đuôi?”

Anh Quý nghe đến đó thì thất kinh: “Mấy người định vào chỗ của Ca Lôu Vương hả? Không nên, không nên. Quý Hồn của ông ta cứ thì thoảng bốc lên, âm khí bao trùm cả một vùng. Vào đó khác gì đi tự tử?”

Hùng đáp: “Cám ơn ông anh đã lo. Nhưng tôi còn một người em thân thiết, lúc trước đi trồng lan không may hóa thành hồ ly nên...”

Anh nghẹn lại, bỏ dở câu nói, đây là lần đầu tiên tôi thấy anh như vậy, chắc tại không khí trong đám tang này ảnh hưởng đến anh chút đỉnh. Quý thấy vậy thì thờ dài, anh nói: “Muốn biết chắc thì chỉ có tìm lại khúc gỗ đó thôi, kinh văn đã có sẵn lúc ba tui tìm ra nó rồi, cho nên tui nghĩ nếu coi lại có thể biết thêm chút ít. Ba tui giữ nó trong nhà kho, mấy người muốn thì tôi biếu luôn đó!”

Sinh nói: “Ông anh hào phóng quá. Nhưng tui tui không cần của cái gì đâu.”

Hùng cũng thêm vào: “Đúng vậy, chỉ cần biết thông tin về Ca Lâu Thành là đã quá đủ rồi. Không biết nhà kho của chú ở đâu nhỉ?”

Anh Quý đáp gọn ơ: “Hòn Tre.”

Tôi xanh mặt, quay qua lay anh Hùng: “Anh ơi, hòn Tre “này” hay hòn Tre “kia” vậy anh?”

Anh Hùng cười gượng, Tú Linh thì chửi thề vài tiếng, Sinh nhìn tôi, nhếch mép nói: “Đoán xem?”

-

Ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

Nguồn: Mickduck.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 28: Phần 8: Như Lai Ngũ Chỉ Thiên

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Nhớ lại cảm giác hòn đảo u ám lúc ban sáng kèm với sóng lưng rợn rợn làm tôi khờ cả họng. Anh Hùng đảo mắt nhìn cả nhóm một lượt, kiểu như dò ý mọi người xem họ có muốn đi tìm nhà kho hay không, không thì anh đi một mình cũng được. Tú Linh thì quay lưng đi, tỏ ra bình thản; Sinh chỉ lo nốc rượu rồi chê không ngon bằng Gò Đen. Anh Hùng quay sang Quý, nói: “Anh có ghe chở tôi ra đó được không?”

Quý nhấp ngụm rượu, bảo: “Sao không lấy ghe chú Năm đi kia?”

Anh Hùng nói: “Ghe ông vương cái vô lăng, nó có dám vào vùng trong đâu, giờ liều sản vô cũng được, nhưng bọn Thối Nha mà cần, hư tàu tội ông!”

Quý cúi mặt, kiểu như anh đang suy nghĩ lung lăm, xong rồi anh ngẩng lên bảo: “Ghe nhỏ thì tôi có, nhưng các anh tự đi, tôi không đi chung, vì còn lo đám cho ông già, phần thì tuy tôi biết về lục lâm nhưng tánh tui ghét nó, hứa với lòng không dính dáng vô rồi.” Anh Hùng gật đầu, bảo chỉ cần vậy là được. Quý hỏi khi nào đi, Hùng bảo càng nhanh càng tốt, Quý hất hàm ra sau, ý nói dưới bến sau nhà có cái ghe dưới đó, tự đi. Ba người Hùng, Tú Linh và Sinh nhất loạt đứng dậy đi thẳng ra sau, Tú Linh quay lại mắng: “Thằng này lè mề, đi nhanh, chề tán cho bây giờ!”

.

Chiếc ghe loại câu mực nhỏ, nhưng còn mới và chắc chắn, anh Hùng nhìn mà tấm tắc mãi: “Đồ của hàng thịt làm có khác.” Tôi hỏi có gì khác biệt, anh Hùng bảo nhìn kỹ từng tấm ván, tôi cúi xuống xem thật kỹ thì chúng chỉ chít những ký tự, có thể là kinh văn (đi với họ ít nhiều tôi cũng có chút kiến thức). Tú Linh nói thêm: “Ghe này không dùng đinh tán hay bù-lon gì đâu, toàn dùng Lỗ Ban Tòa ghép gỗ lại thôi, tuy dùng thủ công nhưng thách Nhóc dùng lực tách nó ra được, có cái này rồi thì đi qua vùng nước của mấy con Thối Hồn Nha cái một.”

Nghe Thối Hồn Nha thì tôi lại run lên, những con vật huyền thoại hồi sáng chỉ nghe tiếng rít gió với đập nước cũng đủ làm tôi ghê ghê, nhưng không biết hình thù nó ra sao, Tú Linh nói vậy không biết cô ta trị được bọn chúng hay không, dù sao thì thú thật tôi cũng hơi nghi ngờ khả năng đập miếu của Tú Linh, cô ta là Tàu Lộ mà. Bốn chúng tôi ngồi gọn trên chiếc ghe, Sinh phụ trách chèo, mấy dầu thường giống loại ông Năm nên Sinh chèo ngon ơ. Chúng tôi đi thẳng một mạch về hướng Hòn Tre hay còn gọi là Đảo Bia Mộ. Cùng là đi trên biển bằng ghe như lúc sáng, nhưng hiện giờ tôi không tài nào cảm thấy hào hứng như ban sáng nổi, mặc dù biết tôi đang chung thuyền với những con quái vật giới lục lâm cộng với cả cái phù trên vai, nhưng những thứ chưa biết luôn làm chúng ta lo sợ, giống như ban sáng hình ảnh một hòn đảo đầy bia mộ nhìn thẳng ra biển, sương mù cùng những quái vật trên đó, trên hết là lời dặn của anh Hùng: tại sao tôi đừng chơi đại “bật” Hồ Phù lên?

.

Hòn Tre hiện ra trước mắt, sương mù lúc sáng đã tan bớt, chỉ có một hòn đảo nhìn bình thường hết sức nếu không tính tới cả ngàn cái bia quay thẳng ra biển. Vẫn còn gần cả cây số mới đến vùng lãnh địa của bọn Thối Hồn Nha, tôi thấy anh Hùng đang ngồi ở mũi, có vẻ suy tư, tôi hỏi: “Sao vậy anh, khó nghĩ gì hả?”

Anh vẫn nhìn xa xăm, bảo: “Anh thấy có chuyện gì đó坎坎, kiểu như... vụ này không đúng. Những thứ lẽ ra phải theo chính xác những gì anh tính nhưng lòng vòng một hồi lại vào ngõ cụt.”

Tôi hỏi chỗ nào không đúng thì anh chỉ lắc đầu, bảo là tôi chưa hiểu được, nói ra chỉ tỏ làm tôi lo thêm thôi. Bỗng anh quay sang Tú Linh, nói: “Hàng rong đi biển em có đem đúng không?”, Tú Linh nói có, hồi sáng do mình tránh nên không vào, giờ muốn vào để cô ra tay cho. Sinh vừa lái tàu, nghe vậy bỗng cười kiêu châm chọc: “Làm được hông à nghe chị đẹp, hông thôi em cứ hông nôi à nha.” Chỉ thấy Tú Linh khịt mũi, cười mĩa mai.

Bỗng đâu sương mù lại nổi lên, đặc hơn cả hồi sáng, tôi hỏi anh Hùng lý do sao lại vậy, anh ấy bảo: “Sương mù này không phải sương mù tự nhiên, đồ trấn yểm hết đó, nếu là dân không phải lục lâm đi vào thì sẽ không sao, nếu là dân lục lâm thì âm khí dương khí trên mình hỗn loạn, tự động kích hoạt địa thể được yểm sẵn. Bọn Thối Hồn Nha cũng vì thế mới thức giấc, mây sấm sàng chưa?”, tôi gạt đầu đẩy mạnh dạn, anh Hùng kêu Tú Linh bước lên. Xung quanh tôi bắt đầu vang lên những tiếng đập nước và rít gió như ban sáng, tôi thẫn thờ sắp chạm trán rồi, để xem bọn nó tài phép cỡ nào!

Anh Hùng quay sang bảo tôi bám vào thuyền cho chắc, thuyền nhỏ, lát nữa rung lắc mạnh không khéo tôi lại văng xuống biển. Đầu mũi, Tú Linh đứng chống nạnh nghĩ ngợi gì đó rồi nhìn xung quanh, lấy trong cái túi nhỏ ra vài cây kim châm cứu châm vào huyệt vị ở quanh mắt. Thuyền chúng tôi chậm chậm tiến vào màn sương, nhìn xa không quá mười mét. Một tiếng đập nước rất lớn, sau đó là tiếng gào rú man dại, thỉnh thoảng từ màn sương phía trước bay đến một cái đầu người khổng lồ, cái miệng há to ra như cái miệng giềng đen ngòm, tóc rất dài bết lại bởi nước.

Thối Hồn Nha đã xuất hiện, mình cá heo, đầu người, răng nhọn, tóc dài, chuyên ăn linh hồn, tuy bản thể của nó cũng là linh hồn, giống như Thiên Ma Thủ mà anh Hùng gặp ở Mộ Hồ Ly, loài Thối Hồn Nha này cũng có thể gây tác dụng vật lý. Tôi giật mình kinh hãi một phen, chỉ thấy Tú Linh vẫn điềm tĩnh đứng đầu mũi tàu, vung tay tựa như đang phi tiêu, cái đầu đó hóa thành tro bụi. Con quái ngư đầu tiên vừa ngã ra thì trong màn sương, bóng dáng của những cái đầu khác đang ngóc khỏi mặt nước, nhìn trần trần vào bốn chúng tôi. Tú Linh cũng đảo mắt qua lại, tựa như đang kiểm tra gì đó. Bốn, năm con Thối Hồn Nha khác lao tới, những cây kim từ tay cô lại bay đi vun vút, làm bọn ác ngư còn lại khá e dè. Bỗng cô hét lên: “Chế thấy rồi nhé!”, tức thì một tay cho vào túi rút ra một cây kim khá to, phóng thẳng vào sương mù, tôi nghe tiếng kim loại va vào nhau, trong màn sương lóe lên tia lửa, lúc ấy màn sương tan đi cũng nhanh như khi nó xuất hiện, mặt biển yên lặng, những cái đầu người to tướng đã không còn bơi xung quanh thuyền nữa. Tú Linh phui tay, ra bộ chuyện con con, tôi đứng dậy nhìn xung quanh thật kỹ thì thấy phía trước cách chúng tôi chừng trăm mét, có một cây cột, đến gần mới nhận ra đó là cây cột bằng sắt, trên đó khắc nhiều hình cá heo mặt người, tựa như con Thối Hồn Nha lúc nãy.

Tôi hỏi Tú Linh vừa nãy là sao, cô ta quay sang Sinh, kiểu như dần mặt rồi mới giải thích cho tôi. Có thể hiểu đại khái là, vùng biển này được trấn yểm bằng bốn cột sắt ghim xuống biển, gọi là Vu Hồi Trụ, nếu cô đoán không lầm thì bốn hướng của Hòn Tre có ghim bốn cây lần lượt theo hướng Đông-Tây-Nam-Bắc là bốn loài quái thú trấn giữ: Hoàng Báo Đầu (báo biển), Thối Hồn Nha (cá heo), Diệp Mặc Đầu (bạch tuộc) và Sa Cáp Lị (con hàu). Cây cột sắt được rèn trong lửa phép, chịu được ăn mòn, có chức năng như cây ăng-ten thu sóng âm dương, khi âm dương hỗn loạn thì mở cửa cho bọn trấn thú xuất hiện. Bọn quái thú đông vô kể, chiến đấu ngày đêm cũng không giết hết, chỉ có cách duy nhất là tìm được cây cột, ghim vào đó vật trung hòa, hoặc Áo Khí Chức, mảnh vải tựa như lụa, đánh lửa cách mà cột sắt phân định được âm dương. Đã biết được nguyên nhân, việc còn lại quá đơn giản, Tú Linh tự khai thông huyệt đạo, nhắm thẳng hướng đó mà bắn thôi. Thuyền chạy qua cây cột, tôi vẫn nhìn thấy trên đó còn ghim cây kim mà Tú Linh đã phóng, lút cả nửa cây! Thế là tôi không dám coi thường cô ta nữa.

Nếu không tính lũ quái ngư ngoài kia và cả ngàn cái mộ thì Hòn Tre vẫn khá đẹp. Chúng tôi đậu thuyền ngay một bãi đá nhiều màu, không có bãi cát, trước mắt là một cánh rừng nhỏ, cây khá thưa nên có thể thấy phía sau là một khu nghĩa địa. Anh Hùng bảo anh nghĩ hướng đó là nhà kho, vì đảo này nhỏ, nên đi đường nào cũng đến, nên lựa đường ngắn nhất vậy. Nghĩa địa sau cánh rừng gồm cả ngàn ngôi mộ, tuy nhiên điểm làm tôi thấy sợ không phải nó có quá nhiều mộ, mà là cách bố trí. Mộ ở đây không thấp như những cái tôi biết, nó cao hơn đầu, bia mộ cũng to hơn, thân mộ đắp đủ kiểu, có cái bằng đất, có cái đắp gạch nung thô, cái thì xây theo kiểu Châm nĩa, đặc điểm chung là tuy chúng đều mang dấu ấn thời gian rất lớn, Sinh bảo những người dưới kia hẳn đã nằm đó cả trăm năm, nhưng lại khá sạch sẽ. Anh Hùng dẫn đường, tôi và Tú Linh đi giữa rồi đến Sinh. Con đường xuyên nghĩa địa không thẳng, mà gấp khúc liên tục, cảm tưởng như chúng tôi đang đi trong một con hẻm chứ không phải ở nghĩa địa. Ngộ cái là nền đất ở đây không cứng, bước đi cảm thấy lún xuống nhẹ, như lò xo vậy, lâu lâu dưới lòng đất có tiếng “ỳnh ỳnh”, nghe như con gì đang đi hoặc là có xe cơ giới nào chạy vòng quanh vậy. Hòn Tre có chiều dài khoảng ba cây số, chiều ngang rộng nhất cũng chỉ chưa đến một cây số, tuy nhiên chúng tôi đi hơn nửa tiếng vẫn chưa ra khỏi nghĩa địa.

Cảm thấy có chuyện không ổn, Sinh không cần ai nhắc liền đánh dấu lên một ngôi mộ. Tôi không hiểu sao lại đánh dấu làm gì, vì đường chúng tôi đi cảm giác luôn đi tới, không có trạng thái đi vòng lặp, điều này khác hẳn lúc tôi lạc trong Vách Ma Giấu. Tôi quay sang hỏi Sinh nhưng cụ cậu im lặng. Anh Hùng và Tú Linh bỗng đứng lại, anh Hùng nói: “Lãnh địa hàng thịt có khác, anh chỉ nghe điều này trong sách vở, hôm nay tận mắt chứng kiến quả là mở rộng tầm mắt!”

Tú Linh nói thêm: “Cờ ông Ba thì có thể đó.”

Tôi hỏi ba người họ chuyện gì, Sinh bảo cứ để đó đi, lát cho tôi mở mắt. Anh Hùng ra dấu cho chúng tôi đi tiếp, những ngôi mộ cao hơn đầu người làm tôi thấy lạnh lẽo đến đáng sợ, những bia mộ cũ sứt mẻ, thỉnh thoảng có những di ảnh nhìn trần trần. Quả nhiên chưa đầy năm phút sau, Sinh phát hiện ra chỗ mình đánh dấu lúc nãy, tuy nhiên cảnh vật xung quanh, vị trí các ngôi mộ khác hẳn. Anh Hùng bảo tất cả dừng lại, rồi quay sang tôi giải thích là đã lọt vào một loại mê cung, tên của nó là Rùa Công Mộ.

.

Phục Ma Thư mà Viễn Từ để lại cho Chín Danh, rồi ông Chín lại đưa cho Hùng, bao gồm một ngàn không trăm tám mươi (1080) bài chú diệt ma, ngoài ra còn có một số câu chuyện liên quan, kể về các công cụ hỗ trợ. Trong đó có nhắc đến chú Triều Ấng Quân, loại chú diệt ma nước bình thường, người tạo ra ấn này không rõ lai lịch, chỉ biết được rằng trong giới trồng lan, đập miếu thì nó có tên là Triều Ấng Quân, còn trong giới bán thịt cũng có những công cụ có tính chất tương tự, gọi là Sân Rùa, Sân Rùa là tên của Mê Cung theo cách gọi dân hàng thịt, anh Hùng kể ra một số loại Sân Rùa như Rùa Chạy, Rùa Bù Lắc, Rùa Trôi Sông và Rùa Công Mộ. Sân Rùa là cách vận dụng âm dương của giới hàng thịt khi muốn cản trở ai đó, giống với giới săn lan và đập miếu thì dùng Tiêu Đồ Hồng như ở Vách Ma Giấu chẳng hạn. Một bên dùng ấn chú, bên còn lại dùng... tự nhiên. Sân Rùa, đúng như tên gọi



của nó, là cả ngàn con rùa kết hợp lại với nhau theo ý đồ của người bày trận. Lý do chọn rùa là vì tuy nó chậm nhưng sống thọ, có thể bố trí một trận đồ mà đến trăm năm sau vẫn sử dụng được, nghe nói ngày xưa, các tiền bối hàng thật có tạo một trận đồ như vậy cho giới Xuyên Hải, nhưng làm bằng tôm hùm. Thông tin đó chưa kiểm chứng được, nhưng nếu có trận đồ bằng tôm hùm thì hầu như vài trăm năm là bình thường.

Trở lại chỗ chúng tôi đang kẹt, Rùa Cổng Mộ, anh Hùng giải thích, nếu theo đúng trận đồ, khu nghĩa địa này có hình bát giác, bên trong chia ra ba trăm sáu mươi (360) hình vuông và bảy (7) hình thang nằm vòng rìa, bên dưới cái mà tôi nghĩ là “mặt đất”, kỳ thực có tổng cộng ba trăm sáu mươi bảy (367) con rùa cạn khổng lồ, mỗi con được đắp một khoảng đất trên lưng, ba trăm sáu mươi con có khoảng đất vuông, bảy con hình thang là “hội đồng đầu đàn”, khi phát hiện có nguồn khí hỗn loạn, những con rùa này sẽ để cho đối phương đi trên lưng, khi vào gần giữa trận đồ thì chúng sẽ di chuyển để tạo cảm giác lạc trong mê cung. Trận đồ này không có sát ý, chỉ là làm kẻ địch thôi chí, không tiến vào được, khi đó sẽ bị ảo giác từ các ngôi mộ làm sợ hãi mà phải quay ra. Tôi hỏi nếu vậy sao không leo lên các ngôi mộ mà đi, anh lắc đầu, bảo là trận này chỉ hù dọa, nếu kẻ bị hù còn ngoan cố, thì trên đỉnh mộ là đủ thứ bẫy, rắn, rết, trình độ “chơi đồ” của hàng thật vốn không thể xem thường. Cho nên nếu quay đầu đi trở lại, tự khắc sẽ được dẫn ra chỗ lúc mới vào, còn cứ sẵn tới thì càng đi càng rối, leo lên trên thì gần như cầm chắc cái chết.

Tôi cực kỳ khó nghĩ, không biết làm sao ra khỏi đây, tới lui hoặc leo lên đều không được, không lẽ chui xuống đất? Anh Hùng ra dấu cho Sinh đào một lớp đất chỗ tiếp giáp hai ngôi mộ, nó khoét cái lỗ cỡ cái tòi rồi đập mạnh, bên dưới lộ ra một hang nhỏ phát ra những tiếng ỳnh ỳnh dữ dội. Anh Hùng phóng xuống trước rồi tới Tú Linh, Sinh nhìn tôi, giục: “Nhảy đi cha, đứng nhìn cái gì.” Thú thật tôi thấy rất lo, không thứ gì đang chờ bên dưới nữa, chán chừ mãi cũng nhảy xuống, cũng may có anh Hùng đỡ lại nên té đỡ đau. Sau đó, anh kéo tôi vào cạnh anh, vừa đó Sinh cũng nhảy xuống, đứng sau lưng tôi. Dưới này tối om, không gian nồng mùi cỏ và rất hôi, anh Hùng bảo bắt ẩn khai nhãn, tôi làm theo thì một cảnh tượng hết sức bất ngờ đập vào mắt. Tôi đang đứng dưới chân một con rùa khổng lồ, khe nứt lúc này tôi chui xuống nằm giữa hai khoảng đất của hai con kề nhau.

Nhìn xung quanh chỉ có những cái chân sần sùi to như cột đình, ngẩng lên thì cái mai phải cao đến ba, bốn mét. Những con rùa vẫn đang di chuyển như được lập trình sẵn, rất nhịp nhàng, con này qua trái, con kia qua phải, tiến, lùi, ngang, chéo đủ cả. Anh Hùng ra dấu tiến về trước, phía xa có một ánh sáng le lói, có lẽ là đường ra, chúng tôi cúi thấp người, di chuyển qua những cái cột khổng lồ kia, nếu không có anh Hùng và Sinh hướng dẫn, chắc tôi bị đập bẹp đi rồi. Do phải cúi người, đi và né nên di chuyển chậm, tuy nhiên tầm mười phút sau đã chui ra ngoài, nhìn lại thì lỗ ra là một hốc trong ngôi mộ kiểu người Tàu hay xây. Cả đám thở phào, thấy vậy tôi mới hỏi sao anh Hùng biết cách này, anh chỉ cười rồi nói: “Anh đoán vậy thôi.”

Có khi anh đoán thật, làm nghề săn lan, linh cảm là một thứ hết sức quan trọng mà chỉ những người sành sỏi mới luyện được. Tôi hỏi thêm về trận đồ này, về lũ rùa đó, anh Hùng bảo, lũ rùa đó chắc cũng đã trăm tuổi cả rồi, chúng là Rùa Đá. Người tạo trận, trước hết dùng La Kinh chọn một mạch đất âm, làm nền bằng đá trắng, trên nền đá khắc chú, dùng để “lập trình” cách di chuyển cho bọn rùa, bọn rùa này được nuôi bằng cỏ Máu Chó, mọc liên tục trên các đường nối của các mảnh đá trắng, nguồn âm khí trên các ngôi mộ tạo một môi trường khép kín, ngăn không cho thể lực bên ngoài làm hại chúng, chúng cứ ăn, đi vòng quanh khi có kẻ lạ xâm nhập, khi bình thường thì ngủ. Do lối vào và lối ra là cố định chỉ có đường đi bên trong là xáo trộn, nên về lý thuyết có thể thấy được lối ra khi đứng ở chân rùa. Tôi nghe đến đó xong rồi quay lại nhìn vào cái hốc, bên trong theo tôi đúng là một kỳ quan, cổ nhân đôi khi làm ta kinh người.

Tạm gác chuyện Mộ Rùa sang một bên, tôi đưa mắt nhìn khu này một lượt, xung quanh có rất nhiều cây cao che mát cả một vùng. Giữa nơi đó là một cái chòi con, có vẻ là nhà kho, tuy nhiên có một điều không bình thường: ánh đèn bên trong. Quái lạ, trên đảo này toàn mộ, làm gì có ai sinh sống? Anh Hùng vẫn đi trước, anh nói: “Tối thì cũng tối rồi, hy vọng là chú Ba không còn thứ nào làm tội mình lên bờ xuống ruộng.”

Sinh cười lớn, bảo: “Chắc kèo rồi anh ơi, anh nhìn mấy cái gốc cây kia!” Theo lời Sinh, bọn tôi vừa đi vào trong, thấy rằng dưới mỗi gốc cây có một thứ trông giống cái chuông chó, nhưng lại na ná miếu. Bên trong có lư hương, đèn cây đã tắt, lại có thêm một tượng chó to như con bò, bị một tấm vải đỏ trùm đầu lại. Xung quanh như lời Tú Linh nói là hết sức bình thường, không có dấu hiệu âm khí dâng cao hay quỷ hồn lan tỏa, áp khí lại càng không. Anh Hùng dừng lại, tiến đến gần một cái miếu nhìn kỹ vào bên trong. Bỗng đâu xung quanh vang lên tiếng cười “hí hí” rất quái dị, tuy nhiên vẫn như khi nãy, không có dấu hiệu gì của âm khí cả! Tiếng cười vang lên càng lớn, bỗng đèn cây trong miếu chỗ anh Hùng đến xem bùng cháy, anh lui ra sau, hét lên: “Tạm thời rút về chỗ lúc nãy, nhanh!” Anh chưa nói dứt câu, hàng loạt những cái bóng đen phóng từ trong miếu ra, những pho tượng chó đã biến thành chó thật. Mảnh vải đỏ vẫn trùm trên đầu chúng, chỉ có cái lưỡi đỏ hoét, dài thườn thượt thè ra bên ngoài.

Cả trăm con chó đã bao vây chúng tôi, những tiếng cười hí hí lúc này là của chúng. Sinh nói: “Mọi người dạt qua, để tôi xử đẹp lũ chó dại này!”, nói rồi nó kết Ấn, đập chân xuống đất, nó đang cố đánh ngã những con chó này. Nhưng vô dụng! Ấn không thành. Lũ chó cười man dại và siết chặt vòng vây hơn, chúng đi vòng quanh như chờ sơ hở là xông vào. Sinh ngơ ngác vì Ấn không thành, nó làm lại cả chục lần cũng vậy. Tôi cũng thử khai nhãn, vô dụng nốt. Anh Hùng và Tú Linh cũng như thế. Tú Linh nói với anh Hùng: “Lúc trước, có lần sư phụ em kể về ngày còn theo Lý Tổ sư, thầy có một bài chuyện dành cho hàng thật, dĩ nhiên là chỉ có ông Ba làm được, tên là Như Lai Ngũ Chi Thiên.” Cả tôi, Sinh và anh Hùng đều quay nhìn Tú Linh. Cô kể, trong giới săn lan và đập miếu dùng bốn cách diệt ma là Quyết, Ấn, Chú và Phù thì những người hàng thật cũng có bốn cách hay nhất để làm “đồ chơi” cho lục lâm, gọi là Quan, Tập, Hình, Thiên. Quan là đồ gây sát khí trực tiếp như dao, kiếm, rựa, búa, ván ván. Tập là cách bày trận đồ, tựa như Rùa Cổng Mộ lúc này, Hình là điều khiển vật vô tri còn Thiên là tạo một không gian bị ngăn cấm. Nói nôm na cho dễ hiểu, ví dụ người tạo ra Bát Tiếu Thiên, ai vào khu vực đó không được cười, nếu cười sẽ bị hút sinh khí, thành xác khô mà chết. Một Thiên được tạo thành bởi ít nhất bốn Tỏa, nghĩa là những cột mốc đánh dấu khu vực “Thiên”. Trong các loại Thiên, Như Lai Ngũ Chi Thiên thuộc hàng thượng thừa, bởi người nào lọt vào đây, không thể dùng được Ấn, Quyết, Chú hoặc Phù. Muốn phá Như Lai Ngũ Chi Thiên có một cách duy nhất là tìm được năm Tỏa của nó, rồi tìm cách hủy, chỉ cần hủy hai trên năm Tỏa là được. Nhưng hiện giờ bốn phía bị chó dữ bao quanh, vật lộn với nó đã khó huống gì còn phải đi tìm năm cái Tỏa. Bốn chúng tôi co cụm lại, tạm thời anh Hùng vẫn chưa có giải pháp tốt nhất, lũ chó thì càng ngày càng lại gần hơn cùng với những tiếng cười khó chịu.

Bỗng đâu có tiếng gậy đập vào đá kêu lên chan chát, rồi một ông lão ốm nhom lù lù xuất hiện, tóc búi củ hành, áo bà ba đen, quần nâu xấn quá đầu gối, ông cất tiếng tựa như chủ nhà la mầy con chó ngưng sủa vậy, nhưng bằng ngôn ngữ gì nghe lạ lắm, quả nhiên lũ chó nằm xuống rên lên ư ư. Tôi nhìn kỹ

khuôn mặt ông lão thì thấy có gì đó không đúng, Sinh cũng nghĩ giống tôi nên nó hỏi: “Sao ông này nhìn quen quen vậy?”

Anh Hùng cũng ngậy ra, rồi nói: “Ừ, mày thấy quen là đúng rồi, hồi nãy mày có nhìn di ảnh của ông rồi mà!”

Tôi giật bản người: trước mặt tôi là Ba Lành sao?

Ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

Nguồn: chị Google

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 29: Ngoại truyện

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Đầu thế kỷ thứ nhất, thứ hai, đã xuất hiện những ghi chép cổ nhất về các nhóm người sống ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long ngày nay. Trình độ tổ chức xã hội tuy chưa cao nhưng họ cũng có một số cơ sở về văn hóa, thành thị, tạo tiền đề về các đô thị sau này của văn hóa Óc Eo (Phù Nam). Khu vực này vào thời đó đã là một trạm trung chuyển hết sức sầm uất, các tuyến đường từ Ấn Độ, Indonesia thậm chí xa hơn là từ Trung Đông, Tiểu Á khi đến giao thương với Trung Quốc đều dừng ở đây để sửa chữa thuyền, tiếp lương thực, khi quay về thì mua ở đây các nguyên liệu, ngọc quý, trang sức. Nhu cầu vàng, bạc, đá quý khi đó phải nói là cực kỳ lớn, miền Tây khi đó chủ yếu là đầm lầy, kênh rạch, lượng vàng không nhiều, chủ yếu là kiểu mua đi bán lại, như vậy thì làm sao mà lời nhiều được, với lại không chủ động được lượng hàng. Hai thế kỷ này đánh dấu một tiền đề cho giới Lục Lâm, bắt đầu xuất hiện những con người đi thu mua, lúc ấy họ được gọi là Phệ Đà (vì hay cái trang thành người truyền Ấn Độ Giáo, dùng kinh Phệ Đà, rồi có tên như vậy) mãi sau này mới có danh xưng chính thức cho họ, Thả Điều.

Sang cuối thế kỷ thứ hai, đầu thế kỷ thứ ba, nhà nước Phù Nam bắt đầu xác lập vị thế, bên cạnh đó khu vực này đang nổi lên một số thế lực khác như thời kỳ tiền Angkor, các đô thị nhỏ như Ca Lâu, Cổ Ngạn, Tất Đà phân bố lẻ tẻ từ dải Hà Tiên, Thất Sơn, Hồng Ngự. Lúc này, vị thế trạm trung chuyển của khu vực ĐBSCL đã trở thành một trung tâm thương mại rất lớn. Lý do là thay vì chỉ thu mua rồi bán lại bảo vật như trước kia, nhóm những người Phệ Đà đã phát triển ra thêm, họ đi săn những thứ là thế mạnh của vùng đầm lầy đồi núi ở Nam Bộ, như da hổ, nanh hổ, nanh rắn, mật vích, sừng tê rồi đến cả ngọc rết, ngọc kỳ lân, kỳ nam, trầm hương. Những mặt hàng này khi ấy sẵn hầy còn dễ, giá trị cao, các vùng Trung Hoa và Tiểu Á rất ưa chuộng. Lúc này, một nhóm nhỏ từ Phệ Đà dần tách hẳn ra khỏi giao thương, chuyên đi săn hàng, họ chính là giới Săn Lan.

Thời kỳ đầu của Lục Lâm kéo dài đến khoảng thế kỷ thứ bảy, khi đó vương quốc Phù Nam sụp đổ, biến mất hết sức khó hiểu. Từ một trung tâm giao thương sầm uất, Nam Bộ lúc này dần trở lại hình thức đô thị nhỏ lẻ như xưa, thành quách mọc lên rừng cây, rồi từ rừng cây mọc lại thành quách không biết bao nhiêu lần. Lúc này, Lục Lâm co cụm lại, vẫn tiến hành các hoạt động săn tìm và giao thương, phía bắc thì các vương quốc Tiền Cham Pa (lúc ấy gọi là Lâm Ấp) Tây thì qua Chân Lạp, vẫn có các thuyền buôn từ Tiểu Á, Ấn Độ tuy quy mô không còn lớn. Lúc này xuất hiện một biến động tiếp theo, khoảng năm 605, nhà Tùy bên Trung Quốc, thời Tùy Dạng Đế đánh chiếm Lâm Ấp, lập ra quận Tỳ Ảnh. Lâm Ấp khi đó có thuật chế tác cả đá và gỗ rất tốt, những thợ thuyền chuyên làm đồ táng cho vua chúa xứ này bị nhà Tùy truy lùng gắt gao, một phần đã trốn chạy về phương Nam, tụ lại với Thả Điều và Săn Lan, họ chế tác các đồ thủ công phục vụ mục đích hai giới kia, ban đầu còn chưa có danh xưng, họ hay gọi mình là Bách Phưong Thợ, nghĩa là chế tác đồ gì cũng được, sau này khi Lục Lâm ổn định, họ có tên gọi chính thức là Hàng Thợ.

Thời kỳ tiếp theo của Lục Lâm khá bình ổn, thị trường chủ yếu lúc này là Angkor và Trung Hoa. Biến động tiếp theo mãi đến năm 1258, tức là lần đánh quân Nguyên - Mông lần thứ hai. Lúc này, một đạo quân thủy do Toa Đô chiếm đánh Chiêm Thành, phía nam Đại Việt, tạo thế gọng kìm với hai cánh quân phía bắc, quyết tiêu diệt vua tôi nhà Trần. Trong lần hai này, do rút kinh nghiệm lần đầu binh lính do không quen thổ nhưỡng phương Nam, chết rất nhiều, Toa Đô bèn đem theo rất nhiều thầy thuốc để lo cho quân sĩ. Lần hai thất bại, Toa Đô rút chạy, lo sợ bị trả thù cho nên các vị thầy thuốc này bỏ trốn rất nhiều. Chiêm Thành là nước nhỏ, lại gần tầm ảnh hưởng của quân Mông Cổ, họ bèn chạy thật xa vào phương Nam, đến khu vực ngày nay thuộc Biên Hòa, Tây Ninh rồi định cư. Thời gian đầu, Lục Lâm vốn ở ĐBSCL vẫn chưa có thông tin về họ, sau này do danh tiếng nên cũng tìm đến, đầu thế kỷ XIV, Lục Lâm chính thức có một nhóm chuyên lo thuốc thang, trị thương riêng. Thời gian đầu, nhóm thầy thuốc này gọi là Hoa Đà Túc, nghĩa là cái chân

của Hoa Đà, nghe qua có ý như khiêm tốn về tài năng của họ, tuy nhiên thực ra nó nghĩa là “Hoa Đà chạy trốn” với lại nhờ có chân nền Hoa Đà mới “đứng được” - khẳng định họ “đứng được” nhờ tài năng. Họ chính là tổ tiên của Hàng Rong.

Khoảng cuối thế kỷ XIV, Hồ Quý Ly chuyên quyền, uy hiếp vua tôi nhà Trần. Vùng quê Thiên Trường, Nam Định của vua Trần trước kia là làng chài yên lành, nay bỗng nhiên bị truy sát. Bên Trung Quốc lúc này nhà Minh đang ráo riết chuẩn bị đánh Đại Việt, dòng họ vua Trần ghét cay ghét đắng những kẻ như Trần Ích Tắc, thù chết chứ không qua đất Bắc, nên cũng dạt về Nam. Phương Nam biển đẹp, cá nhiều, sản vật xa xôi vô cùng phong phú, những người này ban đầu đi săn tổ yến máu, san hô bảy màu, vì cá rồi bán ra. Lục Lâm nghe tiếng, bèn tìm đến đặt hàng những kèo ngon. Họ là những Thông Hải thời đầu, tuy nhiên khi đó họ tự gọi là Trần Vĩnh Thôn, đóng tại vùng nay là Tuy Hòa, Phú Yên.

Cũng thời gian đó, ngoài Bắc Hà đang vào giai đoạn Nam Bắc Triều, nhà Mạc rút lên Cao Bằng, có sự giao thoa văn hóa với vùng Vân Nam, Trung Quốc. Khi nhà Mạc bị diệt, một số người rút sang Trung Quốc mưu đồ phục hưng nhà Mạc. Tuy nhiên nhà Minh lúc này đã vào thời tàn vận, khi nhà Mạc vong khoảng năm 1592, nhà Thanh đang dần lớn mạnh, Việt Nam vào thời Lê - Trịnh có quân đội hùng mạnh, vua Minh chứa chấp loạn quân Mạc triều không khéo lại tạo cơ hội nhà Trịnh kéo quân sang, cho nên ép bức tàn dư Mạc Triều phải đi nơi khác. Nhánh này di dân sang Miến Điện lúc này là triều Taungoo, tuy nhiên nội bộ Miến lúc này rối loạn, điều kiện sống khắc khổ, nhánh Mạc này tiếp tục di dân về phía nam, theo dòng Mekong, lần lượt qua các nước Lan Xang, Ayutthaya, Chân Lạp, mãi đến đầu thế kỷ XVII, khoảng năm 1620, họ đến vùng Nam Bộ, lúc này vẫn là vùng đất ít chịu ảnh hưởng từ các quốc gia khác. Họ dừng chân ở Gò Công và Cái Bè, lập ra Tùồng Mạc Thôn. Trải qua bao năm bôn ba lận lợ từ Trung Hoa, qua các nước Miến, Xiêm, Chân Lạp, thứ họ thu được nhiều nhất là phương thức bùa, chú của các văn hóa trên. Miến Tây khi ấy hãy còn là rừng thiêng nước độc, ma quỷ vô số. Thầy pháp khi ấy không phải không có, tuy nhiên phương pháp còn thô sơ. Những hậu nhân họ Mạc này đem đến một phương pháp khác, uy lực hơn và hiệu quả! Khi đó họ hay đi trừ ma kiếm sống, xưng là Tùồng Mạc Đạo nhân (Đạo sĩ nhớ về nhà Mạc), họ tạo ra các phương pháp diệt ma, tạo ra Phù. Họ là tiền nhân của Đập Miếu.

Tám mươi năm sau, cũng là họ Mạc, nhưng là một nhóm người Trung Quốc di cư tránh nhà Thanh, những năm 1700, họ cập bến vùng Hà Tiên ngày nay, biến Hà Tiên thành một đô thị sầm uất trở lại. Những người này dẫn đầu bởi Mạc Cửu. Trong những người đi theo ông, có một nhóm thầy phong thủy, lo sợ bị nhà Thanh bắt đi xây lăng mộ nên đã vượt biển. Họ có tài về xem long mạch, trấn yểm, kể cả các loại bùa ngải trấn long khác. Ban đầu họ sống ở Hà Tiên, rồi dần dần di sang các vùng khác. Ngành nghề của họ phù hợp cho những ai muốn đi săn lan hoặc đập miếu, thế là không rõ chính thức từ lúc nào, họ trở thành một phần của Lục Lâm, với tên gọi là Đào Giếng.

Ảnh: hoidulich

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 30: Ngoại truyện thứ hai : Lỗ Ban Tiểu Tử Ba Lành

Lâm Gia Thái Bảo

Một chiều mùa thu tháng chín ở xã Hàng Vịnh, Năm Căn, cuối những năm 30, bà Năm Thủy vừa trở về nhà sau một bữa làm đồng mệt mỏi thì nghe tin dữ như sét đánh ngang tai, người em trai duy nhất còn sống trong gia đình có năm người anh em của cô, ông Tư Lành, vừa qua đời. Nguyên nhân tử vong vẫn như những người còn lại, đột nhiên họ trở thành những con rết rệu, chìm vào hũ hèm, uống liên miên từ ngày này qua ngày khác, uống đến nổi nôn ra mật đen, để rồi cuối cùng thổ huyết mà chết trên bàn nhậu. Bà con dòng họ trong gia đình có thời gian qua ai nấy đều thất kinh, họ có gọi vài ông thầy pháp về đề trừ vong vì sợ có con ma nào đang ám dòng họ mình, nhưng cả thầy ba bốn ông đạo sĩ ai nấy đều lắc đầu ngao ngán, tìm mãi cũng không ra nguyên nhân. Những người bà con này nghe vậy liền bỏ làng mà đi, để lại cô Năm Thủy, ông Tư Lành và đứa con trai mới mười tuổi của ông lại. Cả ngôi làng yên bình, nhộn nhịp bỗng trở nên ỉu hiu, im ắng như bãi tha ma. Có những dân làng, tuy còn bám đất nhưng họ luôn đóng cửa tắt đèn, cha mẹ dặn con, hàng xóm dặn nhau là nên tránh xa dòng họ Dương nếu không muốn rước họa vào thân.

Không khí trong đám ma bình thường (nếu có người chết bất đắc kỳ tử) đã u ám, vẫn chưa thể nào so sánh với đám ma của Tư Lành. Trong nhà, cái quan tài rở tiền nằm cô đơn, chỉ có một nén nhang duy nhất cắm trong lư hương, khi cây nhang này cháy xong thì đứa con trai của Tư Lành sẽ thấp cho cha mình cây nhang mới. Cậu này tên là Dương Văn Ngọt, còn nhỏ tuổi nhưng gương mặt sáng sủa, mắt to, trên thái dương có bớt màu xám tro, từ bé đã theo cha bốn ba, mò cua bắt tép, ai kêu gì làm đó, tuy không đi học nhưng bản chất thông minh hơn người, lại còn hiền lành và khoan dung. Người dân trong làng tuy xa lánh thì xa lánh, nhưng họ vẫn hay tặc lưỡi luyến tiếc cho tương lai của thằng nhóc Ngọt con ông Tư Lành này. Họ buông những tiếng “phải chi...”, “giá như...” nhưng chỉ che mặt đi lướt qua căn chòi của hai di cháu, không ai dám ghé vào thấp nén nhang.

Còn về phần bà Năm Thủy và thằng Ngọt, đám ma đã trở thành một cái gì đó bình thường, một chuyện như vậy đáng lẽ không hợp với từ “bình thường” chút nào, nhưng thật tình họ nghĩ như vậy. Họ đã sống với sự xa lánh, ruồng bỏ của xã hội này ngót một năm trời, giờ nghĩ lại chỉ còn có hai di cháu, số phận không biết sẽ ra sao, liệu họ có nỗi con điên rồi uống rượu đến thổ huyết hay không, hay là tiếp tục sống cuộc sống lay lắt, đợi một ngày nào đó sẽ vực dậy, thật sự họ không có ý niệm gì cả, chỉ bùng hai gương mặt bản thân ra ngồi trước quan tài gỗ mà thôi. Căn nhà lá xập xệ, cũ nát vì có bao nhiêu tiền đã đem ra lo đám hết, chỉ còn lại những cây cột nhà làm bằng gỗ quý, được một ông thợ mộc bạn của Tư Lành tặng là còn giữ lại.

Mặc dù có nhiều chuyện phải lo, nhưng bà Năm Thủy vẫn muốn để tang Tư Lành đúng ba ngày như những người anh chị khác của mình, phần vì bà Năm Thủy thấy thiệt thòi cho thằng em, sau cái ngày anh hai của bà, ông Qua mất, những chuyện kỳ lạ bắt đầu xảy đến cho gia đình cả dòng họ Dương. Đến độ người nào có vợ thì vợ dẫn con chạy, người nào có chồng thì chồng dẫn con chạy, duy chỉ có thằng Ngọt mồ côi mẹ từ nhỏ nên nó chỉ biết ở bên ba mình. Bà đã quyết, chuyện gì đã tới cũng tới rồi, chuyện gì sắp tới cứ để cho nó tới. Ngày đám ma thứ nhất, đúng như tiên đoán, chẳng có người hàng xóm nào bèn mắng đến nhà họ Dương để thấp nhang cho Tư Lành cả. Mặc dù đã biết vậy, bà Năm vẫn thờ dài ngoao ngắn và tui thân, còn thằng Ngọt thì cứ ôm quan tài ba nó khóc suốt. Chợt từ phía cổng rào, một chàng trai độ hai tám ba mươi tuổi bước vào, anh ta quảy tay nải, miệng ngâm ông tâu. Anh gật đầu chào hai di cháu rồi rút một nén nhang ra đốt, đoạn khấu đầu ba cái, cắm nhang vào lư hương rồi bỏ đi không nói một lời. Nén nhang của thằng Ngọt giờ cũng có bầu bạn. Đến trưa và chiều, anh thanh niên quay lại, làm điều tương tự rồi cũng lẳng lặng bỏ đi. Di Năm có gắng hỏi, anh ta chỉ đáp mà không nhìn mặt bà: “Sống ở biển thì không nghe tiếng sóng, sống ở bờ sông thì không nghe tiếng ghe, sống ở bãi tha ma thì không bị ma nhập!”

Ngày thứ hai vẫn vậy. Đến đêm, lúc thằng Ngọt vừa đốt nén nhang mới cho ông Tư, bỗng một con ngài to bằng cái tô bay đến đậu trên ngọn đèn dầu đang cháy leo lét, rồi đáp xuống trên nắp quan tài. Nó vỗ cánh vài cái như mời gọi sự chú ý, lúc đó bà Năm từ dưới bếp đi lên thấy con vật này liền la toáng lên, bà vội nhặt cái chổi dũa rồi đuổi nó đi nhưng vô ích. Có quét cỡ nào, phần từ thân mình nó chỉ bay tua tua chứ nó không chịu bay đi. Nó bò từ từ về phía trước, chỗ liếm cái đầu của ông Tư rồi đứng nhìn thằng Ngọt, thằng nhỏ lúc này sợ xanh mặt, da gà nổi đầy sống lưng, chỉ biết bập bẹ vài tiếng như đứa trẻ mới học nói. Bà Năm thấy vậy liền chạy lên ôm cháu mình rồi quát lớn: “Thứ ma quỷ, thứ súc sinh, mày muốn cái gì?”

Con ngài lúc này vỗ cánh liên hồi, giống như nó đang nổi điên, rồi nó tung người lên, xòe đôi cái ra, cả bà Năm và thằng Ngọt đều thất kinh hồn vía, trên cặp cánh nó là một đôi mắt đang mở to, tròng mắt không có đồng tử, chỉ thấy một màu đen nhánh, chẳng khác gì đã mất đi linh hồn. Bà Năm lấy hết can đảm, khua cây chổi dũa thêm vài lần nữa thì con ngài mới chịu đập cánh nhưng nó vẫn chưa bỏ đi, nó đậu trên nóc nhà, hướng trực diện với quan tài. Bỗng một tiếng khóc không biết từ đâu vang lên, là tiếng khóc của một người đàn ông, trong đó có cả hòa lẫn những âm thanh méo mấu như lúc con người ta hồi hận, chợt quan tài lắc mạnh, những tiếng “cầm cập” vang lên trong căn nhà đột ngột, cái lư hương bị hất ngã, tro từ trong đó đổ ra gần hết, cái cột nhà gần chỗ đó nhất bị cây nhang vừa đốt xong lúc nãy ghim vào, bén cháy một vệt đen. Đến đó thì con ngài mới chịu rời đi, thằng Ngọt giờ đã ngồi khóc tu tu, nó đang hoảng sợ tột độ, bà Năm ôm cháu mình rồi cũng khóc theo. Bà an ủi nó: “Thôi nín nín, ba mày về thăm mày lần cuối đó...”

Lo thù tục chôn cất cho ông Tư làm bà Năm mệt rã người, chuyện là bà Năm phải đi năn nỉ gây lười mới có mấy người trai tráng, lực điền thấy thương nên đành qua khiêng tiếp cái quan tài, đoạn đường ngắn thôi, chỉ từ gian nhà trước ra khu vườn phía sau nên họ đành cẩn thận, lấy hết can đảm mà làm. Khi họ đến nơi, nhấc cái quan tài rồi mới tá hỏa, không hiểu sao khi đem cái quan tài vô thì vừa nhưng lúc đi ra, loay hoay tìm đường mãi mà cứ bị mắc kẹt. Thử đủ mọi cách mà không được, mấy người trai tráng, lực điền thấy không ổn, ai cũng lạnh sống lưng khi nghĩ đến chuyện cái xác bên trong không muốn ra khỏi nhà liền rù nhau bỏ chạy cả. Lần này bà Năm phải thân chinh đi năn nỉ ỏi người ta thêm lần nữa, như muốn lết dưới đất quỳ lại, nhờ ai đó đi báo với ông thợ mộc, bạn của Tư Lành, tuốt ở miệt Bát Xát về đây lo mấy cây cột giùm bà, chứ bà với thằng Ngọt sức yếu, làm bậy sập nhà thì sao. Cuối cùng cũng có một ông lão chuyên chạy ghe đi cắt cỏ cho bò ăn hứa là sẽ giúp, bà mừng hết lớn, quỳ lạy ông ta hơn chục cái.

Từ Bát Xát về đây ít nhất cũng phải chiều hôm sau mới tới. Tối đó, cái quan tài của Tư Lành liên tục rung lên từng đợt trong khi bà Năm ôm cháu mình ngồi nức nở trên cái phảng cuối góc nhà. Lát sau bà giăng mùng rồi nằm phía ngoài, bà cố dỗ thằng Ngọt kêu nó ngủ đi, mấy ngày nay nó mất ngủ, hỏ mắt thâm quầng. Bà khuyên nó vậy thôi chứ bà cũng có khác gì nó đâu. Khoảng 3h sáng, lúc hai di cháu vừa lim dim, chợt bà Năm nghe tiếng lục đục trên đầu giường, ngỡ đâu là cái quan tài lại rung lên nên bà quay ra nhìn rồi giả bộ làm ngơ ngủ tiếp, nhưng khi bà quay đầu vào trong thì thấy chỗ tấm gương ở cuối giường có một bóng người đang đứng chải đầu, nhưng cái đầu này làm gì có tóc! Bà hét hoảng, lục đục trở mình làm thằng Ngọt thức giấc, vừa thấy cái bóng đầu trọc nó la thốt thanh vang vọng cả một khu xóm làng, tiếng chó sủa dậy một trời đêm tĩnh mịch. Tiếng la làm cho cái bóng dừng chải tóc, nó quay sang nhìn vào chiếc phảng chỗ hai di cháu đang nằm, những tiếng kéo kẹt như ván gỗ vừa mới đóng vang lên theo từng nhịp quay đầu chậm chậm. Hai di cháu ngồi phất dậy, lùi về cuối giường khi phát hiện ra gương mặt không mắt, không mũi, không miệng của sinh vật kia.

Chợt cái bóng bí ẩn tiến bước đến phảng, thằng Ngọt lúc bấy giờ, giống như là nạn nhân không nổi nữa, nó đứng dậy, dứ ra khỏi vòng tay đang ôm chặt của bà Năm rồi phóng xuống đất, chạy một mạch đến chỗ lư hương của quan tài, nó bốc một nắm tro rồi nhắm thẳng vào cái bóng mà ném. Tất nhiên, thằng Ngọt giờ chỉ theo bản năng, vì nó mang trong mình dòng máu tam hợp Hợi - Mảo - Mũi mà thôi, nó cũng chẳng biết vì sao nó lại làm vậy, chỉ thấy cái bóng trắng sau khi bị hất tro liền kêu ré lên rồi biến mất. Cùng lúc đó, phía trước nhà vang lên tiếng gõ cửa “cộc cộc”. Một giọng nói khề khề vang lên: “Chị Cúc, chị Cúc ơi, mở cửa em vào! Chị Cúc!” Bà Năm nghe gọi liền thất kinh, bởi vì Cúc là tên cúng cơm của bà, từ lâu đã không còn ai gọi bà như vậy nữa, người biết được cái tên này chỉ có những anh em của bà mà thôi. Nhưng họ đã bỏ đi cả rồi. Chợt cái quan tài rung lên dữ dội, bà nói thầm “Chẳng lẽ là thằng Lành...”

Bà Năm thì thầm vậy thôi chứ vẫn chưa trấn tĩnh lại được, tiếng gõ cửa dần biến thành tiếng đập cửa chẳng khác nào trống trận của đoàn binh mấy vạn người, kèm theo đó là tiếng hét: “Chị Cúc! Chị Cúc ơi!” lặp lại liên tục. Bà Năm nghe vậy hoảng hồn, chạy đến chỗ thằng Ngọt dắt nó về phía tường nhà mà đứng nép vào. Thằng Ngọt có vẻ khó chịu, thấy di mình cứ trốn thế này không phải cách hay, nó mạnh dạn tiếng về phía cánh cửa rồi mở bật ra, một luồng băng phong từ ngoài thổi luồng vào trong làm những bức vách lộp lá kêu lên xào xạc, tro bay tứ tung, thằng Ngọt lấy tay che mắt, một mắt kia nó cố nheo lại, nhìn ra phía sân trước thì thấy một bóng trắng vừa bay vọt lên cao, cái bóng trắng nhắm thẳng hướng của nhà mà đâm tới. Thằng Ngọt thấy vậy hồn bay phách lạc, chỉ kịp nhắm nghiền chân mày mặc cho số phận. Nhưng không có gì xảy ra cả. Nó từ từ mở mắt ra thì thấy cái bóng trắng vẫn đang bay là là trên nóc nhà. Cái bóng ấy lại lấy đà bay vào, âm phong cũng theo đó mà nổi lên dữ dội. Nhưng vô ích. Nó không vào nhà được!

Nhưng xem ra cái bóng này khá cứng đầu. Nó thử thêm lần thứ ba. Tuy nhiên, khi nó vừa cách thằng Ngọt khoảng chục mét thì một tiếng la vang lên phía màn đêm tĩnh mịch. “Không biết có chuyện gì nữa đây...”, đó là suy nghĩ vang lên trong đầu hai di cháu. Từ trong bụi sậy cạnh nhà, một ông lão bay ra, ông vận bà ba, trên lưng có vắt một cây búa, vì trời đã nhá nhem sáng nên nhìn khá rõ những chuyện đang xảy ra. Ông lão vun cây búa rồi cắm xuống đất, miệng ông nấp mấy mấy chữ khó hiểu, ông chấp hai tay lại rồi chụp vào cán búa rút nó lên, đoạn xông thẳng vào cái bóng trắng giờ đang bay phà

phà dưới mặt đất, trông nó như đang bò chạy. Ông lão này tuy đã già nhưng nhanh nhẹn khác thường, ông phóng lên chặn đầu cái vong rồi bằng một nhát chém thổi bay nó vào niết bàn trước sự ngỡ ngàng của bà Năm và thằng Ngọt.

Ông không nói một lời, tiến thẳng vào trong nhà, đến bên cổ quan tài giờ đang nằm vắt vẻo trên nền đất. Ông ta hết nhìn cái quan tài kia rồi lại kiểm tra cả những dấu vết xung quanh, một hồi thì ông quay ra. Về dè chừng hiện rõ trên khuôn mặt của hai dì cháu, riêng thằng Ngọt thì xen lẫn chút ngưỡng mộ. Ông nói, giọng ồ ồ: “Không biết là tên súc sinh nào đã làm chuyện tày trời, nhưng đã có Đổ tôi, các người chớ nên hoảng sợ mà hồng hét.”

Bà Năm nói, giọng lắp bắp: “Ông...ông Hai Đổ!”

“À, chị Năm. Đổ tôi vừa đi làm về, thấy ông lão cắt cổ chạy đến báo là anh Tư vừa qua đời mà còn bị lũ súc sinh này đến phá, liền tức tốc nhờ thằng cháu lấy võ lãi chờ đến đây trong đêm. Có tôi ở đây rồi, chị và cháu cứ yên tâm ra ngoài đợi.”

Nói xong ông ta đuổi bà Năm và thằng Ngọt ra ngoài, bảo là ông sắp thi triển Thoát Hồn Hoà Chủ, tổng cổ thằng Cô Hồn đang quấy phá dòng họ Dương này một lần nữa, khi phát Chủ có thể ảnh hưởng đến người đứng gần. Bà Năm và thằng Ngọt vừa tận mục sở thị màn trình diễn ẩn tượng của Hai Đổ liền râm rập nghe theo.

Hai dì cháu đóng cửa nhưng rất nhẹ nhàng, tựa như có một thế lực nào khác hút cánh cửa đó vào vậy. Sau đó, bên trong, một luồng sáng vàng đỏ lóe ra, âm thanh của bàn ghế va chạm, tiếng la hét re re của thằng Cô Hồn y chang như lúc nó bị thằng Ngọt hất tro vào người. Thêm tiếng va đập bàn ghế, cộng tiếng đất đá bay, chúng đập và cánh cửa kêu lên “rầm rầm”. Một sự hỗn loạn của âm thanh làm hai dì cháu thằng Ngọt phải lùi về mấy bước. Chợt thằng Ngọt đứng phắt ai đó, nó quay mặt lại, là anh thanh niên đến viếng mấy hôm nay. Anh nhìn xuống thẳng nhóc, khịt mũi rồi đi về phía căn nhà, tung cửa bước vào, cảnh tượng bên trong hết sức khó hiểu: thằng “Cô Hồn” đang múa máy liên hồi, nhặt đồ đạc vút tứ tung, còn Hai Đổ đang dùng xẻng đào khu đất chỗ cây cột bị nén nhang cháy xém! Vừa thấy anh thanh niên, ông ta liền nhảy lùi về sau, nôm có về dè chừng lắm.

Thằng “Cô Hồn” thật ra là loài Quỷ Hình Nộm, chuyên bắt chước lối sống của loài người, thứ ánh sáng và âm thanh lúc này là do nó tạo ra. Thấy anh thanh niên, con quỷ liền rống lên rồi nhào tới. Anh ta nhẹ nhàng chụp cùng cổ nó rồi tung một chưởng, máu xanh tủa ra cả sau lưng. Anh nói: “Lý mỡ không có thời gian chơi với loài giun dế.” Đoạn, trừng mắt nhìn vào Hai Đổ rồi tiếp: “Lục lâm vốn lông bông, này đây mai đó, sống chết chưa biết ra sao. Thế nhưng, tuyệt nhiên không phải lũ trộm cắp rẻ tiền. Ông anh đây học được vài phần đã sinh ra hai lòng, hại mấy mạng người chỉ vì lòng tham. Hôm nay, Lý mỡ thay mặt anh em lục lâm, tiễn ông anh một đoạn.”

Hai Đổ phun nước miếng rồi hô to: “Vạn Linh Đạo Sĩ mới có tí tuổi đầu mà đã phát ngôn ngang cuồng như vậy. Đề lão đây dạy cho một b...”

Chưa kịp dứt lời thì cánh tay của anh thanh niên đã bóp nghẹt cổ họng lão ta, ánh mắt anh trừng lên, nhìn đáng sợ vô cùng, số phận Hai Đổ cũng như con Quỷ Hình Nộm, bị một chưởng vào ngực, ọc máu tươi mà chết.

Bà Năm và thằng Ngọt vẫn chưa hiểu đầu cua tai nheo gì, phải đợi Lý sư phụ giải thích cặn kẽ mới tá hỏa. Thì ra, mấy ngày qua, oan hồn của ông Tư Lành vẫn còn vương bận ở nhân gian là tại vì dưới cây cột nhà có chôn một bảo vật, tay thợ mộc kia nghe đồn là vậy nên sinh lòng tham. Tuy nhiên lão ta không biết là chôn ở đâu nên bày mưu cài Đinh Lỗ Ban bị quán bùa, trù ẻo cả nhà này phải thành sấu rọu mà chết. Tư Lành nhiều lần muốn hiện hồn về báo nhưng lão già ranh ma đã lập trận trấn yểm bằng mấy cây cột nhà do hắn xây, lại còn gài cả Quỷ Hình Nộm vào, cố gắng mấy lần mà bất thành. Lý Huỳnh nói đến đó liền cầm cây xẻng của Hai Đổ, đào lên dưới đó một cuộn vải, mở cuộn vải ra thì thấy bên trong có một khúc gỗ được khắc rồng phượng rất đẹp mắt. Lý Huỳnh vò đầu thằng Ngọt rồi bảo: “Lý mỡ biết cậu đang áp ủ điều gì. Mai giờ thìn ba khắc đến gặp ta ở bến đò.” Nói rồi Lý Huỳnh bỏ đi.

Vào giai đoạn sau, khoảng năm năm từ biến cố ở gia đình họ Dương, người ta bắt đầu bàn tán về một ông thầy trẻ tuổi chuyên đi xẻ gỗ, lợp nhà. Sẽ không có gì đặc biệt nếu những ngôi nhà anh đồng ý làm luôn ăn nên làm ra, phát như điều gặp gió. Người ta đổ ùn về nhờ anh xây nhưng mười người anh từ chối hết chín. Cũng có một lời đồn khác, có một anh đạo sĩ chuyên leo lên cột nhà, đào dưới nền gạch kiếm tìm thứ gì đó, khi anh ta rời đi thì gia đình đó có bao nhiêu tai đều qua, bao nhiêu nạn đều khỏi. Điểm đặc biệt là, người ta khi miêu tả hai người này đều nêu một điểm chung duy nhất, rằng ở thái dương của anh có một nốt ruồi màu xám tro, thất lưng buộc vải điều đỏ, giắt một cây búa cán tía. Nhân gian tôn anh là Lô Ban Tiểu Tử - đưa con của Lô Ban. Nhưng khi giúp người xong, gia đình hỏi xin quý danh, anh đều lạnh lùng đáp mà không thèm quay lại nhìn: “Cứ gọi tôi là Bà Lành...”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 31: Phần 9: Quỷ Hồn Ca Lâu Vương

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Cả nhóm đứng im lặng, không khí xung quanh trở nên ngột ngạt đến lạ thường khi ông lão đằng kia tiến đến gần chúng tôi. Hùng ra dấu bảo chúng tôi lùi ra sau, anh đứng chắn phía trước, giờ tay ra chặn ông lão lại khi ông ấy đi xâm phạm tới. Rõ ràng đó là khuôn mặt trong di ảnh, không thể lẫn đâu được. Sinh quay sang anh Hùng nói nhỏ: “Phục Ma Thư có chú nào siêu thoát không anh, làm một bài tiễn ông nội này đi giùm em đi.”

Anh Hùng nói: “Có thì có, bài cúng lắm, nhưng này là người thật, ông nội anh mới làm ông siêu thoát được, hay mày giết ông đi rồi tao tụng chú siêu

thoát cho.”

Sinh lúc đầu ngao ngán. Anh Hùng nói: “Chẳng hay ông đây là?”, ông lão nọ phá lên cười khà khà những trảng rất khoái chí rồi quăng cây gậy ra, bảo: “Mèn đét oi, tưởng đâu mày dẫn theo Lý Tổ sư, khà khà.”

Cả đám lại ngơ ngác nhìn nhau, Hùng giả vờ: “Chú Ba khoẻ không?”

“Khỏe, khỏe re, hề hề” - ông lão kia đáp làm phần nào đó trong chúng tôi bắt đầu có cảm giác đây chính là Ba Lành! Bỗng ông lão nhảy chồm đến phía tôi, định lấy tay kéo lưng tôi quay về phía ông, anh Hùng chụp tay ông lại, nói: “Chú Ba nãy nhắc đến Lý Tổ sư? Chẳng phải ông ta chết rồi sao?”

Hùng vừa nói xong, không hiểu thế nào mà lão bỗng ngồi thụp xuống, lấy tay che đầu lại, điệu bộ hết sức hốt hoảng làm đám chúng tôi cũng một phen hú vía, ông nói mà như hét: “Con đâu biết gì đâu, Thầy đừng đánh con, Thầy đừng đánh con... con đâu biết gì đâu, Thầy ơi...”

.

Hùng quay sang nhìn Tú Linh, mặt cô cũng thoáng chau lại rồi mới đưa mắt nhìn Hùng, điệu bộ như đồng ý với suy nghĩ của Hùng: ông Ba đã hoá điên! Anh Hùng vừa định đến bên ông Ba nói gì đó thì bị Tú Linh ngăn lại, cô ngồi thụp xuống kế bên, khoác tay lên vai ông Ba, trông rất gần gũi, bảo: “Bác Ba nhớ con hông, con là đồ đệ của Lục Tỷ nè.” Vừa nói, tay cô rất nhanh, dùng hai đầu ngón trỏ và áp út, nhưng thực ra có lẽ là phần móng tay, ấn vào đỉnh hai bên sau đầu rồi hai bên cổ. Bỗng nhiên ông lão về mặt bình thường trở lại, quay sang nhìn Tú Linh, cười điệu bộ hết sức thân mật, bảo: “Mày há Sầu? Hôm nay mày đến thăm tao hả? Mày đừng đến đây...” Ông bỏ lưng câu nói chỗ đó rồi đưa mắt rảo xung quanh như kiểu xem có ai đang theo dõi hay không, rồi ghé tai nói nhỏ với Tú Linh: “Thầy còn sống, còn sống đó, mày đừng đến gặp tao, Thầy biết là thầy xử hai đứa đó, nghe chưa, mày nhớ hồi đó mà phải hông, con Tầm đó, tao già chết nên Thầy tha tao đó, mày nghe tao đi Sầu!” Thú thật lúc ấy, khuôn mặt của bốn chúng tôi đều như nhau - ngơ ngác. Tú Linh muốn chắc lại, bèn thử hỏi về các kỹ thuật của Hàng Thịt cũng như các vấn đề của Lục Lâm khác, lão đều trả lời rậm rập, nhưng vẫn gọi Tú Linh là “Sầu”. Cô đứng dậy, ra về bất lực, đi về phía anh Hùng bảo: “Theo những nhận dạng em biết được về chú Ba thì đúng là người này rồi, cái bốt trên trán không lẫn đâu được!” Tuy nhiên trước mặt chúng tôi là một Ba Lành đang bị mất trí, vô cùng hoảng loạn mỗi khi nhắc đến Lý Tổ sư. Nếu vậy thì trong quan tài là ai?

Anh Hùng cảm thấy thế này thì không ổn, bèn đến bên ông Ba, hỏi: “Chú Ba, con nghe nói chú từng đi vào hang Mo So, con định tìm Ngọc Rét trong đó, trong đó có không vậy chứ?” Trái ngược với suy nghĩ của anh Hùng rằng lão vẫn trả lời ngây ngô, đột nhiên mặt lão căng lại, tỏ vẻ rất trầm ngâm, rồi như nhớ lại gì đó kinh khủng lắm, ông lại ôm đầu kêu lên: “Có, có, tui vô trọng rồi, đừng có vô, a a...”

Anh Hùng ra hiệu Tú Linh tiếp tục điểm huyệt, cô làm ông trấn tĩnh lại một chút rồi mới hỏi nhỏ: “Anh Ba, em định vô đó, mà nghe nói có Quỷ hồn Ca Lâu Vương, em sợ đi công cốc, vừa không tìm được Ngọc Rét, vừa gặp Quỷ Vương thì chết em.” Cô nhái cách nói chuyện của Lục Tỷ.

Ông Ba bình tĩnh lại, thờ ơ, rồi nói: “Lúc đó tao đi với thầy, có Ngọc Rét đó, có Ngọc Rét đó...” rồi ông lại cười khà khà và vỗ đùi chan chát!

Anh Hùng hỏi: “Chú Ba, nãy con ghé nhà gặp anh Quý, anh Quý không biết chú ở đây, chú làm sao hay vậy?”, rõ ràng là anh đang muốn hỏi về thực hư chuyện ông già chết.

Ông Ba quay sang nhìn Hùng, nhếch mép cười: “Thằng hai nó chỉ được cái làm theo lời tao nói, chớ đừng chuyện mà không có tao, nó biết kỹ thuật là gì thì tao cùi cho mày xem!” Chúng tôi vẫn im lặng, ông Ba nói tiếp: “Tụi bây biết sao hông, tao thấy không ổn, tao sợ Thầy phạt tao, tại Thầy tới kiểm tao, mà tao đâu có chịu đi với Thầy. Thầy khác rồi...tao sợ lắm, Thầy tao ông dữ lắm đó, cái tao già chết, tao lấy cây gòn, dùng Hình tạo dáng cho nó, thế mà thằng hai nhà tao không nhìn ra, uống công tao dạy nó gần ba chục năm nay!” Thì ra ông lão dùng hình nhân thế mạng. Sau đó cả anh Hùng, Tú Linh và Sinh cố dò hết mảnh của Lục Lâm để khai thác ký ức từ ông Ba, nhưng ông thực sự bị mất trí rồi, nên chẳng nhớ được gì, cứ hề kể đến lần nhóm ba người lạ mặt đến thì ông lại nói Lý Tổ sư về kêu ông đi theo làm đồ, ông không chịu, sợ thầy phạt nên ông già chết trốn ra Hòn Tre này, đó cũng là lúc ông dựng nên Tứ phong ấn bốn phía đảo.

Chúng tôi cảm thấy bé tắc đang dần hiện rõ, bỗng ông Ba nhìn lên ba lô anh Hùng đem theo và thấy cái vô lăng, ông kêu lên rồi chạy đến sờ vào nó, hết sức nhẹ nhàng như người chủ đang vuốt ve chú cún. Thấy vậy, anh Hùng liền hỏi: “Đây đồ chú Ba làm phải hông? Đẹp lắm đó, sao chú khắc được mấy chữ này vậy?” Ông Ba cười hề hề, bảo là chữ này tiếng Phạn cổ thôi, có gì ghê gớm, Lục Lâm lão làng ai mà không tinh thông. Bỗng ông như sực nhớ lại gì đó rồi đứng dậy ù chạy vào căn nhà lụp xụp, chúng tôi cũng chạy theo sát bên. Căn nhà kho chỉ chừng ba mươi mét vuông nhưng chứa rất nhiều đồ, dụng cụ, hết sức ngăn nắp. Ông Ba thì đang lúi húi như lục lọi gì đấy, tôi tranh thủ đảo mắt quanh căn phòng, nhìn những thứ treo trên vách nhưng không biết nó là gì, chỉ biết dựa vào khuôn mặt ba người kia để biết đó là những bảo bối hết sức quý giá đối với giới Lục Lâm. Tôi thấy anh Hùng cứ chăm chăm nhìn vào một cây búa, cán gỗ chạm hình rồng phượng hết sức tinh xảo và đẹp mắt hài hoà, phần đầu thì nhìn hơi gì sét nhưng lưỡi lại sắc lạ thường. Dĩ nhiên tôi biết đây cũng thuộc hàng pháp khí thượng thừa, vừa định hỏi anh Hùng về lai lịch của nó thì nghe ông lão kêu lên: “Hề hề, thấy rồi, thấy rồi, Sầu, mày qua đây, anh cho mày xem cái này nè.” Ông lão bày ra một tấm giấy da trâu, trên đó được khắc chữ Hán, trông tấm da hết sức cũ kỹ nhưng nét chữ nhìn còn hệt như vừa mới khắc ngày hôm qua. Tú Linh đón tấm da, chỉ vừa đọc vài dòng cô đã không thể kìm nén sự kinh ngạc trên khuôn mặt, Hùng hỏi trên đó viết gì thì Tú Linh chỉ đáp gọn lỏn: Ca Lâu Thành.

Tôi hỏi Tú Linh: “Chế đẹp đây biết cả tiếng Hán cổ à?”

Cô chỉ cười nhếch mép rồi nói: “Đặc thù nghề nghiệp thôi nhóc ơi, Hàng Rong nào cũng phải tinh thông ít nhất ba ngôn ngữ cơ thường thấy: tiếng Hán, tiếng Phạn, và tiếng Khmer cổ, đọc được tấm da này với chế dễ ẹc.” Ba chúng tôi đứng lại kế bên Tú Linh như ra hiệu cho cô bắt đầu kể nội dung trên đó, cô trải đều tấm da ra cho chúng tôi xem - dày đặc những chữ là chữ. Tú Linh đưa mắt đọc một hồi, càng đọc thì cô càng thể hiện những biểu cảm hết sức khó hiểu. Đọc chừng mười phút, cô quay sang giải nghĩa cho cả đám. Thì ra miếng da trâu đó được viết bởi một người nước Tây Tấn, tên là Từ Khoái. Năm Thái Khang thứ chín triều Tây Tấn, Trung Quốc (khoảng năm 288, tức thời vua Tấn Vũ Đế - Tư Mã Viêm, ai đọc Tam Quốc hẳn đều biết ông này), Từ Khoái được lệnh thống lĩnh hai mươi thuyền xuôi về phương nam, tìm kiếm các vương quốc mới để mở rộng quan hệ, khi đi ngang vùng biển Vịnh Thái Lan, đội tàu của ông bỗng gặp cuồng phong, đều chìm cả, duy chỉ một chiếc của Từ Khoái hư nhẹ, dạt vào bờ. Tại đây có Ca Lâu



Thành, một tiểu quốc nhỏ, khá độc lập. Theo miếng da ghi lại, Ca Lâu Thành được thành lập khoảng chín mươi năm trước (những năm 200) bởi một người tên là Ca Lâu Kiên Đà, vốn là hoàng thân của Đế chế Quý Sương (sử liệu chính thống hay gọi là Kushan, một quốc gia cổ đại vùng Trung Á ngày nay, tên Quý Sương là do Đế chế này có nòng cốt từ bộ lạc Quý Sương, gốc tại vùng Tân Cương, Trung Quốc) do chạy loạn khỏi thanh toán nội bộ, đã dong thuyền men theo bờ biển, đến vùng Kiên Lương, Hà Tiên thuộc Kiên Giang rồi xây thành lập ấp, lấy biểu tượng chim thần Ca Lâu La làm Hộ quốc thú, mong muốn phục hưng vương triều Kushan ở nơi xa xôi này. Trải qua ba đời Quốc vương, thời điểm Từ Khoái đến, Ca Lâu Vương có tên là Tỳ Khâu Đạt Bà, một người hết sức anh minh, được lòng muôn dân. Thấy Từ Khoái là người có học thức, văn chương nho nhã, am tường thiên văn địa lý nên Ca Lâu Vương nhờ ông ghi chép lại biên niên sử Ca Lâu Thành hòng lưu lại cho hậu thế. Trên miếng da không có biên niên sử chi tiết, chỉ là vài dòng tâm sự của Từ Khoái. Đáng chú ý, trong đó có ghi chép lại một chuyện làm Hùng và Sinh có vẻ lo lắng khi nghe.

Ca Lâu Thành là một hệ thống lớn, gồm mười chín thành nhỏ và một thành chủ, xây dựng dọc theo triền núi mà Từ Khoái gọi là Địa Nguyệt Sơn, dài trăm dặm, rộng mười dặm. Mỗi thành đều có một pháp bảo trấn thành, thành nằm trong lòng núi, lối vào quanh co hiểm hóc, không có người dẫn vào thì mười phần lạc hết chín! Tỳ Khâu Đạt Bà chỉ có một vợ, khi vợ chết ông không lập thêm thế thiếp, nguyện chỉ sống một đời còn lại lẽ loi để tưởng nhớ hoàng hậu. Ông có một cô con gái, Ca Lâu Công chúa năm đó mười sáu tuổi, xinh đẹp như hoa, văn võ song toàn, cách năm mươi bước chân có thể bắn tên xuyên qua nhắt, cách trăm bước chân có thể phóng lao trúng một cái lá cây Tha La. Ca Lâu Vương hết mực yêu quý con gái mình, luôn dành cho cô những gì tốt đẹp. Bỗng một ngày nọ, khí tượng thay đổi, âm khí dâng cao, hôm ấy ngay lúc công chúa đi săn trong rừng bị sét đánh trúng nhưng không chết, chỉ hôn mê mấy ngày. Sau lần đó cô như thành một người khác, tóc dài ra rất nhanh, chuyển dần sang màu trắng, da xanh xao, nanh dài, mắt đỏ. Mọi người đồn cô đã bị Quỷ nhập tràng, Ca Lâu vương một mực không tin con gái yêu quý của mình đã hoá quỷ, tuy nhiên khi dân chúng phát hiện cô đang ăn thịt người, ông đành xuống tay giết chết con gái. Lúc đó, cảm động trước tình cảm Ca Lâu Vương, một vị cao tăng từ Ấn Độ có dịp đi ngang qua đây đã giúp ông một cách dễ làm công chúa sống dậy, đó là dùng một viên Ngô Công Kim Thân, lấy ngải quẩn quanh tim, sau đó làm phép cho trục quỷ hồn ra ngoài. Ca Lâu Vương mừng rỡ, mọi vị cao tăng đó tiến hành, tuy nhiên vị sư có nói, làm cách này chỉ cho công chúa sống thêm một thời gian, bảy năm sau phải chôn thì mới không gây ra đại họa. Tỳ Khâu Đạt Bà đồng ý. Nghi lễ tiến hành trong ba ngày ba đêm, xong rồi vị sư ra đi ngay, để Ca Lâu Vương hạnh phúc bên con gái mới hồi sinh của mình. Chuyện này ngoài nội bộ triều đình thì không ai biết, vua chỉ cho công chúa đi trong cung điện, cấm ra ngoài. Mọi thứ tưởng đã ổn thỏa, tuy nhiên thời gian đầu công chúa còn cười nói bình thường, sau này thì mất dần cảm xúc, trở ra như khúc gỗ. Thời hạn bảy năm thấm thoát trôi qua, đến ngày phải chôn sống công chúa. Ca Lâu Vương hết sức đau lòng, không nỡ giết con thêm lần nữa, bèn trái lời vị sư kia, cử giam lỏng công chúa trong phòng, hy vọng lời cao tăng là sai. Một ngày nọ khi đến thăm con, ông vô cùng hối hoàng khi thấy cô đã ăn thịt các tỷ nữ, quan lại hết sức hỗn loạn, tin đồn nhanh chóng lan ra cả vương quốc. Sức ép dâng cao buộc vua phải giết công chúa rồi thiêu xác. Các thế lực bên ngoài lợi dụng dân tình Ca Lâu Thành đang biến động, sẵn sàng quân lính để gây chiến.

Tình thế hết sức cam go, vua đành phải chính tay giết con gái mình lần thứ hai. Tình hình vương quốc sau đó ổn định lại, tuy nhiên Ca Lâu Vương thì không. Ông như là con người khác, ít nói rồi trở nên cọc tính hơn, râu tóc mọc dài trông hết sức đáng sợ. Ông ra lệnh đòi hai mươi pháp bảo ở hai mươi thành, chỉ thấy đó là những hòm gỗ cỡ người, có tin đồn rằng ông đã dính vào tà thuật, dùng quỷ trấn thành. Sau đó có người bắt được cự điều ngoài biển, cho là Ca Lâu La trong truyền thuyết, bèn đem về dâng vua. Viết tới đây thì miếng da bị rách, các chữ phía sau mất, không tài nào đoán được.

Anh Hùng sau khi nghe xong thì trầm ngâm suy nghĩ như thường lệ, anh bảo Tú Linh cất tấm da rồi quay sang nói với ông Ba: “Nhà ông Ba nhiều đồ lạ quá, con chưa thấy cái này bao giờ.” Vừa nói anh vừa chỉ vào cây búa cán tía.

Ông Ba cười khà khà, cầm cây búa lên coi rồi bảo: “Đồ hiếm, trên đời chỉ có một cây mà thôi.” Anh Hùng bèn nhảy mất ra hiệu cho Tú Linh, cô đến đóng vai Lục Tỳ rồi bảo xin cây búa đó, ông Ba cười, nói: “Ồ, tưởng gì, Sáu mày cứ lấy đi, tao giờ dùng đâu nổi nữa.” Nói đến đó, ông Ba lại lên con, hét bảo rằng Lý Tổ sư về đánh ông rồi ừ té chạy ra ngoài, mất tăm vào cánh rừng đầy mỡ mà tầm tót. Sinh bảo: “Chết mẹ rồi đại ca, có khi nào vào đó còn gặp thêm Quỷ Sống không?” Ý Sinh đang nói đến cô công chúa, tức là chưa biết được “trùm cuối” trong kỳ động Kiên Lương là ai, đã vậy giờ còn nghe có cả Ca Lâu La trong đó.

Tú Linh nói: “Ít nhất giờ chúng ta có manh mối khá chắc chắn về nơi sắp đi, chưa kể có thêm đồ chơi khủng nữa kia.”

Nói đoạn, cô chỉ tay về cây búa. Tôi chợt nhớ câu hỏi lúc trước, bèn đến nhờ anh Hùng giải thích nguồn gốc của nó. Anh giờ cán búa lên, vẽ mặt rất trân quý, rồi nói: “Chính cây búa này đã tạo nên tên tuổi của Lỗ Ban Tiểu Tử - Ba Lành. Lấy than đá để trong quan tài đốt lửa, dùng thép nấu trộn với một ít xương đùi người và lông mọc ở đầu hồ. Thân búa làm từ lõi cây Long Đình ngàn tuổi, lõi nằm ở rế chỉ dài chừng hai tấc là đã quý, lõi này dài đến năm tấc bảy phân, trên thân chạm khắc họa tiết rồng phượng, tượng trưng cho cả âm và dương. Anh nhớ không lầm, ông Ba Lành hồi xưa hay gọi nó là Đoá Thiên Phủ, nghĩa là Búa Chặt Trời.”

Tôi thử cầm cây búa trên tay, nó nặng đến lạ thường, để gì cũng phải hơn mười ký, thế mà anh Hùng cầm nhẹ như không. Tôi hỏi giờ anh không dùng cọc kỳ nam nữa sao mà chuyển sang dùng búa, anh chỉ cười rồi bảo đợi đó sẽ cho tôi xem. Chợt ông Ba bỏ chạy, để lại chúng tôi trong căn phòng toàn là hàng thượng phẩm Lục Lâm, thú thực là không tránh khỏi chuyện chúng tôi “cầm nhầm” vài thứ cho cuộc hành trình sắp tới, rồi lặng lẽ xuống thuyền quay về.

Lúc lên thuyền, chúng tôi lại trao đổi về chuyện ông Ba hoá điên. Tú Linh cam đoan người đó là Ba Lành, anh Hùng cũng cho là đúng, vì cái áp khí kinh người mỗi lần ông hoảng loạn cũng đủ nói lên tay nghề không khác được của Lỗ Ban Tiểu Tử. Tuy nhiên tại sao ông ta cứ nhắc đến Lý Tổ sư? Lý Tổ sư mất khoảng giữa thế kỷ trước, Lục Lâm đều thấy cả, vậy thì ai đến gặp Ba Lành mà ông ta lại cho rằng Lý Tổ sư quay về? Còn quá khứ về “Con Tám” - Tức đệ tử thứ Tám của Lý Tổ sư, chuyện đó như thế nào? Rốt cuộc Lý tổ sư là con người ra sao? Có quá nhiều câu hỏi ập đến, chúng tôi cứ loay hoay mãi chẳng thể nào hiểu được.

Anh Hùng chốt lại vấn đề, anh nói: “Theo anh, mọi chuyện xảy ra từ đầu đến giờ khá là lạ và bí ẩn, linh cảm anh cho rằng có gì đó không đúng, hay kiểu như có bàn tay ai đó sắp xếp, hiện giờ cứ cẩn trọng, chờ nên vội vàng khinh suất mà lại gặp họa. Anh tin nếu chúng ta cẩn thận thì không sao cả!” Nghe đến đó, chúng tôi phần nào cũng bớt nghĩ lại, nhưng cũng im lặng, chẳng ai nói câu gì nữa. Thuyền quay lại Hòn Cù Tron, trả cho Quý. Chuyện gặp Ba Lành còn sống, chúng tôi chẳng tiết lộ ra để tránh rắc rối. Sau đó anh Hùng cũng trả lại cái vô lăng cho ông Năm, dĩ nhiên là Sinh phải leo lên lấp vào lại cho lão. Tôi quay sang hỏi anh Hùng: “Tiếp theo mình đi đâu anh?”

Anh Hùng ngồi thụp xuống cái lốp xe cũ, thờ thuốc hút ra, rồi nói: “Thì đi Kiên Lương chứ đâu, giờ đủ dữ liệu rồi.” Nghe đến Kiên Lương, máu tôi như

sôi lên khi nghĩ đến những gì sắp tới, bỗng tôi sực nhớ lại, hỏi thêm về Ca Lâu Thành. Anh Hùng cho rằng, dĩ chi chúng tôi gặp hôm bữa ngoài biển Hòn Sơn chỉ là một tháp canh hoặc một tiền đồn nhỏ, việc nó có ngọc rất thường đã nói lên điều đó. Thử nữa là Từ Khoái có chép về hai mươi thành nằm dọc trên núi Địa Nguyệt Sơn, điều này giải thích tại sao anh cho rằng dĩ chi dưới biển kia không thuộc hệ thống thành chính, còn địa danh Địa Nguyệt Sơn thì đúng là lần đầu anh được nghe, không biết nó ở đâu. Mặc dù khu vực Hà Tiên - Kiên Lương cũng có khá nhiều núi, nhưng chúng nằm lẻ tẻ, rải rác, làm gì có dãy nào dài trăm dặm, rộng mười dặm. Có thể Từ Khoái nói quá lên chăng? Rốt cuộc vẫn không biết được. Lát sau khi Sinh sửa xong vô lăng, anh Hùng đề nghị chú Năm chở cả bọn từ Hòn Sơn đi đến vịnh Cây Dương, Kiên Lương. Ông Năm đồng ý cái rụp. Chiếc tàu nhỏ lại lênh đênh lần nữa, biển lần này khá lặng, gió mát, mọi người đều tranh thủ nằm ngủ một chút lấy sức trước khi đến Kiên Lương, tôi cũng chợp mắt theo.

Tiếng máy đều đều bỗng dừng chậm lại rồi tắt hẳn làm tôi tỉnh ngủ: chúng tôi đã đến nơi. Ông Năm để chúng tôi ở chợ Kiên Lương, mùi cá chợ chiều làm tôi khá khó chịu. Ông Năm nhất mực không chịu nhận tiền dầu từ anh Hùng, ông vẫn còn muốn cảm ơn ngược lại chúng tôi. Sinh thấy vậy lên lên tàu, để lại tiền kẻ bên vô lăng rồi lấy hộp thuốc đề lên. Chúng tôi ghé vào quán cóc bên đường uống ít nước đỡ khát, kế hoạch là hôm nay sẽ nghỉ ở đây một đêm, sáng mai đi sớm. Tuy đã biết xác suất lớn đường vào nằm ở Hang Mo So, tuy nhiên hang này có khá nhiều khách du lịch, không hiểu bằng cách nào mà lối vào không ai thấy được. Tạm thời chỉ đoán thôi, đợi mai vào xem thực địa vậy. Lúc này bàn kế bên đang có một nhóm khách du lịch có vẻ tiếc do định vào Mo So nhưng cảnh sát ngăn lại, bảo là đang huy động tìm người mất tích trong đó, tạm thời không cho vào hang. Thông tin này đối với chúng tôi mà nói là hết sức gay go, phen này chắc không thể đợi được đến sáng mai mà đi trong đêm mới mong qua mắt được bên cảnh sát và cứu hộ. Trong khi đó, Tú Linh bảo: “Ấm khí đằng đó nhả lên quá trời kia, không chừng Hang Mo So nằm hướng đó...”.

Tôi đưa mắt nhìn theo, chỉ thấy trên nền trời trong xanh một làn khói mỏng, đều đặn phụt lên, tựa như ai đó đang thổi trong khí trời rét buốt. Sinh uống ngụm Gò Đen, khà ra sáng khoái rồi nói: “Săn lan thì săn lan, cũng phải từ từ với có chút rượu chứ!”

Bỗng nhiên, từ phía sau chỗ chúng tôi ngồi, ông thợ sửa xe trung niên nói vọng lên: “Săn lan mấy đứa? Ở đây có dưa vàng dưa bạc, nhưng không biết người mua đáng giá là ai?” Chúng tôi giật mình nhìn ra sau, ông lão vẫn giả vờ cặm cùi sửa xe, bỗng nhìn lên anh Hùng với ánh mắt dò xét.

Ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 32: Phần 10 Lãng Trì Nương Nương

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Chúng tôi ai nấy đều thoáng ngỡ ngàng, anh Hùng đứng dậy đi ra sau rồi ngồi cạnh bên ông lão, anh nói: “Kiên Lương không thiếu lan, người tìm không đủ lực, quầy gánh hàng đựng đồ đi tìm miếu, có miếu đập miếu, có lan hái lan, chẳng hay ông biết lan đó bao đứa?”

Nghe đến đó ông lão cười khoái chí rồi ra hiệu cho bọn chúng tôi ra bàn phía sau quán ngồi để tránh tai mắt. Ông rửa vội đôi tay đầy nhót xe, tôi để ý mới thấy ông bị mất một chân, phải đeo chân giả, bước đi khập khiễng. Ông giới thiệu mình tên Nghĩa, gọi Sáu Nghĩa là được, trước kia đi thả diều ở khu vực Tây Ninh. Trong một lần ở Bù Đăng, tay đập miếu do khinh địch nên bị vật chết, ông thì thoát được nhưng bị găm mất cái chân. Đợt ấy không nhờ đồng đạo lên cứu kịp thì chắc ông đã bỏ mạng. Đó là chuyện của mười lăm năm trước, từ đó tới nay ông trở về quê Kiên Lương, làm nghề sửa xe sống qua ngày. Suốt quãng thời gian đó, ông không thấy có dân lục lâm ghé qua vùng này, mặc dù lan quý còn rất nhiều. Nói đến đây, Sáu Nghĩa mới hỏi lai lịch của bọn tôi, Sinh giới thiệu qua một lượt, đến Tú Linh thì ông Nghĩa hết sức ngạc nhiên khi biết cô là đồ đệ của Lục Tỷ. Lần bị găm chân, suýt chút nữa bị âm khí nhập thân, may mà chờ lên cho Lục Tỷ kịp. Tôi nhìn Sáu Nghĩa, một dân lục lâm bình thường. Những người trong giới tôi giờ tôi biết đều có bản lĩnh rất cao cường, làm những việc kinh thiên động địa. Lúc ấy tôi nhận ra rằng, ngoài kia vẫn còn rất nhiều người như vậy, chỉ vì mưu sinh sẵn sàng liều mạng, số người gia nhập lục lâm chắc cũng ngang ngửa với người vừa chết. Sáu Nghĩa hỏi anh Hùng sao lại đến đây, săn thứ gì. Anh Hùng nhìn xung quanh, cũng không cần giấu giếm với bậc tiền bối, bèn kể lại chuyện Thông hóa thành Xà Niêng và chuyện sắp đi vào Mo So tìm Ca Lâu Thành.

Sáu Nghĩa không giấu nổi vẻ bất ngờ, ông nói: “Cái gì, chú em đùa sao? Đầu thiếu chỗ chết, vô đó làm gì cho chết mất xác?”

Anh Hùng hỏi: “Chú ở đây, có thể nói cho tụi con biết chút về hang Mo So không?”

Ông Sáu trầm ngâm giây lát rồi bảo: “Tao ở đây hồi nhỏ, lớn lên đi thả diều ở xa, về lại cũng mười lăm năm, chuyện về kỳ động trong đó chắc biết chưa được trang giấy. Tuy nhiên, có nghe nói chừng hai mươi năm trước, có hai cao nhân đã vào được đó, sao mày không tìm họ luôn?”

Anh Hùng nói: “Người đó là Lỗ Ban Tiểu Tử - Ba Lành, tụi con đến tìm thì ông chết rồi.”

Sáu Nghĩa ngạc nhiên, có lẽ là do chúng tôi có mối quan hệ với toàn dân thứ dữ, tôi tự hỏi nếu anh Hùng nói là anh còn quen Chín Danh và từng được Bảy Sấm cứu mạng không biết Sáu Nghĩa còn ngạc nhiên thế nào nữa! Ông Sáu nói: “Vào đó thì tao chưa vào, nhưng tao có nghe kể lại cách tìm đường

để vô trong, trước kia có thử mấy lần nhưng không được, giờ cụt chân thế này càng không được!” Chúng tôi tò mò hỏi về cách đó, ông Sáu nói: “Nếu tụi mày tỉnh thông Tiên Thiên Bát Quái thì được, Mo So là Bát Quái Động đó!” Nghe đến đây bỗng anh Hùng và Tú Linh có phần hơi e dè, Sinh mới hỏi Bát Quái Động là sao, Sáu Nghĩa nhìn trước sau rồi bảo: “Hồng ấy giờ vậy đi, tụi mày qua nhà tao nằm nghỉ một chút, dù gì cũng đang kẹt công an với cứu hộ đang vây kín mẹ nó rồi, tụi mày có vô được đâu, qua làm lai rai với tao, tối tao dẫn đến cửa hang.”

Nghe đến đó, anh Hùng cười rồi nói: “Được chú Sáu giúp đến vậy, tụi con biết ơn lắm.” Nói đoạn, anh quay sang bảo cả bọn đứng lên đi theo chú Sáu về nghỉ, trước khi đi anh còn kêu Tú Linh đưa ba lô anh đeo cho đỡ mệt.

Chúng tôi khởi hành về nhà chú Sáu, từ chợ Kiên Lương đi về hướng Chùa Hang, chưa đến ngã ba rẽ vào hang Mo So thì có một cây cầu ván nhỏ bắc sang con kênh rộng chừng sáu, bảy thước. Đi dọc theo con đường đầy lau sậy và những hàng dừa cao, cuối cùng chúng tôi vào một con đường mòn, đi vừa đủ một người. Tính ra đi từ chợ Kiên Lương đến đây mất khoảng bốn mươi phút. Con đường mòn khá ngoằn ngoèo, tôi nghĩ trong đầu rằng đúng là lục lâm có khác, nơi ở cũng phải thật khác người. Từ lúc vừa bước vào con đường nhỏ này, tôi để ý có một đũa nhóc chừng sáu, bảy tuổi, mặc quần vải nâu, cỡi trần, trên mình lấm lem bùn đất cứ chạy theo sau lưng chúng tôi, mỗi lần tôi quay ra sau dòm nó thì nó lại lui lại mấy bước rồi nép vào một tán cây gần đó, đầu cứ lắc qua lại nhẹ nhẹ.

Phía trước anh Hùng đi hàng đầu cùng chú Sáu, đang trao đổi đủ thứ chuyện lục lâm, Tú Linh thì vừa đi vừa ngắm cảnh ruộng đồng, thứ mà ở Sài Gòn cô không thấy, phần Sinh thì nó cứ ba bốn bước lại kẹp nhẹ một hộp rượu. Vào con đường mòn lúc ấy đã gần 6h tối, nơi đây không có đèn đường, đi mười phút thì đến nhà của chú Sáu. Đó là một mái nhà tranh đẹp như vẽ, trước mặt là hồ cá, hai bên trái phải là vườn cây và đồng ruộng, sau lưng là một quả núi dựng đứng (nếu đi từ đường quốc lộ sẽ thấy nơi này đang được khai thác đá làm xi măng). Lúc này nhà chú Sáu đã lên đèn, ánh đèn dầu lúc sáng lúc tối, nơi này vẫn chưa có điện. Từ trong nhà, một bà lão rất già bước ra, có vẻ như mắt đã mờ, bảo: “Thằng Sáu hả? Bày về trễ vậy? Má nấu cơm rồi đó, mày vô ăn đi.”

Chú Sáu quay ra bảo: “Tối nhà tao rồi, đây là má tao đó.” Ông quay sang nói nhỏ với chúng tôi đầy chua xót: “Làm lục lâm, bảo vật có khi cầm cả vài tý trong tay mà ngay cả mẹ ruột tao cũng không lo cho được cái nhà đằng hoàng, chua xót lắm mấy đứa ơi!” Nghe xong lời chú Sáu nói, tôi chợt giật mình nghĩ về những thứ xa xôi, lỡ đâu mình về già cũng như ông Sáu? Sáu Nghĩa tiến đến thưa mẹ ông ấy hết sức lễ phép rồi giới thiệu về chúng tôi, bỗng tôi nhớ lại về thằng nhỏ, quay ra sau thì thấy hình như nó đã lần ra sau hàng chuối gần đó, tôi thấy hơi lạ vì sau đó thấp thoáng rất nhiều mã đất, thấy nó đi rồi nên tôi cũng không thắc mắc với chú Sáu làm gì. Bà lão đã già, mắt đã kém, không nhìn rõ được chúng tôi, chỉ hướng mặt về phía Sáu Nghĩa rồi cười hề hề, hết sức bình dị. Không hiểu sao lúc đó, tôi thấy tình cảnh ông Sáu hết sức đáng thương, đôi người chỉ một kiếp, lục lâm giàu thì vô số nhưng chết hoặc tàn phế cả đời cũng nhiều không kém, khi đó cuộc đời có tầm tởm như chú Sáu chăng?

Căn nhà tranh lụp xụp bỗng rộng rãi hơn. Tú Linh ở nhà trước chăm sóc cho bà lão đỡ đau lưng, Sinh thì lo mần con vịt, tôi nhóm lửa, anh Hùng vẫn đi theo chú Sáu hỏi mãi về những chuyện sán lan thả diều. Buổi nhậu nhanh chóng được dọn lên, chỉ có vài món đơn giản và ít rượu chuối, Sinh không giấu nổi thất vọng khi hết Gò Đen, tuy nhiên nó vẫn uống lấy uống để rượu chuối trên bàn đến mức chú Sáu còn sợ. Rượu hôm nay có vẻ khá nặng, uống chưa được một xị tôi đã chóng mặt, mặc dù từ lượng tôi không tẹt, tôi chỉ thấy hình như bọn tôi đều sin cả, Sinh thì gục trước, thậm chí đã ngáy khò khò, ọc một bãi ra. Lúc tôi gục xuống cũng thấy Tú Linh đang sắp tới bên. Rồi tôi vật ra đất, ngất đi.

Đầu nhức ong ong, lưng trần cảm thấy lạnh ngắt, lúc đó tai tôi nghe có tiếng nói lạnh ngắt: “Chạy đi!” Tôi mở mắt ra, mặc dù đầu còn rất choáng. Khi còn chưa định hình được xung quanh, tôi chỉ thấy lưng mình rất lạnh, như đang nằm trần trên nền đá vậy. Cổ nhắm mắt, định lấy tay dụi thì tôi phát hiện ra nó đã bị trói! Sự hốt hoảng làm tôi tỉnh táo ngay lập tức, tôi vùng dậy nhưng cổ cũng đã bị trói lại, chính xác còn thêm cả hai chân. Những sợi dây thừng to tướng siết chặt, trông tôi như từ tù đang đợi ngũ mã phanh thây.

Định thần lại, tôi thấy mình đang cỡi trần, nằm trên một cái bàn đá trong một căn hầm đất, rễ cây mọc tua tủa, nhìn những nhánh rễ cây đâm ra, chắc hẳn nó phải rất to - đồng nghĩa căn hầm này đang nằm sâu dưới đất. Không gian được chiếu sáng bởi ba cây đèn dầu cũ mèm đặt ở cái bàn trông bản thủ ở góc. Kế bên đèn, anh Hùng, Tú Linh và Sinh đang gục xuống, bị trói chặt vào ghế. Trong lúc tôi đang hết sức hoảng loạn, chưa biết chuyện gì đang xảy ra thì âm thanh mài dao vang lên phía đầu tôi. Tôi cố ngước lên quay về phía âm thanh rừng rợn kia. Trong ánh đèn leo lét, bà lão đang cặm cụi làm gì đó, có lẽ là mài dao. Cảm giác sợ hãi hiện diện ở từng lỗ chân lông, ngay lập tức tôi quay về phía ba người kia hết lên hết sức bình sinh, hy vọng họ tỉnh lại, biết đâu có cái Ân nào giải quyết được tình cảnh này chẳng! Tôi vừa cất tiếng, bà lão liền ngưng mài dao, từ từ quay đầu sang rồi tiến về bàn đá tôi nằm. Về phần mình, tôi cứ ra sức hét, nhưng bên kia, ba người họ vẫn còn gục - có vẻ thuốc mê rất nặng. Bà lão đến sát bên, cây dao miết nhẹ trên da cổ tôi lạnh ngắt, tóc tai bù xù che khuất khuôn mặt, ánh đèn vàng vọt chỉ chiếu được cái miệng rộng và đỏ lỏm, đôi mắt rục lên hai lần chỉ máu. Bà ta cúi xuống ngang tai tôi, thì thào những tiếng ghê rợn: “Kêu làm mẹ gì, khi chết đừng có kêu lớn, la thì chết không có được đầu thai mà bắt làm quỷ khóc, cô hồn vất vưởng đó cháu à!”

Đúng giọng của mẹ Sáu Nghĩa, tôi hét lên: “Bà làm cái gì vậy, không có giỡn đâu, thả tôi ra ngay!”

Bà ta phá lên cười điên dại, nói: “Đầu sớm vậy, để tao lột da mày đi rồi mày mới chết được, chết giờ mất thiêng!”

Tôi hét lên lần nữa: “Thả tôi ra, bà làm cái gì vậy! Anh Hùng, Tú Linh, Sinh, tỉnh dậy nhanh lên!”

Bà lão lại cười, mặt áp sát mặt tôi, tôi có thể thấy rõ lớp da nhăn nheo, đôi mắt trắng dã chỉ có một vệt máu như mắt mèo, nanh nhọn hoắc, miệng hết sức hôi thối, tay vẫn lăm lăm con dao bầu như chực chờ chọc tiết tôi. Bỗng bà ta khựng lại, quay sang nhìn tôi đầy căm thù, bảo: “Hết lên đi, mày hết lên lớn hơn nữa đi, coi thằng nào cứu được mày! Má nó, mười lăm năm nay, thằng Nghĩa cụt giò, mắt mẹ hết mồi làm ăn, nay đem về hàng độc như mày, có chết cũng đừng trách tụi tao độc ác, có trách thì trách sao mày mạng Hồ Phù di!”

Trong cơn hoảng loạn, tôi thấy phía cửa căn phòng, dưới ánh đèn chập chồn bóng thằng bé lấm lem hồi chiều. Nó đứng dựa vào cửa, hai tay ôm bản lẻ, đôi mắt đen ngòm không có lòng trắng, thân thể khô đét gầy gộc, da nứt nẻ và miệng cứ chảy dài máu đỏ. Thằng bé cứ đứng đó nhìn tôi chằm chằm. Mụ già kia đi vòng quanh, lựa thêm đồ nghề gì đó từ cái hòm gỗ đen kịt, có lẽ là do máu thấm lâu ngày mà thành. Tôi nghĩ chỉ có cách cầu giờ, hy vọng ba người kia tỉnh lại thì có cách gì đó, tôi hỏi: “Bà định làm gì tôi?” Mụ già ngẩng đầu lên, có vẻ như mụ đã tìm thấy thứ cần thiết, là một cây gậy bằng đồng. Mụ quay sang tôi, ré lên những tiếng cười quái quỷ, rồi mụ ta nói bằng giọng nghe như thêu thào chứ không mạnh: “Tao lột da mày, lột cả bộ, mà

trước đó tao cắt cổ mày, hứng huyết, thêm miếng ngò vô là thơm dữ dần, da mày đó, da mày còn non, lột ra đẹp dữ lắm đó, mà được cái là mày còn có thêm Hồ Phù, hé hé, da mày mà đem ra bán, ít nhất cũng bảy tám tỷ, tao sống đây!”

Mẹ kiếp! Tôi chửi thầm. Hồ Phù trên vai tôi thoát nghe thì uy lực vô biên, thế mà đến giờ tôi sắp bỏ mạng khi còn chưa bộc phát được năng lực của nó. Hai tay mẹ ta cầm kẹp đồng và một bộ dao, cây nào cây nấy sáng loáng, mẹ quay lại bàn đá chỗ tôi nằm. Trong phút giây tuyệt vọng, tôi nhìn ra cửa, chỉ thấy thẳng nhóc lúc này đã mất lớp da, cơ thể nó chỉ còn lớp thịt đỏ ối còn rỉ máu, miệng nó cứ mấp máy, nghe như “Chạy đi, chạy đi...” Mắt tôi quen dần với ánh sáng trong phòng, khi tôi đảo xung quanh kêu cứu thì thấy trên trần, những bộ rễ cây đang quấn quanh mấy bộ xương người đủ kích cỡ. Lúc ấy tôi chỉ hồi hận, chết mà không biết nguyên do, ai hoặc cái gì gây ra, quả là cái chết thống khổ.

Mẹ già đã đến bên giường, mẹ sờ vào chân, rồi lăn sang đỉnh đầu, có vẻ như đang lựa chỗ để bắt đầu xẻ da ra lột. Mẹ xoa xoa chỗ ngực tôi, ngay cơ hoành, mẹ ấn mạnh vào làm tôi tắt thở đến mấy giây rồi phá lên cười, coi bộ khoái chí vì lựa được chỗ đâm dao. Mẹ ta xoa bàn tay nhăn nheo xương xẩu lên má tôi, rồi già bộ cười nhăn nheo, nói: “Cố chết đừng tìm ngoại, ngoại chỉ làm việc ngoại nên làm, con chết là đáng, ai kêu con có đồ quý!” Vừa nói dứt lời, tôi chỉ thấy ánh đèn như khê lay động, ánh sáng lúc này chập chờn hơn nữa, mẹ già co tay lấy thế rồi đâm thẳng tới ngực tôi, định một dao xuyên tim. Tôi nhắm chặt mắt lại, sẵn sàng đón nhận cái chết, nhưng không tài nào chấp nhận được! Không cam tâm!

Khi mắt tôi còn đang nhắm chặt, chỉ nghe mẹ già chửi ai đó: “Thằng chó, sao mày còn tỉnh?” Nghĩ là ảo giác do đang chết dần, tôi chẳng dám mở mắt ra, sợ thấy âm tào địa phủ, Đầu Trâu Mặt Ngựa đang dẫn đường thì khổ. Bỗng giọng thằng Sinh vang lên: “Đắm ba cái Hồ Phù tào lao thôi mà để Lãng Tri Nương Nương phải đích thân ra tay sao? Ông còn chưa khai phù xong mà, thằng óc chó nào dám trả bảy, tám tỷ cho ngoại để mua miếng da lột hả? Bán có được con mẹ gì đâu, ngoại xa lục lâm lâu quá nên ngu muội đi nhiều rồi đó. Muốn lột da hả, lột dùm con cái Chú Dạ Xoa nè!” Tôi choàng tỉnh dậy, Sinh đang siết chặt cánh tay mẹ già, tay còn lại đã bắt Ân. Sinh vút một cái định tung churong vào mẹ quý, ai ngờ mẹ ta loáng cái đã thoát được, đu lên trần nhà rồi bò ra phía cửa trốn đi, nhìn hết sức dị hợm. Tôi hét lên: “Sinh, cời trời cho tao lẹ, tao tưởng mày chết rồi chứ!”

Sinh nhìn tôi rồi cười châm chọc, nói: “Đề lão đại làm đi, tui đi xử con mẹ già này cái.” Dứt lời thì Sinh cũng vọt đi, tôi quay sang nhìn anh Hùng và Tú Linh thì thấy họ cũng vừa cời dây trời xong. Tú Linh lầm bầm: “Con bà nó, già ngắt mà cũng tề cồ hết mẹ nó rồi!” Anh Hùng cời dây trời cho tôi, hỏi tôi có bị gì không, tôi lắc đầu quầy quậy, không tin là mình còn sống, tán mấy cái liên tiếp vào mặt đến đỏ cả má. Anh nói: “Nghe lục lâm đen đã lâu, nay không ngờ rơi vào ổ của chúng.”

Tôi ngồi dậy, mặc áo vào, hỏi anh Hùng lục lâm đen là gì. Anh kể, lục lâm thời kỳ đầu hết sức ô tạp, đầu thế kỷ XIX, một tiền bối tên Mạc Hải Vinh đưa nó vào quy củ. Năm 1858, thực dân Pháp đánh chiếm Việt Nam, tình hình bắt đầu biến đổi, có nhiều lục lâm hoạt động cho Pháp trong việc khai thác bảo vật. Đến trước năm 1914, hình thành hẳn một nhóm lục lâm làm tay sai cho thực dân, bọn này phá bỏ luật lệ của Mạc Hải Vinh đưa ra, chuyên làm chuyện thương thiên hại lý, cướp của giết người. Bọn này không phải Na Long Hội, tuy nhiên cách làm cũng tương tự - săn bảo vật bất chính rồi bán lại. Những năm 1950, Miền Tây nổi tiếng với một người phụ nữ có biệt hiệu Lãng Tri Nương Nương, nghĩa là Bà Lột Da. Mẹ này hết sức tàn nhẫn, chuyên lột da sống người khác rồi bán lại. Nếu họ là người trẻ, trên da không có Chu hoặc Phù thì bà ta bán cho những kẻ muốn cải trang hoặc đóng giả người khác, hoặc dùng cho thuật trường sinh; nếu là người có xăm Chu, kết Phù thì da đó hết sức có giá trị. Chu và Phù đó có thể lột ra từ người này rồi ép lên cơ thể của người khác.

Chuyện này vốn dĩ lúc mới vào lục lâm, anh Hùng chỉ nghe kể, cảm thấy như những lời “chém gió”, nay tận mắt thấy mẹ Lãng Tri Nương Nương định lột da tôi lấy Hồ Phù đem bán thì anh mới biết chuyện ghép Phù là có thật. Lúc chiều khi gặp lão Sáu Nghĩa, anh Hùng đã có chút nghi ngờ, bởi vì lão tự xưng là thả điều nhưng hành xử không phải là thả điều. Lục lâm, ngoài Thông Hải vốn đã mất tích từ lâu, trong các nhánh còn lại thì thả điều là kín tiếng nhất, chẳng ai thả điều mà tự giới thiệu trước cả, luôn luôn là để người ta tự đến tìm, Sáu Nghĩa vốn vãi quá đã khiến anh Hùng sinh nghi. Thứ hai là cách gọi, nếu thực sự là thả điều, họ sẽ không tự nói là mình đi “thả điều” ở đâu cả mà sẽ gọi là đi “giật dây”. Vì thế nên anh theo sát chân Sáu Nghĩa không rời, cứ nghĩ làm thế là lão sẽ không bỏ thuốc vào rượu thịt được, ai dè nhà lão lúc nào cũng có sẵn thuốc mê trong vật dụng. Cũng may có mợ trước ba lô Tú Linh, anh lấy ra một cây kim, giắt vào đồng hồ, lúc này tôi hết như heo bị chọc tiết làm anh có chút ý thức lại, cử động tay cho kim đâm vào da, nhờ thế mà tỉnh táo hoàn toàn. Còn chuyện mờ dây, mấy trăm năm giới lục lâm đúc kết ra không biết bao nhiêu cách tự tháo dây trời. Anh Hùng nói: “Cẩn thận mà còn bị lũ này úp sọt, cũng may chúng ta phước lớn mạng lớn, không thôi là xong phim hết cả đám rồi!”

Giờ thì tôi hiểu tại sao hồi chiều anh Hùng hành xử hơi khác, tôi hỏi anh sao lại muốn đến nhà Sáu Nghĩa làm gì, anh bảo: “Trừ hại thôi!” Dứt lời anh xắn tay áo lên, đi ra cửa, tôi sực nhớ lại thẳng nhóc lúc này nên bảo anh Hùng dừng lại. Tôi kể chuyện mình gặp vong thẳng nhỏ đi theo, anh có thể siêu thoát cho nó được không, anh Hùng nhìn xung quanh căn phòng rồi đến một góc, nơi có một cái tủ gỗ rồi giật tung cánh cửa ra. Cảnh tượng bên trong hết sức kinh khủng, Tú Linh phải quay mặt đi: hàng chục bộ xương trẻ em xếp lộn lộn, trên có treo một vài bộ da, vài bộ da nguyên vẹn cả tóc! Bọn bắt nhân này không trùng trị không được. Anh Hùng siết chặt nắm đấm, nghiền răng lại, đóng cửa tủ rồi châm lửa, miệng anh lầm rầm đọc chú, có vẻ như là chú siêu thoát, nghe đầy cảm giận. Ánh lửa cháy làm căn phòng bừng sáng, khắp nơi là những dấu bàn tay kéo lê, nhìn khá cũ, tuy nhiên xung quanh cũng có những vết máu tung toé!

Anh Hùng quay ra cửa, cầm lại cây búa của chú Ba Lành mà mẹ quý già để trên bàn, quyết tâm rửa hận cho thanh danh lục lâm. Tú Linh và tôi đi theo sau lưng. Vừa ra đến cửa, nhìn qua hành lang bên trái có cầu thang dẫn lên, có vẻ như đường ra. Sinh bước từ trên xuống, đôi tay lấm lem chất lỏng màu đen nhầy nhụa. Anh Hùng hỏi xong chưa, Sinh gật đầu, mặt khá âu lo, nói: “Hai mẹ con thẳng này luyện ngải đó anh, cẩn thận, nhóm mình không có dân đào giếng nên trừ bọn này khó lắm. Lúc này em trừ được mẹ Lãng Tri Nương cũng do mẹ đã già, công lực chưa đủ, còn thẳng chó Sáu Nghĩa thì em chưa gặp.” Anh Hùng bảo chúng tôi đứng đợi ở đây, anh sẽ quay vào trong tìm Sáu Nghĩa tính sổ. Bỗng nặt đất khê rung nhẹ, phía hành lang bên trong vọng ra tiếng cười the thé. Chỉ có thể là Sáu Nghĩa, anh Hùng quay người chạy thẳng vào trong, dĩ nhiên chúng tôi lòng dạ nào mà đứng đợi bên ngoài được, nên cũng chạy theo anh.

Đường hầm càng vô trong càng tối, chỉ có ánh đèn cà na chập chờn. Một mùi hôi xộc lên khi chúng tôi đến một ngõ cụt, bên phải có một cửa hang, anh Hùng lấy cây búa ra cầm trên tay rồi tiến vào, trong căn phòng tối, nhờ ánh đèn le lói ngoài kia hắt vào, chúng tôi thấy được vô số lớp rễ cây to cỡ cánh tay, đan cài khắp nơi, tôi động ngải rồi! Đối diện là bóng của Sáu Nghĩa đang cúi đầu, Tú Linh bật đèn pin lên rồi vào hắt ta, chỉ thấy phần thân dưới của hắn đã dính liền với một gốc cây khổng lồ. Hùng và Sinh nhớ lại cảnh đánh kumanthong ngày xưa, cảm giác ngải này mạnh hơn bọn ma con đó cả trăm lần. Sáu Nghĩa ngẩng đầu dậy cười man dại, lúc này áp khí từ hắc toà ra khiến tôi như ngộp thở, không cử động được. Anh Hùng bảo tôi và Tú Linh lùi ra sau, chuẩn bị chạy, rồi anh ra dấu sang bảo Sinh lên cùng. Tú Linh tuy cảm thấy hết sức lo lắng, nhưng đạo hạnh cô chưa đủ để trừ được ngải, đành

trông cậy vào hai người họ, cô kéo tôi ra trước cửa. Bên trong, Sáu Nghĩa dùng rễ cây đánh tới tấp, Sinh vận công lực bộc phát Thiên Đẳng Ấn Quang Chủ lần nữa. Lúc này tôi chứng kiến lưng nó sáng lên những hình vẽ như giun, tay nó phát sáng tỏa ra áp khí, thiêu đốt hàng tá đám rễ cây, cản bước Sáu Nghĩa. Anh Hùng lợi dụng thời cơ Sáu Nghĩa chậm lại, lao đến toan chém một búa vào đầu nhưng lão đã né được, nhát chém bị lão đẩy ra, lưỡi búa găm vào những gốc cây phía sau, máu đen không biết từ đâu phun ra như xối. Tôi nghe Tú Linh chửi thề: “Mẹ nó, Mọc huyết...” Lão thốt ra những tiếng cười châm chọc rồi dùng xúc tu từ những gốc cây tấn công Hùng và Sinh, lúc cả hai vừa nhảy ra né cũng là lúc những cái đầu nhọn hoặc đâm thủng mặt đất, Hùng dùng búa còn Sinh dùng tay bắt Ấn, chặt đứt vài cái làm lão Sáu Nghĩa thét lên. Sáu Nghĩa nghiêng rằng, hồ như đang nổi điên, lão gầm lên rồi nhoài cả thân người về trước, những cái rễ cây giờ là thân mình dưới của lão bị bốc lên biến thành chân, trông lão giờ chẳng khác gì con bạch tuộc làm bằng gỗ. Hùng quay sang Sinh, nó gặt đầu dường như đã hiểu ý, cả hai quay đầu chạy về phía tôi và Tú Linh, anh Hùng ngoắc tay rồi nói thề: “Ra chỗ đường cùng lúc này. Nhanh!”

Vừa ra đến nơi, anh Hùng liền quay sang Sinh: “Làm được không mày?”

Nó chặc lưỡi: “Được đại ca, mà không nhiều nước như bọn đào giếng đâu nghe!” Anh Hùng gật đầu ý nói nó triển luôn đi. Tôi hỏi thì anh nói là quan sát đi sẽ biết. Sinh thọc cả hai tay xuống nền đất về một vòng tròn to bằng cái giếng, miệng đọc những câu rất khó hiểu, bỗng nhưng đường xâm kỳ lạ xuất hiện từ cổ tay nó, chạy dài lên cả vai, sau đó một tiếng nổ vang lên, đất bên trong vòng tròn bay tứ tung, từ tâm vòng tròn những bọt nước bắt đầu hiện lên rồi sau đó thì cả vòng tròn chìm trong đã ngập hết cả. Tả thì lâu chứ mọi chuyện diễn ra trong vòng chưa tới năm giây. Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi, Mọc tuy thuận với Thủy, nhưng cũng tùy thủy, nước có độc thì cây chết, đây là một cái bẫy dành cho lão Sáu Nghĩa!

Cả bọn nấp vào bức tường, từ phía sau lão Sáu Nghĩa đã đuổi đến, tiếng những cái xúc tu vang vọng trong lòng hang làm tôi nghĩ đến một bầy rết mảy ngàn con đang đuổi đến chứ không phải con bạch tuộc gỗ nữa. Vừa chạy lão vừa gào lên: “Thiên Hồ Phủ! Đưa tao Thiên Hồ Phủ!” Chúng tôi vẫn kiên nhẫn đợi lão, tôi có thể cảm nhận được tiếng thở nặng nề của anh Hùng và Sinh, đủ biết chuyện bùa ngải đối với hai người quả thật là nghiêm trọng, không dễ dàng như mấy lúc săn lan, đập miếu mà từ đầu chuyện hành trình đến giờ tôi thấy cả đám làm ngon ơ. Một tiếng “Rầm” vang lên chỗ khúc cua, Sáu Nghĩa đã đuổi đến, tiếng bước chân ngày càng gần, chợt lão ré lên những tràng đau đớn, biết là lão đã sập bẫy, anh Hùng và Sinh liền bay ra ngay. Con “bạch tuộc” giờ đang chửi thề những tiếng rất khó nghe, lão ta cố vùng vẫy nhưng đã quá muộn, những cái xúc tu thấy nước liền hút lấy hút để, nhưng thứ nước bị Sinh yểm Ấn nên trở nên độc hại vô cùng, từ những cái lỗ trên thân cây túa ra những dòng mọc huyết xanh lè. Không chần chừ, anh Hùng vung búa nhảy lên tựa vào phần xúc tu trên hong Sáu Nghĩa, rồi bằng một nhát búa dùng mảnh chém phẳng đầu lão, trong ánh mắt lão hiện rõ vẻ kinh hãi và hối hận. Lão gục xuống, những thương cảm tôi dành cho lão lúc đầu cũng trôi theo dòng mọc huyết xanh lè.

Bỗng mặt đất rung rinh dữ dội, đất đá từ trên trần hang bắt đầu sạt lở, những phiến đá to hơn đầu tôi bắt đầu rớt xuống. Anh Hùng, tuy vẫn còn thờ hồng học vẫn hét lớn: “Chạy ra ngoài! Lão chưa chết đâu!” Tôi hơi bối rối, đã chặt đầu rồi mà chưa chết, chẳng lẽ ngải mạnh vậy sao, vậy đạo hạnh của đào giếng tới cỡ nào?! Chúng tôi chạy vọt dò lên cổ, cũng phải khó khăn lắm mới thoát ra được, phần vì phải né tránh đất đá. Phía cửa ra dẫn đến một cánh rừng tràm. Có đường đi là được, chúng tôi cứ thế băng vào, vừa chạy tôi vừa hỏi: “Anh với Sinh đánh với thả điều mà vất vả vậy à?”

Anh Hùng bảo: “Anh với thằng Sinh đi săn lan đập miếu, Sáu Nghĩa tuy là thả điều, nhưng lại chơi ngải, chỉ có dân đào giếng mới diệt được ông, anh với thằng Sinh toàn Ấn với Chủ. Hôm nào rảnh anh giải thích rõ hơn cho mày!”

Có lẽ lúc này anh Hùng đang nghĩ về cô bé quét sân chỗ Chín Danh, không biết pháp lực đào giếng của cô ta ra sao mà Chín Danh có vẻ khá e dè. Cảm thấy chạy một đoạn đủ xa, cả bọn mới dừng lại, dựa vào gốc tràm thở lấy thở để. Bỗng Tú Linh chỉ tay về hướng bìa rừng, nói: “Mọi người, nhìn kia!” Theo hướng cô chỉ, tôi thấy âm khí trong bóng đêm biến thành một làn khói trắng mỏng, thì ra nó phụt lên từ một ngọn núi đá, hang Mo So đã ở kia!

Chúng tôi ngồi lại, hiện giờ muốn đến hang Mo So, đường gần nhất là băng qua một vùng đồng cỏ, có thể có đầm lầy. Tôi hỏi: “Chuyện hồi chiều Sáu Nghĩa bảo Mo So là Bát Quái Động là sao vậy anh?” Anh bảo đó giờ anh cũng chỉ nghe về những hang động thuộc miền Bắc hoặc Bắc Trung bộ có bố trí kiểu Bát Quái, chỉ một loại hình mê cung, nếu không đi đúng sẽ bị dẫn mãi qua một vòng tròn. Tam Quốc có nhắc đến Bát Quái trận đồ, kỳ thực chỉ là một cách bày binh bố trận khép kín, dụ quân địch vào trong rồi chia cắt đội hình, khiến quân địch không thoát ra được, từ đó bị tiêu diệt. Bát Quái Động trong hang Mo So nếu có, hẳn không phải loại này. Lúc chiều Sáu Nghĩa bảo là có liên quan đến Tiên Thiên Bát Quái, thực hư không biết thế nào, tuy nhiên địa hình hang Mo So có vẻ giải thích được cho chuyện đó.

Hang Mo So, theo tiếng Khmer nghĩa là Đá Trắng, hang động ăn luôn nhau, có nhiều ngõ ngách trong núi, vách là đá vôi. Thuở xưa, khi chân núi còn tiếp giáp với biển, những con chấn động địa chất đã gây ra hiện tượng đất đai bị sụt lún làm nước biển tràn vào đất liền. Theo thời gian nước biển cùng với sóng xâm thực xoáy sâu vào chân núi tạo thành nhiều hang động. Sự tác động liên tục và kéo dài đã tạo ra những quần thể hang động khác nhau, lòng hang trông rất kỳ lạ và đa dạng nhưng thường có hình bầu dục, bóng loáng và rộng rãi. Những lối đi xung quanh hang, nếu anh Hùng đoán không lầm, có tác dụng như những Quê, nói vậy nghĩa là có sáu mươi bốn nơi gọi là cửa vào, về mặt lý thuyết thì bắt đầu từ cửa nào cũng được, tuy nhiên qua mỗi lớp cửa phải chọn một trong ba hoặc bốn ngã rẽ nữa, cứ như vậy cho đến lớp cuối cùng. Đó là lý do vì sao đó giờ chưa nghe ai nói phát hiện được của vào Ca Lâu Thành, ngoại trừ Ba Lành và người bí ẩn kia, nếu hôm nay chúng tôi muốn tiến vào Ca Lâu Thành tìm ngọc rết, giải mã bí ẩn đó là điều bất buộc. Từ chỗ rừng tràm, trong bóng tối vùng trũng Kiên Lương, hang Mo So hiện lên sừng sững, ước tính đi đến đó chắc mất khoảng một giờ. Vừa định bước đi bỗng anh Hùng nói: “Không ổn rồi, vùng này có Ma Thành kia!” Chúng tôi nhìn theo hướng anh chỉ, sát chân núi, thấp thoáng ánh lửa màu xanh lơ, tựa hồ như có thôn xóm, đình chùa đủ cả, nhưng nhìn đượm nét xưa cũ, bên trong vật vờ những bóng trắng đen lượn lờ qua lại làm vai tôi lại nhói lên!

-

Ảnh: Mo So

Nguồn: chế Google

## Chương 33: Phần 11: Thả điều trong hang

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Khu phố hiện lên trước mắt tôi, hàng chục mái nhà thấp thoáng dưới những đường sáng lân tân màu xanh lục, chúng lọt thỏm trong một thung lũng thu nhỏ có diện tích ước tính chắc cũng khoảng vài trăm mét vuông, đếm ra khoảng hai chục “hộ gia đình” sinh sống. Có lần tôi đi Hà Nội chơi, cuộc bộ qua một khu phố cổ, kiến trúc nhìn cũng khá tương tự ở đây: một con đường lát đá hình lục giác cắt khu phố thành hai dãy, nhà ở đây căn nào cũng có hai cây cột ở phía trước, bên trên trang trí hình bông sen hoặc hình chóp tam giác, cấu trúc nhà ống một hoặc hai tầng, mái ngói nghiêng dán đầy các bảng hiệu. Khu phố ở Hà Nội sống động và náo nhiệt như thế nào thì khu phố này lại âm u như thế ấy, khói trắng bay đầy đường, lẫn giữa đó, đang lang thang trên những con đường là những cái bóng màu đen. Bốn chúng tôi nép sau bụi cỏ, tôi nghĩ giờ nếu bắt Ân chắc còn thấy nhiều hơn nữa, nhưng thế nào cũng bị ba người kia ngăn lại.

Có điều làm tôi thắc mắc nên tôi hỏi anh Hùng: “Lúc này thằng Sinh khai Thiên Đãng Chú sao mấy con ma ranh này không bị gì vậy anh?”

Anh châm điếu thuốc rồi nói: “Ở dưới cái hang ngải, với trình của thằng Sinh giờ thì nhầm nhò gì...” Anh nhìn sang Sinh ý nói chú mày còn yếu lắm rồi nói tiếp: “Theo anh thấy thì Ma Thành chắc cũng rộng lắm, đây chỉ là cái làng nhỏ thôi. Mấy chỗ âm khí tích tụ không tán được như thế này, vùng Kiên Lương không thiếu, đặc biệt là ở mấy thung lũng, dương khí dễ xuống, cỏ cây xung quanh ngăn lại, lâu dần trở thành nơi sinh sống của bọn ma quỷ lang thang. Chúng không chủ động làm hại ai bao giờ, diệt thì cũng dễ nhưng mà số lượng đông vậy thì tránh vẫn là ý hay.” Đoạn, anh khoác tay ra hiệu, dẫn cả bọn men theo triền dốc, khuất sau những bụi cỏ mà chạy. Được một đoạn cũng khá xa thì chúng tôi nghe tiếng sột soạt phía sau, kèm theo đó là những đường sáng trắng tinh xuyên qua những lùm cây và một tiếng la xé tan màn đêm: “Ê! Mấy đứa kia, đi đâu vậy?” Quay lại thì thấy có hai bóng người đang cầm đèn pin chiếu về phía chúng tôi, ánh sáng trực diện làm tôi chỉ thấy mờ mờ nhưng cũng có thể nhận ra đồng phục của công an, sáng nay lại nghe được tin có người bị kẹt trong hang nên cũng dễ hiểu.

Chưa biết phải phản ứng ra sao thì đã thấy Tú Linh tiến về phía trước, cô nói với chất giọng điệu đà: “Mấy anh công an ơi, tụi em bị lạc. Mà cái chân em đau quá, mấy anh có đem đồ sơ cứu không. Ui da!”

Tôi nghe mà da gà nổi còn hơn mấy lúc gặp ma, hai anh công an thấy vậy thì bước về phía Tú Linh, lúc cả hai vừa đến trước mặt cô, cô liền nhanh tay châm hai mũi kim vào trán họ làm họ đứng bất động. Cả bọn thấy vậy liền tức tốc bỏ chạy tiếp, tôi la lên: “Trời ơi ché, ché làm gì mấy người đó vậy, bị bắt rồi sao!”

Tú Linh nói: “Có gì đâu, nhóc lo xa quá. Năm phút sau họ tỉnh lại ngay á mà.”

Anh Hùng thêm vào: “Nhưng giờ hơi gay rồi đó, phải vào hang thôi, họ tỉnh dậy cứ đội đi lù là coi như khỏi săn lán, đập miếu gì đi. Chắc phải nhờ tới chú em mày rồi...” Nói xong anh kéo tôi vào một hốc đá: “Giờ mày để tay như thế này, rồi vuốt từ đây lên trán, nhớ dùng hai ngón thôi nhé, tới đó đi rồi anh chỉ tiếp.”

Tôi gật đầu cái rụp, làm y hệt những điều anh Hùng vừa dạy, vừa vuốt hai ngón tay lên cằm, chợt bả vai tôi đau buốt, nóng ran như bị dội nước sôi, anh Hùng bảo cứ tiếp tục, khi vuốt lên trán thì con đau đã lên đến cực độ, tôi đổ súp xuống đất, giờ chỉ có thể trụ trên đầu gối. Anh Hùng thấy vậy liền cất tiếng, tôi lặp lại theo lời anh, vì đau quá nên nghe như hét: “Thiên Hồ nghịch vuốt che mắt đời - Thiên nhãn khai quang chiếu khắp nơi - Hồ trào đọc ngang chia thiên địa - Nhất đắc thăng thiên vạn tầng trời.” Dứt bốn câu thơ, tôi cảm nhận được sức nặng kinh hồn giờ không chỉ đè lên bả vai mà cả lưng, cả thân thể mình, khụy chân như muốn nằm sấp xuống đất, tôi hét lên một tràng, hình như như ba người bọn họ biết rõ chuyện này nên không thấy phản ứng gì cả. Bất chợt, con đau biến mất, mắt tôi đang nhắm nghiền bỗng bị một thế lực nào đó kéo lên, trợn trừng. Cánh mũi tôi cứ phập phồng, cặp môi thì hên lên để lộ hàm răng đang nghiền chặt. Tôi lom còm ngồi dậy, nhưng kỳ lạ thay tôi không đứng thẳng người được, thấy Tú Linh mấp má, hình như nói nhỏ lắm nhưng tôi nghe môn một: “Thiên Hồ...” Không chỉ có tai mà còn những giác quan khác nữa, tôi có cảm giác mình nhìn rõ hơn, những thứ lơ lờ trong đêm tối này giờ sáng rực như ban ngày, và đặc biệt là mặt đất.

Mặt đất giờ không còn là những tảng đá, những bụi cỏ hay con đường mòn gì nữa, giờ trông nó chẳng khác gì một tấm vải màu vàng thêu những hoa văn rắc rối, các hoa văn này phút chốc lại chuyển động, trùng lặp vào nhau, tách ra khỏi nhau, thỉnh thoảng lại có những đường chỉ vuông vức, những đường chỉ song song hoặc cắt nhau hình chữ thập, chúng bay lơ lửng, thoát nhìn có vẻ vô trật tự nhưng linh cảm mách với tôi rằng hãy chạy theo chúng. Tôi lập tức nhìn sang anh Hùng, không hiểu vì sao anh lùi lại một bước, nôm như hình dáng bây giờ của tôi thấy ghê lắm hay sao ấy. Tôi định cất tiếng nói nhưng không được bèn hắt đầu về phía những khối hình lơ lửng, anh Hùng gật đầu, tôi liền dắt cả bọn chạy về phía đó. Chạy được vài giây bỗng tôi không còn nghe tiếng chân sau lưng mình nữa, tôi quay lại thì thấy Sinh thờ hồng học, nó nói: “Chạy từ từ thôi cha...” Tôi vẫn ý thức mọi chuyện xung quanh nhưng không hiểu sao không cất tiếng lên nói được. Tôi thử cúi người về phía trước, “bò” chậm lại, một lúc sau thì thấy có một cửa hang, bên trong thấp thoáng thứ gì đó kèm theo một tiếng động kỳ lạ, định phóng vào trong nhưng một con đau bả vai khác lại ập đến, sau đó tôi chẳng còn nhớ gì nữa.

Tiếng lửa đốt gỗ kêu lên tanh tách làm tôi tỉnh giấc, vừa mở mắt ra tôi phải nhắm nghiền lại ngay, đau dữ dội, đưa tay lên định dụi vào thì một bàn tay



mềm mại của ai đó đã nắm lại. Tôi nghe giọng của Tú Linh: “Đừng có chơi đại, hư vật báu của chế, chế thiên.” Thiên Hồ của cô ta khi nào vậy? Chưa kịp cãi thì tôi cảm nhận được hai thái dương bị cả chục mũi kim cắm vào, ẦY VẬY mà chỉ đau như kiến cắn. Khóe mi tôi đang cay xè bỗng dịu dần, mở mắt ra thì thấy anh Hùng đang ngồi hút thuốc nhìn tôi, Sinh đang nốc rượu, chát rượu màu vàng nhạt chắc không phải Gò Đen rồi, Tú Linh đang ngồi cạnh tôi, cô đưa tay lên rút những mũi kim trên hai thái dương, tôi nghe một mùi hương thoang thoang, dễ chịu bay ra từ cổ tay cô. Tôi vừa cười vừa hỏi: “Dầu gì thơm vậy chế?” Chỉ thấy cô ta lườm tôi ghê lắm. Từ từ ngồi dậy, tôi thấy cả bọn giờ đang vây quanh đống lửa, phía xa có ánh sáng mờ mờ, chắc là cửa hang, bên trong hang chỉ có ánh lửa vàng chiếu lên những bức tường đá vôi chứ không rõ như lúc nãy nữa, tiếng động cũng không còn nghe.

Anh Hùng nói: “Nãy anh đánh liều mà có hiệu nghiệm thật. Chúc mừng mày, đây là một trong sáu mươi bốn cửa dẫn vào Bát Quái Động. Thấy sao rồi?”

Sinh cười đều, nói: “Anh tôi, cuối cùng cũng vào được hang.”

Tôi hỏi anh Hùng: “Giờ sao nữa anh?”

“Giờ vào trong, mình tìm cách phá hang Bát Quái này, tiến thẳng vào Ca Lâu Thành.” Anh Hùng phán một câu xanh rờn xong đứng dậy phủi quần áo, Sinh bẻ khúc cây rồi quấn miếng vải có yếm bùa làm thành cây đuốc như lúc vào hang Reahu, Tú Linh cũng thu dọn đồ đạc rồi đi theo, tôi sờ vào bả vai thấy hơi nhói thôi, rõ ràng là đỡ đau hơn lúc bắt Ân, và lại cảm giác cũng khác nữa, giống như Thiên Hồ vẫn còn đau đây chứ không mất tăm, dù sao cũng chỉ là cảm giác, tôi nhún vai rồi chạy theo cả bọn.

Cái hang mà chúng tôi đi vào không cao nhưng rộng, bên phải là lối đi, bên trái là một dòng suối nhỏ, càng đi vào sâu thì tiếng nước nhỏ giọt càng nghe rõ hơn. Không gian xung quanh tối om, ánh lửa từ ngọn đuốc chỉ đủ soi sáng lối đi phía trước. Chúng tôi không ai nói với ai một chữ, thật thì tôi cũng chưa biết sẽ phải đối mặt với cái gì, nhưng chỉ cần nghe tới chuyện Động Bát Quái sáu mươi bốn cửa vào, hình thành từ rất lâu rồi, vậy mà chưa ai đi tới được Ca Lâu Thành thì trong lòng cảm thấy vừa sợ vừa khó hiểu. Kệ, miễn sao đi với những người này thì không cần phải lo nghĩ nhiều. Nửa tiếng trôi qua, chúng tôi ngoài leo lên, trượt xuống, nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác thì chưa thấy đường đi phức tạp gì nhiều. Đang bước đi, bỗng từ phía xa xa có tiếng khóc thút thít, sau đó là tiếng chửi bới, tiếng vật gì đó bằng kim loại bị ném vào tường, âm vang cả một vùng hang động vốn im ắng. Cả bọn nhìn nhau rồi thận trọng tiến về phía phát ra những tiếng động kia, chúng khuất sau một ngã rẽ. Phía đó có ánh sáng nên anh Hùng bảo Sinh tắt đuốc, giờ có thể đứng trong bóng tối thoải mái quan sát, thì ra là có hai người, một nam một nữ, họ ăn mặc kỳ quái với áo khoác màu cà phê sữa có nhiều túi nhỏ, quần kaki bó chặt, đi ủng cao gần tới đầu gối, trên đầu đeo đèn pin thợ mỏ.

Người nam nghẹn ngào nói: “Em đừng có khủng quá Thùy, có cái chỗ nào để móc dây mà đòi leo xuống dưới, giờ đi về, anh muốn đi về!”

Cô gái tên Thùy có vẻ bình tĩnh hơn rất nhiều, cô lạnh lùng đáp: “Anh muốn vậy chứ gì. Được rồi, em chiều ý anh. Anh ở trên đây nắm đầu dây cho em leo xuống dưới cứu bạn mình ra, còn anh xong việc muốn chạy đâu thì chạy. Đồ chết nhát!”

“Anh không có chết nhát, anh đang chơi khờ đây. Tụi nó chết dưới đó rồi, tề vậy chịu gì nổi?”

Cô gái không nói không rằng, tiến về chỗ cái ba lô rồi lôi ra cuộn dây thừng quăng xuống chân anh chàng kia, gờ đã ngồi sụp xuống. Cô gái quát: “Cầm lên, coi như em ngu đi, nhưng giờ ở đây không có ai thì em chỉ biết nhờ anh thôi, anh chỉ cần cầm chắc sợi dây, em nhẹ ton hà. Nhanh!”

Người nam vẫn chần chừ chưa chịu đứng dậy, tôi định quay sang anh Hùng hỏi ý, nhưng hình như anh không còn đứng đây nữa thì phải, chợt tôi nghe tiếng anh phát ra từ phía hai người kia: “Hai bạn là đám người bị lạc mà công an tìm hôm qua giờ đúng không?”

Cả hai giật thót mình khi thấy anh Hùng lù lù xuất hiện từ phía bóng tối, riêng anh chàng kia thì lùi mấy bước bằng cặp móng của mình, miệng la lên oan oan: “Ma...ma...”

Anh Hùng nói: “Ma cái thằng cha anh.” Đoạn, anh quay sang cô gái: “Sao?”

Thùy tuy có hơi sợ, nhưng chỉ trong một thoáng, cô nói: “Anh là ai vậy? Đội cứu hộ à?”

Anh Hùng cười, nói: “Có ông cứu hộ nào giống tôi không?”, rồi dang tay cho họ nhìn kỹ hơn rồi tiếp: “Từ đây đến cửa hang cũng gần, sao không ra ngoài đi?”

Thùy bảo: “Không được, bạn tôi bị té xuống kia rồi...” Nói xong cô ta quay đầu về sau, ánh sáng đèn pin rọi tới thì thấy có một cái vực rộng khoảng hai ba mét, dài năm sáu mét nằm chắn ngang lối đi. Cô gái nói tiếp: “Tôi có gọi vọng xuống, không nghe tiếng trả lời, nhưng không thể vì vậy mà bỏ về được. Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi đó. Anh là thằng nào?”

Anh Hùng cười ha hả. Tôi định bước ra nhưng Sinh và Tú Linh đã ngăn tôi lại. Anh Hùng bảo: “Tôi đi thám hiểm thôi, có máu phiêu lưu mà. Ba núi có năm thần, năm sông có chín bá...”

Nhìn Thùy hơi bối rối, cô im lặng một hồi mới lên tiếng: “Anh nói cái gì vậy?”

Đến lúc này thì Tú Linh và Sinh mới bắt đầu tiến về phía đó, tôi cũng theo sát đằng sau. Mấy người này công nhận cẩn thận quá, phải biết chắc rằng cô bé tên Thùy ấy không phải lục lăm mới xuất hiện, xem điệu bộ thì có lẽ muốn che giấu thân phận rồi, với lại sợ có bẫy gì đấy nên chưa xuất hiện vội. Nguyên đám, gồm cả anh chàng tên Tùng kia cùng ngồi lại, không khí cuộc nói chuyện dầy vè dè chừng. Thùy giới thiệu sơ qua về nhóm của cô, thì ra bọn họ là sinh viên năm cuối của trường địa chất, hai người rơi xuống dưới là bạn cùng trường với họ, tên Dũng và Châu. Hôm nay bọn họ vào đây chủ yếu là để làm bài thu hoạch về những di chỉ cổ xưa. Tuy nhiên, tôi giật toát mình khi nghe cô gái ấy nhắc tới Ca Lâu Thành, cũng là mục đích khiến họ dẫn thân vào chuyến đi này, chưa đi được bao xa thì đã gặp nạn. Sinh nốc rượu rồi nói: “Vậy là bà chị đây cũng là dân thứ dừ he!”

Thùy tròn xoe mắt: “Tại sao?” Giờ mới để ý, cô gái này cũng đẹp lắm chứ chẳng chơi, mà không phải kiểu Tú Linh, đẹp kiểu ngây thơ thì đúng hơn.

Anh Hùng bảo: “Tại vì tụi này cũng nghe sơ sơ về Ca Lâu Thành, hôm nay đi đại vô biết đâu tìm được thì sao?”

Thứ hót lên bắt ngờ: “Mấy anh chị cũng học trường địa chất hả? Đang làm bài luận cuối kỳ đúng không? Mà anh nói nghe như giỡn chơi, tòa thành đó tồn tại mấy ngàn năm nay vậy mà chưa ai bước chân vô được hết. Anh đi vô đại mà đòi gấp, làm như đi chợ mua cá không bằng!”

Tôi thấy cô gái này khá thú vị, ăn nói bạo dạn, bị lạc trong hang tối om om vậy mà bình tĩnh như không có chuyện gì, trái ngược hẳn anh chàng tên Tùng kia, nhìn to con mà nhát như cây, nãy giờ ngồi co ro, im thin thít, dựa lưng vào bức tường, đưa mắt nhìn dáo dác xung quanh. Anh Hùng thắc mắc, giọng nói anh thì nghe có vẻ chỉ hỏi vu vơ vậy thôi chứ có chủ đích cả: “Ừa Thùy, rồi sao em đi vô cái hang này, ngoài kia biết bao nhiêu đường dễ đi sao không vô?”

Ý anh Hùng là làm sao chọn đúng một trong sáu mươi bốn cửa của Bát Quái Động như vậy, nhưng hình như cô gái không có chút nghi ngờ: “À cũng tại em...”

Để tìm được Ca Lâu Thành, cả nhóm của Thùy quyết định sẽ không chọn những cửa hang mà khách hay vào tham quan để bắt đầu hành trình, thay vào đó, họ sẽ đi sâu vào rừng, tìm những hang ẩn nấp trong thiên nhiên. Hôm đó họ tìm thấy cũng khá nhiều cửa hang nhưng đi một hồi thì toàn vào ngõ cụt, đến đêm thì cả đám mệt là nên quyết định dựng trại. Khoảng 1h sáng, ca trực của Thùy, đang ngồi lim dim bỗng cô thấy một bóng người màu trắng xuất hiện trong màn đêm đen như mực, cách ăn mặc của ông ta khá dị hợm, đã vậy còn cầm một sợi dây cước to dùng giật giật cái gì đó trên trời. Thùy vốn tò mò, cô gọi cả bọn dậy rồi đứng nhìn cái bóng trắng, vừa cách khoảng mười mét thì cái bóng này chui tọt vào một con đường mòn, đám của Thùy rượt theo một hồi thì đến cửa hang này, còn cái bóng trắng thì biến đâu mất tăm. Tùng nói: “Thôi đi về mấy đứa ơi...”

Dùng, nhỏ tuổi nhất nhưng rất liều, nó bảo: “Sao về được anh, biết đâu cái hang này không phải ngõ cụt thì sao nào? Em nghe đồn về Bạch Y dẫn đường hoài mà giờ mới gặp, đám mình hên lắm đó!”

Tùng than: “Anh moi chân quá hà, buồn ngủ nữa...”

Châu nói: “Thôi giờ vậy đi, mình đi vô hang coi thử, sẵn có đèn pin nè, nếu là ngõ cụt nữa thì đi chút là hết rồi, mà thấy có triển vọng thì mình quay ra, chuẩn bị đồ đạc cẩn thận rồi tới sáng mình vào lại.”

Cảm đám nghe có vẻ hợp lý liền mạnh dạn tiến vào cửa hang, hành trình Thùy mô tả giống y hệt với những gì mà chúng tôi đi qua, đi được nửa tiếng, chính là tới chỗ này. Chợt Thùy nghe một tiếng cười ghê rợn, kèm theo đó là những âm thanh trên vách đá, như có tiếng chân người đang chạy, mặt đất không biết vì sao trở nên trơn trượt khác thường, chỗ Dùng và Châu đang đứng cảm giác như một viên gạch phẳng lì dính đầy dầu mỡ chứ không phải là đất đá nữa, cả hai chưa kịp phản ứng thì đã trượt chân, ngã xuống vực. Nghe đến đây thì Tùng mới lên tiếng, giọng đầy trách móc: “Cũng tại em không chứ gì nữa! Tại cả ba đứa luôn! Anh nói đi ra sao không ai nghe! Giờ ăn nói làm sao với ba mẹ chúng nó đây? Hà?”

Thùy lúc này còn hùng hổ đòi xuống, nhưng khi kể xong câu chuyện có vẻ cảm thấy hối lỗi nên chỉ biết xụ mặt, miệng mấp máy câu xin lỗi, ấy vậy mà cái anh chàng tên Tùng này vẫn chưa chịu dừng lại, anh ta đứng thẳng người dậy, mặt và tai đỏ ửng, thấy chửi được chửi tới luôn: “Mấy anh chị học hành cho lắm vô, biết bao nhiêu kiến thức về địa chất mà dám chui vào hang buổi tối, rồi còn Bạch Y dẫn đường con mẹ gì nữa! Lần này về là t...”

“Chát!” Chưa nói dứt câu thì Tùng đã ăn trọn một cú tát trời giáng từ Tú Linh, nói thật tôi cảm thấy khá hả dạ vì hành động vừa rồi của cô nàng. Sinh cười đều rồi nốc một hơi rượu dài, anh Hùng tiến về phía Tùng, giờ đã nằm sải lai dưới mặt đất, ôm gò má, mắt rung rung muốn khóc. Anh nói: “Ông bạn bình tĩnh chút đi, em nó cũng nhận lỗi rồi, chuyện đã xảy ra rồi, chửi nhau cũng có được gì đâu, thay vào đó ngồi lại tìm cách giải quyết mới đáng mặt đàn ông con trai chứ.”

Tú Linh khịt mũi: “Con trai mẹ gì thẳng này!”

Sinh khà một tiếng rồi hỏi: “Sao cô bé biết về Ca Lâu Thành vậy?”

Thùy đáp: “Ông em có để lại một món da cò, trên đó có ghi thông tin của tòa thành này. Để em cho mấy anh chị coi.”

Tú Linh chặc lưỡi: “Nô nô, từ đây về sau phải gọi là ché.” Thùy cười, vừa định móc thứ gì đó trong ba lô thì mặt Tú Linh chợt biến sắc, cô chụp vai của Thùy lại, đoạn chỉ tay về phía bên kia của hang đá vôi, chỗ ánh sáng nãy giờ không chiếu tới. Thùy thấy vậy chỉnh lại đèn pin rồi chiếu về hướng đó mới phát hiện: thì ra nãy giờ cả bọn ngồi nói chuyện cạnh bên một bộ xương đen sì, cũ kỹ. Anh Hùng nói Sinh đốt đuốc rồi cả bọn tiến về phía đó, Thùy nói cái bóng trắng cũng ăn vận một bộ đồ như thế này, cô nhớ khá kỹ vì nó rất dị hợm. Anh Hùng ngồi xuống, đỡ ống xương bàn tay của bộ xương này ra thì thấy bên trong là một bộ dây chất liệu như cước, nhưng bản to đùng. Chợt chúng tôi nghe xung quanh mình những tiếng bước chân của con gì đó đang đến, rồi từ trong bóng tối của vực thẳm, những con mắt đỏ như máu chớp tắt liên hồi, nhìn sơ quá chắc cũng cả ngàn con, nhỏ thì như hạt đậu, to thì như cái bát. Một cái chân lông lá, gai gộc đang bám vào mép vực mà leo lên, rồi hai cái chân, bốn cái chân, tám cái, kèm theo đó là tám con mắt đỏ quết, đứng trước mặt chúng tôi giờ là một con nhện to như chiếc xe bốn chỗ. Anh Hùng chụp ba lô, bảo mọi người lùi lại sau, anh hạ giọng nói: “Gấp thả điều thứ thiệt rồi...”

-

Ảnh mang đậm tính chất minh họa

Nguồn: Zidean.

## Chương 34: Phần 12: Bó đũa và nhện bò Câu

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Con nhện lù lù xuất hiện, trông nó có vẻ cân trọng, nó nhìn vào cả đám, ngoe nguẩy cặp chân vào không khí như đang đánh hơi, rồi nó ré lên một tiếng, chồm cả cái đầu về phía chúng tôi, anh Hùng vẫn đang dang rộng đôi tay che chở, thấy đi lù có vẻ không ổn, anh ra hiệu cho Sinh, bảo nó đi vòng sang mép bên kia của hang động, tôi thấy vậy cũng đi theo nó, rồi Tú Linh, Thùy, anh Hùng, duy chỉ có thằng Tùng vẫn đứng chết trân, nó đưa cái ngón trở giờ đang run cầm cập lên chỉ vào con nhện, miệng mấp máy như con cá mất cặn, sợ đến độ không thốt ra được lời nào, anh Hùng phải kéo nó đi, thiếu điều như muốn công luôn trên vai. Con nhện thấy cả đám đi về phía bên này cũng men theo mép của cái vực, vòng về phía bộ xương, quay móng về phía chúng tôi. Đoạn nó phóng lên, xoay một vòng một trăm tám mươi độ, đứng che chắn bộ xương ấy như muốn bảo vệ nó vậy, những cặp mắt đỏ xung quanh cũng dồn về phía con nhện khổng lồ, chẳng thềm để ý xem chúng tôi đang làm gì.

Tôi thắc mắc: “Gặp thả điều thứ thiệt là sao anh?”

Anh nói: “Giống như ông lão nuôi cá sấu anh gặp ở Trà Sư đó. Ở mấy chỗ địa hình như thế này rất hay gặp những người thả điều lão làng, họ sẽ tự “nuôi bò câu”. Anh có nghe nói về những người thả điều nuôi Nhện Thiên Mầu, loại đó anh chỉ nghe nói nó to cỡ cái bàn là cùng, con này tám mắt đỏ, chân móng đôi màu ánh kim, đuôi có ba sợi lông đỏ, kiểu này chắc nhện Thiên Mầu chứa rồi”. Đợi chúng tôi giặt mình một phen, anh mới nói tiếp: “Đây chắc là lớp vỏ đầu tiên, bảo vệ không cho người thường tiến vào Ca Lâu Thành...”

Tú Linh bảo: “Nhưng mà ông lão chết rồi, em thấy tình hình có vẻ không ổn, không có thả điều điều khiển thì bọn bò câu không có chủ khách, mà bọn này không chủ thì có thành tiên cũng không biết phải đi tiếp như thế nào...”

Thùy nghe anh Hùng với Tú Linh nói chuyện mà không hiểu gì hết, cô hết nhìn Hùng, nhìn Tú Linh xong rồi nhìn qua tôi với ánh mắt cầu xin, tôi cũng có chút động lòng nhưng biết giải thích sao bây giờ, đúng như anh Hùng nói thì phải sống chung mới hiểu được vài phần. Thế nhưng, dù sao thì cũng phải bắt liên lạc với Thùy cái đã, tôi nói với cô ấy: “Em đừng để ý hai người này, chủ yếu là có đường vào Ca Lâu Thành rồi, giờ tìm cách thêm thôi! Mà, em có sợ nhện không?”

Thùy lắc đầu: “Nhện thì em không sợ, nhưng mà nhện khổng lồ thì có hơi ghê. Đợt giờ em cũng đi động, đi hang nhiều mà có bao giờ gặp mấy thứ như vậy đâu trời!”

Tôi cười, dăm ba cái chỗ đó làm sao so được với Bát Quái Động. Trong lúc đó thì Sinh và anh Hùng đã tiến về phía con nhện, vài bước thôi, họ vẫn có giữ khoảng cách, rồi họ tách ra hai hướng, mỗi người đi tới một bên mép hang. Anh Hùng ra dấu cho Tú Linh, cô lấy trong túi ra một nhúm bột màu cam đất, rải thành vòng tròn xung quanh chúng tôi, rồi nhanh như cắt chắm sáu cây kim vào đỉnh đầu từng người. Tùng lắp bắp: “Cô... cô làm cái gì vậy?”

Tú Linh vẫn nhìn đám nhện, nghiêm giọng nói với anh ta: “Chê làm cái gì đừng có hỏi, xớ rớ chết ráng chịu.” Thấy điệu bộ Tùng và Thùy còn ngơ ngác, ra vẻ mơ hồ, không khéo lại làm hỏng chuyện, nhân lúc lũ nhện bị nhúm bột đó làm phân tâm, cứ nhảy qua lại, cô mới giải thích: “Bột này làm từ đá vôi ọc, âm khí cao, kim châm trên đỉnh đầu làm dương khí không tán ra xung quanh mà chỉ vây quanh, đá vôi ọc hấp thu. Bọn nhện này sống trong hang động phong toả đã lâu, rất nhạy cảm với dương khí, dùng cách này có thể câu giờ, làm chúng khó xác định được cả bọn!”

Anh Hùng sờ đến cây búa, nói: “Lũ nhện này chưa tấn công chắc có lý do gì đó, hoặc là con Thiên Mầu vẫn chưa ra lệnh.” Đoạn, anh chỉ xung quanh: “Vòng tròn này chỉ là phương án phòng hờ, cân trọng vẫn là trên hết. Đợi anh nghĩ cách cái đã”.

Chợt phía sau lưng anh Hùng vang lên những tiếng ré, thì ra là đã có thêm vài con nhện có kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều xuất hiện, trên lưng chúng có một biểu tượng màu vàng trông như cọng lông vũ, chúng chui vào bộ xương đen, len lỏi giữa những hốc mắt, hốc tai rồi cả xương sườn. Đường như phát hiện được gì đó, chúng bám vào những cái gai trên chân con Thiên Mầu Chứa rồi leo lên lưng nó, bò về phía đầu, con nhện Nữ Hoàng này vẫn đứng nhìn chúng tôi chần trần, cả thân mình khổng lồ phập phồng theo từng nhịp hô hấp. Lũ nhện lông vũ bò lên những con mắt của Thiên Mầu rồi kêu rín rít, chợt con nhện khổng lồ gầm lên những tiếng ghê rợn, nó nhồm cả tứ chi phía trước lên như muốn ăn tươi nuốt sống chúng tôi, giờ tôi đã có thể cảm thấy sát khí ngùn ngụt. Bỗng nhiên từ phía vực thẳm, hàng trăm tiếng bước chân đều nhau vang lên, như cả một đội quân đang duyệt binh, rồi từng đợt, từng đợt những lũ nhện có kích cỡ nhỏ hơn Thiên Mầu Chứa, nhưng vẫn còn rất to ngời lên, chúng cao khoảng một thước, trên lưng có một biểu tượng lông vũ màu đỏ, cặp nanh to khác thường, bên trong là những chiếc răng nhọn hoắt, trắng hếu. Có lẽ đây là lũ nhện Cận Vệ, sau khi nghe mệnh lệnh của Thiên Mầu đã ngời lên, lăm le về chỗ vòng tròn mà bao vây. Sinh chặc lưỡi: “Con mẹ gì vậy? Chẳng phải lúc này không có tí sát khí sao?”

Anh Hùng cũng thêm vào: “Đúng vậy, lũ nhện của thả điều đầu phải tui khát máu. Chắc phải có nguyên do gì đó!” Chợt nghe phía sau Thùy kêu lên một tiếng kinh hồn, nhìn qua thì thấy cô đang chỉ vào Tùng, trên tay nó đang cầm cuộn dây mà ông lão thả điều nắm chặt khi chết.

Tôi nghe tiếng Tú Linh chửi “Má...” một cái rồi cô để ba lô xuống, lấy ra một cuộn vải đen, mở nó ra rồi vắt vào đùi, bên trong có hơn mấy trăm cây kim, Sinh thì xắn tay áo lên, nó nhắm mắt lại, Ân Phúc Ma Chủ bỗng phát sáng vài giây rồi tắt, anh Hùng lấy cây rìu của Ba Lành ra vắt trên hong, anh bảo Sinh đưa cây đuốc cho Thùy rồi nói: “Em đứng sau chế Tú Linh nhe, có gì cũng không được chạy ra khỏi vòng tròn, chết chắc đó.” Cô bé gật đầu quyết đoán rồi nhận lấy cây đuốc từ tay Sinh, nhưng trong ánh mắt tôi thấy cô có vẻ đang kinh sợ, bối rối và đầy những câu hỏi kiểu như “Mấy người là ai? Chắc không phải đám người ham phiêu lưu như lúc đầu mấy người nói rồi.”

Lũ nhện chỉ bước đi từ từ nhưng vòng vây cũng đã sắp khép, tuy nhiên tôi để ý thấy rằng chúng chưa phát hiện được chỗ đứng của chúng tôi chính xác là ở đâu, chúng cứ đi loanh quanh chỗ cái vòng tròn, tôi nghĩ giờ đưa tay ra là có thể chạm vào chúng, nhưng làm vậy thì ngu quá. Nhắc ngu mới nhớ, tôi nhìn sang chỗ Tùng thấy gã đang gãi đầu, cười he he: “Mấy người làm gì căng vậy, không cho lấy thì tôi trả lại...” Nói đến đó Tùng lăm le định bước ra khỏi vòng tròn, tôi nghĩ vậy cũng tốt, cứ để cho nhện ăn thịt gã cho khỏe nhưng anh Hùng đã chụp vai gã lại. Tôi nhìn sang Tú Linh và Sinh thấy hai người bọn họ không có phản ứng gì cả, dường như trong mắt họ tên Tùng này đã chết rồi. Anh Hùng xoay người Tùng lại rồi lạnh lùng nói: “Ông bạn này năm nay bao nhiêu tuổi, đã đi qua mấy cái hang?”

Gã vênh mặt lên đáp: “Tôi là nhà địa chất có máu mặt trên Sài Gòn, thu thập về không biết bao nhiêu mẫu đất, khoáng thạch, hóa thạch phục vụ nghiên cứu. Tôi còn dẫn đoàn đi thám hiểm hang động đều đều, các anh chị mới ngộ. Nãy giờ cứ nhè tôi ra mà trách mắng, mà ăn hiếp...”

Nói đến đó thì cánh tay của Hùng đã khoát ngang vai gã, anh dẫn gã đi ra phía sau vòng tròn, chỗ vách đá vôi rồi nói, giọng nhỏ nhẹ nhưng tôi nghe đầy mùi từ khí: “Vâng, vâng. Thay mặt khoa học, cảm ơn Giáo sư Tùng. Nhưng mà, Hùng tôi xin được nói chuyện này một lần, anh Tùng xin hãy lắng nghe thật kỹ vì tôi sẽ không lặp lại bằng lời nữa.” Tôi đây, anh Hùng chụp cổ áo gã rồi nhán gã vào vách đá, bằng một chút sức lực đã nhấc bổng gã lên không trung, anh nói tiếp, giọng anh cứ đều đều, không lên cao, không xuống thấp, không nghiêng răng, cũng không nhấn mạnh: “Từ đây về sau, ông anh mà còn làm chuyện gì ảnh hưởng tới an nguy của cả đội thì tôi đeo nê mặt Thùy mà chơi đẹp với ông anh nữa. Đừng có coi nhẹ chuyện sống chết trước mặt tôi. Hiểu chưa?”

Gã Tùng dường như cũng hiểu được một phần, cảm nhận được thứ sát khí phát ra từ lời nói của anh Hùng nên gã trợn mắt lên, gật đầu lia lịa. Anh thả gã xuống rồi giật lại cuộn dây của ông lão thả điều. Bỗng từ phía sau, con nhện Thiên Mầu kêu lên những tiếng xì xì như huyết gió, nó trở cả thân mình, dùng hai cái chân phía trước rạch những đường thẳng trên mặt hang, nó đã đoán được có vòng tròn bột đá vô ốc, con nhện này thông minh hơn tôi tưởng. Chỉ còn vấn đề thời gian trước nơi ẩn náu giới bị phá, anh Hùng nhìn sang tôi, tôi cũng hiểu nhiệm vụ của mình rồi, để sẵn hai ngón tay, tôi nép ra phía sau lưng anh. Anh nói: “Chùng nào anh kêu thì mày hã làm, lăm dụng cái này quá sau này khỏi khai phù luân!” Đoạn, anh nhìn cả đám một lượt, đảm bảo mọi người đã vào vị trí, anh rút cây rìu ra thủ thế, chân trái của con nhện hất rất nhiều nước bọt về phía chúng tôi, nước cuốn trôi đi lớp bột, phá vỡ trận địa phòng thủ Tú Linh dựng lên, bầy nhện xung quanh cảm nhận được chuyển động, nhịp thở của chúng tôi liền ré lên những tràng điếc tai rồi bay vào tấn công.

Chiều ngang của hang khá rộng, vòng bột sau khi bị phá thì lũ nhện giờ cách chúng tôi khoảng năm mét. Tú Linh là người “bắn phát súng” khai mào, những cái kim bay vun vút, xé gió làm vang lên âm thanh như đề cái micro trước chiếc loa, chúng găm vào chân của lũ nhện làm chúng kêu lên rồi đổ gục xuống, chỉ còn ngoe nguẩy được cái đầu và cặp nanh, nhưng đề gì lũ nhện chịu chùn bước, chúng bò lên đồng loại mình rồi vẫn tiếp tục xông lên, tôi đếm chắc đề cũng gần ba bốn chục con. Vòng vây chưa bị khép chặt, không gian vẫn còn khá rộng, anh Hùng, Tú Linh và Sinh đứng ở ba góc chính, bảo vệ cho tôi, Thùy và gã Tùng. Anh Hùng không sử dụng lưới rìu mà chỉ dùng phần cán tia khắc rồng phụng, tay còn lại không biết có bắt Ân Chú gì không mà thấy rất chắc, một con nhện xông tới, nó phóng lên định bắt gọn anh rồi đề xuống mặt đất nhưng nó đã quá xem thường đối thủ, anh lách nhẹ sang một bên, thực cán búa vào bụng nó làm nó lảo nhào ra bất tỉnh, thêm hai ba con nữa cũng bay tới, anh không hề nao núng, hết né tránh rồi ra đòn rất gọn, không lâu sau thì xung quanh anh đã đầy nhện, chúng nằm co chân lên trời, không tài nào ngời dậy được nữa. Phần Sinh thì còn gọn hơn gấp bội, nó vốn là dân đập miếu mà, tôi còn chưa thấy nó đổ một giọt mồ hôi, thế mà lúc này tôi tưởng phải khai Dạ Xoa Ân Chú để thoát thân. Một lúc sau vấn đề cũng khá khá thì, thấy nhẹ nhõm trong lòng nên tôi bỏ tay xuống, chợt nghe phía Tú Linh có tiếng hét, thì ra là Thùy, một con nhện đã bò lên trần hang, phục kích cả đám từ phía sau lúc nào không hay, Tú Linh vừa phóng ra một loạt kim, chưa kịp “nhap đạn”, con nhện đã ở ngay trên đầu Thùy. Tôi định chạy lại nhưng chợt nhận ra: “À chắc không cần nữa...” Cô bé ấy chỉ thét lên vì giật mình vậy thôi, chứ không phải dạng yếu đuối gì, con nhện phóng tới, Thùy thủ thế, vun cây đuốc ra trước mặt mình, cản bước tiến của con nhện, nó bị ngọn lửa có bùa bắt vào người, cháy xém một mảng, chưa kịp hoàn hồn thì nhận ngay một cú đánh trời giáng từ Thùy, bất động luôn. Tú Linh nói: “Chế có lời khen nghe em gái!”

Thùy cười hề hề: “Cảm ơn...”

Quay sang chỗ anh Hùng và Sinh thì thấy cũng đã dọn xong lũ nhện, chúng nằm la liệt trên nền hang, tám đốt chân co giật liên hồi nhưng không con nào ngời dậy nổi. Tôi cảm thấy có gì đó cần cần, mặc dù đã tai qua nạn khỏi nhưng có gì đó không đúng, đó giờ có làm gì mà dễ dàng vậy đâu? Quả thật, linh cảm không hề sai, vừa nghĩ đến đó thì con Thiên Mầu Chúa lại ré lên, lần này tiếng động từ phía dưới vực sâu nghe còn hùng dũng hơn lúc nãy, và thêm vào đó là một luồng băng phong dựng cả da gà sau lưng tôi thổi đến. “Nghiêm túc rồi...”, tôi nghĩ thầm, nín thở chờ những con mắt đỏ như máu từ từ bò lên như lúc nãy. Nhưng không có gì hết! Chỉ nghe tiếng bước chân, anh Hùng la lên, bảo soi đèn và đuốc về phía đó thì tá hỏa, phải lùi lại mấy bước. Từ dưới vực sâu, những con nhện đang xếp hàng nhau bò lên, tụi này không phải lũ Cận Vệ nữa, chúng đen nhánh, gai mọc đầy chân, trên không có lông vũ gì cả, và đặc biệt là chúng không có mắt! Anh Hùng chặc lưỡi: “Nhện mù. Gay go rồi đây!”

Trong quần thể nhện này có rất nhiều loại, con Thiên Mầu Chúa to khổng lồ, đứng ra lệnh và bảo vệ bộ xương ông lão, những con nhện Trinh Sát với lông vũ vàng, nhện Cận Vệ với lông vũ đỏ, vậy thì lũ nhện mù này chính là Chiến Binh. Nhện này không có mắt vì chúng sâu dưới lòng đất, nơi không có bất cứ thứ ánh sáng gì chiếu tới nên dần dần thị giác cũng tiêu biến, nhưng độ hung hăng và trâu bò thì lại phát triển hơn hết, có hiệu lệnh của con Chúa thì mới xuất quân. Chúng lại có cả đội hình, dàn hàng trước con Thiên Mầu, leo lên cả trần hang, vách hang, nhát loạt xông tới. Cả đám lại phải chiến đấu, nhưng lần này vất vả hơn nhiều, đến một lúc sau thì bị dồn vào một góc vừa chỗ đứng, tất nhiên là anh Hùng, Tú Linh và Sinh đều đánh được nhưng quan trọng là ở số lượng, từng đàn, từng đàn những con nhện mù này không biết từ đâu kéo tới mà đánh mãi không xong. Anh Hùng nói: “Mẹ nó, anh bực rồi đó, đánh mà không có tí động lực, chẳng hiểu lý do vì sao như này!”

Sinh bảo: “Đại ca, hay là cứ giết đi, anh sợ dính máu trên tay thì để thằng em này làm.”

Cả anh Hùng và Tú Linh đều đồng thanh: “Không được.” Tú Linh nói: “Lúc đầu lũ nhện này đâu có ý định làm gì mình, con Thiên Mầu chỉ bảo vệ chủ thôi. Tới lúc phát hiện ra là bị trộm mới tấn công. Chết là Tẩu Lộ, đầu thể vì lỗi của mình mà giết bỏ câu của tiền bối được!”

Sinh cần nhắc: “Chết đẹp lại làm quá, giờ không giết thì chẳng lẽ đứng đây vậy hoài, còn Ca Lâu Thành?”

Anh Hùng chặc lưỡi, chưa biết giải quyết ra sao thì một luồng băng phong khách lại thổi tới. Tội tự như: “Không biết chuyện gì nữa đây...” Chợt từ phía sau con Thiên Mầu vang lên một tiếng cười the thé, lúc trầm lúc bổng, một giọng nói già cằn, chát phát: “Hô hô hô... Ba núi có năm thần, thần nào quản núi nấy, năm sông có chín bá, mỗi bá quản một đoạn, núi liền núi liền núi, sông liền sông, đũa ở Ca Lâu là vàng hay bạc?”

Tiếng nói này làm cả bọn đứng đực ra vài giây, anh Hùng hô lớn: “Ca Lâu chưa biết có đũa vàng hay bạc, người muốn liệng ngang mặt hồ lơ làm đứt bó đũa của bồ câu, không hề có ý!”

Bỗng phía sau con Thiên Mầu, một bóng người màu trắng bước ra, tay vẫn còn làm động tác giật dây nhưng không thấy cuộn dây đâu, dựa theo cách ăn mặc và phản ứng lúc này của Thủy thì cái bóng này chính là cái bóng đã dẫn đám Thủy vào hang, và là vong của ông lão đang nằm ở kia. Ông lão nói tiếp, giọng âm vang: “Người muốn liệng ngang mặt hồ không cần mức nước trả bồ câu, buộc bó đũa lại dăng vào sớ Thiên Đình, miêng đọc Quan m Phổ Độ Ta Ba Chú ắt sẽ qua được mặt hồ!” Nói xong ông lão tan biến vào không khí, chỉ còn nghe tiếng cười the thé lúc này.

Sinh la lên: “Làm liền đi đại ca, em đánh một hồi nữa là em nổi điên đó, khỏi bồ câu bồ kết gì luôn!”

Anh Hùng gật đầu nói: “Vây chỗ này giao lại cho mày với Tú Linh!” Đoạn, anh ném búa cho tôi, phóng qua hai con nhện, sẵn đập đầu chúng cho chúng bất tỉnh rồi len lỏi ra khỏi vòng kết giới, tiến về phía bộ xương sau lưng con Thiên Mầu. Tú Linh và Sinh đứng đầu lưng lại, phía sau là tôi và Thủy, gã Tùng giờ đã ngồi sụp xuống, ôm đầu la lên oan oan, vòng vây giờ lại bị khép thêm chút nữa. Anh Hùng trượt xuống nền đất trên hai đầu gối, lòn qua bụng con nhện, anh lấy tay chụp gọn lên trán của bộ xương, miêng nhắm nhắm bài chủ gì đấy. Con nhện thấy người lạ động vào chủ liền nhảy lên quay người một trăm tám mươi độ, vung những cái chân đầy gai góc lên không trung, nhắm thẳng vào anh Hùng mà dậm. Đọc chú chưa xong, anh đã phải bỏ tay ra để né tránh, tôi nghe anh chửi thề vài tiếng, anh cố lại lần nữa nhưng vẫn bị con Thiên Mầu phá. Anh quay đầu lại, lần này cầm cái dây của ông lão rồi móc vào chân con nhện, sử dụng thân thủ nhanh nhẹn anh quán mấy vòng dưới tám cái chân rồi nhảy ra xa dụ nó, nó định cử động thì bị những sợi dây rần chắc quán vào nhau, vật nó ngã xuống, mặt đất bị sức nặng của nó làm rung chuyển dữ dội. Tuy nhiên, theo tôi quan sát, nó chỉ cần vung vài cái là lại thoát ra và đứng dậy được thôi, nhưng phải mất chút thời gian. Anh Hùng chỉ cần có vậy, anh chạy một mạch về phía bộ xương rồi tiếp tục niệm chú. Tay anh nổi gân, lòng bàn tay chỗ chạm vào quỹ hồn phát ra ánh sáng nhẹ màu vàng. Như một phép màu gì đó, chợt một ma khí màu xanh lơ từ bộ xương bay mất, tựa như có một lớp da bị hoá ra tro bụi, để lộ ra bên trong một hình hài như người còn sống, có ánh sáng màu vàng nhẹ phát ra xung quanh. Anh vừa xong cũng là lúc con nhện lồm cồm bò dậy. Nó ré lên những âm thanh chói tay rồi chạy về phía anh Hùng với tốc độ kinh hồn, nó đã nổi điên. Tôi thấy cảnh tượng trước mặt liền la lên dữ dội, anh Hùng vẫn còn quay lưng về phía con nhện, chưa thấy anh có phản ứng gì cả. Con nhện nhe nanh, vung càng đầy sát khí, anh Hùng vẫn đứng bất động, anh từ từ quay lại, bỗng tôi thấy phía sau anh một bóng trắng bay vụt lên trần của hang động.

“Nguyệt súc! Còn không dừng lại mà cúi đầu với ân nhân!”

Con nhện nghe xong liền khựng lại, thì ra là ông lão thả điều, ông đang lơ lửng trên trần hang, thân thể phát ra ánh sáng lân tinh nhìn hết sức kỳ diệu, ông nói: “Lục lâm quật khởi, người sau còn giỏi hơn người trước, không biết người muốn liệng ngang mặt hồ này tên gì?”

“Hùng bonsai.”

“Giỏi, giỏi!”

Ông lão cười ha hả rồi bay xuyên qua trần hang, những con nhện mù liền nói lòng vòng vây, chúng chạy về phía Thiên Mầu Chứa, giờ đang đưa mặt xuống áp sát anh Hùng, dùng tám con mắt đỏ như máu sẫm soi anh, đoạn lùi về sau mấy bước, rồi khụy hai chi trước, cúi đầu trước anh Hùng như thể cung kính lắm, nó kêu lên một tiếng, lũ nhện xung quanh nghe được cũng làm theo. Thú thật tôi chẳng hiểu gì cả, mới mấy giây trước còn hung hăng lắm mà, một lát nữa thế nào tôi cũng sẽ hỏi anh Hùng cho ra lẽ, Tú Linh và Sinh nhìn thì biết tôi sắp làm vậy rồi, Sinh vỗ vai tôi rồi thu dọn bãi chiến trường. Một lúc sau lũ nhện cũng từ từ bỏ chạy, lũ Trinh Sát, Cận Vệ, Chiến Binh thì nhau chui xuống vực thăm, biến mất tăm, chỉ còn con Thiên Mầu vẫn đang cúi mình.

Tôi vẫn còn thấy nhiều điều chưa ổn nên sẵn hỏi anh trong lúc mọi người đang dọn đồ: “Nãy em tưởng ông lão này là thả điều của Ca Lâu Thành chứ anh?”

Anh bảo: “Làm gì có, ông này biết lục ngữ, thời Ca Lâu Thành chưa có, mãi đến thế kỷ XIX mà!”

“Vậy ông là ai mới được, sao ông lại chết ở đây?”

“Theo anh thấy thì lúc này trên xương sườn của ông ta có vài chỗ đáng ngờ lắm, không phải chết do tự nhiên mà bị ngoại lực đánh vào, gãy mấy chỗ. Lúc này đã đọc chú siêu thoát nên có hỏi thì ông ta cũng không biết đâu...”

Thủy này giờ đứng ngơ ngác, giờ ánh mắt lại tràn đầy bối rối, nôm như muốn phất nỏ luôn rồi, cô ta dồn hết can đảm thốt lên: “Mấy anh chị là ai vậy? Nãy giờ có chuyện gì em không hiểu gì hết!”

Anh Hùng cười rồi nói: “Kể ra thì dài lắm em. Còn chuyện ông lão, tạm hiểu thì ông ta là “canh cửa”, muốn vào được Ca Lâu Thành phải qua ông, ông cung cấp phương tiện di chuyển. Cửa hang phong bế ngàn năm, dương khí bên ngoài quá lớn, âm khí trong này cũng dữ dội không kém, làm oan hồn lão không sao siêu thoát được, cứ đi quanh quẩn các cửa động. Lúc Tùng cầm cuộn dây, oan hồn lão bị kinh động nên bộc phát, lũ nhện cảm nhận được nên vây lại bảo vệ chủ mình. Lúc đó, anh tiếp cận lão, dùng Quán m Phổ Độ Ta Bà Chú siêu thoát thì chuyện này mới hết đó, còn lý do ông chết thì...!”, anh Hùng bỏ lửng ở đó.

Thùy tuy gật gù, chen lấn một chút ngưỡng mộ nhưng nhìn vẫn còn lẩn cấn nhiều câu hỏi lắm. Cũng dễ hiểu.

Chúng tôi loay hoay một hồi cũng chấn chỉnh xong đội hình, tôi hỏi anh Hùng giờ làm gì nữa đây, anh còn chưa trả lời thì thấy con nhện khổng lồ tiến về phía vực thẳm, nó trở mình, phóng tơ lên trần hang rồi đu người ra ngoài, hai chi trước bám vào mép của cái vực, anh Hùng quay sang nhìn cả bọn rồi hỏi: “Sẵn sàng liệng ngang mặt hồ chưa?”

-

Ảnh chỉ mang tính chất minh họa

Nguồn: VideoHive.



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 35: Phần 13: Biển Oan Hồn

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Thùy vẫn ngơ ngác: “Là sao anh?”

Anh Hùng nói: “Là giờ mình đi xuống dưới đó!”

“Nhưng anh ơi, đây đâu mà leo xuống bây giờ?”

Sợ đây lúc này có lẽ bị vướng vào chân con nhện nào đó nên bị lôi đi rồi. Thùy loay hoay kiếm mà không thấy đâu hết. Anh Hùng vỗ vai cô, chỉ về phía con Thiên Mẫu. Thùy kinh ngạc: “Ý anh là leo lên con nhện đó cho nó đu xuống dưới? Anh đùa à?” Tôi thì đã nghe anh Hùng kể về chuyện cười cá sấu băng qua Rừng tràm Trà Sư rồi, nên cũng đoán được phần nào. Tú Linh và Sinh đã rào bước đến kẻ con Thiên Mẫu, anh Hùng ra hiệu nhanh lên, Thùy háo hức lên trước, tôi thì phải kè gã Tùng, gã cổ sống cổ chết cũng không dám leo lên, nhưng đuổi gã về thì gã không chịu đi một mình. Sợ trên đường ra gặp hồn ma nào nữa thì chắc đá trong quần, tôi lúi lũi lại mé vực rồi mặc kệ, muốn làm gì thì làm, một lúc sau cũng tíu tít chạy theo cả đám. Hít một hơi thật sâu, tôi bước chân lên lưng con nhện. Tôi tưởng rằng nó sẽ mềm mại, nhầy nhụa, đứng không bám chân được nhưng sự thật hoàn toàn trái ngược, cái lưng con Thiên Mẫu vừa chắc, lại có mấy cái gai tua tua, không đâm vào chân mà lợi dụng mà sát tử chúng, đứng cực kỳ vững. Con nhện khổng lồ công cả bọn nằm người trên lưng mà không hề thấy nó nao núng, tơ nhện thì khỏi nói, bình thường đã làm được áo giáp chống đạn, tơ của Thiên Mẫu chắc dùng làm dây trục container được chứ chẳng đùa.

Càng xuống sâu nhiệt độ càng thấp, đứng trên lưng Thiên Mẫu cho nó thả người xuống khoảng mười phút rồi vẫn chưa thấy tới. Từ này đến giờ, ở hai bên mép vực, tôi thấy có rất nhiều hốc đá, bên trong lâu lâu lại vang ra âm thanh huýt gió, xuống thêm chút nữa, số lượng những hốc đá này ngày càng dày đặc, Sinh lia ngọn đuốc với phía đó làm tôi hoảng hồn, một con rắn vàng khè, to bằng cổ tay đang len lỏi giữa những lỗ hang, sau đó thì thấy thêm nhiều con nữa, chúng có màu sắc khác nhau: đen, vàng, đỏ, xanh lơ đủ cả, trông mắt chúng trắng hếu, cái lưỡi thụt ra thụt vào nhìn bọn chúng tôi và con Thiên Mẫu. Hình như chúng đang dè chừng, sợ con nhện khổng lồ hết mấy phép, nếu không có con Thiên Mẫu chắc lũ rắn này đã cắn chết cả bọn rồi. Thùy nói: “Lúc này mà em đu dây leo xuống chắc...” Tôi cười, không dám tưởng tượng tới cảnh đó.

Một lúc sau cũng đến đáy hang, con Thiên Mẫu nhìn anh Hùng rồi ré lên vài tiếng, nó cúi đầu y hệt lúc ở trên rồi bò lên lại, nó vừa quay đi thì lập tức có hai con nhện Cận Vệ lông vũ đỏ bò tới, như canh cho chúng tôi khỏi lủ rần vậy. Dưới này không tối như tôi tưởng, anh Hùng bảo Thùy tắt đèn pin rồi nói Sinh chuẩn bị thêm hai cây đuốc nữa, lý do thì lúc trước Sinh có nói rồi, chúng tôi đã qua ải đầu tiên của Bát Quái Động, đến càng gần Ca Lâu Thành thì phải càng thận trọng. Và lại ba ngọn đuốc là quá đủ ánh sáng, những đốm sáng vàng vọt hắt lên vách tường đá vôi của hang động, địa hình không khác ở trên, bề mặt sỏi sùi hơn một chút thôi, riêng mặt đất thì khá bằng phẳng. Công việc đầu tiên, chúng tôi chia nhau ra tìm dấu hiệu của Dũng và Châu, Thùy đi với Tú Linh, tôi đi với Sinh còn Anh Hùng đi với Tùng, tại vì chỉ còn mình anh nói chuyện với gã, mỗi nhóm đi một hướng về phía những vách hang, dưới đây khá rộng. Sinh đi trước, tôi đi sau, được một lúc thì hai thằng thấy dưới đất có một miếng gỗ bị bụi phủ kín, trên đó có khắc những ký tự giống như kinh văn trên cái vô lăng nhưng nét vẽ thô kệch hơn, có lẽ là dùng than chì. Càng đi tới thì thấy thêm nhiều mảnh gỗ nữa, theo linh tính, Sinh rọi đuốc về trước, tôi cũng cố căng mắt ra nhìn theo, khi mắt quen dần thì phát hiện phía trước là một kiến trúc tháp khá cao. Sinh ngoác tay ra hiệu tiến về phía trước, đến gần mới thấy tòa tháp đồ sộ này cao chạm nóc hang, những bức tường nhám nhờ các lỗ hổng để lộ ra các bậc thang hư hại gần hết. Cỏ mọc xung quanh cao hơn đầu chúng tôi mấy thước, loại cỏ này tôi chưa thấy trên mặt đất bao giờ, lý do chúng có thể mọc ở nơi thiếu ánh sáng như này cũng khó hiểu không kém. Tôi hỏi Sinh là có muốn vào không, nó lia ngọn đuốc qua lại, xem xét tình hình rồi bảo: “Vào xem qua tầng một cái đi, nhờ mấy



người kia vào đây trốn rồi sao?” Tôi gật đầu.

Cửa vào tòa tháp có một đường chỉ gỗ rộng vài centimet, bên trên khắc hình chim thần rất tinh xảo, có thể thấy rõ những cái miệng đầy răng nhọn hoắt của chúng. Kiến trúc tầng một của tháp hình tròn, dưới nền lát ván gỗ, ở giữa những kẽ hở cỏ mọc lên, ngọn đuốc của Sinh lia đến đâu thì bóng của cỏ bị hắt xuống đến đó, trông giống hàng chục người đang chạy dọc trên nền gỗ. Bên trong tháp không rộng lắm nên có thể dễ dàng nhận thấy không có dấu hiệu của Dũng và Châu, thất vọng, chúng tôi rủ nhau đi ra thì nghe phía bên kia Thủy đang hét lên: “Mấy anh chị, lại đây coi cái này nè!” Tôi và Sinh tức tốc chạy đến, thấy Tú Linh đang ngồi ngụp gối, sờ vào nền đất, anh Hùng và gã Tùng cũng chạy đến ngay sau đó. Dưới nền đất, chúng tôi bàng hoàng phát hiện ra hai vết dài, nếu loại bỏ hết mọi khả năng không thể xảy ra thì đây chính là dấu vết kéo lê mà “vật gì đó” đã để lại khi di chuyển cơ thể Dũng và Châu, dấu vết ăn khá sâu vào mặt đất nên không thể nhầm lẫn được. Đường như Thủy cũng hiểu chuyện, cô lấy tay bịt miệng, giấu một tiếng nấc, còn khuôn mặt gã Tùng thì hiện rõ vẻ bàng hoàng. Sinh chắc lưỡi: “Tình hình này chắc hết hy vọng rồi. Hang cao chết mẹ, rớt xuống què dờ gãy cẳng là còn hên, rồi nhện và rắn các thứ. Chuyện khó hiểu duy nhất là ai đã lôi hai đứa này đi?”

Thủy nghe đến đây thì đã không còn kiềm được sự xúc động, mặc dù tôi nhận xét thấy cô ta mạnh mẽ là có, nhưng sự thật mà Sinh nói ra quá tàn nhẫn, phản ứng này hoàn toàn dễ hiểu. Cô gục đầu vào vai Tú Linh thút thít, đến lúc này thì Tú Linh tròn mắt nhìn Sinh trách mắng, nó trút hơi thở kèm chút giễu cợt rồi cầm chai rượu bỏ ra phía xa. Anh Hùng lên tiếng: “Thôi, mọi người chắc cũng mệt rồi, giờ mình kiếm chỗ dựng trại, nghỉ ngơi lấy sức, theo anh nghĩ giờ này ở trên cũng gần trưa rồi.”

Ánh lửa bập bùng soi sáng khuôn mặt bần thần của Thủy và gã Tùng, mỗi người một miếng lương khô, không ai nói với ai câu gì, Sinh tìm được một gốc cây bị đổ, nó dựa lưng vào đó, nằm bắt chéo chân, vừa ăn vừa uống rượu, nôm không có chút gì hối hận về kết luận của mình. Tú Linh ăn xong thì đứng lên đi về phía Thủy, cô nói sẽ mát-xa trán cho cô bé bớt chút căng thẳng, gã Tùng cũng đòi nhưng Tú Linh bỏ ngoài tai hết trơn. Tôi xin anh Hùng điều thuốc, kéo vài hơi thấy đầu óc tỉnh táo ra hẳn, lúc này tôi mới hỏi: “Ông lão chết oan vậy, mà lại là lục lâm thứ dữ, em thấy cần cần sao á anh?”

Anh bảo: “Đâu phải mình ên mảy cán, như lúc nãy anh có nói, xương sườn lão gãy mấy cái, lực tác động không phải nhỏ. Kiểu này thì chỉ có khả năng là do một tay lục lâm khác cao tay hơn giết mà thôi. Lục lâm đen chẳng hạn? Thăng Sáu Nghĩa với bà mẹ nó thì không phải rồi...”

Tú Linh chen vào: “Theo em thấy, nếu xương mà đen đi như vậy, ông lão thả điều chết cũng khoảng hai mươi, ba mươi năm trước.”

Anh Hùng suy ngẫm một hồi, nhìn anh có vẻ căng thẳng lắm, vài lần anh định cất tiếng nói gì đó nhưng lại thấy cơ mặt anh chùn lại, anh gục đầu xuống, cánh tay vô thức ném một viên đá vào đồng lửa, anh trút tiếng thở dài: “Lúc ở đảo Bia Mộ, bác Ba có nói về chuyện đi vào Ca Lâu Thành với một người mà bác cho là Lý sư phụ mấy chục năm trước. Chẳng lẽ...”

Nghe xong, tôi ngả người về sau một chút, tiếp nhận thông tin mà không khỏi bất ngờ. Nếu bác Ba nói đúng, thì chẳng lẽ người giết ông lão thả điều là hai người bọn họ, vậy thì hợp lý rồi, họ chính xác là “lục lâm thứ dữ”. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, khả năng những lục lâm ám sát lẫn nhau là rất nhỏ, Lý sư phụ và mười người đệ tử của ông tiếng tăm đâu phải nhỏ, họ nổi lên nhờ vào việc bao dung và luôn giúp đỡ kẻ yếu mà. Thêm vào đó, lúc chúng tôi gặp bác Ba, ông đã điên điên khùng khùng, tuy có kính trọng nhưng tôi không nghĩ mấy người này tin vào lời ông nói. Thật vậy, anh Hùng tuy có nói thế nhưng anh cũng ghim lại một câu: “Giờ khoan hãy kết luận, không đủ cơ sở mà kết luận rồi đâm ra nghi ngờ tiền bối tội họ, tập trung vào chuyện Ca Lâu Thành trước đi.” Đoạn, anh quay sang bảo Thủy: “Em nói em có cuộn da gì đó ghi thông tin về tòa thành này đúng không, giờ lấy ra đi, mình sắp vào đó rồi, biết đâu tìm được thông tin bổ ích!” Thủy gật đầu cái rụp rồi bước đến ba lô móc ra một cuộn da màu nâu cũ kỹ, nó được cột lại bằng sợi dây thừng nhỏ màu đen đã toi tã gần hết, anh Hùng nói Tú Linh lấy cuộn giấy đọc đi rồi “phổ cập” lại cho cả bọn, Thủy nói là cô có nhờ ông anh nào đó dịch giùm rồi nhưng anh Hùng chỉ cười, làm lơ. Tôi nghĩ đây là dịp tốt để hỏi về thân phận của Thủy nên nói luôn: “Sao em quyết định đi tìm Ca Lâu Thành vậy, nếu viết luận như em nói lúc đầu thì chui vô mấy chỗ nguy hiểm này làm gì cho mệt?”

Thủy cười (chắc, cười gì đẹp dữ), cô nói: “Mới đầu gặp, mọi người không biết từ đâu lù lù bước ra, em cũng phải chừa đường lùi chứ. Giờ mọi người muốn nghe thì em kể, nhưng mà sau đó anh cũng nói cho em biết thật sự mọi người là ai nha?” Tôi và Thủy nhìn anh Hùng, anh gật đầu, cô nói tiếp: “Thật ra là do ông nói em cả...”

Ông nội của Thủy tên là Hoàng Quý Châu, gốc gác ở Lái Thiêu, năm 1948 chạy loạn về sống ven kênh Tàu Hủ, giao báo đạo, đánh giày, chạy việc chạp pho hay bán cao đơn hoàn tán việc gì ông cũng kinh qua, mục đích chỉ là bám trụ lại đất Sài Gòn. Lại nói về Sài Gòn thời ấy vẫn chia ra làm Sài Gòn (khu vực trung tâm ngày nay) và Chợ Lớn (Quận 5, 6) nhưng dân Minh Hương không gọi là Chợ Lớn mà gọi là Đê Ngan, theo tên xưa. Lúc ấy, ông Châu hay chạy vật cho người Hoa, người lúc nào cũng khua khoắng tay chân, không chịu nghỉ nên người Hoa ở đây đều biết cái danh Lão Hoàng (nghĩa thực ra là Lão Châu Châu, do ông họ Hoàng, châu châu tiếng Hán là Hoàng Trùng). Do biết tích cốp nên chẳng bao lâu đã để dành đủ số vốn, Lão Hoàng bắt đầu buôn. Ban đầu chỉ là mua đi bán lại mấy loại thuốc lậu, dần dà đủ vốn rồi thì lựa là gấm vóc cho đến kỳ trân dị bảo đều thấy ông bán đủ cả. Bên cửa ông lúc nào cũng đậu bốn, năm chiếc ghe chờ đủ thứ hàng chờ giao, thời vận phải gọi là cực kỳ tốt. Người ta vẫn nói, dư tiền rồi chẳng biết làm gì, Lão Hoàng khi đứng ở đình cao cũng thế, hề thứ gì ông thích thì đều không tiếc tiền mua về trưng trong nhà, ban đầu cũng chỉ là ngọc ngà đồ trang sức, kể đó thì đến sừng tê, da hổ trắng, sau này đến cả báu vật lõi từ dưới mộ cổ đào được ở đâu đâu ông cũng đem về, dĩ nhiên là ông thích.

Chợ Lớn ngày ấy chỉ có ba trục đường chính, cắt nhau nhìn như chữ Điền Hán tự, ý nghĩa Chợ Lớn thì hết sức đơn giản: y hệt như cái tên Việt hoá của nó, mua gì cũng có. Trong cái bàn cờ nhỏ ấy, Lão Hoàng đi muốn nát hết cả, thế mà cứ vài ngày ông đều dạo qua khu đồ cổ, xem có gì hay ho thì mua về, cục đá cũng được. Hôm nọ trời vào tháng bảy âm lịch, khu người Hoa lác đác đã có người đốt vàng mã cúng cô hồn để phòng bị quấy phá, về khuya ít người buôn bán hơn. Lão Hoàng tối đó chỉ định đi ra ngoài dạo chút rồi về, ai ngờ đi thế nào đến khi định tẩn lại thì đã thấy đặt chân đến khu đồ cổ. Định bụng quay về thì bỗng nhiên có ánh đèn lồng đi gấp vào con hẻm. Quái lạ, Lão Hoàng đi bộ khắp cái Chợ Lớn này ít gì cũng hơn mười năm, làm gì có con hẻm nào ông chưa biết, chỗ này rõ ràng không hề có cái hẻm nào cả thì nay lù lù ở đâu xuất hiện khiến ông không khỏi nghi ngờ. Ghé mắt nhìn vào trong chỉ thấy đó là con hẻm nhỏ, bên trong tối mờ mờ, hắt thứ ánh sáng đỏ do giấy dán cửa sổ ra ngoài. Nghĩ bụng có thể do ông chỉ đi ban ngày qua đây, buổi sáng người ta bày đồ la liệt, che cả đường vào nên ông không biết sự tồn tại của cái hẻm này, dù gì cũng lỡ đi đến đây rồi thì vào thử xem sao. Nghĩ là làm, Lão Hoàng bước thẳng vào con hẻm mờ mờ, vừa lúc đó ngoài đường chính ủa đến trận gió lạnh ngắt, thổi giấy tiền vàng bạc bay tứ tung.

Con hẻm càng đi vào càng rộng ra, đến một khúc ngoặt thì Lão Hoàng hết sức sững sốt khi thấy ở đây người ta vẫn mua bán náo nhiệt, đèn đuốc sáng rực. Họ nói với nhau đủ thứ tiếng, trao đổi hết sức ồn ào, sầm uất. Lão Hoàng đi dọc con phố đó, nó cũng chỉ khoảng trăm mét, chủ yếu bày bán đồ ăn uống, vốn dĩ Lão Hoàng đâu quan tâm, lão vẫn quan sát xuôi ngược, xem có ai bán đồ cũ đồ cổ hay ho gì không. Đang định quay trở ra, ông bỗng thấy góc khuất bên kia có một lão già đang nằm bên cạnh một cái chiếu bày đủ đồ đồng la liệt. Tò mò bước sang thì thấy đa phần là đồ thờ cúng, duy chỉ có một tấm da trâu được buộc dây đen, trông hết sức bản thủ. Chính sự cũ kỹ bản thủ đó lại thu hút Lão Hoàng rất nhiều, ông mở ra xem, bên trong toàn chữ Hán cổ, dĩ nhiên lão đọc chữ được chữ không, nhưng nội dung thoáng gì đó về một tòa thành cũ thuộc phạm vi trấn Hà Tiên, Rạch Giá. Lão già nằm nãy giờ, thấy có khách đến thì ngồi dậy, khuôn mặt hết sức kỳ quái: không có chân mày, mũi tẹt thấp, da căng bóng, hai mắt híp lại, hơi thờ nhè như không có, cả người tỏa ra sự lạnh lẽo đáng sợ. Lão Hoàng hỏi về cuộn da, lão già vẫn không tỏ ra chút cảm xúc gì, bảo: “Mua làm gì?”

Lão Hoàng trở mặt ra, nghĩ bụng ai đời có người bán náo lại hỏi thế, bèn nói: “Lão phu thích trưng đồ cổ, vật này có gì đó mờ mua không đáng hay sao?”

Lão già nói như thờ ra từng chữ: “Chỉ sợ nó làm nguoi chết không nhắm mắt thôi!”

Lão Hoàng giận đến tím mặt, để lại một lúc sáu chỉ vàng dần mặt lão già rồi đứng đứng quay trở ra.

Lúc về, Lão Hoàng bèn tìm người biết chữ, về dịch lại cho lão nghe. Biết được nội dung của tấm da, từ đó về sau Lão Hoàng đổi tính hẳn, không đi mua đồ về trưng nữa, chỉ lục tìm sách cổ, thư tịch, mọi thứ về địa chí vùng Kiên Lương Hà Tiên, rồi các manh mối về một thứ ông chỉ mấp mé khi có ai hỏi: Ca Lâu Thành.

Kể tới đó, giọng Thùy đượm chút buồn, cô nhìn qua cuộn da mà Tú Linh đang cặm cúi đọc rồi nói: “Ông nội em sau đó bị ám ảnh với cuộn da đó, bỏ hết công chuyện làm ăn, tuyển lược điển, thầy phong thủy, rồi vệ sĩ đủ cả, lên đường đi tìm tòa thành Ca Lâu trong truyền thuyết, nhưng lần nào về cũng thất bại, cả đoàn người chết gần hết. Nhưng ông vẫn cứ kiên quyết, ông nói đây là sứ mạng của đời ông, đêm trăng đó, con phố đó, ông lão bán hàng đó. Ông lúc này đã già sự nên có suy nghĩ của người đứng trên đỉnh cao, đâm ra bệnh tưởng, nói là ông Trời sắp đặt cho ông đi vào khu phố đó và giao phó nhiệm vụ tìm Ca Lâu Thành lại cho ông. Em thương ông lắm, lúc ông hấp hối trên giường, ông đuổi hết mọi người ra ngoài rồi nói với em, rằng em là người thông minh, có tố chất nhất dòng họ, ông nắm chặt tay em, truyền cuộn giấy lại cho em rồi bắt em hứa là phải giúp ông hoàn thành sứ mạng, không thôi Ngọc Hoàng không cho ông lên Thiên Đình. Em chịu gật đầu ông mới bỏ tay em ra.”

Tôi nói: “Vậy cho nên em mới quyết định thi vô trường địa chất hả?”

Thùy bảo: “Đúng rồi anh. Nói thật em chưa bao giờ quên lời dặn của ông nội. Sau này em cũng ghiền luôn khảo cổ, thám hiểm. Đi vào đây tường chỉ là cái hang thôi có gì đâu, ai ngờ...”

Tôi cố an ủi Thùy: “Em đừng lo, từ giờ về sau, em đi với anh và mấy người này thì yên tâm, không có gì xảy ra nữa đâu.”

Anh Hùng tăng hăng, Sinh cũng thêm vào “Đi với ANH luôn mới ghê...”, tôi lờm nó mấy cái. Lúc này, anh Hùng mới đốt điều thuốc, ngồi trò chuyện với Thùy về bọn chúng tôi, nhưng anh vẫn giữ lại rất nhiều thông tin, đặc biệt là thông tin liên quan đến lục lâm, tuy vậy Thùy vẫn ngồi nghe rất chăm chú, lại còn trầm trồ mấy lần. Một lúc sau, Tú Linh đã đọc xong cuộn da liền bảo chúng tôi ngồi tùm lại, cô nói: “Nhìn chất liệu thì khá giống với cuộn da ở đảo Bia Mộ, nhưng em không dám chắc nghe. Cuộn này thì khá chung chung, chỉ thấy ghi lại công đức của Ca Lâu Vương, ca ngợi công lao của ông ngày xưa trừ yêu phục ma, về của cải, rồi ghi về quân đội của Ca Lâu Thành, hai ngàn thần binh, mình cao hai thước, có cả chuyện Ca Lâu Vương có phép trường sinh. Về mặt sử liệu có vẻ như không đáng tin bằng thông tin của Từ Khoái”

Anh Hùng chắc lưỡi: “Vậy chắc là giai đoạn trước khi ông hóa điên rồi. Còn gì khác không em?”

“Còn, trong đây có ghi lại thông tin về đường dẫn vào thành chủ, sau khi đã đi qua Bát Quái Động, đọc qua thì nghe như hư cấu, nếu đúng như trong này ghi, mình cách thành chủ khoảng mười tám cây số. Đặc biệt có chi tiết làm em quan tâm, người viết ghi lại rằng mặc dù diện tích tòa thành rất lớn, nhưng đứng ở chỗ nào cũng thấy một “ánh mắt nhìn trừng trừng vào mặt trời đỏ rực”.

Thùy kinh ngạc: “Em đâu nhớ có đoạn đó đâu ta?”

Tú Linh cười chế giễu: “Thông tin quan trọng đó cũng...”

Anh Hùng bảo: “Đúng vậy. Anh không dám nói gở, nhưng mà có khi đó là Ngô Công Kim Thân, còn phát sáng vậy là Thái Dương chắc rồi. Nhưng mà...”

Tôi hỏi: “Nhưng sao anh?”

“Quả thật đó là thông tin tốt, nhưng tất cả những chuyện này bốc mùi kinh khủng, lấy ví dụ cuộn da mà Tú Linh vừa đọc ghi lại giai đoạn trước khi Ca Lâu Vương hóa quỷ thì tại sao nó lại nằm riêng; cuộn da ở đảo Bia Mộ có chỗ bị xé ra, thông tin đằng sau ghi lại sự việc gì, tại sao lại xé nó ra, ai đã xé nó ra; ông lão thả điều là do ai giết, vân vân...”

Tôi nghe anh Hùng tổng hợp lại thông tin cũng nỗ lực nắm bắt, quá nhiều câu hỏi, nhưng nghĩ lại thì cũng có chút yên tâm, chứ mọi chuyện dễ dàng quá cũng không làm tình hình khá lên bao nhiêu, thà như lúc này.

Lúc này, anh Hùng mới thông báo là cả đoàn sẽ đi tiếp, tôi đứng dậy vờn vai vài cái, cảm thấy trong lòng phần chấn lậ thường. Đường đi vẫn bằng phẳng, không có gì đặc kể. Đi được một chốc, anh Hùng đưa tay ra hiệu cả đoàn dừng lại, tôi biết là sắp có chuyện rồi. Tôi hỏi: “Sao v...”, chưa kịp dứt lời thì anh đưa ngón trỏ lên môi, rồi chỉ vào lỗ tai, ý muốn bảo im lặng lắng nghe thử đi. Tôi nhủ chân mày lại, ngoài tiếng nhỏ nước thì có nghe gì khác

đầu? Cả đoàn như muốn nín thở, bỗng tôi nghe được tiếng gì đó thật, rất nhỏ thôi nhưng đúng là ngoài âm thanh nhỏ giọt của nước còn có một âm thanh “rạo rạo” khác vang lên. Anh Hùng định hướng lại rồi dẫn chúng tôi rẽ vào hướng khác, chỗ ánh đuốc chiếu vào có một cái hang đủ hai người chui cùng một lúc, bước qua hang, đoạn đường trong đây trở nên tối hơn hẳn, tiếng “rạo rạo” giờ đã rõ hơn rất nhiều, đi khoảng mười phút, chúng tôi phát hiện một kiến trúc trông giống như tường thành nhưng không cao lắm, chỉ khoảng ba thước, ở giữa có một bậc thang dẫn lên trên. Cảnh tượng phía sau những bậc thang này làm tôi không khỏi choáng ngợp, mờ ảo hiện ra một con đường dài tăm tắp, hai bên đầy sỏi và đặt biệt là con đường này cắt một mặt hồ, hay mặt biển gì đó, không phân biệt được, chỉ thấy sóng đang vỗ từng hồi vào hai bên lề đường, tấp những hòn sỏi lên trên rồi lòi chúng xuống, âm thanh “rạo rạo” ghê rợn là từ đây mà ra. Chúng tôi nhìn nhau, hồ trong núi thì tôi có nghe qua, nhưng hồ kiểu này thì lạ lắm, rõ ràng không khí hoàn toàn lặng gió, không thể nào có sóng được. Chúng tôi theo chân anh Hùng, bước xuống con đường xê biển, giờ mới phát hiện những hòn sỏi này có kích cỡ khá to. Đang đi chợt anh khựng lại, anh ngồi xuống xem gì đó, Tú Linh và Sinh cũng nhìn nhau như hiểu rằng có chuyện không ổn, anh vói tay nhặt lấy một hòn sỏi rồi chậm chậm quay nó lại, thứ trên tay anh cũng “nhìn” anh, chỉ có cái, hốc mắt nó đen ngòm, là một cái đầu lâu. Tôi bàng hoàng nhìn xuống bờ nước, nghe giọng Tú Linh vang lên bên cạnh: “Biển Oan Hồn...”

Ảnh như thường lệ, chỉ để minh họa. Nguồn: dulichphanthiet

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 36: Phần 14: Quỷ Hải Nhi

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Tôi hết sức bàng hoàng, nhìn thật kỹ dưới chân mình toàn là những đầu lâu, xương trắng trộn lẫn nhau. Nói vậy thì cái Biển Oan Hồn này trải dài như vậy, chẳng phải là có cả ngàn cả triệu cái đầu lâu hay sao? Chúng tôi lần bước từ từ tiến về trước, lâu lâu lỡ chân dẫm nhầm lên một cái đầu lâu mục nát, chúng bẻ rôm rốp dưới gót chân khiến gai ốc nổi đầy. Cảnh vật vẫn vậy, con đường trên biển phủ đầy hộp sọ, đủ cỡ già trẻ lớn bé, chất chồng lên nhau mà nếu không để ý kỹ cũng khó nhìn ra chứ chẳng đùa. Sóng từ đâu ngoài khơi cứ ập đến liên hồi, mỗi lần đón một đợt sóng, những cái đầu lâu đó theo nước lẫn lên, nước rút đi kéo theo chúng lẫn xuống, mỗi đợt như thế lại vang lên tiếng “rạo rạo” nghe như núi rung đá lở. Nhóm chúng tôi tuy cũng có bàng hoàng ngơ ngác, nhưng đáng kể nhất phải là Thùy và Tùng. Cả đời họ chắc chỉ ngày đêm đèn sách, cùng lắm thì chui vào những hang động bình thường khác, còn những nơi chỉ riêng lục lâm mới đến như thế này quả thật vượt xa trí tưởng tượng của họ. Gã Tùng bước đi cứ liêu xiêu, ra bộ nhát chân lắm, mỗi lần dẫm bẻ một cái đầu lâu gã lại la “Ồi!” lên một tiếng hết sức buồn cười.

Tôi đưa mắt nhìn ra xung quanh, chỉ thấy một màu đen, tiền rút cách ba mét chưa chắc đã thấy mà nhạt. Anh Hùng chắc cũng nghĩ giống tôi, anh đưa tay lên vuốt mặt, hình như sắp đưa ra quyết định liều lĩnh gì đó. Anh đặt ba lô xuống rồi móc cây đèn pin ra, anh đưa nó lên mắt rồi tắt mở mấy lần như đang kiểm tra độ sáng, xong thì anh chợt lờn nói: “Không đủ sáng!”

Tôi hốt hoảng nói: “Bộ anh định mở đèn pin trong đây hay gì á, nhưng mà thằng Sinh nói lúc ở hang Reahu...”

Anh cắt ngang: “Đúng vậy, ánh đèn sẽ thu hút sự chú ý của mấy cái vong. Nhưng mà, mày cứ nhìn con đường đi, mặt nước thì trải dài hun hút, con đường thì không thấy đích đến, lại tối như hũ nút. Giờ cầm đuốc xông vào, trượt chân té xuống dưới thì xong phim. Anh tha đánh với lũ vong ở chỗ khô, như vậy cơ hội sống sót vẫn lớn hơn rất nhiều.” Đoạn, anh quay sang Thùy: “Em chắc có mang đèn pin công suất lớn đúng không?” Cô gật đầu rồi lòi ra hai cây, tay cầm màu đen, mặt đèn to như cái tô. Anh Hùng nhận đèn rồi móc trong ba lô của mình một cuộn vải, trên đó có vài ký hiệu ngoằn ngoèo khó đọc, anh quán chúng quang mặt đèn của hai cây công suất lớn và bốn cây nhỏ, tôi thắc mắc đó là cái gì, anh làm xong rồi mới nói: “Đây là vải liệm thường rồi vẽ bùa lên thôi, có công dụng kìm lại ánh sáng chói chang đầy dương khí của đèn pin, làm giảm nguy cơ dẫn dụ ác vong.” Xong thì cả bọn lại lên đường.

Mấy cây đèn của bốn người bọn tôi thì chỉ là loại thường, ánh sáng chiếu không xa, dễ bị nhòe, cũng may có thêm hai cây chuyên dụng của Thùy và Tùng, ánh sáng xa và rõ hơn. Không biết còn phải đi dưới lòng đất này bao lâu nên anh Hùng bảo cắt kỹ hai cây “Xịn”, tạm thời chỉ mở hai cây nhỏ, Sinh đi đầu dẫn đoàn một cây, đến Thùy, tôi, Tú Linh, Tùng, anh Hùng chốt đoàn một cây, làm vậy để tiết kiệm pin, đề phòng bất trắc kẹt lâu hơn dự tính. Tôi quay sang hỏi Tú Linh sao cô biết Biển Oan Hồn này, cô ấy nói: “Chế thấy miếng da có ghi, ngày khai quốc, Ca Lâu Vương đòi đầu đem những tù nhân chiến tranh xử tử một lượt, làm thành con đường đi ngang “long vương”, đến thành chủ. Cứ tưởng nó nói quá lên, ai để có thật. Sau đó, các tù tử trong vương quốc khi xử tử đều bị vớt ra đây.” Tôi nghe mà lạnh cả người.

Con đường “sỏi” đầu lâu dường như dài tít tắp vậy, cái gì mà cách thành chủ mười tám cây số, tôi lị bộ vãi mồ hôi ra, phần vì đi trên xương rất khó, trơn trượt dễ té, hai là địa hình cũng nhấp nhô như những đụn cát bình thường. Xung quanh ngoài ánh đèn là không thấy gì khác, đang lúc leo lên một con dốc nhỏ, tôi bỗng thấy phía xa xa, một thứ gì đó như đèn tín hiệu trên máy tháp ăng ten truyền hình, cứ chớp tắt liên tục. Khi này mới vào tôi có nhìn nhưng tuyệt nhiên không thấy gì khác cả, giờ xuất hiện thứ này không khiến làm tôi càng thấy khó nghĩ. Tôi kêu mọi người nhìn lên, họ cũng bắt ngờ hết tôi vậy.

Ánh sáng không nhỏ như đèn tín hiệu, có vẻ nó to hơn, nó có màu đỏ lấp lờ rất mờ mịt. Tú Linh nói: “Miếng da lúc này có nhắc đến “con mắt quan sát cả thành”, phải chăng là nó?”.

Tùng quay sang vui mừng nói: “Con mắt gì, đèn tín hiệu đó, chắc ở đó có đường ra, sắp được cứu rồi!”.

Sinh đầu thế để tên Tùng nói nhằm mãi được, bèn đáp lại: “Ngoài anh ra có ai mắc nạn gì mà để “cứu”? Con mẹ nhà anh, không làm gì được thì cứ im lại, thờ ra câu nào là chịu không nổi câu đó!”

Tùng tuy là con thỏ để chính hiệu, nhưng độ cỏi cùn cũng không thua ai, y bèn bảo: “Các người bị khủng rồi, cái gì mà Ca Lâu Vương, cái gì mà trường sinh bất tử, hành tung mấy người vô cùng đáng ngờ, không chừng thực ra lại là đám cướp đường cướp chợ, định bán nội tạng bọn tôi chứ gì?” Anh Hùng từ phía cuối đoàn thấy có lùm xùm định đứng ra can, chưa kịp làm thì Sinh đã chộp cổ áo Tùng, giọng nói pha lẫn tiếng nguyền rủa ken két: “Tao nhắc lại lần nữa, một là mấy phần khỏi cái nhóm này, tự đi về chỗ con nhện rồi nó đưa mày lên, hai là mấy cam mồm, còn nói xàm thì tin tao một chường đưa mày về với cát bụi không?”

Thấy tình hình không ổn, Thùy và Tú Linh can ra. Tay Tùng lẻo đẻo đi về cuối đoàn, bị anh Hùng lườm thêm cái nữa, miệng hần nghe đầu vẫn lảm bảm “Ánh đèn thiệt mà...”

Anh Hùng nói: “Ánh đỏ như vậy, đúng là nếu phát ra từ viên ngọc rết thì một là khó tin, hai là viên này phải to dữ lắm!” Chúng tôi vừa đi về trước, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu lên nhìn ánh chớp đỏ, có nó cũng hay, giống như là tín hiệu dẫn đường, nó ở tít trên cao nên chúng tôi cứ nhắm hướng đó mà đi có lẽ sẽ thuận tiện rất nhiều. Tôi nhìn sang thấy Thùy có vẻ đang rất lo lắng, bèn bắt chuyện với cô: “Em học địa chất hả, bên đó có giải thích được làm sao có cái động không lồ thế này dưới hang Mo So không?”

Thùy ngơ ngác, bảo cô không chắc lắm rồi quay ra hỏi Tùng, anh ta quay trước sau nhìn Sinh và Hùng như kiêu: “Em không nói bậy đâu!”, rồi mới dám mở lời.

Theo Tùng, địa hình như thế này vô cùng hiếm. Nếu theo địa chất miễn cưỡng mà lý giải, chỉ có thể nói là xác suất vô cùng nhỏ. Khả dĩ, có thể vào Thế Canh Tân (Còn gọi là Thế Pleistocen, khoảng từ 1.8 triệu năm đến 11.500 năm trước), vùng này vẫn còn những vụ kiến tạo nhỏ, hai mạch dung nham nằm tương đối gần nhau (gần nhau trong địa chất có khi là vài trăm kilomet là chuyện bình thường) phun trào cùng lúc, để chồng lên lớp trầm tích có từ trước. Tường tượng có thể như thế này, lấy một xô cát đổ ra, sau đó đổ kim loại nung chảy lên bề mặt cát, đợi kim loại cứng lại thì moi cát ra, bên trong kim loại có một khoảng trống. Thiên nhiên ngày xưa, khả năng dòng chảy mạch nước thay đổi, vô tình xói mòn và kéo theo đất cát, phù du còn lại trong lòng hang, tạo thành một kỳ tích tuyệt diệu chưa từng thấy.

Nghe đến đó, bất giác tôi nhờ Sinh lia đèn lên “trần” hang - hoàn toàn không thấy được đỉnh, chỉ có bóng đen lặng lẽ nuốt trọn ánh sáng. Nghe Tùng giải thích xong, Thùy bèn chêm vào: “Anh Tùng giỏi mấy vụ này lắm đó, ngoài ra còn phân biệt cổ vật hoặc phán đoán niên đại nữa, em nghĩ anh ấy sẽ hữu ích cho nhóm mình.” Chỉ thấy gã Tùng lại bẽn lẽn nhìn Hùng và Sinh cái nữa.

Tú Linh quay sang hỏi Tùng: “Đó giờ cung có biết núi nào ở gần đây tên là Địa Nguyệt Sơn không?” Cả Tùng và Thùy đều ngơ ngác, lắc đầu không biết. Tú Linh bèn giải thích thêm về miếng da mà Từ Khoái viết về Ca Lâu Thành có hai mươi thành trong lòng núi, trải dài trên Địa Nguyệt Sơn dài trăm dặm, rộng mười dặm, cả vùng Kiên Lương Hà Tiên này đào đâu ra con núi hoành tráng thế? Ngay cả lên vùng Thất Sơn cũng không có, ngoài ra cô còn kể về tàn tích dưới biển ngoài khơi Hòn Sơn Tú Linh và bảo là nếu có chuyện tạo hang động kỳ vĩ thế này thì có khả năng thực tế về Địa Nguyệt Sơn là cái gì. Tùng nghĩ một hồi rồi mới nói, nếu vậy, xác suất cao thời kỳ đó, Địa Nguyệt Sơn là một dãy núi hình cánh cung, khởi nguồn từ Hà Tiên, vòng qua Kiên Lương, cong ra hướng biển đến tận Hòn Sơn? Nếu vậy có thể giải thích được những đồi núi thấp ở Kiên Giang ngày nay thường co cụm lại, chạy theo một hướng.

Thực tế ở vùng Hòn Đất, cách trung tâm thành phố Rạch Giá 45km, có một cụm núi gọi là Ba Hòn, gồm: Hòn Me, Hòn Đất và Hòn Quáo, xung quanh cũng có các núi nhỏ khác, Tùng không biết chúng có nằm trong hệ thống Ca Lâu Thành hay không, nếu có thì quả thực Từ Khoái không hề nói thêm mà thậm chí còn làm giảm độ hoành tráng của dãy Địa Nguyệt Sơn. Có thể nói ngắn gọn lại thì thế này: vào thế Canh Tân, vùng ngày nay thuộc Hà Tiên, Kiên Lương trải dài ra Hòn Sơn còn là biển, kiến tạo địa chất thời kỳ trước tạo ra một dãy núi hình cánh cung theo hướng kể trên, vòng cung lõm quay về Tây Bắc. Tự nhiên thay đổi dòng chảy cuốn hết đất cát động trong hang ra để lộ phần hang trống, cộng với nước biển rút đi, tạo thành nơi sinh sống lý tưởng. Đến đầu thế kỷ thứ hai, nền tảng Ca Lâu Thành được thành lập trong những hang động xuyên suốt dãy Địa Nguyệt Sơn này. Cộng những ngọn núi vừa ở Kiên Giang, kể cả Ma Thiên Lãnh (Hòn Sơn), trừ đi những cụm núi con mọc ra từ nhánh chính, thì vừa tròn có hai mươi cái, vừa khít với truyền thuyết Ca Lâu Thành có hai mươi động. Về chuyện hiện giờ nó thành tàn tích, nguyên nhân do sự biến động địa chất lần cuối ở khu vực ĐBSCL, khiến dãy Địa Nguyệt Sơn xảy ra những đứt gãy, cộng với nước biển dâng, Ma Thiên Lãnh tách thành đảo, các đồi khác thì bị phù sa trầm tích bồi đắp phần chân nên giờ trông cứ thấp lè tè.

Bọn chúng tôi nghe cứ gật gù, cũng có thể là vậy thật, thiên nhiên đôi khi khiến chúng ta không khỏi trầm trồ. Tôi lại đưa mắt nhìn ra “biển” hay “hồ” gì đó lần nữa, rồi hỏi Tùng: “Vậy còn đồng nước này?” Nước đó có mùi biển, cứ đục đục mờ mờ một màu đen như mực. Tùng nói phần nước thì anh bó tay, chỉ nghĩ được nó đã nằm đó từ thượng cổ đến giờ, thông qua những khe nứt ngày xưa, lúc mực nước biển cao nên nước theo đó tràn vào đây. Nếu kỳ thực không phải vậy thì anh ta cũng bó tay, chúng tôi cũng thật không hiểu nổi đồng nước này từ đâu mà có, đã tồn tại bao lâu hay... nó có chứa đựng thứ gì trong nó hay không. Tất cả câu hỏi của tôi chỉ có màn đêm và tiếng rì rào đáp lại. Sự nhớ đến tiếng rì rào, là sóng, tôi bèn hỏi mọi người: “Thế quái nào mà dưới này không có gió mà có sóng được nhỉ?” Cả đám đi chậm lại, để ý từng con sóng vỗ bờ, không còn hung hãn như lúc này nữa mà chỉ phả nhẹ nhẹ, nhưng như vậy cũng đủ chứng minh là mặc dù không hề có gió nhưng nước vẫn tạo ra được sóng dưới này. Lại một điều nữa vượt ngoài khả năng thấu cảm của cả bọn. Ca Lâu Thành ra đi đột ngột, để lại không biết bao nhiêu câu hỏi, 1800 năm mới đón những người khách đầu tiên ghé thăm, rồi 20 năm sau đó lại thêm một nhóm người khác đến nhưng bí mật của nó mang giữ có lẽ vẫn còn nhiều vô số. Sáu người bọn tôi chân thấp chân cao tiếp tục bước đi, cảm giác con đường này trải dài tít tắp vậy. Dưới chân, tiếng “lạo xạo” vang lên theo mỗi bước chân cùng tiếng xương gãy vụn. Thùy đã dần quen, trở nên mạnh dạn hơn, Tùng thì vẫn còn rết lết, cứ hệt chân mãi, nhưng lúc này hần không nặng nề đòi về như lúc này nữa.

Trước mắt chúng tôi, nhìn chung thì vẫn là con đường “sỏi” đầu lâu, tuy nhiên địa hình có chút thay đổi khi xuất hiện rất nhiều tảng đá lồi chồm nằm ngổn

ngang. Giữa những tảng đá có thể nhận ra dấu vết đường đi từ xa xưa, đã bị hao mòn rong rêu hoặc mục nát. Hai bên đường, ngoài đá tảng lồi chồm ra thì còn có những gốc cây đại thụ to phải đến mấy người ôm mới xuể, đèn chiếu lên tí phía trên cũng không thấy được phần ngọn. Tuy nó đã chết cả ngàn năm nhưng thịt vẫn còn cứng chắc đến lạ thường. Lúc này địa hình có hơi cao hơn lúc này một chút, nhìn xuống chân thì thấy mặt biển đoạn này khá lặng, không còn sóng nữa mà chỉ là những gợn nước lăn tăn.

Cái gì cũng thế, thay đổi đột ngột quá thường là dự báo của những chuyện không ổn. Thùy là người đầu tiên nhắc đến chuyện này, cô trong lúc trò chuyện với Tú Linh thì chợt nói: “Nãy giờ sóng bót đánh lại, không còn nổi mùi nước biển nữa, dễ chịu hơn quá chị.” Hai người họ nhìn ra biển đen ngòm. Tú Linh bảo Sinh dừng lại, cô nói tất cả im lặng nghe thử xem. Lúc này ngoại tiếng “rạo rạo” do cả ngàn cả triệu cái đầu lâu lăn theo nước biển đã bị chúng tôi bỏ lại phía sau khá xa, ở đoạn này sóng không có, nên tạp âm cũng không, lắng tai tập trung nghe thì có thể cảm nhận khoảng cách khá xa ở hướng đối diện chỗ chúng tôi đang đứng có vẻ cũng có cái “bờ” nào đó, và hiện giờ bên kia đang nghe tiếng sóng vỗ, mà theo tôi cảm nhận, nếu tôi đang đứng bên đấy thì sóng còn dữ dội hơn lúc này đập vào bờ bên này nữa. Tú Linh quay sang nói với anh Hùng: “Sóng đổi hướng? Không có gió mà có sóng to, giờ thì sóng đổi qua đánh vào bờ bên kia?” Trong nhất thời anh Hùng cũng chưa có giải đáp nên cũng im lặng tập trung lắng nghe.

Vừa mới này, sóng còn đánh loạn xạ vào bờ bên này, thế mà chưa hút xong liều thuốc đã quay ngoắt một trăm tám mươi độ, biển trở nên im lặng lạ thường không khỏi làm đám chúng tôi lo lắng. Bỗng Thùy hơi run run nói nhỏ với Tú Linh: “Hình như có con gì mà lớn lớn đập nước cũng làm nước rung động tạo ra sóng phải không chị?” Tôi tự nghĩ trong đầu, linh cảm bờ bên kia cách ít gì cũng cả cây số, con gì mà đập nước khoảng cách đó tạo ra sóng ầm ầm như lúc này được, kể cả cá voi xanh? Cả đám còn hoang mang, Tú Linh sức nhớ lại gì đó, kêu lên: “Chạy! Chạy về hướng ánh sáng đỏ mau! Chết hết bây giờ!”

Giọng hét sức khẩn cấp của cô khiến cả đám bất giác chạy theo. Đá lồi chồm nằm ngổn ngang, đường mòn thì nhỏ nên dù cố chạy cũng kẹt lại, khó mà di chuyển nhanh được. Bỗng tôi nghe rõ ràng một tiếng “vút” của vật gì đó rất to bay lên khỏi mặt nước, tiếng rào rào của nước chảy xuống, linh cảm tôi với tay ra nắm lấy Tùng kéo mạnh về trước. Gã vừa ngã ra thì từ trên khoảng không đen ngòm phía trên, một đồng thịt nhóp nhép trắng bệch, mọc đầy vẩy to nhỏ không đều nhau đập mạnh xuống đến nát cả đá. Nó vừa đập xuống thì từ từ trôi nhẹ ra biển. Tôi nhìn thấy những cái giác bám to như cái mầm con trên đó thì ta hóa kêu lên: “Bạch Tuộc gì to vậy trời!”

Anh Hùng hét lên bảo tôi chạy nhanh, Tú Linh cũng đồng thanh hô theo: “Chạy nhanh đi, Bạch Tuộc Hồ, để nó đập một phát thì má nhìn không ra đâu!” Khỏi cần cô ta nói, nhìn cục đá lúc này tôi cũng hiểu rồi, có lẽ gã Tùng hiểu nhiều hơn tôi thì phải, chỉ thấy gã ù té chạy lên một mạch.

Trên mặt biển đen kịt lúc này, trong ánh sáng mờ ảo, tôi thấy có khoảng hơn một chục quả cầu rất to màu trắng vàng đen trông như lông hổ đang nổi lờ lờ, từ đó liên tục vung ra những cái xúc tu khổng lồ đập vô hồi kỳ trận vào nơi chúng tôi chạy qua. Cũng may chúng không tấn công từ này, lúc còn đoạn đường trống không có đá tảng, chứ nếu không có trời mà cứu nổi. Ở đây tuy khó đi hơn nhưng ít ra còn có thứ để ẩn nấp, thấy ổn thì lại di chuyển. Chợt phía sau tôi lại vang lên những tiếng “lạo xạo”, “rôm rốp” ghê tai, quay ra thì hồn phách lên mây khi ở sau lưng, cách cũng khá xa, có vài con Bạch Tuộc Hồ leo hăn lên đường đi, chúng đứng bằng bốn xúc tu, vươn thẳng lên cao cũng phải hơn mười lăm hai chục mét, nhìn hết sức kinh dị. Chúng dùng bốn xúc tu trước ôm thân người, bốn cái làm trụ, lần mò rượt theo đám chúng tôi. Tôi hét lên thông báo tình hình. Tú Linh lấy trong túi ra vài cây kim, phóng xé gió trong bóng đêm. Bình thường chỉ vài cây đã thấy tác dụng, lần này cảm giác như Tú Linh dùng gấp hai ba lần mới xi nhê, chúng di chuyển chậm lại, Tú Linh đã câu giờ thành công, tôi thấy mừng thầm, chạy thật mạnh về trước. Tôi vừa chạy vừa quay sang hỏi anh Hùng: “Anh với Sinh không có cách nào sao?”

Anh nói: “Anh nói này rồi mà, tụi anh đi đập miếu trên rừng trên núi, chứ có phải Thông Hải làm ngoài biển đâu mà trị được mấy con này!”

Sinh cũng quay lại, để thêm vào: “Con mẹ nó, gặp cả đàn Bạch Tuộc Hồ kiểu này, cao nhân thông hải chắc cũng phải chạy thôi.”

Đến một đoạn, đường mòn rộng ra chút, hai bên xuất hiện nhiều gốc cây thấp, có vẻ đã sắp đến đất liền. Bọn Bạch Tuộc Hồ sau lưng vẫn cứ đi đến, phát ra những tiếng kêu ré ré điếc cả tai. Thử nghĩ xem 1800 năm không có ai vào được động này, hai mươi năm mà có hai đợt khách vào thôi thì có đói đến mờ mắt đi, không thể bỏ lỡ cơ hội này nên luôn bò sát sát sau lưng. Bỗng Sinh la lên: “Nhanh lên đi, sắp thoát rồi!” Chúng tôi bất giác nghe thế thì tự thân cổ mà chạy nhanh hơn nữa, Thùy chạy thế nào vấp té làm tôi phải vòng lại kéo cô ấy dậy, vừa ngẩng đầu lên thì đã thấy lù lù một tảng thịt trắng bệch khổng lồ đang rơi xuống trước mặt. Định bụng chết đến nơi rồi thì anh Hùng lao đến, một búa một dao chém cái xúc tu ấy gần lìa, chỉ nghe tiếng con bạch tuộc rú lên kinh khủng, anh hét lên: “Đội chết hay gì không chạy đi.”

Thì ra lúc này Sinh thấy một cấu trúc tựa như tường thành thấp mà chúng tôi đã leo lên trước khi bước vào Biển Oan Hồn. Theo chân nó bọn tôi rút lên trên, ở đó cũng có một kê hờ đủ hai người chui lọt. Bọn Bạch Tuộc Hồ đến gần cổng thành này bỗng kêu ré ré, tỏ vẻ chán chừ không dám tiến vào tựa hồ như đang sợ một thứ gì đó bên trong, tất cả chúng rút về biển cũng đột ngột như lúc chúng xuất hiện. Để cho chắc, chúng tôi tiếp tục chạy thêm một đoạn nữa, cho đến khi không còn cảm nhận được tiếng lạo xạo xương vỡ mới dám dừng lại thở. Từ khi chui ra khỏi khe hẹp, chúng tôi tiến vào một tàn tích có nhiều dấu vết nhà cửa cùng những gốc cây đại thụ khổng lồ nằm ngổn ngang. Không ai nói ai, cả bọn lựa một chỗ đất bằng, ngồi nằm la liệt. Có thể nói là lượn qua lượn lại Quỷ Môn Quan mấy vòng cũng không quá. Tôi tuy còn rất mệt, cũng ráng quay sang hỏi Tú Linh: “Chế đẹp lúc này sao biết về mấy con bạch tuộc quái vật đó mà kêu chạy vậy?” Ánh mắt mọi người đổ dồn về cô như đợi xem câu trả lời.

Tú Linh thở vài hơi rồi nói: “Có nhớ lần chế kể sự phụ chế theo Lý Tổ sư đi đập miếu tận Hải vực Trường Sa không? Lần đó về, sự phụ chế có nói về những con vật không đội trời chung với thông hải, Hồ Chương Ngư hay còn gọi là Bạch Tuộc Hồ, con bình thường to cỡ cái xuống ba lá, con to thì cỡ ghe chõr lúa, vằn vện như hổ, răng nhọn, mắt đỏ... Mấy con hồi này mình gặp đích thị là quái vật rồi chứ không còn là Bạch Tuộc Hồ nữa. Loài này bơi rất nhanh lẹ, thậm chí còn leo lên bờ đi được, chúng ngâm nước phun ra có thể đâm thủng thuyền gỗ như chơi. Thông hải mò ngọc, bỏ mạng vì nó không ít.” Cô ngưng lại thở rồi nói tiếp: “Lúc này Thùy nó nói rằng đôi khi cá lớn đập nước cũng ra sóng nhỏ, chế sức nhớ lại chuyện Bạch Tuộc Hồ, lắng nghe kỹ trong tiếng sóng thì đúng là có tiếng phun nước rất mạnh, hẳn là con này rất to, nên bảo mọi người chạy. Ai dè không những nó to mà còn đông thấy mẹ...”

Tôi thở hắt ra, thấy chúng tôi vẫn còn may mắn lắm, hy vọng chuyến này đi thuận lợi. Anh Hùng và Sinh cầm đèn pin đi khảo sát xung quanh, có vẻ nơi đây là ngoại ô, nhà cửa còn khá thưa thớt. Nhà ở đây xây bằng đá tảng kết hợp với bùn đất, trải qua gần 2000 năm mà chỉ thấy hư hại nhẹ chứ chưa sụp đổ hoàn toàn. Khắp nơi dưới đất mọc lên những thứ như nấm, màu trắng đục. Ngoại ô này tính ra chắc cũng rộng đến vài cây số chu vi, đèn rọi bốn phía

mà không thấy điểm dừng. Không khí bên này có mùi ẩm mốc, không hơi, hơi lạnh từ các ngôi nhà phả ra rất quý dị. Bổng Thủy kêu: “Mấy anh chị qua coi cái này nè.”

Nền đất bùn hơi ẩm ướt xuất hiện vết hằn như lúc trước, là vết kéo lê! Tôi suy nghĩ: “Thế nào mà đi này giờ không thấy vết kéo này mà đến đây lại xuất hiện?” Tựa hồ như có con gì đó kéo họ bay lên, đến đây thì hạ xuống nghỉ mệt rồi bay tiếp cho nên vết kéo lê cũng chỉ được một đoạn ngắn rồi mất dấu. Thủy lại nức nở thêm lần nữa, Tùng thì vẫn kinh hãi, nhưng ít ra y cũng cứng rắn hơn một chút, không đến nỗi tím tái mặt mày như trước. Có vẻ như anh Hùng, Sinh và Tú Linh cũng có suy nghĩ giống tôi, chỉ thấy họ lia đèn lên không tìm kiếm rất kỹ. Trần hang không thấy điểm trên cùng, tuy nhiên có vẻ nó rất cao, phần thấp lại không có tán cây nào, lý thuyết con gì đó bay được quắp xác hai người họ đi cũng khá có lý, dơi khổng lồ chẳng hạn, nhưng ở địa điểm này, có vẻ chưa phải là nơi con quái thú đó dừng chân. Anh Hùng bảo mọi người kiểm tra lại đồ đạc, xem có ai bị thương không rồi tiếp tục lên đường.

Đường đi lúc này bằng phẳng, được lát đá xanh, dễ đi lại không còn trơn trượt. Càng đi tới, nhà cửa càng xuất hiện nhiều hơn, cái nào cũng như cái nào, mái bằng, tường đất và đá, vài chỗ sụp đổ, thậm chí một số cái nhà vẫn còn những tấm vải treo phía trước, hễ đụng nhẹ vào là tan rã thành cát bụi. Thêm một điểm chung là vào trong này, đa phần đều thấy ở chỗ giữa nhà có một thứ nhìn tựa như quan tài, nhỏ, có lẽ là quan tài con nít. Sinh mạnh bạo bước vào trong nhà xem qua một cái, nó nói: “Gỗ Ưu Đàm Thủy Nha, bên trong chỉ thấy đất bám, sót lại chút xương, có vẻ đúng là xương con nít, qua hơn ngàn năm thì tan rã ra.”

Nghe đến đây tôi chợt rung mình, quay sang hỏi Thủy: “Em đoán ngày xưa dân số Ca Lâu Thành vào khoảng bao nhiêu người?”

Thủy nghĩ ngợi một hồi, căn cứ vào nhà cửa, tàn tích, cô nói: “Em đoán chắc cũng phải gần một trăm ngàn người.”

Cảm giác một trăm ngàn người chết cùng lúc, nằm im 1800 năm rồi bị người khác kinh động, không biết âm khí phải đến cỡ nào? Hay là quá dày đặc đến độ làm chúng tôi mất cảm giác? Giữa tàn tích này, từng có cả trăm ngàn người sống, thế mà giờ mẩu xương vụn kiếm còn khó. Không thể nào trong điều kiện hang này mà ngàn ấy năm không còn sót lại xương gì khác, ngoài cái đồng xương ngoài Biển Oan Hôn. Hay có con gì đó ăn sạch sẽ cả rồi? Càng nghĩ càng thấy khó hiểu, bí mật của Ca Lâu Thành làm cho tôi có cảm giác chỉ muốn xông thẳng đến thành chủ để moi hết ra vậy.

Bỗng phía sau có âm thanh gì đó như có ai chạy trên nền đất. Dĩ nhiên nếu là bình thường thì chúng tôi không tài nào nghe được, nhưng ở trong hang đang hết sức im lặng, ngay cả thở chúng tôi cũng không dám thở mạnh, cho nên những âm thanh dù rất nhỏ cũng được khuếch đại, chưa kể do vang vọng lại nữa. Tôi quay nhanh ra sau, anh Hùng lia đèn pin một vòng, không có bóng dáng ai cả. Vô lý, tất cả chúng tôi đều nghe rõ mồn một. Lúc này xung quanh vang lên nhiều tiếng chạy nữa, vẫn rất nhỏ, trong các căn nhà còn nghe lên tiếng vật gì đó rớt xuống. Thủy nép sát vào Tú Linh, run lên, nhưng vẫn chưa bằng Tùng khi chân cậu ta như dính vào nhau. Bỗng anh Hùng lia đèn xuống lớp nấm mọc dưới đất, tôi thấy một dấu bàn chân đạp lên đó rất rõ ràng. Vết chân chạy theo mép nhà dẫn vào trong, tôi om chẳng thấy được gì tiếp nữa.

Đang còn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, đột nhiên vai tôi nhói lên nhẹ, lúc này nhìn vào các căn nhà xung quanh tôi thấp thoáng thấy những bóng trắng, tựa như con nít, côi trăn, đang đứng sâu trong nhà nhìn chằm chằm vào chúng tôi. Có vẻ anh Hùng biết được tôi thấy gì đó liền kéo tôi đến, hỏi tôi: “Có chuyện gì vậy mày?”

Tôi xoa vai vài cái, bảo: “Em cảm thấy có mấy đứa con nít dòm mình từ trong nhà.”

Anh Hùng tỏ vẻ ngạc nhiên: “Sao mày thấy được?”, cái này thì tôi chịu, bảo là có thể do linh cảm. Anh Hùng thở dài, nói: “Không lẽ Thiên Hồ đu trên vai mày từ lúc ngoài cửa hang đến giờ?”

Anh Hùng vừa dứt lời, các căn nhà xung quanh chúng tôi ầm ầm vang lên tiếng vật gì đó rớt bể, kèm theo đó là tiếng cười ré kinh khủng, như của cả ngàn đứa con nít cùng cất giọng, nghe lạnh đến ghê người!

...

Ảnh: Thạch Động, Kiên Lương, vẫn mang tính minh họa. Nguồn: thegioitre

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 37: Hiểm nguy trùng trùng

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo



Giữa không gian im ắng, tiếng cười quý dị của con nít vang lên không khỏi làm đám bọn tôi có chút bất thần kinh hãi, như phản xạ, Sinh và anh Hùng lập tức bọc hai đầu, Thùy nấp sau Tủ Linh còn tôi đứng kế Tùng. Khỏi phải nói cũng biết hai người mới gia nhập lực lâm một cách bất đắc dĩ kia đang sợ như thế nào, tuy nhiên nhìn Thùy có vẻ pha lẫn giữa sợ sệt và hứng thú khi cô liên tục nhìn Hùng và Sinh, xem họ sắp thi triển những pháp thuật gì nữa. Tùng thì lấp bắp niệm Phật, tôi phì cười trong bụng, dù có niệm gậy cả rừng cũng chẳng tích sự gì, chừa sức mà đối phó có phải hay hơn không? Mọi việc nói thì có vẻ dài dòng, nhưng từ lúc tràng cười vang lên, chỉ độ vài giây thôi, tiếng động của sành sứ bẻ nát cứ đổ đến dồn dập, tạo thành một vòng vây âm thanh, chúng tôi muốn tập trung quan sát một hướng cũng khó vì phải căng não ra xung quanh.

Đã quen với tính cách của anh Hùng và Sinh, tôi biết rằng họ đang án binh, chưa tung ra Án Chú gì ầu cũng có nguyên do. Từ lúc bắt đầu cuộc hành trình này, thứ thật ban đầu tôi vẫn cho rằng những Án Chú đó như một bài thuốc trị bách bệnh, công dụng thì đúng là có, đạo hạnh của hai người họ cũng không phải tầm thường, tuy nhiên những lực lâm lão làng, quan trọng hơn những thứ xăm vẽ lên người kia, còn một thứ khác, chính là cái đầu. Tôi cho rằng, tới thời điểm này, Thiên Đẳng Án Quang hay Phục Ma đúng là những bài Chú cứng tay, tuy nhiên không phải là thứ có thể tùy tiện lấy ra xài. Thứ nhất, việc đó dẫn dụ thêm nhiều miếu biết hát đến, không sợ một hai con mạnh, chỉ sợ cả ngàn cả vạn con yếu cùng lên một lúc, khi đó thì dù có ba đầu sáu tay cũng khó tránh khỏi què chột; thứ hai đập miếu nếu không ở thể chủ động, đang dồn toàn lực hàng yêu phục ma, tung đòn quyết định hoặc là trong cảnh cùng đường mặt lộ, tuyệt không nên sử dụng. Miếu biết hát trong thế giới của lực lâm nhiều vô số, những nơi lực lâm đi qua chẳng phải đều là rừng sâu núi thẳm, không thì cũng là hang không đáy, biển không thấy bờ hay sao, nếu cứ tùy tiện sử dụng Chú, pháp khí suy giảm, lỡ đâu lúc đó còn vài miếu biết hát sột ỏi ẩn nấp đâu đó lao đến thì chẳng phải chết một cách ngu ngốc? Giới lực lâm chỉ nghe lại những truyền về tiền bối đạo hạnh cao thâm như Lý Tổ sư cùng Thập đại đệ tử, với những người ấy thì cũng có thể gọi là muốn khai chú khu ma thì khai, muốn phát ấn diệt quỷ thì phát, vốn chẳng cần bận tâm, còn những người khác thì cứ khiêm tốn mà tự nhận mình còn non kém, chớ nên vọng động lạm dụng, mất sức thì chết bỏ xác oan uổng, dù gì trong tôn chỉ lực lâm cũng có nói: lan thì quý, nhưng mạng còn quý hơn lan!

Tiếng cười lúc này thoát ần thoát hiện, có khi cảm giác sát bên tai hoặc hơi lạnh phả vào gáy, nhưng quay sang thì không có gì cả, đó thực sự là một kiểu tra tấn tinh thần. Nhận thấy cử thế này không ổn chút nào, anh Hùng quay ra nói với cả bọn: “Té ẹ, rút về hướng ánh sáng đỏ, nhanh lên!” Anh bảo Sinh dẫn đường, bản thân thì chột đoàn, chúng tôi lập tức chạy về phía trước, địa hình khá dễ đi, bọn chúng tôi cứ thế mà chạy thối chứ chẳng làm hành động anh hùng gì cả.

Lại nói về chuyện ma khóc quỷ cười, phàm là ma, tức là chỉ có phần vong, không hồn không phách, thường là những người khi chết còn có tâm sự chưa giải bày được hoặc có điều oan khuất lúc còn sống, nên khi chết chưa được siêu thoát ngay, ngày qua ngày đều khóc than. Đi đêm qua đường vắng hoặc mờ mịt mà nghe tiếng khóc lạnh lẽo âm u, đích thị là gặp ma, tốt nhất nên chạy ẹ, nếu nán ná để ma thấy hợp vong thì nó sẽ đi theo mãi. Quỷ thì thiếu phần phách, không nơi trú ngụ, thường đi đây đó tìm phách mà nhập vào. Quỷ có thể là nhân quỷ hoặc thú quỷ, nhân quỷ là người bị chết oan, lúc chết có điều căm giận, chỉ có mong muốn trừng sinh trả thù, thù càng lớn càng dễ thành quỷ. Quỷ thì luôn mong muốn trả thù, cho nên thường xuất hiện cùng tràng cười ma quái, quỷ không hay ở gần nghĩa địa hoặc nơi có người chết, quỷ chỉ xuất hiện nơi âm u vắng vẻ, âm khí ngưng tụ, ở đó chúng mới gia tăng ma pháp được. Nói về trẻ con, lúc sống còn chưa hiểu được gì về cuộc đời, chết do bệnh hoặc tai nạn đột ngột quá thì chỉ cần nhờ thầy thỉnh vong về nhà, tụng kinh ngày ngày cho siêu thoát là được. Tuy nhiên có một số trường hợp, bọn chúng đón nhận cái chết từ từ và đau đớn, thiên bẩm trẻ con thù dai nhớ lâu thì khi đó làm sao chết thanh thản mà siêu thoát cho được? Dân đập miếu hay gọi bọn quỷ trẻ con nỡ miếu là Hải Nhi Quỷ hoặc Vong con nít. Bọn này phá phách là nhiều, sát ý thì tùy nơi hoặc tùy cách chết.

Tôi nhớ ngày xưa, nội tôi vẫn hay kể lại những năm 1955, ông chạy ghe chở gạo khắp vùng miền Nam, Đồng Nai Bình Dương cho đến Cà Mau Hậu Giang, vùng nào cũng từng đi qua. Thời ấy, kênh rạch miền Tây chằng chịt đan xen, mười phần sông chỉ có một phần có nhà cửa, còn lại chỉ toàn một màu xanh dây leo, cây rừng chằng chịt, đêm đêm chạy ngang sông Vàm Rau Răm (gần vùng Tiền Giang đổ về sông Hậu), cứ khoảng hai, ba giờ sáng là nghe tiếng nhảy sông ì ùng hai bên bờ cùng tiếng cười the thé, trầm trầm như một. Những lần mới đi qua, ông tôi còn bán tín bán nghi, thò đầu ra khỏi cabin nhìn xuống làn nước sông đen đặc, thấy cả đám con nít khoảng bảy, tám tuổi đang tắm hết sức bình thường, bỗng một đứa quay mặt lên nhìn vào nội tôi làm ông một phen kinh hãi: cái đầu bị găm nát mất phân nửa, không thấy mặt mũi, chỉ có cái quai hàm đung đưa, lúc ấy vang lên giọng nói trầm trầm trong không gian: “Ông ơi xuống tắm với con cho mát nè.” Khỏi phải nói cũng biết ông tôi chạy hết tốc lực, một mạch đâm thẳng cho đến khi trời sáng mới dám dừng lại. Sau này ông mới biết, vùng Vàm Rau Răm này khi xưa có con cá sấu lớn, nó cắn chết sáu đứa trẻ đang tắm sông, từ đó hết cử đêm về là người ta nghe bọn chúng lại bày trò nhảy sông âm âm. Người dân phải dựng miếu thờ mới bớt phá.

Lần khác đi ngang miệt An Biên, lúc ấy tầm ba giờ sáng, ông tôi nghe tiếng kêu thất thanh, rồi từ bụi dừa nước bên sông có bóng hai ba đứa trẻ vừa kêu “Nóng quá, nóng quá!” Thân hình chúng đang bốc cháy ngùn ngụt, chúng gào lên re re rồi lao thẳng xuống sông. Ông tôi cùng mấy người bạn bèn lái ghe đến gần, dùng đèn pin rọi xuống thì thấy mặt nước tĩnh lặng, làm gì có ai phóng xuống. Đang tìm xem có dấu vết gì không thì thấy đầu mũi ghe có hai ba bóng đen đang ngồi xổm, bạn của ông tôi soi đèn về hướng đó thì thấy ba đứa con nít cháy đen, lở cả thịt đỏ ối, mắt lòi ra ngoài đang nhe răng ra cười rồi phóng xuống sông mất dạng.

Con nít chết oan thường là do đuối nước hoặc nghịch lửa mà chết, chuyện tắm sông mắc vào cò nước chết thì lúc còn nhỏ tôi đã thấy. Năm ấy nghỉ hè, tôi theo ba mình đi đến một xã thuộc Minh Lương, cách Rạch Giá chừng hai mươi kilomet. Chúng tôi xây một cái bờ kè tại nơi là ụ ghe biển. Ụ ghe là nơi có rất nhiều sắt vụn, ngày ngày có đám con nít chừng bảy tám đứa đến tranh nhau nhặt về bán. Hôm ấy có một đứa nhặt sắt kế bên con mương thái nước từ ụ ghe ra sông, khi cả đám còn lại về sẵn quay sang gọi thằng bé ấy, ngặt cái gọi mãi không thấy nó đâu, tá hỏa, chúng tôi chạy đi gọi người lớn, họ mới đổ xô đi tìm. Mãi đến hơn 11h đêm, một thằng nhóc khác chung nhóm đi nhặt đồ nghe có tiếng gọi bên cửa sổ: “Ê mày ra nói với ba mẹ tao là tao kẹt chỗ cái mương á, muối với lạnh quá, mày ra nhanh nhanh nha!”, nghĩ là đứa bạn trêu mình, thằng nhóc đó cũng chạy ra ụ ghe coi sao. Mọi người đang tìm từng góc ngách nhưng không thấy đâu, thằng này mới lại nói với ba mẹ của đứa mất tích, họ chạy đến cái mương mà lúc này kỳ thực cũng đã có tìm rồi thì thấy dưới đám lục bình, khuôn mặt trắng dã mất trợn ngược của nó lộ lộ lên, nhìn hết sức đau đớn. Thì ra lúc ban sáng nó đi nhặt sắt, vô ý làm sao rớt xuống đó, nước sâu thực ra cũng chỉ ngang đầu con nít, ngoi lên là được, nhưng chân nó đạp phải dầm, đau quá nên kêu lên, nước tràn vào phổi làm tắc thở. Tuy nhiên khi kéo lên, dưới chân nó thấy có mấy đám rễ cây bần gần đó đang quấn chặt như có tay ai đó nắm lấy, chặt đứt rễ cây ra thì bên dưới có một cái tiểu đựng cứt. Sau đợt đó, đêm đêm, thằng bé chết đuối cứ về gọi đám bạn nhặt sắt ra ụ ghe làm đám kia sợ hãi ra quần, không dám bén mảng đến đó nữa làm hại ba mẹ tôi bắt tôi ở lì trong nhà không cho ra ụ ghe nữa.

Nói vậy để thấy, đối phó Quỷ Hải Nhi nói dễ không dễ nói khó không khó, đều phụ thuộc rất nhiều vào sát ý con quỷ đó tỏa ra mà thôi. Đám chúng tôi dù gì cũng có dân lực lâm cứng nghề, nhưng đứng giữa thành phố ma như vậy, thà là chúng cứ nhảy xổ ra mà hơn thua đủ thì còn dễ, đằng này quỷ khi

tỏa ra cứ chập chòn lúc mạnh lúc nhẹ, tiếng cười thoát ần thoát hiện thật là không biết đường nào mà lần, đánh lại thì đánh làm sao? Ba mươi sáu kế, chỉ có chạy mà thôi. Đường càng vào sâu, nhà cửa càng san sát, đường đi ngang dọc như bàn cờ nhưng lại quanh co, thật rất khó phân biệt được đang chạy hướng nào, ánh đèn cầm trên tay Sinh cứ lia lung tung, xung quanh tối đen chỉ như chực chờ có cái quỷ hồn nào lao ra cắn vào cổ. Thực mạng chạy như thế tuy nhiên tiếng cười vẫn như ở sát sau gáy.

Đang chạy băng băng bỗng vai tôi nhói lên, cảm giác như đang rì rầu, lấy tay đưa lên xoa vài cái tôi cũng liếc mắt xuống xem sao thì bỗng va sầm vào tường nhà, té lăn ra đất. Ngó cái là đâm vào tường nhưng lại không thấy đau, cảm giác như đâm vào một đám rau cải thì đúng hơn. Thấy tôi ngã lăn quay, bọn họ cũng ngừng lại, Tú Linh gần tôi nhất vội lao đến đỡ dậy. Đột nhiên mặt đâm như mềm oặt ra tựa hồ cả đám đang đứng trên một vũng bột nhão không lồ. Không chỉ mặt đất mà tất cả các ngôi nhà xung quanh đều như thế, từ những thứ nhão nhão mềm mềm ấy đang có những đụn nhô lên rồi như có bàn tay vô hình nào đó nặn chúng thành những khuôn mặt trẻ con đang cười khóc đủ kiểu. Tình thế lúc ấy đã nguy hiểm thập phần nay lại như ngàn cân treo sợi tóc. Những khuôn mặt quái dị kia đều quay mặt nhìn trừng trừng vào cả đám, rồi cái đồng nhão ấy như cổ chui ra khỏi vách nhà, bỏ từng con từng con một, đều sứt mẻ tứ chi hoặc ngũ quan, lết từng bước đến, dồn chúng tôi vào góc.

Tôi chửi thầm trong bụng, cứ tưởng chuyện này thuận lợi, đi để mở mang tầm mắt, ai dè gặp toàn thứ yêu ma quỷ quái thiên cổ không rõ lai lịch, phải bỏ mạng nơi này. Đang chửi trời trách đất. đột nhiên vai tôi lại nhói lên dữ dội, cảm giác như da toác cả ra, máu chảy đầm đìa. Trong cơn đau, mắt tôi nhòe đi, hết như lúc mới khai tạm cái Thiên Hồ Phù - vuốt hồ che mắt? Sực nhớ lại lần anh Hùng và Thông gặp ông kẹ, tôi liền mình quay sang Tú Linh, đưa tay lấy vài cây kim trong túi, lúc này cô còn đang bận tụ lại với anh Hùng và Sinh, che chắn cho tôi và Thủy cùng Tùng nên không thấy. Không hiểu động lực nào khiến tôi làm việc có vẻ điên rồ này, nhưng tôi cứ thế, cầm cả nắm kim, đâm mạnh vào đùi của Tú Linh, cô kêu đau rồi rút nhanh nắm kim ra, nhìn tôi một cách đầy khó hiểu, mắt tôi vẫn còn rất nhòe, đang nằm gục ra đất vì đau, tôi lấy hai tay chỉ vào mắt mình ra dấu, hy vọng cô hiểu được ý tôi. Tú Linh nhăn mặt, có vẻ tôi đâm hơi sâu, rất đau, chỉ thấy cô rút kim ra rồi nhìn xung quanh, kêu “Má nó!” một cái lập tức lấy mấy cây kim khác ghim vào đỉnh đầu và sau gáy tôi, bảo tôi cứ nằm ra đó, đừng đi đâu cả.

Sau khi được châm kim, mắt tôi đỡ nhòe hẳn, thấy Tú Linh cũng chăm cho những người còn lại, ai cũng kêu lên những tiếng rất đau. Đến lúc này, chúng tôi nhón nháo, thốt lên kinh hãi: trước mặt chúng tôi không hề có những đồng bầy nhảy hình hài trẻ con nữa, mà cả bọn đang đứng dưới một rừng những cây nấm khổng lồ, đường kính phải đến năm sáu người ôm, cao hơn hai ba chục mét, thân màu da bò bóng nhẫy, trên đó mọc những vảy khô cứng đủ hình dạng. Anh Hùng cặc lưỡi nói: “Không lẽ đây là Nấm Cô Hồn? Anh nghe nhiều người kể về nó, mà chỉ nói nó to lắm cỡ con chó thôi...”

Sinh chưa từng nghe đến loại nấm kỳ lạ ma quái này, quay sang hỏi anh: “Loại đó anh nói nhỏ, cây này khổng lồ vậy, sao biết nó cùng loại?”

Anh Hùng đưa tay, chỉ vào thân cây rồi nói: “Mày nhìn kỹ thân cây thì thấy, trên đó như có mấy khuôn mặt đang lòi ra đúng không? Đặc trưng của nó đó. Loại này thường mọc vùng ranh giới giữa âm khí ngưng tụ và dương khí tàn phá, tuy nhiên dưới địa động này thì anh không chắc có đúng vậy không.”

Lúc này Thủy bước lên trước, nhìn kỹ vào một thân cây nấm gần đó, quả thật trên đó có những khúc gỗ lòi, nhìn trông giống mặt người đang la hét. Cô quay sang hỏi anh Hùng: “Vậy tất cả những gì mình gặp này giờ, là do ảo giác từ cây nấm này gây ra?”

Tú Linh vừa nghiêng răng, có lẽ đùi còn ê, cô nói: “Đúng rồi, hồi đó dạy về chữa độc, sư phụ chế có đưa ra một mẫu vật của cây này, to cỡ một người lớn, nghe nói lấy ở Trường Sơn về. Đặc thù của nó là tỏa ra xung quanh một loại phấn, dẫn dụ con mồi đến gần, tạo ảo giác làm con mồi gục chết từ từ rồi ăn thịt!”

Nghe đến đó, Tùng nổi da gà da cóc rần rần, nói: “Ăn thịt...nhưng...nhưng có thấy nó có răng gì đâu?”

Anh hùng vỗ vai Tùng rồi chỉ đến gốc của nó: chỉ chít những sợi nhỏ, màu đen, nhìn giống râu bắp, to hơn và dài hơn rất nhiều, đang quấn quanh một số xương cốt động vật, những con vật xấu số không hề nhỏ mà to cỡ con voi làm chúng tôi phát khiếp. Thì ra khi con mồi chìm trong ảo giác, sẽ bị tê liệt hệ thần kinh từ từ, nằm im bất động, khi đó những sợi kia sẽ bò đến, lòi xác con vật vào gốc, rồi ghim vào thân hút sạch xương cốt thịt mỡ. Nghe qua cũng thấy chết đau đớn đến như thế nào. Bọn Nấm Cô Hồn này nếu không dính phải mê phấn từ nó thì về cơ bản là chúng vô hại, Tú Linh bảo Thủy và Tùng lấy trong túi ra một số khăn vải dùng để quấn cổ vật, đưa cho cô, cô lại lấy trong túi của mình một ít bột màu vàng, trộn ít nước lên đó, đưa cho mỗi người một cái bảo đeo lên để ngăn ngừa mê hồn phấn từ đám nấm. Chúng tôi thấy vậy rút lệ, không dám nán nã lâu ở chốn quỷ quái này. Dọc đường đi, Tú Linh vỗ vai tôi, nói: “Nhờ cung mà cả đám thoát chết, mà sau lúc này cũng phát hiện được mình đang bị ảo giác?” Tôi lắc đầu, ra ý không biết tại sao, có thể Thiên Hồ thực sự ngồi trên vai tôi, như một vị cứu tinh xuất hiện khi nguy hiểm cận kề? Tôi không biết được, chỉ thấy nhói ở vai, mắt nhòe đi, sự vật tuy mờ ảo nhưng tôi vẫn nhìn ra được khung cảnh xung quanh đã thay đổi, sừng sững hiện ra những cây cột cao - là lũ nấm. Những cây kim đó cũng may đâm vào vùng cơ mềm, làm Tú Linh đau đớn, phút chốc lấy lại thần trí, nhờ đó phát hiện mình bị ảo giác, lập tức dùng kim châm phong tỏa các huyết vị cảm giác. Việc đó cũng na ná như việc anh Hùng dùng sả và tỏi để tỉnh táo khi đánh với ông kẹ vậy. Tuy nhiên cái nào cũng có nhược điểm, đối với loại mê hồn phấn mạnh như của nấm này, sả và tỏi lại không đủ độ, còn cách của Tú Linh thì phong tỏa huyết vị cảm giác, “giết” nó rồi “hồi sinh” nó lại, như khởi động lại máy tính, nhược điểm của phương pháp này là dễ gây mất hẳn cảm giác, vô cùng nguy hiểm. Nói đến những thứ nguy hiểm trong lục lâm, tôi thấy rằng, những thứ ảo giác gây ra bởi ông kẹ hay cây nấm này còn đáng sợ hơn là miếng biết hát nữa, chúng làm ta xoay vòng vòng rồi chết một cách hoang mang, không minh bạch, quả là không cam tâm!

Khu rừng nấm này cũng không quá rộng, đi thêm chừng trăm mét nữa, chúng tôi đến chân một tường thành cao, đã bị hư hỏng nặng, tuy nhiên vẫn leo qua được. Đứng trên đó về cơ bản thì nhìn xung quanh vẫn tối om om, không thấy gì khác ngoài cái vệt sáng màu vàng tạo bởi đèn pin và một ánh chớp đỏ trên cao. Tôi tự hỏi nếu hang động này sáng đủ, nó sẽ trông long lầy đến nhường nào với những tường thành, nhà cửa, tháp canh, cung điện, thật hùng vĩ đến khó tưởng. Lờ mờ bước xuống, chúng tôi có vẻ tiến vào gần đến trung tâm. Dấu vết, tàn tích của nhà cửa xuất hiện dày đặc, về cơ bản cũng đã đổ nát từ lâu. Tôi lo sợ đây lại là ảo giác, Tú Linh vỗ vai tôi bảo không có đâu. Khu vực này nếu được phục chế, tôi tin sẽ rất hoành tráng: từ cổng chính thành có một con đường lát đá trắng tấp, hai bên có hai bức tượng chim Ca Lâu La cao chừng ba mét, dang cánh giơ chân trông hết sức uy dũng mặc dù đã hư hại do thời gian. Dọc hai bên đường chính là nhà cửa san sát, nhìn đông đồ nát đã khiến ta choáng ngợp, thử hỏi nếu đứng ở đây trong những ngày Ca Lâu Thành còn thời hoàng kim thì sẽ thế nào nữa đây. Anh Hùng ngắm kỹ những tượng chim thần và tàn tích xung quanh, bảo là giống hệt với những gì anh thấy ở biển Hòn Sơn, nếu vậy thì giả thuyết về một Địa Nguyệt Sơn trải dài từ Hà Tiên, về Kiên Lương, Hòn Đất rồi cong ra Hòn Sơn hoàn toàn khả thi: một vòng cung dài khoảng 200 kilômet.

Mặc dù Tú Linh đã bảo rằng, với những kim châm và khăn đeo, khó có ảo giác xảy ra, cũng có thể không xảy ra ảo giác nữa, nhưng vai tôi vẫn còn nhói âm ỉ. Nghĩa là nguy hiểm vẫn còn. Bước từ từ vào trong, chúng tôi hết sức bất ngờ khi thấy trên đồng đồ nát, có một loài cây lạ xuất hiện. Chúng mọc rất dày, gần như là một cánh rừng nhỏ. Thân to chừng bắp đùi người lớn, cao nhưng khá ngoằn ngoèo, lá mọc tán dày, trông như bàn tay đang xòe, hết sức quái lạ. Đám bọn tôi không ai biết tên nó là gì, kể cả Tùng có lục lại trí nhớ cũng không có manh mối. Điềm kỳ lạ nữa ở đây đó là nhìn lên trên, phía sâu trong cánh rừng nhỏ ấy, chúng tôi thấy những vệt sáng dài màu xanh da trời, mờ ảo như lân tinh nhưng nhìn rất bắt mắt. Không ai dạn ai, cả bọn đều cẩn thận đi đến phía trước. Trong không gian tối om của địa động, những tán cây của loài cây kỳ lạ kia chụm lại vào nhau, tạo thành một mái vòm tự nhiên rất cao và rộng rãi, từ trên mái vòm rủ xuống cả ngàn sợi dây trông như đèn huỳnh quang, to cỡ ngón tay cái, phát ra ánh sáng lục lam, thỉnh thoảng lại chớp chớp, soi sáng một bãi đá sỏi nhỏ mọc đầy rêu xanh ở phía dưới. Chúng tôi cứ như ngầy ra phải một lúc mới từ từ bước đến gần, anh Hùng nói: “Cái gì đẹp quá lại ẩn chứa nguy hiểm, huống hồ gì chúng ta đang ở kỳ động ma quái, tốt nhất nên đi nhanh lên thôi.”

Thùy quay sang Tú Linh, vẻ mặt như nghĩ ngợi gì đó, rồi nói: “Nhìn mấy sợi dây này quen quen... hình như em thấy ở đâu rồi thì phải...”

Tùng đi ngang qua, bước đến gần rồi nói: “Trông cứ như làm từ silicon ấy... kiểu như là nước bọt của con gì đó”, vừa nói gã đưa tay ra tính chạm thử, bỗng Thùy vô thức hét lên: “Coi chừng, hang Sâu Đóm đó!”

Tùng quay ra ngo ngoe nhìn Thùy, bảo: “Sâu đóm đúng là có tiết ra mấy sợi silicon nhưng rất nhỏ, mấy con sâu đó...”, nói đến đây, có lẽ gã cũng nhớ lại kích thích của những thứ gã gặp từ lúc vào hang đến giờ, bất thần quay đầu bỏ chạy.

Lúc này trên cao vang lên tiếng rào rào như có con gì đang bò xuống, từ trên vòm cây, một thứ hình thù như tấm thảm cuộn tròn, to bằng hai bao lúa đang lao xuống, một lỗ hồng đỏ lõm há rộng, tựa như cái miệng một con trăn chực chờ săn mồi, chỉ nghe Sinh hét lên: “Mẹ nó, sâu đóm thật!” Tùng công cuồng phóng tới trước, may mắn né được cú đập của con sâu. Miệng con sâu đóm khổng lồ có hình tròn, răng mọc vòng quanh nhon hoắc. Anh Hùng bảo Sinh đốt đuốc lên, còn anh lao đến chỗ Tùng, một tay cầm dao găm chém thẳng vào đầu con sâu, tay còn lại lật ngược đầu búa động vào miệng nó gây đến mấy cây răng, tạo thời cơ cho Tùng chạy đi. Gã vừa bò dưới đất vừa la lên: “Dừng chạm vào sợi dây đèn, có độc đó.” Sinh ra ứng cứu tiếp anh Hùng, tôi cùng Thùy và Tú Linh chia nhau quần vãi liệm đốt đuốc, dù gì bọn này vẫn kỵ lửa, cứ tìm được đường ra khỏi dây trước cái đã hân lo đến miếng biết hát. Lúc này trên mái vòm, những âm thanh ào ào như cả đoàn quân đang di chuyển, rồi cả trăm, cả ngàn con sâu đóm lông tua tua màu vàng đầy dịch độc rớt xuống như bàn rưng. Chúng bò rất nhanh tiến đến chỗ chúng tôi, may mà lúc đó vừa đốt đuốc lên kịp, chia cho mỗi người một cây xua đuổi làm chậm bước tiến của bọn sâu quỷ dị này.

Hết cửa chết này đến cửa chết khác liên tục ập đến, bọn chúng tôi chưa kịp nghỉ chân đã phải chạy tiếp. Lúc này, ánh sáng màu đỏ vẫn chớp trên cao, dẫn đường cho cả bọn chạy một hồi. Mỗi nơi vừa chạy qua, sâu rớt xuống tạo nên những âm thanh “bịch bịch” rợn người, có vài lần tưởng chừng sẽ bị nó rớt trúng người nhưng đều thoát chết trong gang tấc. Khu rừng lúc này, cũng nhờ có ánh sáng từ mấy sợi dây quái dị kia mà hiện rõ dần, cảm giác dễ chạy hơn tuy phải liên tục né những sợi dây phát sáng mà theo lời Tùng là có độc, những ngọn đuốc trên tay hươu qua lại không ngừng để cản lũ sâu quái vật. Sau lưng chúng tôi, tiếng “sệt sệt” tạo thành dòng lũ sâu di chuyển càng lúc càng lớn, tưởng chừng như có cả ngàn con đang bò theo sát nút. Cầm đầu chạy một lúc cũng thoát khỏi cánh rừng mọc loại cây kỳ quái đó. Chúng tôi tiến đến chỗ trông giống với quảng trường của toà thành, xung quanh rộng rãi, cao thoáng hơn rất nhiều, bốn phía có những cửa động rất to dẫn đi đâu không biết. Lúc này, âm thanh của lũ sâu sau lưng nhỏ lại dần, tôi quay ra sau nhìn thì thấy chúng dừng ở mép rừng, không dám tiến lên, chần chừ như sợ sệt lắm. Có vẻ mọi người cũng thấy chuyện đó, nhận thấy khoảng cách đủ xa và an toàn, chúng tôi dừng lại thở lấy hơi.

Thùy vừa thở vừa nói: “Lúc trước thầy em có nói về loài sâu đóm cổ đại, tiết ra chất như nước bọt, kết tinh lại như silicon, phát sáng dẫn dụ con mồi, hễ chạm vào sợi dây sẽ bị độc ngấm qua da, gây tê liệt, lúc này lũ sâu từ trên lao xuống hút dịch não. Hồi này mình gặp chắc là nó...”. Cũng may, nếu không thì sau Tùng, có thể tôi cũng vì mê hoặc vẻ đẹp của nó mà chạm vào, lũ sâu bị bỏ đói quanh năm, ăn cho bằng sạch. Anh Hùng rọi đuốc xung quanh, vẫn chỉ là những phế tích và tượng chim thần, tuyệt nhiên không thấy dấu vết gì của những người từng sống ở đây, kể cả một mảnh xương. Bỗng anh đi đến chỗ một bệ chữ nhật bằng đá, cao hơn mặt đất chừng một mét, rộng chừng năm sáu mét, dài thì gấp đôi, trông rất giống với sân khấu biểu diễn cải lương ở những quảng trường lớn. Bệ lát đá tảng, vẫn còn khá nguyên vẹn hình dáng, phía sau nó có một cái cửa động rộng rãi sâu hun hút, bên ngoài có một số dây leo kỳ quái. Bỗng anh kêu Thùy lại, bảo: “Bạn em có ai mang đôi giày màu nâu không?” Thùy vội chạy đến, ngạc nhiên làm sao anh Hùng hỏi câu đó, anh giơ đuốc ra phía trước, trong vầng sáng lập loè đó hiện ra đôi giày màu nâu, một cái quần jeans rách rưới và một đồng hồ bầy nhầy màu đỏ ôi như máu. Thùy kêu lên, trong tiếng nấc, cô bảo số đồ này chính xác là của Dũng và Châu, xong thì cô gục mặt vào vai của Tú Linh, chế đẹp thấy vậy liền ôm cô chặt hơn, gã Tùng đứng gục mặt, không nói không rằng, tôi nghe tiếng gã thút thít.

Thùy nức nở nói: “Sống thấy người, chết thấy xác, em vẫn phải tìm cho ra tung tích của bạn em!”

Thấy dấu vết nằm gần cửa động, cô định vào đó xem thử nhưng anh Hùng cản lại, anh nói đầy lo ngại: “Dấu vết kéo lê, ngắt quãng, đi qua bọn bạch tuộc, đám nấm với lũ sâu như chơi, anh đoán chỉ có loài có cánh, to mới đủ sức tha được hai người họ. Em nghĩ cái hang này có phải là ổ của nó không, liệu làm gì vậy?”

Tùng quay sang hỏi: “Anh đoán là con gì? Dơi...dơi...không lò hay sao?”

Sinh vừa nhấp xong ngụm rượu, khà ra, nói: “Ông anh to đầu mà chậm hiểu quá, ở đằng kia có cái ổ sâu khổng lồ, chỗ nào có sâu thì có con gì có cánh?”

Tôi chỉ kịp nghĩ thoáng trong đầu: là bướm, tức thì, từ trong động vang lên những tiếng phành phạch khiến gió thổi dữ dội, lạnh ngắt. Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đuốc, trong cửa động tối om xuất hiện một khuôn mặt người khổng lồ, hai hốc mắt nó đen ngòm, miệng há to tới vành tai, phía sau gáy thấp thoáng vật gì đó bay phấp phới trong như lá cờ màu đỏ thẫm. Rồi bên trái và bên phải nó, lần lượt xuất hiện thêm nhiều khuôn mặt y hệt, chúng mở toác mồm quay sang hét vào nhau, âm thanh như lộn bị chọc tiết, đoạn gồng cả cơ thể, những lá cờ bung rộng ra thành đôi cánh, chúng bay về phía bọn tôi với tốc độ kinh hồn, miệng vẫn không ngừng la lên ren rúc.

Ảnh minh họa (khá là có liên quan): trong ảnh là loại sâu có những sợi phát sáng. Nguồn: google.

## Chương 38: Phần 16: Ca Lôu Thành

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Không cần phải là lục lâm cũng thừa biết lũ bướm mặt người này chỉ có bắt, giết rồi ăn thịt chứ không có ngoại lệ, sát khí phát ra từ chúng làm tôi cảm thấy ghê tởm vô cùng. Dưới ánh sáng leo lét, tôi bắt thần trông rõ mặt bọn nó, chúng có những đốm hoa văn trên mặt, dễ ý kỷ mới thấy, nếu nhìn sơ ngang thì y hệt như mặt người đang gào khóc. Tôi bất giác bước một bước về sau nhưng bàn tay của anh Hùng đã nhanh chóng áp vào lưng tôi từ lúc nào, anh nói, chỉ sự dụng hơi chứ không thành tiếng: “Đừng có cử động!”, rồi anh ra đầu cho Sinh quăng các cây đuốc đi chỗ khác. Tôi lập tức hiểu ra ý anh, chỉ trong phút chốc thôi nhưng một suy nghĩ lóe ngang ngay khoảnh khắc tay anh chạm lưng tôi, nó vừa đủ để vực dậy một suy nghĩ mà nếu làm ngược lại tôi đã mất mạng: lũ bướm này bị mù. Điều này vốn dĩ cũng không có gì lạ, hang động này gần 2000 năm không có ánh sáng bên ngoài, các loài vật cơ bản đã tiêu biến hẳn cơ quan thị giác. Cả đám cúi sát đầu ngồi thụp xuống, né tránh một đàn bướm khổng lồ lên đến cả ngàn con đang bay tới tập từ trong ra, lao vun vút lên trần hang, vừa bay vừa kêu réc réc chói tai vô cùng. Một số con lao đến tấn công vào các cây đuốc, ngọn lửa nhỏ nhoi ấy về cơ bản không đủ gây thiệt hại gì, một loáng đã bị chúng nhai sạch sẽ. Loài này tuy không có mắt nhưng các giác quan khác phát triển cực độ, bù đắp hoàn hảo cho đặc tính săn mồi. Đám chúng tôi nằm im bất động, cả thở cũng không dám thở mạnh, đàn bướm quái vật cứ bay ra không ngớt, chừng mười phút hơn vẫn nghe những tiếng đập cánh nhưóc, mặt đất thỉnh thoảng lại rung nhẹ không rõ lý do.

Mãi một lúc sau khi tiếng vỗ cánh đã thưa bớt, tôi từ từ nhìn lên trần hang, mặc cho anh Hùng nói đừng lạm dụng Thiên Hồ, tôi lấy tay vuốt mắt nhìn thử, chỉ thấy phía trên dày đặc lũ bướm, nhưng ở rất cao phía trên, tiếng kêu nhỏ hơn nhiều. Tôi ra đầu cho mọi người an toàn rồi, họ mới từ từ ngồi dậy, bỏ đến một góc khuất rồi thì thầm hỏi thăm nhau có bị gì không. Anh Hùng nói: “Nơi này quý quái thật, năm năm qua anh đi tu luyện, săn lan đập miếu có cả mà chưa nghe gì về con bướm mặt quỷ đó hết.”

Tùng vẫn còn chưa hoàn hồn hẳn, run run nói: “Cũng không ít tài liệu nói về loài bướm cổ đại vùng Trung Á, sải cánh khoảng hai mét, nhưng con hồi nãy sải cánh chắc cũng bốn đến năm mét là ít.”

Thùy thêm vào: “Mà sao các con vật ở đây đều không lồ như vậy?”

Tùng suy nghĩ một hồi rồi giải thích: “Các loài côn trùng thường có kích thước phụ thuộc vào mật độ oxy trong không khí. Ví dụ vào Kỷ Phấn Trắng, mật độ oxy trong không khí rất lớn, các hóa thạch hoặc đá hồ phách chứa các mẫu vật ong to cỡ con chó là bình thường.”

Anh Hùng nói: “Theo anh thấy, ở dưới này không phải là do mật độ oxy gì như chú em nói đâu, trong giới tụi anh chỉ căn cứ vào sự cân bằng âm dương mà lý giải, vùng Thất Sơn xưa có nói về con thần lân, do ăn vật có âm khí cao, vô tình trở thành một điểm thu hút năng lượng, dẫn to lên trở nên khổng lồ. Dưới này nếu nói do âm dương rối loạn mà sinh vật biến đổi kích thước, theo anh thấy cũng có khả năng.”

Lúc này Tú Linh mới nói: “Mọi người có thấy lũ bướm bay ra khá kỳ lạ không?”

Tất cả chúng tôi đều không hiểu, kỳ lạ chỗ nào? Tú Linh giải thích: “Nếu nói vì bọn mình gây động làm bọn chúng thức giấc khá vô lý, vì nếu như vậy chúng phải bay là là dưới này để tấn công chúng ta chứ sao lại bay tít lên trên kia? Giống như chúng đang sợ thứ gì trong hang chứ không phải chúng ta...” Nói đến đây Tú Linh bỗng ngưng lại, không phải vì cô nói sai gì đó, mà là mặt đất bỗng rung nhẹ nhẹ lên, cảm giác như lúc nãy, nhưng nhịp đều hơn và...gần hơn.

Tùng quay qua lấp bắp: “Co...con gì nữa đây...”

Tôi cũng không bắt ngờ với phản ứng của Tùng, từ đầu chuyến đi đến giờ cả đoàn đã gặp biết bao nhiêu loài côn trùng, bò sát, quái thú, con nào con nấy cũng không lồ, nếu xuất hiện một loài vật có khả năng làm bọn bướm mặt quỷ sợ đến trốn chạy đi hết, khả năng cao thì bọn đó cũng có kích thước không nhỏ. Thật vậy, lồm cồm bò ra từ trong hang, là một con tắc kè to bằng chiếc xe bus, con này cũng không có tròng mắt, chỉ thấy một lỗ trắng hói, thêm vào đó là lớp lông trông hết sức cứng cáp, trên đó mọc đầy gai nhọn, vùng hốc mắt hõm sâu, mọc lên nhưng thứ lông có hình cầu, rất nhiều lớp hình cầu đang đung đưa qua lại, tựa như một con mắt để quan sát bằng các cảm nhận trong không khí. Con tắc kè này đang nhai ngấu nghiến một trong những con bướm mặt quỷ, thấp thoáng trong đó là cánh tay dính đầy máu. Bất giác, Tùng đứng bật dậy, không biết cánh tay đó là của Dũng hay Châu nhưng nó làm gã hết sức xúc động, gã nghẹn ngào rồi gào lên, nhắm thẳng hướng con tắc kè mà xông tới. Thật ra con tắc kè này vẫn chưa nhận ra sự hiện diện của cả bọn, tiếng la của Tùng đã thu hút sự chú ý của nó, nó quay đầu sang hướng chúng tôi, nuốt ừng ực miếng ăn đang nhai rồi cũng bắt trốn, lấy tư thế, chuẩn bị phóng cái lưỡi dài của mình ra đón trọn con mồi. Hùng kêu tên Sinh thật lớn rồi kéo cả bọn chạy về phía lớp đồ nát để lẩn trốn.

Sinh nghe xong chửi thề mấy tiếng rồi tức tốc chạy về phía Tùng, con tắc kè lúc này há to mồm, bên trong phụt ra cái lưỡi đỏ lỏm, âm thanh “phệt phệt” của chất nhầy vang lên hết sức tóm lộn. Tùng thấy vậy, hình như gã phát giác ra sự bốc đồng của mình, liền quay đầu lại chạy, khuôn mặt hiện rõ vẻ hốt hoảng. Nhưng làm gì kịp, cái lưỡi đã sát sau ót gã, tưởng chừng như nắm chắc cái chết thì Sinh đã xuất hiện kịp thời, nó đẩy gã Tùng té xống xoài, không còn thời gian để né tránh nên nó bắt chéo hai tay trước ngực, miệng lẩm bầm gì đó rồi hứng trọn cú móc của chiếc lưỡi, tôi hét lên, chồm cả người dậy nhưng đã bị anh Hùng kéo lại, ánh mắt anh nhìn tôi đanh lắm, một cái nhìn kiểu tin tưởng rõ rệt. Tôi cũng nhớ ra, động tác đó quen lắm, thằng Sinh đã xài trong hang ngải rồi, là Thiên Đẳng Ân Quang Chú! Nghĩ tới đó, tôi quay ngoắt đầu lại, thấy cái lưỡi của con tắc kè rụt lại giữa chừng rồi phủ xuống, thằng Sinh do bị quán bên trong nên Thiên Đẳng không hề phát sáng. Tôi lo lắng, và cũng cảm nhận được cảm xúc tương tự từ cả đoàn, gã Tùng ngồi dậy, hình như gã đang méo mếu, tôi nghe gã kêu trời, chắc hỏi hận lắm nhưng vẫn đứng rìa ngoài không dám chạy lại chỗ của Sinh. Đột nhiên, anh Hùng và Tú Linh đứng dậy, trong ánh mắt họ hiện rõ sự nhẹ nhõm. Tôi chưa kịp hỏi thì một tiếng “Xạch” vang lên, Sinh đang bò ra từ cái lưỡi, nhìn sang con tắc kè nó đã nằm lẩn quay, bụng vẫn còn nhấp nhò, chắc nó chỉ bất tỉnh. Sinh ho sặc sụa, chửi thề om trời, áo nó đã bị rách. Tú Linh vội vã chạy lại, không nói không rằng chăm liên tiếp hàng đồng kim vào tay và bả vai của Sinh. Thạch Sinh đã chảy máu!

Tùng thấy cả bọn xuất hiện nên lật đật chạy lại, suýt té mấy lần, đầu tóc gã rối bù, ánh mắt thất thần, miệng mấp máy, gã vừa thoát con đại nạn mà. Gã lên tiếng, nói với anh Hùng: “Xin lỗi, xin lỗi, anh đừng la tôi nữa. Tại vì tôi thấy cánh tay của...”

Anh Hùng nhìn Sinh, thấy nó không có phản ứng gì nhưng cũng không mang ý trách móc, anh bảo: “Cái này khác rồi ông anh, nếu là bạn tôi thì tôi cũng hành động như vậy thôi. Chuyện cũng đã qua, Tú Linh làm nhanh lên em, xong rồi mọi người đi tiếp thôi. Lũ bướm ngiri thấy hết mùi nguy hiểm xà xuống thì gay go nữa!”

Tôi hỏi: “Đi đâu anh?”

Anh chỉ về chỗ tàn tích chúng tôi ẩn nấp lúc này, chính là đằng sau cửa bệ đá trông như sân khấu cái lương rồi nói: “Phía sau có lối đi.”

Chúng tôi đợi Tú Linh băng bó cho Sinh xong, nó đứng lên vờn vai vài cái rồi còn trách anh Hùng đùn đẩy trách nhiệm, anh Hùng cười hê hê rồi thúc cả bọn đi tiếp. Phía sau bệ đá có một đường hầm, vừa bước vào, nó không chỉ dài mà còn tối nữa, phía cuối đường hầm có đốm sáng mờ, không biết sẽ dẫn chúng tôi về đâu nhưng ít ra còn đỡ hơn chốn quỷ quái này. Tôi nuốt nước bọt, không biết còn thứ ma, quỷ, còn trùng gì trong đây nữa. Xuyên suốt chặn đường, tôi cứ mãi thấp thòm chờ đợi con gì đó nhảy ra, âm thanh nào đó vang lên, cảm giác như cả đoàn cũng chia chung ý nghĩ. Thế nhưng, không có gì cả. Chính xác đây là quãng đường đi dài nhất mà chúng tôi không bị cái gì làm cho hoảng hồn. Ánh sáng càng rõ dần, lối ra đã ở trước mặt, tôi nhìn lại đoạn đường hầm vừa đi qua mà không khỏi bối rối, mọi người ai cũng vậy, riêng chỉ có gã Tùng là thờ phào nhẹ nhõm.

Chúng tôi hồi hộp chui ra, ở ngoài tôi nghĩ chắc không sáng lắm nhưng vì ở trong tối quá lâu, thành ra vô thức cả bọn đưa tay che mắt. Cảnh vật phía trước làm tôi choáng ngợp, một toà thành uy nghi, tráng lệ và hùng dũng hiện lên trong khung cảnh huyền bí, u tối của Bát Quái Động. Không còn nhầm lẫn nữa rồi... Tôi nghĩ thâm trong bụng, hiểm nguy ở phía trước chưa biết ra sao, hiểm nguy ở phía sau khiến tôi vài lần bỏ mạng, tất cả những chuyện đó không bỏ được so với thành quả nhất thời này: chúng tôi đã tới Ca Lâu Thành. Dưới chân là con đường lát đá như bình thường, nó dẫn tới một dãy tường thành được xây lên cao, dãy tường này kéo dài ra một vách núi rồi nối lên chiếc cầu dẫn vào tòa thành khổng lồ, chân cầu là những cột đá tảng to như chiếc xe tải xếp chồng lên nhau, nâng đỡ, bao trùm kiến trúc hùng vĩ phía trên, không biết phía gốc của những chân cầu này là gì, chỉ thấy một màu tối đen như hũ nút. Thình thoảng, trên đỉnh tháp cao nhất của tòa thành, ánh sáng màu đỏ chớp tắt, soi rọi một phần rộng lớn khuôn viên bên ngoài, tôi thấy hai bên cây cầu có những bụi cây không có lá, chúng mọc lên chia chĩa, trông giống những bàn tay gầy còm, da bọc xương đang giơ lên không trung, chết đuối trong dòng sông màu đen.

Anh Hùng là người bước lên trước nhất, trong khi chúng tôi vẫn còn ngỡ ngàng về vẻ đẹp tráng lệ mà ma mị của Ca Lâu Thành, anh bảo giờ cả đoàn sẽ dùng được chứ không dùng đèn pin nữa, chúng tôi cũng chẳng ai phản nản hoặc đặt ra câu hỏi gì cả, dường như đã quen với chuyện làm gì cũng có lý do của anh Hùng. Sẵn tiện, anh châm điều thuốc, đưa bao thuốc cho Tú Linh, tôi và Sinh, tôi có thử mời Thùy và Tùng nhưng cả hai đều lắc đầu ngao ngán, cả đoàn bỏ ba lô xuống rồi bước đến chỗ bờ vực ngồi nghỉ chân, ai làm việc nấy. Từ lúc ngồi xuống cho đến khoảng mười lăm phút sau, tôi thấy anh Hùng và Sinh cứ đứng ngồi không yên, thằng Sinh nốc vài hơi rượu nhưng mỗi lần trút ngược đít chai, nó đều nhăn mặt. Thú thực tôi cũng có cảm giác bồn chồn, tôi thử sờ lên bả vai, tìm kiếm một cảm giác quen thuộc, nhưng hoàn toàn không có gì cả. Tôi không còn cảm thấy đau nữa. Nếu dùng lô-gic mà giải thích, thì chỉ có một kết luận duy nhất đó là xung quanh không còn nguy hiểm, nhưng về tình về lý thì không đúng chút nào, rìa ngoài Ca Lâu Thành đi đâu cũng gặp ma, quỷ, còn trùng, ngồi yên chưa được năm phút thì đã phải chạy tiếp, thực tình từ lúc vào đường hầm, tôi không dám mong chờ sự an toàn chút nào. Đường như anh Hùng cũng hiểu ý tôi hay sao, anh đến ngồi cạnh, phóng tầm mắt lên tòa thành cao ngất ngưỡng, chỉ vào nó rồi nói: “Mày cũng cảm nhận được như không?” Tôi gật đầu, anh tiếp: “Suy nghĩ sơ thì thấy vô lý, nhưng mày cũng nên nhớ một chuyện, trong cuộn da của Thùy có ghi về việc Ca Lâu Vương ngày xưa trừ ma diệt quỷ, có thể ông ta đã đặt trong tòa thành thứ gì đó có uy lực ngất trời, ngăn cho bọn ma quỷ không dám bén mảng đến gần.”

Tôi hỏi: “Ngô Công Kim Thân hả anh?”

Anh lắc đầu: “Không không, viên ngọc rết đó không liên quan. Nó chỉ là viên ngọc hiếm, mang Thái Dương, vậy thôi. Nó tỏa ra dương khí cực mạnh, không thu hút bọn ma quỷ thì thôi chứ làm gì có chuyện trấn yểm, phòng ma.”

“Vậy rốt cuộc là cái gì?”

Sinh xoa xoa vết thương rồi quay sang nói: “Làm sao mà biết được ông ơi, ngoài việc đi vào đó rồi tự mà tìm hiểu.”

Thùy và Tùng chỉ ngồi im lặng, họ vẫn chăm chú lắng nghe, nhưng không ai lên tiếng. Tú Linh bảo: “Tiền bối của mình đã thiếu gì bài, như bác Ba đó, lập nguyên cái vòng vây xung quanh đảo Bì Mộ, ông nội Ca Lâu Vương này hành tung bí ẩn, mới có hai ghi chép của hai người mà thông tin đã làm mình loạn cả lên, không biết ông còn giấu cái gì trong đó nữa.”

Anh Hùng gật đầu, thêm vào: “Đúng. Nói ông có khả năng lập hàng rào trấn yểm cũng không phải nói ngoa, nhưng hàng rào đó (nếu có) cũng là thứ tồn tại để bảo vệ tòa thành. Mình tiến vào là xâm phạm, phải cẩn thận gấp hai gấp ba lần so với lúc đi qua Bát Quái Động.”

Kể từ lúc anh Hùng nói câu đó thì không khí lại trở nên im lặng, mười lăm phút sau cả đoàn lại lên đường. Chiếc cầu vào Ca Lâu Thành dài khoảng một trăm mét, hai bên có bờ tường cao ngang hông, khoảng mười mét trung tượng chim thần Ca Lâu đang cánh dũng mãnh. Chiếc cầu này được xây nên bằng nhiều loại đá khác nhau, đá nhỏ để lát đường, đá to làm thành lan can, đá khổng lồ làm chân cầu. Hai ngọn đuốc, một của anh Hùng dẫn đoàn, một của Sinh chót đoàn nhấp nhô soi xuống mặt đường, trông những hòn đá như đang nhảy múa. Ở đây hoàn toàn lặng gió nhưng không hiểu sao tôi có cảm giác như những bụi cây trụ lá bên dưới đang lắc lư, chực như có con gì nhảy lên thành cầu rồi cả bọn sẽ lại nghĩ cách đối phó, ấy vậy mà chuyện bình thường như thế thôi đã không xảy ra. Chỉ có sự im lặng bao trùm không gian, tiếng đế giày xẹt xẹt trên nền đá của chiếc cầu, cảm giác nghe được tiếng thở của từng người, tiếng trống ngực dồn như kéo quân. Không lâu sau cánh cửa đã hiện ra phía trước, nó có mái vòm hình thang, màu lam đậm bám trên đó không biết là màu sơn hay màu rêu, những chấm đen như vết ố bám đầy, cánh cửa thành cao chừng ba thước, một đóng, một mở, không có dấu hiệu bị phá hủy. Phía sau cánh cửa là vườn hoa, tôi nghĩ vậy thôi vì nó đã biến thành bãi cỏ, những cây cỏ cao hơn đầu người mà tôi và Sinh đã thấy chỗ tòa tháp bên ngoài. Đi được phân nửa khu vườn, bỗng phần cao nhất của những ngọn cỏ sáng lên, ánh sáng không biết từ đâu rọi vào, nghĩ trong bụng là sắp có chuyện rồi nên chúng tôi ai nấy đều đứng vào tư thế đầu lưng, ẩn nấp vào nhau, chờ điều sắp tới. Nhưng khoảng một phút trôi qua, vẫn không có gì ngoài sự im lặng đáng sợ. Chợt Tùng thốt lên: “Nhìn bên trên kia!” Nhất loạn, cả bọn ngửa đầu lên thì thấy từ những ô cửa sổ của Ca Lâu Thành hắt ra ánh sáng màu vàng nhạt của ngọn đèn bão, những ngọn cỏ cao xung quanh chính là bị thứ ánh sáng này rọi lên chứ không phải ma quỷ gì hết. Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau, muốn giải thích cũng không biết phải nói như thế nào, đành đi tiếp thôi.

Pha lẫn giữa phần chán và sợ hãi, chúng tôi tiến đến cánh cửa dẫn vào bên trong Ca Lâu Thành. Cánh cửa này cao khoảng hai mét, không có khóa ngoài, được bao bọc bằng khung màu đen, chẳng biết có phải kim loại hay không, khoen cửa hình tròn được ngậm bởi hai con chim thần, anh Hùng nắm chặt một bên cửa rồi nhìn về phía cả đoàn, ánh mắt ai cũng lộ rõ vẻ căng thẳng, biết rằng nếu tồn tại một vòng trấn yểm thì cánh cửa này chính là thứ kích hoạt nó. Anh Hùng hít một hơi thật sâu rồi hé nhẹ cánh cửa, từ bên trong, ánh sáng màu vàng lọt ra, vẽ một đường chỉ nhỏ trên khuôn mặt anh, anh đưa mắt vào nhìn, trông mắt đảo liên hồi, đoạn anh sang nhìn cả bọn, gật đầu báo an toàn rồi đẩy cánh cửa ra vừa đủ một người đi, chúng tôi thay phiên nhau bước vào.

Bên trong Ca Lâu Thành...sạch sẽ tinh tươm, những bức tường xây bằng đá tảng được cắt gọt tỉ mỉ, xếp đều vào nhau hết sức đẹp mắt. Tôi nghĩ nơi đây chính xác là chánh điện của tòa thành này vì nó rộng kinh khủng, cao khoảng mười thước, ở bức tường chính giữa là tượng chim thần Ca Lâu La há miệng như đang gầm rú, vùng đôi cánh to lớn và cặp móng nhọn hoắt về phía chúng tôi. Hai bên bức tượng có hai dãy cầu thang dẫn lên trên, đếm ra chắc có hơn mấy trăm bậc, tầng trên phủ xuống cờ hiệu của Ca Lâu Thành với hình chim thần vẽ cách điệu, vây quanh là hai nhánh cây tôi không biết tên, chỉ thấy hết sức uy nghi. Trên trần có một cây đèn chùm, trên bệ đèn và tất cả những bức tường xung quanh đều có cắm một thứ gì đó trông như đèn cây, nhưng có màu xám và được lồng trong khung thủy tinh: chính là nguồn ánh sáng mà tôi nghĩ là phát ra từ đèn bão. Thủy trầm trồ: “Đèn cây vĩnh cửu à. Không ngờ chỗ này cũng có thứ đó...”

Sinh cười nhếch mép: “Chà, thấy vậy mà cũng biết nhiều lắm chứ!”

Tôi gãi đầu, thấy hơi ngượng khi hỏi Thủy câu này: “Đèn cây này cháy vĩnh viễn thật à em?”

Thủy nói cũng không hẳn là không bao giờ tắt, nhưng thời gian cháy là rất lâu. Có những ghi chép cho thấy trên khắp thế giới, trong những ngôi mộ cổ được khai quật thường tìm thấy những ngọn đèn trông như đèn cây, bọc trong một cái khung thủy tinh như kiểu chắn gió, kỳ lạ ở chỗ, lúc người ta tìm thấy thì chúng vẫn còn cháy, ngọn lửa ổn định chứ không phải âm ỉ là đằng khác. Dựa vào độ tuổi của ngôi mộ, tính đến thời điểm chúng được tìm thấy thì tuổi thọ của những cây đèn này nằm trong khoảng 500 năm đến 2000 năm. Từng nghe xong còn nhấn mạnh rằng chúng được tìm thấy trên “khắp thế giới”, từ Syria đến ngôi đền Isis ở Ai Cập; từ phần mộ của Pallas thời La Mã cho đến mộ phần của Tần Thủy Hoàng ở Trung Hoa; từ mộ phần của cha hoàng đế La Mã Constantin tại Yorkshire cho đến mộ phần bí ẩn mà một người lính tình cờ tìm ra nằm ở vùng Grenoble ở Pháp. Không ngờ ở Ca Lâu Thành cũng tồn tại sản phẩm sáng tạo tuyệt vời này.

Tôi nhìn cả tòa thành được thấp sáng bởi hàng trăm ngọn đèn cây vĩnh cửu mà không khỏi trầm trồ, nhưng một ý nghĩ ghê rợn ập đến, tôi xanh mặt quay sang nhìn anh Hùng: “Vậy sao đứng từ xa không nhìn thấy ánh đèn, đến lúc vào khu vườn mới thấy sáng? Có khi nào bị ảo giác nữa không anh?”

Anh bảo: “Không phải đâu, có thể chúng ta bước qua một loại rào cản nào đó, ngăn không cho ánh sáng chiếu ra xa thôi. Mà đừng có cái gì cũng ảo giác ảo giác. Tú Linh đã điêm huyết rồi!”

Tôi nhìn sang Tú Linh thấy cô ta đang lờm lờm. Định lên tiếng xin lỗi, bỗng tôi nghe từ phía sau bức tượng chim thần một tiếng ồn giống như tiếng nước đổ, sau đó từ hai bậc thang chảy xuống những dòng nước đỏ ối, bốc mùi tanh của máu me và chết chóc.

-

Hình chỉ mang tính chất gợi ý

Nguồn: google.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.



# Chương 39: Phần 17: Dạ Xoa Pháp Chú

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Thấy những dòng máu tuôn ra, tôi quay đầu định bỏ chạy nhưng nghe tiếng Thùy: “Không phải máu đầu anh ời!” Quả vậy, suy nghĩ kỹ mới biết, nếu là máu thì màu đỏ không thể nào tươi như vừa bị cắt ra như vậy, chắc chỉ là thứ nước quý dị nào đó thôi. Dòng nước này tuôn không ngừng từ những kẽ gạch của hai bức tường dẫn lên cầu thang, không chạm vào nhưng có cảm giác nhóp nhúa, bốc mùi tanh như cá chết. Ngày xưa có người bạn tôi bị tai nạn xe, tôi có chở nó vào bệnh viện cấp cứu, chính xác thì mùi máu không phải mùi này, tôi tự trách mình, suýt nữa thì hành động thiếu suy nghĩ. Tuy vậy khỏi hỏi cũng biết không ai trong chúng tôi muốn chạm vào thứ nước kia để xem nó chính xác là cái gì, mười phần thì chín phần là họa rồi. Anh Hùng bảo: “Chánh điện khá rộng nên tạm thời chưa có gì phải gấp gáp, nhưng cũng không thể chần chừ được. Anh thấy thế này, hai bên đều có hành lang, dẫn đi đâu thì có gọi hồn ông Ca Lâu Vương về mới biết, cầu thang vẫn chưa ngập nước đỏ, phương án tốt nhất hiện giờ là đi lên, dù gì thì viên ngọc cũng ở tầng tháp cao nhất mà.”

Tôi phóng tầm mắt nhìn sang hai bên, hai dãy hành lang kéo dài như vô tận được thắp sáng bởi vô số ngọn đèn cây vĩnh cửu, những cây cột to dùng chạm nổi hình chim thần, đầu chim với mõm nhọn hoắt, sắp dọc hành lang trông như một đoàn quân thần điều đang xếp hàng chuẩn bị ra trận. Anh Hùng dẫn đầu, chúng tôi cũng nép theo sau, sắp thành một hàng đi lên phía trên, tránh né những đường nước màu đỏ đang trào ra ngày càng nhiều, nhìn xuống thì thấy chánh điện dần dần biến thành một màu đỏ thẫm, điều này chắc khoảng ba mươi phút một tiếng sau là không còn chỗ đứng. Đi gần dòng nước, mùi hôi tanh bốc lên cay cả mắt, chúng tôi vẫn còn đeo cái băng tẩm vô ớc mà Tú Linh làm lúc gặp lũ Sáu Đóm, vậy mà cái mùi này vẫn còn rất hanh, thứ hương tượng bỏ cái “khẩu trang” ra không biết còn thế nào nữa. Phía sau cầu thang là một kiến trúc kiểu mái hiên, hai lá cờ hiệu tôi thấy khi đứng dưới chánh điện hồi nãy được mắc vào hai thanh gỗ cứng cáp nằm song song với hàng rào, trải qua cả ngàn năm nhưng nhìn như mới. Chính giữa mái hiên có một cánh cổng cao chừng ba mét, rộng năm mét, phía trong là một dãy hành lang không sâu, có tổng cộng bốn cánh cổng nhỏ dẫn vào bốn căn phòng, chúng không có cửa, bước vào thì mới biết những phòng này hoàn toàn thông với nhau, cách bày trí hết sức uy nghi và tráng lệ. Kỳ lạ ở chỗ, kiến trúc bên ngoài đều có đèn cây vĩnh cửu thắp sáng nhưng trong đây thì không, anh Hùng nói Sinh đốt đuốc rồi cả bọn bước vào.

Sinh lia ánh đuốc, tôi thấy phía cuối phòng có một cái bực được xây cao lên, trông như chiếc bàn làm bằng đá nhưng được điêu khắc cực kỳ tỉ mỉ, bên trên trưng tượng bán thân của một người đàn ông đeo mặt nạ chim thần Ca Lâu, chỉ thấy được bộ tóc dài, thân mình vạm vỡ, đôi mắt sắc lạnh, phía sau có vẽ bích họa ông ta đang đứng cạnh mười bảy người đeo mặt nạ chim thần khác, chỉ tay về phía tòa tháp cao nhất của Ca Lâu Thành. Dọc bên lối đi dẫn lên cái bực chính giữa là hai hàng tượng quân lính làm bằng đất với cái mũ chóp nhọn tam giác, bên dưới mặt y phục xà rồng phủ đầu gối, tay cầm vũ khí có hình thù giống với cây đinh ba, tất cả đều đeo mặt nạ, mặt trơn, gò má phồng lên với đôi chân mày nhú chặt, mặt nạ còn được trang trí bằng ria mép phủ lên cái miệng đang cau có. Tôi nghĩ thầm: “Sao giống Ông Địa quá...” Ánh đuốc lia tới đâu thì thấy những bức tượng đeo mặt nạ dõi theo đến đó, cặp mắt lạnh tanh nhưng có cảm giác như họ đang sẫm soi từng bước chân của cả đoàn khi mà chúng tôi tiến đến cái bực cuối phòng. Đến nơi mới thấy ngoài bức tượng bán thân còn có một mảnh da. Ánh mắt gã Tùng lộ rõ vẻ tò mò, suy cho cùng thì mọi thông tin về Ca Lâu Thành đều xuất phát từ những mảnh da như thế này mà, gã đưa tay nhấc lên xem thì nghe Tú Linh thở cái khịt rồi nói: “Đa người đó, thẳng thỏ để như chú mày dám cầm lên chế có lời khen!” Gã Tùng nghe xong liền chậm chậm quay cái đầu lại, mắt gã tròn lên thấy rõ trông đen tròn trĩnh, trông trắng thì nổi gân máu đỏ quết, tựa như muốn khóc, gã nhìn xuống mảnh da rồi ném lên không trung, may sao anh Hùng đã bắt gọn, trong lúc hoảng loạn, gã la oai oái rồi trượt chân té, đầu đập vào bức tượng Ông Địa làm nó lung lay, rồi thì một tiếng “Rầm!” vang lên, bức tượng đã bị vỡ!

Cả bọn đứng lùi ra sau vài bước, Sinh chửi thề mấy tiếng rồi nạt nộ, bảo Thùy đỡ gã Tùng dậy, anh Hùng còn thận trọng vòng ra trước mặt cả bọn, dang tay ra che chở. Tôi hỏi: “Sao vậy anh?”

Anh bảo: “Mấy bức tượng ở đây có tuổi đời cực lớn, thêm được bố trí trong căn phòng như thế này, mày đâu suy nghĩ đơn giản được. Dựa vào kiến trúc, thì căn phòng này có thể là...”

Tú Linh chen ngang: “Phòng của Tư Tế.”

“Đúng vậy.”

Tư Tế chính xác là những người thầy cúng của vua, trực tiếp thực hiện những nghi lễ cúng bái, nếu theo ghi chép thì họ còn quảng cả việc bào chế thuốc trường sinh bắt từ cho Ca Lâu Vương, binh lính đi theo chắc cũng không phải hạng tầm thường. Tôi lo sợ nhìn xuống bức tượng vỡ, sau khi nghe anh Hùng nói, lỗ bên trong có cả ngàn con rết bò ra thì tôi cũng không bất ngờ mấy. Chúng tôi hồi hộp, đứng chờ đợi điều sắp đến, khoảng vài phút sau vẫn chưa có gì cả thì không khí mới trở nên giãn ra một chút. Anh Hùng ra hiệu cho Sinh rồi cả hai cầm đuốc đến bên bức tượng, cái đầu của nó nằm lẩn lóc, như bị chặt ra, mặt nạ Ông Địa tuy vất vưởng trên mặt đất, nhưng cảm giác nó vẫn đang nhìn trừng trừng vào chúng tôi, từ nãy đến giờ chỉ thấy lớp đất bị bong ra, che mắt cả, không biết bên trong rỗng hay đặc, ẩn chứa hung hay cát nữa. Anh Hùng ngồi bằng một đầu gối, không quên móc cây riêu chạm khắc rồng phượng, anh dùng cán riêu lùa từng lớp đất, chúng tôi ai nấy đều nín thở đứng phía sau lưng anh, thứ lộ ra bên trong làm tôi một phen thất kinh, là một xác người cụt đầu, bị lột da.

Quái lạ, Ca Lâu Thành hai ngàn năm, nếu có người chết thì cái xác đầu thế nào còn như mới thế này được. Về mặt anh Hùng nhìn Tú Linh cho thấy điều tôi nói hoàn toàn có cơ sở khoa học, nhưng suy đi nghĩ lại thì có lẽ khoa học đã không còn là một bức tường để chúng tôi dựa vào từ lâu rồi. Cái xác cụt đầu không mảnh vải che thân, cả cơ thể, da bị lột ra làm lộ những đường cơ màu đỏ, đường gân màu trắng, trên đó loang lổ vết dăm. Chỗ cần cổ có vết khứa cầu thủ, thịt tuy nhìn không thấy dấu hiệu hoại tử thế nhưng lại trắng phau phau, từng thớ từng thớ xếp chồng lên nhau, chính giữa là đốt sống cổ, cái này thì lại được cắt gọn gàng, như ai đó dùng lực cực mạnh chém phẳng cái đầu vậy. Đường như hiểu ra gì đó, anh Hùng soi đuốc xuống phía dưới, anh dùng lại chỗ mắt cá của cái xác, những đường cơ chỗ này có dấu hiệu cho thấy chúng bị buộc lại. Anh lẩm bầm: “Ngạ Quỷ Nimugga à?”

Tiếng gã Tùng cất lên từ phía sau, vẫn còn run rẩy bầy: “Anh đừng đùa em chứ...”

Tôi thắc mắc Nga Quý Nimugga là gì, Tùng ngồi phịch xuống, vò đầu bứt tai như đầu khổ lắm, gã gào lên, chắc là áp lực từ đầu chuyển đi đến giờ cộng với sự thật mới nhận ra làm gã sắp nổi điên rồi. Tú Linh thờ dài, cô tiến đến bên gã rồi châm hàng chục cây kim lên đầu, xong quay sang bảo Thủy trông chừng, không thôi gã lại làm chuyện gì hại cả đám nữa thì khổ. Về mặt anh Hùng có vẻ trầm ngâm, anh thấy tôi bối rối liền giải thích nhanh gọn. Cơ bản thì Nga Quý là loài xếp trên Địa Ngục và Súc Sinh, có hai mươi bốn loại tổng cộng, chúng vốn là người, lúc còn sống làm những điều sai trái khác nhau, khi chết đi sẽ biến thành quỷ. Nimugga là con Nga Quý thứ mười bảy, kiếp người của nó chuyên đi dâm dục vợ người ta, về nhà còn dè vợ con mình ra đánh đập, trong đầu tồn tại suy nghĩ dâm ô nhưng luôn che dấu thân phận giả bộ làm người lương thiện. Dựa theo truyền thuyết Ca Lâu Vương trừ tà, diệt ma thì có thể kết luận: vị tư tế được trưng tượng trong căn phòng này đã tra tấn những người mang tội dâm dục trong thành bằng cách cho họ leo lên những cây cột sắc có ghim dây gai trong vòng bảy ngày, đến khi da cứng lại, sau đó lột da, buộc chân, tròng ngược thân thể, dùng dao khứa xung quanh căn cổ, đợi cho máu chảy sạch hết thì một nhát kiếm chém bay đầu. Máu đó trộn với đất sét rồi đắp lên những cái xác, khiến chúng trở thành loài Nga Quý, phục tùng cho nhà vua. Khá giống với việc chú Chín Danh nhốt xác những tên đạo sĩ lên Anh Vũ Sơn tu luyện tà ma, nhưng phương thức thì tàn nhẫn hơn nhiều.

Sinh nốc miếng rượu rồi bảo: “Tàn nhẫn gì đại ca ơi, lũ này đi hiếp dâm con gái nhà lành, làm vậy còn hơi nương tay. Em bắt đầu thích ông Ca Lâu Vương này rồi đó!”

Anh Hùng cười nhẹ, không bình luận gì với câu nói của Sinh. Anh đứng lên rồi nói: “Nếu vậy thì xung quanh đây còn mười bảy căn phòng khác nữa, mỗi căn phòng trưng trị những tội khác nhau. Ca Lâu Vương có mười tám vị tư tế, thay mặt ông ta mà hành đạo.” Đoạn, anh nhìn lên bức bích họa rồi hạ giọng: “Giả thuyết là thế... Thôi, không nghĩ nhiều nữa. Tú Linh ơi, chắc phải nhờ em nữa rồi!”

Tú Linh nhận cuộn da trên tay anh Hùng rồi bắt đầu ngồi đọc. Tùng này giờ chắc cũng đã bình tĩnh lại, gã gãi đầu, xin tôi vài ngụm nước. Thú thật, lúc này mà là tôi, phát hiện được cuộn đó làm bằng da người, chắc cũng giật mình. Tú Linh thì không có chút nao núng, cô cầm cuộn da người đặt trên đùi, sầm soi từng chữ mà về mặt lại bình thản vô cùng. Nửa tiếng sau, cô gọi cả đám lại như thường lệ rồi nói: “Cuộn này chi tiết hơn, giọng văn thì có vẻ giống với cuộn trên đảo Bía Mộ, có thể là do Từ Khoái viết...”

Những ngày gần kề thời hạn hết tác dụng của Ngô Công Kim Thân, Ca Lâu Vương Tỳ Khâu Đạt Bà hết sức đau buồn, ông lệnh cho mười tám vị tư tế dừng hết tất cả công việc, tập trung lại, cùng ông nghĩ bước tiếp theo để cứu công chúa, phải trả giá thế nào cũng được. Trong mười tám vị tư tế đó, có một vị tên là Tỳ Giả, tuổi còn trẻ nhưng thông minh, tài giỏi hơn người nên được nhà vua hết sức trọng dụng. Y thương thầm công chúa bấy lâu nay nhưng nhà vua không hề hay biết, bởi vậy, y chính là kẻ đau buồn nhất khi công chúa lâm vào tình cảnh như hiện giờ. Sau cuối một buổi họp căng thẳng nhưng chưa nghĩ ra được cách gì, lúc này cũng đã tối, Ca Lâu Vương thấy cả thầy mười tám người tùy tùng của ông ai nấy đều đã mệt nên cho lui, riêng ông thì về phòng thăm con gái mình, nhưng chỉ nhận lại sự lạnh nhạt. Lúc đóng cửa đi ra thì thấy Tỳ Giả đã đứng sau lưng, y thật ra cũng muốn đến thăm công chúa, Tỳ Giả hành lễ, nhà vua thấy vị tư tế trẻ tuổi ở chốn này không khỏi giật mình nhưng vẫn làm ra vẻ bình thản, ông hỏi y đến đây làm gì. Tỳ Giả nói dối, thưa rằng y lo cho Ca Lâu Vương, thấy vua ngài đã khuya mà chưa đi ngủ nên cố tình đi theo. Đoạn nêu nhả ý cũng muốn vào xem tình hình công chúa như thế nào, Tỳ Khâu Đạt Bà nghe xong cũng không mấy may nghĩ ngờ, mở cửa cho Tỳ Giả vào trong rồi đứng đợi, tuy vậy ông hết sức bối rối khi thấy lúc Tỳ Giả đi ra lại lấy tay che mặt, nhanh chóng cúi đầu rồi biến mất sau hành lang.

Về sau, nếu không có ghi chép cũng không ai biết được sự thật, là sau đêm hôm đó, Tỳ Giả động viên mười bảy vị tư tế còn lại, họ không ăn không ngủ, ngày đêm nghiên cứu kinh văn, thư tịch, tìm mọi cách để cứu công chúa, cuối cùng cũng tìm ra cách. Hôm đó, sau buổi thiết triều, Ca Lâu Vương thấy mười tám vị tư tế đi vào, họ quỳ xuống rồi thưa lên phương thức vừa tìm được: thay pháp bảo. Nhà vua sau khi nghe xong thì trở nên căng thẳng tốt độ, hỏi về lý do tại sao mười tám vị tư tế của mình lại quỳ gối như thế. Họ đồng thanh trả lời rằng hai mươi pháp bảo mà vị Quốc vương ngày xưa đặt vào đã hết tác dụng, chịu không nổi áp lực quỷ dị từ quỷ hồn của công chúa, đang dần thoái hóa, nếu không sớm thay thế, e là không lâu sau sẽ hư hoại, lúc ấy dù có thần Ca Lâu La gánh đỡ cũng không tránh khỏi họa vong quốc. Tuy nhiên, nay lại tìm ra cách dùng pháp bảo là người thật, chỉ cần có người chịu làm, vừa có thể dùng dương khí duy trì thành không sụp đổ, vừa có thể chế áp quỷ hồn công chúa, dần dần đưa cô quay trở lại làm người. Nhà vua nghe đến đó thì trầm ngâm, biết tìm người ở đâu bây giờ, tức thì mười tám vị này dập đầu, đồng thanh tâu lên rằng: “Hãy để hạ thần đảm nhận trọng trách đó!” Nhà vua hết sức kinh ngạc, không ngờ họ nguyện hy sinh tính mạng để trở thành pháp bảo thay thế, ngàn năm trấn thành cứu lấy công chúa, cứu lấy Ca Lâu Thành, chết cũng không hối tiếc.

Chúng tôi nghe xong ai nấy đều bàng hoàng, không ngờ hai mươi tòa tháp của Ca Lâu Thành thì mười tám trong số đó đã là mười tám mạng người. Tinh thần của những người tư tế đó thật sự làm tôi cảm thấy thán phục. Anh Hùng nói: “Vậy thì có thể phần nào xác định là có mười tám pháp bảo, vậy mà tổng cộng tới hai mươi tòa tháp, khả năng tòa tháp trong Ca Lâu Thành này chính là để xác của công chúa, trái tim vẫn còn quán Ngô Công Kim Thân, nhờ mấy người tư tế hy sinh áp chế quỷ khí mà đến giờ vẫn còn Thái Dương. Tòa tháp còn lại để xác của Ca Lâu Vương.”

Tôi hỏi: “Giờ sao nữa anh?”

Anh nói: “Đi tiếp thôi, phải tìm đường lên trên mà.”

Chúng tôi ra khỏi khu vực Nga Quý Nimugga, đất bị vỡ ra bao trùm lên cái xác không đầu, tôi nhìn lại mà khê rợn người. Len lỏi khá lâu, leo lên những bậc thang, chúng tôi cuối cùng đến một căn phòng còn to hơn cả cái khi nãy chúng tôi đi qua. Căn phòng này tạo cho chúng tôi một cảm giác âm u rợn người khó tả, dĩ nhiên khỏi phải nói thì vai tôi vẫn còn nhói nhói, chắc là do dư âm lúc nãy. Tôi đang quan sát xung quanh bỗng nghe giọng Thủy: “Mọi người nhìn xem, trên tường có gì nè”, tôi lập tức quay qua thì suýt giật mình lùi ra mấy bước. Dãy tượng người bằng đất xếp ngay ngắn, y phục giống như tượng đeo mặt nạ Ông Địa ở dưới, cất quảng một chỗ chừng sáu mét, ở đó vẽ hình một quái vật tóc dài, thân thể cao to, mặt đen, nanh nhọn, hai đầu, bốn tay, bốn chân đang cầm bốn loại khí giới, trông dũng mãnh nhưng rất ma quái. Bức tranh diễn tả “hó” đang chiến đấu với cả một đội quân bao vây xung quanh, người chết dưới chân như rạ, trên đầu là biểu tượng Ca Lâu La đang cánh, xung quanh chim thần là mười tám bóng đen tựa hồ như đang trợ lực cho con quái vật kia tàn sát mọi thứ. Bức tranh này đã nằm ở đây gần hai ngàn năm nhưng trông vẫn rõ nét, mọi thứ vẫn còn sạch sẽ đến đáng ngờ, giống như có ai đó lau chùi nó hàng ngày vậy. Là những người lính như được đắp nổi, kích cỡ tương đương người thật, hết sức chi tiết và sinh động, chẳng biết có ướp xác bên trong như ở dưới không?

Gã Tùng nhìn bức bích họa một lúc rồi nói: “Nhìn phục sức và cách vẽ tóc, tay, có thể cho rằng hình tượng con quỷ trong tranh này là một nữ giới, có địa vị cao quý.”

Tú Linh nghe vậy liền nói: “Công chúa Ca Lâu Thành?”

Anh Hùng tỏ ra đồng ý với suy nghĩ đó, anh nói: “Liên hệ tới lời nguyên của dòng họ đế vương Ca Lâu Thành thì bức tranh này chắc mô tả trạng thái quỷ hóa của công chúa, còn quỷ hóa kiểu gì mà ra hai đầu bốn tay thế thì anh thua.”

Thùy thêm vào: “Theo em thấy, người xưa khi ghi chép hoặc vẽ tranh bích họa ít nhiều thường phóng đại lên, với lại chuyện kể lúc này cũng có nói là mười tám vị tư tế đã hy sinh tính mạng để trấn yểm quỷ hồn của cô ta lại mà, có thể trạng thái hai đầu bốn tay kia ý nói cô ta là hai người chứ không phải một.” Tôi nghe xong thì gật đầu đồng ý.

Dưới ánh sáng mờ ảo hắt ra từ mấy cây đuốc, cả đám người chúng tôi như bị chìm đắm vào bức tranh, cảm giác như tay chân con quỷ trong đó vẫn còn cử động, vung kiếm và giáo ngang dọc, ánh mắt đầy căm hận muốn ăn tươi nuốt sống những người lính nọ. Bỗng tôi bị thu hút bởi một chi tiết khá khó hiểu bên nói với mọi người: “Nhìn chỗ tay xem, nó có cảm giác như vẽ rồi ra vậy.”

Tùng quan sát thật kỹ chỗ tôi chỉ đến, gã ta gật đầu: “Đúng là vậy thật, dù gì Ca Lâu Thành cũng có xuất xứ từ Đế quốc Kushan, các bức tranh từ thời Kushan không có cách vẽ cắt khúc ra như thế này, dù là quỷ thần hay Phật ngàn tay ngàn mắt thì đều được thể hiện chi tiết và liền mạch, ý của bức tranh này nói gì khi vẽ hai tay hai chân kia như rời ra?”

Tôi nghĩ vu vơ, nói: “Con quỷ này được may thêm tay chân vào chắc?”

Bức bích họa miêu tả nhiều tình tiết liên quan, anh Hùng cho rằng cứ tiếp tục tìm kiếm, thêm thông tin về Ca Lâu Thành thì càng tốt thôi. Còn một chi tiết đó là mười tám cái bóng đen phía trên, nếu đúng là mười tám vị tư tế hy sinh thân mình làm pháp bảo trấn thành nghe cũng đúng, nhưng vị trí về họ trong bức tranh này lại giống như họ đang giúp sức cho con quỷ khổng lồ.

Đang tập trung nhìn bức tranh bỗng lưng tôi lạnh ngắt đi khi nghe một âm thanh ma quái, giống như một người bị ngộp nước khi ngoi lên cố gắng hít một hơi thật sâu, nó vang lên từ hàng tượng đất sau lưng tôi. Có lẽ không chỉ mình tôi nghe được âm thanh đó mà những người còn lại cũng vậy. Không ai nói ai, cả bọn đều quay ra sau. Ánh đuốc chớp chớp soi những hàng tượng đeo mặt nạ Ông Địa đang đứng im. Xung quanh trở lại không gian im ắng lạ thường, khắp người tôi đã đổ mồ hôi lạnh, vai nhói lên cho thấy nguy hiểm gần kề, tôi quay sang ra dấu với anh Hùng nên đi tiếp, té khỏi chỗ này càng nhanh càng tốt. Anh Hùng khỏi cần tôi nói có lẽ cũng đã cảm nhận được mùi nguy hiểm đang dâng lên, ra dấu cho cả bọn di chuyển, anh đi trước rồi đến Tú Linh và Thùy, tôi với Tùng đi sau, Sinh chốt đoàn, vừa đi ngang khỏi bức tranh, tôi nghe có tiếng lộp bộp, quay ra sau nhìn thì thấy bức tranh bị tróc một mảng, rơi ra cục đất to cỡ lòng bàn tay. Căn phòng đang rất im ắng cho nên dù tiếng con muỗi đập cánh cũng nghe rõ mồn một, cục đất rơi xuống như cây đinh đóng vào tai chúng tôi. Cả bọn quay lại nhìn bức tranh đầy dè chừng, thấy có vài chỗ phù điêu đắp hình quân lính cũng có thêm vài miếng đất rơi ra. Anh Hùng tiến đến gần, lấy tay gõ nhẹ vào chỗ đắp nổi, thấy nó làm bằng đất sét, tác động vào là nứt vỡ, để lộ bên trong là thứ gì đó nhóp nhúa màu đen bốc mùi hôi thối.

Như một suy nghĩ thoáng chốc, Thùy nói: “Không hiểu sao những bức tượng nhồi xác này làm em liên tưởng tới đội quân đất nung của Tần Thủy Hoàng.” Nghe xong, tôi bất giác nhìn ra xung quanh, cảnh tượng trong lăng Tần Vương có lẽ cũng na ná thế này mà thôi: những bức tượng đeo mặt nạ xếp ngay ngắn, có rất nhiều hàng phía sau mà tôi không tài nào đoán được chúng kéo dài đến đâu.

Tùng bảo: “Chuyện vua chúa khi chết đem quân đội làm vật tùy táng nghe qua rất nhiều, nhưng công phu đến độ chặt đầu lột da người ta ra rồi đắp đất lên thì có lẽ chỉ ở Ca Lâu Thành này có mà thôi.”

Anh Hùng nói những kẻ ở đây là những tử tù, phải chịu hình phạt lột da, trở thành đội cận vệ của Ca Lâu Vương ở thế giới bên kia, chứ ở quy mô nhỏ như Ca Lâu Thành mà có đến cả trăm, cả ngàn lính tuần táng theo thế này thì quả thật có hơi khó tưởng tượng. Đám chúng tôi không ai bảo ai, khi thấy thứ đen đen bên trong bức bích họa thì đều liên tưởng đến những bức tượng cụt đầu lúc này, có thể tưởng phù điêu bích họa này là những con người thật được đắp đất sét lên rồi tó vờ. Nghĩ đến cảnh chặt đầu người, lột da rồi đắp đất sét lên, gần một cái đầu giả thì lại thấy sồn cả gai ốc, anh Hùng tiện tay gõ đất thêm ra để xem có đúng vậy không thì một bàn tay lòi xương còn dính những thứ nhầy nhụa màu đen hiện ra. Tôi nghĩ trong đầu, nếu như những người này là cận vệ của Ca Lâu Vương ở thế giới bên kia, thì hẳn đội quân miếu biết hát bằng đất nung này phải rất ghê gớm. Lúc này, từ những chỗ đắp nổi, cứ mỗi một miếng đất rơi xuống thì bên trong lại ri ra một chất lỏng màu đen, chỗ nứt ngày càng nhiều, chỉ một loáng, cả bức tranh đã đầy những đường thẳng màu đen chảy dài xuống.

Đình ninh mười phần thì đủ mười sắp gặp miếu biết hát, Sinh lên tiếng: “Nó chứ còn gì nữa, tránh voi chẳng xấu mặt nào, anh em rút lệ đi, chần chừ gì nữa!” Thăng Sinh vừa dứt lời, âm thanh quý đi lúc này lại vang lên. Anh Hùng dẫn đầu, mọi người theo sau nhanh chóng tiến về trước. Cảm giác đi kề bên những hàng tượng đất sét nhồi người thật bên trong phải nói ám ảnh vô cùng, những cặp mắt lồi, cái miệng méo xuống, đôi mắt trợn trừng trên gò má phúng phính, có cảm giác cứ sau mỗi bước chạy qua một cái tượng, những cái mặt nạ không đầu đều quay sang nhìn theo, nhờ có ánh sáng của đuốc mà những cái mặt nạ này trông sống động như thật. Đang chạy bỗng Tùng kêu lên, chúng tôi quay sang nhìn theo hướng gã đang chỉ: giữa hàng tượng đất xếp ngay ngắn, có một cái không nằm trong hàng, nó đứng quay lưng lại với chúng tôi, cách hàng tượng chừng một hai bước chân. Thú thật mặc dù lúc ấy chỉ muốn chạy nhanh khỏi chỗ này nhưng bản tính tò mò của chúng tôi lại trỗi dậy, ai cũng đều chậm lại để xem hướng ấy có gì không.

Từ chỗ chúng tôi đến bức tượng đó cách chừng tám mét, với khoảng cách như vậy ánh đuốc không thể nào soi rõ được, cứ mờ mờ ảo ảo làm tôi có cảm giác cái tay của bức tượng đang cử động. Bỗng một trận âm phong xộc tới, như một diêm báo của miếu biết hát, chúng tôi nghe tiếng rên “hờ hờ” vang lên, cái đầu bức tượng quay lưng bỗng như bị ai đó bóp đột ngột ngay đốt sống thắt lưng, gập cả thân người phía trên xuống, nhìn chòng chọc vào chúng tôi. Ngọn đuốc như sáng hơn, soi rõ con mắt lồi ra và cái miệng vốn đã rộng nay còn ngoác tới mang tai, răng nanh lờm lờm. Tức thì, như một cơn bão ập đến, tiếng đất rơi vỡ đồng loạt vang lên tứ phía. Từ bức bích họa, những cái xác đen cụt đầu nhóp nhúa rơi ra và giống hệt những con rối, tay chân chúng cứ như có ai đó đang điều khiển, co quắp lại, bò tới phía bọn tôi như những con thằn lằn. Lúc này tình huống hết sức khẩn cấp, cả bọn đành nghĩ ba mươi sáu kế, chạy vẫn là hay nhất, chẳng đại gì mà dây dưa với đám miếu biết hát này làm gì. Đất sét trên thân các bức tượng còn lại cũng nứt

toác, rơi vỡ nghe như một trận lở đá, âm âm tưởng sát bên tai. Mỗi bức tượng vỡ ra thì bên trong một cái xác cụt đầu ngã oạch ra đất rồi cũng như những bông rơi ra từ phù điêu, chúng bỏ như điên về phía bọn tôi bằng tư thế vụn vẹo khó coi, khác ở chỗ những cái xác không đầu trên phù điêu có màu đen, bọn trong tượng đất sét thì thịt vẫn còn tươi mới.

Anh Hùng bảo phải tăng tốc, anh đã thấy hành lang dẫn lên trên, còn chừng trăm mét nữa nên chúng tôi dồn hết sức bình sinh mà chạy. Phía sau vẫn là những con sóng xác cụt đầu đánh tới, chúng bò đầy khắp nơi, leo cả lên tường, cột, trần nhà. Tú Linh vừa chạy vừa nói: “Mẹ nó, thằng cha Ca Lâu Vương này ghê thật, hẳn căn phòng này như bức tường phòng vệ cho ông ở thế giới bên kia, nhưng nếu pháp lực ông ta mà điều khiển được cả đội quân như thế này, không sợ chuyện diệt quỷ của ông là bịa, chỉ sợ chuyện ông làm quỷ thật, khi đó lấy ngọc rết trở ra được thì đúng là khó hơn lên trời!”

Lúc này, Sinh đang chốt đoàn chửi thề gì đó, đoạn nó cời áo ra, giắt vào thắt lưng, rồi nó hét lên với anh Hùng: “Anh dẫn mọi người chạy lên trước đi, em chốt cái cửa này lại cho!” Anh Hùng vừa nghe thấy vậy liền hiểu ra nó định làm gì, vội kêu Tú Linh dẫn đầu, tôi đi cuối, anh rút mọi người vào cửa rồi cũng lôi thẳng Sinh đến gần, nói: “Mày làm được chưa?”

Sinh đứng dang tay ra, mặt điềm tĩnh bảo: “Em mới thử một lần thôi, nhưng lần đó chưa bộc phát toàn chủ, lần này thử mới biết!”

Anh Hùng gật đầu, nói: “Mày làm đi, anh hỗ trợ!”

Nói xong, anh quay sang bảo Tú Linh dẫn chúng tôi lên trước, nhưng đời nào Tú Linh làm vậy được, mặc dù cô chưa hiểu Sinh định thi triển thứ gì nhưng nghe Hùng bảo lên trước thì xem như bỏ ngoài tai, lấy túi kim ra sẵn sàng. Thùy và Tùng chỉ còn mong chờ vào tôi, tôi nghĩ thầm Thiên Hồ khi có khi không nhưng vẫn bắt hai ngón tay, sẵn sàng vuốt lên trán, hai người thấy vậy liền đứng nép vào. Anh Hùng nhìn Sinh, nó gật đầu, anh cũng bắt ấn Đại Hắc Thiên, bước đầu tạo ra áp lực cản bước những cái xác gần bò đến, khiến chúng bỏ thối lui lại. Lúc này, Sinh gồng tay, khom người xuống lăm bằm thứ gì đó mà tôi nghe Tú Linh thốt lên: “Tiếng Phạn... Không lẽ thằng này tính khai Dạ Xoa Tàn Diệt Chú?”

Tôi soi ánh đuốc lên hình xăm Dạ Xoa trên lưng thẳng Sinh, nó phập phồng như muốn bò ra, cái miệng trên hình trông như đang nhe nanh, thè lưỡi, liếm một vòng quanh lưng rồi khi thẳng Sinh hét lớn lên một tiếng: “Khai!”

Tức thì từ lưng nó, một bóng đen lan ra khắp nơi, nuốt trọn mọi thứ, kể cả đám xác cụt đầu giờ đã bò đến sát bên.

-



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 40: Phần 18: Ca Lâu Công Chúa

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Bóng đen lan ra khắp nơi, tựa hồ như kiểm soát tất cả mọi thứ trong căn phòng này, kể cả hơi thở của bọn tôi. Có vẻ nhờ năng lực Thiên Hồ, tôi cảm giác như trong một sát na, bàn tay ai đó hay chính xác hơn là “thứ gì đó” đang sờ vào mặt và tai mình, “nó” sấm soi thật kỹ để biết ai bạn ai thù. Liền theo sau, Sinh hét lên thêm một tiếng “Diệt!”, tức thì những cái xác cụt đầu bỗng nhiên bị bóng đen níu lại, trên lưng bọn nó nổi lên một khuôn mặt quỷ Dạ Xoa nhe nanh cười ghê rợn, chúng đổ ập xuống, tay chân quơ quào rồi từ từ tan ra thành tro bụi khi bóng đen đó rút trở lại lưng của Sinh. Lúc này, Sinh gục xuống, thở hổn hển, thậm chí lúc chạy đua với bọn Bạch Tuộc Hồ hay Sâu Đóm tôi cũng không hề thấy nó mệt mỏi như vậy, má hóp, bụng lũng vào chỉ còn thấy nẩy cái be sườn, trông rất tiêu tụy. Tú Linh vội đỡ nó rồi diu vào trong góc, xoa trán và trước ngực cho Sinh.

Thùy và Tùng hoàn toàn ngơ ngác trước kỹ thuật Sinh vừa trình diễn, dám cá là cả đời đèn sách của họ cũng không nghĩ đến việc được chứng kiến một bí thuật như vậy. Thật ra phần tôi cũng hết sức tò mò, tranh thủ lúc Tú Linh hồi sức cho Sinh bèn quay sang hỏi anh Hùng: “Sinh vừa thi triển Dạ Xoa chú đó hả anh?”

Anh Hùng gật đầu, ánh mắt anh lộ vẻ hài lòng nhưng vẫn chất chứa suy tư. Anh giải thích cho tôi cùng Thùy và Tùng về thứ Chú này. Như đã biết, đập miễu có bốn cách trừ ma: Quyết, Ấn, Chú, Phù. Trong đó Chú thì nhiều vô số kể, Phục Ma Kinh mà Viễn Từ để lại cho anh Hùng tuy có tới 1080 bài nhưng đâu đó bên ngoài vẫn còn những người tự tạo riêng Chú cho mình, loại này sẽ nói đến sau. Riêng hệ thống “phổ biến” chia làm tám cấp, từ thấp lên cao là: Phàm, Thuyết, Thỉnh, Văn, Khốc, Pháp, Khu và Sát. Bốn loại đầu là những chú diệt ma lẻ tẻ, cô hồn chết trôi sông lạc chợ hoặc quỷ nhập tràng, bốn loại còn lại thì chia ra từng tình huống cụ thể mà sử dụng. Khốc dùng khi chưa biết miễu nằm chỗ nào; Pháp dùng để ngăn chặn khi miễu thuộc loại đông đảo, chưa biết được thực lực chúng; Khu dùng để dồn ép, vì thực tế có một số dân đập miễu thích nuôi miễu làm thú cưng chẳng hạn, vậy nên có những bài Chú được dùng khi biết rõ năng lực của miễu, áp chế ma lực bọn nó để làm nó sợ hãi, khi đó dùng Sát để kết liễu. Lúc trước Sinh có Phục

Ma Chủ trung thừa trên tay thuộc cấp Văn, sau này gặp lại thì nó đã thành thượng thừa, cấp Khốc, tương tự cấp của Thiên Đẳng Ân Quang. Dạ Xoa Chủ thực ra tên đầy đủ được lưu truyền lại là Dạ Xoa Tàn Diệt Vô Lượng Pháp Chủ, người tạo ra Chủ này là bậc tiền bối hết sức uy dũng của lục lâm thời hoàng kim Mạc Hải Vinh. Dĩ nhiên nó cũng có một xuất xứ và cách tạo ra Chủ hết sức công phu, có dịp khác sẽ bàn đến, sức mạnh chính của nó là từ khả năng triệu hồi Quỷ Dạ Xoa Văn Tỳ Kha La trong thần thoại Phật giáo, khi khai triển hết sức có thể tiêu diệt miếu trong bán kính cả cây số. Anh Hùng bảo đã đến nước này, không cần sợ phải bút đây động rừng nữa, gặp ma giết ma gặp quỷ giết quỷ, sẵn sàng thi triển hết phép với chúng. Nghe đến đây, bỗng nhiên Tùng hỏi anh Hùng: “Anh có thi triển mấy cái Chủ đó được không?”

Anh Hùng chỉ cười rồi nói gọn lỏn: “Được!” Anh là tuýp người tạo cho người khác sự tin tưởng, kiểu như mọi việc anh đã dự tính rồi, nó xảy ra hẳn phải có nguyên nhân. Nhắc đến đó, tôi chợt nhớ lại lý do anh Hùng rủ tôi theo chuyến này là vì năng lực của tôi, đến giờ thực tình vẫn chưa rõ ràng. Cảm giác là Thiên Hồ chỉ hữu dụng lúc vào Bát Quái Động, tuy nhiên đi lạc vô tình như Tùng và Thủy còn vào được thì lý gì ba người lục lâm kia lại phải trông chờ vào tôi? Nghĩ đến đã thấy khó hiểu, tuy nhiên tôi không hỏi, cứ đinh ninh là sẽ có lúc cần dùng Thiên Hồ, một cách quyết định. Lúc này Sinh đã khòe lại, thấy nó vẫn tộp ít rượu, do rượu sắp hết nên chỉ một hơi nhỏ. Cảm giác nó uống không phải vì buồn hoặc ghiền như bọm, nhưng chính xác là gì thì tôi không đoán được. Thấy cu cậu hồ hồ lại, chúng tôi cảm ơn nó, thấy nó có vẻ đặc chí lắm. Anh Hùng hỏi Sinh: “Còn khai được mấy lần nữa?”, nó đáp nếu khai liền thêm cái nữa chắc chết thật, lấy sức lại thì muốn bao nhiêu có bấy nhiêu. Nhìn lại mọi người một lượt, khỏi nói cũng biết ai cũng đều mệt là ra, vừa chạy xong con này thì lại chạy vì thứ khác, sắp vào đến mộ chủ Ca Lâu Vương đây bí hiểm thì tinh thần không thể yếu ớt được nên anh Hùng nhìn tới nhìn lui rồi bảo cả bọn vào một góc khuất của cây cột, ngồi nghỉ ngơi lấy sức. Tôi thấy anh suy nghĩ gì đó rồi hỏi Tùng và Thủy cảm thấy thế nào. Thủy vẫn hăng hái bình thường, Tùng thì ban đầu còn sợ sệt, nhưng trải qua nhiều hiểm nguy cam go, thấy được năng lực của bọn tôi nên y cũng cố tỏ ra bình tĩnh, ngoài ra cũng có ý bảo là sẽ cố không làm vướng đội hình.

Từ lúc vào nhóm đến giờ, Thủy có tâm sự nhỏ với tôi rằng cô thấy Sinh và Tú Linh thể hiện rất nhiều, phần anh Hùng khá ít, nhưng dựa vào thái độ của bọn tôi với anh nên cô cũng tự hiểu anh chỉ đang giấu nghề mà thôi, thấy vậy, Thủy tò mò hỏi: “Anh học mấy cái này từ ai vậy?”

Anh Hùng thoáng bất ngờ từ câu hỏi đó, anh nhấp ngụm nước, kéo một hơi thuốc rồi ngả lưng dựa vào cột, nói: “Một cao nhân đang ở Ninh Bình”, xong anh quay sang nhìn Tú Linh rồi tiếp: “Tính ra anh với em là sư huynh đệ đồng môn đó.” Có vẻ như năm năm anh tu luyện là một ẩn số mà anh chưa từng chia sẻ với ai, kể cả Tú Linh. Cô cũng như tôi và Sinh tò mò ra ngơ ngác. Tú Linh hạ giọng như muốn khẳng định: “Đừng nói là anh theo Cậu Tư nhé?” Anh gật đầu, tôi và Thủy cũng như Tùng đang chăm chú còn Sinh và Tú Linh không khỏi kinh ngạc.

Tôi hỏi: “Cậu Tư?...Có phải đệ tử của Lý Tổ sư không anh?”

Không đợi anh Hùng trả lời, Sinh đã nốc một ngụm rồi chen ngang: “Tư Rồng, thần đồng lục lâm, tám tuổi đã đi đập miếu một mình.”

Tú Linh cũng trầm trồ rồi tiếp lời: “Sư phụ chế còn nói, lục lâm hồi ấy đặt ông cái biệt danh rất kêu: Lục Vương, không biết tài phép của ông còn đến cỡ nào.”

Anh Hùng nhòm người dậy, giọng rất nghiêm túc: “Lục lâm đặt biệt danh vậy không hề ngoa chút nào đâu.”

Sinh vỗ vai anh Hùng rồi giơ ngón cái lên, nói: “Em đợi tới lúc được rửa mắt.”

Anh Hùng trả lời: “Rửa thì anh không chắc, chỉ có cái từ lúc xuống núi đến giờ vẫn chưa có dịp xài “quả” ông tặng.”

Nói đến đó anh im lặng, cảm giác năm năm đó là một hồi ức ám ảnh đối với anh. Chúng tôi ngồi đó chùng thêm một hai điếu thuốc, vai tôi bỗng nhói lên dữ dội, mặt tôi vừa nhăn thì anh Hùng và Sinh đã sẵn sàng, anh hỏi Sinh: “Trụ được lâu không, áp lực đang đến, Dạ Xoa vừa đánh động mười tám con quỷ dưới trướng Ca Lâu Vương rồi.”

Sinh tuy nhìn còn hơi uể oải nhưng nó vẫn gật đầu, bảo là không sao. Nghe đến mười tám con quỷ sắp đến, tôi có phần hơi lo ngại, không biết với từng ấy miếu thì đập đường nào. Đang nghĩ đến đó bỗng lưng tôi cộm lên, tựa như bức tường tôi dựa vào bị ư ra vậy, Sinh lập tức lia đuốc về hướng tôi, Thủy không kìm được, kêu “Ồi!” một tiếng đầy hoảng hốt: trên tường đang mọc ra một khuôn mặt người rất to, mắt lồi tròn lên, nhe nanh kể vai tôi. Lập tức tôi nhảy chồm về trước một bước, sẵn tiện kéo Tùng đang ngồi kể theo làm gã ngã lăn quay. Cả hai vừa phóng ra khỏi tường thì cái đầu đó lồi lên rồi một thứ hình thù kỳ dị, thân người khô đét, quần vải đen như áo choàng, cổ dài lều nghêu, đầu tròn, hai mắt lồi chui ra ngoài. Nó bò bằng tứ chi, lờm bọm tôi làm lăm lăm. Đột nhiên nó nhảy xổ tới làm bọn tôi nhảy sang hai bên, tôi, Sinh và Tùng một bên, bên kia là anh Hùng, Tú Linh và Thủy. Bỗng Sinh làm bầm: “Con mẹ nó, đánh bầy của nó rồi.” Vừa định hỏi lại Sinh thì lưng tôi lạnh ngắt khi nghe thấy âm thanh phì phì như rấn kêu, vang vọng từ khắp mọi nơi trong căn phòng. Những khuôn mặt quái dị bắt đầu bò ra từ các bức tường, mỗi mặt đều khác nhau, giống như là đeo mặt nạ vậy. Thì ra con hồi nãy nhảy vào nhằm mục đích chia tách đám chúng tôi ra để dễ bề tiêu diệt. Anh Hùng cũng phát hiện kế hoạch này, bảo Sinh lùi về một góc ngay, tôi lập tức kéo Tùng lại, để gã nép sau tôi và Sinh, mặc dù xét ra tôi cũng có mạnh mẽ gì hơn Tùng đâu. Sinh nói: “Ông lo cho Tùng nghe, có gì cứ chạy đi, khỏi lo tui!”, tôi chỉ biết gật đầu nghe theo nó.

Trước mặt bọn tôi đứng là có mười tám con quỷ đeo mặt nạ, bò bằng tứ chi, áp sát vòng vây lại. Bên phía anh Hùng thì anh và Tú Linh trụ được khá dễ dàng từ nẩy đòn tấn công của bọn nó, riêng bên này thì tôi và Tùng chỉ né và chạy, Sinh tâm tro xả lợi vào dao đi rừng rồi vung lên chém liên hồi, thỉnh thoảng kết hợp một vài bài chú. Tình hình hai bên giằng co căng thẳng, bỗng ba con xông lên cùng lúc, áp khí quỷ dị tuôn trào khiến Tùng suýt ngã, miệng sùi bọt mép, Sinh chống đỡ không nổi, một con vòng ra sau há to cái miệng định ngoạm một phát cắt Tùng làm đôi, bỗng trong một khoảnh khắc, tôi gào lên rồi vung tay đánh mạnh vào con quỷ, khiến nó văng ra xa trước sự bất ngờ của mọi người. Lúc này mặt tôi lại bị nhòe, lưng thấy rất nặng, không đứng thẳng được, biết là đã có Thiên Hồ trợ ứng nên Sinh thoải mái đánh bật hai con kia ra khá dễ dàng rồi đứng lại sát bên tôi. Phía bên kia, anh Hùng và Tú Linh đối phó cũng không khó khăn mấy. Đột nhiên, một con trong đó cúi sát người xuống, con quỷ này đeo mặt nạ méu miệng, phần bụng nó như bị ai đó bên trong rạch ra, những đám chất nhầy bốc mùi hôi thối chảy xuống, nham nhở xung quanh là những cái răng bé như hạt đậu, nó vung người đứng bật dậy bằng hai chân sau, đám quỷ xung quanh thấy vậy liền tập trung về phía nó, từng con từng con một chui vào cái lỗ trên bụng nó: chúng đang hợp thể.

Thấy không ổn, Sinh hô lớn, bảo tôi và gã Tùng chạy qua phía anh Hùng, anh xem xét tình hình trong vài giây rồi quyết định cùng Sinh tiến lên, kết liễu

bọn quý xung quanh trong khi chúng đang bận chuyển hoá, tránh đem dài lăm mòng, cứ lấy búa dao mà xả rồi tung chú, chứ để nó hoàn tất quá trình này thì không biết có đủ mạng cho vật hay không. Nói nghe thì dễ, nhưng quá trình quý hóa của bọn quý bây giờ tạo ra trận âm phong dữ dội cộng quý khí rất mạnh, bước đi còn khó hướng gì đừng sức niệm chú. Xung quanh lúc này, do ảnh hưởng từ quý khí mà tôi thấy có rất nhiều ảo giác như những đóm lửa ma trôi, những khuôn mặt ông địa bay qua lại.

Lúc này, hai người Hùng và Sinh sau bao cố gắng đã có thể tiếp cận con quý máu mặt, anh Hùng vung búa lên định ném thẳng vào nó, ra sau thì ra, bỗng nhiên từ cái mồm nham nhở răng dưới bụng phóng thẳng ra một bàn tay rất dài lao đến quăng anh sang một bên. Do bất ngờ cộng với áp lực khiến anh chỉ kịp đỡ một cái rồi lui ra sau mấy bước, Sinh lao đến ứng cứu, dùng dao chặt vào cánh tay, chỉ thấy dao nó như chém vào bùn đất, tay đó đứt thì mọc ra hai tay mới chỗ bị chặt, Sinh vung lên chém một hồi thì mới phát hiện đã bị một rừng tay quấn chặt, Tú Linh đang đứng cạnh tôi phải bước lên, phóng kim ứng cứu. Anh Hùng chắc lười rồi khai chú Đại Hắc Thiên, những cánh tay đó mới buông tha cho Sinh. Mười bảy con quý giờ đã chui vào bụng con quý máu mặt được phân nửa, chúng liên tục ré lên những tràng chói tai, phần bụng của con quý máu mặt ngày càng trương to. Bỗng một tiếng hét tựa như sấm rền vang lên, hất văng tất cả chúng tôi ra xa bằng một áp lực kinh người, đến nỗi tôi đã nghe được tiếng nứt vỡ từ trần nhà. Anh Hùng lộn ra mấy vòng, lập tức rút búa, cùng Sinh lao lên chắn trước bọn tôi.

Mười tám con quý giờ chỉ còn lại một khối cầu thịt đen nhóp nhúa, cao chừng ba mét, từ khối thịt mọc ra tua tủa những cánh tay, chân. Những cái mặt nạ vô hồn như mười tám cảm xúc khóc cười hỷ nộ ái ố nhìn chòng chọc vào đám người bọn tôi, tức thì những cánh tay vung tới, anh Hùng chỉ kịp hét lên bảo mọi người tránh ra, lúc này tôi mới để ý những bàn tay to lù lù ấy có móng nhọn hoắc. Cả đám chúng tôi, kể cả tôi khi đó có Thiên Hồ nhất thời trợ lực, cũng không tiếp cận được. Những cánh tay đó như bắt hoại, cộng với móng vuốt sắc nhọn, muốn lao đến tấn công trực diện thì không thể nào cản nổi hết được. Cục thịt thì cứ lăn vòng quanh, dồn bọn chúng tôi vào giữa, tình hình cả đám như cá nằm trên thớt, đúng là tiến không được mà lui cũng không xong.

Lúc này thì có biến: ngay phía sau bọn tôi, nền nhà sụp xuống một hố lớn sau một cú rung, phía dưới vang vọng tiếng sóng biển ầm ầm cùng con gì đó đang gào thét, tôi chợt nghĩ trong đầu cái Ca Lâu Thành này không biết đến khi nào mới làm bọn tôi thôi hết bắt ngờ đây? Bọn chúng tôi thì vừa loay hoay chống trả, khi nền sụp xuống không khỏi bất ngờ, trong nhất thời mất tập trung, cục thịt kia vung tay tới tấp, anh Hùng đỡ dùm Thùy, bị đánh đến văng vào góc, tôi che chắn cho Tùng cũng tối tăm mặt mày không tài nào biết được phía bên kia đang thế nào. Đột nhiên lúc này, một tảng đá nhọn hoắt rơi xuống từ trần nhà, nhắm ngay hướng đầu tôi mà lao xuống.

Tùng hét lên nhưng để gì tôi phản ứng kịp, tảng đá đã rơi đến sát bên!

Bỗng lưng tôi bị ai đập văng ra, vừa lúc tảng đá tiếp đất, tiếng rơi vỡ tan tành vang lên chói chói. Nhìn lại thì ra là Tùng, gã đỡ dùm Thùy và dùng chân đẩy tôi ra, tôi với Thùy không sao còn gã bị tảng đá đè đến nát cả chân, đang nằm kêu khóc, Sinh lúc đó quay sang nhìn Tùng cũng ăn trọn cú tát từ mười tám con quý, may mà không bị xé thành năm mảnh, nhưng nó cũng văng ra sau, tình thế cả nhóm lúc này đích thực là ngàn cân treo sợi tóc, thập phần nguy hiểm. Còn chưa kịp than khóc xong, từ cái hố sụp xuống ở nền nhà, bốn năm cái xúc tu vẫn vện đã vươn lên: bọn Bạch Tuộc Hồ ngoài Biển Oan Hồn theo đến tận đây sao? Nếu nói vậy thì Thành chủ này như một hòn đảo giữa biển, xây dựng trên các cột chống phía trên như nhà sàn, biển thông vào đến tận đây. Tôi bản khoả hết sức, phen này họa chăng mọc cánh bay ra thì ổn.

Bỗng giữa khung cảnh hiểm nguy này, không gian nhất thời như im bất lại, làm tôi nghe tiếng bật lửa tách tách, nhìn sang đồng đồ nát chỗ anh Hùng bị đánh văng lúc này thấy anh đang ngồi dựa lưng vào một hòn đá to dùng và châm điếu thuốc, tôi hét lên: “Anh làm gì đi! Chết kiểu này sao mà coi hả đại ca?”

Anh rít một hơi, kẹp điếu thuốc vào giữa hai ngón tay rồi chỉ thẳng vào tôi nói: “Ai chết?”

Lập tức thằng Sinh cũng quay qua hét: “Lẹ đi anh, chết mất xác như vậy là mình cũng thành miếu biết hát đó!”

Anh Hùng cười nhẹ như chọc tôi rồi nhìn sang Sinh, đột anh nhiên đứng dậy, phui hai cái vạt áo, ngậm điếu thuốc, đoạn anh nhặt cây búa lên, bắt trớn lao lên nhanh như cắt. Thân thủ kinh hồn như thế này tôi chưa từng thấy qua, một mình anh chống đỡ cả trăm bàn tay lao đến, Sinh thấy vậy thì quay ra hỗ trợ bọn tôi, Thùy đang cầm máu cho Tùng, tình hình gã hết sức nguy kịch: chân phải bị nát, động mạch phun máu như xối, mặt Tùng tái nhợt đi, đã sớm rơi vào mê sảng.

Anh Hùng nhảy về hướng bên phải của mười tám con quý khi một cánh tay phóng đến, không phải là cú nhảy né tránh, mà như để chuẩn bị gì đó, mười tám cái mặt nạ bỗng ré lên theo từng cảm xúc riêng biệt của chúng, có vẻ như là đang thu hút quý khí từ Ca Lâu Thành, rất nhiều nơi rỉ ra làn khói màu đen, lao đến trợ lực cho nó. Cả hai sắp tung ra đòn quyết định, anh Hùng nói: “Mười tám con mà chỉ có nhiều thôi sao, tới tao nhé!”, rồi anh bảo mọi người nhắm mắt đếm đến ba mươi hãy mở ra, nhưng cả đám có ai nghe theo đâu, tôi tò mò hết sức, bắt ấn vuốt mắt.

Tay trái anh Hùng chuyển dần sang màu xanh, tay phải chấp lên trên, tư thế này đối với tôi hơi bị quen thuộc. Tú Linh lắp bắp: “Bồ Tát Kim Cương Thủ và Thiên Đẳng Ân Quang Chủ cùng lúc à...?” Cô hét lên, bảo nhắm mắt lại ngay, không thì mù mắt chắc cú!

Lúc đó, mặc dù tôi đã làm theo lời Tú Linh, nhưng do Thiên Hồ đã hỗ trợ nhất thời, tôi vẫn thấy mờ ảo hình ảnh tay trái anh Hùng ánh lên một màu xanh dương, tay phải phát ra tựa như mặt trời mọc ngay trong đây, tương tượng như chúng soi rõ từng góc ngách, hòn đá, thiêu đốt cả trăm cánh tay quý, chúng rên lên như từng đàn chim heo khổng lồ đang bay ngập trời, ánh sáng biến mất nhanh như lúc nó đến, tôi bàng hoàng dụi mắt, mở ra thì thấy anh Hùng đang đi chậm chậm đến chỗ mười tám con quý, giờ mười tám cái mặt nạ chỉ biểu lộ một cảm xúc duy nhất: khiếp sợ.

Đường đến chân thân của nó đã mở, anh dùng cánh tay phải chọc thẳng vào trong, phần thịt đen bầy nhầy như rã ra, từ những khe nứt lóe lên ánh màu xanh khác. Cùng lúc này, tiếng niệm chú của anh Hùng như vang vọng khắp nơi, tay trái anh vung riu lên bổ thẳng vào con quý, chỉ nghe tiếng nó rú lên kinh khủng, sau đó là âm thanh xèo xèo, ánh sáng phụt tắt, mọi thứ lại tối om như vốn có.

Tôi thấy khi con quý vừa bị diệt, anh Hùng đứng im chút nữa, cả người anh run lên, tỏa ra một làn khói trắng. Sinh ngờ ngàng nói: “Một tay anh thì triển hai Chú? Em lạ một lạ.” Tôi nói là chỉ thấy tay xanh tay trắng thôi, đầu phải hai, Sinh bảo là khi anh xọc tay vào con quý, anh thì triển chú Dạ Xoa, anh



gối gọn Chú đó trong bàn tay, khi đó con quý bị ăn sạch sẽ hồn phách, thể xác hóa thành tro bụi. Anh Hùng quay lại, hỏi tình hình của Hùng, Tú Linh lắc đầu, nói là máu mất quá nhiều, tạm thời cầm cứu cầm máu, chân thì hư rồi, nếu muốn nói lại ngay thì phải ngồi đợi cô dùng kỹ thuật của hàng rong chừng sáu tiếng, còn cô cho uống miếng thuốc đỡ đau và an thần, tình hình nguy kịch chỉ là không biết còn kẹt trong này thêm bao lâu nữa mà thôi. Anh Hùng suy nghĩ một hồi, rồi anh quyết định ở lại đợi. Nhìn Tùng tôi hết sức ái ngại, dù gì anh ta cũng cứu tôi một mạng, giờ có ở đây đợi yêu ma quỷ quái gì cũng đành thôi.

Bỗng mặt đất rung chuyển, Sinh hét lên làm tôi nhớ lại bọn Bạch Tuộc Hồ còn chực chờ bên dưới. Còn đang ngơ ngác, từ dưới hố vụt lên một cái xúc tu, chi phần ngọn của nó cũng đã to hơn của những con chúng tôi gặp ở Biển Oan Hôn. Gánh một đòn rất nặng từ cái xúc tu này, nền đất rung lên nhẹ, miệng hố sụp xuống, diện tích cái hố ngày càng to, lan đến sát bên bọn tôi. Sinh kêu: “Rút nhanh!”, nó cũng bẻ Tùng lên chạy theo hướng anh Hùng ra phía sau. Cả bọn vừa chạy chưa được bao xa, hàng chục cái xúc tu khổng lồ lại vùn lên liên tiếp, có cảm giác như chúng cũng liên tục quất vào nền bên dưới. Đột nhiên, ngay bước chạy của thằng Sinh, mặt đất nứt toác ra. Đang bẻ Tùng nên Sinh mất đà, loạng choạng rơi thẳng xuống hố!

Mọi việc diễn ra hết sức bất ngờ, anh Hùng lập tức quay lại gọi vọng xuống dưới, thấy Tùng lúc này đã có ý thức, Sinh đang cố gắng, tay nó bám vào thành hố. Anh Hùng và tôi lao đến, bảo Sinh ráng trụ thêm chút ít nữa, lúc này, vết nứt bắt đầu lan ra xung quanh, khiến tôi với anh Hùng di chuyển hết sức khó khăn. Bỗng từ dưới hố, giọng thằng Sinh vọng lên, không giống như buồn xuôi mà là quả quyết: “Anh dẫn mọi người đi trước đi, hẹn gặp mọi người tại nơi đặt ngọc rết!” Vừa nói xong, một cái xúc tu khổng lồ đập thẳng vào chỗ nó đang bám, tình hình sống chết của nó ra sao, ai mà biết được.

Anh Hùng nghiến răng, nắm đầm siết chặt, rồi anh quay sang bảo Tú Linh dẫn Thủy, lúc này đang khóc lóc nức nở, kêu gào tên của Tùng, bảo họ đi trước. Anh đứng nhìn cái hố thêm một lúc nữa rồi quay lên. Tôi không dám hỏi anh về sự sống chết của Sinh với Tùng. Cảm giác ở Hòn Chông Chênh năm năm trước như trở lại với anh.

Mà có lẽ là không, anh Hùng cứ như tin là Sinh sẽ không sao. Hai người bọn tôi chạy như bay, phía sau nền đá sụp đổ sát gót, từng tảng đá rơi xuống lập tức bị bóng đêm nuốt chửng, bên dưới không biết bao sâu, những đợt sóng cứ đánh ầm ầm. Thình thoảng bọn Bạch Tuộc Hồ lại gào rú, khắp bốn phía của Ca Lâu Thành vang lên những tiếng đập chối tay. Tú Linh dẫn đầu, chạy được một lúc thì thoát khỏi những hố sụp tử thần. Chúng tôi chạy qua những căn phòng, leo lên những bậc thang, có rất nhiều bích họa nhưng không ai buồn đến xem, chỉ biết nhắm phía trước mà đi. Một lúc sau, chúng tôi đến một cánh cổng có hình thù khá đặc biệt, trên đó khắc kinh văn với những ký tự giống cái vô lăng và những mảnh da, lúc này thấy ổn hơn nên cả đám chậm lại, Tú Linh nhìn sơ qua cánh cửa rồi quay sang bảo: “Trên đó viết đây là tòa điện của công chúa!”

Trên cánh cửa, cạnh bên những dòng kinh văn có một bức tranh, khá giống với bức quý hai đầu chúng tôi gặp lúc trước, nhưng bức tranh này vẽ hai người con gái đang đứng dựa vào nhau.

Ảnh casting fail rắng crop lại của Lâm Gia vẽ 😊=)))



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 41: Phần 19: Xác ôm xác

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Hai bức vẽ, một bức ở tòa điện khổng lồ bên dưới, một bức trên cánh cửa làm chúng tôi đứng đực ra, không biết phải suy nghĩ như thế nào cho đúng. Nhìn vào nét vẽ có thể chắc chắn là cùng một họa sĩ, ánh mắt, cử chỉ, cách tô màu, bố cục đều mang nét tương đồng, thêm vào đó là biểu tượng chim thần dang cánh và mười tám bóng đen vây quanh, đưa trẻ lên ba còn hiểu thừa rằng người họa sĩ này đang khắc họa một câu chuyện duy nhất. Thế nhưng, tại sao ở bên dưới là một người có hai đầu tứ chi, còn bức vẽ trên cánh cửa là hai người riêng biệt đang đứng đầu lưng vào nhau. Còn một chi tiết cũng khó hiểu không kém: nét đứt ở chỗ bả vai giờ được thay thế bằng một món trang sức được kết thành từ những cọng lông chim, che mất đi vị trí kết nối. Anh Hùng bảo Tú Linh hãy đọc lại dòng kinh văn, phải chắc chắn một trăm phần trăm, không thôi lại đi vào bãi mai phục của Ca Lâu Thành thì cả bọn lại khốn đốn. Tú Linh nhìn anh với vẻ khó chịu, nhưng cũng hiểu ra vấn đề, cô bèn lấy những tài liệu chứa trong ba lô, tra lại từng chữ một, khẳng định đây chắc chắn là điện công chúa.

Lúc này anh Hùng mới bước về phía cánh cửa, xem xét tình hình xong anh bảo mọi người sẵn sàng chưa. Nhóm sáu người giờ chỉ còn lại bốn, riêng phần tôi dù chưa định thần lại được nhưng cũng không ái ngại gì mấy, Thủy thì... Cô đang gục mặt, anh Hùng phải gọi thêm lần nữa mới giật mình, ánh mắt đảo ngang đảo dọc, cô nói lí nhí rằng này giờ không nghe mọi người bàn gì hết rồi ngồi thụp xuống khóc nức nở. Nói thẳng ra, tôi hiểu tâm lý của cả anh Hùng và Tú Linh hiện giờ khi hai người bọn họ nhìn vào cảnh tượng trước mặt mình, Dũng và Châu bị con tắc kè ăn thịt, chết không thấy xác, Tùng gần như cụt mất một chân, lại rơi xuống vực, khả năng sống sót nói thẳng ra là bằng không, nhóm khảo cổ bốn người giờ còn mình Thủy, có mạnh mẽ cỡ nào cũng bị sự thật này quật ngã mà thôi. Nhớ lại hàng nhận, Thủy nhất quyết đu dây xuống cứu bạn mình mặc dù không biết phía dưới có thứ gì, những lúc Tùng tái máy tay chân hại cả bọn, cô cũng không buông một lời trách mắng, chỉ muốn cả đám trở ra ngoài an toàn. Tôi nhìn cô bé trút những gánh nặng trên vai theo dòng nước mắt mà không kìm được tiếng thở dài, định bước đến an ủi thì anh Hùng đã kéo tôi lại, anh nhìn tôi kiểu như muốn nói rằng “Đề anh...”

Tôi gật đầu, anh tiến về phía Thủy rồi bảo: “Lục lâm là như thế, sống nay chết mai, nhưng đó là con đường họ chọn. Em, Tùng, Dũng và Châu chỉ tình cờ bước vào Động Bát Quái, đáng ra từ đầu anh nên dứt khoát hơn, giả danh kiếm lâm hay cảnh sát gì đó đuổi em đi ra thì mọi việc có khi lại không như thế này, chỉ là anh khâm phục cái thần thái ở hang nhện của em mà thôi.” Nói đến đây, anh Hùng ngồi xuống, ánh mắt anh ngang hàng với ánh mắt của Thủy, anh cũng thờ dãi: “Chính cái thần thái đó đã thôi thúc anh lôi em theo, nếu không có những kiến thức của em và Tùng, hoặc những lúc hai người chỉ điểm những hiểm nguy, có khi cả bọn không thể nào đi được đến đây. Anh biết em đang lo cho Tùng, dù gì thì đó là điểm tựa duy nhất để em có thể bước ra Hang Bát Quái mà ngẩng cao đầu được chút ít. Nhưng em đừng quên, Tùng đang đi với Sinh, anh tin rằng Sinh sẽ liều mạng để cứu Tùng cho nên em đừng lo lắng quá, Tú Linh cũng đã cầm máu phần nào rồi. Vấn đề chính ở đây anh muốn nói rằng, em đã có điểm tựa của Tùng, nếu em ngồi đây khóc mếu máo trong khi bọn anh khám phá ra những bí mật cuối cùng của tòa Ca Lâu Thành huyền thoại thì được thôi, anh không ép em. Về phần em kia, em có muốn trở về trước mộ ông nội, kể cho ông nghe về những khám phá đó không? Đó là do em quyết định hết. Vậy nhe cô bé! À, nếu em sợ, đừng quên thanh niên Thiên Hồ kia lúc nào cũng chọn phía em mà nhảy qua thôi!”

Tôi giật thót mình, nhớ lại mấy lúc trước, đúng thật là đa số tôi đều nhảy về phía Thủy, nhưng mà chỉ là trùng hợp thôi mà, hay là không phải? Hừm. Tôi nhìn Thủy, thấy cô bé cũng đang ngẩng mặt nhìn lại tôi, lấm lem nước mắt. Tôi không hiểu là do những lời động viên của anh Hùng về bí mật của Ca Lâu Thành, hay là vì Thủy cũng suy nghĩ lại về chuyện có Thiên Hồ (cái này là do tôi tưởng tượng ra thì đúng hơn) cho nên cô đứng phắt dậy, cánh tay dứt khoát lau đi những giọt nước mắt rồi nói: “Em sẽ đi tới cùng, lúc này trong những tư liệu mà chế Tú Linh lấy ra có cả cuộn giấy của ông nội em để lại, em nhớ là người dịch giúp em cũng có nhắc đến cánh cửa vào điện công chúa, theo thiết kế thì chín chín phần trăm đây chính là nơi đó rồi.” Thủy nói xong còn nhìn sang Tú Linh như muốn hỏi ý kiến, Tú Linh gật đầu cái rụp. Không khí u ám lúc này bất chợt thay đổi, mọi người, trong đó có tôi cảm thấy phần chần rã rệt, không biết phía sau cánh cửa này có điều gì đang chờ đợi nhưng mà nó là đích đến, là tôn chỉ của cả chuyến đi từ Hòn Sơn Rái, qua Nam Du rồi đến Kiên Lương lần này. Tôi nín thở khi anh Hùng tiến về phía cánh cửa, như thường lệ, anh thận trọng xem xét xung quanh rồi đặt tay lên khoen cửa hình tròn có khắc đầu chim thần Ca Lâu La, anh dùng lực đẩy nhẹ, nôm có vẻ nặng hơn những cánh cửa lúc trước hay sao đó nên anh áp cả vai vào nó mọi chịu hé ra một chút, một luồng gió lạnh ngắt thổi ánh sáng vàng vọt ra ngoài, gió mạnh đến nỗi tóc tôi bay lên rồi bù, phải lấy tay che mắt lại. Cũng lạ ở chỗ là mở cửa ra liền nghe tiếng nước từ đâu chảy róc rách.

Điểm giao nhau của hai cánh cửa nằm ngay chỗ đầu lưng của hai người phụ nữ trên bức bích họa, ngoài tối, trong sáng, trông họ như đang dang tay ra kéo cả bọn chúng tôi vào trong. Căn phòng này cũng giống như nhiều căn phòng khác trong Ca Lâu Thanh: rộng và cao. Điểm khác biệt duy nhất là kiến trúc của nó, căn phòng hình tròn có đường kính khoảng mười mấy mét, chạy dài theo đường tròn là tượng mặc đồ trông giống với tỷ nữ bụng bình, một mảnh vải khoác từ vai xuống đến đầu gối, vì chúng không đeo mặt nạ nên có thể thấy những chi tiết cảm xúc được khắc họa rất tỉ mỉ, tôi nhớ đến mười tám con quỷ vừa rồi mà không khỏi rung mình, cảm trên những chiếc bình là trường mình đang bọc trong lòng thủy tinh, đáy bình chảy ra những dòng nước, chính là âm thanh róc rách tôi nghe được lúc này, có khoảng hơn hai chục bức tượng như thế này, điểm cuối của dòng nước là một đài phun xây theo hình chiếc đĩa khổng lồ cao hơn đầu người, bên trên có bức tượng chim thần khép cánh, gục đầu. Sao kỳ vậy? Tôi là người cuối cùng bước vào căn phòng, không biết tôi chột đoàn tự lúc nào luôn, lúc này cả bọn cũng đang chú ý điểm kỳ lạ của bức tượng chim thần này, tôi nhớ rõ ràng, tất cả những bức tượng, bất kể là trưng trước cổng hay khắc trên kiến trúc, chim thần đều được miêu tả hết sức dũng mãnh, lúc nào cũng dang cánh, nhe nanh, đối lập hoàn toàn với bức tượng ừ ừ trước mặt.

Anh Hùng tiến đến bức tượng tỷ nữ gần chúng tôi nhất, xem xét cái bình rồi lấy tay gạt ngang dòng nước đưa lên mũi ngửi. Anh đánh mất lại, quay sang nhìn Tú Linh, cô cũng tiến đến làm tương tự rồi thốt lên: “Dầu đèn?”

Anh Hùng gật đầu: “Chính xác là dầu lưu ly, cháy rất mạnh, anh từng suýt mất mạng vì nó.” Anh đang nhắc đến chuyện diệt con Phet Đập với Sinh. Anh dừng lại suy nghĩ, bước qua những bức tượng, đi một vòng giáp căn phòng, nước từ những chiếc bình chảy về chính giữa qua những đường rãnh nhỏ đan xen, cắt đoạn lẫn nhau theo đường vòng cung, anh thận trọng nhảy qua các rãnh nước này rồi đặt tay lên đôi cánh đang rũ xuống của bức tượng chim thần. Dường như phát hiện được gì đó bất thường, tôi thấy ánh mắt anh sáng lên một chút rồi vụt tắt, anh quay sang nói với cả bọn: “Đây không phải chim thần Ca Lâu La mà là con của nó.”

Tôi thắc mắc: “Chim mà cũng có con hả anh?”

Tú Linh nhìn tôi với ánh mắt chế giễu, Thủy thêm vào: “Theo nhiều ghi chép khác nhau thì chim thần Garuda tức Ca Lâu La có sáu đứa con. Sáu con chim có màu sắc, tính tình khác nhau nhưng tổng thể đều khắc họa hình ảnh dũng mãnh và can đảm. Ủa anh, vị này là vị nào?”

Anh Hùng ngẫm kỹ rồi bảo: “Đôi cánh như che phủ cái gì đó, gương mặt gục xuống, lông chim tuy có nhưng không nhiều, theo anh thì đây chắc là chim thần Sát Phá Chủy.”

Thủy gật mình, cô kể rằng nếu đúng là chim thần đó thì những chi tiết trong căn phòng này trở nên khá hợp lý, theo một số tư liệu thì Sát Phá Chủy và Sát Đại Phù là hai trong số những người con của Ca Lâu La, lúc còn nhỏ Sát Đại Phù tưởng nhầm mặt trời là trái ngon nên đòi anh trai mình cho ăn, thần mặt trời nghe được liền nổi cơn thịnh nộ, phóng những tia lửa xuống trừng phạt nó. Sát Phá Chủy thấy vậy liền dang cánh che chắn cho em trai, chịu nỗi đau thiêu đốt của những tia lửa mặt trời này khiến Sát Phá Chủy gào thét dữ dội nhưng vẫn không hề buông em mình ra, vì thế mà lông cánh của nó rụng xuống từng chiếc, từng chiếc một. Phải nhờ đến thần Indra nói giúp, rằng trẻ con còn nhỏ dại chưa biết sợ sự vĩ đại, thần mặt trời mới chịu tha, tuy vậy thần vẫn buông lời nguyền rủa đến chim thần Sát Phá Chủy khiến lông cánh bị cháy mất của nó mãi mãi không mọc lại rồi đẩy nó đến hang động Hách Mật An Tỳ. Nghe đến đây anh Hùng mới bật đèn pin, rọi đến chỗ phía trên cánh cửa chính thì thấy trên đó có một khối cầu đặt trên chiếc đĩa, hình như được làm bằng kim loại. Tôi động não, bắt đầu thấy câu chuyện Thủy vừa kể có chứa những manh mối liên quan đến sự sắp đặt trong căn phòng này. Thứ nhất là khối cầu kim loại có thể tượng trưng cho mặt trời mà chim thần Sát Đại Phù muốn ăn, thứ hai là trong dầu lưu ly cũng liên quan đến lửa thiêu đốt, chẳng lẽ chúng tôi đang đứng trong phòng cơ quan nào đó, phải tìm cách giải mới có đường đi tiếp?

Khỏi nói cũng biết, tôi còn suy nghĩ được như vậy, mấy người kia chắc cũng đã hiểu ra gần hết. Anh Hùng lấy cây đuốc ra rồi tắm dầu lưu ly đốt nó lên, ngọn lửa cháy trong hang Phet Đập mà anh kể hiện lên rõ mồn một trước mắt tôi, nó không giống với lửa thường mà có cái gì đó rất tinh khiết, rất trang nghiêm. Anh tiến về phía khối cầu kim loại, nói là trên đầu chúng tôi nhưng nó cũng không cao lắm, anh Hùng lấy đà rồi bật lên, tay anh khéo léo rót một tí lửa vào chiếc đĩa, khối cầu kim loại liền bùng sáng, không biết dùng kỹ thuật gì để chế tạo ra nhưng khi ngọn lửa vừa chạm đến liền lan lên trên với sức cháy mãnh liệt, trông nó bây giờ chẳng khác gì một mặt trời thu nhỏ. Bỗng từ phía sau có tiếng động của bánh răng, tôi quay phắt đầu lại thì thấy đôi cánh của chim thần Sát Phá Chủy đang từ từ hé ra, cái đầu đang cúi cũng hướng lên nhìn về phía khối cầu rực lửa, ẩn sau đôi cánh thấp thoáng vật gì đó.

Tú Linh bảo: “Cơ quan trong này hoạt động bằng lửa à?”

Anh Hùng nói: “Có thể lắm, mỗi lần đốt sẽ kích hoạt những chốt bánh răng khác nhau, lợi dụng sự dẫn nổ dưới nhiệt lượng của kim loại, điều này làm anh thắc mắc, thiết kế được cơ quan tinh vi kiểu này, liệu Ca Lâu Vương và mười tám vị tư tế có làm nổi không? Không phải là chê họ, mà là thời điểm đó, trình độ công nghệ của họ vẫn chưa đủ cao.”

Thùy thắc mắc: “Từ Khoái thì sao anh...?”

Anh Hùng suy nghĩ một tí rồi nói tiếp: “Nếu là hần thì cũng khá hợp lý, về khoảng các loại bẫy, cơ quan trong lăng mộ thì người Trung Quốc và Ấn Độ thời đó đúng là vượt trội thật. Từ Khoái lúc này là mối quan hệ mật thiết duy nhất mà chúng ta có.”

Tôi hỏi: “Giờ đốt cái gì tiếp anh?”

Anh Hùng nói theo truyền thuyết thì Sát Đại Phù muốn ăn mặt trời, giờ đã đốt mặt trời lên cho nó, tiếp theo nên châm lửa vào những bình chứa dầu lưu ly mà những bức tượng tỷ nữ đang bùng, kích hoạt cơ quan để đôi cánh của Sát Phá Chủy mở rộng hơn, anh cũng không quên căn dặn, tất cả đều từ suy luận mà ra cho nên phải hết sức cẩn thận. Đoạn, anh cầm ngọn đuốc tiến về phía dòng dầu lưu ly trên bức tượng gần nhất rồi quay về sau nhìn cả bọn, tôi khẽ gật đầu, anh Hùng đứng cách mấy bước chân, chia tay, chậm chậm đưa ngọn đuốc lên phía trên rồi lắc mạnh, những miếng vải nhỏ thấm lửa bắt đầu rơi xuống rồi một tiếng “Phực!” vang lên, lửa lưu ly bắt rất nhanh, cả căn phòng rực sáng đến nỗi có thể thấy rõ từng góc ngách, từng cảm xúc trên khuôn mặt của những bức tượng tỷ nữ. Chúng tôi đưa tay che trán khỏi sức nóng, hướng mắt về phía chim thần Sát Phá Chủy, chờ đợi nó dang đôi cánh ra.

Nhưng sự kiện xảy đến tiếp theo không phải vậy. Chuyển động là có nhưng không phải đến từ chim thần mà là từ hàng chục bức tượng tỷ nữ, chúng đang quay đầu về phía cánh cửa, chỗ chúng tôi đang đứng tụ lại, miệng chúng động đậy rồi cảm bị tách ra, đôi môi mở rộng, vòm họng đen ngòm. Bất chợt, trong một sát na, cả vai tôi đau dữ dội, rồi một lực tác động không biết từ đâu đè tôi gục xuống trên đầu gối, anh Hùng thấy cảnh đó liền lao đến chỗ Thùy bằng tốc độ kinh hoàng rồi chụp cổ cô ấn xuống. Tú Linh kẻ bên cũng đã cúi cả người sát mặt đất, tôi nghe những tiếng “Cạch! Cạch!” vang lên giòn khấu rồi từ cửa miệng của những bức tượng, những mũi tên phóng ra như muốn xé nát căn phòng, hàng trăm mũi tên bay vèo vèo trên đầu, nếu không nấp xuống chắc bị bắn thủng lỗ chỗ như tổ ong rồi. Tất cả mọi chuyện xảy ra trong vòng chưa tới ba giây. Một lát sau thì tên mới dừng bắn, ngồi dậy, bàng hoàng nhìn vào mắt nhau, chúng tôi trút một hơi thở nặng trĩu, vừa thoát chết trong gang tấc. Những bức tượng sau khi phóng tên thì quay đầu về vị trí cũ nhưng vẫn chưa chịu ngậm miệng lại, thay vào đó, từ phía bên trong bắt đầu chảy ra một dòng dầu lưu ly khác, cảm giác mực độ dầu chảy ra lần này nhiều gấp đôi nếu so với khi chảy ra từ chiếc bình, dòng dầu này men theo mảnh vải khoác trên mình tượng, rót vào những cái rãnh, dẫn đến tượng chim thần Sát Phá Chủy.

Anh Hùng bảo: “Lần này căng à. Cơ quan này chắc dựa vào nguyên lý hoạt động dây chuyền, phải tác động vào những bộ phận khác nhau trong căn phòng mới được. Lúc này hơi gấp rồi. Thùy, em còn quên đoạn nào trong câu chuyện em vừa kể không, chi tiết nhỏ cũng quan trọng lắm đó.”

Thùy vừa bị úp mặt xuống sàn, gò má vẫn còn dính tí cát, cô phìu phìu, ngẩng một hồi rồi thốt lên, giọng nói nghe như đang xin lỗi: “Em quên mất, đoạn cuối của câu chuyện còn nhắc đến sự việc được Hoàng tử Rama cứu khỏi Hách Mặt An Ty nữa.”

Tú Linh chặc lưỡi: “Cứu như thế nào em?”

“Hoàng tử Rama đem chiếc nhẫn của nàng Sita tới hang động, cầu xin thần mặt trời hãy buông tha cho Sát Phá Chủy. Nàng Sita là biểu tượng của thủy chung, đức tính hy sinh, chiếc nhẫn của nàng chính là báu vật của trời đất nên thần mặt trời đồng ý ngay.”

“Chiếc nhẫn đó sau này thì sao em?”

“Sau này nàng Sita bị chàng tình bắt cóc, Sát Đại Phù đã đánh nhau với nó nhưng bị nó nắm được điểm yếu, Sát Đại Phù chỉ gặp được chiếc nhẫn bay về báo với Hoàng tử Rama, sau đó tự đâm đầu xuống vực tự vẫn vì nổi nhục bại trận. Lúc này, đau buồn nhất phải kể đến Sát Phá Chủy, nó ngồi ở bờ vực ngày đêm khóc thương, vì lông cánh đã cháy gần hết nên không tài nào bay xuống dưới được. Nó nguyện rửa thần mặt trời rồi cũng gieo mình xuống theo em mình...”

Anh Hùng làm bầm: “Chiếc nhẫn... Chiếc nhẫn...” Chột mắt anh nheo lại, nhìn sang phía bức tượng chim thần Sát Phá Chủy như nhớ lại chi tiết gì đó. Đoạn anh móc chiếc búa khắc rồng phượng ra rồi nói tiếp: “Ngày xưa chú Ba đi cùng người bí ẩn tự xưng là Lý sư phụ vào đây, không biết mục đích là gì nhưng chú có nhắc tới Ngô Công Kim Thân, nghĩa là đã đi qua ải này.” Anh móc đèn pin soi kỹ chiếc búa, ngay tại điểm tiếp giáp giữa lưỡi búa và cán búa có một vòng kim loại quấn ngang, phải soi vào trong mới thấy được vì phần lớn đã bị lưỡi búa che mất, lõm mờ trên đó có dòng chữ viết bằng kinh văn. Tú Linh nhìn anh Hùng, ánh mắt cô tròn trũng, có vẻ như cô cũng bất ngờ vì lâu nay có búa mà không biết có nhẫn, lần đầu tiên tôi thấy cô như vậy. Cô mấp má: “Dành cho sự đau khổ của nàng Sita.” Anh Hùng nghe đến đó, không chút do dự, vung tay chém mạnh vào đáy của lưỡi búa trong sự ngỡ ngàng của toàn thể chúng tôi, lưỡi búa này tôi nghĩ chỉ là thứ kim loại được rèn bình thường hay sao ấy, vừa rút khỏi cái cán khắc rồng phượng liền đen lại rồi rã ra thành tro. Anh Hùng tháo chiếc nhẫn rồi cật cái cán vào ba lỗ, đoạn tiến về phía tượng chim thần Sát Phá Chủy, sẫm soi chỗ cái mỏ một hồi thì vịn đúng cơ quan, cái mỏ mở ra, bên trong đúng thật là có dấu để đặt một vật hình tròn lên. Vừa xong, tôi lại nghe thấy tiếng cơ quan, bánh răng chuyển động âm vang khắp tòa điện, tay của những bức tượng tỷ nữ mở miệng bắt đầu chuyển động, tay bùng bình đưa xuống hứng lấy một nửa dòng dầu lưu ly làm nó bốc cháy xiết. Đôi cánh chim thần Sát Phá Chủy lần này đang rộng, tôi thấy hình ảnh bức tượng chim thần Sát Đại Phù nhỏ nhoi đang rúc đầu vào mé cánh của anh mình.

Anh Hùng quay sang hỏi Thùy: “Còn chi tiết nào nữa không em, phải chắc là đã đủ hết nghe, theo như bố trí với mọi sự sắp đặt này đến giờ thì căn phòng này được thiết kế dựa theo truyền thuyết đó đó.”

Thùy ngẩng một hồi rồi nói là đủ cả rồi, lần này là chắc trăm phần trăm. Anh Hùng nói chúng tôi dù vậy cũng phải đề phòng chứ không chủ quan nữa, nói

rồi anh đốt đuốc, thận trọng tiến về phía dòng dầu lưu ly rắc lửa lên. Chúng tôi nín thở chờ đợi kết quả.

Nhưng không được!

Bức tượng chim thần không hề cử động thêm gì nữa, thay vào đó là cái miệng mở rộng hơn, thiếu điều gấp đôi lúc trước của lũ tượng tỷ nữ, rồi hàng trăm mũi tên bay vèo vèo trên đầu chúng tôi, tôi nghe anh Hùng chặc lưỡi, Tú Linh thì như muốn hét: “Mẹ nó, còn thiếu cái gì nữa vậy??” Câu hỏi tu từ đầy phần nộ của cô vừa dứt cũng là lúc tên ngừng bay, giờ tên ghim lờm chờm trên những bức tường của tòa điện, rồi xác tên bị xé đôi sắp lóp dóp dưới sàn như lá bàng sân trường. Anh Hùng thở dài, quay sang nói với tôi: “Không được rồi chú em ơi, không lẽ lại bắt mày phải đọc lại bốn câu thơ? Làm vậy nguy hiểm lắm. Chắc, lần này về nhất định khai phù, cứ chọc ngoáy Thiên Hồ bị nó vật chết không kịp ngáp chứ chẳng chơi!”

Tôi nghe đến đoạn bị vật chết tuy cũng thấy sợ sợ nhưng không thể phủ nhận được sự hân hoan đang dâng lên trong lòng, cuối cùng thì tôi cũng có thể giúp cả đoàn, hay là tại tôi muốn thể hiện với Thủy nhỉ? Hừm, đề vậy hoài có vẻ không ổn. Đành vậy, giờ ngồi chờ quyết định của anh Hùng chứ không vội đọc bốn câu thơ. Ca Lâu Vương để lại một bài toán tưởng chừng như vượt quá sức bọn tôi, cảm giác bất lực bắt đầu xuất hiện trong suy nghĩ mỗi người. Anh Hùng suy nghĩ gì đó lung lăm, rồi đột nhiên mặt anh giãn ra, lập tức lục tìm trong ba lô một lúc sau lấy ra được nửa mảnh đồng đen hình tròn nhặt được trong mộ Reahu. Có vẻ anh định đứng dậy lao đến chỗ nào đó để tra cục đồng đó vào, tuy nhiên vừa mới đứng dậy, mặt đất rung chuyển dữ dội, bỗng nhiên nền nghiêng hẳn sang một bên, tựa hồ như cái đĩa để trên cát chảy, làm cả đám bọn tôi ngã nhào vào góc. Bình thường thì cú ngã đó không sao, tuy nhiên hiện giờ căn phòng đang có rất nhiều dầu lưu ly, nền nghiêng sang một bên khiến dầu đổ hẳn về phía bên này, lửa trên quả cầu vẫn đang cháy hừng hực, chực chờ rơi xuống chỉ một mồi nhỏ thôi cũng đủ biến bọn tôi thành người quay! Anh Hùng cũng nhận thấy tình thế hết sức cấp bách, một mặt bảo bọn tôi đu bám lên các cây cột chờ đợi, rồi anh băng thẳng qua dòng dầu nhóp nhép, nhắm đến một bức tượng tỷ nữ trong góc. Dầu tron làm anh suýt té mấy lần, đến khi nền nhà bỗng sụp nghiêng xuống một ít nữa thì anh té hẳn. Chúng tôi tuy biết anh đang liều mình vì cả đám nhưng cũng chẳng biết giúp đỡ thế nào được, đành làm theo lời anh nói là bám chặt vào cây cột. Nền nhà vừa nghiêng vừa tron nẩy, dù anh đã trang bị giày đinh nhưng di chuyển cũng hết sức khó khăn chậm chạp, lúc này tôi cảm nhận nền nhà rung nhẹ, chuẩn bị cho đợt sụp tiếp theo, anh Hùng có lẽ cũng hiểu được chuyện đó, anh bắt đầu phóng thật mạnh, tay cầm mảnh đồng đen vurun ra hết sức, nhắm đến phần ngực một bức tượng tỷ nữ.

Chúng tôi im lặng, nín thở, cổ căng mắt ra trong ánh sáng lập lờ của căn phòng, theo dõi từng bước chân của anh Hùng. Mặt đất rung chuyển rồi sụp xuống, nền lúc này nghiêng dễ đến hai mươi độ, cú nhảy của anh vừa đáp ngay đích đến, mảnh đồng nằm gọn vào phần bị khuyết trên thân tượng. Tiếng cạch vang lên, cơ quan đã di chuyển, lúc này nếu thất bại rồi để tên bắn ra, mười phần chắc mười là thân thể cả đám đều ghim đầy tên! Tiếng cơ quan vang ngày một to, nền đất rung nhẹ, tôi cảm nhận rằng nó không giống như sắp sụp xuống thêm nữa, quả nhiên đúng như vậy, từ các hốc tường những viên gạch di chuyển, để lộ ra một khe nhỏ, không lớn lắm nhưng cũng rút bớt dầu lưu ly chết người đó đi. Vừa lúc ấy, đám ba người bọn tôi cũng đến giới hạn chịu đựng, buông tay phóng xuống. Cả bọn còn chưa kịp hoàn hồn, tức thì bức tượng chim thần đang chậm chậm dang đôi cánh ra, đầu tượng chim Sát Đại Phù ngẩng lên cao, các cánh tay tỷ nữ nổi thành một đường dài dẫn lửa từ quả cầu rót thẳng vào miệng tượng. Liền theo đó, những tiếng bánh răng cơ quan di chuyển nặng nề làm cả căn phòng kêu lên ầm ầm, tựa hồ như có thể đổ sập bất cứ lúc nào. Từ phía trên đầu tượng Sát Phá Chủy, trần nhà tách ra làm hai, để lộ ra một lỗ hồng, đồng thời, tượng chim thần được cơ quan nâng lên chui tọt vào lỗ hồng đó, thì ra phía dưới chân tượng có một cái cầu thang ngầm, khi bức tượng được cơ quan đẩy lên, phần cầu thang này mới xuất hiện. Có ánh sáng lân tinh màu đỏ phát ra từ phía trong, anh Hùng nói khả năng rất cao lối đi này sẽ dẫn đến chánh điện của công chúa, chúng tôi ai nấy cũng hồ hởi, phần vì vừa thoát nạn, phần vì đích đến đã ở rất gần.

Nhưng thật xúi quẩy, chúng tôi chưa kịp mừng với nhau thì bức tượng chim thần Sát Phá Chủy ôm em bắt đầu cử động, chiếc nhẫn nó đang ngậm trên miệng rơi xuống vì cái mồm đang dần há to. Một âm thanh chói tay nghe như tiếng còi xe vang lên, bốn bức tường và trần nhà run dữ dội, kèm theo đó là tiếng tạch tạch như ai đang mồi lửa phát ra từ trong họng chim thần, tôi trợn mắt khi nhận ra chuyện gì sắp đến, Sát Phá Chủy sắp phun lửa mất rồi! Anh Hùng dục cả bọn chạy mau vào hang động, chỉ vừa kịp lúc ngọn lửa xối ra từ cửa họng chim thần, đội thẳng vào khối cầu kim loại làm nó đỏ ừng, màu đỏ đậm đến nỗi mặc dù đã bị vây quanh bởi đám lửa vẫn thấy được hình hài tròn trĩnh đang bị thiêu đốt của nó. Chúng tôi mặc dù đứng sâu trong hang để quan sát nhưng vẫn cảm nhận được sức nóng kinh người từ lửa dầu lưu ly. Thủy nói, giọng pha chút xúc động: “Tình anh em của Sát Phá Chủy và Sát Đại Phù có lẽ đã làm Ca Lâu Vương động lòng, Sát Phá Chủy vì thương em đau lòng mà tự vẫn, nhưng nó đau mười thì cha nó là Ca Lâu La đau một ngàn.

Chắc Ca Lâu Vương chính là người cho xây tòa tháp này một là để làm vừa lòng chim thần Ca Lâu La, suốt đời để đưa con ngài thiêu đốt mặt trời; hai là nhắc nhở đến tình phụ tử, tình anh em trong một nhà mỗi lần ông mở công đi vào mộ công chúa...”

Tôi nghe thì nghe vậy thôi, nói không tin cũng không phải nhưng cái cơ quan mà Thủy hết mực cảm kích vừa suýt lấy mạng cả đám, nên tôi chỉ cười cho cô thấy vui.

Chúng tôi đứng xem cũng chẳng lâu, anh Hùng sốc lại tinh thần bằng một liều thuốc, trước khi châm lửa không quên lau chùi dầu lưu ly bám trên người thật kỹ lưỡng, tôi và Tú Linh cũng làm một liều, không gian bao phủ bởi màu đỏ thình thoảng có đốm lửa nhảy múa trông cũng vui vui. Tôi hỏi anh vì sao anh biết cục đồng đen đó là mấu chốt, và tại sao trên tượng người nữ đó lại khuyết đúng chỗ đó. Anh kéo một hơi thuốc, nhả ra rồi nói bằng giọng quả quyết chắc nịch: “Thật ra chúng ta đã làm đúng bước để khởi động cơ quan dẫn lên cầu thang, tuy nhiên, có người nào đó đã phá vỡ thế trận cơ quan đó bằng việc phá bỏ một chốt lầy - chính là cục đồng đó, hòng ngăn chặn việc đi lên phòng của cô công chúa đó mà thôi. Anh chỉ đoán mò mò được kế hoạch gì đó đằng sau tất cả những việc này tuy nhiên lúc này đảo mắt quan sát, anh thấy trước mỗi ngực tượng nữ hầu đều có một vật gì đó nhô lên, thế là anh ước thử may thôi.” Tôi gắng hỏi mãi anh ấy cũng không nói gì thêm về chuyện này nữa, tuy nhiên việc “lĩnh cảm” của anh Hùng đạt đến như vậy, cũng khiến tôi khó nghĩ.

Nhìn vào lối đi lên cầu thang, tôi đã thấy không còn ánh sáng của đèn cây vĩnh cửu nữa, hai bên lối đi là những bức tượng bán thân của những người đeo mặt nạ chim thần, đếm ra có tổng cộng mười tám bức, chắc là những vị tu tế, cuối cầu thang là cánh cổng vừa hai người dẫn vào một gian phòng nhỏ, chính giữa phòng có một chiếc giường treo rèm phủ kính tứ phía, ánh sáng đỏ nhuộm lên một màu chết chóc lên khắp nơi, nhưng không hiểu sao tôi rất chắc chắn đây chính là phòng của công chúa. Chúng tôi chưa ai nghĩ đến chuyện giờ rèm ra xem bên trong có gì mà chỉ đi quanh phòng dò xét, tính ra nếu căn phòng này không liên quan thì cũng không cần thiết phải kéo rèm lên, cứ nhắm lối đi lên bên gian trái mà bước tiếp thôi, tôi còn mong như vậy, rắc rối là một món ăn ném mãi thành ra ngán ngược cổ họng rồi. Tôi đi một hồi, thấy một cái bàn trang điểm, trên đó có hai chiếc lược và hai cái kiếng nhỏ, chậu hoa ngàn năm không ai chăm nên thân cây giờ đã hoá tro mất tăm, thấy không có gì đặc biệt nên tôi quay lên xem ba người bọn họ, Thủy đang

đứng cạnh một chiếc bàn to hơn, chắc là chỗ học hành của công chúa, Tú Linh đang đi dọc bờ tường xem bích họa hoặc tìm kinh văn gì đó còn anh Hùng thì đang đứng sẫm soi mấy tấm rèm, tôi tá hoả khi thấy anh định giơ tay mở nó ra xem nhưng tiếng gọi của Thuý đã ngăn tôi lại, tôi nhìn sang, thấy ánh mắt cô lộ rõ vẻ hoang mang. Cô áp ứng: “Anh có thấy...thấy gì đó ngộ ngộ không?” Tôi lắc đầu, Thuý nói tiếp: “Vật dụng trong phòng này...sao nhỉ, ngộ lắm, có điểm gì đó bất hợp lý với nó...mà sao em không nghĩ ra nó là cái gì vậy? Anh?” Tiếng Thuý gọi tôi bằng “anh” nghe ngọt quá, bất giác mấy câu nói của cô lọt từ lỗ tai này qua lỗ tai kia. Đang mê mẩn, Thuý gọi phát nữa tôi mới bừng tỉnh còn Thuý nhìn tôi ngơ ngác, tôi đỏ mặt quay đi, chưa kịp giải trình thì nghe tiếng anh Hùng: “Lại đây coi cái này nè mấy đứa!”

Tiến đến đứng sau lưng anh (giờ anh kéo cái màn ra luôn rồi, trời ạ), trên giường lại là hai bức tượng khác, tư thế khá giống với tượng chim thần ôm em bên dưới, điểm khác biệt ở chỗ thay vì tượng chim, thì ở đây là tượng người. Một cánh tay bao bọc lấy cơ thể, nhưng không hùng dũng như bên dưới, mảnh khảnh nữa là đằng khác. Tôi nói: “Tượng phụ nữ há anh, chẳng lẽ là con gái của Ca Lô La?”

Không thấy ai trả lời, anh Hùng và Tú Linh nhìn tôi ngộ lắm, Tú Linh nói: “Tượng gì? Tượng nào? Đây là hai cái xác mà!”

-

Ảnh minh họa: (

Nguồn ghi trên ảnh.



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 42: Phần 20: Âm mưu, thủ đoạn

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Lúc này tôi hơi bầy, trên giường có đến ba cái xác chứ không phải hai, da thịt đều đã khô hết lại, thoát nhìn dưới ánh đuốc cũng nghĩ là tượng thật, do thời gian cộng với màu da đen lại khiến người ta nhìn lầm. Nhìn vào hình dáng tư thế, có thể thấy có hai cái đang đầu lung với nhau, và cái còn lại thì đang choàng tay, ôm từ phía sau. Tường chừng như căn phòng này chỉ là chốn để chúng tôi ghé qua, nhưng việc phát hiện có xác trên giường làm mọi chuyện trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Tú Linh nói: “Gần hai ngàn năm trôi qua, khác với ngoài thành đều đã hóa ra cát bụi, căn phòng này dường như chỉ mới bỏ không một hai chục năm”

Quả nhiên các vật dụng vẫn còn khá chắc chắn, không hề giống với niên đại của chúng tí nào, lớp màn che xung quanh giường cũng còn rất mềm mại tuy có dính chút bụi. Nhưng thứ làm chúng tôi bất ngờ nhất vẫn phải kể đến là ba cái xác kia. Căn phòng lúc này nhuộm đầy màu chết chóc và nguy hiểm, ánh sáng đỏ chớp tắt soi lên bức tường xám tro lạnh ngắt như khiêu khích chúng tôi xông lên. Tú Linh nhìn xung quanh rồi nói: “Đây thì chắc là phòng của bà công chúa rồi, nhưng kiểu gì mà lại không hề có chút quý khí gì thế này?”

Anh Hùng gật đầu đồng tình, anh nói thêm “Không phải là không có, tuy nhiên anh thấy quý khí kiểu như này thực ra ở một dạng khác, anh nhớ lúc báai sư ở Ninh Bình, anh có thấy Quý Sống, loại đó làm quý lúc còn là con người cho nên quý khí phát ra không tà ma quái dị, mà khi ẩn khi hiện. Có thể chính vì quý khí đó mà căn phòng này dường như không chịu sự tác động của thời gian.”

Tôi nghe xong thoáng rung mình, nếu nói vậy thì lúc còn sống, cô công chúa này đã là quý rồi hay sao? Truyền thuyết tôi nghe được đến giờ thì đúng là vậy thật, tuy nhiên đáng chú ý còn có chi tiết cô ta bị giết hai lần, thật khiến tôi tò mò khi cô ta còn sống đã phải trải qua những chuyện như thế nào? Bỗng nhiên trong không gian nửa tối nửa sáng, ánh đỏ vừa lóe lên, bọn chúng tôi giật bắn người khi nghe được âm thanh kéo kẹt nặng nề vang lên trong góc, anh Hùng liền quay sang bảo cả đám cẩn thận, loại này tuyệt đối không phải là thứ dễ đối phó!

Khỏi cần anh ấy nhắc, lập tức bọn tôi đều lui ra sau đứng. Anh soi đuốc về hướng phát ra tiếng động: nơi cái bàn trang điểm mà tôi kiểm tra lúc này, hai tấm gương đồng hình tròn, trang trí tinh xảo lúc này tôi nhớ đã để lại vị trí cũ, sao bây giờ lại bị dựng lên thế này, mặt gương còn mới tuy nhiên cũng chỉ phản chiếu lại hình ảnh mờ mờ ảo ảo. Tiếp đến là cái ghế ngồi, nó đang xê dịch, giống như có ai đó đang ngồi lên rồi quay người ra sau nhìn chúng tôi, khiến cái ghế cũ kỹ ọan lên và phát ra tiếng kêu kéo kẹt. Nó đang nằm chắn ngang đường đi lên, nếu không thì cỡ gì thì tôi cũng ù chạy qua thôi. Anh Hùng la tôi, ra dấu bảo cả bọn cứ bình tĩnh, chớ nên khinh suất, chưa biết thứ gì đang ẩn nấp ở bên ấy mặc dù mười phần cũng bảy tám phần là quý hồn công chúa, tuy nhiên cứ băng ngang mà không có chuẩn bị gì thì khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tình thế lúc này tôi chỉ mong có Sinh ở đây, ít ra nó với anh Hùng chia nhau gánh cùng đỡ, đằng này có thể thấy chỉ mỗi mình anh Hùng cũng không biết

“cân” nổi hay không, tôi ngoài cái phù chấp chòn ra thì coi như vô dụng. Tú Linh thì lại không rành về mắng đập miếu. Cả bọn đành nhất nhất nghe theo sự sắp đặt của anh Hùng, chẳng ai có ý nghĩ băng về hướng ấy. Chưa cần đợi lâu, sự việc diễn ra tiếp theo cũng đủ khiến tôi ngỡ ngàng, căn phòng nửa tối nửa sáng bỗng nhiên loang lổ những vật tựa như đèn chiếu vào, thoát ẩn thoát hiện, giống như nó đang cố trở mình quay về lúc còn người sống trong này vậy. Tiếng bàn ghế kêu lên rảng rác, những cánh cửa từ đóng vào, mở ra càng lúc càng nhiều và dồn dập hơn, như có một thế lực vô hình nào đó đang dồn bọn tôi vào góc. Anh Hùng nói: “Quý khí bắt đầu bộc phát rồi, nhưng loại này lạ quá, anh chưa từng gặp bao giờ...”

Tú Linh quay sang hỏi anh: “Lạ là lạ thế nào? Em chưa cảm nhận được gì luôn nè!”

Anh Hùng hạ giọng xuống, giống như anh cũng nghi ngờ chính những thứ mình đang nghĩ: “Quý khí này, cảm giác như... cô ta chưa chết?!”

Tôi nghe xong mà cảm giác như ai phả hơi lạnh vào lưng, thậm chí hai ngàn năm chưa chết thì thành cái gì rồi chứ quý con mẹ gì nữa. Tôi nói: “Bây giờ nên làm thế nào? Hay là liều đại đi anh, băng lên cầu thang luôn!”

Anh Hùng lắc đầu, bảo: “Đập miếu nên từng bước, giờ lên lầu chưa biết có thứ gì trên đó, miếu dưới này chưa đập xong, nhờ trên đấy có Ca Lâu Vương, khác nào trước sau vây chặt, hiện giờ Sinh lại không có ở đây, thôi thì đành xử công chúa này trước rồi coi mạng tui mình đủ lớn lên nói chuyện phải quấy với ông vua trên kia được không!”

Tôi nghe xong cũng thấy có lý, hiện giờ vẫn phải theo tôn chỉ của lục lâm, cẩn thận từng bước, nép vào một góc để dễ bề phòng thủ, cái mạng vẫn quan trọng nhất. Tuy nhiên, nói gì thì nói chứ bảo bình tĩnh ngay lúc này cũng khó đỡ dần, căn phòng như đang rơi vào một vùng hỗn loạn không thời gian, ảo giác về lúc vẫn còn là phòng của công chúa, mọi thứ hết sức tươi mới, nào hoa, nào vải vóc lụa là, hiện lên sống động đầy màu sắc rồi lại vụt tắt trở về màu xám tro lạnh lẽo chết chóc, tất cả cứ như một đoạn băng tua đi tua lại khiến bọn tôi không biết đường nào mà lần. Anh Hùng quan sát thật kỹ, anh đưa ra thêm một phán đoán: “Quý hồn này không ổn định... có lẽ nó không có sát ý!” Không biết anh Hùng cảm giác cái “không có sát ý” ấy thế nào, nhưng tìm tôi đập liên hồi muốn rớt ra ngoài, cứ thế này thì khỏi cần nó hù tôi cũng vỡ mặt mà đi theo ông bà. Thuyền này giờ tay run run nắm chặt lấy áo tôi, bỗng chi tay về giường, hỏi anh Hùng: “Vậy mấy cái xác kia đâu rồi anh?”

Cả đám nghe thấy thế liền đưa mắt nhìn lên giường, lúc mờ ảo tranh tối tranh sáng chỉ còn lại một dấu vết thụng xuống của tấm ga giường mình chứng cho chỉ mới vừa nãy thôi còn có thứ ngồi lên nó, ba cái xác thì biến đâu mất rồi? Tú Linh không giấu nổi vẻ hốt hoảng, anh Hùng vẫn quan sát xung quanh, nhìn anh hết sức căng thẳng. Bỗng nhiên âm vang lên những tiếng loạt soạt như có con gì đang bò, nhưng nhìn thì không thấy gì cả, lúc này tôi bỗng gục người xuống vì sức nặng trên vai, đỡ là do đã quen với con nhói nên không còn cảm giác nữa. Anh Hùng thấy tôi gục xuống, biết là nguy hiểm đã sát bên, lập tức phát chú Thiên Đăng, tuy nhiên mục đích của anh không phải để khu ma diệt quỷ, mà mượn ánh sáng Thiên Đăng tỏa ra để quan sát xung quanh. Quả nhiên, quý khí trong đây rất khó phân biệt, phần nào che khuất tầm nhìn, cộng với căn phòng cứ biến đổi liên tục, cơ bản chỉ với ánh đuốc vài bùa cháy bùng bùng khó mà soi ra được sự tình. Bằng ánh sáng xanh của Thiên Đăng, không gian bùng lên, tôi giật thót mình khi phát hiện dưới đất xung quanh có những bóng đen dính lại với nhau, tựa như bị khâu lại bằng chỉ, nhưng không giống ba cái xác biến mất, những bóng đen này bị may lại như trái banh, lăn chậm chậm trên mặt đất, đôi khi chúng đi, đôi khi chúng bò trườn, tay chân co quắp kỳ dị. Anh Hùng phát hiện ra, anh nói: “Oan hồn người tùy táng trần yếm à?” rồi lập tức vận khí, kỳ thực bọn kia cũng chỉ như oán hồn bất tán, chịu không nổi pháp lực của Thiên Đăng Ân Quang, một đòn đã tan biến sạch.

Thuyền bỗng kêu lên: “Nhìn cái gương đồng kia!” Tôi quay lên ngay lập tức, suýt nữa thì đã rớt tìm ra ngoài khi thấy ba cái xác đang ngồi trên bàn, hai cái đầu cúi gục xuống, không nhìn rõ mặt mũi, y phục trên người giờ chỉ như những mảnh vỏ cây khô nứt dơ bẩn dính chặt lại, tóc của nó thì bết lại từng cục, làn da thoát ẩn thoát hiện, mọc ra từ hư vô, tím tái nhợt nhạt, cái xác ôm sau lưng giờ đã choàng tay lên vai hai cái xác kia, trông nó giờ giống như cái áo choàng. Chúng nhìn vào gương, tay cầm lược, cổ gờ mở tóc rối bù, gương đồng mờ ảo không thể nhìn ra được bên đó mặt mũi chúng thế nào, anh Hùng dang hai tay ra, bảo bọn tôi nép phía sau, rồi anh nói với Tú Linh: “Chắc anh phải siêu thoát quý hồn hai cô công chúa, bí mật về Ca Lâu Thành mới được sáng tỏ, trong thời gian đó, em coi sóc hai đứa này nhé.”

Tôi thắc mắc: “Sao anh lại nói là hai người? Em tưởng chỉ một thôi chứ?”

Anh Hùng nói: “Nhìn vật dụng trong phòng đi, anh thấy công chúa Ca Lâu Thành là hai chị em sinh đôi.” Tú Linh gật đầu, ra vẻ đồng ý với suy nghĩ ấy, Thuyền thì ồm ồm, nói với bọn tôi là đúng rồi, điểm kỳ lạ trong căn phòng mà cô cảm thấy lúc nãy chính là điều này, đọc tư liệu thì thấy chỉ ghi về một người công chúa, nhưng đồ vật trong phòng thì lại có đến hai thứ mỗi món, tôi sức nhớ lại về cách bày trí mới nghĩ ra, cũng đồng tình với suy nghĩ đó. Lúc này anh Hùng vừa định khai Chú gì đó, bỗng nhiên cái xác đang nhìn vào gương bỗng quay ngoắt lại, bây giờ tôi mới nhìn được mặt nó: trên khuôn mặt thì chỉ có một cái lỗ sâu hoắm, đen ngòm một màu. Thuyền kêu lên rồi lấy tay che mắt, Tú Linh cũng không dám nhìn trực diện. Tôi ngẩng lên thì nghe anh Hùng lẩm bẩm một bài Chú, đến lúc quay lại nhìn vào gương đồng thì bọn xác lại biến mất.

Bỗng như trực giác hay là do năng lực của Thiên Hồ, linh cảm có thứ gì đó đang lao đến, tôi lập tức nhào tới đẩy mọi người ra, vừa ngay lúc một bóng đen quái quỷ bò từ trên tường xuống, nó kỳ dị đến độ anh Hùng cũng phải nhanh chóng thủ thế, mặt anh hết sức nghiêm túc. Bọn xác lù lù hiện ra không khỏi khiến bọn tôi giật mình, đến giờ tôi mới được nhìn kỹ khối thịt bầy nhầy gớm ghiếc này. Hai cô gái chừng mười tám mười chín, phần lưng được khâu với nhau bằng những sợi chỉ to, tựa như cách người ta may bao, hình ảnh đó không khỏi làm tôi muốn nôn ọe. Anh Hùng hét lên: “Cẩn thận!” rồi lao lên chắn trước tôi, vừa đúng lúc cái xác như dịch chuyển tức thời, vung tay định một nhát chém đứt tôi thành mấy mảnh. May mà anh dùng Bồ Tát Kim Cương Thủ, bộc phát lên cánh tay, nhanh như cắt ngăn chặn kịp, Tú Linh bèn lôi tôi và Thuyền vào góc, không quên quay lại căn dặn anh Hùng cẩn thận. Không biết có phải do Thiên Hồ không hay do tôi bị ảo giác, trong phút chốc, tôi thấy mất anh... chính xác là con người ánh lên màu vàng rực như lửa cháy rồi vụt tắt.

Đạo hạnh của anh Hùng vốn dĩ là thứ không cần bàn nhiều, đám người bọn tôi ai cũng đều biết hết rồi, nhưng đối thủ lần này lại hoàn toàn khác, từ quý khí cho đến hình thái. Cái xác như là được tạo bằng cát bụi, có thể tan rã ra rồi bay vòng quanh khắp nơi trong phòng, rồi đột ngột ngưng tụ lại một nơi, tấn công chớp nhoáng hết sức bất ngờ, nó có những bốn tay, cái nào cũng đầy móng sắc nhọn. Đúng thật là tôi không thể cảm nhận được áp lực từ quý khí đó mang lại, cảm giác như nó còn sống thực sự và chỉ là một quái vật chiến binh hai đầu bốn tay mà thôi. Không giống như khi tôi gặp Quý Reahu hay mười tám vị tu tế, quý hồn công chúa khiến tôi thấy rất khó chịu, tâm lý tôi bị ảnh hưởng, biến đổi từ đau buồn, thống khổ, căm giận đều có cả, nhưng không thấy sợ. Khác biệt của quý sống như anh Hùng nói là đây ư? Lúc này, ba người bọn tôi chỉ có việc nép vào góc, anh Hùng chiến đấu ngoài



kia nhưng chẳng ai tiếp được gì. Tú Linh có thử phóng kim, nhưng vô dụng trước thân thể cát bụi của nó. Con quỷ với hình thù kỳ dị, di chuyển bằng cả tay và chân, đang bò có thể bật dậy chạy, rồi lại đu lên trần nhà, đang đu thì lại tan rã ra rồi hợp lại ngay sát bên, khiến anh Hùng hết sức chật vật để chống đỡ.

Đang lúc quần thảo với anh, nó bỗng biến mất, tôi còn chưa kịp định thần thì anh Hùng hét lên, tôi nhìn đã thấy nó đang lù lù lao xuống định tấn công Tú Linh, lúc này Thiên Hồ như thức giấc, tôi hét một tiếng thật to, trong phút chốc áp khí tỏa ra rất lớn khiến mọi người hết sức ngạc nhiên, con quỷ cũng thất kinh, vội tan biến. Đoán trước được nó sẽ quay trở lại, anh Hùng đã sẵn sàng, đột nhiên sau lưng anh chỉ nghe “bịch” một tiếng, nó đã vung tay đến cận kề! Có vẻ anh chỉ đang thăm dò mà thôi chứ chưa có ý định tấn công áp đảo, một đòn đánh trực diện và rất nhanh của nó anh cũng chỉ né tránh rất đơn giản. Đột nhiên anh nhảy lui về sau giống hệt lúc đánh mười tám vị tứ tể, anh kẹp hai ngón cái vào răng rồi cắn mạnh, sau đó khoanh tay trước ngực rồi vuốt dọc xuống, hai vệt máu chạy dài từ khuỷu đến cổ tay, máu không màu đỏ mà chuyển thành xanh lam, trong phút chốc cảm nhận như anh Hùng vận khí rất nhiều, hai lòng bàn tay anh sáng lên, nhìn thoáng qua như có chữ “vạn” bên trong, rồi anh lao thẳng đến con quỷ. Tú Linh thốt lên: “Khu Hôn Vãng Sanh Tịnh Độ Chú...?”

Chú Vãng Sanh tôi có nghe qua, loại đó các thầy chùa vẫn hay tụng tại các đám tang, siêu độ tất thầy chúng sanh, tuy nhiên đó là ở thế giới thường, trong lục lâm, tôi cho rằng Tịnh Độ Vãng Sanh lại là một đẳng cấp hoàn toàn khác, hơn nữa, trong tên của nó có chữ Khu, cấp độ rất cao trong Chú. Tôi hỏi Tú Linh Chú này thế nào, cô chỉ đáp ngắn gọn: “Truy hồi ký ức quỷ hồn, hóa giải oán hận, giúp nó được siêu sinh.” Tôi cũng mất theo dõi diễn biến tiếp theo, Thùy cũng tương tự vậy, mặc dù vẫn còn đang rất run sợ, tay vẫn không buông lưng áo tôi ra.

Có vẻ như con quỷ kỳ dị kia cũng phát hiện ra pháp khí của anh Hùng đang dâng trào khó mà chống đỡ, nó bèn tán ra định trốn chạy, tuy nhiên với lòng bàn tay kì lạ đó, anh Hùng dường như nắm được quỷ hồn của nó, khiến chiêu bài hóa cát bụi tứ tán của nó trở nên vô dụng. Nó đột nhiên rú lên kinh hãi, âm thanh vang vọng khắp căn phòng đình tai nhức óc. Anh Hùng nhắm mắt, có lẽ việc phát Chú này khiến anh khá đau đớn và tốn sức, khi con quỷ không thể hóa thành cát bụi nữa, anh nhanh chóng chụp lấy một trong hai cái đầu, ấn mạnh lòng bàn tay vào. Nó tuôn ra một tràng tiếng thét, cổ sức vùng vẫy chống trả, liên tục đánh tới tấp vào anh Hùng, tuy nhiên không thể nào vượt qua được lớp pháp khí dày đặc tỏa ra nên về cơ bản không thể gây hại gì đến anh được.

Lúc này có vẻ như đến giai đoạn quyết định, anh đọc thật lớn những lời chú mà tôi nghe không hiểu gì cả, chỉ có một mình anh mấp máy mà nghe như có cả một hội trường cùng đồng thanh đọc theo, giọng đọc trầm bổng, tiếng đọc thê lương, buồn không sao tả xiết. Không gian xung quanh bùng lên ánh sáng màu lam, ánh sáng tựa như đưa chúng tôi vào thế giới khác. Tú Linh và Thùy lấy tay che mắt, phần tôi thì được Thiên Hồ phù trợ, nên dù nhìn trực diện mà vẫn thấy ánh sáng dịu nhẹ. Con quỷ vẫn ra sức giãy dụa, tôi chỉ thấy anh Hùng mắt nhắm nghiền, tựa như đang quan sát gì đó, ký ức của công chúa chăng? Tôi thấy vậy cũng tập trung làm theo. Khi vừa nhắm mắt lại, tôi như rơi vào một vùng không gian có làn khói màu lam, chứng kiến những chuyện trong ký ức của Ca Lâu Thành. Trên ghi chép nhắc về một cô công chúa, cô ta tên gì nhỉ? À, Tỳ Sa Mật La.

Cả căn phòng nhuộm một màu lam, chìm trong một làn khói mỏng, chợt làn khói ấy tan ra từ từ, trên bốn bức tường âm vang những tiếng gọi nhau, những giọt nước mắt, nỗi đau và sự căm hờn, hạnh phúc và khổ đau giờ như hai chú cá vờn nhau trong lòng hồ, tôi đứng giữa những rầm vang của ký ức, nhìn ngắm đôi mắt đầm lệ của Ca Lâu công chúa. Tôi thầm nghĩ đây không còn là những ghi chép trên những mảnh da nữa mà là một câu chuyện chân thật được Thiên Hồ khắc họa lại, căn phòng âm u giờ đây ngập tràn nắng và gió, công chúa đang ngồi chống tay lên thành cửa sổ nhìn ra phía xa, cô ta đang khóc, đứng vậy, nhưng đôi mắt ấy long lanh ấy, khỏe môi nhỏ nhắn ấy, dòng tóc đen huyền ấy, chúng không chứa đựng một sự hiện diện của cảm xúc nào cả. Là vì cô sắp hóa thành quỷ hay vì quá đau buồn đến độ nước mắt cứ vô tình chảy xuống? Tôi không tài nào biết được. Linh cảm có chuyện sắp xảy ra, tôi lần mò đến chỗ mà tôi biết chắc rằng anh Hùng, Tú Linh và Thùy đang đứng, nói đúng hơn là một thứ “linh cảm” kia đã dẫn tôi đến chỗ ấy, tôi vươn tay, lập tức thấy ba người bọn họ như nhảy vào trong mảnh ký ức, ánh mắt láo liên, mới đầu chưa hiểu đầu cua tai nheo gì nhưng cũng bắt nhịp rất nhanh, anh Hùng lau những vết máu trên tay rồi bảo cả bọn cứ đứng im quan sát. Những bí mật cuối cùng của Ca Lâu Thành chắc đang dần hé mở.

Có tiếng bước chân phía sau lưng, là hướng cánh cổng mà chúng tôi bước vào lúc đầu, một người thanh niên khuôn mặt tuấn tú, ria mép uốn cong xuống, chân mày đậm phủ trên đôi mắt sáng, nhìn cách ăn vận giản đơn, áo bào lại có vết rách chứng tỏ thân phận thấp hơn công chúa rất nhiều, khả năng rất cao nhân vật này chính là Tỳ Giả. Anh ta không dám tiến đến chỗ công chúa, chỉ dám đứng phía xa cất tiếng nói, thứ ngôn ngữ tôi nghe không được, cũng may nhờ có Tú Linh làm thông dịch viên: “Người cảm thấy trong người như thế nào rồi?”

Công chúa quay người lại, cô hơi cúi đầu, lạnh nhạt nói: “Ta cảm thấy thế nào à? Đã bao giờ người chết đi, sống lại, để rồi biết rằng một ngày không xa nữa thôi, phải chết đi lần nữa?”

Người thanh niên im lặng.

Công chúa lại nhìn xa xăm ra phía ngoài cửa sổ: “Vậy thì đừng hỏi ta cảm thấy như thế nào.”

Tỳ Giả dường như không biết phải trả lời làm sao, chỉ đứng đực ra, lúc đó thì một người con gái khác có khuôn mặt y hệt công chúa cũng vừa bước từ trên xuống, sự kiện này củng cố lại giả thuyết lúc đầu của anh Hùng: Ca Lâu Vương có đến hai người con gái, nhưng tại sao tất cả những mảnh da đều chỉ nhắc đến một? Khó nghĩ thật, đành theo dõi tiếp vậy. Tỳ Giả cúi đầu hành lễ với người mới tới, cô ta khoác tay ra hiệu hãy lui ra ngoài đi, đoạn tiến đến chỗ cô công chúa kia rồi nói: “Chàng đi rồi sao chế không ra tiền?” (Bó tay với Tú Linh luôn, đến cả lúc dịch cũng một câu chế, hai câu chế.)

“Mật Lan à, đáng lẽ là ta và em không còn cảm xúc gì sót lại chứ, sao ông trời lại thích trêu người...” Nói đến đó thì hai hàng nước mắt chảy xuống như hai đường than vắn trên đôi gò má nàng, nàng gọi người kia là Mật Lan, vậy thì nàng đích thị là Ca Lâu công chúa Tỳ Sa Mật La rồi. Mật Lan đến ngồi cạnh chị mình, khuôn mặt nàng không còn chút cảm xúc, nhưng dường như nàng vẫn ý thức được mình phải làm gì nên liền choàng tay ôm lấy Mật La.

Chợt khung cảnh thay đổi, làn khói mờ ảo lại ập tới, nó lôi chúng tôi ra khỏi cửa sổ, đô thị Ca Lâu Thành hiện lên rõ mồn một bên dưới, những dãy nhà san sát, cảnh mua bán tấp nập, tiếng gọi chào hàng ồn ào, lướt qua những con đường, chứng kiến những cảnh tượng đó mới biết ngày xưa tòa thành này sầm uất như thế nào, về mặt người dân lúc nào cũng hớn hờ, hạnh phúc, họ nở những nụ cười tươi rói trên môi. Mãn sương trở nên dày đặc hơn, khung cảnh tấp nập biến mất, thoáng cái chúng tôi đã đứng phía ngoài Ca Lâu Thành, mục kích sự khổng lồ của nó mà không khỏi trầm trồ. Đang băn khoăn

không biết tại sao màn sương lại đưa chúng tôi tới đây thì tiếng nói chuyện lại vang lên, là một người thanh niên ăn vận kỳ lạ, khác hẳn với trang phục của Ca Lâu Thành tôi thấy lúc này, anh đang cười trên lưng ngựa, đoàn tùy tùng đi phía sau, Tú Linh nhìn cờ phướn của bọn họ rồi nói chữ trên đó là chữ “Tân”, anh Hùng bảo vậy thì người thanh niên này là Từ Khoái rồi, vì trong cuộn da trên Đao Bia Mộ có ghi lại thông tin Từ Khoái ngày xưa theo lệnh Tần Vũ Đế du thuyền về nam mà, đoàn người ngựa đang đi theo hướng ngược lại với Ca Lâu Thành, đây có lẽ là thời điểm anh ta vừa diện kiến Ca Lâu Vương xong.

Từ Khoái nói với người cưỡi ngựa cạnh mình: “Vị Ca Lâu Vương đó hào khí ngất trời, lại là vua anh minh, bá tánh trong thành ai nấy đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, âu cũng là điều tốt. Thế nhưng...” Nói đến đó, Từ Khoái ra hiệu cho đoàn người dừng lại rồi anh phóng xuống ngựa, lấy ra một chậu cây, trên đó trồng một loại thực vật trông như cây cải xanh, một tấm vải màu vàng, bọc bên trong là cái mai rùa, hai món đồ này đều chỉ chít những chữ giáp cốt, anh trải tấm vải xuống nền đất, đặt chậu cây ở vị trí chính giữa, tôi thấy những thứ cải động đấy, không phải kiểu bị gió lay mà trông như nó đang hít thở, phập phồng liên hồi, Từ Khoái khụy gối xuống rồi bắt đầu gieo quẻ. Hành động này đặt biệt thu hút sự chú ý của anh Hùng và Tú Linh, ban đầu anh Hùng chỉ đứng im lặng nghe Tú Linh phiên dịch bằng chất giọng pha chút giễu cợt, thế nhưng lúc này, khi thấy chậu cây và quan sát những hành động, cử chỉ, thao tác của Từ Khoái, hai người bọn họ nhìn nhau bằng ánh mắt...ngờ ngợ?!

Anh Hùng nói: “Từ Khoái sao vừa gieo quẻ Dịch vừa bói cả Cải Thi vậy?”

Tú Linh thêm vào: “Chẳng lẽ là một loại gieo quẻ thất truyền nào đó?”

“Hừm... Thế giới kinh dịch, dịch số rất đa dạng và phong phú, nói thất truyền cũng không phải, có thể là một cách làm khác với hiểu biết của anh và em, Cải Thi là tổ tiên của ngài, lại thuộc phạm trù của dân đảo giếng. Tay Từ Khoái này thấy vậy cũng là loại thuật sĩ có đạo hạnh cao thâm không chừng?”

Tôi hỏi anh Hùng Cải Thi là giống quái gì, anh nói nó là loài thực vật biết khóc, biết cười, chỉ nghe lời kẻ lại thôi chứ giờ mới thấy tận mắt. Vốn dĩ dân đảo giếng thờ Cải Thi, sẵn tiện để giữ nhà, nói ra thì dài dòng, rắc rối lắm, e rằng sẽ bỏ lỡ câu chuyện trước mắt nên anh hẹn tôi khi khác sẽ kể. Tú Linh trầm ngâm, chúng tôi tiếp tục quan sát Từ Khoái hết gieo quẻ này đến quẻ khác, mỗi lần đọc kết quả đều tắc lưỡi, thờ dài, lắc đầu đủ kiểu, còn quay sang cây cải bái lạy như hồi ý kiến của nó, những thứ cải động đấy, một âm thanh nghe như tiếng khóc thút thít vang lên. Đến đó, Từ Khoái mới đứng lên nhìn vào vị tùy tùng của mình rồi nói rằng gieo quẻ năm lần đều ra cùng một kết quả, Ca Lâu Thành sắp có biến lớn, vị công chúa mà anh ta gặp lúc này thật ra đã chết năm năm trước rồi, không biết ai đã bày mưu cho Ca Lâu Vương hồi sinh con gái mình nhưng thời hạn sống của công chúa sắp cạn, nếu không tiếp ứng kịp thời thì cô ta sẽ bị quỷ hóa. Nhìn ánh mắt của Từ Khoái, tôi thấy cha nội này gieo quẻ thì đúng thật nhưng chắc bị công chúa mê hoặc rồi, hết Từ Khoái rồi đến Tỳ Giả, sắc đẹp của cô công chúa này quả thật không thể coi thường được, đạo hạnh “rắc thính” đã đạt đến thượng thừa: không cần rắc cũng dính. Từ Khoái leo lên ngựa, bảo với người tùy tùng hãy dẫn mọi người về trước, nói với Tần Vũ Đế rằng anh ta sẽ ở lại Phù Nam giải quyết công việc thêm một thời gian nữa rồi sẽ trở về sau, đoạn phi nước kiệu về hướng Ca Lâu Thành.

Làn khói lại ập đến, nó đưa chúng tôi đến một căn phòng rộng lớn, trang nghiêm, có một người đàn ông đang ngồi chễm chệ trên chiếc ngai chạm khắc biểu tượng chim thần phía trên, phủ cái mũ che ngang mái đầu. Đứng ở phía đối diện là một lão già râu bạc phơ, đầu không còn cọng tóc, lão ta đang cúi người hành lễ. Chưa ngẩng đầu lên xong đã nghe lão nói: “Bệ hạ, hôm nay vì thần có việc đi ngang sẵn tiện tạt vào âu cũng là muốn nhắc nhở với bệ hạ, thời điểm bảy năm đã gần kề, công chúa có những tiến triển rất tốt, phương thuốc trường sinh bất lão có khả năng thành công rất cao!”

Thì ra người đàn ông kia chính là Ca Lâu Vương Tỳ Khâu Đạt Bà, chẳng trách sao thần thái của ông ta ngất trời, đôi lông mày xéch lên, bộ râu đen tuyền bao quanh cái miệng với môi trên dày hơn môi dưới, ông ta vận áo bào màu đen với hoa văn vàng, trông đơn giản nhưng dũng mãnh vô cùng. Đôi mắt sắc lẹm và già cỗi khế nhắm lại, ông nói: “Bước tiếp theo là gì?”

Lão già vuốt râu rồi bảo: “Vi thần sẽ mách lại với anh chàng trẻ tuổi tài hoa mà bệ hạ tiền cử, tên gì nhỉ, à đúng rồi, Tỳ Giả hiền triết. Mọi việc chuẩn bị cần khá nhiều thời gian và phải nghiên cứu thêm nữa, bệ hạ còn việc triều chính phải lo chứ nên để tâm sẽ hại đến sức khỏe bản thân.”

Ca Lâu Vương thờ dài, ông chống cùi chỏ lên thành ghế, ngón trỏ mân mê vầng trán rồi nói tiếp: “Nhưng mà Giản Độ này, phương thuốc này, đánh đổi quá nhiều thứ. Hoàng hậu thì từ lâu ta đã không còn yêu thương gì cả, bà ta ra sao cũng được. Còn Mật La và Mật Lan...”

Lão già lập tức cắt ngang: “Bệ hạ, vì thần xin được phạm tội tày trời cắt ngang lời người. Nhưng mà, một vị vua anh minh và tài giỏi như bệ hạ, ngàn năm mới có một, bệ hạ lại không có thái tử nối ngôi, sứ mệnh gìn giữ và bành trướng đế chế Ca Lâu chỉ có mình bệ hạ đủ sức đảm đương. Xin người hãy nghĩ đến đại cuộc. Với lại...” Lão già dừng lại, nôm có vẻ không muốn nói hết câu nhưng vẫn quyết định thốt ra: “Chẳng phải bệ hạ đã làm một lần rồi sao? Trận sét ngày hôm đó...”

Ca Lâu Vương đưa tay lên ý bảo lão Giản Độ đừng nói nữa. Ông đôi tay thế ngồi rồi bảo lão ta cứ như kế hoạch, xuống tìm Tỳ Giả ở phòng của anh ta. Lão già cung kính cúi đầu rồi từ từ lui ra. Ca Lâu Vương đứng dậy đi về phía cửa sổ, nhìn xuống tòa thành nguy nga bên dưới rồi lại trút một tiếng thở dài khác: “Con gái yêu, phụ vương có lỗi nhiều quá...”

-

Ảnh liên quan đến một chi tiết nhỏ trong truyện, lấy từ tác phẩm The Shining của Stephen King mà Thái Bảo rất thích.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 43: Phần 21: Khúc ca của máu và ác mộng

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Những phân cảnh này, tôi mất dù vẫn theo dõi được tình tiết nhưng không thể nào hiểu được vì sao dòng thời gian lại bị đảo lộn như vậy. Thứ nhất là cảnh hai vị công chúa Tỳ Sa Mật La và Tỳ Sa Mật Lan mang ý nghĩa gì? Thứ hai, tại sao lại cho chúng tôi xem cảnh Từ Khoái quay về Ca Lâu Thành trước khi chiếu lên hình ảnh của Ca Lâu Vương và lão già Giản Độ? Thứ ba, làn khói này là giống quái gì, có thể tin nó được không hay chúng tôi lại đang rơi vào một cạm bẫy khác, rằng chúng tôi sẽ mãi kẹt vào dòng ký ức và quên luôn thực thể của bản thân, không bao giờ thoát ra được nữa? Tôi quay sang anh Hùng, đơn giản vì những câu hỏi cứ ập đến làm tôi cảm thấy ngạt thở, anh nhìn tôi, suy nghĩ một hồi rồi bảo: “Theo anh thấy thì đây là một loại ngải khác, được cài vào người công chúa hoặc dấu dưới chỗ nào đó trong phòng, khi có người đi vào, nhận thấy sự tình rồi đọc chú siêu thoát, loại ngải này sẽ tự động được kích hoạt. Lúc đầu, anh có hơi nghi nghi, kiểu như linh tính thôi, anh tưởng rằng làn khói này là một dạng đánh lạc hướng, toả ra để không chế, rồi sau đó một thứ khác, ví dụ như ma quỷ trong căn phòng sẽ xuất hiện và giết chết những người xâm phạm, nhưng anh lập tức gạt bỏ giả thuyết đó khi anh thấy được đạo hạnh cao thâm của Từ Khoái. Anh nghĩ đây là mục đích ban đầu của gã ta, khi có người đủ khả năng giải mã hết mọi chuyện thì cây ngải trong căn phòng sẽ phát tán. Đây có thể là những sự kiện then chốt, đưa cả bọn tới câu trả lời cuối cùng.”

Tôi thắc mắc: “Em thấy thằng cha Từ Khoái bị mê công chúa nên mới quay lại thôi, đạo hạnh gì nữa anh?”

Anh Hùng lắc đầu: “Không không. Chuyện đơn giản thôi, suy luận bình thường có thể đoán ra được, Từ Khoái sống ở Ca Lâu Thành chưa được bao lâu mà đã thông thuộc ngôn ngữ của họ mà thảo ra những cuộn da. Thứ hai, gieo quẻ Dịch, cơ bản thời đó đa số thầy địa lý, thầy phong thủy đều làm được, nhưng gieo quẻ dịch cộng với Cải Thi anh mới thấy luôn. Lại gieo ra chính xác nữa chứ.”

Thuy giờ tay, cô đang xin phép được phát biểu, anh Hùng nhìn rồi cười nhẹ, bảo cứ mạnh dạng nói, cô giờ khác gì một phần của đoàn, mọi người còn sống đến bây giờ cũng nhờ công không phải nhờ của Thuy, mặt cô hơi đỏ, cô bảo: “Mọi người có nghĩ...chuyện Từ Khoái viết những mảnh da, đưa ra những cạm bẫy, cơ quan, còn gài cả quái vật này kia là đang tìm một người nào đó có đủ sức để...để...giúp ông ta làm một điều gì đó không?”

Anh Hùng nghe xong, tôi thấy trong ánh mắt anh có một tia sáng nào đó loé lên, tựa như anh hiểu mọi thứ mà Thuy vừa nói. Riêng tôi thì không hiểu gì cả, chỉ thấy mọi chuyện rắc rối đều từ sự ích kỷ của Ca Lâu Vương và sự mê gái của hai gã Tỳ Giả và Từ Khoái. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, nhờ vậy mà chúng tôi có khả năng sẽ tìm ra Ngô Công Kim Thân, thôi cũng là điều tốt. Tôi vừa định nhắc đến Từ Khoái thì đã thấy làn khói mờ ảo dâng lên, che mờ tất cả rồi đột ngột tan biến như có một cơn cuồng phong thổi bay tất cả. Ca Lâu Vương đứng trầm ngâm tư lự, nhìn xuống bên dưới thành, ánh mắt đầy vẻ khó xử lại xuất hiện, giống như con người ta cân nhắc khi phải đánh đổi những thứ quan trọng. Ông ta đang trầm ngâm thì nghe người hầu báo lại là có Từ Khoái xin yết kiến. Ca Lâu Vương hết sức ngạc nhiên bèn cho vào, ân cần hỏi han: “Từ Đại phu sao còn chưa về Tấn Quốc?”

Chỉ thấy Từ Khoái trút ra hơi thở nặng trĩu, nói: “Không giấu gì quốc vương, Khoái tôi gieo quẻ, thấy hiện giờ còn duyên chưa dứt buộc phải lưu luyến nơi này, chưa tiện về được, Khoái tôi có hẹn với Thiên Tử xin hai năm nữa sẽ về, với lại...”

Từ Khoái nói đến đó thì đưa mắt nhìn quanh về ái ngại, Ca Lâu Vương hiểu ý bèn cho mọi người lui ra, lúc này Từ Khoái mới hành lễ cung kính, nói về đây sợ sệt: “Xin Quốc Vương lượng thứ nếu Khoái tôi có lỡ lời, tôi gieo quẻ thấy được thành ta có đại nạn sắp ập đến, e là lê dân bá tánh không khỏi lâm than, tôi dù chỉ có tài hèn sức mọn cũng xin gánh vác, thấy chết không cứu tuyệt nhiên không phải cách sống của Từ Khoái này!”

Ca Lâu Vương không tỏ ra bất ngờ mấy, có lẽ ông ta đã biết rõ năng lực cao thâm của Từ Khoái nên chẳng lấy làm lạ gì chuyện ỷ biết được bí mật của Ca Lâu Thành, có chăng lý do gã ta chọn ở lại còn khó nghĩ đôi chút. Ông ta vuốt nhẹ râu rồi nói: “Việc này bản thân ta và Hội đồng Tư tế cũng đã có tiên liệu, lại phiền Từ Đại phu bận tâm rồi, thân làm quốc vương như ta thật đáng hổ thẹn.”

Ngẫm hiểu ý nghĩa trong đó, Khoái không dám bàn thêm, tuy nhiên cũng không thể cứ thế quay về, liền ứng biến: “Quốc vương thật anh minh, điều này Khoái tôi sẽ kể lại sau khi hồi quốc, Khoái tôi có một thỉnh cầu, cúi xin Quốc vương ưng thuận?”

Ca Lâu Vương bèn hỏi thử xem là gì, Từ Khoái trả lời: “Ca Lâu Thành thanh bình thịnh trị, lễ nhạc phong phú, tiếc là Tấn Đế chẳng thể tận mắt trông thấy, phận làm bề tôi, Khoái ngày đêm trăn trở, mong muốn học hỏi ở nơi này để về Tấn Quốc không phụ lòng Thiên Tử, cúi xin quốc vương cho tiện chức lưu lại ít lâu, nghiên cứu kinh thư lễ nhạc, khi xong sẽ đi ngay.”

Tôi thấy Ca Lâu Vương suy nghĩ khá lâu, lý do thì chắc là: nếu đuổi hẳn đi thì sinh hiềm khích, lưu hẳn lại thì sợ kế hoạch bại lộ, dù gì chuyện hấn ở lại cũng rất đáng ngờ. Sau cùng, Ca Lâu Vương quyết định ban cho Khoái một dinh thự ngoài thành, ba ngày cho nhập cung một lần để đọc kinh thư. Khoái cúi lạy rồi lui ngay. Vừa lúc đó, Tỳ Giả và Giản Độ xuất hiện.

Lớp khói xanh lại dâng lên, khi nó tan đi, tôi lại thấy cảnh phòng của công chúa hiện lên: Từ Khoái bước vào. Điều tôi hết sức bất ngờ là phản ứng của Mật La, nàng ra lệnh cho người hầu lui ra, lập tức lao đến ôm chặt lấy Từ Khoái, tôi cười thầm, thỉnh thoảng thế này thì dù công chúa có là quỷ thì Từ Khoái cũng chẳng màng. Gã lau nước mắt công chúa rồi nói: “Ta đợi nàng ở bên thuyền, sao nàng lại lỗi hẹn.” Tôi vỡ lẽ, thì ra lúc này ở bên thuyền, Từ Khoái chân chừ rồi gieo quẻ là vì không thấy Mật La xuất hiện.

Mật La thút thít: “Ta không đi với chàng được, còn phụ vương và cơ đồ Ca Lâu Thành...”

Từ Khoái nắm chặt vai cô, nói: “Nàng còn chưa thấy được dã tâm của Quốc vương hay sao? Ông ta vốn dĩ chỉ xem nàng và Mật Lan là con cò mà thôi, ngày xưa tiên đế Tỳ Khâu Chắt Đà vốn chẳng tru ái ông ta do không sinh được hoàng tử nên để cho Hoàng thúc nàng lên ngôi, ngày ấy nàng còn nhỏ thì đã bị đem ra luyện Nhân Quỷ, hồn phách bất định, ngay khi vừa lật đổ em trai, Quốc vương dùng Thiên Lôi mưu hại nàng, nay đại nạn Ca Lâu Thành sắp đến, ông ta lại chần chừ chưa muốn vãng sinh cho nàng, trước sau gì cũng vì lợi ích của ông ấy mà thôi!”

Mật La ghen ngào: “Ta không màng chuyện đó, ta chỉ mong chàng đừng để bản thân mình bị liên lụy, nhờ phụ vương nghe thấy thì...”

Từ Khoái gạt tay, khẳng khái nói: “Vài loại yêu thuật vớ vẩn của Giản Độ và Tỳ Giả, Khoái ta vốn chẳng để trong mắt, chỉ cần nàng chịu cao bay xa chạy cùng ta, bọn họ chẳng thể làm gì được bọn mình!”

Mật Lan nẩy gờu nép sau rèm bèn bước ra, nẩy gờu có vẻ nàng cũng đã nghe hết cuộc nói chuyện, khuôn mặt không có chút sinh khí, nói: “Tỳ hãy đi theo Từ Đại phu, dù gì Ca Lâu Thành từ lâu đã chỉ còn cái xác không hồn mà thôi.”

Mật La nghe vậy, nhưng trong lòng đang dâng lên những cơn sóng khó tả, nàng quay ra cửa nhìn xuống kinh thành bên dưới rồi nói: “Nếu đại nạn ấy không đến, ta và chàng nhất định sẽ đi, chỉ xin chàng đợi ta thêm chút ít nữa.”

Từ Khoái vừa định nói gì đó, Mật Lan bèn ngăn lại, bảo: “Từ Đại phu đường đột quay về, Phụ vương ắt hẳn sinh nghi và cho người kiểm soát chặt chẽ, trốn chạy lúc này e là lãnh ít dữ nhiều, chi bằng ngài hãy lấy lòng tin với Phụ vương ít lâu, người lo là cảnh giác thì khi ấy trốn chạy cũng không muộn, với lại, từ hạn của tỳ muội tôi còn hai năm nữa, chớ nên đứt dây động rừng.”

Từ Khoái cho là lời ấy có lý, bèn lui ra ngoài, trước khi đi không quên gửi cho Mật La một gói bột màu vàng, bảo rằng pha với nước ấm rồi uống sẽ kiềm chế quỷ hóa. Lúc Từ Khoái quay ra thành, đầu biết rằng bên trong, Tỳ Giả cùng Giản Độ sau khi gặp Ca Lâu Vương xong, bèn đến hậu thất của Hoàng hậu, bắt giam bà ta.

Không gian sau đó như một cuốn phim được chiếu với nhịp độ rất nhanh, chỉ thấy sự vật hiện lên rồi thay đổi không ngừng. Từ Khoái hàng ngày vui mình bên những cuộn da, ghi chép công đức của Ca Lâu Vương, việc làm này tỏ ra rất hữu hiệu, số lính gác tư dinh của Từ Khoái, thực chất là bọn lính canh là tai mắt của Tỳ Giả và Giản Độ, thừa dần. Viết nên những điều hư cấu về Ca Lâu Vương, Từ Khoái xấu hổ vô cùng. Anh Hùng “xem” đến đây, bèn quay sang nói với bọn tôi: “Thì ra tất cả những chuyện này đều là âm mưu của hắn...”, tôi ngỡ ngác, thật ra thì ai cũng ngỡ ngác cả, anh Hùng có lẽ như định thì thầm ai ngờ nói lớn quá nên cả bọn nghe hết. Thấy bọn tôi mất tập trung, anh chỉ vào “màn hình”, bảo cứ xem tiếp đi, sắp đến đoạn giải mật.

Làn khói mờ ảo hiện lên ngoại ô Ca Lâu Thành một đêm mưa âm u, sấm giạt đầy trời, tư dinh của Từ Khoái chợt vang lên tiếng động cửa đóng lại, một nhóm người mặc áo choàng tiến vào, Từ Khoái đã đứng đợi sẵn, khi tất cả vào rồi thì chàng ta mới nhẹ nhàng khép cửa lại. Dưới ánh đèn hiu hắt, tựa hồ tất cả chỉ là những cái xác vô hồn, họ bàn bạc gì đó rất gọn. Từ Khoái đứng quay lưng lại, tay chấp sau lưng, nghiêm nghị nói: “Từ hạn của công chúa đã đến, điểm yếu của Ca Lâu Thành xuất hiện, Khoái tôi hy vọng các vị thực hiện theo những gì đã bàn bạc.”

Một bóng đen trong nhóm người kia lên tiếng: “Được Từ Đại phu giúp đỡ, on này tôi và chúa công không bao giờ quên.”

Từ Khoái ra dấu cho họ lui ra, nhóm người đó vừa đánh ngựa đi khuất đã nghe chúng thì thầm âm mưu trừ khử Từ Khoái khi mọi chuyện xong xuôi. Tôi cảm thấy quan trọng sao mà rối ren, thật giả lẫn lộn, với lại nhóm người đó là ai, xuất hiện ở đó làm gì, thế là thắc mắc nối tiếp thắc mắc, ngay cả từ đầu cuộc hành trình này, vốn dĩ Ca Lâu Thành đã là một thắc mắc khổng lồ. Câu trả lời làm tôi đợi không lâu, khi làn khói dâng lên rồi tan đi, chúng tôi bắt giác hốt hoảng bởi một âm thanh kinh hoàng của chiến trận. Quang cảnh bi hùng còn hoành tráng hơn cả những bộ phim tôi coi, cảm giác máu nóng và mùi hôi dâng tràn trong không khí. Từ trên cao, những rừng núi đồi xung quanh Ca Lâu Thành, hàng trăm ngàn người đang lao vào chém giết nhau, Tú Linh kêu lên khi nhìn cờ hiệu: “Là quân của Tỳ Khâu Sa Thác, em trai của Ca Lâu Vương!”

Tôi ngỡ ngàng: nói vậy thì nhóm người kia lẽ nào của Sa Thác, vậy thì Từ Khoái giúp cho quân của Sa Thác âm mưu lật đổ Ca Lâu Vương, chỉ để gã ta cứu người tình thôi sao? Sử chỉ chép lại mười bảy năm trước, Đạt Bà đẩy quân lật đổ Chắt Đà cùng Sa Thác, Sa Thác chạy loạn về Phù Nam, được vua Hồn Bàn Huồng (Vua Kaundinya III của Phù Nam) giúp đỡ với lời hứa của Sa Thác là Ca Lâu Thành sẽ quy thuận Phù Nam. Trên các cờ hiệu của liên quân bên cạnh Sa Thác, Tú Linh chỉ ra quân của Phù Nam, Tất Đà, Phổ Cáp, Phạn Sơn... đều là những thành bang lân cận, trải dài theo khu vực từ Hồng Ngự, Châu Đốc, Long Xuyên, Trà Vinh ngày nay, thấy Ca Lâu Thành sắp bị đánh gục bèn kéo đến định ăn hỏi. Quân Ca Lâu Thành đông đảo và thiện chiến uy lực ngất trời, tuy nhiên binh lính của Sa Thác tựa như âm binh đao thương bất nhập, thân thể dù bị đâm chém thế nào cũng không chết được, đoàn quân âm binh ấy tiến lên như chẻ tre, những phòng tuyến Ca Lâu quân lập ra đều vô hiệu, trống trận vang lên liên hồi, khói lửa mù mịt cả một phương, Ca Lâu quân chống đỡ yếu ớt dần. Cứ đà này thì chỉ còn hai mươi dặm nữa là loạn quân của Sa Thác tiến vào thành thủ.

Lúc này, Ca Lâu Vương và bộ tướng đang họp bàn, tình thế hết sức căng thẳng, bỗng một bộ tướng vào báo cáo về đặc tính quỷ dị của quân địch. Ca Lâu Vương đập bàn quát: “Thằng khốn, dám dùng tà thuật đối đầu với Tỳ Khâu Đạt Bà này!” Dĩ nhiên ông ta biết tà thuật Sa Thác đang dùng là gì, tuy nhiên thắc mắc vẫn là ai đã giúp sức cho hắn? Lập tức, ông cử Tỳ Giả lãnh hữu quân, Thập Bát tư tế lãnh tả quân, Giản Độ cầm trung quân ra nghênh địch, lệnh giữ chân địch tại đồi Ến cách thành chủ mười dặm.

Tỳ Giả và Giản Độ nhận lệnh lập tức lên ngựa phóng như bay đến chiến trường. Lúc này tôi có nghe Từ Khoái xem thường đạo pháp hai người bọn họ, cứ nghĩ Tỳ Giả và Giản Độ cũng chỉ như hạng lôm côm, đánh đám chẳng bao nhiêu rồi họ cũng cúp vôi chạy về mà thôi, nhưng không ngờ, hai người họ pháp lực tuyệt nhiên không phải loại xoàng, vung tay múa chân, thì triển nhiều loại phép thuật tà dị khó tả, đám âm binh bị đẩy lui nhanh chóng, quân Ca Lâu Thành phối hợp ngăn cản, làm chậm quân Sa Thác, lúc này bọn Tỳ Giả, Giản Độ cùng Thập bát Tư Tế thì triển thuật, chỉ một thoáng đã thấy quân địch rút chạy sau một hồi trống dài.

Tin thắng trận lập tức vang về thành thủ, Ca Lâu Vương còn chưa dứt câu cười thì lại nhận thêm hung tin: pháp bảo trấn thành phía Bắc bị vỡ. Như đã biết, Ca Lâu Vương đời thứ nhất xây dựng vương quốc trên một nền đất yếu có thể sụp lún bất cứ lúc nào, chỉ vì vùng này có vụng khí nên ông ta lập ra trận đồ trấn yểm, gồm hai mươi pháp bảo là các viên ngọc tự nhiên, trải qua trăm năm, đặc tính các pháp bảo này dĩ nhiên có suy giảm tuy nhiên chưa

tới mức tự hủy, ắt hẳn có bàn tay người khác nhúng vào. Ca Lâu Vương tức điên người, cho rằng chỉ có Sa Thác biết chuyện, y đang định đi nước bài cuối cùng, hủy hoại hoàn toàn Ca Lâu Thành rồi xây dựng lại, nói vậy thì trong thành có nội gián, nhưng là ai mới được? Vừa mới nói đến đó, Ca Lâu Vương còn chưa biết sao thì đã nghe từ ngoài có tiếng nói vọng vào: “Tân Quốc Phiêu Nam Hầu Từ Khoái xin được yết kiến Ca Lâu Vương.”

Ca Lâu Vương ngạc nhiên, không biết Từ Khoái có ý định gì nhưng vẫn cho y vào, tuy nhiên quốc vương do dự chưa biết Khoái định làm gì nên cho người vờ y vào phòng riêng. Từ Khoái vừa vào liền nói một cách chắc chắn: “Tại hạ có cách để phục hồi nguyên khí Ca Lâu Thành!”

Ca Lâu Vương hết sức ngạc nhiên, liền hỏi Từ Khoái xem cách đó ra sao. Y từ tốn trả lời: “Dùng người thay pháp bảo!”

Đạt Bà không giấu nổi sự khó hiểu trong mắt, bản thân ông ta cũng có một bụng pháp thuật, nghiên cứu nhiều, tuyệt nhiên chưa nghe đến chuyện dùng người thay pháp bảo trấn địa. Từ Khoái giải thích: “Tại nước của tôi, chuyện này không hiếm. Về cơ bản, những bảo vật trấn Ca Lâu Thành lúc bấy giờ chỉ là tạm bợ, ngọc thì chỉ mang một đặc tính duy nhất, hoặc Thái Dương hoặc Thái âm, từ lúc chúng hình thành đến khi tan biến cũng không tài nào thay đổi được, hoá chăng chỉ có loại ngọc của loài rết thì còn may ra, nhưng tìm được nó còn khó hơn lên trời. Lại nói về xác người, là Thi, thì ngược lại. Con người còn sống là dương, chết đi là âm, cơ bản mang hai Thái trong bát quái, muốn thay đổi qua lại không phải là việc khó. Khó ở chỗ...”

Ca Lâu Vương nghe đến đó liền đổi tư thế ngồi, như nghiệm ra một chuyện tày trời vậy, mắt ông hơi trợn, ông phán: “Từ Đại phu cứ nói, tình hình đã đến nước này không cần phải giấu diếm!”

Từ Khoái chấp tay, cúi người rồi đưa ra thỉnh cầu: “Khó ở chỗ tìm ra những Thi phù hợp cho việc trấn thành, điều này chỉ còn trông cậy vào Quốc Vương, hai vị công chúa Tỳ Sa và mười tám vị tu tề!”

Lúc này, tự dưng tôi nghe một tiếng nắc, là Tú Linh. Nhìn sang anh Hùng cũng thấy anh trợn mắt, hiếm khi anh có phản ứng như vậy. Chẳng lẽ lời thỉnh cầu của Từ Khoái ẩn chứa sự kiện ghê gớm gì lắm sao? Tôi hỏi, chỉ nghe anh Hùng đặt ngón trỏ lên môi, bảo tôi im lặng mà theo dõi.

Ca Lâu Vương gào lên: “Người muốn... muốn lấy mạng trăm? Khi quân!”

Từ Khoái thấy vậy liền quỳ sát đất, hai tay bái lạy liên hồi, van xin Ca Lâu Vương cho mình được nói hết. Hình như Quốc Vương cũng nhận thấy mình vừa phản ứng hơi quá, cộng thêm những đóng góp bao lâu nay của Từ Khoái trong việc soạn ra những mảnh da với mục đích tôn vinh ông nên ông bèn ngồi xuống, khoát tay ra hiệu Từ Khoái nói tiếp. Gã bảo: “Xin Quốc Vương lượng thứ, tôi vì nói gấp nên gây ra hiểu lầm. Theo tôi được biết, việc công chúa bị giết mấy năm trước là do một người nào đó mách bảo cho bệ hạ...”

Ca Lâu Vương trợn mắt, hai ngón tay vò lên trán, thấy vậy Từ Khoái liền nói tiếp: “Phải chăng đó là phương thuốc trường sinh bất lão mà người này đã hứa sẽ mách cho bệ hạ? Nếu vậy thì, Khoái tôi xin lấy mạng mình ra đảm bảo, phương thuốc đó hoàn toàn vô tác dụng, chỉ là người kia đạo hạnh chưa đủ cao thâm, nhận thức chưa đủ tường tận, suy nghĩ còn quá ngây thơ mà thôi!”

Quốc Vương vẫn chưa hết bất ngờ, lẫn trong đó còn có cả sự hoài nghi, “người kia” mà Từ Khoái đang nhắc đến chính là Giản Độ chứ còn ai khác nữa, lúc này, trong những ký ức của lần khởi, tôi thấy lão ta nhắc đến phương thuốc trường sinh bất tử với Ca Lâu Vương mà. Còn một chi tiết ghê rợn nữa, tôi muốn nói với anh Hùng nhưng tiếc rằng những hình ảnh đang chiếu ra trước mắt không phải là một đoạn video nào đó, không thể dừng hình được. Ca Lâu Vương đổi tư thế ngồi, hai tay ông đặt lên đầu gối, lưng khom xuống nhìn thẳng vào Từ Khoái: “Nhà ngươi đã tìm hiểu được gì rồi?”

Từ Khoái tâu: “Dạ bẩm, vừa đủ.” Chỉ nghe tiếng Ca Lâu Vương thở dài, mắt ông nhắm nghiền, đầu ông lắc liên hồi, tựa như một người đang hoài niệm về quá khứ, chợt, như nhận ra được gì đó, ông chống hai tay lên thành ghế, đứng bật dậy, đi về phía Từ Khoái rồi nắm vạt áo gã, nhát bóng gã lên, đôi tay lực lưỡng tựa như chẳng cần dùng chút sức lực. Quốc Vương nghiêng răng rồi nói: “Nhà ngươi nói phương thuốc đó không có tác dụng là ý gì? Chẳng lẽ ta... ta... giết chết con gái mình chẳng vì lý do gì cả? Người... người chưa nói gì với công chúa đó chứ?”

Từ Khoái bảo: “Muôn tâu, hạ thần chưa tiết lộ gì cả.”

Tôi nghĩ bụng: đồ dốt láo, lúc này mới thấy ông rù công chúa đánh bài chuẩn, ông khai hết mẹ nó rồi, chưa tiết lộ cái đầu nhà ông, mà mẹ thằng khom này đúng là xảo quyết không ai bì kịp. Tôi nhìn sang ba người bọn họ, người thì nhăn mặt, người thì khịt mũi, đúng là họ cũng có nghĩ như tôi. Chợt suy tư của tôi bị câu nói của Ca Lâu Vương làm đứt quãng: “Ta giết con gái mình... chẳng vì lý do gì cả...” Nói xong ông đứng đực ra, ông buông Từ Khoái xuống rồi gầm lên một tiếng, ông ra ngoài, bảo quân lính lập tức cho gọi Tỳ Giả và Giản Độ ngay lập tức. Không lâu sau, hai người bọn họ máu me đầy mình, có lẽ như vừa lâm trận, chưa kịp chỉnh chu đã phải gấp rút chạy về yết kiến Quốc Vương, ánh mắt lộ chút ngạc nhiên khi thấy sự hiện diện của Từ Khoái, gã ta đang đứng bên trái ghế ngồi của Quốc Vương. Về phần Ca Lâu Vương, ông vẫn giữ thái độ điềm tĩnh, ông hỏi tình hình chiến trường, binh lính, lương thực, được một hồi ông mới nói sang chuyện chính nhưng vẫn làm ra vẻ hỏi han bình thường: “Giản Độ, Tỳ Giả này, phương thuốc trường sinh bất tử của trăm đã đến đâu rồi?”

Hai người họ nhìn nhau, Giản Độ thưa: “Muôn tâu bệ hạ, phương thuốc trường sinh của người đã vào những giai đoạn chuẩn bị cuối cùng, quá trình chuyển biến của công chúa đã sắp hoàn thành. Chuyện này...” Lão Giản Độ ngập ngừng rồi nhìn vào chỗ Từ Khoái đang đứng, ý muốn hỏi liệu có nên tiếp tục khi có người ngoài ở đây.

Ca Lâu Vương phán: “Người cứ nói.”

“Có thể đây chính là lý do Tỳ Khâu Sa Thác dẫn quân đến vây Ca Lâu Thành, hẳn đã đánh hơi được phương thuốc trường sinh bất tử!”

Ca Lâu Vương tỏ ra dừng dừng với suy nghĩ đó, ông nói: “Hai người chắc cũng biết đến Từ Đại phu đây.” Họ gật đầu chào, ông tiếp: “Từ Đại phu là một người học cao hiểu rộng, cũng có công rất lớn đối với Ca Lâu Thành, giúp quảng bá nó đến đại chúng, thiết nghĩ những chuyện sắp tới đưa ông ấy ghi chép lại là hợp lý nhất. Các khanh hãy trình bày lại một lần nữa để Từ Đại phu có cơ sở mà biên soạn.”

Tỳ Giả nghe Quốc Vương nói vậy bèn mạnh dạn nói: “Khải bẩm bệ hạ, căn nguyên của thuật trường sinh, chính là làm cho âm dương trong nội tâm luôn được cân bằng. Con người sở dĩ vướng vào sinh lão bệnh tử vì nguyên khí trong nội tâm bị suy giảm qua năm tháng, phần âm lấn át phần dương, khiến cơ thể già úa mục rữa nội tạng mà chết, còn những kẻ cần dương nhập tâm, hòa khí xung nội bộc phát cũng không tránh khỏi cảnh vỡ mạch mà chết. Vì thần phát hiện ra, điện hạ có nguồn chí dương từ Thần Điều phò trợ, trong khi Ca Lâu Thành lại là cực chí âm của thiên nhai, ngày ngày điện hạ ra vào thần điện, hai khí âm dương cơ bản luôn xung khắc nhưng lại điều hòa nhau, điều này cốt yếu nằm ở mạch đất của Ca Lâu Thành, nếu thành sụp đổ, mạch âm biến mất, ngài sẽ bị cần dương nhập tâm, nội hỏa thiêu đốt cơ thể. Từ đó, vì thần dùng Nhân Quý, một mặt phò tá bệ hạ, mặt khác nó sẽ hút bớt cả nguồn âm và nguồn dương nếu lỡ một trong hai tầng đột biến. Nhị vị công chúa chính là thứ cân bằng khí lưu, tuy nhiên từ hạn của công chúa sắp đến, khí lưu sẽ bộc phát, lúc này chúng ta cần thi triển bước cuối cùng của Nhân Quý, làm cho công chúa quý hóa hoàn toàn, dùng quý khí phong ấn tại trung cung của thành chủ, vừa điều tiết âm dương, vừa bổ sung nguyên khí cho bệ hạ không bị hư hao, tuyệt đối không thể sai lầm, vì thần xin đem đầu ra đảm bảo!”

Từ Khoái nghe đến đó thì đứng dậy vỗ tay, cất tiếng cười lớn khiến Tỳ Giả dù đang tự tin dương dương tự đắc cũng phải cảm thấy chùng xuống. Khoái nói: “Khá khen cho Tỳ Giả sư phụ, nghĩ được cách đó, tuy nhiên Khoái tôi vì tương lai Ca Lâu Thành phải có lời chê cho đạo hạnh của hai vị đây” - Từ Khoái nói dứt câu thì chỉ tay về phía Tỳ Giả và Giản Độ, khiến hai người này lập tức muốn nổi điên vì bị xem thường. Thấy họ có vẻ chưa phục, Từ Khoái bèn tiếp lời: “Khoái tôi tuy học không nhiều, nhưng cũng dám xin chỉ ra điểm sai lầm từ nạn của nhị vị. Dịch lý có câu “vật cùng tác biến, vật cực tất phản”, phẩm thứ gì trong tự nhiên, nếu phát triển đến mức thái quá thì đều thay đổi tính chất. Ca Lâu Thành, xét ra tự như một huyết âm vị không lồ, tuy nhiên, căn nguyên của nó lại do dương trường thái quá nên dương mang âm tính. Chuyện Quốc vương đây được Thần Điều Ca Lâu La phò trợ, Khoái tôi đã sớm biết...” - nói đến đây, Từ Khoái im lặng để thăm dò thái độ của Ca Lâu Vương, thấy ông vẫn chống tay theo dõi, ánh mắt dò xét vô cùng, nếu là người khác thì hẳn phải khó chịu đến run tay cuống chân, đứng còn không vững huống hồ gì thuyết giảng, nhưng Từ Khoái chứng tỏ được bản lĩnh, đồng dạng tiếp lời: “Ca Lâu La là chim thần, bay trên chín tầng trời, đập cánh một cái có thể đi vạn dặm, lấy trời làm nơi sống, trong Dịch lý, trời là quẻ Càn, nếu kỳ thực Ca Lâu La có dương tính thì sao lại sống ở nơi cần dương như vậy? Truyền thuyết nói rằng, Ca Lâu La ăn rắn thần mà sống, rắn thì âm tính, chỉ nghe ăn vật cùng loại, chưa nghe ăn vật ngược tính, vậy khác nào tự đầu độc mà chết? Phán đoán sai đặc tính của sự vật là cái sai thứ nhất của hai vị. Pháp bảo trấn thành trước giờ, kỳ thực là để giữ dương khí lại mà thôi! Phẩm vật nhiều dương thì khô héo, nhiều âm thì mục rữa, Ca Lâu Thành xây dựng trên một hang động khổng lồ, có thể nói là lớp giấy mỏng trên chảo âm mạch, nếu để âm khí dâng cao, âm chống lên âm, hai bên tương hợp thì đó mới chính là ngày tàn của Thành chủ, vì âm chống lên âm thì sụp đổ, dương với âm thì trái tính, dương bốc lên cao, âm tụ dưới thấp, vì chỗ lý tán đó mà Thành chủ còn vững được đến ngày nay, vậy mà hai vị đây còn định dùng Nhân Quý để hút bớt dương khí, nhờ đâu dương khí không đủ lớn để gánh vác, Thành chủ sụp đổ, hai cái đầu của các vị có đủ để cứu mọi người không, đó là cái sai thứ hai. Luyện Nhân Quý cần dùng một âm một dương, nhị vị công chúa đều sinh vào ngày giờ âm khí dâng cao, thân nữ nhi cộng thêm, chẳng phải khi quý hóa sẽ thành một nhục thể chí âm, vậy mà hai vị còn dám giáo biện là cân bằng âm dương, đó là cái sai thứ ba. Hay là hai vị có mưu đồ riêng khi mưu hại cả công chúa và hoàng hậu?”

Quả thật Từ Khoái là một tay chính khách lão làng, nắm bắt tâm lý Ca Lâu Vương chuẩn xác khi biết được ông ta rất thương hai người con gái, chỉ một câu chốt như vậy đủ để tâm lý Tỳ Khâu Đạt Bà dao động. Lúc này, Tỳ Giả và Giản Độ giận đến tím người, chẳng còn cách gì biện giải, bỗng nhiên có kẻ mang vào một tên thích khách, nhìn như người của Sa Thác. Tên này vừa bị giải vào thì liên tục mắng chửi Tỳ Giả và Giản Độ bội ước, bán đứng chúa công của hắn ta, ra tay ngăn chặn đoàn quân âm binh của Sa Thác. Ca Lâu Vương nghe đến đó thì nội khí xung thiên, lao đến dùng một chưởng đánh chết tên này, chỉ tay vào Tỳ Giả và Giản Độ, nghiêng răng nói: “Khá khen cho hai tên súc sinh, dám lừa gạt cả ta! Để ta cho chúng bây được toại nguyện!”

Ca Lâu Vương lệnh cho quan binh trói gô cả hai, cùng với Thập Bát Tự tế tổng giam vào ngục, mặc kệ bọn họ cứ luôn mồm kêu oan. Chúng tướng thấy Ca Lâu Vương một lúc đòi tổng giam tất cả Tự tế, lo sợ không có người cầm chân được quân của Sa Thác, bèn đồng loạt quỳ xin tha tội cho hai người họ. Không để Ca Lâu Vương phải suy nghĩ cách ứng phó, Từ Khoái đồng dạng nói: “Chuyện này không cần Quốc vương và chúng tướng lo nghĩ, Khoái tôi đã có tiền liệu, quý vị hãy chờ xem...”

Quả nhiên, Từ Khoái vừa dứt lời, từ bên ngoài đã nghe thấy tiếng quan binh cấp báo, quân của Sa Thác đột nhiên rút lui, liên quân cũng vì thế tan rã, chỉ trong buổi chiều đã rút chạy hơn năm mươi dặm. Tất thấy mọi người đều kinh ngạc, Tỳ Khâu Đạt Bà không giấu nổi bất ngờ, bèn hỏi Từ Khoái căn nguyên do đâu, chàng ta lấy ra một hình nhân có ghi họ tên và bát tự của Sa Thác, trên đó có kèm một sợi tóc, cổ hình nhân thì bị đứt lìa, bên trong lớp vải chảy ra dung dịch gì đó màu đỏ thẫm như máu, hết sức kinh dị. Gã ung dung đáp: “Khoái tôi dùng bí thuật của đạo sĩ Tần quốc, hành thích được Sa Thác, quân Sa Thác như rắn mất đầu, buộc phải lui binh.”

Anh Hùng theo dõi này giờ, đến bây giờ mới buộc miệng, tặc lưỡi, nói: “Chuyện đầu đơn giản vậy...”

Lúc này không chỉ quốc vương, mà tất thấy bộ tướng bên dưới đều bội phục tài năng đạo pháp của Từ Khoái, riêng Ca Lâu Vương thì cảm thấy nhẹ nhõm và an tâm hẳn. Lập tức, ông lệnh cho quân sĩ không được lơ là mắt cảnh giác, tiếp tục giữ vững phòng ngự, tăng cường giới bị, đêm nay có thể quân của Sa Thác đánh úp, tất cả nghe theo lệnh, lập tức thi hành.

Quân lính đi rồi, Từ Khoái mới tiến đến kế bên Ca Lâu Vương mà râu rắng: “Thưa ngài, như thần vừa tâu lúc này, Ca Lâu Thành có thể được cứu, tính mạng của bệ hạ cũng được bảo toàn, người sẽ hút tinh hoa của hai mươi bảo vật trấn thành làm những cái Thi mà trường thọ muôn đời, mười tám vị tư tế và hai công chúa điện hạ là vừa đủ!”

Vua trầm ngâm nói: “Mật La và Mật Lan trước sau gì cũng phải thành pháp bảo mới được hay sao?”

Từ Khoái đáp: “Đúng vậy, vì thần nghĩ nát óc cũng chẳng tìm ra cách khác, và lại... và lại hai vị công chúa dù gì cũng đã một phần quý hóa, chỉ bằng tạm thời dùng ngọc quý trấn yểm, biến họ thành pháp bảo, đợi vì thần thu thập đủ nguyên tố sẽ tìm cách hồi sinh trở lại, chuyện này tuyệt đối sẽ thành công, ngài chớ nên lo lắng.”

Ca Lâu Vương tiến ra ban công, lại chấp tay ra sau, nói bằng giọng tuyệt vọng: “Vậy thì nguoi cứ làm, bước tiếp theo là gì?”

Từ Khoái nhìn trước sau, đoạn mới tiến đến gần, hỏi: “Để lần thay pháp bảo này được thành công, Khoái tôi cần biết thêm nữa về chim thần...”



Ca Lâu Vương đến giờ phút này thiết nghĩ chẳng còn cần thiết phải giữ bí mật làm gì nữa, liền kể lại: “Mọi chuyện bắt đầu từ mười bảy năm trước, tiên đế vì trách ta không có con trai, cộng thêm Sa Thác dùng thủ đoạn hèn hạ vu khống ta định giết hại tiên đế, ông nổi trận lôi đình, ra lệnh bắt ta về xử trảm. Lúc này ta đang cầm cự với quân Phù Nam ở Ba Sát, may có thân tín mật báo, ta đành phải lẩn trốn. Vợ con đều bị tổng giam, ta lang thang hết ngày này qua tháng khác khỏi sự truy sát của phụ vương. Một ngày nọ, ta đến cửa biển, nơi này có những cánh rừng ngút ngàn, thân cây cao hơn trăm trượng, hết sức hùng vĩ. Trong con đói khát, ta gục ngã ngay bìa rừng, phía sau đã nghe thấy tiếng hò reo của quân lính truy đuổi, lòng ta lúc ấy cho rằng số mình đã tận, muốn chạy cũng không còn sức. Tuyệt vọng, ta cầu khẩn thần Ca Lâu La hãy cho ta sức mạnh, rồi ta thiếp đi. Trong cơn mê, ta nghe giọng một ông lão thì thầm bên tai: ta cứu nhà ngươi một mạng, đổi lại ngươi phải cho ta linh hồn.”

Kể đến đó, đột nhiên Ca Lâu Vương ngưng lại, trút ra những tràng thở dài náo nùng, Từ Khoái thắc mắc: “Và ngài đồng ý đánh đổi?”

Ca Lâu Vương gật đầu. Ông im lặng một lúc rồi nói tiếp: “Ta đã chấp nhận đánh đổi linh hồn để có sức mạnh quay về lật đổ em trai ta, phụ vương vì tức giận nên đã qua đời trước đó vì bạo bệnh, ta chỉ cảm hận là ngày đó đã để tên khốn Sa Thác chạy mất.”

Từ Khoái tò mò, hỏi: “Nếu vậy chẳng phải sự đánh đổi đó có hiệu quả tốt cho ngài hay sao? Hà cớ gì trông ngài vẫn tiều tuỵ như vậy?”

Ca Lâu Vương quay mặt sang nhìn Từ Khoái đầy giận dữ, khiến gã ta suýt thất kinh mà kêu lên một tiếng, không phải vì sợ Ca Lâu Vương đang nổi trận lôi đình, mà là khuôn mặt của Ca Lâu Vương biến đổi, đôi mắt tròn vạnh, khuôn mặt mọc đầy lông vũ, răng nanh dài nhọn hoắt, cái mũi khoằm xuống tựa như mỏ chim ưng. Anh Hùng tròn mắt, nói với giọng pha chút thất kinh, anh bảo truyền thuyết nói về Ca Lâu La là loài chim thần đầu người mình chim, không biết rằng loài quái điều ấy thực sự tồn tại cho đến lúc này, hoặc chẳng đó là do một loại ma thuật nào mà anh chưa được biết?

Ca Lâu Vương quát: “Ta cảm hận cái quyết định đó, nó biến ta thành một con quỷ, vợ con ta từ chối ta, còn gì đau khổ bằng... Lần đó, giọng nói trong mơ kia ban cho ta sức mạnh với điều kiện linh hồn ta thuộc về lão, lão chỉ đợi ngày trùng sinh mà thôi, đã lâu lắm rồi ta ăn không còn thấy ngon, uống không còn thấy khát, nhìn không còn thấy màu, thờ không còn ấm, cảm giác đó khốn nạn lắm người có biết không?”

Mặc dù đạo hạnh cao thâm, nhưng có vẻ Từ Khoái vẫn tỏ ra lép vế trước áp lực Ca Lâu Vương tỏa ra. Tòai thắc mắc: “Nói vậy Ca Lâu La là có thật hả mọi người?”

Tú Linh nói: “Cũng có thể đó chỉ là một loài đại bàng to lớn thời cổ đại mà thôi, người xưa hay thần thánh hóa mọi thứ mà... Mà cũng có thể Ca Lâu Vương luyện một loại tà thuật nào đó, dẫn đến chuyện bản thân ông ta bị quỷ hóa một phần cho nên có khuôn mặt gớm ghiếc đó!”

Anh Hùng cắt ngang: “Không phải tà thuật đó, điều này anh không muốn tin đâu, chẳng lẽ lão Ca Lâu Vương đó có đồ khủng?!”

Tòai quay sang hỏi: “Pháp thuật? Án Chú hay gì vậy anh?”

Chỉ thấy anh Hùng nói đầy vẻ ái ngại: “Nếu kêu chắc thì anh không dám, nhưng mười phần thì tám chín phần chính là nó rồi. Nói Án Chú hay pháp thuật gì cũng không phải, đúng ra thì nó là một lời nguyện rủa, nhưng phương thức hình thành và vận hành rất giống với Phù của lục lâm. Thôi thì cứ gọi là Phù Ca Lâu La cho dễ hiểu!”

-

Ảnh minh họa

Nguồn: chế Google

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 44: Ngoại truyện: Lục Vương Tư Ròng (Phần 1)

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Năm 1928, trên con kinh dẫn vào làng Hưng Hội, quận Vĩnh Lợi, Bạc Liêu (nay nằm đâu đó gần thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi) là những người nông dân chạy loạn, thất thủ bồng bềnh. Những người này phần lớn từ Trà Vinh lánh sang. Thời buổi loạn lạc, dân cư phải di tản liên miên, chỉ có những người có ruộng đất hoặc cửa ăn của để thì còn có lý do để bám đất bám làng, tầng lớp bản cổ nông thì chỉ có nước phải lang bạt như thế mà thôi.

Trời chiều tháng bảy mưa rả rít, âm u tịch mịch, loạn dân co cụm lại với nhau dưới các tán cây. Ngoài đồng trống, có một thằng bé rách rưới vẫn lang thang, băng qua những thửa ruộng lúa sinh, có vẻ nó định đi đến miếu ông Hồ ngoài rìa làng. Dân làng cũng chẳng ai màng quan tâm, những thằng nhóc mồ côi lang thang tứ xứ như thế đầy ra. Thằng nhóc nom đói và lạnh lắm, vai cứ run lên sau từng trận gió, nó phải đi mãi mới thấy miếu ông Hồ hiện ra phía trước, thấp thoáng sau tán cây giữa cỏ thụ.

Chuyện về cái miếu ông Hồ ở làng Hưng Hội này kể ra cũng khá ly kỳ. Tương truyền lúc Nguyễn Ánh chạy về phương nam, có lần đi ngang đây thì thấy một bức tượng hồ bằng đá, nằm trơ trọi, lúc này, quân Tây Sơn đã đuổi theo sát bên, tính mạng chúa tôi Nguyễn Ánh thật nguy hiểm, Ánh chỉ kịp đặt tay lên đầu tượng rồi ngửa cổ mà khấn rằng: “Nếu trời thương thân này thì cho ứng nghiệm được thoát tai ách, Ánh tôi thề sẽ có báo đáp!”

Vừa nói xong trời đất bỗng tối sầm lại, một trận cuồng phong nổi lên cùng kéo theo một tiếng gầm kinh thiên động địa, sấm nổ vang dậy một góc trời khiến ai cũng phải nhắm mắt bịt tai, khi họ mở mắt ra, quân Tây Sơn không hiểu vì lý do gì đều ngã lăn ra đất bất tỉnh, nhờ thế chúa tôi Nguyễn Ánh mới thoát thân được, bèn rút lên Thất Sơn, An Giang. Sau này khi phục quốc, Nguyễn Ánh nhớ đến ơn xưa, bèn cho người tìm lại tượng hồ năm nào, dựng nên một ngôi đền khang trang, hương khói rất vượng, thần Hồ linh ứng vô cùng. Vào giai đoạn Pháp thuộc, nghĩa quân thường giả trang làm người đến cúng bái, tổ chức họp bàn chiến lược tại đền, quân Pháp biết được bèn ra lệnh đập bỏ. Tuy nhiên, vừa sáng hôm sau, những tay lính Pháp tham gia đập đền đều chết thảm tại doanh trại, bụng như bị con gì xé ra, kinh khủng vô cùng. Tên đồn trưởng hoang mang cực độ, bèn sai người lập lại ngôi đền, nhưng quy mô không còn lớn như trước, cho nên chỉ gọi là cái miếu. Từ đó về sau, người ta bảo rằng ông Hồ đã bỏ đi, ngôi miếu không còn linh thiêng, cộng với loạn dân liên miên, khói hương dần lạnh lẽo, chẳng còn ai tu sửa nên từ ngoài nhìn vào trông như nơi thờ cô hồn vậy, âm u và thê lương.

Lại nói về thằng bé mồ côi, nó bước chân thấp chân cao, điệu bộ mệt lả, lầm lũi tiến vào ngôi miếu cổ. Trời lúc này đã nhá nhem tối, bên trong ánh sáng mờ mờ, không nhìn rõ được gì cả. Nó quá đói và mệt, bèn ngã lưng dựa vào tường, định ngủ một giấc cho qua cơn, lúc này khi đói mắt nó đã quen dần với bóng đêm, thằng bé giật mình, thử nó dựa vào không phải là vách tường mà là ba cái quan tài xếp chồng lên nhau. Nó vừa định kêu lên thì từ trên quan tài thò ra đầu một người đàn ông, chừng bốn mươi tuổi, khuôn mặt gầy gò khắc khổ như cô hồn đã quỷ khiến thằng bé suýt ngất. Bỗng cái bóng lên tiếng: “Cái thằng này, tao còn sống sờ sờ, mày là ai mà đi qua vùng này?”

Thằng bé thấy vậy mà gan dạ, có lẽ mồ côi từ lâu cộng với cuộc sống lăn lộn từ nhỏ khiến nó can đảm hơn, nó nói: “Tôi chạy loạn qua vùng này, cả nhà chết hết rồi.”

Ông kia mới lục tục bò ra khỏi quan tài, ông ta còn dẫn theo một thằng nhóc, cũng trạc tuổi thằng bé mồ côi kia, đoạn mới quay sang nói: “Này là thằng cháu tao, mày có ăn gì chưa? Nhìn mặt mày chắc cũng nhịn đói vài ngày rồi hả?” Thằng bé chỉ im lặng gật đầu, ông kia mới bảo đợi một chút, rồi loay hoay nhóm lên một đồng lửa nhỏ, lấy trong túi ra hai củ khoai đưa cho thằng nhóc, bảo nó nướng lên mà ăn. Nó chộp vội củ khoai, ăn sống luôn, sau đó vốc miếng nước lã bên hiên uống no bụng rồi lăn ra ngủ. Lúc ấy chỉ mới độ giờ Tuất.

Ngoài trời sấm nổ liên hồi, mưa giông nghe như tiếng ai đó kêu gào, khóc lóc hết sức thảm thiết, cây gừa cọ tán vào mái ngôi miếu chẳng khác gì tiếng hàng trăm bàn tay đang cào cào, giống như đang cố sức kêu thằng bé mồ côi kia thức dậy. Ông lão và thằng bé đi cùng lặng lẽ nhìn lên trời rồi đóng chặt cửa miếu lại, cất lên những tràng cười “chít chít”, ánh chớp lóe lên soi sáng khuôn mặt hai ông cháu là hai cái đầu chuột lông lá. Thì ra cả hai người họ là loài chuột lang, sống lâu năm trong mồ mã, có được âm khí rồi lại ăn được dầu đèn, liêm chân nhang đèn miếu, linh khí thu thập từ từ mà có hình người, mỗi ngày phải nằm trong quan tài mười hai tiếng để lưu giữ cốt khí chí âm. Hai con chuột tiến từ từ đến thằng bé mồ côi vẫn còn ngủ say, tên chuột tinh già kêu chít chít, nói với tên nhỏ: “Nhìn đói mấy ngày để tu luyện, vừa may có thằng nhỏ này cúng cho một mạng”, lão vừa nói vừa há cái mõm đầy những răng nhọn định ngoạm ngay cổ thằng bé vẫn số. Chớp lại lóe lên lần nữa, trong tiếng sấm cũng vang lên tiếng nói nhẹ nhàng nhưng chắc nịch: “Tôm tép, ông nội người đã định tha cho, còn không biết chạy mà lại định ăn thịt ta à?”

Một luồng sợ hãi chạy dọc người hai tên chuột tinh, cảm giác nguy hiểm cận kề khiến chúng phải nhảy lui về sau mấy bước, tên chuột già rít lên những tràng chói tai: “Thằng khôn, mày là ai? Mau xưng tên tuổi!”

Thằng nhóc nhẹ nhàng ngồi dậy, vươn vai, nhếch mép nói: “Bọn chuột nhất các người có vãng sanh thì nhớ tên ông nội mày là Trần Hải Long!” Hải Long chỉ mới tí tuổi đầu nhưng dáng đứng hết sức uy nghi lắm liệt khiến lão chuột tinh run sợ một phép, toan bỏ chạy nhưng loáng một cái, Hải Long với thân thủ phi phàm đã chặn trước đầu lão. Bị dồn vào đường cùng, lão cố gắng tấn công, dùng móng vuốt cào xé tới tấp tuy nhiên chỉ như trò đùa với thằng nhóc vậy. Vừa thấy lão chuột tinh sơ hở, Hải Long vận khí, khắp tay nó hiện lên chỉ chít những kinh văn được xăm ăn, chỉ một tay phải tung chưởng đánh gục lão yêu quái. Thấy tên chuột tinh tiểu tử đang run sợ, Hải Long chỉ đến bên cạnh nó, dùng tay ấn vào trán nó, chỗ ấn vào lóe lên ánh sáng màu lơ rồi lịm tắt, Hải Long nói: “Ta lang thang hai ngày nay, toàn đi qua vùng loạn lạc, đói không có đồ ăn, may mà chú cháu nhà người giúp đỡ, ta chỉ đánh dần mặt hai bọn mi, chớ nên tính chuyện hại người nữa, ả Bò Đê Tòa ta để lại trên trán mi, hãy nương vào nó mà tinh tấn tu tập, tìm đến chùa chiền mà nghe giảng kinh Phật, đừng phí hoài công sức tu luyện bấy lâu, bằng không thì ta sẽ không tha mạng cho lần hai đâu!”

Tên chuột con quỳ lạy rồi rít, công chúa của mình chạy thẳng một mạch trong làn mưa giông. Hải Long thấy vậy cũng không quan tâm nữa, bèn lăn ra ngủ tiếp, vì sáng hôm sau nó còn phải đi đến làng Long Thạnh gần đó để xử lý một việc hết sức quan trọng, ảnh hưởng đến cả cuộc đời. Ngày hôm sau, mặt trời chưa ló dạng, Hải Long đã lên đường. Củ khoai sống hôm qua và vốc nước lã đối với nó là quá đủ, sinh lực như hồi phục hoàn toàn. Đi một lèo, đến gần trưa nó mới tới được làng Long Thạnh, hỏi thăm nhà ông Năm Ổt.

Làng Long Thạnh ai cũng biết nhà ông ta, họ thường gọi là nhà ông Năm Kho Gạo. Xưa kia, tổ tiên Năm Ổt từ vùng Thất Sơn An Giang đến làng lập nghiệp, từ từ gây dựng cơ đồ, đến thời Năm Ổt thì đã là một vựa gạo khổng lồ, ghe đậu dưới bên tấp nập, cả ngày không ngớt tiếng kêu gọi nhau trên bến. Mọi chuyện tưởng chừng như hết sức thuận lợi, tuy nhiên đạo gần đây, công việc làm ăn hơi xuống dốc. Ban đầu Năm Ổt cũng chẳng buồn quan tâm nếu như vợ ông không bị tiếng kêu dựng dậy lúc nửa đêm, lần nào cũng là: “Sao mày ngồi lên đầu tao?”, đến nỗi vợ ông xanh xao, mất ngủ trầm trọng. Tình hình trở nên tệ hơn là khi cả nhà ông Năm, mỗi lần ngồi ghé đều cảm giác như phần lưng ghế là cơ thể của ai đó, đang cố vồng tay ôm lấy họ, nửa đêm thì từ trong mấy bồ gạo vang lên tiếng như bàn tay cào cào, ao sau nhà cứ nửa đêm nghe tiếng có người phóng ỉ đùng, quấy nước văng cả lên bờ, nhưng khi người làm kéo ra thì lại không thấy ai cả.

Một hôm, bà Hai đang soi gương chải đầu thì thấy trong gương có người đứng vuốt tóc mình, giật mình xem lại thì thấy tóc dính đầy bùn hôi thối. Người thường mê tín một thì với dân kinh doanh như ông Năm mê tín mười. Ông ta hầu như suy sụp tinh thần, trong một tháng mời mười chín ông thầy pháp thì

cả thầy mười chín ông, ông nào cũng lắc đầu quầy quậy, bỏ tay trước cái vong bí ẩn đang ám cả nhà Năm Ót. Hải Long nghe chuyện bèn đến, viện cớ là để thử sức, nhưng kỳ thực mục đích chính là vì nó muốn tìm một thứ. Khi nó đến nơi, người ở nhà ông Năm định đập cho một phát vì tội bỏ lão, ai đòi một thằng nhỏ như nó có thể trừ ma được. Hai tên người ở túm lấy áo nó định đẩy ra thì Hải Long xoay người, tung ra mấy cước làm hai tên nằm đo ván rồi nó đi hiên ngang vào sân nhà ông Năm. Cậu Hai Chính, con lớn của ông Năm thấy có động liền chạy ra, kéo thêm vài người làm nữa, vừa xuất hiện ở sân thì đã bị Hải Long chỉ tay vào mặt mắng rằng: “Gia đình này thật vô ơn, không biết trên dưới, hôm nay tôi đến đây muốn giúp các người diệt họa mà các người nỡ đối xử với tôi như thế à?”

Hai Chính chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì cả, thấy thằng nhóc vừa mới hạ hai tráng đinh nhà mình, miệng còn lên giọng chửi bới dĩ nhiên sôi máu, lao đến định dạy cho Hải Long một bài học. Ai ngờ thân thủ thằng bé quá nhanh nhẹn, thoát cái đã leo lên vai cậu Hai, tay vỗ nhẹ vào trán rồi lăm rằm gì đó. Đột nhiên Hai Chính quỵ sụp xuống, khóc lóc liên hồi, không sao dừng lại được, làm ông Năm phải lật đật chạy từ trong nhà ra, thấy cậu Hai đang quỵ mọp dưới chân một thằng bé, nước mắt nước mũi dãn dụa thì hết sức bối rối. Hải Long thấy vậy chỉ tay vào ông Năm, nói: “Thằng con ông vô lễ, gặp cao nhân như ta mà dám mạo phạm, ta chỉ niệm chú nhẹ cho nó mê man, nhà ông còn ai coi thường ta thì ra một lượt để ta phạt luôn thế!”

Ông Năm lò mò hiểu ra chuyện, nghĩ bụng chắc thánh thần nhập vào thằng nhóc này, có câu bệnh thì vái tứ phương, bèn chạy đến chấp tay cung kính: “Lạy ông nhỏ, thằng con nhà tôi sợ đời chưa tỏ tường, mạo phạm đến ông nhỏ, ông chớ nên chấp nhặt như vậy, hôm nay ông nhỏ ghé qua tệt xá có điều chi đây ông?”

Hải Long đồng dạng nói: “Tôi thường đi đây đó trừ ma diệt quỷ, nghe đồn nhà ông có vong khó, tôi lặn lội từ xa tới đây để trừ hại thay gia đình, chỉ xin đổi lại một thứ trong nhà ông mà thôi!”

Năm Ót nghe thấy vậy liền mừng quýnh lên, nhưng nhớ lại mười chín ông thầy pháp lùi thui ra về lúc trước thì tâm trạng chùng xuống hẳn, bèn nói: “Không biết ông nhỏ tài phép ra sao, chứ cái vong này tôi thỉnh nhiều thầy về vẫn không trị được.”

Hải Long cười lớn, nói: “Loại thầy pháp tôm tép ấy không đáng để ta nhắc tới, ta cam kết với ông, trong một canh giờ là ta trục vong xong, đổi lại ông chỉ cần đưa ta một thứ trong nhà ông là được”. Năm Ót nghĩ dù sao cũng chẳng mất gì bèn gật đầu cái rụp.

Hải Long thấy vậy liền giải thuật cho Hai Chính rồi quay sang nói Năm Ót kêu tất cả mọi người trong nhà ra sân đứng hết, mỗi người ngậm một cây đuũa ngang miệng, trán quét ít máu gà trống, tay cầm ba que nhang, trong lúc Hải Long vào nhà trục vong thì bên ngoài, họ phải vừa ngậm đuũa, vừa niệm Phật thâm trong đầu, không được ngoi nghĩ cho đến khi nó trở ra, nếu không thì sẽ bị cái vong đó nhập vào.

Ông Năm nghe thằng nhỏ mới bảy tám tuổi cất đặt mọi thứ chi biết há hốc mồm kinh ngạc, rằm rắp nghe theo. Lúc nó vào nhà, ông Năm hỏi có cần gì không, nó lắc đầu, cười rồi giơ tay lên nói: “Cần cái này được rồi!”

Hải Long lững thững bước vào nhà, đang giữa trưa nhưng không khí trong này âm u đến đáng sợ, lạnh lẽo, nó biết được rằng chính sự xuất hiện của nó đã làm thế lực kia bộc phát mạnh mẽ hơn. Hải Long chấp hai tay lại bắt ấn, niệm chú gì đó, tay phải nổi kinh văn tựa như lần đầu với lão chuột tinh, nó đi khắp căn nhà, quan sát trên dưới, bỗng nó dừng lại trước tấm gương soi khung gỗ chạm khắc kiểu Pháp mà bà lớn dùng để trang điểm, nó tháo tấm gương ra, đem đặt ở giữa nhà, hướng mặt gương lên trên, rồi đi vòng quanh tấm gương bảy lần, vừa đi vừa niệm chú, sau đó cắn rách ngón tay cái, lấy máu vẽ những ký tự ngoằn ngoèo lên mặt gương, vừa vẽ vừa niệm nhanh và to hơn nữa. Bỗng từ trên xà nhà vọng xuống tiếng hét chói tai, tấm gương lập tức nứt ra, trong đấy hiện lên hình ảnh một nhục thể kỳ dị với những cái đầu to nhỏ khác nhau dính chặt lại. Trông nó như con thần lùn, tứ chi là bốn bàn tay năm ngón. Hải Long nhìn lên trần nhà thì không thấy gì cả, lập tức hiểu ra là nó trống trong gương, con “thần lùn” này nhe nanh ra, sẵn sàng nhào ra cắn nát đầu Hải Long bất cứ lúc nào, nhưng Hải Long không hề tỏ ra nao núng. Nó nhếch mép: “Thì ra là mày, hôm nay gặp tao coi như số mày xui!”, vừa dứt lời, nó lập tức xóc tấm gương lên rồi quay ra mặt sau, bắt ấn hai tay chọc thẳng vào. Lại thêm một tiếng thét nữa vang lên, những vết nứt chạy dài trên gương, từ đó ứa ra chất dịch màu đen hôi thối. Từ phía mặt gương, những bóng đen quỷ dị liên tục phóng ra.

Hải Long vội quăng tấm gương, tức thì bóng đen lao đến, giơ bàn tay sắc nhọn định bổ thẳng vào đầu nó, nhưng nó ngay lập tức thủ thế đỡ đòn chí mạng, nhảy lui về sau mấy bước. Nhìn trực diện mới biết thực thể của nó kinh dị hơn hình ảnh trong gương gấp mấy lần: một cái đầu không lồ, tóc dài, phần cổ là hàng chục khuôn mặt người nhỏ bé ghép lại mà thành, đôi mắt nó to hơn cái thúng, mờ thao láo, cái miệng kinh tởm ngoác rộng, nôm có thể nuốt gọn cả con trâu. Nó không có chân, chống đỡ thân hình là bốn cái tay ngoằn ngoèo khẳng khiu, ngón tay dài như chiếc đuũa.

Có vẻ mục đích chính của Hải Long là trục nó ra khỏi tấm gương, lúc này Hải Long bắt ấn, miệng nói đầy tự tin: “Chơi thế đủ rồi nhé!”, tức thì hai lòng bàn tay phát sáng rồi nó lao đến con quái không chút do dự. Bên ngoài, gia đình Năm Ót ngậm đuũa tụng kinh mồm cả răng, ê cả hàm nhưng chẳng ai dám lơ là, đều làm theo lời Hải Long một phép. Giữa trưa, trời nắng chang chang bỗng nhiên mây đen từ đâu kéo đến ảm ảm trên đầu như sắp có một cơn bão không lồ ập đến. Vừa lúc này, trong nhà vang lên tiếng “phập” đánh gọn, mây đen cũng theo đó mà tan đi nhanh như lúc nó xuất hiện. Chốc sau đã thấy Hải Long vác tấm gương đi ra, vừa nhìn thấy mặt gương, vợ chồng ông Năm lẫn ra ngất xỉu: trên đấy chỉ chít những vết ố hình khuôn mặt đang la hét.

Hai Chính hỏi sự tình này giờ bên trong, Hải Long đặt tấm gương xuống, phui tay ra bộ chuyện trẻ con, bảo: “Không biết nhà mấy người mua tấm gương này ở đâu, đây là tấm gương cổ, chủ nhân đầu tiên của nó có lẽ đã chết thảm, oan hồn nhập vào gương không siêu thoát được, ám hết đời chủ này tới đời chủ khác. Nó là siêu linh hồn, trú ngụ trong gương, mỗi ngày nhà các người soi vào nó thì thần trí mê muội dần, quý khí được giấu sau lớp gương cho nên mấy tay thầy pháp trước không phát hiện được. Cũng may ta đến đúng lúc, chứ nếu không thì nay mai thôi, quý hồn nó làm chủ tâm trí mấy người hoàn toàn rồi sẽ làm mấy người điên loạn, gặp ai là giết người đó, gom âm khí về nuôi nó!”

Nói xong, Hải Long đến kể bên Năm Ót giờ còn đang nằm mê man, và vào mặt ông ta mấy cái cho tỉnh hẳn rồi nói: “Tôi đã làm xong phần việc của mình, ông cũng nên thực hiện lời hứa đi.”

Năm Ót vừa mới hoàn hồn, lắp bắp: “Nhà tôi tiền tài không thiếu gì, ông nhỏ muốn gì thì cứ nói.”

Hải Long ngồi chồm hổm kế bên ông Năm, ra dáng suy nghĩ gì đó rồi nói: “Tôi biết ông tổ năm đời nhà ông ngày xưa là người bên Chân Lạp, thân cận

của vua Ang Em, sau bị vua Ang Tham lật đổ, tổ tiên ông lưu lạc qua vùng Thất Sơn có giúp đỡ một người tên là Bà Đà Ngạc xây dựng lăng mộ cho con gái ông ta, Bà Đà Nhan, tuy nhiên để giữ bí mật về lăng mộ, Bà Đà Ngạc lệnh giết tất cả phu xây, tổ tiên ông trốn thoát được, lánh về vùng này bắt đầu lập nghiệp, hẳn ông ta có để lại cho con cháu một tấm giấy trắng có bốn chữ Hán, đừng dối tôi, tôi muốn lấy tấm giấy đó!”

Năm Ót ngậy mặt ra, nói: “Bẩm ông nhỏ, chuyện ông nhỏ nói về nguồn gốc tổ phụ nhà tôi quả là có thật, ... làm ... làm sao ông nhỏ biết được?”

Hải Long vỗ bụng cười: “Đã bảo ta là thần thánh mà, những chuyện này sao giấu ta được.”

Ông Năm nghĩ lại, truyền thuyết dòng họ ông có kể về tấm giấy đỏ, nó như là chìa khóa dẫn đến lăng mộ công nương Bà Đà Nhan của vùng Thất Sơn, những năm 1730. Tuy nhiên, trải gần hai trăm năm, con cháu đời sau không ai hiểu được tấm giấy đỏ là chìa khóa kiểu gì, vì trên khuôn giấy đỏ chỉ đọc có bốn chữ Hán: “Cử Đầu Vọng Nguyệt”, ngoài ra không còn thêm chi tiết gì khác. Đã nhiều lần, người trong họ đem ra nhờ những bậc thầy uyên thâm Hán tự rồi cả thầy phong thủy, thầy bói về nhưng ai cũng bó tay, không hiểu nổi dụng ý trong đó là gì, đến đời ông Năm cũng dành hơn chục năm để nghiên cứu vì biết ắt hẳn tìm được lăng mộ đó dĩ nhiên trong đây ngọc ngà châu báu không thể thiếu, tuy nhiên lực bất tòng tâm, càng nghiên cứu càng mù mờ. Từ lâu trong tâm trí ông Năm đã sớm đầu hàng chuyện này, chẳng màng quan tâm nữa, cho nên khi Hải Long đề nghị, ông ưng thuận ngay. Ông Năm dẫn Hải Long vào từ đường, lôi ra một hộp gỗ sơn son thếp vàng hình rồng hết sức tinh xảo, trong hộp đầy có rất nhiều vật gia bảo, đồ nào cũng đáng giá thiên kim, tờ giấy ấy nằm ở lớp cuối cùng. Tay run run, ông ta lấy nó lên, phải cẩn thận vì nó đã quá cũ kỹ, có thể rách bươm bất cứ lúc nào. Hải Long đón lấy tờ giấy, chỉ mới nhìn qua cái là nó đã nhếch mép, điệu bộ tự tin vô cùng khiến ông Năm không khỏi kinh ngạc, lẫn chút bối rối. Rốt cuộc thằng nhóc này là thần thánh phương nào đây? Hải Long cuộn tờ giấy lại rồi quay lưng đi thẳng, ông Năm gọi vói theo: “Ông nhỏ ơi, khoan, gờm đã, chẳng hay cao danh quý tánh của ông nhỏ là chi?”

Thằng bé đi tiếp, không thèm ngoảnh lại, nói: “Ông nhớ ta là Trần Hải Long được rồi.”

Có cuộn giấy, Hải Long đi ra mé làng, nơi có cái nghĩa địa, nó đi vòng quanh trong đấy, kiểm mấy cái chiếu quần xác cũ, rút ra mấy sợi mảnh rồi giắt vào túi quần, sau đó đi kiểm một cái lư hương, nó lựa cái nào có tuổi đời lâu nhất rồi khăn vải người đã khâu, sau đó cắm lư hương lên, rút chân nhang cắm lại trước bia mộ, vết sạch tro trong đấy ra rồi đi hái thêm ít lá chuối non bỏ vào. Kế tiếp nó lại đi vòng quanh xem xét, có những ngôi mộ đất nằm sát mé kinh nhỏ, từ lâu đã bị lở, để lộ bên trong cổ quan tài mục nát, Hải Long không chút do dự, thò tay vào cạy ra một mảnh ván hòm. Nó kiểm tra lại đồ đạc rồi đi ra chợ, kiểm mãi mới có một chỗ bán đồ ăn, nó vét túi còn ít tiền bèn mua ba cái bánh bao, ăn ngay một cái còn hai cái để dành. Mấy ngày nay lang thang khắp nơi, nơi nào cũng tan hoang, chẳng có chỗ nào bán đồ ăn, tính nó lại không thích đòi hỏi gì từ chủ nhà cho nên đói vật vờ là vì thế.

Ăn no xong nó đi kiếm nước lã uống cho qua cơn khát rồi nằm đợi trên bụi rơm mà ngủ, những chuyện còn lại phải đợi đến đêm mới làm được.

Như được cài sẵn đồng hồ, đầu giờ Tý, lúc trăng vừa lên cao, Hải Long tỉnh dậy, lật đật chuẩn bị. Nó chạy ra bãi sinh ven sông khoét một lỗ nhỏ, đợi nước rỉ ra thì múc vào cái lư hương, đoạn xé nhỏ mảnh chiếu quần xác cùng với lá chuối non bỏ vào rồi dùng ván hòm giã nhẹ, vừa giã nó vừa lăm rằm bài chú gì đó. Lát sau, trong lư hương chỉ còn lại một dung dịch màu xám tro, đặc kẹo do mù chuối, nó bê lư hương lên một gò đất khô ráo, trải tờ giấy ra rồi dùng dung dịch đó đổ lên, lấy tay xoa đều ra. Thật kỳ lạ, tờ giấy cũ kỹ tưởng chừng như gió còn có thể làm tan thành tro bụi vậy mà khi thấm bởi dung dịch này lại không hề hấn gì cả, và lại nó còn chuyển sang màu vàng đậm, trông tươi mới hết sức. Đợi cho dung dịch thấm hẳn vào rồi khô đi, Hải Long mới cầm tờ giấy lên soi dưới ánh trăng, chỉ lơ mờ nhìn ra một thứ gì đó. Chợt nó nghe sau lưng có tiếng người bước lại gần - đó là một vị thanh niên chỉ chừng hai hai hoặc hai ba tuổi, vận bộ đồ tàu và đội cái nón bánh tiêu màu nâu, miệng ngậm tẩu thuốc.

Người này xuýt xoa: “Biết đặc tính của Cốt Chi cần phải thoa nước Oa Hãn để hiện lên ẩn đồ, mới tám tuổi mà đã khai được Khốc Chú Tịnh Độ Vãng Sinh, lại còn dùng cả Thiên Đăng Ấn Quang Chú diệt siêu linh, mạn phép cho Lý Huỳnh tôi được hỏi, tại sao Trần Hải Long, con trai của Trần Bá, vị thông hải cuối cùng, lại phải kỳ công đi tìm lăng mộ Bà Đà Nhan như vậy?”

...

Ảnh minh họa, dĩ nhiên vẫn là từ chế google



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 45: Ngoại Truyện Lục Vương Tư Rồng (Phần 2)

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Sự xuất hiện của vị thanh niên lạ mặt nhưng quen tên kia không khỏi làm cho Hải Long cảm thấy bồn chồn, thậm chí pha chút bất an. Ngày nó còn nhỏ,

nói đầu xa, chỉ mới hơn năm trước, Trần Bá vẫn nhắc cái tên ấy suốt một quãng thời gian dài, nó vẫn nhớ như in cảm xúc của ba nó khi nói đến Vạn Linh Đạo Sĩ - Lý Huỳnh, người một mình diệt hơn trăm miểu vùng núi Bà Đen Tây Ninh chỉ trong vòng bảy ngày và quan trọng hơn hết, gả làm một mình. Dĩ nhiên, với ngàn ấy kỳ tích, khi lục lâm nói về Lý Huỳnh, lúc nào cũng với giọng điệu ngưỡng mộ, tuy nhiên trường hợp của Trần Bá, ông còn kèm theo chút lo lắng, và Hải Long hiểu được điều đó. Thấy Lý Huỳnh mào đầu bằng câu nói vừa pha chút tò mò lẫn muốn thí uy tên tuổi, Hải Long cảm thấy không thích, bèn trả lời: “Không dám phiền ngài Lý đây, Hải Long tôi may mắn được nghĩa phụ nuôi dạy chu đáo, tất cả chuyện này đều nhờ ông chỉ giáo, không dám nhận mình giỏi!”

Lý Huỳnh nghe đến chỗ “nghĩa phụ” thì phì cười, bèn nói: “Thì ra Lý mỗ suy luận đúng, nếu vậy thì việc tìm lăng mộ Bà Đà Nhan hẳn là giúp cho cậu Long đây tìm hiểu về xuất thân của mình, đúng không?”

Hải Long hết sức ngạc nhiên, chuyện Trần Bá nói với Hải Long trước khi bị giết làm sao Lý Huỳnh có thể biết được, ông bảo nếu muốn thân phận thực sự của cậu thì hãy nhớ tìm đến lăng mộ của công nương Bà Đà Nhan, trong đây sẽ có lời giải đáp, cuộc sống của hai cha con Hải Long hết sức bí mật, hành tung gọn gàng, thậm chí muốn tìm tung tích để đặt hàng còn khó. Thêm vào đó, xuất thân của Hải Long trong mắt Trần Bá có vẻ gì đó là bí mật kinh thiên động địa, không thể nào có chuyện nói cho người ngoài, mặc cho người đó là Lý Huỳnh đi chăng nữa.

Nói đến đây ắt hẳn không thể không kể về người tên Trần Bá, thông hải cuối cùng của lục lâm.

Thông hải, suy cho cùng, là một nhánh hậu duệ của vua Trần, trốn chạy Hồ Quý Ly, loạn lạc đến vùng đất Phú Yên những năm giữa thế kỷ XV. Đến cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, danh tiếng những thông hải đã vang dội, những kỳ tích tựa như chỉ có trong truyền thuyết, bảo vật trong lục lâm được bổ sung cơ sở thứ đều nhờ thông hải, chắc có nằm mơ cũng không ai dám tưởng tượng: tìm bạch tuộc hồ, răng trai, mắt vách ngàn tuổi, tổ Yến Chúa, ngọc Cáp Lị Ngự.

Giới lục lâm vốn là một tổ chức kín tiếng, nếu không nhờ người trong cuộc kể lại thì hầu như không thể biết họ đang làm chuyện gì, thông hải thì hành tung càng kì bí, chẳng ai hiểu tại sao một làng chài đông đúc với những lục lâm lão làng dần dần biến mất, đến những năm 1918 chỉ còn lại một người duy nhất: Trần Bá. Một trong những huyền thoại của Trần Bá được lưu truyền như sau, khoảng những năm mở đầu thế chiến thứ nhất, Pháp vor vét hầu như tất cả của cải ở thuộc địa, tài lực vật lực, trong đó bất lĩnh và nguyên liệu là thứ chúng quan tâm nhất. Năm đó, một tàu Pháp đang chờ lính thì bị bão đánh vào một vùng biển lạ, chân vịt mắc vào xích sắt, trên đây chỉ chít chữ cổ, nói về một lời nguyên gì đó. Trời đang bão, sấm chớp đùng đùng, giữa khung cảnh ấy, một đường sáng màu đỏ chiếu thẳng từ biển lên tới chín tầng mây, khiến con bão từ một màu đen kịt chuyển thành một vùng mây xanh lơ, kỳ dị khó tả. Lúc này từ đáy biển, một bàn tay khổng lồ vươn lên bóp chặt vào đáy thuyền làm nó gãy đôi.

Đợt ấy chỉ duy nhất một tay sĩ quan Pháp còn sống sót về kể lại cho Toàn quyền làm tay này khó nghĩ, còn đang bán tín bán nghi thì tin về: mấy chiếc tàu hần ta cù ra thăm dò đều nằm lại biển không một tung tích. Chuyện được giấu rất kỹ, tuy nhiên một lần những tên lính Pháp nhậu say, vô tình nói ra làm Trần Bá biết được, ông nghĩ thầm: “Quý Biển?” Ngay đêm đó, ông cùng một thông hải khác lên đường tìm diệt con quỷ đó, vì nội bộ thông hải có lưu truyền truyền thuyết về Hải Quỷ Kỳ Động hoặc tên khác là Hải Vực Trường Sa, nơi đó giam cầm tên quỷ biển chúa, dưới trướng có đạo quân đông đảo lên đến vạn con. Nếu để bọn chúng sống lại, hồi phục ma lực hoàn toàn thì coi như cũng là ngày tàn của biển!

Sáng sớm hôm sau đã thấy hai người họ trở về, quần áo rách bươm, chuyện thành bại ra sao không thấy Trần Bá nói, chỉ được người đồng hành đi theo kể lại. Đêm đó, bằng bí thuật thông hải, họ vượt biển băng băng, tiến về hải phận Hải Vực, quả nhiên quỷ biển hồi sinh là thật, bọn chúng lập tức ứng chiến. Quân số chênh lệch kinh khủng, nếu không phải Trần Bá là đại cao thủ, e là cũng bỏ mạng chỉ trong một khắc, tuy nhiên thứ ông ta nhắm đến không phải là giết đám quỷ lôm côm này, mà là tìm cách phong ấn Quỷ vương lại. Cũng may, có một trăm lẻ tám sợi xích trói chặt quỷ vương trong hải vực, một sợi đứt ra nên quỷ khí của hắn chưa hoàn, Trần Bá dùng sức nổi chúng lại trước khi bọn quỷ biển âm mưu cắt đứt tất cả. Dĩ nhiên đó chỉ là giải pháp tình thế, Trần Bá định bụng khi hồi phục nguyên khí sẽ thanh toán bọn ác linh ấy, tuy nhiên người tính không bằng trời tính, ý định chưa kịp làm thì biển có ập đến, Trần Bá nhận nuôi Hải Long từ một người quen rồi lao vào cuộc sống lẩn trốn, chuyện bên trong dĩ nhiên vẫn theo lối xưa của lục lâm: người trong cuộc không kể thì ai mà biết.

Trở lại cuộc kỳ ngộ giữa Lý Huỳnh và Hải Long, thấy thẳng nhóc còn ngơ ngác, Lý Huỳnh ra vẻ như đang xâu chuỗi những thông tin gì đó rồi mới nói: “Sao cậu không hỏi tôi, khỏi cần đi, muốn biết trong đó có cái gì, tôi trả lời cho, biết đầu thân thể cậu được sáng tỏ?”

Hải Long xua tay, bảo: “Không dám phiền ông đây, dăm ba cái lăng ấy, Long tôi tự đi được!”

Lý Huỳnh cười ra vẻ thú vị rồi mới đứng dậy, kéo một hơi tẩu, nói: “Núi cao ắt có núi cao hơn, hy vọng Lý Huỳnh tôi sẽ được gặp lại cậu, một ngày nào đó, trưởng thành hơn, nhưng dĩ nhiên phải còn sống đã!”

Hải Long cảm thấy bị nói đùa, vừa định mắng gì đấy thì đã thấy Lý Huỳnh quay lưng đi thẳng, một chốc đã mất dạng sau hàng chuối. Hải Long cũng chẳng cần phải rượt theo làm gì, tính khí nó vốn ngang tàng, làm gì mình thích mà thôi. Lúc này, Hải Long soi ngược tờ giấy lên ánh trăng. Loại giấy này được gọi là Cốt Chi, nói trắng ra là giấy tinh luyện từ bột xương người chết, phơi khô ít nhất hơn hai mươi năm, sau đó trộn với dầu cóc và nhốt từ cây tầm ma để rây giấy ra khuôn. Loại này nếu được viết bằng mực trộn máu thì mực sẽ bị thấm hút vào giấy, chỉ có cách dùng nước Oa Hãn (mồ hôi cóc) mới làm các hình chữ viết ẩn xuất hiện trở lại. Ngày xưa lục lâm còn dùng giấy này nhiều để tránh quân triều đình truy xét, nhưng từ khi Pháp xâm lược, triều đình mất dần quyền lực, lục lâm không cần phải tránh mặt kiểu đó nữa nên dần dần loại giấy này đi vào quên lãng. Cảm giác nét mực trong chữ “Cử Đầu Vọng Nguyệt” đang lan ra như những rễ cây đâm tua, hiện thành hình thể núi sông, trải qua mấy trăm năm vẫn hết sức sống động. Hải Long căng mắt theo dõi thì thấy điểm cần đến là vùng Phụng Hoàng Sơn (tên khác là núi Cô Tô, An Giang). Cảm giác sắp tới là một cuộc hành trình dài, bí mật nơi đặt lăng mộ Bà Đà Nhan đã được giải đáp, Hải Long suy nghĩ cũng không cần vội làm gì nên lăn ra ngủ tiếp một giấc cho lại sức, mai sẽ đến Cô Tô.

Ngày ấy, đi từ Bạc Liêu đến An Giang là cả một vấn đề, đường không có, rừng rậm nhiều, cộng thêm loạn lạc khiến nhiều nơi xuất hiện phi, thế mà Hải Long chỉ mất hơn một ngày để đến được nơi nó muốn, lúc tới nơi thì đã gần đến giờ Tý. Đi đường lúc thì nó quá giang, lúc thì kết bè đi trên sông, lúc đi ngang nơi rừng rậm thì dùng bí thuật của tha điều, cho nên mới đi nhanh được đến vậy. Căn cứ theo bản đồ, Hải Long biết được điểm cần đến nằm ở mé Tây của núi. Núi Cô Tô nay thuộc địa phận xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, An Giang. Núi cao 614m, dài nhất 5,8km, rộng nhất 3,7km, là một ngọn núi đá

vòi có cấu tạo hết sức thú vị, bên trong có cả một hệ thống hang động chằng chịt đan xen, vô cùng vững chắc. Hải Long men theo chân núi, đến tận núi phía tây rồi leo lên một cái cây cao ngắm nhìn địa thế. Chính giữa thấp thoáng một hàng các bia đá đã bị hư hoại theo thời gian được sắp ngay hàng, nếu canh theo lối ấy có thể thấy một chỗ lõm vào ở chân núi, khá đều, cây mọc um tùm, xác suất khá lớn lối vào chỉ có thể nằm ở khu vực gần đó.

Tuy nhiên, sự bất thường âm khí tại nơi này làm Hải Long suy nghĩ. Thường thì khu vực đồi núi, âm khí phần lớn đều từ miếu biết hát tỏa ra, lúc mạnh lúc yếu bởi vì các miếu thường di chuyển hoặc ẩn nấp, đợi đến đêm mới bộc phát, tuy nhiên thứ âm khí mà Hải Long cảm nhận được từ này đến giờ duy nhất chỉ có một luồng, ngay cả âm mạch cũng không cảm nhận được, điều đó có nghĩa là: cả núi Cô Tô chỉ có một cái miếu biết hát duy nhất. Mặc dù theo cảm nhận của Hải Long, nguồn ma lực này không lớn, vậy thì tại sao chỉ có một cái? Hay thực chất ẩn sau lăng mộ kia là một con quỷ chứa cực mạnh, đã ăn hết những cái miếu biết hát ở vùng này. Trong đầu Hải Long chỉ có thể liên tưởng đến thi thể công nương Bà Đà Nhan bên trong lăng, quả thật khó hiểu, không lý giải nổi! Nhưng đã đến nước này thì dù bên trong có ngu đầu mã diện hay Diêm La Vương, nó cũng bỏ qua một bên để tiến vào mà thôi.

Hải Long kiểm tra thật kỹ, tiện liệu những phương thức người ta dùng để đóng cửa lăng để tìm ra các cách ứng phó phù hợp rồi tiến thẳng đến chân núi theo đường dẫn của các tấm bia, xung quanh cỏ cao đến ngang vai, um tùm rậm rạp, đi lại hết sức khó khăn, tuy nhiên thứ làm nó hụt hẫng đó là chỗ chân núi không hề có thứ gì tựa như lối vào, chỉ có một khối đá tự nhiên, phần thân chìm trong lòng đất, nhô lên thôi cũng đã cao đến hơn mười mét, bán kính chắc phải đến bảy, tám chục mét. Hải Long này ra suy nghĩ đi lần theo mép tảng đá khổng lồ, biết đâu chỗ khe hở tiếp giáp với tảng đá khác có đường vào. Tuy nhiên, nó lại thất vọng thêm lần nữa khi khu vực xung quanh, các tảng đá ken đặc với nhau như xếp gạch, tảng nào cũng to bằng cái nhà, việc tìm kẻ hở thế là công cốc. Đột nhiên mây đen kéo đến, xóc theo sau là một trận âm phong rợn người thổi nghiêng ngã cây cối, trắng vừa khuất sau mây đen, xung quanh dáo dác tiếng chim chóc bay tứ tán, lẫn trong đó là tiếng chim heo kêu và mèo rống trảng dài nghe như ai khóc. Phen này có vẻ không được thuận lợi, Trần Bá lúc trước có kể cho nó nghe chuyện đập miếu kỳ nhất là lúc trời mưa, chim kêu mèo khóc, vì khi đó quỷ khí ma lực của miếu đã thức tỉnh. Hải Long đó giờ chỉ nghe truyền thuyết, nay ra lăn lộn trong thực tế mới trải qua lần đầu, quả nhiên âm khí cậu cảm nhận lúc này đang dâng lên rất nhanh, quỷ lực của nó không hề nhỏ.

Đang cảm thấy bối rối chẳng biết làm sao thì bỗng có một luồng âm phong lạnh ngắt tỏa từ quỷ khí nó cảm nhận được, luồng âm phong đó đang dội xuống từ phía trên đầu, nếu vậy thì phía trên sẽ có lỗ hổng, Hải Long khá nhỏ con, nếu tìm được lỗ đó sẽ chui lọt vào trong, vào đó rồi tìm đường ra sẽ dễ hơn. Nghĩ là làm, nó liền dùng thân pháp nhanh nhẹn, thoát cái đã leo lên đến đỉnh tảng đá chắn cửa hang. Phía trên trông đối bằng phẳng, dầy leo đan kín, quả nhiên chỗ tiếp giáp với tảng đá bên trên, có một kết cấu như cửa sổ ẩn phía sau mòm đá, phải tìm rất kỹ mới thấy, trên đó tạc hình phượng hoàng rất tinh xảo, thường thì các lăng mộ cũ của văn hóa Chân Lạp, Angkor sẽ có kết cấu này, người ta quan niệm người chết khi đủ ngày sẽ thoát khỏi lăng mộ để nhập cõi niết bàn, hình tượng phượng hoàng cũng được điêu khắc theo trường phái Nam Tông với nét uyển chuyển sống động vô cùng.

Nó dạt lớp dầy leo qua hai bên, vừa mở lớp cửa ra, luồng gió lạnh ngắt, mạnh mẽ tuôn ra tới tấp, nếu là người thường có lẽ đã chấn động tâm lý, âm khí nhập tâm mà ngắt xiêu hoặc mất mạng chứ chẳng chơi. Hải Long ghé mắt nhìn vào trong, có một đường thông xuống bên dưới, dĩ nhiên là tối đen không thấy được gì cả, nó phải nhắm mắt, dò tìm, cảm nhận luồng khí tỏa ra để xem bên dưới như thế nào. Hít một hơi thật sâu lạnh hết cả phổi, nó chống hai tay, dậm hai chân bám vào vách rồi từ từ leo xuống. Càng leo xuống càng thấy lạnh, hơi lạnh tỏa ra từ lớp đá như muốn đông băng tất cả vật sống trong cái lăng này. Mặt tường bằng đá được gia công tinh xảo nên bề mặt khá trơn, cộng với thời gian đã phủ lên nó một lớp rêu cho nên Hải Long dùng rất nhiều sức mới leo được tới dưới, tuy không khí lạnh ngắt nhưng mồ hôi vã ra như tắm. Chân nó vừa chạm đến nền, bỗng nhiên trước mặt sáng bừng lên, đó là những cây đuốc hai bên hành lang, giống như được kích hoạt bằng một cơ quan nào đó, thấp lên ngọn lửa bập bùng màu xanh hết sức ma quái. Điều này vượt ngoài hiểu biết của Hải Long lúc đó, đèn đó được gọi là Địa Tâm Đăng, sáng lên khi có dương khí xuất hiện, là một thuật của hàng thịt trong lục lâm, dùng để chiếu sáng trong lăng mộ thì quả là hết sức phù hợp.

Mục tiêu thứ nhất đã xong, tiếp theo Hải Long phải đi xem hết góc ngách trong nơi này để tìm ra bí mật về thân thể của mình, bởi vậy nó chẳng có thời gian để ngấm qua các bức bích họa hết sức sống động được vẽ trên vách, màu sắc còn rất tươi mới dù đã qua gần hai trăm năm. Nó bước hết sức cẩn trọng, vừa đi vừa để ý xem xét, tránh kích hoạt cạm bẫy trong lăng mộ. Nhưng người tính không bằng trời tính, bàn chân nhỏ bé của nó vừa đặt xuống, nền gạch vang lên một tiếng “cạch” lạnh ngắt - cơ quan đã mở, chỉ trong tích tắc sau đó, gạch lát dưới chân nó sập xuống, Hải Long không hề bắt ngờ, nó nảy người lên, đập vào tường định nhảy qua hồ, ai ngờ đầu hàng chục khối cát từ trên đầu ập xuống khiến nó rớt thẳng xuống dưới. Mắt nhắm nghiền, nín thở, miệng vừa mở ra đã ngập đầy cát, hết sức khó chịu. Cát cứ thế đổ dồn ập xuống không ngừng, hồ lại sâu đến năm sáu mét, cát ngập quá nửa người nó, dù thân thủ nhanh lẹ cỡ nào cũng như vô dụng. Hải Long than trời trách đất, chỉ một giây lơ là không ngờ phải bỏ mạng nơi này, đang tưởng chừng như tuyệt vọng thì một sợi dây thừng từ trên hồ được ném xuống kèm theo giọng nói rất quen thuộc: “Cầm lấy sợi dây nhanh lên!”

Sắp chết lại gặp đường thoát, Hải Long lập tức bám lấy sợi dây kia, người bên trên ra sức kéo, chốc sau Hải Long đã thoát được cái hồ cát tử thần, thở lấy thở để. Mắt nó ngập cát, nhất thời nhìn gì cũng thấy mờ mờ, trước mặt nó xuất hiện hai bóng đen lù lù, một lớn một nhỏ, nó dụi mắt mấy cái để nhìn rõ hơn, khi thấy hai người đó, nó hết sức bất ngờ: người cứu nó lại chính là hai con chuột tinh đã gặp ở làng Hưng Hội, Bạc Liêu. Lão chuột tinh thấy nó ngơ người ra thì bảo nó ngồi xuống, lão đưa nó bình nước nước rồi nói: “Cậu đừng sợ, tôi không còn muốn làm hại ai nữa đâu, lấy nước rửa mặt cho hết cát đi rồi tôi kể cho nghe!”

Hải Long nghĩ, nếu lão muốn giết nó, thì để nó chết dưới đồng cát dễ hơn nhiều, thế là nó lấy nước rửa sạch mặt mũi, đoạn quay sang hỏi lão chuột: “Vậy ra hai chú cháu ông đi theo tôi đến tận đây? Lý do?”

Lão chuột nhìn đứa cháu rồi mới quay sang nói với Hải Long, vẻ mặt hết sức nghiêm trọng: “Cậu tin tôi cũng được, không tin cũng được, nhưng nơi này không nên lưu lại lâu, có gì đi ra ngoài, tôi kể cho cậu nghe!”

Khỏi phải nói, tính tình Hải Long ngang tàng, để gì nghe theo lời khuyên úp mở ấy, nó nói: “Thôi, tôi bằng mọi giá vào được đây, giờ đâu phải ông nói đi ra là ra ngay được, nơi này có gì ghê gớm lắm sao?”

Lão chuột lắc đầu, ra vẻ chán nản lắm, lão ấy thở dài rồi nói: “Thật ra lăng mộ này là nơi tôi với thằng cháu tôi tu luyện thành người, hơn một năm trước thì bị một con quỷ đến cướp, nó tàn ác vô cùng, giết hại cả người và ma quỷ không chừa thứ gì, hai chú cháu tôi may mắn thoát được. Lúc bị cậu đánh bại, tôi định dẫn thằng cháu về vùng bảy núi, tìm một ngọn đồi nào đó dựng am tu luyện, hành thiện cứu đời, ai ngờ thấy cậu đi xăm xăm về hướng này, tôi liền này ra ý định đi theo xem sao, rồi cuộc đứng là cậu chui vào đây thật, hai chú cháu leo vào đã thấy cậu bị sập bẫy cát. Con quỷ kia ghê gớm lắm,



cậu có tài ba như vậy cũng chưa chắc đánh được nó, tôi khuyên thật, giờ đi ra ngoài còn kịp đó!”

Hải Long xua tay, lắc đầu nói: “Không được, on cứu mạng của ông và nhóc này tôi ghi nhớ, chắc chắn sẽ đền đáp, nhưng bảo tôi đi ra ngoài, bụng dạ nào mà như vậy được. Tôi vào đây cũng là làm theo di nguyện của ba tôi mà thôi, ông với thằng nhỏ đi ra trước đi, tôi vào một chút sẽ trở ra ngay!”

Vừa nói dứt câu thì một tiếng thò rất mạnh phát ra từ cuối hành lang, lửa trên các cây đuốc như bị hút về phía ấy, biển mắt sạch, không gian xung quanh trở nên tối đen trở lại, tiếng nhai nhào nhảm lạnh lùng âm vang khắp nơi. Theo phản xạ, đèn vừa tắt, Hải Long vận lực phát ra Thiên Đăng Ấn Quang, tuy nhiên cậu ta quên là bên cạnh còn có hai con chuột tinh, lần vận khí vừa rồi hơi mạnh khiến bọn chuột tinh kêu lên đau đớn, nhưng tuyệt nhiên họ chẳng chịu quay đầu bỏ chạy khiến Hải Long thấy cảm kích vô cùng. Nó điều chỉnh pháp lực, ánh sáng phát ra từ chú Thiên Đăng thu gọn lại, chiếu vừa đủ không gian chừng mười bước chân xung quanh, hai chú cháu chuột dù vậy vẫn cảm thấy khó chịu. Hải Long quay sang nói: “Tôi nói hai người ra ngoài đi, có mệnh hệ gì tôi cứu không nổi đâu!”

Ai ngờ lão chuột tinh nói: “Sống chết có số, lúc trước tôi làm nhiều việc ác rồi, hôm nay hiệp sức cùng cậu diệt con quỷ kia rồi dẫn đường cho cậu trong lăng mộ này, coi như cũng được chút phúc báo.”

Hải Long nghe vậy gật đầu, nghĩ thầm lão chuột tinh này thấy vậy cũng nghĩa khí lắm, còn đang định nói gì đó thì nghe nhóc chuột tinh hét lên: “Hai người cẩn thận!”

Hải Long quay sang thì hết sức bất ngờ, vội lấy tay nắm áo tên nhóc chuột, cùng ông chú kia nhảy lùi về sau, vừa đúng lúc tránh khỏi cú ngoạm từ vong của con quỷ, chính xác hơn là một nhục thể quái vật trông như con cá trê khổng lồ. Nó bò thoi mà đã muốn cao hơn một người trưởng thành, cái đầu cá trê với cặp mắt to lồi ra ngoài, lớp da có vảy mỏng, nó chỉ có hai chân trước với những cái móng sắc nhọn, cái miệng đỏ ối như máu, nó không có lưỡi, từ vòm họng đưa ra một cái đầu người trọc lóc, có vẻ như đó mới chính là phần “tâm” của con quái vật này, Hải Long từng nghe Trần Bá nói về loài cá trê sống trong quan tài, ăn thịt người chết rồi chuyển dần sang màu trắng, nói vậy thì con cá trê này ăn phải thứ gì trong lăng mộ này để quỷ hóa đáng sợ đến thế?

Hải Long chưa xuất đòn vội vì còn muốn thăm dò đối thủ, con quái vật thể liền chủ động tấn công, nó há miệng phun ra những cục nước bọt to tướng về nhóm người bọn họ nhằm chia cắt đội hình, để bề tiêu diệt, hai bên giằng co qua lại, con quỷ nọ quả thực mạnh đến kinh người, Hải Long không tài nào tìm được điểm yếu của nó để mà tiếp cận. Lão chuột tinh bên bảo thằng cháu mình lui ra xa rồi lao đến đánh mạnh vào con mắt trái của con quái khiến nó phân tâm, quá đau đớn, con cá trê dùng chân tán mạnh vào lão, chỉ nghe lão chuột kêu lên một tiếng, xương lão đã vỡ. Vừa lúc ấy, Hải Long đã khai ấn Thiên Đăng, lao đến định một chiêu tiến con quái về thế giới bên kia, nhưng nó cũng không phải là dạng xoàng, nó cúi người lấy đà định lao đến cắn đứt tay Hải Long. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, nếu Hải Long rút tay lại thì hoàn toàn mất ưu thế, còn nếu cứ vuron ra đánh vào tim nó thì bị ngoạm đứt tay, vừa lúc hai bên chạm vào nhau, lão chuột từ bên dưới cổ sức nhảy lên, dùng chân đập thẳng vào họng con quái, khiến nó mất đà, Thiên Đăng Ấn Quang Chú đã đến trước mặt nó!

Ánh sáng của chú Thiên Đăng bộc phát bên trong đường hầm chói lóa, Hải Long và lão chuột đều biết ở cự ly thế này, quỷ hồn thể nào cũng sẽ chỉ có đường chết! Khi ánh sáng lịm dần đi, chỉ thấy thi thể con quỷ cá trê đã khô kiệt lại, nhăn nhoe xù xì ghê gớm, nằm đè lên lão chuột đã bị gặm mất nửa người. Hải Long lạng người đi nhìn lão chuột hấp hối còn thằng cháu thì gào khóc. Nó không ngờ có ngày nó cảm động khi chứng kiến cảnh một con yêu tinh chết đi.

Lão chuột tinh thều thào trong con hấp hối: “Hãy, không ngờ ta già quá rồi, mới có nhiều đó mà sắp chết, nhưng coi như cũng không uổng phí một đời...”, ông quay sang thằng cháu, nói tiếp: “Tiểu Bạch, mày thay chú, giúp cho thằng bé này, tìm...kiếm...”, chỉ kịp nói đến đó, lão chuột trút hơi thở cuối cùng!

Hải Long quỳ xuống, lấy tay vuốt mắt lão chuột, nói: “Chuột tiên sinh, ra đi thanh thản, mong ông về cõi niết bàn.”

Nhưng ngạc nhiên là đứa cháu, nó run run vai, giống như muốn khóc lắm nhưng cố kìm lại, giọng meo meo nói: “Chú tui nói là cậu muốn biết về thư tịch của lăng mộ này đúng không, đi theo tui!”

Trong ánh mắt nó, Hải Long cảm thấy nghị lực và sức mạnh nội tâm rất lớn, cảm khái vô cùng. Tiểu Bạch dẫn Hải Long đến một gian mật thất, bên trong hết sức gọn gàng ngăn nắp giống như có người hay vào đây để dọn dẹp, khắp nơi có rất nhiều thư tịch, niên đại có những cái đã vài trăm năm là ít. Hải Long đi một vòng quanh phòng, thấy trên bàn có một cuốn sổ ghi chép đang để mở, đọc vào dòng đề đề tự khiến nó hết sức bất ngờ: “Ngày mùng mười, tháng tám, năm Bình Dân. Trần Bá đề bút.”

Nét chữ tuy mờ do bụi nhưng không lẫn đi đâu được, là chữ của Trần Bá, cha nuôi của nó. Hải Long ngồi xuống, đọc ngấu ngiến cuốn sổ. Tiểu Bạch ngồi xem, đảo mắt bối rối, mấy chục phút trôi qua, Hải Long ngược mặt lên, ánh mắt hết sức hoảng hốt, nó ngồi như người mất hồn bởi thứ nó vừa đọc quả là khó tin.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

# Chương 46: Ngoại Truyện Lục Vương Tư Rồng (Phần cuối)

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Mọi chuyện bắt đầu vào những năm 1757, vua Nặc Nguyên của Chân Lạp mất, chú là Nặc Nhuận xưng làm Giám Quốc, Nặc Nhuận cắt hai đất Trà Vang và Ba Thắc (nay thuộc Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu) cho Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát để xưng vương, Chúa Nguyễn chưa kịp phong thì rě của Nặc Nhuận là Nặc Hình nổi loạn cướp ngôi, một viên bộ tướng của Nặc Nhuận là Bà Đà Ngạc dẫn theo gia quyến còn lại của chúa công, lui về vùng thất sơn An Giang trấn giữ, quân của Nặc Hình cũng chẳng có cơ hội truy sát vì thời kỳ đó nội bộ Chân Lạp hết sức rối ren.

Nói về Bà Đà Ngạc, văn võ song toàn, trí dũng hơn người, xuất thân từ một bộ lạc vùng Hạ Lào, tổ tiên nhiều đời tinh thông thuật thần bí, lúc Bà Đà Ngạc còn làm bộ tướng dưới quyền Nặc Nhuận thì đã có giao du qua lại với giới lục lâm ở Miền Nam lúc bấy giờ và có một người bạn thân tên là Mạc Hải Vinh, hai người vẫn thường xuyên trao đổi thư từ qua lại. Lúc Bà Đà Ngạc chạy loạn, Mạc Hải Vinh cũng giúp đỡ hết sức tận tình, chu cấp lương thực tiền bạc giải đoạn đầu.

Bà Đà Ngạc có một người con gái tên là Bà Đà Nhan, xinh đẹp tuyệt trần, cầm kỳ thi họa đều tinh thông, xa gần nức tiếng. Bà Đà Ngạc cũng có hai người đệ tử tên là Trần Siêu và Võ Khắc Thuần, độ tuổi trai tráng, được Mạc Hải Vinh gửi cho Bà Đà Ngạc nuôi dạy. Hai người học rất nhanh lẹ, đạo hạnh ngày một cao cường và dĩ nhiên cả hai đều thâm thương trọng nhớ Bà Đà Nhan. Về phần Bà Đà Nhan thì cô dành tình cảm cho Trần Siêu hoàn toàn.

Khoảng năm 1780, Bà Đà Ngạc lâm trọng bệnh, được lục lâm cứu chữa, bệnh tình không đến nỗi mất mạng nhưng cũng đi lại hết sức khó khăn, đành nằm một chỗ. Bà Đà Ngạc nghĩ đến chuyện tìm người nối dõi, thấy cả hai đệ tử đều ưu tú siêu việt, là người tốt, nhưng tình cảm của con gái lại dành cho Trần Siêu, cho nên ông cũng không ép uống, bèn tổ chức hôn lễ cho hai người, để Trần Siêu danh chính ngôn thuận quản lý cơ nghiệp ông để lại. Còn phần của Võ Khắc Thuần, Bà Đà Ngạc để lại một bảo vật là cây dao lưỡi hổ, vật phẩm cực quý trong giới lục lâm. Võ Khắc Thuần tuy ngoài mặt tỏ ra bình thản, nhưng trong lòng vô cùng đau xót, sau đó cũng xin sư phụ được xuống núi, hành thiện cứu đời nhưng kỳ thực ông chỉ muốn quên đi hình ảnh của Bà Đà Nhan mà thôi, dần dần, sự đau xót đó biến thành nỗi căm hận, lây sang cả Trần Siêu.

Về phần Trần Siêu, sau khi kế thừa cơ nghiệp của Bà Đà Nhan thì gặp một biến cố lớn. Năm 1783, vừa sau giai đoạn Nguyễn Ánh lưu trú ở An Giang, viên tướng của Ánh tên là Trần Đương cũng lưu lạc tới vùng này, ban đầu Đương không biết đến sự tồn tại của giới lục lâm, nên khi y cứu được một ông lão luyện kumanthong tên là Bốc La thì y nhờ Bốc La luyện cho bốn con ma con, ngăn chặn quân Tây Sơn. Sau đó, khi biết được Ánh đang ở Xiêm, Trần Đương nghĩ tới lui, tìm cách giải quyết Bốc La, vì Xiêm là vùng đất bùa ngải nhiều, đem theo lũ ma con đi khác gì để vua Xiêm trách phạt, còn nếu để lại đây thì không tin được miệng lưỡi của Bốc La. Lúc này có người đề cử Trần Siêu, Trần Đương mừng ra mặt, lập tức đồng ý để Siêu khứ Bốc La, tuy nhiên kết quả lại quá đau lòng, mặc dù giết được Bốc La, nhưng trước khi chết lão đã kịp dùng kumanthong hại chết Bà Đà Nhan, Trần Siêu đau khổ, khóc đến trào cả máu. Một hôm Mạc Hải Vinh quay lại thăm Bà Đà Ngạc, thấy sự tình không thể nào không thở dài, ông còn chỉ ra một thứ sai lầm khiến Trần Siêu hốt hoảng. Do tính toán sai dương mạch và âm mạch của vùng Thất Sơn nên khi chôn Bốc La chung với bốn ma con đã suýt khiến âm dương mạch đảo chiều, gây thiên tai hạn hán. Để ngăn ngừa chuyện này, Trần Siêu xây một ngôi miếu dưới chân núi Tà Pạ, dùng pháp bảo Mạc Hải Vinh đưa cho là một khúc gỗ Mộc Tử Nha vạn năm, trấn yểm bên dưới để điều hòa dòng chảy của khí lưu, khi đó mọi chuyện mới giảm bớt.

Mạc Hải Vinh hỏi thăm về Võ Khắc Thuần thì được Trần Siêu kể lại sự tình, Mạc Hải Vinh tỏ ra khá trầm tư, bảo đúng là ý trời khó cãi. Lục lâm tuy là một tổ chức kín tiếng, nhưng có những thứ nổi tiếng đến độ ai cũng biết, trong lục lâm có những dòng họ như thế, gọi là Tứ Trăn: Lý gia thuộc vùng Hà Tiên, chuyên đào giếng; Trần Gia, vùng Phú Yên, chuyên thông hải; Võ Gia, vùng Tây Ninh, chuyên đập miếu và Long Đẽ thuộc Gia Định, là một tổ chức tồn tại chỉ để phục vụ trong nội bộ của lục lâm. Mạc Hải Vinh có hai người bạn thân khác thuộc Trần gia và Võ gia, hai người này sau khi bóc quẻ vài trăm năm sau, thấy nếu con cháu cứ theo hướng này thì chẳng thể có kết cục tốt đẹp, bèn đưa con cho Hải Vinh, gửi gắm nhờ đưa cho thầy khác để tu luyện, cho chúng quên đi mối thù truyền kiếp này.

Sau đó, Trần Siêu mất vợ, lại phải xa con nên ông cảm thấy suy sụp, bèn rời bỏ vùng Thất Sơn, tìm lại quê cũ là Trần Vĩnh Thôn, Phú Yên, gia nhập lại giới thông hải. Tại đây ông lập gia đình để có thể hòa nhập với cuộc sống mới. Mọi chuyện tưởng dần chìm vào quên lãng thì khoảng năm 1830, Võ Kỳ Hưng, con của Võ Khắc Thuần (sau khi xuống núi, Thuần lui về vùng Hà Tiên, lập gia đình và đổi tên thành Võ Sĩ Kỳ) đi ngang vùng Tà Pạ, trừ được con Tích Lĩnh, lấy đi khúc gỗ Mộc Tử Nha trấn yểm lại ở ngôi miếu do Trần Siêu và Mạc Hải Vinh dựng nên. Trần Siêu cho rằng Kỳ Hưng làm vậy khác nào khơi dậy mối thù cũ, coi thường thiên địa, gây nên nạn can qua và thiên tai, làm hại bách tính. Ông lại phải khăn gói đi tìm lại khúc gỗ, trong khi hành sự còn đánh trọng thương Kỳ Hưng. Kể từ thời điểm trên thì đầu lại vào đó, hai dòng họ tuyên bố trở thành kẻ thù của nhau cho đến khi trời sập đất lúng, xuống đến mười chín tầng địa ngục mối thù cũng không nguôi, tất cả chỉ vì một người con gái.

Sự việc đến đây thì trở nên căng thẳng tột độ, chém giết xảy ra liên miên, máu chảy thành sông, nội bộ lục lâm lục đục hơn bao giờ hết, vậy mà ông trời vẫn chưa muốn dừng trên người. Đến đời cha của Hải Long, Trần Hồng Xuyên, trong lúc hành tẩu giang hồ gặp phải Võ Thị Duyên, con gái của Võ gia. Đôi nam nữ phải lòng nhau, quyết định gạt qua tất cả, trốn đi với nhau, trong khi đó Duyên là con gái của trưởng tộc Võ gia Võ Cang nên cô được phép đeo cây dao lưỡi hổ theo. Võ Cang hết sức tức giận và xấu hổ, bèn cho người đi theo truy sát ba mẹ của Hải Long. Trần Gia cũng không kém, vì Trần Hồng Xuyên là con trưởng, sẽ nối dõi sự nghiệp sau này nên mối nhục này làm sau họ bỏ qua được, họ liên tục cử người đi truy sát, thiệt hại của hai bên đã cao, nay lại càng tăng vọt.

Võ Cang thấy vậy bèn thực hiện một cuộc báo thù kinh thiên động địa. Sở dĩ những người thông hải có thể tự do vùng vẫy ở biển khơi là nhờ một thứ ở hải vực Trường Sa, có hình thù như con hải sâm nhưng rất to, tổ tiên thông hải gọi nó là Định Hải Châu, cứ mỗi đứa bé thông hải chào đời sẽ cho nó uống một ít máu tiết ra từ “viên ngọc” ấy, như vậy nó có thể lặn sâu như cá, bơi giỏi, chịu lạnh tốt. Võ Cang huy động những người giỏi nhất của Võ Gia, tìm cách đến hải vực, phá hủy Định Hải Châu, giết luôn cả Nam Hải Thần Ngư canh giữ, việc này như giọt nước làm tràn ly, kéo hai gia tộc vào xung đột

máu lửa hơn mười năm.

Hồng Xuyên và Thị Duyên cảm thấy khó tránh khỏi họa này, bèn nhờ Trần Bá, một người huynh đệ của Hồng Xuyên, nuôi giữ Hải Long dùm họ, chẳng lâu sau cả hai bị truy sát. Vậy tại sao trong lăng mộ Bà Đà Nhan lại có những pho cổ thư bao gồm cả bút tích của Trần Bá? Chuyện là Trần Siêu mỗi năm đến cuối tháng tư đều đến nơi này thắp nhang tưởng nhớ người vợ đầu tiên, con cháu ông sau này đều theo lệ cũ mà làm, mỗi năm quay về đều ghi chép lại những sự việc tai nghe mắt thấy trong giới lục lâm, những tuyệt kỹ, các bài chú, vân vân. Đến thời kỳ Võ Gia và Trần Gia giao tranh, chỉ còn Trần Bá vẫn lui về đây ghi chép. Ông không muốn nói cho Hải Long biết sớm là vì muốn nó tự đi tìm, lĩnh hội tất cả tuyệt kỹ mà Trần Gia gom góp được, âu cũng là một dạng giáo dục “thương cho roi cho vọt” của lục lâm.

Lần cuối cùng Trần Bá đến đây là vào năm trước, lúc đó Hải Long bảy tuổi. Hải Long nhớ lại, năm rồi cũng chính là năm Trần Bá bị giết, trước đó ông bỏ đi vài ngày, nói là đi công việc nhưng thấy ông chuẩn bị đồ nghề đủ cả, không lâu sau tin dữ ập về, kèm theo đó là một cái tên: Võ Hưng Bá. Nó lặng người đi, nhìn căn phòng cô thư một lượt, rồi nó bắt đầu đọc, đọc đến đâu nhớ đến đó, có những chú rất khó, cấp Sát, nó tập vài lần là được, khiến Tiểu Bạch hết sức ngạc nhiên. Hải Long ở trong đây đúng ba tháng, ngày ba bữa được Tiểu Bạch chuẩn bị đầy đủ. Đến một ngày nọ, khi Tiểu Bạch đem cơm vào thì thấy tóc của Hải Long đột nhiên dài ra, đôi mắt đỏ ngầu, suýt nữa thì nhóc chuột tinh đã sợ đến vỡ mật, Hải Long bèn trở về bình thường, rồi cười Tiểu Bạch quá nhát gan.

Ngày cuối cùng trong lăng, Hải Long cùng Tiểu Bạch đến bên mộ của Lão chuột tinh, thắp ba nén nhang, nói: “Tính ra lão cứu ta ba lần, ta không biết đền đáp thế nào, ta biết lão rất yêu quý Tiểu Bạch, Hải Long nhân danh tổ tiên Trần gia mà thề rằng sẽ bảo vệ nó thay ông, ông cứ yên tâm an nghỉ, hàng năm ta tranh thủ về thăm!” Đoạn, nó quay sang Tiểu Bạch, nói tiếp: “Từ nay coi như mày là em tao, nghe chưa?”

Tiểu Bạch gật đầu, hỏi: “Giờ mình đi đâu anh hai?”

Hải Long mang tay nải, bao gồm một số cổ thư cậu tâm đắc, rồi nói: “Đi tìm một người tên Lý Huỳnh...”

Đối với Hải Long, việc tìm Lý Huỳnh chẳng tốn mấy công sức, vừa thấy Vạn Linh, nó quỳ xuống, nói: “Lần trước Long thất lễ, xin thầy bỏ qua, nay con nguyện đi theo thầy, chỉ xin thầy cho con biết, Võ Gia là những ai, đang ở đâu, được không thầy?”

Lý Huỳnh không hẳn là bất ngờ trước yêu cầu đó, mà chính xác là gã cảm thấy sợ hãi trước một Hải Long thay đổi một trăm tám mươi độ, không còn cậu nhóc ngang tàn, coi trời bằng vụn mà gã gặp vài tháng trước nữa. Lý Huỳnh bấm tay, nhận ra rằng tài phép của Hải Long đã tiến bộ vượt bậc chỉ trong thời gian ngắn ngủi, và lại không tài nào đoán được nó đang suy tính gì trong đầu. Gã biết về mối thù truyền kiếp của hai gia đình Trần, Võ, gã cũng hiểu rằng giờ có ngăn cản cũng không tài nào được nữa rồi, nghĩ vậy gã bèn nói hết những điều gã biết về Võ Gia. Hải Long nghe xong im lặng một hồi, đoạn nó hứa với Lý Huỳnh sẽ quay về tìm gã rồi nó lên đường. Còn chuyện nó đi tìm Võ Gia ở đâu, làm những gì thì không ai biết, trừ Lý Tổ sư.

Năm 2008, trên một ngọn núi tại Ninh Bình, có cái chòi lá nhỏ nằm nép bên tảng đá to, bên cạnh là dòng suối trong veo và một khu vườn hoa thơm bướm lượn, triển núi đang dốc chột thoải ra vừa đủ diện tích để đặt những thứ đó vào, trông như tạo hóa tạo ra nơi này chỉ nhằm một mục đích đó vậy. Phía trước hàng ba, chỗ nhìn ra mênh mông núi đồi, có một người đàn ông chừng năm mươi tuổi đang ngồi vẽ hí hoáy, vừa vẽ ông vừa quay sang chiếc ghế bỏ trống bên cạnh mình rồi liếc thoáng: “Sao? Trán cao lên xúu hả? Phải hồng, tao nhớ vậy đúng rồi... Mất thì sao? Mũi nhỏ lại, ừ ừ... Ui da! Tao bẻ răng bây giờ, cần cần cái gì, nghệ thuật là phải từ từ!”

Cuộc hội thoại bị cắt ngang bởi tiếng phi phò của một gã thanh niên mới leo lên núi, gã đứng chống hông, hít lấy hít để không khí, mồ hôi đổ nhễ nhại, nôm nôm đang mệt lắm, đoạn gã vuốt mặt, chỉnh đốn lại quần áo rồi nói với người đàn ông: “Ông cho con hỏi, trên này có ai tên Cậu Tư không?”

Người đàn ông vỗ lên ghế, dưới lớp đệm chui lên một con chuột màu trắng, béo múp, nó rất dạn, nhìn chăm chăm vào gã thanh niên rồi ghé tai nói với người đàn ông cái gì đó. Ông ấy trở mình rồi trả lời: “Hùng Bonsai, ta đợi anh lâu rồi.” Ông ta nhấp ngụm trà, quay bức tranh lại cho gã thanh niên kia xem: “Suốt cuộc đời, ta chưa nhận ai làm đệ tử là để chờ một người như anh xuất hiện. Nhưng nói vậy không có nghĩa là ta sẽ đồng thuận liền, trước hết, phải vượt qua thử thách cái đã.”

Gã thanh niên hết sức ngạc nhiên, tên tuổi và dự định của anh ta, làm sao ông này biết được? Phải chăng Tư Ròng là đây? Anh hỏi: “Vậy còn bức tranh? Chú cho con xem làm gì?”

Tư Ròng nhìn con chuột, chỉ thấy nó gật gật, rồi ông nói: “Khi nào xuống núi, nhớ tìm một thằng nhìn giống bức tranh này, có nó trong đội, con mới tìm được ngọc rết!”

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 47: Phần 22: Để ba ru con ngủ

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Ngoại trừ Thủy không hiểu Phù là thứ gì thì cả Tú Linh và tôi đều chưng hửng trước câu nói của anh Hùng, từng nghe anh nói, Phù vốn có nhiều loại, nhưng thuộc về hàng khủng chỉ có Địa Long, Thiên Hồ, Hải Phụng và Không Quy, chứ làm gì có một loại Phù nào khác khủng hơn?! Khi tôi hỏi thêm thì anh Hùng mới giải thích, anh nói, khác với ba bậc là Quyết, Ấn và Chú, Phù vốn dĩ không phải thứ luyện tập mà có, người muốn sở hữu Phù, một là do cơ duyên mà ra, hai thì phải tự lặn lội đi tìm nguyên liệu rồi tự kết cho bản thân. Nguyên liệu đã khó tìm thì không cần bàn, cách kết phù, ngoại trừ những lục lâm lão làng, đã kinh qua muôn vạn hiểm nguy, tích góp những bí thuật kinh thiên động địa thì chẳng ai biết được phải làm như thế nào cả, có thể nói cách làm càng táo bạo độc nhất, phù kết ra càng mạnh, như đã biết vốn dĩ còn rất nhiều Phù khác, chỉ có Tứ Đại phù là “ngon” nhất. Cho nên, muốn có được Phù thì chỉ nhờ cơ duyên là chính, Ca Lâu Vương có nói ngày xưa lúc ông sa cơ, gặp được ông lão rồi đánh đôi linh hồn mình để có được Ca Lâu Phù, đó chính là cơ duyên mà anh muốn nhắc tới.

Tôi nghe xong thì hoảng hồn, chẳng lẽ lúc ông cậu tôi kết Thiên Hồ lên người tôi cũng đã vô tình lấy đi linh hồn rồi, anh Hùng xua tay bảo đừng lo, anh đã kiểm tra, vốn dĩ tứ đại phù không phải thứ thuộc về tà thuật cho nên chuyện đánh đôi linh hồn là không tồn tại, cho nên anh mới bảo rằng Ca Lâu Phù có phương thức hoạt động giống tứ đại phù nhưng mặt khác cũng là một lời nguyện dành cho Ca Lâu Vương. Tôi chặc lưỡi: “Ông này thiệt khổ, những lúc bí bách toàn gặp phải loại người bất lương. Làm vua cũng có sướng gì đâu!”

Anh Hùng cười, tôi hỏi lý do thì anh bảo: “Ngày xưa cậu Tư cũng nói y chang mày!” Vừa dứt câu thì làn khói lại lan tỏa, kéo chúng tôi vào một gian phòng quen thuộc, là phòng của công chúa Tỷ Sa Mật La, em của cô, Tỷ Sa Mật Lan đang ngồi cạnh bên, trước mặt hai người là hai cái đĩa màu xanh lục, trông không. Tuy khuôn mặt bọn họ giống nhau như ép trong khuôn đúc nhưng không hiểu vì sao tôi lại thấy công chúa Mật La có phần sắc sảo vượt trội. Hai vị công chúa khoác áo màu xanh dương, trên đó khảm rất nhiều viên ngọc chói lóa, trang phục này trông khá giống với những bộ sari tôi hay bắt gặp trong những bộ phim Ấn Độ, trên đầu họ mang vương miện chim thần Ca Lâu đang dang cánh, há mõm dữ tợn, họ ngồi trên hai chiếc lá sen khổng lồ, cả gian phòng im phăng phắc, không một tiếng động, hai người họ chỉ nhìn chăm chăm vào cánh cửa, không ai nói với ai câu gì. Cửa mở, là Từ Khoái, hẳn củi mình cung kính rồi bước vào, công chúa Mật La không còn nhay cẳng lên rồi sà vào lòng hắn như lúc trước nữa, nàng ngồi im như một bức tượng thiên thần kiều sa, rũ rượi. Theo sau Từ Khoái là hai người tùy tùng, họ đang khó nhọc khinh một cái nôi nghi ngút khói.

Từ Khoái tiến đến bên công chúa Mật La rồi bảo: “Nàng cảm thấy sao rồi?” Không có tiếng trả lời, công chúa vẫn nhìn chăm chăm vào cánh cửa. Từ Khoái cũng chỉ hỏi vu vơ, vốn dĩ không quan tâm nàng ta trả lời ra sao, gã nói tiếp: “Hôm nay lại bắt nàng phải vất vả rồi, nào!” Vừa dứt lời, cả hai vị công chúa liền đưa hai cánh tay ra trước mặt, Từ Khoái thấy vậy liền chụp một sợi xích rồi khóa chặt chúng lại, đoạn cố định đầu xích vào cạnh bàn, gã không bộc lộ chút cảm xúc nào cả, gã khoát tay ra hiệu cho bọn tùy tùng, chúng liền múc thứ dung dịch nhão nhẹt trong cái nôi đổ lên đĩa, nôi liền bành trên đó là những viên thịt băm được nấu tái, vẫn còn thấy máu rỉ ra. Thứ dung dịch này trông giống cháo, bốc khói như cháo nhưng tôi có cảm nhận nó không phải cháo, nguyên nhân là vì những viên thịt băm, có linh cảm không lành, tôi quay sang anh Hùng, thấy ánh mắt anh đang đánh lại nên không dám hỏi. “Cháo” vừa múc xong, bọn tùy tùng liền rồi rít chạy ra ngoài, chỉ còn Từ Khoái trong phòng, nhưng hắn đứng ở khoảng cách rất xa. Hai vị công chúa thấy vậy liền múc lấy mức để, loáng cái chỉ còn lại hai cái tô không. Bỗng hai chiếc lá sen biến đổi, những gân lá màu xanh nhạt dần biến thành màu đỏ như màu máu, mép lá oằn cong lên, bao lấy thân thể của hai vị công chúa, họ gục mặt xuống, chống cả hai tay lên bàn, gân tay chuyển thành màu đen, bắt chợt, họ bật đầu dậy: khuôn mặt xinh đẹp giờ đã bị biến dạng vô cùng đáng sợ. Tròng mắt đen kịt, căng lên như hai cái đĩa chén, răng nanh lờm chớm, lớp da tựa như lớp hồ trắng nhão nhột, nổi chi chít gân máu bầm đen, họ rú lên những tiếng động lạnh sống lưng, dường như họ đã mất hết ý thức, có nhào tới chỗ Từ Khoái đang đứng mà cào cấu, nếu không nhờ sợi dây xích cố định chắc tính mạng gã không được đảm bảo, Từ Khoái chỉ nhếch mép cười rồi quay lưng đi ra. Đến đây thì làn khói lại ập đến che mất mọi thứ.

Làn khói “thả” chúng tôi vào một dãy hành lang âm u tĩnh mịch, nền nhà, hai bức tường và trần bên trên đều được lát bằng đá tảng vuông kích cỡ lớn, có ánh sáng màu vàng lơ mơ hắt ra ở phía cuối hành lang, một tiếng hét thê lương phút chốc lại âm vang bốn bề làm gai óc tôi nổi cục cục. Chúng tôi nhìn nhau rồi nhắm hướng đó mà bước tới. Giờ tôi mới để ý, đi vài bước thì thấy một khoen sắt hình tròn treo dưới sợi dây xích, sau khoen sắt là một cánh cửa gỗ loang lổ những vết cào, cắt, chặt, chém đủ cả. Anh Hùng dừng lại, lấy tay sờ lên cửa rồi nói: “Gỗ U Đàm!” Là chất liệu gỗ làm vỏ lưng của ông chú ở Hòn Sơn, quái lạ, sao xuống đến đây mới gặp nó, còn kinh văn đâu? Anh Hùng lắc đầu, nôm cũng không hiểu, chúng tôi chỉ biết bước tiếp, càng đến gần thì tiếng gào thét càng rõ hơn, giờ mới biết đó là giọng của một người phụ nữ, giữa những tiếng hét lại chen vào tiếng nói thều thào, Tú Linh đóng tai lên nghe rồi quay sang bảo: “Tao nguyên rủa chúng mày, tao nguyên rủa cả dòng họ chúng mày, tao có biến thành tro cũng vẫn nguyên rủa chúng mày. Đạt Bà Cầu Tặc! Từ Tặc Chúng!”

Tôi nghĩ bụng, lại chuyện gì đây, thằng cha Từ Khoái này không biết còn nghĩ gì trong đầu nữa. Lời rủa bằng tiếng Phạn ngày một lớn khi chúng tôi tiến đến chỗ ánh sáng, ghé đầu vào, tôi phải lập tức lùi lại mấy bước, thực tình tôi đã chuẩn bị tâm thế cho cảnh tượng bên trong nhưng sự chuẩn bị đó quá là sơ sài, tôi bị miệng, kèm một con nôn tháo đang trào lên cổ họng. Thủy thì che mặt, ngất xỉu, cũng may Tú Linh chụp cổ lại kịp. Tôi hít một hơi thật sâu rồi bước lên đứng cạnh anh Hùng, bên trong gian phòng, một người phụ nữ lỏa thể đang bị treo lên cao, một mảnh vải rách rưới đủ che đi những nơi nhạy cảm. Người phụ nữ này bị treo, nhưng không phải là treo vào một dàn giáo, hay là xích sắt từ trên trần nhà rủ xuống mà là nhờ vào một cây sen khổng lồ bên cạnh, tán lá của nó trông giống với thứ mà hai vị công chúa ngồi lên lúc này, chính giữa mọc lên một nhánh hoa sen dài ngoằn ngoèo, đầy gai góc, đóa sen ộp lại, chụp vào bộ tóc của người phụ nữ lỏa thể, giữ bà ta lơ lửng trên không. Thế nhưng điều kinh tởm nhất không phải đến từ “hệ thực vật sen” kia, mà là tình trạng của bà ta, sự việc mà đám tùy tùng kia đang làm với thân thể của bà ta. Chúng đang dùng một cây dao sáng loáng khứa vào mảng thịt trên đùi bà ta cho đến khi chạm tới xương, rồi bằng một động tác dứt khoát, lóc một lớp thịt ra. Chân trái của bà ta đã bị lóc thịt sạch trơn, chỉ còn lại bộ xương khảng khiêu, lủng lẳng, cảm giác chẳng còn thứ thịt nào dính lại. Người phụ nữ này vẫn còn đội vương miện, tóc bà ta rủ xuống, rối bời, miệng bà ta liên tục chửi rủa, ánh mắt thần thờ, thâm quầng, gân máu trên mắt nổi lên đỏ ối, hai tay bị những cái rễ sen bên dưới cố định, máu từ những chỗ bị xéo thịt không chảy ra mà chỉ ứ đọng, tôi tự hỏi làm sao mà bà ta còn sống vậy? Tú Linh, đang ôm Thủy, nói với tôi bằng giọng tức tởm: “Là ngài! Chúng ta tấn bà ta nhưng không để cho bà ta chết, cây sen đó chính là thứ cung cấp năng lượng, giữ cho máu không chảy, tim không ngừng đập. Lũ ác ôn!”

Anh Hùng bảo: “Không hẳn là tra tấn đâu. Nhìn sang kia đi!”

Tôi nhìn theo hướng ngón tay anh Hùng, là cái nồi đựng cháo lúc nãy, nó đang được bắt trên bếp lửa, sôi ừng ực. Bên chiếc bàn cạnh bên có một tên tùy tùng đang cầm cùi, hẳn ta nhận đồng thịt mà tên tùy tùng còn lại vừa lóc xong, bằm chúng ra rồi cho vào nồi cháo, hẳn khuấy đều, múc một ít lên cho vào miệng, hẳn nếm chằm chẹp rồi còn tằm tắc gât đầu khen ngon. Tên khốn nạn này dùng thịt của hoàng hậu cho công chúa ăn để khai mở hoàn toàn quỹ hồn của công chúa mà không phải quan tâm đến tử huyệt, tôi chỉ biết rửa má cha cái tên giáo hoạt đó, nếu không phải đây chỉ là làn khói ảo ảnh, dù tay không tôi cũng quyết ra liều mình với tên vô lại đó. Anh Hùng móc một miếng thuốc, chậm rãi đưa lên miệng rồi bật lửa, tôi thấy những ngón tay anh run run rất nhẹ, nhưng đó là cái run mà tôi đã thấy, lúc anh chuẩn bị đập mười tám tên tư tế. Rút xong một hơi thuốc dài, anh lẳng lặng đi ra, chúng tôi thấy vậy cũng nói gót đi theo, lúc này thì làn khói xanh quen thuộc đã bao trùm tất cả, tôi vẫn nghe tiếng rủa của người đàn bà kia âm vang đâu đó.

Làn khói đưa chúng tôi xuyên qua những gian phòng, gian điện rồi phóng ra ngoài, đô thị của Ca Lâu Thành lại hiện rõ mồn một dưới chân chúng tôi, nhưng nó không còn như xưa nữa rồi, tất cả bị bao trùm bởi một gam màu vàng bụi bặm nhưng u ám đến thê lương. Cảnh mưa bán tấp nập được thay bằng những dáng người lấm lũi, hăm hiu, ánh mắt họ đầy sợ sệt; cảnh trẻ con nô đùa được thay bằng ánh mắt đáo dác của những bà mẹ đang ôm con mình vào lòng, như sợ có ai đó bắt đi; đàn ông, đàn bà, bất kể già trẻ đang đứng tụ tập xung quanh một cái bàn, ngồi trên đó là Từ Khoái, gã đang kiểm tra sổ sách gì đó rồi nhìn sang tên lính đứng kề bên mình, hẳn thấy vậy liền hồ lớn, từ phía đám đông một lão niên đầu tóc bạc phơ chống gậy bước ra. Lão quý xuống hành lễ rồi nói bằng giọng lắp bắp: “Bẩm Từ Đại phu, nhà con đã gửi đi ba người, con năm nay tuổi già sức yếu xin được ở lại chăm lo nhà cửa ạ!”

Từ Khoái nhìn lão ta rồi quát: “To gan, Quốc Vương đang cần nhân lực, ta phụng mệnh người đi kêu gọi nhân dân, lâu nay các người đã hưởng cuộc sống ấm no, cũng là nhờ công của Quốc Vương, nay người chỉ mượn sức các người đi xây một tòa tháp, mà các người lại trở mặt như thế hả? Người đâu, lôi lão già này ra đánh cho ta!”

Lão già nghe xong liền vái lấy vái để nhưng vô ích, hai tên lính đã nhanh chóng lôi lão ra phía sau, thì nhau dùng gậy đánh vào tấm lưng của lão, tôi nghe những tiếng rảng rảng như xương gãy vụn. Làn khói lại kéo chúng tôi đi, tôi nghĩ trong bụng, tòa tháp có ánh sáng đỏ lấp lánh, đích đến cuối cùng của chuyến đi, chẳng lẽ lại được xây dựng bằng xương máu của người dân như vậy? Không giống với những công đức được ghi chép lại trong những cuộn da lúc trước tạo nào, gã Từ Khoái đúng là tay bịp bợm bất nhất mà, cứ tưởng việc gã hù cấu công trạng Ca Lâu Vương đã tuyệt đỉnh hư cấu rồi, ai ngờ so với bụng dạ của gã còn thua một trời một vực. Tôi vẫn hy vọng, tất cả những thứ khốn nạn gã làm chỉ vì một lý do tốt đẹp nào đó, nhưng nghĩ nát óc cũng không ra, gã ta làm vậy nhằm mục đích gì?

Chúng tôi đáp lại tại một bờ biển, chính xác hơn là một dãy đồi thấp bao quanh bởi biển, phía cuối là những dãy tường, Ca Lâu Thành mọc lên phía xa xa. Bên dưới, cỡ mấy ngàn người đang đứng neoh nhóc, bị nhốt trong những cái lồng bằng kim loại khổng lồ, xung quanh binh lính với áo giáp, vũ khí đủ cả đang đứng canh gác. Ở một cái lồng ít người hơn nằm ở ngoài rìa, tôi có thể thấy thấp thoáng bóng dáng của Tỳ Giả và Giản Độ, họ vẫn vận bộ đồ màu me y như lúc bị giải đi, phía sau là những vị Tư tế, về mặt ai nấy cũng thất thần, cơ thể gầy đi, tiêu tụy thấy rõ. Từ phía đám lính bên ngoài, một tên bước lên, trên tay hẳn cầm một cuộn giấy, hẳn dở ra rồi đồng đọc: “Quốc Vương Ca Lâu Thành tuyên án tử nhân chiến tranh, tàn quân của Tỳ Khâu Sa Thác đã bị đánh đuổi, cuộc sống của bá tánh Ca Lâu Thành đã an bình trở lại, nhưng tội ác của các người là không thể dung tha. Thêm vào đó, Tỳ Giả, Giản độ và các vị Tư tế lại phạm thêm vào tội mưu phản, nay ta, Ca Lâu Quốc Vương Tỳ Khâu Đạt Bà tuyên án các người tử hình, thi hành ngay tức khắc!”

Vừa dứt lời, binh lính liền khép chặt vòng vây, những người không còn tất tưởi trong tay liên tục bị giải ra ngoài bằng một lối đi nhỏ hẹp của những cái lồng, những người như Tỳ Giả, Giản Độ và những vị Tư tế thì bị gông cùm cấn thận, không tài nào thi triển gì được, chúng đưa từng người đến bên những mỏm đá, trên đó là những đao phủ đeo mặt nạ đang đợi họ. Những tiếng chém “xạch, xạch” vang lên liên tục, máu phun xuống biển nhuộm một màu đỏ chết chóc, tiếng la hét, tiếng khóc lóc, tiếng gào thét vang dậy cả một vùng, đầu của tù nhân rơi rụng như mưa, lăn từ trên triền đồi xuống bãi biển, ngó xuống phía dưới thì cũng đã chất hàng đồng rất cao những đầu lâu, có cái thì đã ra xương trắng, có cái thì đang phân hủy, thì ra Biển Oan Hôn là cái này à? Sự việc còn chưa dừng lại ở đó, sau khi hành hình xong, hai tên lính liền lôi cái xác không đầu về phía sau, tại đó có một đội quân khác, dẫn đầu bởi Từ Khoái, gã đã cho chuẩn bị đất sét, sau khi những cái xác này được lôi vào thì quân lính sẽ đắp đất lên người chúng còn Từ Khoái thì lăm bằm đọc những câu chú, những cái tượng này lập tức cứng lại, quân lính lại chất chúng lên xe, chở thẳng về hướng Ca Lâu Thành. Quay sang hướng mỏm đá, tôi thấy mặt biển bên dưới phụt chốc lại biến động, như có con gì đó đang cựa quậy với thân mình tròn nhẫy và sáng bóng loang lổ, chúng đang tranh nhau ăn những cái đầu người liên tục rớt xuống.

Đến lúc này thì tôi nghe anh Hùng thở dài, thú thực tôi cũng đang tức điên cả người đây, trường sinh bất tử là thứ gì vậy, chẳng phải Ca Lâu Vương cũng đã nhận ra cái giá phải trả là quá đắt? Đến lúc này thì thứ đó không còn là “cái giá phải trả” nữa rồi, nó đã trở thành một tội ác, hay ông ta đang hứng chịu lời nguyền. Làn khói quen thuộc đưa chúng tôi đến bên trong một chiếc xe ngựa, Tỳ Khâu Đạt Bà đang ngồi ôm đầu, bứt tóc, ông ta ngước lên, ánh mắt đã thâm quầng, thân thể tiêu tụy trông thấy, không còn hào khí kiêu hùng tôi thấy lúc trước nữa, ông nói với người đi cùng mình: “Sắp về đến chưa?”

Người kia châm một ly trà đưa cho Quốc Vương rồi bảo: “Dạ bẩm, chúng ta đã vào địa phận Ca Lâu Thành rồi ạ. Lần này về người nhất định phải tắm bồ lại mới được, sức khỏe của người đã có dấu hiệu xuống dốc rõ rệt. Thường thì những chuyến đi sứ như thế này đâu thể làm hại đến người. Và lại, chuyến này lại về sớm!”

Đạt Bà nhấp ngụm trà rồi hỏi: “Người có con gái không?”

“Thưa, có ạ.”

“Vậy con người bị bệnh người có lo không?”

“Dạ thưa, chuyện của công chúa, hạ thần tuy không tường tận, nhưng đạo hạnh của Từ Đại phu hạ thần có tận mắt chứng kiến. Xin bệ hạ chớ nên lo lắng mà hại đến thân!”

Lúc này, Ca Lâu Vương nhìn vào người đi cùng này với ánh mắt thương hại pha chút khinh bỉ, có thể vì câu nói xu nịnh, không đầu không đuôi đó ai mà chẳng nói được, tưởng tượng như sau khi giết Tỳ Giả, Giản Độ và những vị Tư tế thì không còn ai đối ẩm với ông được nữa. Xe ngựa tiến vào thành chính, vừa bước xuống xe thì một tràng những tiếng hét động trời vang lên khiến Ca Lâu Vương phải trợn mắt, ông hô lên một tiếng “Mặt Lai!” rồi tức tốc

chạy vào, chúng tôi cũng nhìn nhau rồi phóng theo sau lưng ông. Đường lên phòng công chúa chính xác như lúc chúng tôi bước vào, khác ở chỗ đi theo Ca Lâu Vương thì chúng tôi tránh được tất cả những cạm bẫy, ông tung cánh cửa khổng lồ nhẹ như không, thú thật là những phản cảnh này không có cái nào không làm tôi thốt lên một tiếng bất ngờ, trước mặt tôi, hai vị công chúa đã quý hóa hoàn toàn, cả hai bị cột lại bằng dây xích, dưới chân là hai tô cháo thịt người bị đổ tung tóe, hơn hai mươi binh lính đang vây quanh hai vị công chúa, dùng những mũi kim chuỗi đỏ, đầu đen liên tục đâm vào tấm lưng trần của bọn họ, khâu họ lại với nhau như người ta khâu bao cát, lúc chúng tôi lên tới thì công việc gần như đã hoàn thành. Ca Lâu Vương nộ khí xung thiên, ánh mắt ông đã chuyển thành màu đỏ, miệng biến thành một cái mỏ dài, răng nanh nhọn hoắt, ông gầm lên rồi bay vào đánh chết cả bảy quân lính hết sức gọn gàng, đoạn ông quay sang hai vị công chúa, kêu gào tên họ nhưng cả hai mắt đã nhắm nghiền. Thấy vậy, Ca Lâu Vương càng nổi điên, ông hét tên của Từ Khoái rồi chạy như bay đến phòng của gã, chúng tôi cũng chạy theo ngay sau lưng.

Lúc ông đẩy cửa bước vào đã thấy Từ Khoái chấp tay phía sau, đứng bên cửa sổ nhìn xuống Ca Lâu Thành, thấy bộ dạng bây giờ của Quốc Vương nhưng vẫn không tỏ vẻ gì là nao núng, gã chậm rãi quay người lại rồi nói: “À Quốc Vương, người đi sứ về sớm nhỉ? Nghe đâu đến hai ngày sau mới xong mà?”

Ca Lâu Vương gầm lên, giọng nói lúc bổng, lúc trầm, như có hai tiếng nói phát ra cùng một lúc: “Từ Khoái! Ngươi đã làm gì con trẫm? Ngươi muốn tạo phản à? Đây không phải là phương thuốc như ngươi đã hứa!”

Từ Khoái từ tốn nói: “Quốc Vương ơi là Quốc Vương. Cho đến bây giờ mà ngươi vẫn còn tin phương thuốc đó là dành cho ngươi à? Hahaha, Khoái ta từ ngày đặt chân đến vùng này, ngỡ ngàng trước vượn khí bất thường, khi âm khí dương nhưng lại hết sức trật tự, không gây hỗn loạn, loại khí này bên Tấn Quốc kiếm mãi mãi chỉ thấy le lói ở Côn Luân mà ta tìm không ra. Đất này là địa linh nhân kiệt, có thể luyện được thuốc nhưng cần phải có cái lò lớn cái đã, cái lò đó cần hai mươi nhánh củi, cũng phải đủ linh lực để nung. Ngươi chắc không biết, ngày đó chính ta là người giúp Sa Thác luyện âm binh chống lại ngươi, nhưng tên đó quá ngu độn, không giúp ích gì được, nên ta khừ hẳn luôn!”

Ca Lâu Vương giận tím người, quát: “Thằng súc sinh, tại sao với đạo pháp của mi, không đường đường chính chính hạ trẫm mà phải bày trò để tiện như vậy?”

Từ Khoái nói: “Đúng là trong mắt ta, đám thập bát tú tế chỉ như trò đùa trẻ con, tuy nhiên ngươi thì khác, Quốc Vương à! Năng lực chim thần Ca Lâu La trong ngươi khác chế được ta, chính vì điều này ta phải lao tâm khổ tứ, bày đủ mưu kế để đưa ngươi vào chỗ chết, thành lò luyện trường sinh cho ta! Cũng may nhờ có sự ngu ngốc của đám người dưới trướng của ngươi mà ta dắt mũi hai anh em nhà ngươi như dắt hai con chó. Xui cho ta là ngươi về sớm, thôi thì để ta tiễn ngươi một đoạn theo con gái mình vậy!”

Nói đoạn, Từ Khoái đọc lầm rầm gì đó, hai cánh tay gã chợt nổi lên những đường kinh văn, Ca Lâu Vương thấy vậy liền hét lớn: “To gan! Dạng tôm tép như ngươi mà đòi so với trẫm. Trẫm xử ngươi trước rồi cứu con gái sau!”

Từ Khoái nghe vậy liền cười lớn, hất cùi người xuống, như muốn thử thăm với Ca Lâu Vương: “Đừng có nói điều sảng bậy. Hai đứa con gái ngươi từ đầu chí cuối đều là quân tốt thí, số phận định đoạt là phải hóa quý, có leo lên trời nhờ ngọc hoàng thượng đế cũng không cứu được!”

Câu nói đó như chọc vào chỗ điên của Ca Lâu Vương, ông ta lao tới Từ Khoái với tốc độ kinh hoàng, đòn đầu tiên này Khoái tránh được, Ca Lâu Vương thân thể đã hóa chim gần hết, tưởng chừng như chậm chạp, ngờ đâu ông quay lại nhanh như chớp, tung một chưởng, Từ Khoái đưa tay lên nhưng chỉ giảm đi phần nào áp lực, bị chưởng đó đánh bay vào góc phòng. Không để cho Từ Khoái có thời gian phản ứng, Ca Lâu Vương tung cánh, áp sát gã trong tích tắc, chân Ca Lâu Vương vung lên cao, định một cước kết liễu Từ Khoái, nhưng gã cũng không phải dạng vừa, gã vung tay đánh xuống mặt đất, thân thể nhờ lực đẩy mà né được đòn tử thần, mặt đất bên dưới bị lực tác động làm vỡ ra, sàn nhà sụp xuống, cả hai đều phóng ra né, tránh việc rớt xuống bên dưới. Từ Khoái dường như nhận ra nằm ở thế bị động là không ổn, gã liền cắn vào ngón tay, vẽ lên cùm tay, chỗ kinh văn chớp tắt bùng phát sáng chói lòa, nhìn chiều này khá giống Thiên Đăng, tay ri máu cầm lấy cùm tay, Từ Khoái lao đến chỗ Ca Lâu Vương, nhấn mạnh vào ngực ông. Nhưng không có tác dụng, đòn đánh tưởng chừng như mạnh nhưng chẳng rút được cọng lông chim! Ca Lâu Vương cười điên dại trước sự ngỡ ngàng của Từ Khoái, ông ta vung tay, một chưởng đánh Từ Khoái bay về phía góc phòng thêm một lần nữa, nhưng lần này, gã đã ọc máu.

Có thể thấy, Đạt Bà nhờ có Ca Lâu Phù mà áp đảo hoàn toàn, tôi cười thầm, phen này tay Từ Khoái chết chắc rồi, không dự liệu được sức mạnh của Ca Lâu Phù, xem thường đối thủ thì chỉ có kết cục này, thú thật tôi này giờ cũng thâm ủng hộ Ca Lâu Vương, những chuyện động trời mà chúng tôi quan sát này giờ cũng một tay gã Từ Khoái này làm, đứng sau điều khiển chữ đầu. Tôi vừa nghĩ đến đó thì đã thấy Ca Lâu Vương ung dung đi đến chỗ Từ Khoái, gã ta có giọng đầy nhưng vô ích, chừng vừa rồi quá mạnh. Ca Lâu Vương nghiêng răng nói: “Đồ súc sinh, kết cục này do ngươi tự chuốc lấy!”, ông vung cánh, những cái lông cánh biến thành những lưỡi gươm sắc nhọn, nhắm thẳng hướng Từ Khoái mà đâm. Bỗng một tiếng thét vang lên sau lưng bọn tôi, chưa kịp quay lại nhìn xem nó là thứ gì thì đã thấy một bóng đen vụt ngang trước mắt, bóng đen này bay đến chỗ Ca Lâu Vương bằng tốc độ kinh hoàng rồi bằng một đòn, đánh gãy hết tất cả “lưỡi gươm” của ông ta, sau đó nó đứng chễm chệ trước mặt Từ Khoái như muốn che chở cho gã. Nhìn kỹ lại mới tá hỏa, là nhục thể bị khâu lại của hai vị công chúa!

Nhục thể hai đầu, bốn tay, bốn chân này chính là thứ mà anh Hùng dùng Vãng Sanh Chú siêu thoát, khiến chúng tôi mấy giờ liền rơi vào làn khói ký ức. Nhắc mới nhớ, lúc trước chúng tôi có bàn, rằng cây gai gây ra ký ức này là Từ Khoái cài vào, nhưng khi biết sự thật thì tôi dám quả quyết rằng Từ Khoái có muốn thì chỉ là giấu nhem đi chứ làm gì mà khai ra. Vậy ai là người đã làm? Nhưng đây không phải là lúc nghĩ tới chuyện này. Quay về phía Ca Lâu Vương, thấy ông đang đứng đực ra, chưa biết phải phản ứng như thế nào, miệng ông mấp máy như muốn nói gì đó như không thể thốt nên lời, cũng đúng, đòn vừa rồi nói lên rằng Mật La và Mật Lan đã mất đi ý thức hoàn toàn, không còn nhận ra phụ vương mình nữa. Từ Khoái thấy vậy liền cười ha hả, răng vẫn còn dính máu, ánh mắt đã trở nên điên dại, hất bỏ lại nắp sau nhục thể của công chúa rồi quát: “Sao rồi Quốc Vương? Cảm giác như thế nào há? Ông cứ xông vào đây mà giết Khoái tôi!”

Ca Lâu Vương vẫn không nao núng, ông dang cánh bay lên cao, ánh mắt nhìn thẳng vào chỗ Từ Khoái rồi phóng những sợi lông sắc bén, nhục thể đó đỡ như không, nhưng đó chỉ là bài đánh lạc hướng, Ca Lâu Vương chợt bắt tốc độ, lao về phía nhục thể như muốn đánh vào nó, nhục thể này vốn không có ý thức, thấy bị tấn công liền dơ móng ra đỡ đòn, ai ngờ Ca Lâu Vương né đòn đó gọn gàng rồi lướt ra phía sau, một tay điểm vào hai cái ót, nhục thể đó gục xuống sàn, kêu lên những tràng chói tay, cổ sức vực dậy nhưng không được, chỉ nghe tiếng Ca Lâu Vương thì thầm “Ba xin lỗi...” Ông nhìn về phía Từ Khoái, ánh mắt ông đầy sát khí, ông dang cánh, bắt trôn lao về kết liễu tên phản tặc, ai ngờ khi ông vừa bay đến sát bên, Từ Khoái giờ ra một thứ gì



đó, lập tức ông bị khựng lại, vì tránh né thứ mà Từ Khoái đang cầm trên tay nên lao thẳng vào bức tường phía sau vang lên một tiếng “Rầm!”

Tôi nghe tiếng Tú Linh chửi thề khi cô thấy thứ mà Từ Khoái đang nắm trên tay, đó là hai hình nộm bị khâu vào nhau trông rất giống với hai vị công chúa, máu rì ra từng dòng, nhìn kỹ mới biết nó được tạo thành từ những mẩu thịt thật. Từ Khoái nhìn vào chỗ Ca Lâu Vương lao người vào rồi nói: “Quốc Vương thích không, Khoái tôi tự tay tạo nó ra cho công chúa đó, chắc ông còn nhớ thứ này mà nhỉ?” Nói đến đó, Từ Khoái bóp mạnh vào hình nộm, lập tức nhục thể của hai công chúa ré lên những tiếng đinh tai nhức óc, lăn lộn dưới nền sành, tựa như đau đớn tột độ.

Ca Lâu Vương lập tức hét lên: “Dừng lại!” Thân thể chim thần Ca Lâu đã biến mất, giờ chỉ còn một người đàn ông mặc áo bào, dáng vẻ tiêu tụy, nước mắt đầm đìa.

Từ Khoái nghiêng răng: “Người hét với ai, hét lại ta nghe?”

Giọng Đạp Bà lí nhí: “Từ Đại phu, xin dừng lại. Người muốn làm gì thì làm, đừng làm đau con ta nữa...”

Từ Khoái cười đều: “Tốt, tốt. Người biết ta muốn làm gì mà, bảo vật thứ hai mươi. Xin mời!”

Ca Lâu Vương nghe xong, mắt ông nhắm nghiền, ông bật dậy rồi đi về phía nhục thể, giờ nó chỉ còn phát ra những tiếng lé ré, ông nhìn nó rồi chấp hai tay trước ngực đọc thầm, lòng ngực ông lập tức mở ra, có thể thấy be sườn và lục phủ ngũ tạng, bên trên, chỗ vị trí trái tim, phát ra ánh sáng màu đỏ, là một viên ngọc to bằng cùm tay. Chẳng lẽ đây là... Không đợi tôi hỏi Tú Linh đã bảo: “Ngô Công Kim Thân đó.” Ca Lâu Vương lấy tay móc viên ngọc đó ra, rồi đặt lên nhục thể hai công chúa, nó lập tức dừng kêu đau, đoạn ông quỳ xuống, đỡ nó lên rồi choàng cả hai tay qua vai nó, ôm lấy viên ngọc và nó, ông nhắm mắt, hô to “Két!”, ánh sáng đỏ bao phủ cả căn phòng rồi vụt tắt, đó cũng là lúc làn khói xanh ập tới.

Làn khói đưa chúng tôi vụt qua những hình ảnh cảnh tượng liên hồi, những người lính bị đám quân không đầu, đeo mặt nạ ông địa giết chết; đội quân không đầu này đem nhục thể của hai vị công chúa và Ca Lâu Vương đặt lên chiếc giường; bá tánh Ca Lâu Thành bị biến thành nô lệ, xây cái tháp cho Từ Khoái, hai mươi pháp bảo đã hoàn thiện, những đường sáng màu đỏ từ hai mươi tòa tháp kết nối lại với nhau, đó chính là “cái lò” mà Từ Khoái nhắc đến, Từ Khoái cho đặt một cái ngai vàng, gã đang ngồi chễm chệ, nhìn xuống thành quả mà gã đã “cực nhọc” có được, những đường sáng gặp nhau tại cái ngai, chiếu thẳng vào người Từ Khoái, gã đón nhận chúng bằng tròng cười đáng ghét, chờ đợi sự hồi sinh. Đến đây thì anh Hùng mới nói: “Tính toán sai rồi!” Chưa kịp hiểu anh muốn nói điều gì thì phân cảnh tiếp theo đã trả lời giúp tôi: Từ Khoái đang nằm quần quai, những tòa tháp bắt đầu lung lay và sụp đổ, khuôn mặt gã biến dạng dữ dội, tóc dài mấy thước, gã đang cố bò đến chỗ chiếc ngai vàng, trong phút chốc Ca Lâu Thành sụp đổ, không chấp nhận để mọi thứ công cốc, Từ Khoái dùng thuật cho chìm tha các cuộn da đi...

Đến đây thì làn khói khác lại ập đến, nó có màu đỏ, tôi nghĩ trong bụng chắc chắn đây là phân cảnh cuối cùng rồi. Ca Lâu Vương Tỳ Khâu Đạp Bà đang ở chỗ mỏm đá, gió biển thổi bộ tóc bỏ xả của ông bay phất phơ, ông ngồi trên chiếc ghế, lác lác qua lại theo nhịp một bài hát cổ xưa, hai cánh tay ông đang ôm hai hình hài nhỏ bé, kháu khỉnh, mắt chúng đang nhắm nghiền, chợt một trong hai đứa mở miệng ngáp, ông lại hát to hơn, tôi không hiểu lời ca là gì nhưng nghe chúng êm đềm đến lạ, Tú Linh đã quay mặt đi không muốn dịch nữa, Thùy thì đang thút thít. Một đứa cất tiếng khóc, ông ôm chúng chặt hơn, tựa như cái cách mà ông ôm chúng trong gần hai ngàn năm và mãi về sau vậy.

Lúc làn khói đưa chúng tôi về thì tay anh Hùng vẫn đang vịn vào trán của một trong hai vị công chúa Tỳ Sa, chợt nhục thể rã ra, hai bóng hình màu vang trong vất bay ra ngoài cửa sổ rồi biến mất, bỏ lại cái xác của Ca Lâu Vương tan dần thành tro, chấm dứt hai ngàn năm ôm ấp, bảo vệ con mình. Tất cả chỉ là một âm mưu vô tiền khoáng hậu của một gã điên cuồng với tham vọng. Có lẽ anh Hùng phát hiện âm mưu của Từ Khoái khi lần thứ hai hấn vào châu vua. Chợt từ đám bụi nhùi đó, một viên ngọc lăn tròn, tỏa ra ánh sáng màu đỏ đầy điểm lệ, là Ngô Công Kim Thân. Anh Hùng đưa nó cho tôi, tôi có thể cảm nhận được thứ ánh sáng đỏ đầy uy lực in lên tròng mắt, trầm trồ hết mấy câu, Thùy cũng bước đến sau lưng tôi quan sát. Tôi hỏi: “Lúc này anh đã biết Từ Khoái sẽ thất bại đúng không?”

Anh gật đầu: “Ban đầu Từ Khoái không quan tâm đến chuyện hai cô công chúa bị quý hóa, gã cứ đinh ninh dùng họ để khiến Ca Lâu Vương. Tuy nhiên chính điểm này Từ Khoái quên, viên Ngô Công Kim Thân của lão già lạ mặt cài vào người Ca Lâu Vương cũng chính là quả tim, nghĩa là lão già đó đợi ngày viên Ngô Công Kim Thân hút hết máu huyết của Quốc Vương thì lão sẽ hồi sinh. Thế nhưng tình cảm Ca Lâu Vương dành cho con quá lớn, viên ngọc chưa thể khai phá hết công lực, viên ngọc đó đặt vào nhục thể không khác gì viên đá cuội - vì nó thiếu máu của Ca Lâu Vương. Ca Lâu Vương đòi đầu dùng máu mình mở một lối thể với vùng đất này, nói nôm na Ca Lâu Thành như một con quái vật, chỉ cung phụng sức mạnh của nó cho người nào mang dòng máu Quý Sương trong người mà thôi. Từ Khoái cho rằng ai cũng máu lạnh như ông ta, xem con người là cỏ rác, nên cứ đinh ninh lấy viên ngọc ra là được, ai dè... Hiện giờ anh đoán không lầm thì xác của Từ Khoái vẫn ở trên kia, nếu đặt viên ngọc này chạm vào nhục thể của hắn thì biết điều gì sẽ xảy ra không? Hắn sẽ trở thành pháp bảo thứ hai mươi, như vậy có thể, chỉ có thể thôi, hồi sinh được hắn”

Thùy gục mặt: “Vậy tất cả sự giết chóc, hết thảy sinh mạng đều công cốc...”

Cả đoàn im lặng, cầm được viên ngọc trên tay, nghĩa là nhiệm vụ đã hoàn thành, chúng tôi đã có thể đi ra, giờ chỉ cần tìm được Sinh là ổn. Thế nhưng, cảm giác bồn chồn chợt cháy khắp lòng ngực tôi, có một cái gì đó lẩn khuất, một sự ích kỷ nhưng hoàn toàn hợp lý. Nghĩ đến đó, tôi mới quay sang anh Hùng, cảm giác khá áp úng nhưng thái độ hoàn toàn kiên quyết, tôi nói: “Anh ơi, em chưa muốn quay ra!”

Về mặt anh Hùng có chút thay đổi, anh hỏi: “Sao vậy?”

“Nhiệm vụ đã xong, nhưng chuyến đi thì chưa kết thúc!”

“Chứ mày muốn làm gì nữa?” - Anh châm điếu thuốc.

Tôi nhìn làn khói anh thờ ra rồi nói: “Đạp chết mẹ thằng Từ Khoái!”

Anh cười: “Lâu lâu mới thấy mày nói câu nghe được!”

Hình ảnh mang tính chất minh hoạ.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 48: Phần 23: Hộ pháp của Lục Lâm

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

Tú Linh nghe tôi bảo đi đập chết mẹ Từ Khoái thì cười mỉm, không biết cô đang vừa ý hay là chế giễu giây phút “bá đạo” của tôi nữa, công nhận nói xong câu đó trong lòng tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Những việc thằng Từ Khoái làm từ đầu chí cuối đều bắt nguồn từ lòng ích kỷ với ham muốn quyền lực mà ra, còn Ca Lâu Vương, theo tôi thấy thì ông ta cũng chỉ muốn tiếp tục cai trị bá tánh, đem tôi cho vương quốc của ông ta cuộc sống ảm nò lâu dài. Mà nói gì thì nói, không biết trên đời này có phương thuốc trường sinh bất tử hay không, chỉ thấy một tòa thành nguy nga, tráng lệ, một vị vua anh minh và một vương quốc hùng mạnh bị lịch sử lãng quên vì nó mà thôi.

Tôi hỏi ý kiến mọi người, xem coi làm gì tiếp theo, anh Hùng bảo: “Đã đập xong cái miếu ở dưới đây, giờ lên trên được rồi, có ai cảm thấy mệt mỏi hay muốn ở dưới đây đợi không?”

Tôi lắc đầu, Tú Linh thì chăm chú thuốc, bắt chéo chân đứng dựa vào tường, người tôi lo duy nhất chính là Thùy, cô cũng đã biết Ca Lâu Thành là thứ gì rồi, giờ có thể ngẩng cao đầu đi ra, đầu cần theo chúng tôi làm gì cho cực thân. Chúng tôi ai nấy cũng nhìn về phía cô, đợi câu trả lời, chỉ thấy cô tự tin nói: “Em thì xong việc rồi nhưng không đứng đợi mọi người đâu, dù gì thì cũng đã cùng nhau trải qua biết bao nhiêu sóng gió, làm vậy ai coi cho được! Nhưng mà, em có chuyện muốn hỏi, chúng ta không đợi Sinh mà lên luôn hả anh? Còn anh Tùng nữa, không biết...”

Thùy bỏ lưng câu nói vì biết chúng tôi ai cũng hiểu cô muốn nói gì, anh Hùng nghe đến đó mới nói: “Em đừng lo cho thằng Sinh, anh với nó đã có hẹn, mặc dù chưa biết địa điểm chính xác là ở đâu nhưng anh dám chắc với em là thằng Sinh sẽ biết đường mà mò lên trên. Còn Tùng, anh có nói với em rồi, anh ta đi chung với Sinh, thằng Sinh tuy là dân đập miếu nhưng mấy ngón nghề cơ bản của tẩu lộ như cầm máu, sơ cứu nó làm được hết, nếu nó trở về mà không có Tùng đi theo thì anh dám chắc nó đã cố gắng hết sức. Đó chỉ là trường hợp xấu nhất thôi, dù gì thì mình cũng không nên nghĩ xui như vậy.”

Tôi nghe xong câu đó liền cảm thấy hưng phấn hơn bội phần, Thùy suy nghĩ một lát rồi cũng gật đầu nói là đã hiểu. Anh Hùng ra hiệu, cả bọn theo chân anh lên trên ngọn tháp, ánh sáng đỏ chớp tắt lên hồi, càng lên cao thì càng sáng hơn, bốn bóng đen in lên bức tường của cầu thang xoắn ốc, không ai nói với ai câu gì, chỉ nghe tiếng giày lộp cộp đầy tự tin của cả bọn. Có một điểm khó hiểu, ban đầu chúng tôi nghĩ thứ ánh sáng đỏ này là Ngô Công Kim Thân, nhưng anh Hùng đang giữ viên ngọc rết đỏ, và thứ ánh sáng đỏ của nó nhẹ hơn, có tí ửng hồng trong đó chứ không đậm đặc một bầu không khí đầy máu như bây giờ. Tôi thắc mắc, anh Hùng nói chính anh cũng mới lần đầu thấy Ngô Công Kim Thân có mang Thái Dương chính hiệu, viên Ngô Công Kim Thân ở Hòn Chông Chênh đã ngã xanh thì anh giao cho chú Chín rồi, giờ kêu anh giải thích anh cũng không biết đường. Ngô Công Kim Thân đầu phải hàng trôi bờ dạt chợ, muốn thấy là thấy đâu.

Đường lên đỉnh tòa tháp cũng không có gì đặc biệt ngoài cuộc hội thoại đó, suốt đường đi chúng tôi có thấy vài bức tượng, bích họa về hàng loạt những công đức của Ca Lâu Vương và Từ Khoái này kia, nhưng ai cũng đã biết thừa về sự thật đằng sau nên chẳng thèm nhìn làm gì. Căn phòng “cái lò” của Từ Khoái hiện ra sau một cánh cửa mắt bần lè, thân cửa nằm dưới đất, lưng lõ chỗ, như bị một lực tác động rất mạnh từ bên trong thổi bay ra vậy. Căn phòng này trông như một khối lập phương hoàn hảo, không rộng, không chật, không cao, không thấp, chính giữa là một cái ngai không lồ, nó chính là thứ phát ra ánh sáng đỏ lấp lóe, ánh sáng này bùng lên rồi dịu lại, đủ để soi sáng căn phòng với hàng chục cửa sổ, anh Hùng nói năng lượng từ hai mươi pháp bảo xung quanh sẽ chiếu qua những cái cửa sổ này, “sạc” cho Từ Khoái thứ viên vồng gọi là trường sinh bất tử.

Trên ngai, một sinh vật có hình người với lớp da khô nứt đang ngồi gục mặt, lý do tôi nói nó là “sinh vật có hình người” là bởi vì những chi tiết khó hiểu xoay quanh, nó vẫn có thân thể, tứ chi và một cái đầu nhưng bộ tóc của nó dài quá xá, ước chừng chắc cũng năm sáu mét chứ chẳng chơi, nó đang ngồi bệ vệ trên chính bộ tóc này, một tay chống lên đầu, cùi chỏ tựa vào cái ngai, tay còn lại bỏ ừ rừ. Ngón tay và ngón chân của nó mọc ra nhọn hoắt, quái lạ, đã hai ngàn năm rồi sao tóc và móng tay vẫn còn sinh động đến thế? Chẳng lẽ sinh vật này chính là Từ Khoái sau khi trường sinh bất tử không thành công? Mười phần thì chín phần chính là già rồi. Anh Hùng, tay cầm Ngô Công Kim Thân, tiến đến chỗ sinh vật kia, anh đưa viên ngọc lên gần miệng gã định nhét vào thì nghe Thùy kêu lên: “Anh ơi! Nãy anh nói làm vậy thì Từ Khoái sẽ sống lại mà? Em tưởng mình sẽ trấn yểm hay đọc chú gì đó để đẩy ai Từ Khoái xuống mười tám tầng địa ngục chứ?”

Anh Hùng vẫn không rút tay lại, anh quay đầu về sau, nhìn Thùy bằng phân nửa khuôn mặt: “Sống lại thì sao chứ? Con mèo khi bắt được con chuột, nó có giết liền không?”

Thú thực tôi cũng nghĩ như Thùy, nhưng nếu làm Từ Khoái sống dậy rồi giết gã thì mới hả dạ, tôi chỉ lo rằng sau khi hồi sinh gã rồi mà không đánh nổi thì lại chết trong nhục nhã, nhưng ý nghĩ đó lập tức bị câu nói cù rích và thái độ tự tin của anh Hùng xua tan, khi anh quay đi, tôi còn thấy một nụ cười rất nhẹ lóe lên trên môi anh. Anh chậm rãi đưa viên ngọc rớt đến gần cái xác, như thể sợ làm nhanh quá thì khoảnh khắc này sẽ chấm dứt, anh đang hưởng thụ từng phút giây, điều này làm tôi không khỏi băn khoăn, sao anh Hùng lại là người xúc động nhất trong tất cả bọn tôi sau khi xem xong ký ức về Ca Lâu Vương, một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ xa xưa hơn cả anh Thông chăng. Ngõ Kim Công Thân phát sáng dữ dội khi tiếp cận âm khí, ánh sáng dịu dàng của nó át cả màu đỏ phát ra từ cái ngai, thứ ánh sáng này như bị hút bởi Từ Khoái, những đường sáng nhỏ như sợi chỉ, chảy mạnh như dòng nước, loáng một cái đã bao quanh khắp thân thể gã, lớp da khô nứt bồng trở nên hồng hào trở lại, bộ quần áo cũng trở nên mới hơn, như được may lại từ tro tàn, không lâu sau thì một khuôn mặt trắng trẻo, khôi ngô tuấn tú với cặp chân mày rậm và bộ râu đen tuyền hiện ra trước mặt chúng tôi, nếu không tận mắt chứng kiến câu chuyện chắc nói cũng không ai tin gã này là một tay cáo già bậc nhất.

Anh Hùng nhét cả Ngõ Công Kim Thân vào miệng Từ Khoái, lúc này anh liền lùi lại mấy bước, Từ Khoái sau khi tiếp xúc trực tiếp với Ngõ Công Kim Thân liền trũng hai mắt, đôi mắt gã không có tròng trắng mà chỉ là một màu đen tuyền quỷ dị, gã hét lên dữ dội, cho cả hai tay lên trời, mái tóc dài như bị một lực hút vô hình nào đó kéo về phía gã rồi phập phồng trong không trung, trông nó giống một hệ thực vật hơn là tóc, chúng kết thành từng bụi từng bụi, liên tục uốn lượn như những bụi cây nhỏ lung lay trước gió. Từ Khoái chống hay tay lên thành của cái ngai rồi từ từ đứng dậy, gã nhìn thân thể của mình, trông gã hết sức bối rối, gã liếc ngang liếc dọc khắp căn phòng, dù thấy chúng tôi nhưng không có phản ứng gì cả. Mái tóc khổng lồ, khuôn mặt điển trai, bộ đồ thời Tần, lại cộng thêm cái ngai và khung cảnh xung quanh, trông gã lúc này như một vị quân vương nào đó mà tôi hay gặp trong phim, nhưng là quân vương bịp bợm của loài quỷ. Sau một hồi ổn định lại, Từ Khoái nhìn về phía chúng tôi rồi cười ha hả, xong hắn nói gì đó bằng thứ ngôn ngữ mà tôi nghe được trong những đoạn ký ức vừa qua. Anh Hùng bảo Tú Linh dịch, cô tăng hăng rồi đồng thanh nói: “Bọn ngu ngốc, dám cả là bọn mày không biết được sự thần thông quảng đại của chuy, cuối cùng thì bọn mày cũng hồi sinh chuy dậy, chuy đây có lời cảm kích nhưng mà chỉ tới đó thôi nhé!”

Từ Khoái từ từ bước xuống những bậc thang, tay dang ra cùng một nụ cười rất chi là “thảo mai” với bọn tôi, y sỏ một tràng tiếng Hán cổ, Tú Linh khi nghe xong liền phun bọt, chửi lại gì đó rồi quay sang nói với bọn tôi: “Thằng chó đó tưởng mình chưa biết chuyện, định nói ngon ngọt dụ dỗ mình đi theo nó làm lính lác!”

Nghe đến đó ai cũng sôi máu, Tú Linh bèn chửi thêm một tràng. Tôi nhăn mặt quay sang Tú Linh có ý thắc mắc về đoạn thông dịch kỳ quặc đó, cô ta chỉ phẩy tay rồi nói: “Đối với chế thì thằng Từ Khoái này là thứ đàn ông mặc váy, dịch vậy hợp lý rồi!”

Thùy cười, tôi cũng mặc kệ. Quay sang Từ Khoái, thấy gã ta còn đứng thao thao bất tuyệt, Tú Linh định dịch tiếp thì bị anh Hùng ngăn lại, anh nói: “Em dạy anh nói câu này với...”, đoạn kéo Tú Linh ra góc phòng, hai người đứng thì thầm cái gì đó, tôi ráng đồng tai lên nhưng cũng không nghe được, khoảng một phút sau thì đã quay lại, tôi thấy trong ánh mắt anh Hùng có cái gì đó cháy lên rồi vụt tắt, đây là lần thứ ba tôi thấy chúng như vậy, đây không phải là ảo giác gì nữa, nói trắng ra là anh Hùng còn dấu bài nhiều lắm. Từ Khoái vẫn đang nói không ngừng, Tú Linh dịch ra thành: “Bao lâu nay chuy chìm trong giấc ngủ, đợi một ngày có người ngu ngốc đến độ tin theo mấy thứ nhảm nhí mà chuy viết ra, thì ra là bọn bây, chuy đã cho cơ hội đi theo phục vụ chuy mà lại từ chối. Đáng tiếc. Hôm nay chuy sẽ cho bọn bây biết thế nào là...”

Từ Khoái chưa nói hết câu thì đã bị anh Hùng lao lên đâm cho một cú thối son lên mặt, tôi giật mình, anh Hùng quá nhanh, mới thấy anh đứng đây mà loáng cái đã áp sát Từ Khoái với tốc độ kinh hoàng. Từ Khoái ăn trọn cú đâm vào mặt, bay về phía góc phòng giống hệt như lần bị Ca Lâu Vương tàn cho tơi tả, không biết anh Hùng có cố ý làm vậy không nữa. Từ Khoái chưa kịp đứng lên thì đã thấy anh Hùng chỉ ngón trỏ về phía đó rồi hô lớn, là tiếng Hán cổ, thì ra lúc nãy kêu Tú Linh dạy cho để chửi Từ Khoái hay gì đó. Tôi định hỏi anh vừa nói gì thì đã nghe anh bảo: “Nhóc Thiên Hồ, để anh dịch cho mày nghe!” Đoạn, anh lại lao đến chỗ Từ Khoái, gã đưa tay lên đỡ nhưng không kịp, anh Hùng vịn tay gã kẹp vào nách mình rồi vung cánh tay còn lại ra hết cỡ, nắm đấm của anh có những dòng kinh văn xăm ẩn màu đen vây xung quanh.

Anh Hùng vọng vô bản mặt của Từ Khoái: “Đ\*!”

Anh vịn cơ thể gã lên rồi vọng vào be sườn: “CON!”

Anh đè gã xuống, vung chân hết cỡ đập vô bả vai gã: “Đ\*!”

Anh xóc cả người gã lên không trung rồi ấn vào tường bằng sức lực kinh hoàng, làm cả bức tường như muốn lung lay sập xuống: “MẸ!”

Anh lại kéo gã ra, ném gã vào cái ngai làm cho nó vỡ tan tành: “MÀY!”

Tôi quan sát từng đòn đánh anh tung ra, kèm theo tiếng chửi rửa vang vọng cả căn phòng (tuy có hơi tục tĩu) mà thấy trong lòng rạo rực hết cỡ, phải đánh Từ Khoái như vậy mới đủ làm con giận trong lòng tôi dịu xuống một chút. Anh Hùng bước về phía chúng tôi, anh nhìn tôi rồi hỏi: “Mày thấy anh chửi hay không?” Tôi cười rồi nói được lắm, nhưng hơi chóng vánh, lúc này thì anh Hùng mới châm điếu thuốc, bảo: “Chưa xong đâu, anh mới khởi động thôi, mà Từ Khoái chắc cũng chưa hiện nguyên hình!”

Tôi tròn mắt: “Chẳng lẽ hắn cũng đã quỷ hóa hả anh?”

“Chứ còn gì nữa, mấy thứ tượng trưng ngồi trên cái ngai này, hấp thu năng lượng gần hai ngàn năm, mà thứ “năng lượng” này lại đến từ những tử thi, những con người chết không nhắm mắt, những oán linh đầy căm hận mà lại không bị quỷ hóa à?”

Anh Hùng vừa dứt câu thì từ chỗ đồng đồ nát, những mảnh đất vỡ ra từ cái ngai bắt đầu bay lên tứ tung. Từ Khoái đứng dậy thờ hồng học, từ miệng gã tráo ra thứ chất lỏng màu đen, bốc mùi hôi thối cả căn phòng, gã thét lên những tràng re ré rồi dùng tay xé rách cổ họng mình, bên trong lập tức lòi ra thêm ba khuôn mặt nữa. Anh Hùng che tay chắn trước cả bọn rồi bảo chúng tôi lùi lại, tôi hỏi anh đây là thứ quỷ gì vậy, anh ngấm một hồi rồi bảo: “Tập Thực Đầu, một loại quỷ cổ xưa, có nguồn gốc từ Trung Quốc. Mày thấy ba cái đầu đó không, chúng có thể ăn tất cả mọi thứ. Cái đầu heo gọi là Thi Giả chuyên ăn xác, cái đầu khỉ gọi là Hầu Giả chuyên ăn linh hồn còn cái đầu sói là Lang Giả chuyên ăn ý chí.”

Thùy thốt lên, cô bảo mình có từng đọc qua tài liệu về loại quỷ này, tương truyền ngày xưa thần Vishnu cũng phải vất vả lắm mới thu phục được nó đơn giản bởi vì tung ra chiêu gì nó cũng ăn hết, bản thân nó không mạnh nhưng không đánh được nó cũng là một bài toán khó chứ chẳng chơi. Anh Hùng nói mọi người chuẩn bị đi, vừa dứt câu thì đã thấy nhục thể Tập Thực Đầu lao đến chỗ tôi với tốc độ rất nhanh, cũng may anh Hùng đã kịp bắt bài, anh chạy đến húc tôi, cả hai anh em ngã lăn quay ra sàn nhà, nhờ vậy mà tránh được đòn chí mạng. Cái đầu heo của Thi Giả trông gớm ghiếc với những cái răng vàng khè, hai chiếc răng nanh mọc xuyên cả ra ngoài, trên đó những dòng nước bọt chảy xuống đặc sệt, nó nhìn về phía tôi và anh Hùng rồi kêu lên ren rúc, đoạn há cái họng to như cái thùng với răng mọc lồi chồm lao đến tiếp tục tấn công chúng tôi. Chuyện né tránh nhờ có anh Hùng bên cạnh nên cũng không khó khăn gì, chỉ có điều, con heo Thi Giả này không chịu buông tha chúng tôi, mỗi lần tấp huyệt thì nó lại gào lên rồi xông tới mà không cần biết chướng ngại vật là cái gì. Anh Hùng chửi thề, anh đẩy tôi sang một bên rồi dùng ngón cái vuốt lên cùm tay rồi bắt chéo hai tay trước ngực, là tư thế của Thiên Đăng Ân Quang, anh la lớn rồi lao lên chỗ của nhục thể Tập Thực Đầu, đòn Thiên Đăng này chắc anh đã kèm lại nên tôi có thể thấy rõ mọi chuyện, khi anh vừa định một đòn đánh bay Từ Khoái, không hiểu sao ánh sáng của Thiên Đăng lại tắt ngấm trước khi anh kịp làm gì.

Anh tung người, né cú tấp hết sức hung hăng của Thi Giả rồi quay sang gọi Tú Linh, như muốn kiểm chứng gì đó: “Em, phóng kim vô nó thử anh coi!” Tú Linh lập tức móc trong túi ra hơn chục cây kim mà cô đã sử dụng chỗ Đào Bì Mộ, phóng về phía nhục thể, chỉ thấy con Hầu Giả há họng đón hết tất. Anh Hùng chặc lưỡi: “Thiệt tình, đến cả Chủ với Hinh mà nó cũng ăn được. Giống quỷ chó chết gì không biết!” Anh suy nghĩ một lát rồi đặt tay lên vai tôi, bảo: “Chắc phải nhờ này rồi, khai Phù đi!”

Tôi nghe xong thấy phấn khởi hết sức, cuối cùng tôi cũng có cơ hội ra trận. Tôi bắt hai ngón tay, vuốt từ cổ tay lên trán, cơn đau quen thuộc lại ập đến vật tôi ngã xuống đất, tôi cố chịu đau rồi đọc lên bốn câu thơ, mấy ngày qua tôi liên tục nhắm bài thơ này trong đầu nên đọc trơn trôi:

“Thiên Hồ nghịch vuốt che mắt đời

Thiên nhãn khai quang chiếu khắp nơi

Hồ trào dọc ngang chia thiên địa

Nhất đắc thẳng thiên vạn tầng trời. Khai!”

Tôi cảm nhận được một sự thân quen kỳ lạ đến từ Thiên Hồ, lần này không đau như lần trước nữa, tôi bò bằng bốn chân, trên tấm lưng mình, tôi có thể cảm nhận được sự bảo bọc của một thực thể nào đó, nhưng vì ở sau nên tôi không thấy được thực thể đó là gì, tôi bắt đầu quan sát thấy những đường chỉ màu vàng như lần tôi tìm ra Bát Quái Động, tấm lưng tôi bây giờ nóng rang cả lên, tôi còn nghe một tiếng gầm hiên ngang, thiên chiến vang vọng khắp bốn bức tường của căn phòng này. Tôi quay sang anh Hùng, thấy anh đang đưa vật gì đó cho Tú Linh xong rồi anh cũng nhìn tôi, chỉ chờ cái gật đầu của anh, tôi lao về phía nhục thể trước mặt mình không chút do dự.

Lần đầu tiên được chiến đấu song song với anh Hùng, trong lòng không khỏi cảm thấy rạo rực, cũng nhờ đó mà mỗi đòn tôi đánh ra đều mang một chút cuồng nộ. Tôi có thể cảm nhận được tốc độ kinh hoàng của Thiên Hồ, thoáng cái tôi đã đứng sau lưng Từ Khoái, phía trước, tôi thấy anh Hùng đang lầm rầm đọc một bài chú, mười đầu ngón tay anh phủ bởi những ký tự kinh văn ngoằn ngoèo, Hầu Giả thấy chủ nhân bị đánh liền há miệng ra hút lấy những đường sáng trên những ký tự kinh văn kia, chỉ chờ có nhiều đó, tôi lập tức nhào lên cổ Từ Khoái, hai tròng mắt đen thui của gã trợn trừng lên nhìn tôi, chắc gã bất ngờ lắm, vậy càng tốt, điều đó sẽ tăng thêm phần há dạ cho cú vỗ này, nghĩ là thực thi, tôi vung tay, cả cánh tay được bao bởi vuốt hồ, khuôn mặt gớm ghiếc của Thi Giả ăn trọn đòn vừa rồi, nó gào lên, nôm đang đau đớn tột độ, con sói Lang Giả thấy vậy liền mở miệng định tấp tôi, tôi lập tức xoay người, đập lên bàn mặt của Từ Khoái rồi phóng lên không trung, một tiếng rầm thấu trời xanh của Thiên Hồ vang lên cũng là lúc tôi húc cả đầu vào con Lang Giả, cả nhục thể của Từ Khoái bị cú húc đó làm cho loạng choạng, phải lùi về sau mấy bước. Tôi chặc lưỡi, hơi thất vọng, tưởng đâu sẽ đánh Từ Khoái bay vô tường chứ.

Thiên Hồ năng lực khôi phục bàn cãi trong giới lực lâm, nhưng có lẽ tôi chưa được khai phù hoàn chỉnh, các đòn tấn công dần mất đi uy lực, nếu không có anh Hùng trợ uy kể bên chắc không dám đánh hăng vậy. Nhục thể kinh dị của Từ Khoái nhìn tuy chỉ như một đồng bầy nhầy quái quỷ nhưng thân thủ nhanh nhẹn không ngờ, phút chốc đã hồi phục lại sau cú đánh của Thiên Hồ. Anh Hùng lại hô ứng, cùng tôi tiếp tục xông lên nhưng đối thủ phía bên kia dĩ nhiên không phải loại dễ ăn, phải nói ba cái đầu phối hợp vô cùng ăn ý: Lang Giả phun nước bọt khiến đối phương hoặc dính đòn để rồi suy sụp, không thì nếu lúc tránh né sẽ bị Hầu Giả và Thi Giả đón sẵn hai bên. Hai bên giao tranh này giờ độ chừng ba phút nhưng với tôi nó dài như cả thế kỷ, anh Hùng thì thì triển không dưới ba mươi bài chú có lẽ từ cấp Khu và Sát đều nhắm vào chỗ hiểm của Từ Khoái hầu làm phân tâm ba con quỷ trên cổ hắn, có vẻ anh cũng đã gần tới giới hạn của bản thân khi cứ thở hồng hộc và phải di chuyển liên tục để tránh nước bọt của Lang Giả, phần tôi do có Thiên Hồ nên phần tránh né cũng gọn gàng hơn tuy nhiên tấn công thì không uy lực bằng. Trong lúc tôi và anh Hùng có sống chết lao lên quần thảo với Từ Khoái thì Tú Linh đang chạy xung quanh mép tường của căn phòng, thỉnh thoảng cô ghim một cây kim có buộc chỉ đỏ xuống, có lẽ là “đỏ chơi” mà anh Hùng đưa cho lúc nãy.

Sau một đợt dâng lên tấn công khiến cả hai bọn tôi thấm mệt, anh Hùng khoát tay ra hiệu lui về, vừa đúng lúc Tú Linh có vẻ như đã lo liệu xong phần cắm mấy cây kim, bèn đứng ở một góc vẫy tay làm ám hiệu. Anh Hùng cúi xuống làm hại tôi cứ nghĩ anh ấy buộc dây giày, ai ngờ có hai sợi chỉ đỏ nằm đây tự khi nào, sức mình nhớ lại chỗ này lúc nãy anh Hùng và Tú Linh bàn bạc kế hoạch, có lẽ khi bắt đầu chạy đi cắm các cây kim, Tú Linh để sẵn hai đầu sợi dây ở đây, nhìn gần mới thấy nó được bện lại từ một nhúm chỉ đỏ thường, cứ khoảng ba bốn mét thì có một nút dây, thắt chung với một tờ giấy được cuộn tròn. Từ Khoái vẫn ngạo nghễ đứng từ xa nhìn anh Hùng về khinh bỉ rồi hần chằm chằm bước đến, nói: “Sao há gã hậu sinh ngu ngốc? Định quỳ lạy Từ Khoái ta đúng không? Làm nhanh lên đi chứ?”

Tôi gằn cổ lên, mặc dù biết gã không hiểu tôi nói gì: “Con mẹ nhà ông, đồ chó má, hôm nay bỏ mày cho mày biết trời cao đất dày là cái gì!”, vừa nói tôi cúi thấp người theo thế tấn công quen thuộc của Thiên Hồ, lúc này anh Hùng lại khoát tay một cái nữa - đây tự tin, anh quay sang nói với tôi: “Thôi đánh chơi nhiều đó thôi, mày lui ra sau đường chỉ này, nhanh!”

Nói xong, anh cầm hai đầu sợi dây, từ từ đứng dậy, vừa lầm bầm gì đó rồi nói một câu mà dù Tú Linh đang thờ dốc cũng phải ráng dịch cho Từ Khoái một phen khó hiểu: “Chào mừng đến với lục lâm thế kỷ hai mươi mốt, thẳng chó!” Anh chấp tay, hai đầu sợi dây chập lại với nhau, lóe lên ánh sáng như bị đốt cháy, sau đó hai bàn tay anh úp lại và xòe ra, ầm mạnh xuống đất, hét lên “Khai” một tiếng, tức thì vòng chỉ đỏ như có một thứ gì thổi bay lơ lửng

giữa không trung, mềm mại vô cùng!

Tôi còn chưa hết ngạc nhiên bởi loại thuật mới mà anh Hùng “điểm hàng” đến giờ, đã vậy còn bất ngờ hơn Từ Khoái đột nhiên rống lên một tiếng ra vẻ vô cùng đau đớn, từ các vết rách ở cổ một chất dịch màu đen tủa ra liên hồi rồi y ngã lăn quay ra đất, cơ thể co giật làm ba cái đầu quỷ kia như tan ra thành tro bụi, bị hút trở lại vào da cổ y, để lại những vết rách nhăm nhở gớm ghiếc. Gã thờ phi phò trút ra một tràng tiếng chửi rủa, Tú Linh có vẻ há hê lắm nên dịch ra cho anh Hùng đối đáp: “Thằng khốn, mày thi triển thuật quái quỷ gì vậy, cơ thể ta... Tại sao?”

Anh Hùng bước chậm rãi vào vùng không gian được tạo bởi sợi chỉ đỏ lơ lửng bồng bềnh, vừa đi vừa giải thích chậm rãi: “Đúng là mày rất mạnh, nhưng chỉ ở thời của mày và ở đất nước của mày thôi, bọn tao là lục lâm của Việt Nam, những gì đang hành hạ mày trong đau đớn tên là Dạ Ma Thiên, vốn là thủ thuật của một nhóm người trong lục lâm bọn tao, mày cứ nhớ tên họ là hàng thịt, lát nữa có xuống cửu tuyền thì nhớ tránh xa mấy người đó ra nhé!”

Thấy tôi còn có vẻ ngờ ngác, Tú Linh sau khi dịch xong đoạn đó của anh Hùng thì quay sang “bồi” thêm một ít: “Có nhớ Như Lai Ngũ Chi Thiên chỗ Chú Ba Lành không? Dạ Ma Thiên cũng là một khu vực bị kiểm soát giống như vậy, trong thần thoại Phật giáo có nhắc đến một tầng trời gọi là Dạ Ma Thiên, tầng trời đầy ánh sáng, kiểm soát những thứ âm hồn tăm tối, anh Hùng suy đoán nguyên lý hoạt động của Tạt Thực Đầu cũng như “phù” Ca Lâu La của Ca Lâu Vương khá giống nhau, sau này lục lâm mới kế thừa rồi phát triển thành loại Phù của riêng họ. Dạ Ma Thiên là Thiên khổng chế Phù!”

Cảm giác như Tú Linh còn muốn nói rất nhiều nữa, tuy nhiên tình hình trước mắt khiến cô phải tập trung theo dõi nên bỏ ngang đoạn giải thích ở đó. Trong vòng tròn chỉ đỏ, Từ Khoái bò mọp dưới đất, đau đớn khôn xiết, anh Hùng đứng hít thở lấy lại sức, anh bẻ tay rôm rốp rồi nói: “Mày ghi lại những cuộn da, mục đích thực sự không phải là vì lấy lòng Ca Lâu Vương mà ở lại đúng không? Mục đích chính của mày là nếu tổng hợp tất cả cuộn da lại, mày để cho người đọc ấn tượng bởi một Từ Khoái quả cảm, anh hùng. Mày đặt ra rất nhiều cạm bẫy trong Ca Lâu Thành mục đích là ngăn ngừa những người không có năng lực bước vào đây vì có thể họ sẽ phá hủy thi thể của mày cũng như làm sai lệch các pháp bảo, mày cần một người biết chuyện đủ để họ rơi vào cái bẫy từ cuộn da mà có thể vô tình hồi sinh cho mày, đúng chứ?”

Từ Khoái tuy đang quằn quại dưới đất, nghe Tú Linh dịch lại xong cũng cười lớn, nói: “Khá khen cho thằng chó như mày cũng thông minh, đúng vậy, ý định của tao là thế, mày có ngon thì...”

Chưa kịp để hẳn nói hết câu, anh Hùng lao đến bằng thân thủ kinh hồn, liên tiếp tung đòn vào mặt và bụng hắn, tưởng như đòn nào cũng có thể là đòn chí mạng nếu lúc sinh thời tên Từ Khoái này không phải là dạng bá đạo một phương, âu chỉ chịu được hai đòn là cùng! Tuy không đường hoàng gì cho lắm, tuy nhiên tình cảnh này, ba đánh một làm tôi thấy hài lòng. Từ Khoái cố gắng chạy ra khỏi Dạ Ma Thiên để kích hoạt lại Tạt Thực Đầu, tuy nhiên cứ vừa thoát khỏi đòn liên hoàn của anh Hùng thì tôi và Tú Linh đều đón đầu đợi sẵn, ban phát thêm cơ sở nội thương cho y. Từ Khoái đúng là con quái vật, tất cả những đòn bọn tôi tung ra hầu như gần hết sức ấy vậy mà gã cũng chỉ mới thấm một chút chưa thấy dấu hiệu đau đớn gì cả, điều này chỉ tỏ làm bọn tôi điên lên thêm, cứ đâm đá túi bụi, anh Hùng kết thúc đòn liên hoàn của mình bằng một chương Thiên Đẳng Ân Quang nhắm thẳng vào bụng y, đánh y bay thẳng lên trần nhà.

Nhưng có lẽ anh Hùng cũng sức nhớ, tứ diệt ma bao gồm Quyết, Ấn, Chú, Phù vốn dĩ chỉ có thể diệt âm khí, không đủ thương dương khí được, Từ Khoái tuy quỷ hóa, nhưng trạng thái y hiện nay đã quay về người thường, đòn Thiên Đẳng Ân Quang đầy uy lực ấy xem ra không đủ thâm thấp, nhưng cũng để lại chấn thương vật lý không nhỏ. Từ Khoái thân thủ cũng không phải dạng xoàng, vừa chạm đến trần lập tức dùng tay bám chặt vào, đu mình lơ lửng trên không, nghiêng răng chửi rủa gì đó nghe không rõ. Đột nhiên hắn rút tay ra, trong lúc rơi xuống liền chấp tay thi triển gì đó, chỉ bằng một khoảnh khắc toàn thân tôi cứng lại như tượng đá, có vẻ mọi người cũng bị dính thuật, chỉ thấy Thủy kêu lên hoảng hốt, Tú Linh định đến trợ sức nhưng cũng bất lực, không gian xung quanh bỗng chốc phủ đầy một màn sương trắng dày đặc giờ tay ra không thấy được ngón, màn sương lạnh ngắt đầy chết chóc cứ phả nhẹ vào da thịt khiến tôi ớn lạnh tận xương tủy, cảm giác sợ hãi pha lẫn bất lực như con sóng dâng trào trong lòng.

Còn đang chìm đắm trong sợ hãi vô định, cơ thể tôi trở lại bình thường, cảm giác nhẹ bỗng vừa xuất hiện thì lù lù trong màn sương, một bàn tay thối rữa thò ra nắm chặt lấy cùm tay tôi kéo mạnh về phía trước, dí sát mặt tôi vào một nắp hòm đang mở hé, bên trong có một khuôn mặt cũng đang giai đoạn phân hủy bốc mùi nồng nặc. Tôi vừa định giăng tay ra thì nó càng siết chặt hơn, rồi cái khuôn mặt kinh tởm đó mở mắt trừng trừng, cảm giác như mắt tôi và mắt nó chỉ cách nhau gang tấc, nó nhấp nháy cái môi lở loét, thều thào: “Sao mày ăn thịt tao? Sao mày ăn thịt tao?”

Không thể giấu nổi kinh sợ, tôi cố sức vùng mạnh đến nỗi làm đứt cả cánh tay của cái xác, tôi mất đà bật ngã ra sau, va vào thứ gì đó mềm mềm. Linh cảm có chuyện không lành chạy dọc sống lưng, tôi lập tức nhảy lui ra sau rồi quay lại nhìn thì thấy mình vừa va vào một đồng thi thể trương sinh được xếp chồng lên nhau. “Bọn nó” như bị đánh thức đột ngột, con nào cũng mở mắt thau láo, nhìn chòng chọc vào tôi rồi từ từ ngóc đầu dậy, bò bằng tứ chi lao đến chỗ tôi đứng. Lúc này phải gọi là hồn vía tôi lên mây cả, chẳng còn tâm trí để quan tâm cái loại tà thuật nào mà lão Từ Khoái vừa sử dụng, chỉ co chân lên chạy như điên cho đến khi vấp phải thứ gì như nhánh cây làm tôi té sấp mặt. Trong đầu vẫn biết chỉ có những thứ cô hồn âm binh ở nơi này chứ nhánh cây nào ra, tôi thêm một phen khiếp vía khi mình vừa vấp vào cái cẳng chân một bộ xương khô, xung quanh vang lên những tiếng lạo xạo xương vỡ, cảm giác như lúc đi qua Biển Oan Hồn nhưng tôi biết rằng, xung quanh mình lúc này chắc phải cả trăm bộ xương đang lao đến. Tôi trấn tĩnh lại, âu cũng là lựa chọn duy nhất lúc này, vuốt vào vai, cảm giác đau nhói rí máu, tập trung gọi Thiên Hồ ra nhưng hoàn toàn không có tác dụng, phen này chắc đánh chôn xác chung với Ca Lâu Vương mà thôi, ai ngờ còn chưa than hết câu, xung quanh tựa như bộc phát ra một trận cuồng phong thổi bay sạch trơn màn sương ma quái kèm theo đó là một tiếng thét nghe rất... vui tai vì tôi biết nó là của Từ Khoái!

Màn sương biến mất, ảo giác đã bị đánh tan, tôi, Tú Linh và Thủy ai nấy nhìn nhau ngờ ngác vì biết rằng vừa rồi mỗi người đều trải qua ác mộng lớn nhất của đời mình. Giữa phòng, anh Hùng đứng thẳng đầy kiêu hãnh, anh vừa đâm một cú trời giáng vào Từ Khoái khiến gã bay đến góc phòng nằm rên ư ừ. Sau khi xem xong ký ức, cả thấy bọn tôi ai nấy đều thích chuyện đánh Từ Khoái sao cho gã bay vào góc phòng mới được.

Anh Hùng bước đi chậm rãi đến gần Từ Khoái, tôi chột giật mình kinh hãi khi phát hiện ra Từ Khoái đã bị anh đánh văng ra khỏi khu vực Dạ Ma Thiên, kiểu này để gã khai triển Tạt Thực Đầu lần nữa thì đừng mong lừa vào Dạ Ma Thiên. Tú Linh cũng thấy chuyện đó, liền hét lớn lên: “Kết liễu hắn nhanh đi, anh làm cái gì vậy?”

Tuy nhiên tôi cảm nhận từ anh Hùng một luồng khí khác hẳn, căm thù và chết chóc. Mỗi một bước đi hai tay anh bắt Chú, niệm lăm lăm kinh văn, hoàn toàn bỏ ngoài tai lời kêu của bọn tôi. Từ Khoái lúc này đã tỉnh lại sau cú đánh trời giáng lúc nãy, y như bọn tôi nghĩ, gã lập tức thi triển Tạt Thực Đầu

thêm lần nữa, tuy nhiên có lẽ do thể lực tiêu hao quá nhiều nên quá trình đó diễn ra khá chậm, cộng thêm Tú Linh câu giờ bằng những mũi kim hết sức khó chịu. Quá nóng, tôi định lao lên thì lập tức Thùy níu lại ngay, cô lắp bắp: “Nhìn... nhìn anh Hùng kia!”

Tôi và Tú Linh quay sang, vẫn là một thứ sát khí ngất trời tỏa ra từ anh, không giống cảm giác an toàn hằng ngày. Tú Linh khẽ nói: “Cái gì nữa vậy trời?”

Tôi lên tiếng giục: “Chế, nhanh lên, để nó hồi sinh Tật Thực Đầu là xong đó!”

Tú Linh nhìn như người mất hồn, nói: “Chế không biết sao nhưng linh cảm nghề nghiệp cho chế biết, chú em đừng nên đi qua đó lúc này!”

Tôi đứng như trời trồng, nhìn vào anh Hùng vẫn bước chậm rãi kèm theo những cái bắt Chũ nhẹ nhàng, tựa hồ như anh đang mất dần ý thức, điều làm tôi ngạc nhiên đó là lúc này xung quanh anh giống như đang tỏa ra một thứ khói, pháp khí chăng? Nó có màu vàng, ngưng kết lại sau lưng anh giống như đang “nặn” ra một hình thù gì đó. Là một cánh tay? Lại thêm một cánh tay khác? Những cánh tay cứ thế được tạo thành từ khói hư vô, tuy không rõ ràng vánh vạnh nhưng nhìn vào thì chỉ nghĩ đến chuyện sau lưng anh, làn khói màu vàng đang kết thành bốn cánh tay đối xứng nhau, tựa như một đóa sen đang nở, thường thấy ở những tượng thần của Ấn Độ giáo. Chợt tôi thấy Tú Linh không còn đứng thần ra nữa, cô ta lấy ra một điều thuốc, châm lên rồi kéo một hơi trông hết sức nhàn nhã, nói: “Giờ thì có ba thằng Từ Khoái cũng chết với ông!”

Tôi và Thùy quay sang thắc mắc, Tú Linh nói: “Mấy đứa biết Hộ pháp trong Phật Giáo không? Lục lâm cũng có một kiểu như vậy, nhưng ít người luyện được lắm, nôm na thì nó là Chú thôi, nhưng nếu một bài Chú cấp Sát kết hợp với một lời nguyện, bùa, ta có một ông thần Hộ pháp!”

Thùy hỏi: “Vậy... của anh Hùng... là thần nào vậy?”

Tú Linh thả tiếp hơi khói thứ hai, nói: “Shiva, thần hủy diệt!”

Nghe đến đó chúng tôi lập tức nhìn lại cuộc chiến bên kia, anh Hùng lúc này đã bước sát đến Từ Khoái, pháp khí mà anh toát ra khiến Từ Khoái tay run bần bật, chẳng thể gọi Tật Thực Đầu ra được nữa!

-

Ảnh thần Shiva, nguồn [rosmeinwonderland](#).



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](#).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

# Chương 49: Phần 24: Chơi với

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Từ Khoái không thể giấu nổi kinh hãi trào dâng trong ánh mắt, thiếu điều môi gã xệ xuống. Hình ảnh một kẻ hậu sinh hùng dũng hiên ngang đứng trước mặt gã, thậm chí cảm giác như cao hơn một cái đầu. Sau lưng anh Hùng là luồng pháp khí tựa hồ chỉ như làn khói nhưng lại dày đặc và cuộn trào không ngừng, ngưng kết thành hình ảnh thần Shiva (ít ra Tú Linh cũng nói vậy) đang dang tay quả thật không khỏi khiến người khác trầm trồ, chẳng thể tin nổi nếu không nhìn tận mắt. Căn phòng vốn dĩ được chiếu sáng một ánh đỏ khiến chúng tôi thỉnh thoảng phải chớp mắt vì môi, tuy nhiên không hề nhìn lầm, từ khoe mắt anh sáng lên, chính là cảm giác tôi đã gặp mấy lần lúc trước. Đôi mắt anh trừng lên, bên trong hai con ngươi là hai vòng lửa hình tròn, hoàn hảo như hai chiếc nhẫn đang xé lửa xèn xẹt, hình ảnh đó làm tôi nghĩ đến đôi mắt của Ngộ Không, Hỏa Nhân Kim Tinh, nhưng có lẽ đó chỉ là truyền thuyết, trường hợp mắt anh Hùng có chăng chỉ là “tác dụng phụ” của việc triệu hồi Shiva. Tôi không tài nào lý giải được.

Pháp khí càng ngày càng dày đặc hơn, áp đảo hẳn quý khí của Từ Khoái, gã ôm thương tích đầy mình nay lại gặp chuyện dị thường, khó tránh khỏi cảm giác hoang mang tột độ, hai tay cứ run lẩy bẩy chẳng còn tí sức, thậm chí chẳng thấy Tật Thực Đầu xuất hiện mặc dù gã đã thi ân cả chục lần. Về phần anh Hùng, anh vẫn đứng gần như bất động, khuôn mặt chẳng hề có mảy may cảm xúc nhưng tôi hiểu phần nào, đó là khi con giận dữ đã lên đến đỉnh điểm. Rõ ràng anh ấy có ác cảm và mối thù gì đó rất lớn với Từ Khoái, nhưng tại sao cho đến khi gã ta tung ảo thuật sương mù thì anh Hùng mới thức tỉnh được thần Shiva với con phần nộ vô bờ bến này? Trong ác mộng Từ Khoái tạo ra, điều ghê gớm gì đã xuất hiện? Thêm một điều khiến tôi chẳng thể lý giải nổi, chỉ đành đợi mọi chuyện xong xuôi, hỏi trực tiếp anh thì may ra.

Vừa mới dứt dòng suy nghĩ, phía góc phòng, anh Hùng trong trạng thái Hộ Pháp thủ thân, tung một cú đấm thẳng vào mặt Từ Khoái làm đầu gã đập mạnh vào tường, tạo nên một âm thanh khủng khiếp. Sau đó là một cuộc tấn công kinh hoàng và hoàn toàn nghiêng hẳn về anh Hùng, Từ Khoái thậm chí chẳng thể đỡ nổi một đòn, cứ mỗi lần Từ Khoái sắp nằm gục ra đất thì anh Hùng lại đá gã lên và cứ thế đánh như tập với bao cát, điều làm tôi ngạc nhiên



là những đòn này hết sức dã man, mặc dù tôi chẳng ưa gì gã, nhưng cách hành xử của anh Hùng lúc này quá khác biệt, ra đòn hết sức tàn bạo, chock lát mà anh đã bẻ cả hai tay và hai chân của gã ta - vận đến gần đứt khiến gã kêu lên đầy đau đớn pha lẫn là tiếng khóc và van xin gì đấy, Tú Linh còn vẫn ngạc nhiên nên cũng chẳng buồn phiên dịch.

Nhận thấy mọi chuyện có vẻ như trở nên không ổn và anh Hùng đang dần mất kiểm soát, linh tính mách bảo ngay lúc này tôi phải làm gì đó, tôi đã thử hét tên và ném đá về phía anh như vô ích, anh có lẽ đã bị con giận dữ kiểm soát. Suy nghĩ về chuyện có thứ gì đó đang chi phối hành động của anh, lợi dụng con phần nộ từ ác mộng mà Từ Khoái đã tạo ra, tôi quay sang Tú Linh, nói: “Bà chế, làm cái gì đi chứ!”

Tú Linh tỏ ra khá bối rối, lần đầu tôi thấy cô ta như vậy: “Nhóc nói thì hay lắm, làm là làm cái gì!”

Đột nhiên, cả tôi và Tú Linh cũng như Thùy như chết đứng, khi luồng pháp khí màu vàng phía sau anh Hùng, tựa như mọc ra thêm một cái đầu nhìn trừng trừng vào bọn tôi đầy dò xét, kiểu như coi có phải là kẻ thù hay không để mà... vật tay chân như Từ Khoái! Nước lúc này đã đến cổ, buộc phải hành động, tôi không nói nhiều, chỉ kịp gọi Thiên Hồ rồi lao về phía anh Hùng. Có lẽ Tú Linh cũng hiểu, liền phóng kim vào hai vai anh, mục đích để củng cố tam muội chân hỏa vì khi chúng ta bị mất kiểm soát, bị ma quỷ nhập tràng hay thứ gì đó yểm lên người, tam muội chân hỏa hai vai và đỉnh đầu sẽ suy giảm, thấp lại để vật chủ có được ý thức là giải pháp Tú Linh nghĩ ra ngay lúc đó. Kim vừa cắm vào vai, khuôn mặt trên pháp khí liền bỏ Từ Khoái sang một bên, quay sang nhìn về hướng Tú Linh đầy vẻ khó chịu, lúc này thì tôi đã lao đến dùng sức đẩy anh Hùng ra xa khỏi thứ khói vàng đó nhưng không được vì hung thần Shiva bằng khói ảo vung ra cú đánh hết sức uy lực buộc lòng tôi phải né tránh trong gang tấc, kỳ thực cú đánh tốc độ kinh khủng đó không nhờ Thiên Hồ thì chắc xương cốt tôi hóa ra ngàn mảnh rồi cũng nên.

Cứ tưởng vô vọng trước một vị thần hủy diệt, ai ngờ những mũi kim Tú Linh phóng ra khi này bắt đầu có tác dụng, pháp khí màu vàng từ từ bị lấn át bởi một lớp màu xanh, một bên mắt của anh Hùng không còn phát sáng nữa, nhận thấy cơ hội, tôi liền lao đến vùng hai tay ôm chặt anh lại, vừa ngay lúc Tú Linh phóng mũi kim quyết định vào đỉnh đầu của anh, tạm coi như tam muội chân hỏa đã được thấp lại, chỉ thấy lớp pháp khí màu vàng như bị một cơn gió bộc phát từ người anh Hùng, đẩy văng ra xa rồi tan biến vào không gian. Hộ Pháp biến mất, anh Hùng lập tức ngồi thụp xuống. Anh lắc lắc cái đầu, như đang dần có lại ý thức, mặt anh trông xanh xao thấy rõ, mồ hôi túa ra như tắm, hơi thở tựa như không còn chút sinh khí. Anh bàng hoàng nhìn tôi rồi vỗ vào vai tôi, anh nói bằng giọng thều thào mệt mỏi: “Cảm ơn mày nhiều, không có hai người là anh chết rồi...”, có vẻ như Hộ Pháp thủ thân là một chiêu thức hết sức nguy hiểm, có thể ảnh hưởng đến cả tính mạng người sử dụng, anh Hùng cứ như là vừa chết đi sống lại, sức lực ắt hẳn hao tổn đến sáu, bảy phần!

Tôi định hỏi tại sao anh lại xúc động đến nỗi phải làm vậy thì anh Hùng đã trở mình, cố đứng dậy, đi đến bên Từ Khoái. Thấy anh đã thấm mệt, lại sợ anh làm gì quá tay nữa nên tôi bèn ngăn lại, hỏi xem mình giúp gì được không, quả thực hỏi xong mới thấy mình... tự tin quá đáng. Anh Hùng cười rồi nói: “Anh vẫn còn đủ sức tiễn thẳng này đến nơi đáng ra nó thuộc về!”, nói đoạn anh nhích từng bước đến sát bên Từ Khoái, gã ta dĩ nhiên tứ chi gãy nát, xương cốt mười phần vụn vỡ hết tám chín phần, khuôn mặt hết sức đáng thương cứ kêu gào van xin mãi không thôi. Nhìn cảnh ấy, người nào dễ cảm động có khi quên hết tội ác hãn đã gây ra mà mũi lòng tha thứ, điển hình là tôi, thủ thực thì lúc ấy tâm trí tôi cũng hết sức dao động. Anh Hùng đưa tay ra bắt Chú vận khí, quay sang nói với Tú Linh: “Em dịch lại cho hãn, có xin lỗi thì xuống cừu tuyến, tìm lại thần dân Ca Lâu Thành mà hồi hận ăn năn!”

Tú Linh vừa dịch xong, anh lập tức đọc kinh văn, bỗng chốc một trận âm phong kinh hồn thổ tởi, vô số tiếng cười ma quái cất lên khiến tôi còn tưởng cả một đoàn quân miếu biết hát đang tràn đến, vô phương chống đỡ, chỉ nghe Tú Linh kêu lên: “Nhóc Thiên Hồ, chạy qua đây nhanh lên, Chú đó không đứng gần vậy được đâu!” Tôi quay sang nhìn anh Hùng để kiểm tra xem có phải anh đang rơi vào trạng thái phần nộ mất kiểm soát nữa hay không, chỉ thấy khuôn mặt anh trộn lẫn giữa bình thân và nuối tiếc, giống như đang chia buồn cho mấy vạn sinh linh phải lâm than chỉ vì mộng ảo quyền lực của những gã bất nhân như Từ Khoái, cuộc sống đâu phải cứ nói xin lỗi là xong. Tôi nhanh chóng chạy về phía Tú Linh, chưa kịp hỏi chuyện gì đang xảy ra, Tú Linh có vẻ cũng hiểu được thắc mắc của tôi, liền nói: “Thập Điện Diêm La Sát Chú, Chú này chuyên trị quỷ sống, đẩy nó vào cõi vạn kiếp không siêu sinh được!”

Chỉ nghe tên bài Chú thôi đã khiến tôi nổi da gà, dựng tóc gáy, bèn đưa mắt quan sát nó được thi triển ra sao. Trên đầu Từ Khoái, không gian như bị xé toạc, một lỗ màu đen chuyển dần sang xanh lơ lơ lửng xuất hiện, từ trong lỗ đó chui ra một thứ như cái lưỡi không lỗ được tạo bởi vô số nhục thể oán hận đang kêu gào khóc lóc pha lẫn cười rít hết sức kinh dị, đầu lưỡi là hai sinh vật nhìn qua có thể đoán được là Đầu Trâu Mặt Ngựa đang dùng móc câu và dây xích, kẻ đâm xuyên qua lưng, người dùng xích quấn cổ Từ Khoái, dựng hãn đứng thẳng dậy, chỉ nghe tiếng rống của gã vang dội như cả trăm con bò rống cùng lúc. Thứ xuất hiện sau đó còn khiến tôi cảm thấy kinh hãi hơn, mười bàn tay không lỗ thò ra từ lỗ hồng, có lẽ nào là tay của Thập Điện Diêm Vương trong truyền thuyết? Mười cánh tay đó đều có màu tím đậm, càng nhìn càng giống tay tử thi, móng nhọn màu đen, chúng bầu chặt vào cơ thể Từ Khoái rồi giắt mạnh, tựa như ngựa mã phanh thây, tiếng rống của gã tắt hẳn khi cơ thể bị xé ra thành những mảnh nhỏ, viên ngọc rớt ra lăn xuống nền nhà, âm phong lúc này như bị hút ngược trở lại bên trong lỗ đen, cơ thể Từ Khoái tan ra thành tro bụi, cuốn theo vào nơi tối tăm đó, đảm bảo hãn được trường sinh ở thế giới bên kia!

Vật chủ của căn phòng đế vương, cũng là thứ pháp bảo trấn quốc - thi thể Từ Khoái đã mất, căn phòng bắt đầu lịm dần ánh sáng đỏ, tuy nhiên cũng đủ để nhìn thấy đám người bọn tôi ai cũng đã tới cực hạn chịu đựng thể xác, ai cũng mệt là chỉ muốn nằm tại chỗ mà đánh một giấc cho đã đời. Có vẻ như nhận thức được nguy hiểm đã qua, nên bao nhiêu mệt mỏi từ đầu đến giờ ập đến cùng một lúc. Anh Hùng ngồi bệt xuống, chống hai tay ra sau, thờ dõc những hơi lên như vừa sau cơn trụy tim. Tú Linh và tôi chẳng quan tâm gì nữa, cứ thế nằm lăn ra đất, cười một tràng khoái chí mặc cho cơn đau trên vai tôi, máu vẫn rỉ ra. Tôi quay sang anh Hùng, hỏi: “Vụ Hộ pháp Shiva hồi nãy, ở đâu anh học được vậy?”

Anh Hùng vừa thở gấp vừa nói: “Dĩ nhiên là sư phụ anh, Cậu Tư. Hộ Pháp lục lâm luyện nói khó không khó nói dễ cũng không dễ, căn cứ vào đạo hạnh mà luyện được hay không, thậm chí tìm Hộ Pháp hợp vía hay không nữa.”

Tôi tặc lưỡi thích thú rồi hỏi tiếp: “Hồi nãy bá đạo quá anh, sao anh không thi triển Hộ Pháp đó sớm hơn?”

Anh Hùng lắc đầu lè lưỡi, nói: “Nãy mày thấy rồi đó, triệu hồi được Hộ Pháp không hề dễ, thực ra anh chỉ triệu hồi được duy nhất một lần lúc có sư phụ hỗ trợ. Thêm nữa, sức mạnh của Hộ Pháp là rất lớn nhưng tác hại cũng hết sức khôn lường. Trong một chu kỳ mặt trăng xoay quanh Mặt Trời, người thi triển chỉ có thể triệu hồi Hộ Pháp được tối đa ba lần, lạm dụng qua lần thứ tư nhẹ thì bị tẩu hỏa nhập ma, Hộ Pháp vật cho thành khùng khùng điên điên, nặng thì bị ăn sạch linh hồn, lục phủ ngũ tạng xuất huyết, chết không kịp ngáp.”

Tú Linh chen ngang: “Hồi nãy lúc dính ảo thuật của Từ Khoái em cứ tưởng xong phim rồi, ai dè vì ảo thuật đó mà anh vô tình kích hoạt được Hộ Pháp, anh gặp ác mộng gì vậy?”

Anh Hùng thoáng chau mày, vẻ rất buồn, nhưng cũng không giấu diếm gì, anh nói: “Anh mơ thấy ba anh, hồi nhỏ ba anh vì bảo vệ gia đình khỏi đám cướp mà bị chết thảm, cộng với sự căm thù từ tội ác mà Từ Khoái gây ra với Ca Lâu Thành khiến anh phần nộ cùng cực, vô tình làm sao gọi được Shiva... Đúng là hay không bằng hên.”

Chúng tôi nghe đến đó đều im lặng. Tôi nghĩ thầm không biết anh Hùng sau này có luyện được thuần thực Hộ Pháp Thủ Thân này hay không, không biết tôi có thể luyện được hay không. Định là im lặng tiếp, nhưng tò mò quá nên tôi đành hỏi thêm: “Anh Hùng, nếu anh gọi được Shiva, với hồi nãy còn gọi được cả Thập Điện Diêm Vương, nói vậy thì thực sự có những vị thần đó hay sao? Thực sự có thiên đường và địa ngục hay sao?”

Anh Hùng nghĩ ngợi gì đó, giống như đang nghĩ cách trình bày cho tôi hiểu, rồi anh nói: “Nói sao giờ, thực ra cái đó anh không chắc. Em chỉ cần biết, con người có linh hồn, cái đó có thật. Linh hồn con người có ý chí, cái đó cũng có thật, từ ý chí mà con người có niềm tin vào thế lực siêu nhiên bên ngoài. Lực tâm vận dụng ý chí và niềm tin đó để tạo ra hệ thống tứ diệt ma và cả Hộ Pháp kiểu này nữa. Hình dung thế này, niềm tin vào những người đó là cái khuôn, đạo hạnh của lực tâm là thứ kim loại đổ vào cái khuôn đó để đúc hình, tạo nên Dạ Xoa, tạo nên Thiên Đãng, tạo nên Shiva và cả Thập Điện Diêm Vương. Nếu có người đạo hạnh đủ cao, vận dụng âm dương ngưng kết làm khuôn, người đó có thể tạo ra muôn hình vạn trạng những chiêu thức, bài Chú khác nhau, thứ quyết định thực ra mày biết là gì không? Niềm tin! Còn mày hỏi anh mấy người đó có thực sự tồn tại hay không... Anh không biết, không chắc.”

Tôi trầm ngâm nghĩ một hồi rồi hỏi tiếp cho rõ: “Vậy ví dụ như Từ Khoái lúc nãy bị Thập Điện phong ấn vào thế giới vạn kiếp bất phục là sao? Chẳng phải là xuống địa ngục hay sao?”

Anh Hùng cười rồi nói: “Thì dùng Chú đánh tan hồn phách, khiến hắn chẳng nhập vào thể xác mới để chuyển kiếp, chẳng phải là vạn kiếp không siêu sinh được sao?”

Nghe đến đó tôi mới ngờ ngợ hiểu, thế giới lực tâm đúng thật là phức tạp. Tôi thờ dốt, mắt cứ chớp liên hồi vì mồ hôi đổ ra quá nhiều, đưa tay lên dụi mắt cho bớt cay, tôi nghe giọng pha lẫn giữa trách mắng và đồng cảm của Tú Linh: “Anh cũng thiệt tình, cái tính sửa hoài không được, làm việc gì cũng bị tình cảm chi phối, anh với thằng Thông đúng là một cặp trời sinh, nó thì cứ bạ đâu làm đó, ruột thẳng như ruột ngựa. Hai người đi chung em mới yên tâm, anh đi một mình, có ngày gặp đứa con gái nào nó khóc lóc ỉ ôi là động lòng, bay vô giúp rồi rước họa vào thân như chơi...”

Anh Hùng cười khịt: “Em ghen hay gì!”

Tú Linh quát, giọng pha chút ngượng ngùng: “Ghen con mẹ anh, lần này đem ngọc rét về cứu thằng Thông xong rồi em về trường đá gà, hai người muốn đi đâu thì biến mẹ cho nước nó trong nhé! Lần sau có đi đập miếu đừng có ca bài ca mèo vồn chuột giùm em cái trời đất ơi, lúc này lỗ viên ngọc nhiễm âm khí thì sao?”

Anh Hùng lắc đầu bảo: “Dễ gì. Từ Khoái là loài quỷ sống bị càn dương nhập tâm, khô héo đến chết nên không sợ viên ngọc bị nhiễm âm khí.”

“Anh nói thằng Từ Khoái bị quỷ hóa còn gì, hai mươi pháp bảo nạp năng lượng cho nó cũng là những tử thi, đầu thể từ giả thuyết lúc sống bị càn dương nhập tâm mà làm liều vậy được!”

“Em nói cũng đúng, đó là giả thuyết rồi suy luận mà ra thôi, phần dám chắc của anh không phải từ đó mà là từ thần Shiva. Chú Tư Ròng có nói, Shiva có pháp nhãn thứ ba, kiểu như một loại kính chiếu yêu nhưng mà thiên về năng lượng tinh thần là chủ yếu. Con mắt này chính là thứ linh cảm mà anh có được trong suốt cuộc đời đi săn lan của mình, anh vốn sở hữu linh cảm này từ nhỏ, từ khi luyện Hộ Pháp thì mới được kích hoạt lên tầm cao hơn nữa. Lúc anh cầm viên đá đi tới chỗ Từ Khoái thì đã chắc mẩm rằng nó sẽ không bị nhiễm âm khí!”

Tú Linh khịt mũi: “Xùy, anh đúng là thứ lảm lòi, gì cũng nói được!”

Anh Hùng nằm ngửa luôn ra đất, nhịp thở của anh vẫn chưa ổn định lại, lồng ngực anh phập phồng, phổi anh đang cố hút oxy. Anh nói với Tú Linh: “Em còn khỏe hơn anh, chầm giùm anh mấy cây kim coi bé yêu.”

Tôi nổi da gà khi nghe anh Hùng gọi Tú Linh là “bé yêu” nhưng mà cũng không dám bật cười vì bản thân tôi cũng muốn được Tú Linh châm cho vài cây kim, từ chi tôi rã rời hết rồi, các bắp thịt cứ rung liên hồi, giờ muốn đứng lên cũng khó. Tú Linh hình như cũng rất mệt hay sao đó mà không thấy cô phản ứng gì cả, điều này làm tôi trộm nghĩ, chẳng lẽ cô đã quen với cách gọi này, nhiều đó thôi cũng làm tôi muốn ỏi, miếu cũng đã đập xong, mặc kệ nam nữ các người muốn làm gì thì làm. Tôi quay sang bắt chuyện với Thùy thì thấy cô đang tiến đến chỗ Ngô Công Kim Thân giờ đang nằm lăn lóc trên mặt đất, cô nằm cạnh bên nó, ánh mắt cô trợn lên hết cỡ, miệng mấp máy liên hồi, đoạn cô ghi đầu đến gần hơn, trầm trồ: “Đúng là bảo vật của trời đất, trong đời tôi lần đầu thấy được Ngô Công Kim Thân, mặc dù đã nghe sư phụ kể nhiều nhưng thấy tận mắt mới biết nó xinh đẹp và quyền lực, như một vị công nương kiều diễm, chỉ cần tồn tại đã đủ làm người đời choáng ngợp!”

Tôi cố gắng ngồi dựa vào tường rồi nói với Thùy: “Anh cũng mới chỉ thấy ngọc rét thường, lúc nãy cũng có cầm thử Ngô Công Kim Thân, mà em miêu tả có hơi quá không ta?”

Thùy vẫn không rời mắt khỏi viên ngọc, cô vươn tay lên ngoắc tôi: “Anh lại đây mà coi nè!”

Tôi mặc dù rất mệt, đứng dậy không nổi nhưng vẫn cố lết tới chỗ Thùy, Thùy chụp đầu tôi lôi xuống sát bên đầu cô, tôi có thể cảm nhận được hơi thở ấm nóng của cô, mùi thơm dịu nhẹ của xác thịt phụ nữ trải qua mấy ngày vẫn còn phưng phứt, tôi đưa mắt nhìn vào Ngô Công Kim Thân, nhịp thở chậm rãi của Thùy phả vào gò má tôi làm tôi cảm thấy buồn ngủ dữ dội, cộng thêm thân thể đang mệt mỏi rã rời, bất giác chỉ muốn nhắm mắt mà ngủ luôn cho

rồi. Chợt một cú tát trời giáng đáp xuống mặt tôi, tôi bị đau nên đâm ra cầu gấu, tỉnh quát một tràng thì nhận ra người đó là anh Hùng, anh đang nắm cổ tay Thùy, bàn tay cô đang kẻ sát Ngô Công Kim Thân, như muốn cầm nó lên vậy. Mồ hôi anh chảy đầy khuôn mặt, anh vẫn đang thờ dốc nhưng thần thái trong mắt anh vẫn không hề thay đổi, nó đan lại và đầy sát khí, tuy vậy giọng nói anh vẫn rất trầm và trù mến: “Thùy à, để anh giữ viên ngọc cho, mình ngồi nghỉ ngơi chút rồi đi ra em ơi!”

Thùy rút tay ra rồi bảo: “Em cũng tỉnh đem viên ngọc tới cho anh nè, anh nắm tay em gì mà chặt dữ vậy, đau muốn chết!”

Tôi cũng nói giúp Thùy, sợ rằng anh Hùng còn bị ảnh hưởng tâm lý từ lúc triệu hồi thần Shiva: “Làm gì dữ vậy đại ca, em nó đem viên ngọc thôi mà cũng không cho!” Nghĩ là làm, tôi đứng phắt cả người dậy, trong lòng hết sức kinh ngạc, sức khỏe ở đâu ra mà còn sung thế này? Chợt trong tròng mắt, tôi cảm thấy một lớp màng màu đỏ phủ kín, trước mặt thỉnh thoảng hiện ra hai con quỷ đang nhe nanh thè lưỡi đang bay lượn xung quanh, chực chờ bay vào cắn tôi. Năng lượng không biết được cung cấp từ đâu nhưng tôi cảm thấy tràn đầy sinh khí, ba người bọn họ đã mệt lử cả rồi cho nên mấy con quỷ lóc cóc lom com này cứ để Thiên Hồ tôi lo liệu. Không cần phải kêu anh Hùng hay Tú Linh trợ sức như trước. Tôi mạnh dạn chấp hai ngón tay, kéo lên trán, miệng hô bốn câu thơ quen thuộc. Tuy nhiên không có gì xảy ra cả. Tôi cố thử lại lần nữa nhưng kết quả vẫn vậy, lần nữa và lần nữa, Thiên Hồ không xuất hiện, cũng may là hai con quỷ vẫn chưa động thủ mà vẫn vờn vòng quanh. Tôi nhìn xung quanh, có một cây đao nằm cách tôi khoảng hai bước chân về hướng con quỷ, tôi thận trọng cúi mình, tiến từ từ đến chỗ con dao kia, con quỷ vẫn không có phản ứng, tôi cười thầm trong bụng, con dao đã trong tầm tay, tôi chụp lấy nó rồi bằng thân thủ nhanh nhẹn, tôi lao đến chỗ con quỷ, đao này chắc của anh Hùng, nhất định có kết Án hay gì đó, con quỷ phen này chết chắc với tôi.

Con quỷ chắc bị tấn công bất ngờ nên vẫn chưa động thủ, tôi lao lên với sự tin tốt độ, chỉ còn vài mi-li-met nữa thôi nó sẽ xong đời. Ai ngờ, trong một sát na, tôi bị một lực đẩy kinh hoàng đánh bay về phía xa, lưng đập vào tường, tôi “Hự!” lên một tiếng đau nhói, chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chợt tôi nghe tiếng đọc chú lăm rậm của ai đó, lớp màn màu đỏ trong mắt tôi chảy xuống như sáp đèn cầy rồi mất hút, trước mắt tôi, chỗ con quỷ mà tôi đang định đâm lúc này, là anh Hùng và Tú Linh. Cả hai bị một loài thực vật gì đó trói chặt, miệng bị lá cây bịt kín, đang cố cựa quậy để thoát ra nhưng tôi cảm thấy sự mệt mỏi tột cùng trong từng cử chỉ, anh không thể động đậy được, phía sau, Tú Linh cũng đang rơi vào tình cảnh tương tự. Quay đầu về chỗ tôi đứng lúc này, tôi vừa bàng hoàng vừa mừng vui phát ra hiện người cho tôi một cước bay vào góc tường chính là Sinh, áo quần nó đã rách gần hết, ánh mắt nó đầy căm phẫn, đứng đối diện với nó là Thùy.

Nó chỉ thẳng mặt cô rồi nói: “Tụi mày hay lắm, suốt một quãng đường đi dài, tụi tao đã cu rư mang, bảo vệ tụi mày.” Tôi còn chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì đã thấy Sinh lao tới chỗ Thùy với tốc độ kinh hoàng, Án Phục Ma trên vai nó phát sáng chói lóa, tôi cố gượng dậy, trong lòng nghĩ chắc lúc thăng Sinh rớt xuống hố Bạch Tuộc Hồ bị đập đầu nên đâm ra lú lẫn hay gì rồi, sao tự nhiên lại tấn công một cô bé chân yếu tay mềm, tay không tất sặc như vậy? Chưa kịp hét lên cản thăng Sinh thì đã thấy nó áp đến sát bên, tay nó gồng lên như vuốt hổ, trên đó xăm đầy kinh văn đen kịt, nó tung một đòn tất sát tay trên chém dao tay còn lại vung trào, Thùy mà dính đòn này thì cầm chắc cái chết trong tay. Nhưng kỳ lạ thay, tay và dao chỉ như vừa chạm vào vài áo thì Thùy ngã người về sau, né đòn đó như không. Sinh vẫn chưa dừng lại, nó đổi tư thế, xoay người đưa cùi chỏ về hướng Thùy mà sấn tới, Thùy cũng trở mình, huơ khuỷu tay lên, né sang phải tránh đòn đó gọn ơ. Sinh cúi thấp trọng tâm, đưa chân gạt xuống đất, xoẹt ngang không gian chỗ Thùy đang đứng nhưng cô hấp một cái đã nhảy lên, đã vậy tay cô cũng...bắt Chử, từ trên không trung giáng đòn xuống chỗ Sinh đang đứng làm nó phải nhảy về sau mấy bước.

Tôi áp ứng: “Th...Thùy...em...sao vậy? Em là ai?”

Thăng Sinh nhìn sang phía tôi, sẵn tiện thông báo luôn với anh Hùng và Tú Linh: “Con khốn này với thăng mặt cút Tùng là Na Long Hội đó, em mới trầy trật đánh với thăng Tùng xong, tức tốc chạy lên đây tiếp cứu!”

Những cái rẽ thực vật uốn ngang miệng anh Hùng và Tú Linh trước khi họ kịp lên tiếng, chỉ thấy trong ánh mắt họ cũng cùng một vẻ căm phẫn như thăng Sinh. Phần tôi vì đứng lên không nổi nên chỉ lết lết trên mặt đất, luôn miệng hỏi Thùy rốt cuộc là ai. Cô nhìn tôi bằng ánh mắt khinh thường rồi nói, chất giọng khác hẳn chứ không phải giọng nói êm bồng bĩnh như mây của Thùy mà tôi biết: “Đến nước này thì chị mày cũng không cần phải giấu diếm. Đúng, chị mày là Na Long Hội, biệt hiệu La Tiên, nhận lệnh Đầu Lĩnh đi đến đây tìm ngọc rết, cũng may gặp đám bọn mày nên chẳng cần đụng tới một móng tay.” Nói xong, La Tiên đưa Ngô Công Kim Thân ra mon tron, như thể đang chọc tức chúng tôi. Anh Hùng và Tú Linh cựa quậy dữ dội nhưng vô ích, tôi chẳng còn tí sức lực, chỉ biết nằm than khổ, thăng Sinh nghe đến đó thì điên máu. Nó lao đến chỗ La Tiên quyết sống chết một phen, hai bên giằng co hết sức quyết liệt, tất cả chiêu thức tung ra có thể một chiêu đoạt mạng, vừa tránh xong một đòn của Sinh, cứ tưởng ả ta tung chiêu hiểm, không ngờ rằng ả lui về sau, thoát cái đã tiến sát đến tôi, tay đã kịp móc trong túi ra một vật thể gì đó hình tròn gì đó rồi ném về phía thăng Sinh gây ra một tiếng nổ động trời, khói bay mù mịt, thăng Sinh đưa tay lên che mắt, tôi cũng định làm vậy thì bỗng bị một lực tay kinh hồn quẩn quanh thanh quản, không tài nào thở được, kẻ dưới cổ tôi là một lưỡi dao sáng bén. Thăng Sinh vừa thoát ra khỏi đám khói, định lao đến đánh tiếp thì thấy tình cảnh hiện giờ của tôi nên chỉ đứng đực ra đó. Tôi quát: “Lên luôn đi mày! Sống chết gì kệ tao!”

Thú thật lúc đó tôi cũng đang sôi máu dữ dội, một hình tượng cô bé Thùy ngây thơ, mạnh mẽ và ngoan ngoãn sụp đổ, tựa như thể giới gãy gọn rồi sụp xuống xung quanh, huống hồ gì ngọc rết đem về cứu Thông bị ả phỗng tay trên, thù này nuốt sao nổi, cho nên sống chết gì tôi cũng chẳng màng nữa. Thăng Sinh vẫn ậm ừ chưa dám lao lên, tôi chửi nó hết lời mà nó cũng không chịu nghe, sau này nghĩ lại mới biết tôi ích kỷ với nó quá. ả La Tiên kẻ sát dao vào cổ tôi hơn, thút tôi đi đến chỗ cái cửa sổ to đùng, tôi than thầm trong bụng, mới đây tôi còn tỏa sáng với Thiên Hồ mà bây giờ lại trở thành gánh nặng với mọi người như vậy, không khỏi cảm thấy khốn khổ cay xè. Tôi cũng nghĩ rằng Thùy đã bị con ả La Tiên này nhập vào thể xác hay sao đó nên cố gắng lên tiếng, biết đâu giọng nói của tôi tiếp cận được cô bé Thùy bên trong như trong phim thì sao: “Thùy ơi, em có nghe anh nói thì cố gắng chiến đấu đi em, đừng để con ả này dẫn dắt nữa!”

ả La Tiên nghe tôi xong thì cười ha hả: “Thằng nhóc này ngây thơ vậy mà tụi mày cũng dẫn nó theo, tao ngăn tới cổ mấy câu nói kiểu như này của mày rồi nhóc! Tao không phải Thùy Thiếc gì hết!”

Nói đến đó, tôi nghe sau lưng mình một loạt những âm thanh “sệt sệt” vang lên, như lúc người ta nhai thứ gì đó nhão nhẹt vậy đó, lực tay kèm cổ tôi yếu dần, rồi cả thân thể như sụp xuống, tôi quay người lại thì chỉ kịp thấy một bóng người phóng ra cửa sổ. Một tiếng “Phập!” vang lên bên ngoài, bóng người phóng ra lúc này đang đeo trên người một bộ điều khiển, nó phi thẳng đến chỗ biển Oan Hồn, những tràng cười đắc chí đáng ghét vang vọng một góc trời. Thì ra trong túi đeo ả cứ kẻ bên mình có giấu con điều khiển. Thăng Sinh cũng chạy đến đứng bên cửa sổ, nó đưa một chân lên thành cửa

toan leo ra ngoài, nhưng hình như nó không biết làm cách nào để đuổi theo cả, nó đâu có biết bay, giờ chạy xuống dưới nguyên một đoạn cầu thang đã sụp, nó chỉ biết đâm tay vào khung cửa mà gục đầu xuống.

Tôi đứng chết trân, não vẫn chưa kịp xử lý những sự kiện vừa xảy ra, tôi nhìn vào mắt thằng Sinh khi nó quay vào nhưng nó không nhìn lại, chỉ nghe giọng nó nói: “Giờ không phải lúc...” Thú thật tôi không dám quay về sau mà nhìn mặt anh Hùng nữa, chỉ đứng đó mà lờ lợ rồi tính sau, chưa kịp suy nghĩ ra phải nói như thế nào thì mặt đất rung chuyển, từng mảng gạch bắt đầu sụp xuống xung quanh tôi. Thằng Sinh thấy vậy liền chạy hết tốc lực đến chỗ anh Hùng, nó ra sức gỡ những cái rễ cây đang quấn chặt người anh, miệng liên tục gào thét bảo tôi lại giúp Tú Linh, trái bom con ả Na Long Hội quăng xuống lúc này đã làm cho kiến trúc này tới hạn chịu đựng, thêm Từ Khoái đã bị đẩy xuống âm phủ, quý khí của hân cũng là một phần giữ cho căn phòng này đứng vững, giờ hân đi rồi thì có khi cả Ca Lâu Thành sẽ sụp đổ. Tôi nghe vậy cũng đẹp mẹ mấy suy nghĩ tiêu cực, giờ giữ mạng quan trọng hơn, tôi chạy hết tốc lực đến chỗ Tú Linh, công nhận mấy cái rễ cây này cứng như đá, nhưng vì tình huống nguy cấp đến tính mạng nên tôi cũng lấy lại chút sức lực, tay ứa máu cũng không thấy đau. Thằng Sinh gỡ cho anh Hùng xong thì cả hai chạy lại tiếp tôi, làm loáng cái cũng rồi. Anh Hùng hình như biết được tâm lý của tôi hay sao nên quay sang bảo: “Như thằng Sinh nói lúc này, giờ không phải lúc, ngọc cũng bị lấy mất rồi, giờ đi xuống dưới, tòa thành này chưa...”

Câu nói của anh Hùng bị một chấn động kinh hoàng cắt ngang, cả bốn bức tường xung quanh chúng tôi rung lên bần bật, Sinh chửi: “Con bà nó, có trái bom thôi mà, đâu có sụp dễ vậy được, ít gì mình cũng còn thời gian chạy ra ngoài!” Ngay lúc đó, cảm giác như có một luồng sóng xung kích lan truyền rất nhẹ nhưng vô cùng ổn định trong không gian, linh cảm có chuyện không hay xảy ra. Chợt Sinh trợn mắt, nhìn sang anh Hùng và Tú Linh, cả hai người bọn họ cũng có phản ứng tương tự.

Anh Hùng chạy ra cửa sổ, nhìn lên phía trên rồi mấp máy, giọng anh thoáng chút kinh hãi: “Cửu Long Đình... vừa bị đảo chiều?”

Tôi hỏi Cửu Long Đình là cái gì, anh Hùng đáp: “Long mạch của miền tây được dân trong nghề gọi là Cửu Long Đình, nó vừa bị đảo, không biết cao nhân nào đang đấu nhau!”

Tú Linh lên tiếng: “Trời ơi, cái đó để giải thích sau đi. Giờ lo mà thoát ra khỏi chỗ này!”

Tôi nhìn quanh căn phòng chỉ toàn cửa sổ, bốn bề bị biển Oan Hồn bao vây, có độc một con đường duy nhất dẫn ra ngoài, chỉ còn cách chạy xuống dưới men theo nó mà đi thôi. Mà bây giờ chạy xuống dưới, thằng nhỏ ba tuổi cũng biết là bị chôn sống như chơi. Vừa nghĩ tới đó thì tôi đã bị Tú Linh đẩy mạnh, thằng Sinh cũng bước theo kế bên, tiến về chỗ cửa sổ của anh Hùng đang đứng. Chẳng lẽ... Chưa kịp la lên than khổ, không làm được đâu thì đã thấy thằng Sinh xóc nách tôi, cả bọn phóng xuống biển Oan Hồn không chút do dự. Bên dưới, những xúc tu vẫn hồ đang cựa quậy, chực chờ quần chết đoàn người đang lao xuống với tốc độ kinh hoàng.

-

Hình ảnh mang tính chất minh họa: Thập Điện Diêm Vương.

Nguồn: Chế Google.



Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 50: Phần 25: Hảo hữu

*\*Chương này có nội dung ảnh, nếu bạn không thấy nội dung chương, vui lòng bật chế độ hiện hình ảnh của trình duyệt để đọc.*

Lâm Gia Thái Bảo

-

Trên tòa tháp nhảy xuống không hề thấy được gì bên dưới, chỉ nghe tiếng sóng đánh ầm ầm và âm thanh của bọn bạch tuộc hồ đang quần thảo bên dưới, tôi cứ niệm Phật liên hồi, chỉ sợ chưa kịp rơi xuống nước đã đập đầu vào đá chết thảm, vậy thì mặt mũi nào xuống cửu tuyền khoe mình là lục lâm đây? Có vẻ như trời đất còn thương, tòa tháp nhìn vậy không cao lắm, tôi chưa kịp niệm xong bài chú đại bi thì đã rớt tòm xuống nước, biển trong động lạnh như băng, vừa chìm xuống đã chạm vào làn da trơn nhẵn của đám quái vật tám chân, chữ chìm sâu hơn e là thùng tai do áp suất, không thì cũng khó thở mà chết! Ngồi lên thở gấp vài hơi, thấy mọi người đều an toàn, đang loay hoay chưa biết như thế nào thì từ phía sau vang tới âm thanh đập nước tung tóe, tựa hồ đám bạch tuộc đang hết sức hoảng hốt, boi loạn xạ. Anh Hùng nói: “Có thể chúng cảm nhận được long mạch thay đổi, hoặc có thể... do gặp quái thú khác!”

May mắn thay trong lúc nguy cấp này, mắt tôi nhòe đi, nhờ vậy mà có thể thấy được phía xa xa có một vách núi, dường như bọn bạch tuộc cũng đang tránh thứ gì đó săn đuổi, đang lao về bên đấy. Tôi nhanh miệng thuật lại tình hình, mọi người đều đồng ý là chỉ còn cách quá giang thử bọn bạch tuộc. Còn chưa kịp nghĩ cách làm sao thì từ đâu sấn tới một con, nó lướt ngầm gần mặt nước, anh Hùng kêu lên ra dấu cho Tú Linh, cô lấy đà từ tay Sinh, đập lên vai anh Hùng rồi nhảy lên cao, đồng thời phóng hơn chục cây kim vào mặt nước đen ngòm, con bạch tuộc nhờ thế khựng lại, dường như nó bị tê liệt. Bọn tôi buộc dây vào xúc tu, tay nắm chặt các giác bám, xong rồi Tú Linh gỡ kim ra, con bạch tuộc lồm lồm lao thẳng như tên bắn về phía vách đá, giống như đang sợ thứ rượt đuổi đằng sau vô cùng.

Con bạch tuộc phi như bay trong nước, tốc độ rất nhanh, loáng cái đã đến sát bờ, vách đá dần hiện ra mờ ảo, sừng sững dựng đứng, con bạch tuộc đột

ngọt lặn xuống, có vẻ như hang ổ của bọn nó nằm sau lớp đá này. Cả đám vội buông dây, bơi sổng chết về phía vách núi, biển chỗ này có bãi đá, có cái ngầm, có cái nhô cao hơn nước biển, nhọn hoắc, chúng tôi liền leo lên một tảng đá như thế đứng nghỉ mệt. Vừa mới thở hắt ra vài cái lấy hơi thì cảnh tượng vùng biển phía xa hiện lên rõ mồn một, cũng nhờ ánh đỏ vẫn còn lay lắt từ tòa tháp, bất chợt nó sáng lên cực độ rồi vụt tắt, đổ sụp một lâu đài cát. Mặt biển dậy sóng do những con bạch tuộc quần quai, chúng bị tấn công bởi thứ gì đó trông như một con rồng biển, to dài, mình đầy gai nhọn, những con bạch tuộc hồ xấu số bị cắn xé hết sức dễ dàng, lúc này bọn tôi chậm chân e là giờ cũng nằm trong bụng sinh vật kỳ dị kia rồi cũng nên.

Đứng gần biển lúc này không phải là lựa chọn an toàn, cả đám lập tức men theo bãi đá, đi đến chỗ vách núi, leo trèo không biết mệt Mãi đến hơn nửa tiếng mới băng qua được địa hình lởm chởm chỉ chừng hơn hai trăm mét, tuy nhiên ở đây tạm gọi là tránh được lũ quái vật biển đó, ai cũng ngồi phịch xuống, mệt không nói thành tiếng. Chốc sau, anh Hùng và Sinh mới đứng dậy đi xem xét xung quanh, thấy vách núi này cũng có một loài thực vật thân gỗ sinh trưởng, tuy không lớn nhưng cũng có thể đem nhóm lửa sưởi ấm, ai cũng ướt nhem nên mất ít thời gian, đốt lửa mới cháy được, có còn hơn không nên mọi người đều tranh thủ sưởi ấm.

Lúc ổn định tinh thần lại, anh Hùng mới quay sang hỏi Sinh: “Chuyện thăng Tùng với Thùy, sao mày biết tụi nó là Na Long Hội?”

Sinh bèn đem chuyện rớt xuống vực kể lại. Kỳ thực thành chủ được xây như nhà sàn trên biển Oan Hồn, có một số cột đá khổng lồ tuy nhiên cũng có một số trái núi nhỏ, cheo leo dựng đứng, được sặc bằng đỉnh, làm thành cây cột tự nhiên. Sinh và Tùng rớt xuống một chỗ như vậy, lúc rơi xuống nằm lẫn ra, choáng gần bất tỉnh. Tùng cũng nằm gần đấy, túi đeo bên mình rơi ra. Tùng lay Sinh dậy, nhờ nhặt túi lên hộ, lúc Sinh đưa túi thì Tùng với tay, nhờ vậy Sinh mới nhìn kỹ bàn tay Tùng có xăm kinh văn, tựa hồ như là Chú gì đó của lục lâm liền nghi ngờ, ước hỏi, Tùng dĩ nhiên đáp ứng, bịa đủ thứ lý do. Đột nhiên Tùng la toáng than đau, nhờ Sinh lại xem giùm vết thương, trong chốc lát liền lấy dao ra sấn tới ngay yết hầu. Sinh lẫn lộn giơ hồ cũng không ít, dĩ nhiên cảnh giác có thừa, liền tránh sang, lấy chân đá vào chỗ vết thương khiến Tùng dù có cứng gan đến đâu cũng không tránh khỏi khóc thét. Tùng tuy ngã, nhưng thân thể không rõ lai lịch, Sinh nghĩ cũng thuộc hàng cao thủ gì đó, lập tức chưa sấn tới vội. Quả nhiên vừa thủ thế thì thấy phi tiêu lao đến đánh gọn, Sinh giả vờ trúng đòn hiểm nằm lăn ra đất kêu rên không thôi.

Tùng đứng cả nhấc, vừa than đau vừa nói giọng tự đắc, trong đấy kể ra việc hấn và Thùy là cặp song sát của Na Long Hội, được Đầu Lĩnh cử đi lấy viên ngọc rết về để làm đại sự. Lúc vào hang thì phát hiện nhóm của Hùng, cả hai bàn tính không thể đấu trực tiếp, cũng không thể cứ lên lút bám theo, nếu nhận là lục lâm thì dễ gì Hùng tin tưởng như thế cho nên bịa ra thân thế giả hòng qua mắt cả nhóm, quả nhiên thành công vì sự phân vai khéo léo. Kể đến đó Tùng liền dùng dao định kết liễu Sinh, ai ngờ nãy giờ cậu ta chỉ giả đồ bị trọng thương, nhất thời không phản ứng kịp liền bị Sinh vung một dao đứt cổ. Sau đó cậu ta leo lên theo đường vách núi, nhưng nền điện bị sập, buộc lòng phải leo lên từ mặt hông để rồi phóng vào cửa sổ như mọi người đã biết. Kể đến đó, Sinh cũng hỏi chuyện bọn tôi về những gì xảy ra lúc nó vắng mặt, nghe xong, Sinh vỗ tay tức tối, hận không có mặt ở đó để hợp sức đập Từ Khoái cho hả hê.

Chuyện cần kể cũng đã kể, lúc này cả nhóm đột nhiên im lặng, ai cũng đang nghĩ tới sự kiện đề à La Tiên cướp viên ngọc, tâm trạng chùng xuống cực độ. Đột nhiên từ xa xa vang lên tiếng đá sỏi kêu lạo xạo, tựa như có thứ gì đó lao đến như vũ bão, làm mọi người tạm quên sự chán nản, đưa mắt ngóng về phía đó. Chợt sau lưng cũng vang lên âm thanh tương tự, trước sau giáp công, dưới biển thì không thể đến gần, anh Hùng lập tức bảo nhóm lên thật nhiều đuốc, dù thứ gì đang bò đến thì ở nơi này tuyệt nhiên chẳng phải điều tốt đẹp. Quái thú dưới này có lẽ đang bị ảnh hưởng bởi Cửu Long Đình bị thay đổi, hành động hết sức khó hiểu, anh đoán âm thanh đó là do lũ sâu đóm. Bọn tôi chia đuốc cho nhau rồi leo lên vách núi chứ biết còn đi đâu.

Vách đá không trơn lắm, nhìn chung có thể leo lên được, còn đến được đâu thì chưa biết, anh Hùng dẫn đoàn, Sinh chốt đoàn, mọi người ra sức đu bám, chạy càng xa càng tốt. Anh Hùng có hai cây đuốc, một cây anh buộc dây rồi ném lên phía trước để dò đường, cây còn lại giữ trong tay. Vách núi càng lên cao càng thoải nên dễ leo hơn, lên cao so với mặt biển chừng hai mươi mét, anh Hùng phát hiện ra có rất nhiều hang, mỗi hang to cỡ một con heo con. Lúc này khắp nơi văng lên những tiếng kêu chít chít sồn gai ốc, trong hang lấp ló những cái đầu xù xì đầy lông mắt đỏ thau lầu nhòm vào cả bọn, hễ cứ hươ đuốc về phía nó thì nó lại rụt vào. Sinh nói chắc là hang chuột... tôi hình dung chuột to cỡ con heo, cắn một cái chắc lia nguyên cánh tay.

Anh Hùng thận trọng lựa đường đi, né tránh các hang chuột, cơ bản bọn này sợ ánh đuốc, nên khi nào lửa còn cháy ít ra còn đỡ sợ. Cứ tưởng leo lên bình thản như vậy, ai ngờ lát sau, từ đâu trên cao phả đến trận gió khiến lửa đuốc cứ lúc sáng lúc tối, bọn tôi đảo mắt nhìn lên thì ra là bọn sâu mặt người, chúng thấy ánh lửa nên lao đến. Vách núi nhìn lên chỉ thấy một màu tối đen, không biết còn bao xa nữa, trong khi nguy hiểm đã giăng tứ bề, thật là buồn ngủ còn gặp chiều manh, phen này chắc phải mua vé vào Quỷ Môn Quan thật rồi. Mọi người chắc ai cũng gần như tuyệt vọng, nhưng không ai nói với ai, cứ dùng hết sức mà leo lên, biết đâu còn tia hy vọng le lói nào trên đấy. Lúc này bọn bướm đã kéo đến rất đông, quần thảo trên đầu, gió thổi tới tấp, đuốc trên tay tôi phụt tắt, chúng bắt đầu lao xuống tấn công!

Tránh né bọn bướm cũng đơn giản, nhưng đuốc cứ dần tắt, bọn chuột cũng đang thò ra hang nhiều hơn, sợ sẩy bị ăn thịt như chơi. Bỗng đâu phía trên chúng tôi, từ trong vách núi phát ra tiếng âm âm, tựa như ai đó đang dùng quả nặng để phá nhà cao tầng vậy. Cả nhóm lại than trời kêu khổ, phen này tới con gì nữa đây. Nhưng không phải vậy, vách núi bị thứ gì đó húc vỡ ra một lỗ hổng to tướng, ánh sáng tự nhiên soi rọi vào hang động khiến lũ bướm kêu ré lên, vừa lúc này một cái đầu rắn khổng lồ từ trong lỗ hổng lao ra cắn một lúc chết hết năm sáu con bướm khiến bọn còn lại chạy tứ tán. Cái đầu rắn ấy quay sang nhìn chòng chọc vào bọn tôi như kiểu dò xét, anh Hùng ra dấu bảo cả bọn bình tĩnh, chớ nên mạnh động. Con quái vật ấy, theo lời anh Hùng, còn to hơn cả con trăn anh gặp trong rừng trà Trà Sư, vậy nó đen tuyền như thép, trên đầu có bảy cục u như nắm tay, đôi mắt rực lên màu vàng. Nó thè lưỡi, kêu lên những tiếng khè khè rồi bò lại gần, nó hạ thấp đầu xuống như bảo chúng tôi leo lên lưng nó vậy. Rõ ràng lỗ hổng nó vừa bò vào là lối trở lên mặt đất, nhưng bảo leo lên lưng nó thì... thật đáng ngờ. Anh Hùng tiến đến chậm chậm, chạm thử vào nó rồi quay sang nói: “Bò câu của cao nhân nào vậy?”

“Bò câu”? Thứ quái dị đó khiến người ta nhìn thôi đã công hết cả mình, lục lâm quả là thế giới không đùa giỡn được. Lũ chuột lúc này đều im bật, chẳng dám kêu lên nữa tiếng, trốn sâu trong hang. Anh Hùng leo thử lên lưng, cảm thấy con rắn khổng lồ này đúng là bò câu của thần điều thật, liền bảo chúng tôi nhanh chóng leo lên theo. Tất cả nằm rạp xuống, vòng tay ôm chặt lấy thân nó nhưng chỉ chưa đến nửa vòng. “Bò câu” khi thấy khách đã ổn định, liền chậm chậm rút đầu trở ra khỏi hang, từ lòng núi bên trong ra đến cửa hang bên ngoài ước tính hơn ba mươi mét, vừa ra khỏi hang thì nghe thấy âm thanh rất lớn, như kiểu có ai đó văng tảng đá khổng lồ vào bịt kín miệng hang lại.

Ánh mặt trời chiếu sáng đột ngột làm cả bọn phải lấy tay che lại, tôi thì nhắm tịt cả mắt, mấy ngày trời ở dưới Bát Quái Động không biết vitamin D là gì mà. Không biết con vật giống rắn vừa rồi là loài gì hoặc của ai, nhưng nó vừa cứu chúng tôi thoát chết trong gang tấc, giờ tôi vẫn còn bàng hoàng nhưng



cũng phẫn phẫn phần nào: tôi vừa đi xong một chuyến và vẫn còn toàn mạng gặp lại ông mặt trời, ôi tôi nhớ ông quá. Trời đã ngã về chiều, chỗ con rắn đưa chúng tôi đến trông giống một bãi đá, phía dưới là bờ biển có hình bán nguyệt với hàng trăm, hàng ngàn du khách đang đi tắm biển chiều, những chiếc dù đã được gấp lại, hàng ghế son màu trắng, xanh, vàng, đỏ đủ cả, những đợt sóng biển vỗ rì rào kèm theo hương thơm mặn mòi của đại dương xanh thẳm và những ngọn sóng bạc đầu. Tôi hít một hơi thật sâu, nhìn sang anh Hùng thấy anh đang đỡ Tú Linh dậy, thằng Sinh thì cổ lục lạo balo của mọi người, cuối cùng cũng moi được một chai rượu đục ngẫu, nó nốc một hơi cạn sạch rồi “Khà” một tiếng rõ to. Giờ nhìn kỹ mới biết, quần áo của chúng tôi cũng chẳng khác gì quần áo của thằng Sinh là mấy, lấm lem bùn đất, loang lổ những vết rách, khuôn mặt thì vài chỗ đen xỉ như kiểu vừa chơi đánh bài trét lọ nổi xong. Nãy giờ chưa quen với ánh sáng nên chỉ nhìn được phía xa xa, tôi không ngờ rằng trước mắt chúng tôi có hai người, một nam một nữ đang đứng quan sát cả bọn, hình như anh Hùng cũng giật mình.

Người thanh niên nhìn cũng trạc tuổi anh Hùng nhưng cao và ốm hơn, khuôn mặt anh ta khá thon thả, anh ta đeo mắt kính gọng đen, ăn mặc khá chỉnh chu với áo trắng, quần tây, giày và nịt da, cùm tay đeo đồng hồ bóng loáng, một tay cho vào túi, tay còn lại anh nắm chặt cái vật áo vest mà anh đang vắt trên vai. Tôi nghĩ bụng đây có lẽ là người thả điều đã phái con rắn xuống cứu chúng tôi. Đó là suy nghĩ đầu tiên vụt lên trong đầu tôi bởi vì một lý do đơn giản thôi: ánh mắt anh ta mang một sức mạnh ý chí không lồ, điểm chung của tất cả lực lâm mà tôi từng gặp qua. Kể cả... Thùy. Nhắc Thùy mới nhớ, người đứng cạnh bên anh chàng mặc vest kia sao có khuôn mặt giống Thùy đến thế? Hay tôi bị sự phản bội của Thùy tác động quá mạnh tới nỗi sinh ra ảo giác rồi? Tôi định đưa tay lên dụi mắt thì đã nghe tiếng chửi lanh lảnh của thằng Sinh: “A! Con mẹ mày, con khốn La Tanh La Tiên gì gì đó! Còn dám kêu đồng bọn quay lại? Anh Hùng, lên đòi lại ngọc rết với em!”

Vừa dứt lời thì thằng Sinh lao lên không chút do dự, nó phóng tới người thanh niên mặc vest với sát khí ngất trời, tôi thấy vậy cũng lao lên vì chắc mẩm rằng tôi không nhìn lầm, người trước mặt tôi chính xác là Thùy, ngoại trừ việc cô ta có đeo cặp kính cận hình tròn thì không nhầm lẫn vào đâu được. Hai chúng tôi tiếp cận người thanh niên trong tích tắc, anh ta không có phản ứng gì trên khuôn mặt cả, chỉ thấy chân anh ta hơi nhit, bắt chợt mặt đất chao đảo, tôi cảm giác như mình đang đứng trên một tấm nệm bông nhão nhệt chứ không phải đất đá cứng cáp như lúc nãy nữa. Khi nhìn xuống, tôi hốt hoảng nhận ra mặt đất là hàng trăm con rắn, chúng không tấn công mà chỉ cúi đầu di chuyển đột ngột làm tôi và thằng Sinh té ngã lăn quay. Vừa định ngồi phất dậy thì tôi thấy anh thanh niên kia cười nhẹ, anh đặt tay lên cặp kính, chỉnh lại tròng kính rồi chậm rãi tiến về phía anh Hùng, người này giờ vẫn chưa động thủ. Khi anh ta đi ngang qua chỗ tôi, tôi định đưa tay lên bắt Ân nhưng không hiểu sao cơ thể lại nặng trĩu, như trên vai còn cựa tạ trầm ký đề lên vậy, gồng hết sức lực cũng không đứng dậy được, tôi nhìn thằng Sinh, quay qua chỗ Tú Linh, cả hai đều rơi vào tình cảnh tương tự, chuyện quái gì đang xảy ra vậy, áp lực này quá dữ dội!

Tôi quay sang chỗ anh Hùng, chỉ còn mình anh là đang đứng vững, cặp mắt anh sáng lên hai vòng tròn lửa xèn xẹt, nhìn chằm chằm vào người thanh niên đang tiến về phía mình, chẳng lẽ anh định gọi thần Shiva, nhưng đợi mãi cũng không thấy thần đâu. Người thanh niên kia ghé ngang chỗ tôi, tôi thấy anh đưa tay vuốt vuốt khoảng không trên đầu mình như vuốt lông mèo rồi tặc lưỡi: “Đồ ngon vậy mà để hư hết một hai phần rồi, uống quá!”

Giọng nói anh thanh niên không trầm như giọng anh Hùng, nó đót đót và hơi khó nghe. Anh ta dừng lại, đứng đối diện với anh Hùng, khẽ ngoắc đầu sang một bên rồi lên tiếng: “Quách Vệ Hùng, nghe anh em lục lâm đồn về anh đã lâu, nay mới có dịp gặp, đúng là một tài năng. Anh không phải người của Tứ Trấn nhưng năng lực thì hơn hẳn cả đồng người bọn họ.”

Anh Hùng đành mắt, mặc dù đã rất mệt nhưng hào khí anh tỏa ra không thua kém gì người thanh niên kia cả, anh nói: “Sao anh lại cứu chúng tôi?”

Người thanh niên cười ha hả: “Chà, chuyện nên làm thì làm thôi. Sẵn tiện, anh đang giữ một món đồ của tôi, nhưng tôi nghĩ anh sẽ cần nó cho chuyến đi sắp tới nên anh cứ lấy mà xài, sau này xong chuyện tôi sẽ tới đòi!”

Anh Hùng cũng cười, như nhận ra sự kiện gì đó: “Thì ra là Võ gia. Người con thứ mấy nhỉ?”

Anh thanh niên kia ngoắc tay ra hiệu, “Thùy” liền hấp tấp chạy lại, trong lúc chạy còn hậu đậu như thế nào đó mà đánh rơi quyển sổ trước mặt tôi, khi cô cúi xuống nhặt thì linh cảm mới mách bảo với tôi rằng: có thể đây không phải là Thùy, khí chất này hoàn toàn khác. Anh thanh niên đưa mắt nhìn chúng tôi một lượt rồi mới bảo với anh Hùng: “Anh nói đúng, tôi là Võ gia, tên Văn Hạo. Hùng Bonsai”, anh huyết sáo, lập tức đám rắn xung quanh chúng tôi chui tọt vào những bụi cây gần đó, “hẹn ngày gặp lại!”

Vài giờ sau, chúng tôi cũng tìm đường tới được một nhà khách trên mỏm đá cạnh biển, thì ra chúng tôi đang ở Mũi Nai, Hà Tiên. Thằng Sinh được cắt cử đi kiểm côn, nó vắt về hàng loạt thứ rượu không có nhãn, bên trong ngâm con gì thì tôi hoàn toàn mù tịt, và tất nhiên là mười mấy chai Gò Đen, lúc nó đi vào thì gặp anh Hùng với Tú Linh đang loay hoay nấu đồ ăn, anh nhìn nó với ánh mắt dò xét thì nó chỉ biết nhún vai rồi cầm một chai lên tu. Màn đêm cũng buông xuống từ lâu rồi, giờ đã gần mười một giờ, nãy giờ chúng tôi thay phiên nhau tắm rửa, phân chia công việc cho một buổi nhậu lấy lại năng lượng. Chúng tôi ngồi quay quần trước hàng ba của nhà khách, tắt hết đèn bên trong để ngắm nhìn cảnh biển. Thú thực tôi đang rất ăn năn, chỉ muốn trút hết trong lòng, nãy giờ lo chuẩn bị này kia nên chưa dám nói, giờ rảnh rồi bèn lên tiếng, giọng lí nhí: “Anh Hùng... Nếu lúc đó em cẩn thận hơn, không để con La Tiên kẻ dao vô cổ, chắc thằng Sinh đã xử đẹp nó rồi... Viên Ngộ Công Kim Thân cũng không bị...”

Tú Linh ngồi kéo thuốc, chẳng thèm nhìn tôi mà nghe tôi nói, thằng Sinh thì chỉ lo nốc rượu, anh Hùng vỗ vai tôi bảo: “Nếu mày muốn nhận lỗi thì mày trách cả đoàn trước đi, ví dụ như anh với Tú Linh không đề phòng con nhóc đó mà để nó gài bẫy trong phòng nè, hoặc thằng Sinh tới tiếp ứng trễ quá nè. Mày nói làm như là hay lắm, muốn cao thượng không?”

Tôi áp ứng: “Sao anh nói vậy được, em thấy...”

Tú Linh quát tôi: “Thôi đi nhóc. Lỗi phải gì xin hoài. Im lặng cho anh Hùng suy nghĩ đi!”

Câu nói của Tú Linh làm tôi sực nhớ, tôi đã quá tập trung vào viên ngọc mà quên đi chuyện anh Thông, giờ để ý mới thấy ai cũng đang xuống tinh thần dữ dội, anh Thông là bạn nói khổ của Tú Linh, là người đã không biết bao nhiêu lần cứu mạng Thạch Sinh, ngọc rết đã cầm trong tay mà không lấy về được để cứu anh ấy, thời gian không biết là còn bao nhiêu nhưng đã gấp lắm rồi. Tôi thấy Tú Linh và Sinh ai nấy cũng hút thuốc, uống rượu nhưng đều gục mặt, cảm giác được lỗi lầm tôi gây ra là không nhỏ nhưng nhận hết trọng trách về bản thân mình khác nào trách họ vô dụng không cứu được tôi mới gây ra chuyện ngọc rết bị hăng tay trên. Thấy vậy, tôi cũng gục mặt, bất giác thấy ly rượu và điều thuốc cũng lao vào như bọn họ.

Chúng tôi ngồi im lặng khoảng nửa giờ đồng hồ, ly vẫn cứng, thuốc vẫn chằm. Chợt giữa không gian tĩnh mịch đó, anh Hùng lên tiếng: “Này anh nhờ mày hỏi mấy người thả điều, mày có làm không Sinh?”

Sinh bảo: “Đợi anh hỏi này giờ. Em có gặp một chú, ông ngồi trên vách đá chỗ bờ biển ấy. Ông nói Cửu Long Đình đảo chiều làm anh Thông tiến hóa, chú Chín phải đem ông về Núi Két nhốt trong lồng sắt.”

Anh Hùng thờ dãi: “Vậy cũng yên tâm phần nào, có chú Chín bọc hậu cho mình không thôi bí đường thiệt luôn.”

Tú Linh hỏi: “Giờ sao nữa anh?”

“Em không về trường đá gà à?”

“Anh bớt bớt đi. Anh nghĩ em là loại người vậy hả?”

Anh Hùng cười, nói: “Bước tiếp theo như thế nào chắc phải hỏi chú Chín thôi. Giờ mọi người dọn dẹp rồi đi ngủ, mai lên đường về Núi Két gặp ông mà thỉnh giáo. Chín giờ sáng nghe.”

Tôi nghe anh Hùng nói thì làm theo vậy thôi chứ làm sao mà ngủ được, chỉ vắt tay lên trán để cho màn đêm chằm chằm trôi đi, tâm tư tôi thả theo hơi men. Tôi tự nhủ không thể nào để cảm giác tiêu cực này lấn chiếm mình được, lúc này nói chuyện, mọi người mặc dù tuyệt vọng nhưng chưa ai chịu bỏ cuộc, tôi tin rằng ngày mai chú Chín sẽ mách kế cho chúng tôi tiếp tục. Ông ta là một lục lâm lão làng, lần trước anh Hùng có nói ông chỉ cần nắm tay là biết việc thành hay bại, có lẽ lần này ông cũng đã lường trước mà bắt đầu nghĩ cách, khi chúng tôi về tới sẽ lập tức lên đường. Nghĩ tới đó thì thấy phần chân phần nào, tâm trí tôi cũng dần chìm vào giấc ngủ.

Một cú tát trời giáng vực tôi dậy, bực mình hết sức à nghe, đã hẹn chín giờ đi, tôi có đặt báo thức tám giờ rưỡi rồi, có cần phải dùng vũ lực để đánh thức nhau như vậy hoài không? Tôi dụi mắt xong mới tá hỏa nhận ra trời vẫn còn tối đen, định quay sang chửi thì đã thấy Tú Linh đưa ngón trỏ lên miệng tôi, kiểu như cô biết tính tôi vậy, về mặt cô ta khá hình sự nên tôi mới hỏi là có chuyện gì. Tú Linh bảo: “Nhóc ngu cũng ngu vừa thôi, chừa cho thiên hạ với. Không có Núi Két Núi Kiết gì đâu, giờ mà còn quay về bàn cách này kia nữa thì thằng Thông chết chắc, Cửu Long Đình đảo chiều rồi, thời gian giờ chắc chỉ còn vài ngày!”

Tôi lắp bắp: “Chẳng lẽ...”, chỉ nghe tiếng Tú Linh giục đi nhanh theo cô, đồ đạc cô chuẩn bị xong hết rồi. Khi chạy ra tới sườn núi phía dưới tôi mới tá hỏa phát hiện ra hai chiếc xe của tôi và Tú Linh đã đậu ở dưới từ bao giờ, ngồi trên chiếc 67 của tôi là anh Hùng và Sinh. Sau này nghe kể lại mới biết, đêm đó anh Hùng lặng lẽ xách balo định bụng bỏ đi một mình, không để ai vướng vào nguy hiểm nữa hết. Hai chiếc xe này là anh nói thẳng Sinh lúc chiều nhờ thả điều đem tới, nhưng vừa ra đến nơi định nổ máy thì đã thấy Sinh chuẩn bị đồ sẵn, ngồi đợi này giờ, nó ngậm thuốc, vắt balo lên vai, nhếch mép cười rồi leo lên yên sau, khỏi cần anh Hùng nói gì cả. Anh Hùng cũng chỉ cười lại, lúc đang nổ máy chuẩn bị chuồn thì bị tôi và Tú Linh phát hiện. Tôi nhìn sang Tú Linh, rồi cả hai cùng nhìn về phía anh Hùng và Sinh, họ thì đơ ra cũng không nói được gì. Linh tính mách bảo cho tôi biết rằng giờ phút này chúng tôi chẳng cần phải nói với nhau câu gì cả. Tú Linh tiến đến chiếc Honda Win của mình, đá chân chống rồi nhìn tôi, vỗ vỗ vào yên sau.

Hai chiếc xe máy nổ rền vang như muốn xé toạc ánh sáng vàng cam của buổi bình minh chuẩn bị ló dạng. Tôi quay sang hỏi anh Hùng: “Giờ mình đi đâu anh?”

Anh chỉ điều thuốc về phía tôi rồi bảo: “Đi tới nơi có Con Đường của lục lâm.”

Hết thiên 2.

-

Ảnh minh họa, chỗ này chính là... à mà thôi.

Bạn đang đọc truyện *Thất Sơn Truyện* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.